

Hắc Bạch Hương Hồ Ký

Contents

Hắc Bạch Hương Hồ Ký	1
1. Thiên Sinh Phu Tiểu Sinh Thê Đại,-loan Phụng Hoà Minh Xuất Nhất Long	2
2. Xuất Đạo Tầm Hung Phùng Lương Xú,-hương Sơn Thần Phủ Tảo Tà Ma	9
3. Lộ Bán Phùng Mai Phục,-tuyệt Hạ Thu Lương Thê	24
4. Đại Lượng Đắc Minh Sư,-trường Sa Đả Quỷ Ảnh	32
5. Đại Lượng Đắc Minh Sư,-trường Sa Đả Quỷ Ảnh (2)	44
6. Khuất Gia Vô Quý Tể-thiên Sư Hữu Kỳ Hoa	57
7. Đồng Quan Lâu Thượng Nhân Như Ngọc-bích Hồ Thần Công Náo Hạo Thiên!	71
8. Trùng Dương Bán Vạn Nhân Hoan Tiếu-tam Ma Đồng Xuất Lương Câu Thương	94
9. Tây Khứ Hồi Cổ Thổ,-thượng Kinh Cửu Quý Nhân	111
10. Lâm Biên Phóng Hương Hồ-trực Cô Hoan Tương Ngộ	127
11. Kinh Sư Truy Ân Long Ân Tứ-phật Diện Xà Tâm Thế Thượng Đa	147
12. Lư Lăng Sát Đại Cừu,-hồ Sơn Khấp Thúc Phụ	168
13. Quạt Cốc Tầm Thi Nhan Mãn Lệ-phúc Châu Lão Thái Khấp Vong Nhi	187
14. Thượng Sơn Diệt Ma Nữ-uyển Đế Kiến Cổ Nhân	198
15. Tạng Tăng Nhất Xuất Nhân Gian Tiểu-tú Sĩ Đăng Đàn Khiếp Vô Lâm.	210
16. Nhạc Dương Hảo Hán Tru Gian Tể-sa Địa Quần Hùng Tảo Ác Ma	226
17. Giả Nữ Giả Vong Phu-tây Môn Hoan Nghĩa Tử	236
18. Chính Tâm Tái Đắc Thanh Xuân Tuế,-đảo Mệnh, Hoàn Dương, Phu Phụ Hoan.	249
19. Hiếu Tử Tầm Di Cốt-trung Điều Ngộ Quý Nhân	262

Hắc Bạch Hương Hồ Ký



Giới thiệu

Không như các tác phẩm kiếm hiệp kỳ tình khác của mình, Ưu Đàm Hoa sáng tác bộ Hắc Bạch Hương Hồ Ký

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hac-bach-huong-ho-ky>

1. Thiên Sinh Phu Tiểu Sinh Thê Đại,-loan Phụng Hoà Minh Xuất Nhất Long

Xuân về mang lại màu xanh tươi, đầy sức sống cho mọi ngọn núi Cửu Tuấn ở phía Bắc thành Hàm Dương. Những cánh rừng bạt ngàn, dày đặc trên sườn núi đang đâm chồi nảy lộc rũ bỏ lớp tuyết trắng lạnh lùng của mùa đông. Tuy nhiên, tiết trời vẫn còn giá rét khiến khách lữ hành phải khép kín vạt áo cừu.

Ngay cả bọn nam nhân nát rượu đang ngồi nhâm nhi trong tửu điểm vệ đường kia cũng co ro, cúm rúm, nốc từng bát lớn để ngự hàn. Thế mà, trên con đường mòn dẫn đến cánh rừng chân núi ra quan đạo có một người tiểu phu chỉ ăn mặc phong phanh áo vải mỏng, quẩy một gánh củi thật to, thoăn thoắt bước về phía quán rượu ở ngã ba đường.

Cảnh tượng này đập vào mắt một lữ khách là lão đạo sĩ tuổi ngũ tuần áo xanh, râu tóc đen nhánh, gương mặt tuấn tú nhưng thân hình nhỏ nhắn, không được cao lớn cho lắm. Lão ta trợn mắt, há hốc miệng khi nhận ra cái người đang gánh củi kia là một nữ nhân vóc dáng khôi vĩ.

Nàng ta không hề to béo, thân thể đầy đủ ba vòng khêu gợi. Chẳng qua, ở nàng cái gì cũng to gấp rưỡi, gấp đôi một nữ nhân bình thường. Riêng về chiều cao thì tiểu nương kia hơn cả một gã đàn ông trung bình, nghĩa là lão đạo sĩ áo xanh chỉ đứng đến cằm của nàng.

Nhưng sự chênh lệch thước tắc ấy chẳng hề khiến bậc chân nhân giảm sút sự ngưỡng mộ trước bộ ngực và đôi mông đồ sộ đang đong đưa nhún nhảy theo nhịp chân và tiếng kéo kẹt của chiếc đòn gánh bằng tre già. Thanh ý đạo sĩ nuốt nước miếng lẩm bẩm:

- Mẹ kiếp! Thế mới đáng gọi là đàn bà. Xem ra ý nguyện cải tạo giòng giống họ Tư Đồ của ta đã đến ngày thành tựu rồi.

Thì ra vị đạo sĩ nhỏ bé này mang họ Tư Đồ. Lão ta hớn hở đi về phía tửu quán, nơi cô ả gánh củi hấp dẫn nọ dừng chân. Có lẽ nàng ta đem củi đến bán.

Tư Đồ bước vào quán, nhận ra đối tượng đang đứng trước quầy quầy chuyện với lão điểm chủ, ông liền xăm xăm tiến đến chiếc bàn trống gần đây để dễ bề quan sát.

Tiểu nương đã lột chiếc nón tre cũ kỹ, để lộ gương mặt trái xoan thanh thoát với ngũ quan đoan chính, mắt to, mũi thẳng. Nhưng hỡi ôi, những nét đẹp ấy bị che mờ bởi một vết sẹo dài, y như vuốt mèo cào vấy.

Lão đạo sĩ hơi thất vọng song mắt chợt sáng rực niềm hân hoan khi nghe giọng nói trong trẻo thánh thót êm ái của cô ả mặt sẹo. Không ai có thể ngờ rằng những âm thanh du dương, ngọt ngào ấy lại phát ra từ đôi môi của một người con gái to lớn quá khổ. Nàng nói với chủ quán :

- Lý Tứ thúc! Ngày kia là đám giỗ của tiên phụ, mong Tứ thúc chớ quên.

Lão chủ quán họ Lý cười khà khà đáp:

- Hoa nhi, an tâm! Làm sao lão phu có thể quên ngày giỗ của vị nghĩa huynh thân thiết nhất trên đời.

Cô nàng tên Hoa nhi tươi cười cáo biệt Lý chương quỹ, nhận tiền bán củi rồi rời tửu quán. Nụ cười của nàng làm rạng rỡ gương mặt xấu điều tàn, càng khiến Tư Đồ đạo sĩ đắm say.

Trong phép xem tướng của người Trung Hoa thì giọng nói có một vai trò rất quan trọng. Nữ lang này mang tướng đàn ông nhưng lại có được một nét son rất quý là giọng nói trong như ngọc. Vả lại tuy thân thể khôi vĩ, to lớn dềnh dàng, song ngũ quan của nàng ta lại chẳng hề thô kệch. Nếu không có những vết sẹo ấy thì Hoa nhi sẽ rất xinh đẹp.

Vị đạo sĩ họ Tư Đồ ngồi nhắm nháp chén rượu, suy nghĩ rất lung rồi khéo léo hỏi thăm gã tiểu nhị về lai lịch của cô ả to đùng kia.

Ông ta hài lòng khi biết nàng chưa chồng dù tuổi đã gần ba chục, tên gọi là Võ Xuân Hoa. Võ cô nương là con gái của một cặp vợ chồng tiểu phu, ở bên cánh rừng phía nam chân núi Cửu Tuấn.

Xuân Hoa sức mạnh như thần, mười bảy tuổi đã thay cha vào rừng đốn củi. Một hôm, nàng xui xẻo chạm trán con cọp vằn hung dữ, liền vác búa đương cự. Nàng chém vỡ sọ con ác thú nhưng cũng bị nó cào nát mặt.

Xuân Hoa hiện đã mồ côi cả song thân, sống một mình nơi nhà cũ. Nàng rất hiền lành nhưng vì quá to xác và mặt đầy sẹo nên ế chồng.

Tư Đồ đạo sĩ nghe xong, quyết định cưới Võ Xuân Hoa làm vợ, ông là người văn võ toàn tài, dung mạo anh tuấn nhưng cơ thể thiếu thớt tấc, y như mấy đời họ Tư Đồ, nên lòng rất uất ức. Ông thế se lấy cho được một nữ nhân cao to để con cháu phổng phao hơn tổ tiên.

Tuy nhiên, đàn bà mà to xác thì thường mang nét phá cách ở ngũ quan và giọng nói thì ồ ồ như vịt đẻ. Tướng ấy chẳng thể nào vương phu ích tử được. Do vậy, sau hơn chục năm tìm kiếm mỏi mòn, vị đạo sĩ nhỏ con tên Tư Đồ Quát kia mới gặp được một nàng họ pháp mang quý tướng là Võ Xuân Hoa.

Sau khi nắm rõ gia cảnh ý trung nhân, Tư Đồ Quát hỏi thăm đường đi nước bước rồi tìm đến nhà Võ cô nương.

Xuân Hoa đã tắm tấp, thay y phục khác, đang ngồi chải tóc trước cửa căn nhà tranh mộc mạc.

Tư Đồ Quát cố ý đi nhẹ nhàng, nấp sau một thân cây phía ngoài hàng dậu tre để quan sát cảnh vật.

Tuy chỉ là nhà tranh vách đất đơn sơ nhưng cơ ngơi của Võ cô nương gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ. Mảnh sân trước nhà được tô điểm bằng những luống hoa rực rỡ, còn bên hông và phía sau là vườn cây ăn trái đang nặng trĩu quả.

Tất cả những điều ấy chứng tỏ rằng Xuân Hoa là người siêng năng chăm chỉ chứ chẳng phải kẻ lười chảy thây. Tư Đồ Quát nghe lòng ấm áp vững dạ bước qua cổng rào.

Xuân Hoa nhận ra lão đạo sĩ đã có mặt trong tửu điểm lúc này. Nàng đứng lên, hòa nhã nghiêng mình chào hỏi:

- Chẳng hay đạo trưởng tìm tiểu nữ vì việc gì?

Tư Đồ Quát lúng túng, ấp a ấp úng mãi mới nói ra được mục đích của đời mình và ngỏ lời cầu hôn.

Võ Xuân Hoa tủm tỉm đáp:

- Tiện nữ vô cùng cảm kích trước sự chiếu cố của đạo trưởng. Tuy nhiên, dưa lệch khó so, đạo trưởng ốm yếu thể kia chỉ e không thọ nổi.

Tư Đồ Quát đỏ mặt cười nhạt:

- Bần đạo luyện võ từ năm bốn tuổi, sức cử ngàn cân. Nàng dù lớn xác cũng chẳng thể hơn được ta!

Dứt lời, Tư Đồ Quát chứng minh ngay bằng cách lướt đến, xuống tấn, ôm đùi Xuân Hoa mà nhấc bổng lên dễ dàng. Và lão bất ngờ tung mạnh tấm thân ngà ngọc nặng hơn trăm rưỡi cân của nàng lên không trung, rồi hứng lấy rất nhẹ nhàng.

Xuân Hoa phục sát đất, thẹn thùng trách móc:

- Sao đạo trưởng lại dám sờ sòng với tiện nữ?

Song ánh mắt nàng lại đầy vẻ tình tứ nồng nàn; khiến Tư Đồ Quát ngất ngây.

Lão khoan khoái bỗng nàng chạy xộc vào nhà, tiến hành ngay việc cải tạo nôi giống. Nhưng Võ Xuân Hoa chẳng phải hạng gái lăng lơ, dịu dàng trấn áp lửa tình của họ Tư Đồ, bàn bạc cụ thể việc sống chung.

Sau đám giỗ lão tiều phu họ Võ, một bữa tiệc nhỏ được bày ra để mừng cho mối lương duyên. Khách mời chỉ gồm Lý trưởng quỳ và vài người thân quen.

Tư Đồ Quát đã trút bỏ áo đạo sĩ, cạo sạch râu ria nên khá trẻ đẹp. Trông lão rất giống em hay là con trai Võ Xuân Hoa.

Đêm hợp cẩn, cảnh thần lẩn ôm cột đình ái ân say đắm, nồng thấm đến mức không bút mực nào tả xiết.

Nhưng dẫu sao khi nằm thì sự chênh lệch về chiều cao không đáng kể. Gia dĩ, thân thể Tư Đồ Quát cuộn cuộn những bắp thịt rắn như thép, kết quả của mấy chục năm chuyên cần luyện võ. Xuân Hoa cũng chẳng

kém, da thịt săn chắc nhờ lao động cật lực, chẳng chút mỡ thừa, đẹp tựa một pho tượng mỹ nhân hơi quá khổ.

Kích thước trường thương và độ bền bỉ của nam nhân không phụ thuộc vào chiều cao của cơ thể. Do đó, Tư Đồ Quát thừa kiêu dũng để làm hài lòng người vợ khôi vĩ của mình. Đến sáng thì Xuân Hoa hoàn toàn tâm phục khẩu phục và hết lòng tôn kính, yêu thương lão chồng già.

Tư Đồ Quát rời quê hương Phúc Châu với trăm lượng vàng trong tay nải nên giờ đây có thể cho vợ tạm nghỉ nghề đồn củi, chuyên tâm vào việc sản xuất một thế hệ Tư Đồ tốt giống.

Xuân Hoa có lần lo ngại thổ thê:

- Tướng công? Lỡ như con của chúng ta vẫn nhỏ bé như chàng thì sao?

Tư Đồ Quát bực bội đáp:

- Làm gì có việc ấy? Muối pha với đường dù không được ngọt hẳn thì cũng lờ lợ chứ làm sao lại mặn chát được? Nàng cứ yên tâm!

Té ra lão cũng có lý! Mùa xuân năm sau Võ Xuân Hoa sinh hạ một nam hài bụ bẫm khỏe mạnh, nặng đến sáu cân và dài gần ba gang tay.

Tư Đồ Quát mừng đến phát cuồng, cười ha hả bảo:

- Mẹ kiếp! Họ Tư Đồ nhà ta trước đây chỉ để ra toàn những hài nhi ngắn dưới hai gang tay, lớn lên thua thiệt mọi điều. Nay mới thôi ra được một đứa bé đáng mặt đàn ông.

Lão đặt tên cho con trai là Tư Đồ Sảng. “Sảng” đây có nghĩa là trong sáng, rõ ràng, lấy chữ trong câu “Sảng Nhược Nhật Tinh” (sáng rõ tựa mặt trời và tinh tú) ý chỉ phong thái quang minh của bậc quân tử.

Sảng nhi bú rất khỏe, ngày nào cũng vắt kiệt hai bầu vú to như cặp dưa hấu của mẹ nên lớn nhanh như thổi. Năm bốn tuổi nó đã cao to bằng một đứa lên sáu.

Tư Đồ Quát rất cao hứng vì đứa con kháu khỉnh và khỏe mạnh, quyết định dạy võ cho Sảng nhi.

Thừa kế nòi thần lực cũng như tính siêng năng, cần mẫn nên Sảng nhi học võ rất tốt, và dường như nó có căn cơ của một người võ sĩ.

Nhưng hai năm sau, khi được cha dạy chữ thì Sảng nhi bộc lộ khuyết điểm của mình. Cậu ta khá vất vả khi phải ngồi một chỗ vật lộn với chữ nghĩa. Tuy nhiên, nhờ bản tính chăm chỉ kiên trì nên kết quả cũng không quá tệ.

Tư Đồ Quát hiểu rằng con mình hợp võ hơn văn, chẳng thể trở thành trạng nguyên hay bằng nhân được. Do đó, ông quyết tâm tài bồi ái tử trở thành bậc anh hùng cái thế, đương danh bằng võ nghiệp.

Tư Đồ Quát vốn là đệ tử chân truyền của Du Long Chân Nhân Bộc Trung Tiêu ở núi Cổ Sơn, nghĩa là núi Trống, vì trên núi có một tảng đá rất lớn hình dạng như cái trống.

Tư Đồ gia trang nằm gần chân núi Cổ Sơn nên năm lên sáu tuổi Tư Đồ Quát đã được Bộc Chân Nhân dạy võ. Bộc Trung Tiêu là bằng hữu chí thân của Tư Đồ lão trang chủ.

Nhờ nhập môn từ thuở ấu thơ nên năm hai mươi lăm tuổi Tư Đồ Quát đã được học hết nghề của sư phụ. Lão tinh thông cả ba pho tuyệt học kiếm pháp, quyền pháp và khinh công.

Giờ đây, Tư Đồ Quát vét túi truyền hết lại cho con trai. Sảng nhi tuy không hợp với việc sách đèn, thi phú, song cũng là đứa bé thông minh đỉnh ngộ chứ chẳng phải phường đần độn.

Nhân sinh nhược đại mộng, sống chết khó lường nên Tư Đồ Quát vượt lẽ thường, không tuân tự từng bậc mà bắt con mình học thuộc lòng tất cả. Sau này, nếu lão có lỡ đoán mệnh thì Sảng nhi cũng có thể tự rèn luyện được.

Kết quả là đến năm mười hai tuổi thì Sảng nhi đã học hết nghề của cha, thuộc lòng khẩu quyết và lộ số, chỉ kém phần tinh tú.

Tám năm rèn luyện pho tâm pháp đạo gia là Ngọc Thanh Chân Khí đã phát huy thêm thần lực bẩm sinh trong cơ thể Sảng nhi. Cậu ta khỏe đến mức có thể múa tít cây búa đồn củi nặng hơn hai chục cân một cách nhẹ nhàng.

Lúc này, Võ nương mới nhu mì, thỏ thẻ cùng chồng:

- Tướng công! Tiện thiếp xin phép được đem sở học tổ truyền của giòng họ Võ truyền thụ cho Sảng nhi.

Tư Đồ Quát ra vẻ độ lượng:

- Sao nàng lại đa lễ như thế. Tất nhiên Sảng nhi phải kế thừa cả tuyệt học bên ngoại. Vả lại, lão phu còn gì để dạy cho nó nữa đâu.

Tuy không nói ra song trong thâm tâm Tư Đồ Quát cho rằng phép đánh búa của bên vợ chẳng đáng một xu. Tự cổ chí kim có bậc anh hùng nào dùng búa mà thành danh vô địch bao giờ đâu, kể cả hai lão Trình Giảo Kim và Hắc Toàn Phong Lý Quỳ.

Với tâm lý khinh bạc ấy, Tư Đồ Quát mỉm cười nói bỡn:

- Sau này Sảng nhi xuất đạo hành hiệp mà vác theo cây búa đồn củi thì quả là một giai thoại.

Võ Xuân Hoa là người đàn bà rất mực hiền thực, ôn nhu, dẫu biết trượng phu xỏ xiên cũng không hề nổi nóng. Bà dịu dàng nói:

- Tướng công chớ lo! Vũ khí tổ truyền bốn đời của họ Võ là cây Giáng Ma Thần phủ bằng thép rất tốt và có hình dáng rất đẹp, ai thấy cũng phải trầm trồ khen ngợi.

Tư Đồ Quát ngượng ngừng cau mày:

- Thế ư ? Sao mười mấy năm nay nàng không cho lão phu xem?

Võ nương nghiêm nghị đáp:

- Thần phủ là một vật linh thiêng, được cất giấu trên sườn núi Cửu Tuấn, chỉ truyền cho nam chứ không truyền cho nữ. May mà Sảng nhi là nam tử nên thiếp mới dám trao.

Tư Đồ Quát bực bội nghĩ thầm:

- “Mẹ kiếp! Trong vòng trăm năm qua võ lâm đâu có gã cao thủ chết tiết nào cầm búa mà nổi tiếng? Xem ra bên vợ ta chỉ bày trò thần bí chứ thắng ra đám ôn gì cả!”

Tư Đồ Quát nhếch mép cười đều, hờ hững nói:

- Nay nương tử! Lệnh tiên phụ có được Thần Phủ sao không dương danh thiên hạ mà lại ẩn dật ở xó rừng này?

Võ nương buồn bã đáp:

- Không phải chỉ mình tiên phụ mà cả các cụ tổ cũng vì cảnh nhà khốn khó đành phé bỏ mộng giang hồ, lo cơm áo cho vợ con.

Tư Đồ Quát gật gù thông cảm:

- Nàng nói phải! Người nghèo dù giỏi võ cũng chẳng thể thành danh, chẳng lẽ bỏ vợ con neoh nhóc mà đi lo chuyện bá vợ để tìm chút hư danh?...

Song lão nghi hoặc nói tiếp:

- Vậy thì chẳng lẽ họ Võ nhà nàng không có ai từng nổi danh thiên hạ?

Xuân Hoa cười rạng rỡ, gật đầu:

- Có chứ, cao tăng tổ của thiếp chính là Trung Nguyên Đệ Nhất Kiếm Khách Võ Hồng, đại cao thủ cuối thời Nam Tống.

- Nàng nói nhăng gì thế? Lão ấy sử dụng kiếm cơ mà?

Xuân Hoa thản nhiên gật đầu rồi giải thích:

- Đúng vậy ! Gia tổ theo Tể tướng Lục Tú Phu phò tá vị vua cuối cùng của nhà Tống chạy ra đảo Nhai Sơn Quảng Đông. Khi quân Mông Cổ tiến đánh Nhai Sơn, vua quan nhà Tống đều tự tử chết sạch, gia tổ thì thọ thương. Người vì tông mạch nhà họ Võ nên cố phá vây, tìm đến núi Cửu Tuấn này ẩn cư.

Tư Đồ Quát chẳng thấy nói gì về cây Giáng Ma Thần Phủ liền nóng nảy gắt:

- Việc ấy thì lão phu đã nghe truyền tụng. Tuy nhiên, vì có gì mà lại lôi ra cây búa Giáng Ma?

Suốt mười mấy năm làm vợ, Xuân Hoa chưa bao giờ cau mặt với chồng. Bà luôn tươi cười, dịu giọng, ngay cả những lúc Tư Đồ Quát gắt gỏng. Thỉnh thoảng lão rơi vào tâm trạng xấu vì những kỷ niệm trong dĩ vãng. Còn thường thì Tư Đồ Quát rất ân cần, hòa nhã.

Hôm nay cũng thế, Võ nương nhỏ nhẹ nói:

- Thiếp kém phần chữ nghĩa nên không thể nói năng minh bạch được. Trưa nay chúng ta sẽ lên núi lấy Thần Phủ và chân kinh, tướng công xem trong ấy sẽ rõ nguồn cơn.

Lời nói khiêm tốn và ánh mắt nhu thuận của bà đã khiến Tư Đồ Quát chạnh lòng hổ thẹn. Lão biết mình đã cư xử không đúng với vợ hiền, liền gượng cười phân bua:

- Trời chớm lạnh, những vết thương cũ hành hạ khiến lão phu trở nên cáu bẳn, mong nương tử lượng thứ. Oo! Sau bữa cơm trưa, Võ nương đưa chồng con lên núi Cửu Tuấn. Trên một bình đài cao mười trượng là nghĩa trang của giòng họ Võ. Mộ của Trung Nguyên Đệ Nhất Kiếm Võ Hồng cũng ở đây nhưng trên bia không ghi danh hiệu nên Tư Đồ Quát từng đến tảo mộ mà không biết, cứ tưởng kẻ vô danh.

Sẵn dịp thượng sơn, Võ nương thắp hương cho những người đã khuất. Sau đó bà dẫn chồng con đi tiếp lên cao.

Con đường ruột dê này đã lâu không người qua lại nên cỏ dại mọc đầy, phải rất quen thuộc mới nhận ra lối cũ.

Vài khắc sau, ba người dừng chân trước một vách đá dựng đứng ở lưng chừng núi. Võ nương bảo Sảng nhi dùng kiếm phá mở dây leo chằng chịt trên vách, để lộ một thạch môn hình chữ nhật phủ đầy rêu. Rồi bà xuống tấn đẩy mạnh cánh cửa đá dày để khai động. Thấy thế, cha con Sảng nhi cũng vội phụ một tay.

Thạch môn đóng chặt đã hai mươi năm, kể từ ngày ông ngoại Sảng nhi qua đời. Giờ đây, cánh cửa nặng nghìn cân kia cấu kính phát ra những âm thanh ken két ồn ào rồi mới chịu mở toang. Tư Đồ Quát đốt hương rồi đứng cạnh bệ thờ tượng Võ Hồng, chứng kiến cảnh con trai lạy lục thọ nhận Thần Phủ và chân kinh. Lão tò mò quan sát pho tượng đá và nhận ra rằng dung mạo của Trung Nguyên Đệ Nhất Kiếm rất oai vũ, uy nghiêm. Bất giác, Tư Đồ Quát sinh lòng kính cẩn đối với cụ tổ bên vợ.

Thạch môn tuy nhỏ nhưng lòng động vô cùng rộng rãi, sáng sủa. Trần hang cao vút và trên vách trước có hàng chục khe thông sáng, thông gió nên không gian thoáng đãng, chẳng hề hơi hám.

Đây vốn là một hang đá vôi nên thạch nhũ buông rèm, có chỗ nước nhỏ xuống đọng thành vũng. Tuy nhiên, hơn nửa nền động còn lại rất khô ráo, tiện lợi cho việc cư trú và luyện võ.

Lúc này Xuân Hoa đã đỡ Sảng nhi đứng dậy và bà tháo lớp vải sơn, lấy thanh Giáng Ma Thần Phủ ra trao cho ái tử.

Tư Đồ Quát choáng váng trước hình dáng tân kỳ, cũng như nước thép đen bóng của cây búa cổ kính.

Chữ Phủ có nghĩa là cây rìu, một loại búa lớn, cán dài, chuyên dùng để chặt cây, đốn gỗ. Dịch là rìu thì chính xác hơn song lại hơi khó nghe và kém phần hoa mỹ. Cao thủ võ lâm mà vác rìu thì còn ra thể thống gì nữa. Do vậy, chúng ta sẽ dùng chữ “Búa” cho thêm phần oai vũ.

Vả lại, thanh Giáng Ma Thần Phủ này cũng chẳng giống rìu cho lắm vì nó có đến hai lưỡi và đoạn thép dài nhọn hoắt ở đầu. Nghĩa là, ngoài tác dụng chém, Thần Phủ còn có thể sát địch bằng những thức đâm.

Lưỡi búa có hình nửa bầu dục, mép lưỡi là một cung dài độ hơn gang. Cán búa cũng được làm bằng cùng một thứ thép với lưỡi, cộng với mũi nhọn ở chót thì Thần phủ dài độ ba xích rưỡi, hơn trường kiếm nửa xích.

Tư Đồ Quát không dần được óc hiếu kỳ liền bảo con trai:

- Sảng nhi ! Con đưa Thần phủ cho ta xem thử!

Cậu bé vâng lời và vui vẻ nói:

- Cha à! Cây búa này nặng khủng khiếp, hài nhi đến gãy tay mất.

Tư Đồ Quát nhận lấy, giật mình vì trọng lượng của Giáng Ma Thần Phủ mặc dù cán búa là ống thép rỗng mà Thần Phủ vẫn nặng đến hai chục cân.

Lão chăm chú quan sát những hoa văn kỳ lạ khắc chìm trên thân búa, nhận ra hàng ngàn chữ Phạn nhỏ li ti ẩn trong những hình rồng phượng. Lão thầm đoán cổ vật này xuất xứ từ Thiên Trúc hoặc Tây Tạng chứ chẳng phải của Trung Hoa.

Tư Đồ Quát còn phát hiện việc cán búa là ba đoạn ống thép lồng mỗi vào nhau. Nghĩa là cán búa có thể rút ngắn lại chỉ còn độ hơn gang. Cả đoạn mũi thép nhọn cũng thụt được vào trong lòng cán rỗng. Lão vô cùng thán phục bàn tay tài hoa của người đã chế tạo nên Thần Phủ và mỉm cười khi nghĩ đến cảnh Sảng nhi giắt khối thép hai chục cân này vào giải thắt lưng. Nụ cười tắt lịm ngay khi lão nghe giọng nói ngọt ngào trong trẻo của vợ âu yếm cất lên:

- Tướng công hãy thử dùng Giáng Ma Thần Phủ thi triển pho Du Long kiếm pháp xem nào.

Sau này, khi xen xong đoạ cuối của quyển “Giáng Ma Chân Kinh”, Tư Đồ Quát mới hiểu rằng Trung Nguyên Đệ Nhất kiếm Võ Hồng muốn khắc chế Dao Vương Bạch Hán Từ nên đã sang Tây Tạng, vào Bồ Đà La Tự trộm cây Thần Phủ. Võ Hồng thua Dao Vương ở trận Nhài Sơn biết kiếm không địch lại thanh đao quý nên nghĩ ra việc dùng Giáng Ma Thần Phủ mà thi triển kiếm thuật, tất nhiên, lão ta phải thay đổi sở học để tạo ra pho phủ pháp kỳ lạ. Cuối cùng, Võ Hồng đã nhờ Thần Phủ mà giết được Dao Vương. OoKể từ hôm ấy, Sảng nhi bắt đầu khổ luyện tuyệt học của giòng họ Võ. Lần này, sư phụ của cậu là người mẹ thân yêu.

Được Xuân Hoa cưng chiều nên Sảng nhi rất không nề với mẹ. Tròn ba tuổi mới dứt sữa và đến tuổi lên tám cậu bé vẫn còn thói quen sờ vú mẹ. Tư Đồ Quát bị cạnh tranh liền nóng mũi mắng con:

- Người thực không biết xấu hổ, đã cao bằng ta mà cứ làm như con nít lên ba.

Chủ quán Lý Tứ cũng có mặt, đang đối ẩm với cháu rể, liền lên tiếng phủ dụ Sảng nhi:

- Phụ thân cháu nói đúng đấy! Nay Sảng nhi đã đến tuổi điều niên không được sờ vú mẹ nữa!

(Theo cách tính tuổi của người Trung Hoa thì bé gái bảy tuổi và bé trai tám tuổi được gọi là tuổi điều niên).

Sảng nhi nghe cha và ông răn đe, ngăn cấm như thế liền buồn rười rượi. Đối với cậu đôi bầu vú mẹ là tạo vật xinh đẹp và thân yêu nhất. Thỉnh thoảng, cậu cảm thấy nhớ chúng vô hạn, phải chạy đi tìm mẹ.

Thực ra, tật xấu này có ở hầu hết những đứa trẻ được nuông chiều, nhất là khi chúng không có em kế tiếp.

Vả lại cuộc sống cô quạnh nơi cánh rừng vắng này thiếu thốn niềm vui cho một đứa bé, vì vậy, Sảng nhi luôn bám lấy mẹ.

Giờ đây, sắp bị tước đoạt phúc hiềm hoi ấy, cậu bé ứa nước mắt, áp úng biện minh với Lý Tứ. Cậu hi vọng Lý lão sẽ bênh vực mình:

- Thúc công? Tiểu tôn tuy đã tám tuổi nhưng vẫn nhỏ hơn gia phụ. Nay gia phụ đã gần sáu mươi mà còn sờ được thì tại sao lại cấm tiểu tôn?

Thì ra Tư Đồ Quát âu yếm vợ hiền bị con trai nhìn thấy.

Lý lão ôm bụng cười lăn cười lóc, còn vợ chồng Xuân Hoa thì đỏ mặt tía tai, xấu hổ đến mức chỉ muốn độn thổ.

Tư Đồ Quát then quá hóa giận, trợn mắt quát:

- Tiểu quỷ kia! Người nói năng gì thế?

Sảng nhi sợ khiếp vía, chạy đến núp sau lưng mẹ. Tuy nhiên, sau lần ấy cậu bé cũng bỏ được tật xấu, tìm niềm vui trong việc học võ.

Đây là chút kỷ niệm vui ngày cũ, giờ thì Sảng nhi đã mười hai, đang phải cố công khổ luyện tám mươi mốt chiêu Giáng Ma phủ pháp, thoát thai từ pho Giáng Ma kiếm pháp.

Tư Đồ Quát hiểu rằng pho Du Long kiếm pháp của mình không lợi bằng sở học nhà vợ. Song ông không buồn vì Du Long Quyền mới là sở trường của núi Cổ Sơn.

Hình dáng của Giáng Ma Phủ hoàn toàn khác với trường kiếm, chỉ giống ở chức năng là có thể đâm và chém. Điểm phức tạp nhất chính là việc trọng lượng dồn về phần lưỡi búa cho nên cánh tay người võ sĩ phải rất khoẻ mạnh mới điều khiển nổi. Ngược lại, cũng vì điểm đặc biệt ấy mà những đòn chém của Thần Phủ sẽ cực kỳ mãnh liệt hơn cả cương đao.

Trong pho bí kíp còn có cả nguyên bản của Giáng Ma kiếm pháp nên Tư Đồ Quát đã tham khảo và dạy lại cho con trai.

Song song với việc luyện võ, Tư Đồ Sảng còn được phụ thân dạy cho một nghề để mưu sinh: Thuở xưa, cái nghề đồn củi là mặt hạng và mặt rệp, không giống như các ngài “Lâm tặc” giàu nứt đổ vỡ vách ngày nay. Chính vì thế Tư Đồ Quát không để con trai nối nghiệp họ Võ mà dạy cho Sảng nhi cái nghề gia truyền của họ Tư Đồ. Đây là nghề điêu khắc tượng.

Ở một xứ sở mà bách tính thờ phụng đủ loại thần thánh như Trung Hoa thì nghề khắc tượng luôn phát đạt. Tượng Phật, tượng Tam Thanh, tượng các vị thần trong đạo giáo, hay thậm chí là cả những nhân vật trong tiểu thuyết như Quan Công, Tể Thiên...May thay, Sảng nhi vốn là một cậu bé thông minh và khéo tay nên đã không phụ lòng kỳ vọng của cha già, hấp thụ hết tinh hoa của nghệ thuật ấy.ỒoTư Đồ Quát chẳng bao giờ đưa vợ con về thăm quê hương phúc Châu của lão cả. Lý do là vì Tư Đồ Quát bị chính bào đệ của mình truy sát.

Tư Đồ Xán kém anh trai năm tuổi song võ nghệ lại cao cường hơn. Tính tình lão ta lại ác độc phi thường nên Tư Đồ Quát đành phải trốn đi để tránh cảnh nổi da xáo thịt. Thực ra, nếu có ở lại thì Tư Đồ Quát cũng khó sống vì lão đã từng bị em trai đánh trọng thương.

Tư Đồ Quát sợ mẹ già vỡ tim mà chết nên đã giấu kín việc huynh đệ tương tàn, lảng lảng bỏ nhà đi phiêu bạt, chịu tiếng bất hiếu nhi.

Do vậy. Tư Đồ Xán chẳng hề bị tai tiếng và còn trở thành Minh chủ võ lâm.

Tư Đồ Quát có được gia đình ấm cúng nên đã quên mối hận cũ, chỉ kể sơ cho vợ con biết mà thôi.

Năm Sảng nhi mười bảy tuổi Tư Đồ Quát quyết định bỏ hẳn nghề tiểu phu, xoay qua nghề khắc tượng. Rừng Cửu Tuấn có rất nhiều loại cây long não, nguyên liệu tốt nhất để chế tác tượng Phật. Lũ mỗi một chẳng bao giờ dám xúc phạm đến những vị thần thánh có mùi thơm the the của long não.

Hữu xạ tự nhiên hương. Với tài nghệ của cha con Tư Đồ Quát thì những pho tượng do họ làm ra đã sớm nổi tiếng đất Hàm Dương. Không những thế, chúng còn được du khách phương xa mến chuộng.

Khổ thay, chính những pho tượng ấy đã tố cáo tung tích của Tư Đồ Quát và tai họa ập đến.

Một ngày mùa thu năm Quý Sửu, Tư Đồ Sảng vào rừng đốn cây long não, lúc trở về thì thấy song thân bị giết chết rất thê thảm. Mẹ chàng thần lực kinh nhân nên đối phương phải đâm đến bảy nhát mới giết được. Cha chàng thì bị rơi đầu, mất vãn mở tròng tròng vì oán hận.

Tư Đồ Sảng khóc lóc thảm thiết, chôn cất xong huynh đệ đường là xách búa đi tìm thù.

Ngoài sự nghi ngờ dành cho minh chủ võ lâm Tư Đồ Xán, manh mối duy nhất là chữ “Quỷ” viết bằng máu. Trước khi từ trần, Võ nương vẫn còn đủ sức cáo giác với con trai mình.

Tư Đồ Sảng đã tròn nhị thập và tài sản nhà chàng cũng đã tăng lên khá được chủ quán Lý Tứ quản lý. Chàng cũng là người thừa kế duy nhất của Lý chương quỹ vì lão cũng chẳng có con cháu nào cả.

Thuở còn trai trẻ, Lý Tứ từng là tay đao tặc lão luyện giang hồ nên giờ đây hết lời khuyên nhủ, dặn dò cháu trai. Lão dạy chàng phải ẩn nhẫn và thận trọng vì lực lượng kẻ thù quá hùng mạnh.

Tư Đồ Sảng nhất nhất tuân lời thúc công bí mật rời ngay Hàm Dương.

2. Xuất Đạo Tầm Hung Phùng Lương Xú,-hương Sơn Thần Phủ Tảo Tà Ma

Giữa tháng mười năm ấy, trong thành Lạc Dương xuất hiện lột chàng kỳ sĩ võ phục gấm xanh diêm dúa, ngoài khoác áo khinh cừu dài đến gối. Chàng trai này có thân hình cao lớn, tay dài quá gối, trông rất oai vệ. Trên gương mặt anh tuấn diễm tĩnh kia có hàng ria mép phong nhã, được tỉa tốt cẩn thận.

Do Tư Đồ Sảng chỉ quanh quẩn trong cánh rừng Cửu Tuấn để luyện võ nên rất ít người nhìn mặt. Vì vậy, chắc chắn là kẻ thù cũng không thể biết được. Về mặt vũ khí và võ công thì cũng không đáng ngại vì những thứ ấy chưa hề xuất hiện trên giang hồ.

Giờ thì chúng ta hãy cùng chàng trai tội nghiệp kia thưởng thức rượu thịt của tòa tửu quán số một đất Lạc Dương.

Mùa thu Hoa Bắc se lạnh nên mới đầu giờ Tỵ mà số người uống rượu đã khá đông. Đa số khách giang hồ là vua nhậu. Rượu được tôn là thánh thủy của trời đất, chỉ trừ các nhà sư ra, kỳ dư đều không kiêng kỵ, kể cả giới đạo sĩ.

Tư Đồ Sảng cũng biết uống rượu vì mùa đông dưới chân núi Cửu Tuấn rất khắc nghiệt. Từ năm mười bốn tuổi chàng đã đủ sức thay cha mẹ vào rừng đốn củi. Trước khi đi, chàng thường được mẫu thân rót cho một chung lớn để ngự hàn.

Lần đầu xuất đạo, chàng trai sơn dã, quê mùa vô cùng bơ vơ, hoang mang. Những chỉ dẫn gấp gáp của Lý Tứ chẳng thể biến chàng thành kẻ lịch duyệt ngay được. Cách đối phó với đời hữu hiệu nhất là ít nói và chịu khó quan sát. Do vậy, Tư Đồ Sảng lặng lẽ ăn uống và lắng nghe.

Thế chàng ta đến Lạc Dương để làm gì? Xin thưa rằng tổng đàn võ lâm tọa lạc ở chốn này, tất nhiên là ở ngoại thành, trên sườn núi Hương Sơn, cạnh bờ sông Y Thủy.

Thành Lạc Dương nằm trong bồn địa, giữa sông y Thủy và Lạc Thủy, từng là kinh đô của chín triều đại Trung Hoa, được ca ngợi là “Cửu Triều Danh Đô”. Những triều đại ấy gồm: Đông Chu, Đông Hán, Tào Ngụy, Tây Tấn, Bắc Ngụy, Tùy (đời Tùy Dạng Đế), Đường (đời Võ Tắc Thiên), Hậu Lương, Hậu Đường. Các triều đại khác khi đóng đô ở Trường An thì luôn luôn chọn Lạc Dương là kinh đô phụ.

Lạc Dương có rất nhiều di tích danh thắng nổi tiếng, song lấy lòng nhất chính là quần thể Long Môn Phật Đônpgj trên núi Long Môn ở bờ bên kia sông Y Thủy, đối diện với Hương Sơn.

Công trình điêu khắc vĩ đại này khởi đầu từ thời Bắc Ngụy kéo dài bốn trăm năm, kiến tạo liên tục.

Núi Long Môn có nhiều hang đá tự nhiên, rất thuận lợi cho việc tạc tượng, lớn nhất là các động Cổ Dương, Tân Dương, Liên Hoa. Tổng cộng trên núi Long Môn có đến hơn hai ngàn một trăm Khảm Phật, mười vạn bức tượng Phật lớn nhỏ và hơn ba ngàn bia ký. Trống đó có bức tượng Phật cao to nhất được tạc vào thời Võ Tắc Thiên nhà Đường, gọi là Đại Cô Xá Phật tượng. Tượng này cao gần năm trượng hai xích (mười bảy phẩy mười bốn mét) riêng đầu tượng đã cao đến hơn một trượng hai xích.

Nhưng liệu quần thể Long Môn Phật Động có liên quan gì đến câu chuyện của chúng ta hay không? Thưa rằng có! Nơi ấy chứa đựng một bí mật trọng đại của võ lâm. Hơn trăm năm nay vẫn lưu truyền lời đồn đại rằng núi Long Môn cất giấu tuyệt học của Vạn Tuy lão nhân.

Vạn Tuy lão nhân là một bậc cao tăng phái Thiền Tông của thời Kim và Nguyên, ông có pháp hiệu là Hành Tú, vốn quê ở Hà Nội Giải, phía nam Lạc Dương. Chính vì thế mà võ lâm Trung Nguyên cho rằng vị cao thủ số một kia giấu tuyệt học trên núi Long Môn.

Sau khi tồ sư phái Toàn Chân Vương Trùng Dương tọa hoá thì Vạn Tỳ lão nhân là thiên hạ đệ nhất cao thủ. Chính Phúc Châu Thần Kiếm Tư Đồ Xán, chủ ruột của Tư Đồ Sáng, cũng vì việc ấy mà dựng Tổng đàn võ lâm trên núi Hương Sơn.

Thế tại sao lão ta không chiếm quách núi Long Môn cho tiện? Bởi thực ra những động Phật kia có cả ở núi Hương Sơn. Nghĩa là phần lớn các động ấy được đục trên vách đá của núi Long Môn và Hương Sơn, dọc theo hai bờ sông Y Hà.

Lý do thứ hai là vì núi Long Môn là thánh địa Phật giáo, được quần triều đình canh gác, chăm sóc, làm sao Tư Đồ Xán lên đây dựng nhà được?

Hương Sơn vắng vẻ, hoang vu hơn nên chẳng ai chú ý đến trừ những người tìm kiếm di học của cổ nhân. Năm năm qua, trong cương vị Minh chủ, Tư Đồ Xán đã xây dựng tổng đàn thành một cơ ngơi khang trang, rộng rãi. Tất nhiên tiền bạc là do các phái trong thiên hạ đóng góp lại.

Hương Sơn ở phía Nam thành Lạc Dương, cách độ hơn hai chục dặm, và Lạc Dương chính là cửa ngõ của Tổng đàn võ lâm. Tư Đồ Xán chiếm Hương Sơn để độc quyền điều tra khu Long Môn Phật Động, chứ thực ra mọi sinh hoạt của lão đều ở trong thành Lạc Dương.

Ngoài tòa gia trang đồ sộ Tư Đồ Xán còn sở hữu một võ trường rất lớn tên gọi Võ Lâm Học Hiệu. Cả hai cơ ngơi ấy đều nằm trên phệ Vĩnh Ninh. Phố này mang tên như thế vì có chùa Vĩnh Ninh, một kiến trúc cổ kính thời Bắc Ngụy.

Trước đây, Thiếu Lâm Tự là lò võ lớn nhất Trung Nguyên, mỗi năm đào tạo hàng trăm cao thủ tục gia. Nhưng từ khi Phúc Châu Thần Kiếm khai trương Võ Lâm Học Hiệu thì chùa Thiếu Lâm bị ế ẩm, chẳng mấy người theo học. Lý do rất đơn giản là vì Tư Đồ Xán đã từng đả bại cao thủ số một của Thiếu Lâm tự mà giành lấy ngôi Minh chủ. Tung Sơn đại hiệp Bằng Nam Sách, đệ tử tục gia đời thứ nhất, sư đệ của phương trượng chương môn Giám Tuệ đã bị Tư Đồ Xán đâm thủng ngực phải nhưng không chết.

Lệ phí của Võ Lâm Học Hiệu rất cao nên chỉ có bọn con cái nhà giàu là vào được. Nhưng Võ Lâm Học Hiệu lúc nào cũng đông nghịt học sinh vì tính hiệu quả của sự giảng dạy. Ai cũng khen rằng học ở đây một năm võ nghệ sẽ tăng tiến bằng học hai năm trên núi Thiếu Thất!

Vậy phải chăng Tư Đồ Sáng đến Lạc Dương để do thám Tư Đồ gia trang hoặc trà trộn vào Võ Lâm Học Hiệu? Xin thưa rằng hai việc ấy đều không cần thiết vì sẽ chẳng mang lại kết quả gì? Chàng trai mồ côi của chúng ta đến đây tìm một nhân vật có tên là Tích Dịch Quỷ (Ma Thần Lăn) Tây Môn Giới. Lão ta tuổi độ lục thập, vốn là bào đệ của chương quĩ Lý Tứ.

Tây Môn Giới lừng danh trong làng đạo tặc Trung Nguyên với công phu Bích Hồ Du Tường có một không hai. Cái mỹ danh Tích Dịch Quỷ chính là sự ca ngợi của anh em trộm cướp.

Song Tây Môn Giới không chỉ giỏi nghề trèo tường mà còn là kẻ đa mưu túc trí, xảo quyết tuyệt luân. Lý Tứ biết rằng chỉ có gã bào đệ quĩ sứ này là đủ tài giúp đỡ Tư Đồ Sáng. Tích Dịch Quỷ có thói quen ăn nhậu ở Lạc Thành Đại tửu điểm nên Lý lão đã bảo cháu mình đến đấy tìm.

Tây Môn Giới có tài biến hóa vô song, lúc nào cũng cải trang, vì vậy, dẫu Tư Đồ Sáng có nhìn thấy cũng chẳng thể nhận ra. Nghĩa là chàng phải chờ lão tự động tìm đến khi nhìn thấy chiếc trâm bạc trên búi tóc chàng.

Chiếc ngân trâm này có đuôi khắc hình thần lăn, vốn là tín vật của Tây Môn Giới tặng cho Lý Tứ. Bọn đàn em của Tích Dịch Quỷ nhìn thấy ngân trâm ắt sẽ thông báo ngay cho chủ tướng.

Lạc Dương chính là sào huyệt của Tích Dịch Quỷ. Quả nhiên, Tư Đồ Sáng vừa ăn xong bữa thì có gã hán tử áo gấm đen sang trọng đi ngang bàn và nói mau:

- Trước cổng chùa Bạch Mã!

Nói xong, gã rời tửu điểm ngay và không hề ngoái lại. Tư Đồ Sáng mừng rỡ gọi tiểu nhị tính tiền. Hai khắc sau, chàng đến chỗ hẹn, gặp lại hán tử áo đen và được nghe chỉ thị thứ hai:

- Công tử hãy vào trọ trong toà Xuân Phong lầu điểm bên kia đường và chờ ở đấy, không được ra ngoài.

Tư Đồ Sảng ngoan ngoãn vâng lời đối phương. Chàng tắm gội xong lên giường nằm suy nghĩ, tưởng nhớ đến song thân mà lệ thấm tuôn ướt gối.

Quá ngạc nhiên có người gõ cửa phòng Tư Đồ Sảng nhưng không phải gã áo đen lúc trước. Người khách này có vóc dáng mảnh khảnh, tuổi độ bốn mươi, mặc áo xanh học trò, đầu đội nỏ cân màu đen.

Ông ta thản nhiên ngồi xuống chiếc ghế đầu cạnh bàn rồi lạnh lùng hỏi:

- Vì sao người có được cây Tích Dịch ngân châm kia?

Tư Đồ Sảng điềm đạm đáp:

- Tại hạ là Tư Đồ Sảng, cháu của Tư Xuyên Đại Đạo Lý Khởi Tập.

Thì ra chương quỹ Lý Tứ lại chính là cao thủ khét tiếng vùng Tây Thục.

Nghe xong, ánh mắt của khách sáng lên niềm vui nhưng gã vẫn hỏi lại:

- Thế người có biết cách nhận dạng Tích Dịch Quỹ hay không?

Tư Đồ Sảng gật đầu:

- Có! Gia thúc công bảo rằng phía dưới rốn của Tích Dịch Quỹ có một nốt ruồi son lớn bằng hạt đậu.

Gương mặt của vị khách giãn ra, ã cười rất tươi:

- Chính ta là Tây Môn Giới đây! Chẳng hay Lý đại ca có gửi thư cho ta không?

Tư Đồ Sảng hoan hỉ đáp:

- Bẩm có !

Sau khi đọc xong thư của Lý Tứ, Tây Môn Giới hỏi han Tư Đồ Sảng rất kỹ. Lão cau mày suy nghĩ rồi nói:

- Lão phu cũng đồng ý với Lý đại ca rằng hung thủ không phải là Phúc Châu Thần Kiếm Tư Đồ Xán. Hiện nay uy quyền của lão ta bao trùm võ lâm, không hề sợ lời tố cáo của lệnh tôn. Vả lại, chuyện ấy đã quá xa xưa rồi. Do đó, lão phu thiên về giả thuyết rằng phe đối phương là người hay một tổ chức mang chữ “Quỹ” hoặc đeo mặt nạ ma quái cho nên lệnh đường mới di ngôn lại như thế.

Tích Dịch Quỹ nhấp hớp trà rồi nói tiếp:

- Lão phu còn đoán rằng trước đây lệnh tôn từng va chạm hoặc gia nhập tổ chức ma quỷ ấy. Vậy thì, có lẽ rằng khi ly khai họ lệnh tôn đã mang theo một bí mật kinh người nào đó nên đã hơn hai mươi năm mà vẫn không thoát khỏi sự truy tầm.

Trước giờ, Tư Đồ Sảng cứ đinh ninh kẻ thù là chú ruột mình. Giờ nghe Tây Môn Giới phân tích, chàng rất hoang mang, bối rối, liền thở dài bảo:

- Tây Môn đại thúc! Thế thì tiểu diệt phải tìm hung thủ ở đâu?

Tây Môn Giới nghiêm giọng:

- Hiện nay trong võ lâm có đến mấy chục cao thủ mang chiêu bài chữ “Quỹ” Còn bang hội thì có những nơi như Quỹ Cung ở Giang Tây, Quỹ Cốc ở Tứ Xuyên, Quỹ Bang ở Sơn Đông. Tuy nhiên, khả nghi nhất là một tổ chức khủng bố thần bí mang tên “Quỹ Ảnh Hội”. Ba chục năm nay, “Quỹ Ảnh Hội” đã giết chết hàng ngàn người, cướp đi mấy trăm vạn lượng vàng. Khổ thay, hành tung của họ cực kỳ bí mật nên không ai biết được chút lai lịch nào. Hiện nay, Tổng đàn võ lâm đã treo giải thưởng năm trăm lượng vàng cho bất cứ ai cung cấp tin tức về sào huyệt của “Quỹ Ảnh Hội”!

Tư Đồ Sảng càng thêm thất vọng, đau đớn nói:

- Nếu hung thủ đúng là “Quỹ Ảnh Hội” thì mối thù này lại càng vô phương báo phục! Chúng ẩn hiện như ma quỷ làm sao tiểu diệt tìm ra được?

Chàng bỗng ngăn người vì kinh ngạc khi nghe Tích Dịch Quỹ nói:

- Lão phu có cách giúp người tìm ra “Quỹ Ảnh Hội”!

Tư Đồ Sảng mừng đến ứa nước mắt, chấp tay vái dài:

- Nếu được vậy thì tiểu diệt nguyện suốt đời ghi tâm khắc cốt ơn trọng của đại thúc.

Tây Môn Giới xua tay cười nhạt:

- Võ nghệ của ngươi được bao nhiêu mà dám tìm “Quỷ Ảnh Hội” đòi nợ máu? Bản lãnh của mỗi tên sát thủ ấy đều tương đương với một cao thủ nhất lưu trong võ lâm, chưa kể đến bọn thủ lĩnh.

Tư Đồ Sảng chỉnh sắc đáp:

- Đại thúc cứ yên tâm! Tiểu diệt thừa kế nòi thần lực của gia mẫu, sức cử ngàn cân, lại tinh thông quyền chưởng, kiếm thuật và cả phủ pháp của Trung Nguyên Đệ Nhất Kiếm Võ Hồng. Tiểu diệt từng bị gia phụ và Lý thúc công vây đánh mà vẫn chiếm thượng phong.

Tư Đồ Sảng cố tạo niềm tin cho đối phương chứ chẳng phải có ý khoe khoang, mặt chàng buồn rười rượi.

Nhưng Tích Dịch Quỷ thì chấn động vì hiểu rõ bản lãnh của Tứ Xuyên Đại Đạo cũng như của Tư Đồ Quát. Trước khi bị em ruột đuổi chạy khỏi Phúc Châu, Tư Đồ Quát từng nổi danh là Du Long Thần Quyền.

Tây Môn Giới gật gù:

- Tốt lắm? Nếu đúng là võ nghệ của ngươi cao siêu như thế thì lão phu rất an lòng. Bí mật của quỷ ảnh Hội là trên mặt của các hội viên đều có đúng ba nốt ruồi. Mặt giả hay thực thì cũng vậy. Bí mật thứ hai là Quỷ Ảnh Hội có thói quen tiếp cận những người trẻ tuổi, anh hùng để dụ dỗ thu phục. Do đó, hiền diệt cứ việc dương oai diễu võ rong chơi khắp chốn đô hội, tất có ngày sẽ chop được một tên tò mò? Sau đó người dùng cực hình tra tấn thì sẽ tìm ra sào huyệt “Quỷ Ảnh Hội”. Hoặc giả, chính gã đó sẽ dẫn ngươi về tổ quỷ.

Đúng là chuyện mò kim đáy biển song Tư Đồ Sảng không còn cách nào khác, đành phải làm theo kế hoạch của Tây Môn Giới. Lạc Dương có Tổng đàn võ lâm nên chắc là Quỷ Ảnh Hội không dám bén mảng đến. Do đó, Tư Đồ Sảng quyết định sáng mai rời Lạc Dương đi đến Hứa Xương.

Nhưng ngay tối hôm ấy, Tây Môn Giới đã quay lại, đưa chàng về nhà của lão trong một trang viện cổ kính, tạo nhã gần cửa đông thành.

Trong vòng một tháng, Tích Dịch Quỷ dạy cho Tư Đồ Sảng công phu Bích Hồ Du Tường và những mảnh khoe trong nghề đạo thích. Dù không muốn chàng vẫn phải học để lão vui lòng.

Giữa tháng mười một, khi những bông tuyết đầu tiên rơi xuống thì Tư Đồ Sảng đã rời xa Lạc Dương được vài dặm. Chàng bỗng nảy ra ý nghĩ đến thăm Tổng đàn võ lâm để biết mặt chú ruột. Cha chàng đừng kể rằng hai người khá giống nhau, chỉ khác ở chỗ Tư Đồ Xán mang chiếc mũi ưng gồ cong xấu xí.

Hơn nữa, cách thành danh dễ dàng, mau lẹ nhất là giết những giải thưởng mà võ lâm treo giá thủ cấp những tên cùng hung cực ác.

Tuy Minh chủ có dưới trướng hai trăm thủ hạ thân tín và còn có quyền huy động cao thủ các phái song cũng không thể nào tiêu diệt được hết bọn ác nhân trong thiên hạ. Chúng chẳng đại gì ở yên một chỗ chờ Minh chủ đến hỏi tội.

Bởi thế cho nên một phần ngân sách của võ lâm được dùng để khuyến khích các bậc hiệp sĩ ra sức trừ gian diệt bạo. Chỉ cần họ mang được thủ cấp và vũ khí của kẻ bị truy nã về đến núi Hương Sơn là có ngay số tiền thưởng. Tùy theo võ nghệ của tên ác ôn mà giải thưởng cao hay thấp.

Từ đó mà trên giang hồ sinh ra một nghề lạ lùng, nghề săn người. Nghề này lạ ở chỗ là những kẻ chuyên nghiệp không bao giờ võ ngực xưng. Họ âm thầm theo dõi, hạ thủ con mồi rồi lặng lẽ đem về lãnh thưởng. Tư Đồ Sảng không muốn trở thành kẻ săn người chuyên nghiệp mà chỉ muốn dương danh để dẫn dụ kẻ thù.

Tây Môn Giới đã chọn cho chàng một cái biệt hiệu rất kêu để lòe thiên hạ: “Thần Phủ Lang Quân”.

Tư Đồ Sảng là người trung hậu nên rất ngượng miệng khi phải tự xưng, tự phong.

Tích Dịch Quỷ bèn an ủi chàng rằng người võ sĩ nào cũng phải làm như thế, tuy không được khiêm tốn xong lại tránh được cảnh bị đặt cho những danh hiệu oái ăm như: “Miêu Quyền”, “Phục Cẩu Thần Kiếm”, “Kẻ Chuỷ Lang Quân”... lúc ấy thì dở khóc dở cười, nạn thân không còn chút hùng tâm tráng chí nào nữa cả.

Xế trưa, Tư Đồ Sảng đi ngang cánh rừng đào, cách sông Y Thủy ba bốn dặm. Con đường này tương đối vắng vẻ vì gần đến núi Hương Sơn, nơi là Phật Động chỉ có ở phần sườn núi dọc bờ sông, phần còn lại không có quái gì, ngoài Tổng đàn võ lâm. Thông thường, du khách lên núi Long Môn sau đó dùng thuyền đi dọc sông Y Thủy để tham quan.

Đường vắng thì rừng cũng vắng và vì thế mà xảy ra huyết án, một việc không thể ngờ được bởi rừng đào rất gần thánh địa võ lâm.

Thực ra thì bọn ác ôn kia hành sự rất kín đáo, tít sâu trong rừng chẳng hề lộ liễu. Xui cho chúng là nhĩ lực của Tư Đồ Sảng rất thính nhạy, nghe được tiếng sắt thép va chạm và tiếng rú thất thanh, lãnh lốt của nữ nhân.

Tư Đồ Sảng rung động tâm hồn, tưởng như mẹ hiền đang kêu cứu. Chàng dừng phắt lại nghe ngóng rồi rẽ ngựa vào lối mòn xuyên rừng. Tán đào không cao nên cản trở người kỵ sĩ. Tư Đồ Sảng liền bỏ ngựa khoác bọc hành lý phi thân đi tiếp. Thanh Giáng Ma Thần Phủ lúc nào cũng nằm gọn ở hông được áo choàng lông che kín.

Đầu trường chỉ cách bìa rừng hơn dặm. Đây là một tòa đạo am nhỏ nhưng thanh nhã, trước cửa am là sân cỏ rộng rãi, bằng phẳng. Nhưng giờ đây cỏ xanh lẫm tẩm phủ tuyết và bị dầy xéo bởi những bàn chân thô bạo. Có tám gã áo xanh bịt mặt, sử dụng loan đao đang vây chặt hai nữ nhân tóc dài buông xõa.

Hai nữ lang này có thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn, chập chờn tựa bóng u linh. Trường kiếm trên tay họ lợi hại phi thường, đánh ra toàn những đòn hiểm ác, nhờ vậy mà họ vẫn còn đứng vững trước sự vây đánh của tám cao thủ. Tuy nhiên, hai nàng đã bị thương, thỉnh thoảng rú lên vì đau đớn và giận dữ.

Tư Đồ Sảng tuy nhân hậu song lại là người cương liệt, ghét ác như kẻ thù. Cái chết thê thảm của song thân đã khiến chàng càng bội phần nóng nảy. Nay chứng kiến cảnh ỷ chúng hiếp cô, lửa giận bốc lên tâm trí chàng trai trẻ. Tư Đồ Sảng rút Giáng Ma Phủ, bấm nút cơ quan cho mũi thép ló ra và kéo dài cán búa.

Rồi chàng lướt đến tấn công bọn thanh y. Có hai tên lập tức quay lại chống cự với màn nhắc quang dày đặc đang ào ào ập đến.

Lần đầu xuất thủ, Tư Đồ Sảng không lượng được sức mình, chỉ sợ không đủ, nên đã dồn toàn lực vào Chiêu “Thần Phủ Khai Lâm”. Thần lực kinh hồn của chàng đã làm cho lưỡi búa thép nặng hai chục cân bay với tốc độ của trường kiếm nên đòn đánh nặng tựa ngàn cân. Hai lưỡi đao bị đánh bật và mũi thép nhọn ở đầu Thần Phủ trở ngay vào lỗ trên người nạn nhân.

Tiếng rú thảm khốc của họ đã khiến sáu gã thanh y còn lại phải giật mình. Bốn gã bỏ hai nữ lang, nhảy đến vây đánh tiểu tử cầm búa đáng ghét kia.

Kết quả mỹ mãn của chiêu búa đầu tiên đã khiến Tư Đồ Sảng rất tự tin vào bản lãnh, bình thần đối phó với bốn thanh đao cuồng nộ. Chàng vũ lộng thanh Giáng Ma Thần Phủ tạo thành giải lụa đen mờ quanh thân dững mãnh ngăn chặn, giải phá những đường đao độc ác của phe đối phương.

Đao nặng gần gấp đôi kiếm nhưng Giáng Ma Thần Phủ lại nặng gấp đôi thanh đao của bọn Thanh y. Bởi vậy, khi va chạm, Tư Đồ Sảng luôn có lợi thế. Hồ khẩu của các đao thủ rách toạc, rỉ máu tươi và họ vô cùng kinh ngạc, tự hỏi chàng trai trẻ kia lấy đâu ra sức lực mà điều khiển cây búa cổ quái nặng nề nhanh hơn đao của họ ?

Chính bản thân Tư Đồ Sảng cũng không biết vì sao sức lực của mình lại đáng sợ như vậy. Đây là một bí mật, một món quà kỳ diệu mà mẫu thân chàng đã di tặng cho con trai ngay trong những ngày còn trứng nước và ba năm bú mớm.

Giờ đây, Tư Đồ Sảng kiêu dũng như sở Bá Vương, biến thanh Giáng Ma Phủ thành lưỡi búa sấm sét của thiên lôi. Chàng lại là người cương liệt vô úy nên công nhiều hơn thủ, dững khí ngút trời khiến kẻ thù phải khiếp đảm.

Càng đánh càng quen tay, Tư Đồ Sảng hứng chí thi triển pho Du Long thân pháp, giả như tấn công mé tả song lại đảo người sang hữu, lưỡi búa phủ kín một gã bạc mệnh, loan đao của gã gãy rời và thân hình thì đứt đoạn bởi lưỡi búa sắc như dao cạo. Giáng Ma Phủ là thần vật trấn sơn của chùa Bồ Đà La nên có nước thép rất tốt.

Xong xuôi, Tư Đồ Sảng lập tức đề khí bốc cao, lộn người tấn công gã thứ hai. Chiêu Hắc Vân Áp Đỉnh này mãnh liệt như núi đổ, Thần Phủ hóa thành đám mây thép đen mờ sa thẳng xuống đầu đối thủ.

Lối đánh cương mãnh, vũ bão của Tư Đồ Sảng đã hoàn toàn khắc chế được bọn đao thủ áo xanh. Nạn nhân bị rơi vũ khí và vỡ sọ.

Bên kia, hai nữ lang áo trắng cũng đã giết được kẻ địch. Và họ ập đến chặn đứt sinh lộ của hai gã cuối cùng, đang đối diện Tư Đồ Sảng. Một nàng liến lấu nói:

- Không được để chúng thoát thân.

Nhưng Tư Đồ Sảng cũng không có ý định đó. Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới cũng như Tứ Xuyên Đại Đạo Lý Tứ đã bắt chàng phải thuộc lòng câu: “Nhỏ cỏ nhỏ tận gốc”. Chỉ cần một tên chạy thoát là chàng sẽ trở thành mục tiêu săn đuổi của phe đối phương. Do vậy, Tư Đồ Sảng nghiêng rặng xuất chiêu “Toàn Phong Nhất Nộ”, Phủ ảnh cuộn cuộn, xoay tít như con trốt, cuốn lấy cả hai mục tiêu. Hai gã này đang sát cánh để đối phó với chàng nên rơi gọn vào lưỡi búa. Chúng rú lên thê lương, thân hình rách toang, máu hồng văng tung tóe.

Hai ả áo trắng cũng phải rùng mình trước thảm cảnh ấy. Một ả le lưỡi tỏ vẻ sợ hãi và nói:

- Chiêu búa này tàn bạo thực!

Ngược lại, ả kia thì hơn hởi khen:

- Thế mới đúng là sở học của bậc anh hùng!

Té ra, hai nàng này có tính cách khác nhau, chỉ giống ở chỗ xấu như ma lem, trán và má loang lổ chỗ đen chỗ trắng. Trên những bết đen ấy còn có cả những sợi lông kỳ dị.

Loại dị tật này được xem là dấu hiệu của sự luân hồi. Kiếp trước bệnh nhân là súc vật, kiếp này thành người xong lột da chưa hết.

Tuy nhiên, hai ả mặt lông dê này đôi mắt rất tinh anh, sống động, biểu lộ một tính cách ranh mãnh nghịch ngợm.

Có lẽ họ là hai chị em ruột vì mũi cũng thẳng dọc dừa, môi anh đào đỏ tựa thoa son.

Giờ đây, dù trên vai và đùi đang có những vết thương rỉ máu mà hai ả cứ nhoẻn miệng cười đắc ý thì thầm với nhau.

Trong lúc ấy, Tư Đồ Sảng mở khăn bịt mặt của bọn áo xanh, xem chúng có mang ba nốt ruồi của Quỷ Ảnh Hội hay không? Chẳng thấy gì, chàng đứng lên ngưỡng ngừng nói:

- Dám hỏi nhị vị cô nương vì sao lại va chạm với bọn đao thủ này, và thực ra họ thuộc bang phái nào?

Chàng có thói quen nhìn thẳng khi đối thoại nên hai nữ lang cổ quái kia nhận ra ánh mắt chàng không hề có chút ghê sợ họ.

Một ả tằm tằm cười hỏi lại:

- Đường như dung mạo xấu xí như quỷ của bọn ta không làm cho công tử ghê sợ.

Tư Đồ Sảng thực thà đáp:

- Tiên mẫu có gương mặt bị thú dữ cào nát một bên mà tại hạ vẫn không thấy xấu.

Hai ả thích thú nháy nhó nhau rồi bất ngờ lướt để như tia chớp, mỗi người một bên giữ chặt cánh tay của Tư Đồ Sảng, họ nũng nịu xin chàng nhận mình làm nô tỳ. Họ còn sa cả lệ kể rằng mẹ ruột mới lìa trần, cha lấy kẻ mẫu và đuổi họ ra khỏi nhà, chẳng biết nương tựa vào ai!

Tư Đồ Sảng không dám vùng vẫy vì sợ đụng chạm da thịt non nà của hai con quỷ cái. Chàng càng bối rối đến mụ cả người khi hai ả chẳng chút ý tứ cứ dán sát đôi bông đào vào người chàng.

Mặt khác, vì nghĩ đến mẫu thân nên Tư Đồ Sảng cảm cảnh, bắt nhãn cho hai ma lem. Chàng bầm bụng gật đầu chấp thuận để sớm thoát khỏi sự kiềm giữ khó coi này.

Hai ả mừng rỡ nghiêng mình thi lễ:

- Tỷ muội nô tài là Lăng Phi Tuyết và Lăng Phi Hồng xin ra mắt công tử!

Tư Đồ Sảng rầu rĩ đáp:

- Ta là Tư Đồ Sảng, hai mươi tuổi, quê ở Hàm Dương. Nhưng xin hai cô nương hãy giấu kỹ điều ấy.

Lăng Phi Tuyết là chị và cũng là cô ả dữ dần. Nàng ta thích thú tròn mắt hỏi:

- Nhưng vì sao công tử lại phải che giấu lai lịch?

Tư Đồ Sảng ngao ngán đáp:

- Chuyện rất dài dòng, nhị vị hãy chăm sóc thương tích xong rồi tại hạ sẽ kể cho nghe.

Hai ả gật đầu, quay bước lùi ngay vào toà đạo am, thân pháp nhanh như điện.

Tư Đồ Sảng thầm khen ngợi và tự an ủi rằng đã tìm được hai trợ thủ đắc lực võ nghệ cao cường. Tuy nhiên, chàng vẫn rầu rứt khi nghĩ đến cảnh mình được hộ tống bởi hai nữ nhân cổ quái. Với chàng thì họ không xấu nhưng tất nhiên là khác thường.

Tư Đồ Sảng rú lên gọi tuấn mã. lát sau, con vật thông linh tìm đến cọ chiếc mõm ướt vào ngực chàng mà hí lên nhẹ. Nó có tên là Bạch nhi, món quà mà cha chàng đã tặng khi chàng tròn mười lăm tuổi. Năm năm gần gần gũi đủ để khiến cho người với vật hiểu ý nhau và rất thân thiết.

Cơn giận trôi qua, lòng nhân trời dậy, Tư Đồ Sảng bùi ngùi nhìn tám cái xác áo xanh. Kiếp giang hồ quả là phi lý khi người ta chém giết nhau, dù chẳng hận thù. Họ với chàng hoàn toàn xa lạ và có lẽ rằng những kẻ đã vây đánh cha mẹ chàng cũng chỉ làm theo mệnh lệnh mà thôi.

Tư Đồ Sảng thở dài thườn thượt, bước đến bên rào trúc mé hữu nhật cây mai đào đất. Chàng quyết định chôn cất tám nạn nhân xấu số kia.

Tư Đồ Sảng hi hục kéo lê những xác chết vào rừng đào bên trái đạo am rồi chuẩn bị đào lỗ: Nhưng Lăng Phi Tuyết đã như cơn gió ập đến, cười toe toét:

- Công tử bất tất phải nhọc công! Tiểu tỷ đã có cách phi tang rất hữu hiệu.

Nói xong ả mở nút trái bầu khô, trút phần trắng bên trong vào từng xác chết. Tư Đồ Sảng nghe lòng tóc dựng ngược khi nhìn thấy khói bốc nghi ngút và xương thịt bọn Thanh y tan thành nước vàng. Chàng biết đây là loại bột Hủ Thi Tán mà giới độc môn vẫn thường sử dụng.

Xong việc, Lăng Phi Tuyết hớn hởi kéo tay chủ nhân:

- Mời công tử vào tắm rửa rồi dùng bữa trưa. Gia muội nấu nướng sắp xong rồi.

Hàm răng trắng như ngọc của Phi Tuyết nhờ một chiếc khếnh mà mà nụ cười thêm duyên dáng. Đây cũng là điểm để Tư Đồ Sảng nhận ra nàng. Răng của Phi Hồng đều như bắp.

Tư Đồ Sảng vừa ngượng ngập gật đầu thì Phi Tuyết đã lướt đi trước để chuẩn bị bồn tắm.

Chàng bật cười lẩm bẩm:

- Lạ thực ? Sao hai ả này lúc nào cũng nhảy nhót như nai, không đi chậm bao giờ cả?

Phía sau đạo am có giếng nước và nhà tắm riêng. Gần đấy chính là nhà bếp có Lăng Phi Hồng đang tất bật nấu nướng. Phi Tuyết mở cửa nhà tắm lôi xệch Tư Đồ Sảng vào trong và nhanh tay cởi giải thắt lưng của chàng.

Tư Đồ Sảng ngượng chín người, ấp úng nói:

- Ta đã lớn có thể tự tắm được! Cô nương ra ngoài đi! __

Phi Tuyết cười khanh khách:

- Bốn phận của nô tỳ là hầu hạ chủ nhân, xin công tử chớ ngại!

Tư Đồ Sảng cười buồn:

- Ta là con nhà tiểu phu, không quen để người khác hầu hạ !

Lăng Phi Tuyết sững người, mắt chớp nhanh rồi thỏ thẻ:

- Tướng mạo của chàng trân quý như rồng phượng, tuy xuất thân thanh bạch nhưng sau này vinh hiển tốt bậc. Vả lại, bậc quân tử tùy ngộ nhi an, sao lại vì chút tiểu tiết mà khiến cho nô tỳ lỗi đạo?

Tư Đồ Sảng giật mình, không ngờ cô ả này lại đầy bụng kinh luân, nói năng như bậc nho gia lão thành. Chàng cười mát:

- Nàng nói hay lắm nhưng sao không nghĩ câu nam nữ hữu biệt, đưa ta vào cảnh thất lễ?

Phi Tuyết thản nhiên cười khi:

- Chẳng lẽ nô tỳ xấu như quỷ thế này mà cũng có thể khiến cho công tử nổi tà tâm, đưa đến thất lễ được sao?

Tư Đồ Sảng cứng họng vì đuối lý, nhưng không hề giận. Chàng vốn là một đứa trẻ bị ép buộc phải trưởng thành vì cái chết của song thân. Cách đây không lâu chàng vẫn còn lẩn quẩn bên váy mẹ, chỉ ngủ ngon khi nghe tiếng mẹ ru. Máu thân chàng thương con bằng tấm lòng như trời biển, cùng con nô đùa chẳng kể gì tuổi tác. Do vậy, dù cô độc nơi cánh rừng hoang vắng mà tuổi thơ của Tư Đồ Sảng luôn đầy ắp tiếng cười và những trò tình nghịch.

Giờ đây, gặp phải cô ả ranh mãnh, Tư Đồ Sảng chẳng chịu thua, tìm cách phản đòn. Chàng nhếch mép cười đầy ẩn ý rồi để mặc cho Phi Tuyết hành động.

Lát sau, thân hình cường tráng đầy nam tính của chàng hiện ra khiến ngón tay Phi Tuyết run rẩy và ánh mắt nàng lộ vẻ ngượng ngùng. Những mảnh da trắng trên gương mặt nàng cũng đỏ rực lên.

Tư Đồ Sảng hiểu ngay cô ả này chỉ giỏi nghề chọc ghẹo chứ bản chất thì nhút nhát. Chàng khoái chí trầm giọng ra lệnh:

- Phiên nàng kỳ cọ cho ta vậy!

Rồi chàng bước vào bồn gỗ đầy nước nóng và nhìn nàng với vẻ chờ đợi.

Phi Tuyết lờ phóng lao phải theo lao, lóng ngóng dùng khăn vải thô cọ lưng và vai chủ nhân. Tư Đồ Sảng bỗng khịt mũi chê bai:

- Nàng hôi quá ! Sao không vào tắm chung với ta cho vui.

Phi Tuyết choáng váng, chưa kịp phản ứng gì thì đã bị Tư Đồ Sảng vươn tay nhấc bồn đặt vào bồn gỗ. Rồi chàng giả vờ cởi áo đối phương, Phi Tuyết hồn vía lên mây, lắp bắp van lạy:

- Xin công tử đừng làm thế!

Tư Đồ Sảng phì cười:

- Té ra nàng chỉ là cọng giấy !

Phi Tuyết hồ thẹn đâm thùm thụp vào lồng ngực vạm vỡ của chàng. Nàng phụng phịu đứng lên rồi bồn tắm, bỏ chạy ra ngoài.

OoO

Sau bữa cơm trưa, cơm tối thì hai ả họ Lăng đã hiểu rõ gia thế và mối huyết thù của Tư Đồ Sảng. Họ khẳng khái đòi đi theo để giúp chàng dương danh thiên hạ cũng như báo hận.

Tư Đồ Sảng bắn khoăn bảo:

- Ta định gửi hai nàng về Lạc Dương nương tựa Lý thúc công, cũng là để nhang khói cho cha mẹ ta. Chốn giang hồ sắt máu này vốn chẳng phải là chỗ của nữ nhi.

Lăng phi Hồng cười ngất:

- Công tử sai rồi. Chính một kẻ không chút kinh nghiệm giang hồ như chàng mới không nên dẫn bước. Còn chị em bọn nô tỳ là kẻ lão luyện, xảo quyệt, sẽ giúp chàng đạt được mục tiêu.

Tư Đồ Sảng đỏ mặt công nhận nàng nói đúng. Chàng chỉ là một chú cừ non giữa thảo nguyên đầy lang sói.

Lăng phi Tuyết ỏn ẻn phân trần:

- Bọn nô tỳ tuy võ nghệ không bằng công tử nhưng thủ đoạn có thừa để đối phó với tà ma. Nô tỳ giỏi nghề thuốc, thiện dụng độc, còn nhị muội thì đa mưu túc trí, tinh thông thuật kỳ môn trận thế. Bấy nhiêu tài mọn sẽ giúp ích được công tử.

Phi giồng chúm chím cười và nói thêm vào:

- Nô tỳ còn có tài nấu ăn thượng hạng, biết hàng ngàn món ăn lạ trong thiên hạ.

Tuy dung mạo xấu xí nhưng giọng nói của hai ả họ Lăng rất thanh tao, trong trẻo và ngọt lịm, gợi cho Tư Đồ Sảng nhớ đến từ mẫu. Chàng bồi hồi xúc động, nhìn họ trù mến và nói:

- Nhị vị đã có lòng như thế, Sảng tôi xin cung kính tuân mệnh. Từ nay sinh tử có nhau.

Sáng hôm sau, trong đại sảnh của Tổng đàn võ lâm xuất hiện một bộ ba vô cùng cổ quái. Nam thì anh tuấn, oai phong, xưng danh là Thần Phủ Lang Quân, còn hai nữ tỳ thì xấu cỡ Chung Vô Diệm.

Tuy chưa biết bản lĩnh Thần Phủ Lang Quân Lý Thu cao cường đến đâu nhưng mấy chục hào kiệt đều phải e dè trước thân pháp nhanh như điện của hai ả lộ lem. Cứ như con nít lên năm, hai ả chạy lung tung, miệng cười toe toét. Có người cho rằng hai ả bị điên.

Lúc đầu, mọi người cảm thấy bức bối nhưng khi Lý Thu ra lệnh cho bọn tỳ nữ ngồi im thì quần hào lại thấy tiêng tiếc, thực ra thân hình thon thả nõn nà của hai con bé kia quả là đáng để ngắm nhìn. Ngoài trời tuyết rơi song trong sảnh có lò sưởi nên hai nàng đã cởi áo cừu để lộ bộ võ phục lụa vàng được cắt khéo, tôn vinh những đường cong cơ thể.

Nghe gọi, Phi Tuyết và Phi Hồng lướt đến ngồi hai bên chủ nhân, trở mắt nhìn viên quân sự của tổng đàn.

Lý Thu là cao thủ mới xuất hiện nên Hồ quân sự đích thân đón tiếp. Hồ lão tài trí tuyệt luân, nổi danh thiên hạ với mỹ hiệu Trại Tôn Tử.

Tuy danh nghĩa chỉ là quân sự nhưng Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ chính thực vị quân sư của võ lâm. Trải qua ba đời Minh chủ, Hồ lão vẫn chưa được nghỉ ngơi dù tuổi đã bảy mươi hai. Tư Đồ Xán đã khẩn khoản mời Trại Tôn Tử ở lại Tổng đàn giúp mình.

Tóm lại, Hồ quân sự đã giải quyết toàn bộ những cuộc tranh chấp trên giang hồ, thông qua miệng của mình chủ. Ông mớm ý cho những bậc anh hùng tứ chi phát triển, đầu óc còn non.

Hôm nay, Trại Tôn Tử vô cùng thích thú trước chàng trai họ Lý. Bằng vào tài trí siêu việt của mình ông đã phát hiện ra đóa kỳ hoa của võ lâm. Hồ lão tò mò gạn hỏi nhưng Lý Thu chỉ phúc đáp rất hạn chế.

Lăng Phi Hồng đã bịa ra một thiên cổ sự đơn giản và rất đáng tin cậy. Tư Đồ Sảng đã trình bày với Hồ lão như sau:

- Bẩm Hồ lão tiên bối! Văn sinh học nghệ trên núi Đại Thê Sơn từ nhỏ, bốn tháng trước về thăm nhà thì mới biết song thân bị cường đạo thẩm sát. Các bộ đầu ở Hán Trung cho biết rằng đây có thể là hành vi của Quý Ảnh Hội vì thế, văn sinh đến đây xin được chỉ giáo đôi điều để có thể tìm ra kẻ thù.

Lúc nói, chàng tưởng nhớ đến tử trạng của cha mẹ nên lòng đau như xé, nước mắt ứa ra, tạo niềm tin cho Trại Tôn Tử. Thế là Hồ Sĩ Tuệ vô cùng cảm động, bảo chàng rằng:

- Lão phu đã âm thầm huy động nhân lực điều tra suốt mười mấy năm nên đã tìm ra chút manh mối. Nhưng lão phu phải được sự đồng ý của Minh Chủ thì mới có thể tiết lộ cho Lý công tử biết. Vì vậy, cuối giờ Thìn sáng mai, công tử hãy quay lại đây để nghe phúc đáp.

Tư Đồ Sảng hoan hỉ vái dài, rồi Hương Sơn quay về tòa đạo am trong rừng đào. Lăng Phi Hồng là đầu bếp lão luyện, chỉ cần hai khắc đã nấu xong bữa trưa, gồm ba món. Tư Đồ Sảng thầm khen ả nấu vừa miệng mình ăn. Chàng chợt thắc mắc:

- Hồng muội! Làm thế nào mà người vừa học võ vừa học được nghề bếp núc?

Tư Đồ Sảng giống mẹ nên giọng nói ấm áp ngọt ngào và rất truyền cảm. Dù chàng nói năng tự nhiên, không hề kiểu cách song từng câu như mật rót vào tai người nghe. Trái tim nữ nhân lại dễ bị rung động trước âm thanh hơn là thị giác nên họ luôn say đắm những chàng trai ăn nói có duyên. Nghĩa là tuy Tư Đồ Sảng không cố ý tán tỉnh mà hai ả họ Lăng vẫn tái tê khi nghe gọi đến tên mình.

Phi Hồng nhũn cả người nhoẽn miệng cười tươi như hoa nở. Hàm răng trắng đều và đôi môi đỏ mọng đã làm rạng rỡ gương mặt quái dị của nàng:

- Bẩm công tử! Gia sư là Táo Gia Cát Bùi Thế Trực, nổi tiếng giang hồ về hai nghề nấu bếp và binh pháp. Bởi vậy nô tỳ học được cả hai tuyệt học dù chỉ có một thầy.

Mắt Tư Đồ Sảng lóe lên những tia nghi hoặc. Chàng quay sang hỏi Phi Tuyết:

- Còn Tuyết muội học nghệ của ai ?

Phi Tuyết sung sướng đáp ngay:

- Bẩm công tử! Gia sư chính là Y Độc Thần Quân Tạ Đắc Hòa.

Tư Đồ Sảng thoáng giật mình cau mày nói:

- Phải chăng hai người xuất thân từ Hạo Thiên Cung?

Hai ả họ Lăng run bắn, kinh ngạc đến tròn mắt, không ngờ chàng trai gốc nghệch, thiếu kinh nghiệm này lại đoán ra lai lịch bí mật của mình.

Tư Đồ Sảng thấy vậy thì hiểu ngay rằng hôm qua đối phương đã nói dối khi kể là họ xuất thân từ một nhà đại phú đất Tứ Xuyên. Chàng là người cương trực và chất phác, không quen với việc ủy khuất, nên có cảm giác bị xúc phạm. Chàng cười nhạt bảo:

- Đã không thực lòng với nhau thì bắt tất phải đồng hành. Tại hạ xin cáo từ!

Hai ả hồn phi phách tán chồm đến níu chặt tay chàng, méo máo van xin. Phi Hồng khóc nói:

- Chị em bọn nô tỳ quả đúng là tỳ nữ trong Hạo Thiên Cung, phạm lỗi đánh vỡ chén ngọc, sợ chết nên trốn ra ngoài. Nếu công tử không thương tình thu nạp thì hai kẻ xấu xí đáng thương này biết nương tựa vào ai? Hay là công tử giết quách bọn nô tài cho xong. Hai ả đồng thanh khóc rống lên thảm thiết khiến Tư Đồ Sảng mềm lòng, dịu giọng:

- Thôi được! Ta bỏ qua việc ấy nhưng sau này hai nàng tuyệt đối không được lừa dối ta nữa.

Chị em họ Lăng mừng rỡ gạt đầu lia lịa, miệng cười mà nước mắt nhoe nhoẹt gương mặt cổ quái. Phi Tuyết nhìn Tư Đồ Sảng với ánh mắt khâm phục, ồm ồm hỏi:

- Vì sao công tử lại phát hiện ra xuất xứ của bọn nô tài?

Tư Đồ Sảng buồn rầu đáp:

- Nhị vị lệnh sư vốn là bằng hữu của gia sư tổ Du Long Chân Nhân. Hơn hai mươi năm trước, khi họ chuẩn bị đến Hạo Thiên Cung dự hội bàn đào thì có ghé từ biệt gia sư tổ. Chính vì thế ta mới biết hai người là ai.

Mắt chàng buồn vời vời vì nhớ đến cha già, người đã kể cho chàng nghe cổ sự ấy.

Hạo Thiên Cung là một tổ chức thần bí, tồn tại đã gần trăm năm nhưng không ai biết đích xác địa điểm. Võ lâm chỉ nghe đồn đại rằng nó nằm đâu đó trong vùng núi rừng bạt ngàn hiểm trở của đất Tứ Xuyên.

Cứ mỗi ba năm một lần, nhằm các năm Dần, Thân, Ty, Hợi, Hạo Thiên Cung cho sứ giả mang thiệp đi mời vài đại nhân vật trong võ lâm dự hội bàn đào. Có người ở lại Hạo Thiên Cung và có người trở về. Nhưng tất cả những kẻ quay lại cổ hương đều câm lặng, dấu chết cũng không mở miệng tiết lộ điều gì. Tuy nhiên

bản lãnh của những người ấy đột ngột tăng tiến, dường như đã học được thêm vài ngón nghề ở Hạo Thiên Cung.

Cái tên Hạo Thiên Cung xuất phát từ đạo giáo, ám chỉ nơi cư trú của Hạo Thiên Kim Khuyết Ngọc hoàng Đại Đế. Nhưng thực ra, cái mộ Tây Vương Mẫu trần gian này lại goá chồng, một mình cai quản Hạo Thiên Cung. Vấn đề trở nên khó hiểu là làm thế nào mà mộ ta lại để ra được người kế nghiệp, tức vị cung chủ đương nhiệm?

Bí mật này cũng như phần còn lại nằm trong đầu chị em họ Lăng song hai ả chưa sẵn sàng tiết lộ. Tư Đồ Sảng tuy tò mò nhưng chẳng tiện dò hỏi. Chàng là kẻ vô úy nên không hề nghĩ đến hậu quả khi giết hại tám gã cao thủ Hạo Thiên Cung và bảo bọc hai ả trọng phạm. Giữa giờ Thìn hôm sau, Tư Đồ Sảng và hai ả tỳ nữ đã có mặt ở Hương Sơn. Cả ba vô cùng ngạc nhiên khi thấy quần hào tụ tập khá đông tại sân gạch rộng phía trước Tổng đàn võ lâm.

Họ chia làm hai phe đứng đối diện nhau ra vẻ thù địch. Và giọng ai gay gắt vang lên:

- Nhai Sơn tuy là hải đảo song cũng thuộc lãnh thổ của triều đình. Lão phu là Minh chủ có sắc phong, có sao Hải Hoa Bang các người lại dám không tuân phục?

Bọn Tư Đồ Sảng đã lên đến tận nơi và chàng nhận ra ngay người vừa nói là chú của mình, Phúc Châu Thần Kiếm Tư Đồ Xán. Lòng chàng bỗng se lại vì dung mạo của lão ta quả rất giống cha chàng.

Trong phe khách có người cười ha hả đáp:

- Tất nhiên Nhai Sơn là đất của Đại Minh nhưng lão phu cho rằng võ công của túc hạ không xứng với chức Minh chủ. Bởi vậy, nếu hôm nay túc hạ mà thủ hòa với lão phu thì Hải Hoa Bang xin khấu đầu quy phục.

Lão đạo sĩ áo xanh này có râu tóc trắng như bông, ngũ quan thanh tú, mắt sáng như sao, trông khá tiên phong đạo cốt. Vài nếp nhăn trên trán và khoe mắt khó giúp người ngoài đoán được lão bao nhiêu tuổi. Nhưng vị quân sư lão thành của võ lâm Trung Nguyên là Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ thì không lạ gì lai lịch đối phương. Hồ lão cười nhạt mỉa mai:

- Tôn giá tuổi đã tám mươi tư, thuộc hàng bô lão của võ lâm sao lại ăn nói hồ đồ như vậy? Tư Đồ Minh chủ tuổi chưa tới thất tuần tất không thể so với Nam Hải Tiên Ông, hậu duệ của Đạo Vương. Vả lại, tôn giá chỉ là Thái Thượng chứ đâu phải bang chủ Hải Hoa Bang?

Quần hào Trung Nguyên nhiệt liệt tán thành luận cứ của Hồ Sĩ Tuệ. Nhưng Nam Hải Tiên Ông Ninh Hoàng Lạc đã nhếch mép cười gian xảo:

- Hay lắm! Thế thì phiên Tư Đồ Minh chủ đấu với đồ đệ của lão phu vậy.

Thì ra, dụng ý của lão ta là ép Tư Đồ Xán giao đấu cho được dù với ai cũng tốt. Trại Tôn Tử chẳng hề mắc mưu, thản nhiên đáp:

- Giáp Vô Yên thành lập Hải Hoa Bang trước khi đại hội Minh chủ cử hành mà không tham dự nên giờ đây không có tư cách khiêu chiến với Tư Đồ Minh chủ.

Đây là quy chủ võ lâm nên ai nấy đều tán thành, không thể chê trách Tư Đồ Xán khiếp nhược.

Nam Hải Tiên Ông vẫn không hề bối rối, ngạo nghễ nói:

- Năm ấy, Vô Yên chưa luyện xong Thần Công nên không thể đứng ra tranh cchức Minh chủ, lòng rất nuối tiếc. Nếu vì thế mà không còn cơ hội so tài thì chỉ xin ẩn chứng hai chiêu. Tư Đồ minh chủ chỉ cần hơi được một thức là xem như đại thắng!

Khẩu khí ngông cuồng này đã khiến mọi người nổi giận và đưa Tư Đồ Xán vào thế bí, lão mà từ chối thì thanh danh bị tổn hại, không còn uy tín để lãnh đạo võ lâm.

Tư Đồ Xán vẫn tự hào mình là đệ nhất cao thủ trong lớp tuổi dưới thất thập, chỉ e dè mấy lão bất tử như Nam Hải Tiên Ông mà thôi. Chính vì thế, Tư Đồ Xán cho rằng Hải Hoa Bang chủ Giáp Vô Yên không đủ bản lãnh thắng mình, ông cười nhạt, đồng ý đáp:

- Được! Nể lời Tiên Ông, tại hạ đồng ý tiếp hai chiêu.

Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ đánh hơi được độc kế, định ngăn cản Tư Đồ Xán song không còn kịp nữa. Minh chủ đã nói thì không thể tùy tiện sửa lời. Hồ lão thở dài, ghé tai thượng cấp dặn dò:

- Minh chủ phải hết sức thận trọng khi đối phó với chiêu dao đầu tiên. Lão phu tin rằng thắng bại là ở đây, đối phương được quyền xuất thủ trước tất sẽ tận dụng ưu thế.

Tư Đồ Xán nghe giọng nghiêm trọng lòng cũng hơi lo nhưng ngoài mặt, vẫn thản nhiên, trấn an vị quân sư già:

- Hồ lão yên tâm! Với chiêu “Loạn Điểm Đào Khê”, công thủ vẹn toàn, thì ta không thể thua được!

Trại Tôn Tử yên lòng vì biết Tư Đồ Xán từng dùng chiêu này đã bại cao thủ Thiếu Lâm tự là Tung Sơn đại hiệp Bàng Nam Sách. Trong số quần hùng quan chiến có hai nhân vật quan trọng, đó là một nhà sư già râu ba chòm bạc phéch và một lão ăn mày đen nhẻm. Thiếu Lâm tự và Cái Bang đều thuộc địa phận phủ Lạc Dương nên hai vị trưởng môn đã được Tư Đồ Xán mời đến hỗ trợ. Phương trượng chùa Thiếu Lâm là Giám Tuệ thiền sư, còn chúa ăn mày là Hắc Bì Cái Từ Long Chính.

Nãy giờ, hai vị long đầu lặng lẽ quan sát diễn biến và thì thầm bàn bạc. Họ cũng đã phát hiện mối hiểm nguy đang đe dọa Tư Đồ Xán, thì thầm lo cho lão ta và cục diện võ lâm.

Nam Hải Tiên Ông tuổi đã tám tư. nhiều năm không vào Trung Thổ, nay đột nhiên đưa Hải Hoa Bang đến đây chắc cũng vì miếng mồi quyền lực.

Nghĩa là, sau trận này Tư Đồ Xán phải chết hoặc đại bại, từ bỏ ngôi Minh chủ. Và khi võ lâm tổ chức đại hội thì Giáp Vô Yên sẽ đăng quang. Nhưng đây chỉ là những suy luận không chắc chắn nên Giám Tuệ thiền sư bối rối bảo Hắc Bì Cái:

- A di đà phật ! Lão nạp quả không thể hiểu nổi vì sao Nam Hải Tiên Ông lại muốn bang chủ Hải Hoa Bang trở thành Minh chủ võ lâm. Thực ra thì uy quyền của Minh chủ không lớn lắm, lợi lộc cũng chẳng nhiều, đâu bằng việc làm bá chủ biển Nam và các phủ vùng duyên hải?

Hắc Bì Cái nghe chí lý nên lúng ta lúng túng, lắc đầu đáp:

- Ủ nhỉ! Làm Minh chủ thì được quái gì?

Lúc này, Phúc Châu Thần Kiếm Tư Đồ Xán và Hải Hoa Bang chủ Giáp Vô Yên đã đứng tới diện nhau, cách xa hai trượng, chuẩn bị trao đổi chiêu đầu.

Họ Giáp là khách và nhỏ tuổi hơn nên đương nhiên có quyền xuất thủ trước, còn Tư Đồ Xán sẽ có lợi ở chiêu sau. Tuy nhiên, chắc gì Tư Đồ Xán còn sống hoặc còn đủ sức lực để đánh chiêu thứ hai.

Sánh nay trời rất đẹp nhưng giờ đây tuyết bất ngờ rơi lất phất động trên tóc và vai của hai đấu sĩ. Họ đã cởi bỏ áo choàng lông để không bị vướng víu khi giao tranh. Thân hình nhỏ nhắn thâm thấp của chú ruột làm cho Tư Đồ Sảng nhớ cha vô hạn. Nhưng lão ta là kẻ từng truy sát cha chàng để giành gia sản nên tình ruột thịt không còn nữa.

Tư Đồ Sảng được Lăng Phi Hồng thả thính.....tích cục diện trước mặt nên cũng hiểu được dã tâm của Hải Hoa Bang. Chàng trầm nghĩ:

- Bọn này đáng ghét thật! Nếu nhệ thúc thất thủ ta sẽ xin được đánh một trận.

Giáng Ma Phủ pháp là khắc tinh của pho Cửu Huyền đao pháp nên Tư Đồ Sảng chẳng hề úy kỵ. Ngay cả Nam Hải Tiên Ông cũng không biết việc sư tổ của lão là Dao Vương Bạch Hán Từ đã bị Trung Nguyên Đệ Nhất kiếm Võ Hồng hạ sát. Lão cứ đinh ninh rằng Dao Vương đã tìm nơi núi sâu mà tu tiên. Ngày ấy, Trung Nguyên Đệ Nhất Kiếm đã bất ngờ xuất hiện, rủ Dao Vương tái chiến trong cánh rừng vắng trên đảo Nhai Sơn, không người chứng kiến. Họ đã hứa với nhau rằng ai thắng cũng không được tiết lộ ra ngoài. Rốt cuộc xác của Dao Vương được vùi sâu nơi chiến địa hoang vu, không mộ chí.

Chính vì thế mà Nam Hải Tiên Ông cũng như Giáp Vô Yên hoàn toàn tin rằng Cửu Huyền đao pháp là vô địch. Giờ đây, bang chủ Hải Hoa Bang dốc ý dồn hết công lực vào chiêu Mông Lung Âm Bích, quyết lấy máu Tư Đồ Xán.

Cũng giống như Nam Hải Tiên Ông, Giáp Vô Yên có dung mạo khá anh tuấn, mặt trắng mày dài, mũi huyền đảm, môi mỏng, cằm vuông. Đôi mắt họ Giáp hơi nhỏ, lấp lánh hàn quang dưới cặp mày chữ nhất xanh đen. Tuy tuổi đã sáu mươi mà mái tóc và bộ râu ba chòm của Giáp Vô Yên vẫn chưa hề điểm bạc.

Đao khá nặng nên các đao thủ phải là người cao to thì mới phát huy được thế mạnh. Giáp Vô Yên cao gần bằng Tư Đồ Sảng, nghĩa là hơn Tư Đồ Xán cả một cái đầu. Tuy nhiên, dù nhỏ con nhưng thần thái của vị Minh chủ võ lâm cũng rất oai phong, trường kiếm dựng xéo trước mặt, tỏa đầy sát khí.

Giáp Vô Yên đã động thủ, hóa thành đao hào quang xanh biếc, lao vút về phía đối phương. Chỉ chậm hơn một cái chớp mắt, Tư Đồ Xán cũng đã vung kiếm dẹt nên màn lưới thép lăm tăm sắc hồng. Lão ta nương theo kiếm quang mà bay đi và gặp đối thủ ở giữa đường.

Tư Đồ Xán vốn ý vào công lực thâm hậu vì lớn hơn họ Giáp năm tuổi, nhưng khi hai thanh thép chạm nhau lão mới biết mình lầm to, không hiểu Giáp Vô Yên ăn được kỳ trân gì mà tu vi lại cao hơn tuổi tác và hơn cả Tư Đồ Xán? Luồng chân nguyên hùng hậu ấy đã biến thanh bảo đao thành cơn bão cuồng mãnh, nuốt chửng lấy trường kiếm của đối phương.

Tư Đồ Xán kiên cường đánh trọn chiêu thức, mũi kiếm công phá tựa mưa rào vào lưới đao, cố tìm sơ hở mà hạ địch. Khổ thay, đao của họ Giáp tuy chậm hơn kiếm song lại cương mãnh phi thường, mỗi lần va chạm đều đẩy bật mũi kiếm đi khiến đường gươm lỗi nhịp, mất cả uy lực. Và rồi lưới đao ấy hung hãn áp đảo trường kiếm, liềm vào người Tư Đồ Xán.

Vị Minh chủ nhỏ bé kia chỉ còn cách đào bộ lùi mau để bảo toàn tính mạng. Bộ pháp kỳ ảo ấy đã có hiệu quả nên Tư Đồ Xán thoát chết, chỉ bị một vết đao vắt ngang thân trước. Lão rú lên thảm khốc vì vài nhánh xương lồng ngực và xương sườn đứt rời.

Hai vị chương môn nhân vội lướt đến đỡ lấy Tư Đồ Xán, đặt xuống đất và tiến hành việc trị thương, quần hào gồm cả tám cận vệ Tổng đàn trợn mắt nhìn Giáp Vô Yên và Nam Hải Tiên Ông với ánh mắt căm hờn song không dám vọng động.

Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ lạnh lùng bảo:

- Này Ninh lão quý! Lão đừng tưởng rằng Giáp Vô Yên thắng nổi Tư Đồ lão đệ thì sẽ trở thành Minh chủ trong đại hội kỳ tới. Nhân tài Trung Nguyên nhiều như lá mùa thu, không để cho thầy trò lão sính cường đầu.

Bị Hồ lão khinh thị, Nam Hải Tiên Ông bực bội cười dài và cuồng ngạo nói:

- Trừ phi trưởng lão các phái xuất quan, không cao thủ nào ở Trung Thổ có thể thắng được Giáp Vô Yên.

Lần này đi theo Giám Tuệ thiên sư còn có thủ tòa Đạt Ma Viện và La Hán Đường khổ thay, Võ nghệ của họ không bằng Tư Đồ Xán nên chẳng thể đwngs ra rửa nhục cho võ lâm Trung Nguyên. Mặt mũi quần hào xám ngoét lại vì nhục nhã, miệng đắng như ngậm Hoàng liên.

Nhưng bất ngờ có hai bóng xanh từ ngoài bay vào trận địa, quần hùng ồ nên vì nhận ra hai con bé mặt lông dê, tỳ nữ của Thần Phủ Lang Quân. Chỉ chúng mới có cái lối đi lại tắt bật, vội vã như thế, dường như chỉ biết chạy nhảy chứ chẳng biết đi. Một ả nhoèn miệng cười, thản nhiên bảo Nam Hải Tiên Ông:

- Này Nam Hải lão nhi! Nếu có người tiếp nổi chiêu đao lúc này của Giáp Vô Yên thì lão tính sao?

Nghe giọng hỗn xược, Tiên Ông giận tái mặt, song lão là kẻ thâm trầm nên không phát tác, thận trọng hỏi lại:

- Thế kẻ ấy là ai, niên kỷ bao nhiêu?

Ả lọ lem thứ hai chính là Lăng Phi Tuyết. Cô nàng cướp lời em mà đắc ý đáp:

- Vị anh hùng ấy chính thị Thần Phủ Lang Quân Lý Thu, tuổi mới tròn nhị thập!

Khách quan chiến nhất tề ồ lên vì kinh ngạc hoặc nực cười. Lẽ nào có kẻ háo danh đến mức đâm đầu vào lửa đỏ?

Nhưng có một người lại suy nghĩ khác, đó là Trại Tôn Tử, ông mừng rỡ thì thầm với hai vị chương môn:

- Nhị vị hãy thử quan sát chàng thanh niên mặc võ phục trắng, áo lông cừu đen ở mé bên kia xem. Hắn ta chính là Thần Phủ Lang Quân đấy. Lão phu đã tận dụng phép Ma Y Thần Tướng nhận ra hắn là bậc anh hùng cái thế, sau này danh lưu muôn thuở.

Hắc Bì Cái cười mát:

- Nếu hắn có thành đạt thì cũng phải nhiều năm nữa. Nay hắn liều lĩnh đấu với Giáp Vô Yên thì chỉ chết oan thôi.

Lúc này, Nam Hải Tiên Ông cũng đã biết mặt Lý Thu, lão cười khanh khách bảo:

- Nếu đúng là gã tiểu tử họ Lý ấy thì Hải Hoa Bang xin tặng ngàn lượng bạc để mai táng.

Lăng Phi Hồng lắc đầu nguây nguẩy:

Bọn ta không cần vàng bạc mà chỉ muốn lấy chiếc hồ lô ngọc đỏ mà lão đang đeo trên ngực. Tất nhiên là gồm cả những viên Luân Hồi Thần Đan ở trong đấy.

Nam Hải Tiên Ông biến sắc hỏi:

- Tiểu a đầu kia! Vì sao người lại biết được bản đạo sở hữu Luân Hồi Thần Đan?

Quần hào xôn xao bàn tán, nhìn vào chiếc hồ lô nhỏ cỡ quả quít, bằng ngọc đỏ, trên ngực Tiên Ông. Tương truyền rằng Luân Hồi Thần Đan của Vạn Thực Y Vương có thể cứu được người sắp chết, nối xương liền thịt cực kỳ thần diệu. Người võ lâm mà được linh đan ấy để phòng thân thì xem như có thêm vài mạng sống.

Lăng Phi Tuyết cười tươi. Khoe chiếc răng khểnh duyên dáng:

- Bọn ta là tiên giáng trần nên chuyện gì cũng biết. lão chẳng cần thắc mắc. Nếu lão sợ thua thì cứ tạ lỗi với võ lâm Trung Nguyên rồi trở về Nhai Sơn mà giải tán Hải Hoa Bang.

Nghe nàng tự xưng mình là tiên giáng trần, vài gã trẻ tuổi bật cười hô hố và chế giễu:

- Mẹ kiếp! Tiên mà xấu đến thế thì ta thà chết xuống địa ngục còn hơn được lên trời.

Nhưng cũng có người không để ý đến việc xấu đẹp, đồng thanh ủng hộ ý kiến của Phi Tuyết, quát lên:

- Cút về Nhai Sơn!

Nam Hải Tiên Ông bực tức nghiễm nhiên:

- Hai con bé này có lẽ tình cờ biết được bí mật của ta, lên tiếng hù dọa thế thôi, chứ cái gã tiểu tử kia làm sao hơn được Tư Đồ Xán.

Và lão gần giong hậm hực:

- Được! Lão phu đồng ý với điều kiện của bọn người.

Hai ả họ Lăng mừng rỡ lao vút về phía chủ nhân, vòng tay vui vẻ nói:

- Thịnh công tử xuất trận. Bọn nô tài đã thương lượng xong!

Thân pháp nhanh như gió của hai ả đã khiến Tiên Ông chột dạ, tự hỏi bọn cổ quái này xuất thân từ cửa nào?

Giám Tuệ thiên sư cũng cau đôi mày bạc hỏi Trại Tôn Tử:

- Hồ thí chủ có biết lai lịch của bọn họ không?

Hồ Sĩ Tuệ ngượng ngùng đáp:

- Thú thực là lão phu cũng mù tịt. Hằng trăm năm nay chưa có cao thủ nào sử dụng búa mà nổi tiếng cả.

Họ ngưng bàn luận vì Thần Phủ Lang Quân Lý Thu đã trao áo choàng lông cho tỷ nữ, đứng đỉnh tiền vào đấu trường. Mọi người chú mục vào cây búa hai lưỡi đen bóng, tinh xảo và đẹp mắt, trên tay Lý Thu. Họ tự hỏi lúc này nó nằm ở đâu mà họ không thấy.

Rồi họ quan sát đến dung mạo và phong thái của chàng dũng sĩ vô danh. Gương mặt anh tuấn của Lý Thu toát ra vẻ thuần hậu, điềm đạm dễ thân cận, ánh mắt chàng trong vắt không chút sợ hãi và cũng không sát khí.

Giáp Vô Yên đã rút bảo đao đứng thủ thế, mặt lạnh như tiền. Song trong lòng dần dựa sát cơ. Lão quyết không tha cho tiểu tử nông cuồng kia.

Lý Thu cầm búa bằng chỉ một tay, đứng đứng trước mặt tay kia bắt kiếm ẩn. Tư thế này vốn là của người cầm kiếm.

Trại Tôn Tử đã bước ra làm trọng tài ông nghiêm nghị nói:

- Giáp bang chủ có quyền xuất thủ trước nhưng bắt buộc phải sử dụng chiêu đao lúc này. Dứt một chiêu là song phương đình thủ để phân thắng bại. Nếu Lý công tử còn đứng vững được thì xem là thắng trận.

Không ai phản đối nên Hồ lão lui xa trận địa để cuộc chiến bắt đầu.

Giáp Vô Yên không tấn công ngay mà đứng im nhìn đối thủ như mèo nhìn chuột. Lão tin rằng chỉ nửa khắc sau gã oắt con kia sẽ toát mồ hôi, tay run rẩy vì cây búa nặng nề.

Thủ đoạn này không qua được mắt bậc lão thành. Giám Tuệ thiên sư liền lên tiếng:

- A di đà phật! Việc thi thố định lực chỉ thực hiện khi song phương cùng có quyền ra tay trước. Nay Giáp thí chủ làm như thế e không phải đạo.

Thiên sư vừa dứt lời thì Giáp Vô Yên động thân ngay, thi triển chiêu “Mông Lung Âm Bích” (cây cỏ rậm xanh) đao quang xanh màu thép, đao ảnh trùng điệp tựa cảnh lá sum suê, bao phủ đầu trường.

Tư Đồ Sảng tức Lý Thu cũng lao đi bốc chéch lên cao rồi phủ lưới búa xuống trái cầu đao ảnh. Chàng đã sử dụng chiêu “Lâm Thượng Liêm Chiêu” (Rèm lầu phe phẩy gọi mời) vì tin rằng nó khắc chế được chiêu đao của họ Giáp. Đây là chỗ sở cậy duy nhất bởi công lực chàng thua xa đối phương.

Lăng Phi Hồng đã nhận xét rằng Giáp Vô Yên phải sở hữu đến năm mươi năm chân khí, trong khi Tư Đồ Sảng dù có thần lực thiên sinh cũng không đủ bốn mươi năm tu vi.

Quả đúng như thế, khi hai màn lưới thép chạm nhau. Tư Đồ Sảng biết ngay mình kém sức. Thanh Giáng Ma Phủ chấn động mạnh khiến hổ khẩu chàng đau rát. Hai thanh thép nặng tạo nên những âm thanh chất chúa vang rền nhưng không kéo dài vì chiêu thức đánh ra với tốc độ kinh hồn. Và Thần Phủ đã phát huy diệu dụng, do sức nặng dồn cả về phía đầu búa, nên lực đao mãnh liệt tựa chẻ núi, không bị Cửu Huyền Đao đánh bật đi. Điều này đã khiến Giáp Vô Yên phải kinh hãi vì mất đi ưu thế.

Cửu Huyền Đao Pháp chủ ở lực đao cương mãnh và tốc độ, khai thác những sơ hở của đối phương lộ ra khi vũ khí chạm nhau.

Song đầu chỉ có thế, đường đao Cửu Huyền còn biến hóa tuyệt luân, hiểm ác phi thường, không chế một lúc nhiều tử huyệt. Nhưng lạ thay, Giáng Ma Thần Phủ lại gồm nhiều thức đâm như chớp giật, trái hẳn lẽ thường tình. Giáp Vô Yên có cảm giác rằng đối phương đang cầm kiếm chứ không phải cầm búa...

Đáng sợ ở chỗ là mũi thép nhọn hoắt của đầu búa luôn nhắm vào những sơ hở nhỏ bé của lưới đao. Diễn tả thì lâu xong sự việc xảy ra rất nhanh, song phương đối đòn rồi văng ngược trở lại và máu bỗng tung tóe không gian. Có kẻ đã rú lên đau đớn nhưng không rõ là ai.

Cuối cùng thì quần hùng cũng nhận ra kẻ chiến bại là Giáp Vô Yên. Lão lão đảo rồi ngã quỵ vì bụng và hai đùi thọ thương rất nặng. Thân trước cuat Thần Phủ Lang Quân cũng đầm máu, võ phục rách toang vì hai nhát đao vát chéo từ vai đến hông. Tuy nhiên Lý Thu vẫn hiên ngang đứng vững, mắt sáng ngời niềm vui chiến thắng.

Toán cận vệ Tổng đàn nhẩy căng lên reo hò nhiệt liệt, cả hai vị chủ võ cũng không giấu được vẻ vui mừng. Thần Phủ Lang Quân đã oanh liệt rửa hận cho võ lâm Trung Thổ.

Trại Tôn Tử tinh mắt nhận ra Lý Thu thọ thương không nhẹ, ông vội lên tiếng:

- Giáp Vô Yên đã thua! Phiền Tiên Ông trao hồ lô thuốc cho người thắng trận.

Nam Hải Tiên Ông chết điếng cả người, không ngờ sự thể lại tệ hại đến thế. Lão lẳng lặng tháo dây đeo ngọc Hồ Lô, ném cho Hồ Sĩ Tuệ, rồi bước đến xem xét thương thế học trò. Lão cay đắng hiểu rằng Giáp Vô Yên rất cần một viên Luân Hồi Thần Đan nhưng không thể nuốt mặt mở miệng xin lại được.

Bên kia, hai ả họ Lăng tíu tít trị thương cho chủ nhân. Phi Tuyết cởi ngay áo Lý Thu, điểm huyết chỉ huyết, lau sạch máu rồi băng bó bằng vải sạch và thuốc kim sang. Phi Hồng thì nhận ngọc Hồ Lô từ tay Hồ lão, mở nút trút ra ba viên được hoàn đỏ rực, nhỏ cỡ lạt lác, nàng ta định cho Lý Thu uống thì Phi Tuyết cản lại:

- Không cần lãng phí thần đan, thương tích của công tử ngu tử có thể lo liệu được.

3. Lộ Bán Phùng Mai Phục,-tuyết Hạ Thu Lương Thê

Chẳng bao lâu sau, uy danh của Thần Phủ Lang quân đã vang dậy Hoa Bắc. Chàng ta được tôn xưng là võ lâm đệ nhất cao thủ vì đã thương được Bang Chủ Hải Hoa Bang Giáp Vô Yên, kẻ đã đánh bại Minh chủ võ lâm.

Giới giang hồ còn kháo nhau việc Phúc Châu Thần Kiếm Tư Đồ Xán đã từ nhiệm và đại hội bầu tân Minh chủ sẽ được tổ chức vào tiết Trùng Cửu sang năm. Ai cũng cho rằng Thần Phủ Lang Quân là kẻ đăng quang vì những cao thủ quá bảy mươi không được thượng đài.

Nhưng Thần Phủ Lang Quân thì hiểu rằng mình không phải là địch thủ của Giáp Vô Yên. Lần này Tư Đồ Sảng chiếm ưu thế là nhờ biết trước chiêu thức của đối phương. Lần sau gặp lại chàng không còn ưu thế ấy thì sẽ thảm bại vì công lực của họ giáp quá thâm hậu. Hôm ở Lương Sơn hồ khẩu chàng đã rách toạc, chỉ va chạm thêm vài lần nữa là rơi búa.

Tư Đồ Sảng không buồn, không mặc cảm vì biết đây là quy luật tất yếu trong nghề võ. Kể dẫu công tu luyện bao giờ cũng mạnh hơn. Chàng đạt thành tựu thế này cũng là nhờ vào khí chất bẩm sinh, thừa hưởng của mẫu thân, nếu không cũng chỉ thuộc hàng nhị lưu.

Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Huệ đã tiết lộ rằng sào huyệt Quỷ Ảnh Hội có thể ở vùng Hồ Nam, vì vậy chàng cùng hai tỷ nữ lên đường xuôi Nam.

Tư Đồ Sảng rất muốn trở về quê để tể mỗ song thân nhưng không dám. Chương quỹ Lý Tứ đã cấm chàng để lộ việc mình là người họ Tư Đồ. Có thể phe hung thủ đang ráo riết truy tìm đứa con trai cù Du Long Thần Quyền Tư Đồ Quát. May là chúng không biết mặt chàng và cũng không biết việc họ Võ sở hữu nghề đánh búa. Hôm bị hại, Võ Xuân Hoa mẹ chàng đã sử dụng trường kiếm vì Giáng Ma Phủ đã được chàng mang theo.

Đông này trời rét đậm, tuyết phủ đầy Hoa Bắc, nhưng càng về Nam tuyết lại nhẹ hơn. Đường thiên lý lạnh lùng gian khổ đã làm cho ba lữ khách gần gũi thân thiết nhau. Cô đơn từ nhỏ, không anh em, Tư Đồ Sảng rất vui khi được kề cận hai cô gái tinh ranh, vui vẻ. Tuy danh phận chủ tớ nhưng chàng thương yêu họ như em gái vậy.

Thực ra, hai cô ả ma lem chẳng hề lão luyện giang hồ như đã tự xưng, nhưng kiến văn của họ rất uyên bác, cơ trí tinh minh, khôn ngoan như chồn nên rất lợi hại.

Đây là vì trong Hạo Thiên Cung có hàng trăm đại cao thủ từ bốn phương quy tụ lại là kho báu về kiến thức và kinh nghiệm để chị em họ Lăng học hỏi.

Tư Đồ Sảng không bao giờ mở miệng điều tra bí mật của Hạo Thiên Cung vì tôn trọng hai nàng và cũng vì tâm hồn chàng đầy ắp nỗi thống khổ, nhớ thương cha mẹ, chẳng còn chỗ cho những việc khác.

Tư Đồ Quát, cha chàng, vì trốn tránh kẻ thù nên cùng vợ con ở rịt nơi bìa rừng vắng, không dám cư trú chốn đô hội. Do vậy, cả quãng đời thanh thiếu của Tư Đồ Sảng chỉ có song thân là bạn. Thịnh thoảng chương quỹ Lý Tứ mới vào thăm họ. Nay đột nhiên mất đi tất cả bảo sao chàng trai chất phác kia không đau khổ.

Chị em họ Lăng hiểu được tâm tình của Tư Đồ Sảng nên tìm đủ mọi cách để an ủi chàng. Những tràng cười trong như ngọc và giọng nói thanh tao, thánh thoát của họ quả thực đã giúp được Tư Đồ Sảng. Nếu không có họ, chàng sẽ vui đâu trong men rượu, hoặc trở thành hung hãn như quỷ dữ.

Một trưa nọ, ba người dừng chân nơi bìa rừng cạnh quan đạo, dùng bữa bằng lương khô. Dọc đường thiên lý, nhiều khi hàng trăm dặm không có quán ăn, cho nên, người lữ khách luôn phải thủ sẵn thực phẩm. CƠM nếp và thịt hun khói để được khá lâu, đã trở thành bạn đồng hành của người lữ thứ, kèm theo một túi da đựng nước hoặc rượu ngon.

Ăn xong, thấy trăng tỏ phía trong lác đác vài cây mai dại nở hoa sớm, hai nàng mừng rỡ chạy lăng xăng để ngắm nghía. Họ bẻ một nhánh chạy về khoe với Tư Đồ Sảng. Nhìn hai ả tung tăng như trẻ nhỏ hiếu động chàng tò mò hỏi:

- Vì sao hai người lại không đi bình thường mà luôn phải thi triển khinh công như thế?

Phi Tuyết cười khì và đáp:

- Đây chính là pho tuyệt học Truy Tinh thân pháp thất truyền đã lâu, phải khổ luyện liên tục ba năm mới thành thực. Bọn nô tỳ đã quen chân nên sau này không đi chậm được nữa.

Tư Đồ Sảng bật cười:

- Chẳng lẽ đến già mà các nàng cứ nhảy nhót mãi như vậy hay sao?

Phi Hồng đỡ lời chị, tủm tỉm đáp:

- Giờ còn trẻ trung, lòng đầy nổi hân hoan thì không phải giữ gìn, nhưng khi đã có chồng con rồi tất nhiên phải đi đứng cho dè dặt, khoan thai.

Tư Đồ Sảng cười thâm, tự hỏi ai là người đủ can đảm để lấy họ? Và chàng chợt sững người nhớ đến việc tôn tự họ Tư Đồ, ý nguyện tâm huyết của cha chàng. Nếu chàng chết trong cuộc chiến với Quỷ Ảnh Hội thì liệu Tư Đồ Quát có vui chăng khi tông mạch tuyệt đường? Nho gia rất chú trọng đến việc thừa tự nên Tư Đồ Sảng không khỏi băn khoăn.

Phi Tuyết bỗng nói:

- Hay là công tử hãy học pho Truy Tinh thân pháp này để tăng cường bản lãnh? Chàng có sẵn nguồn chân nguyên thâm hậu và thần lực bẩm sinh tất sẽ không phải khổ sở như bọn nô tỳ.

Quả thực như vậy, Tư Đồ Sảng vốn là người chăm chỉ kiên trì và hiếu võ, nhiều năm luyện tập khinh công trên núi Cửu Tuấn, ngày ngày công đá lên xuống vài trăm trượng. Giờ đây hai chân chàng đầy những bắp thịt rắn như thép, có thể chạy đua với tuần mã hàng trăm dặm mà không thua sút. Vậy thì, nếu chàng luyện pho Truy Tinh thân pháp tất sẽ chẳng mất bao công sức. Pho khinh công này hơn hẳn Du Long thân pháp của cha chàng về độ biến ảo trong bộ pháp cũng như tốc độ khi hoán vị.

Phi Hồng nũng nịu van nài:

- Công tử hãy vì mối huyết thù mà bỏ quá tiểu tiết, tiếp thu chút nghề mọn của bọn nô tỳ.

Ánh mắt thiết tha của hai ả đã khiến Tư Đồ Sảng rất xúc động. Chàng gượng cười:

- Cung kính bắt như tuân mệnh! Ta xin cảm tạ hảo ý của hai nàng. Nhưng liệu ta có phải suốt ngày chạy nhảy tất bật hay không?

Hai ả che miệng cười rũ rượi. Phi Tuyết lắc đầu:

- Làm gì có việc ấy? Chẳng qua bọn nô tỳ tính tình hiếu động, nghịch ngợm nên mới chạy lăng xăng thế thôi.

Thế là bắt đầu từ hôm ấy, Tư Đồ Sảng rèn luyện pho Truy Tinh thân pháp. Chàng chỉ chú trọng đến phần di hình hoán vị nên học rất nhanh. Mỗi lần dừng cương nơi hoang vắng là Tư Đồ Sảng thực hành hàng canh giờ không nghỉ ngơi. Kết quả rất khả quan vì chàng có sẵn sức lực cũng như căn cơ võ học sáng láng.

O0o

Giữa thảng chạp, bọn Tư Đồ Sảng vượt ải Vũ Thắng Quan và còn cách thành Tín Dương chục dặm. Tuy đã vào địa phận vùng Hoa Trung, phía Nam sông Hoài, nhưng trời đột nhiên rét đậm, tuyết rơi nặng hạt. Đường quan đạo cực kỳ vắng vẻ vì cái lạnh cắt da khiến ít người dám bôn ba. Ngay cả sắc hồng của cánh rừng đào cạnh đường cũng nhạt đi bởi màu trắng của những bông tuyết.

Mặt đường cùng đóng một lớp tuyết loang lổ dày cỡ lóng tay nên trơn trượt làm chậm vó câu. Bất ngờ, từ bìa rừng hai bên ủa ra hàng trăm gã đao thủ áo mũ lông trắng toát. Chúng chẳng nói chẳng rằng lướt đến tấn công ba kỵ sĩ đơn độc. Trước tiên, bọn Bạch y đánh phủ đầu bằng một trận mưa phi đao. Lãng Phi Hồng cơ trí tuyệt luân lập tức quát to:

- Nhảy lên cao!

Ba người nhất tề ản vào yên ngựa, bốc cao hơn trượng thoát khỏi lưới ám khí. Tư Đồ Sảng đã kịp rút Giáng Ma Thần Phủ, kéo dài cán búa và bấm nút cho mũi kiếm thép đầu búa lộ ra.

Chàng phần nộ trước hành vi ám muội, dể tiện của bọn phục binh nên quát vang như sấm rồi sa xuống hàng ngũ đối phương mà chém giết. Chàng lại định ninh rằng bọn này có thể là lực lượng của kẻ đại thù theo truy sát mình nên lửa hận bốc cao ngàn ngọn, phủ mở lòng nhân hậu.

Sau khi giết mấy gã thanh y để cứu chị em họ Lãng, Tư Đồ Sảng đã mất ngủ nhiều đêm vì bất nhẫn. Cảm giác của kẻ nhúng tay vào máu đồng loại quả chẳng dễ chịu chút nào. Nhưng giờ đây, khi lâm trận, tử trạng thảm khốc của song thân lại hiện ra khiến máu chàng sôi lên. Thanh Giáng Ma Thần Phủ là khắc tinh của đao vì nó nặng hơn và nhanh hơn đao. Kiếm luôn nhanh hơn đao nhưng lại nhẹ và mỏng manh nên hai bên ở thế tương tri thắng bại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nữa. Song Giáng Ma Phủ lại không có những khuyết điểm của trường kiếm.

Với thần lực kinh hồn, Tư Đồ Sảng vũ lộng cây Thần Phủ nặng hại chục cân, ra những đòn sấm sét đánh bạt những thanh đao và làm hổ khẩu kẻ thù rách toạc. Nếu lưỡi búa không thừa thế chẻ vụn xtrưng cốt thì mũi đoản kiếm ở đầu búa cũng trở một lỗ sâu hoắm trên ngực nạn nhân.

Pho Giáng Ma Phủ Pháp lại ảo diệu phi thường, công thủ vẹn toàn, biến hoá tuyệt luân, vì xuất xứ từ pho Giáng Ma kiếm pháp, tuyệt học đã khiến Võ Hồng được tôn là Trung Nguyên Đệ nhất kiếm khách.

Thế cho nên màn phủ ảnh giăng mắc quanh thân, Tư Đồ Sảng đánh bật mọi ngoại lực, tiêu diệt tất cả những gì nó chạm đến.

Tiếng thép vang rền, tiếng thét lia đời cất lên không ngớt và xác bọn bạch y phơi đầy trên lớp bùn nhầy nhụa. Máu nhuộm hồng những chiếc áo cừ trắng muốt và cả những nắm tuyết trinh nguyên, chưa bị chân người dẫm đạp.

Trong nửa khắc đã có hơn hai chục gx bạch y táng mạng, thành quả này có sự góp sức của hai ả lộ lem. Họ luôn bám sát để bảo vệ phía sau Tư Đồ Sảng. Với thân pháp Truy Tinh nhanh như điện, hai ả thay phiên xuất kích vì lúc nào cũng phải có một người che chắn hậu tâm chủ nhân. Thu hoạch của họ không nhiều nhưng nhờ thế mà Tư Đồ Sảng yên tâm phá vây. Chàng lo lắng cho hai ả nữ tỳ nên không ham chiến, chỉ mong an toàn thoát khỏi trận địa mai phục này. Tư Đồ Sảng thần dũng như Hạng Vũ đánh thốc về hướng Nam mà mở đường máu, thấy người liên tục ngã xuống. Bọn bạch y thấy đồng đảng chết rất chóng vánh liền sinh lòng sợ hãi, mất cả nhuệ khí. Nhưng tên đầu lĩnh, một lão người râu đen dài đến ngực, đã quát tháo:

- Không được để bọn chúng đào tẩu! Thập Nhị Kim Cương sắp đến rồi!

Té ra bọn chúng còn một toán viện binh nữa và cái tên Thập Nhị Kim Cương nghe cũng đáng sợ.

Bọn bạch y vững dạ lao vào, cả lão râu đen cũng thế. Với độ tuổi lục tuần, công lực của lão ta trên dưới bốn mươi năm tu vi, đao kinh rất mãnh liệt. Và dĩ nhiên đao pháp của lão lợi hại hơn hẳn đám thủ hạ nên bước tiến của Tư Đồ Sảng bị chặn đứng.

Chàng phần nộ và lo sợ vì biết hai ả họ Lãng đang phải cật lực chống đỡ, chủ yếu là đánh bạt những mũi phi đao đang nhắm vào thân sau của chàng. Tư Đồ Sảng cố bình tâm đối phó với cường địch, song nhất thời không sao đẩy lùi được lão râu đen.

Chợt cô tiếng Lăng phi Hồng rú khẽ vì đau đòn, có lẽ nàng đã trúng một mũi phi đao. Tư Đồ Sảng nghe lòng nhói lên, biết không thể kéo dài được nữa. Chàng giận dữ xuất chiêu “Lực Phách Nga Mi”, thức đầu tiên là nhát chém xéo vào màn đao ảnh của đối phương. Nhát búa này nhanh như điện và nặng như núi đổ nên lập tức đánh bật thanh đao quý của đối phương, đẩy lùi lão ta vài bước. Rồi chàng thi triển Truy Tinh thân pháp ập đến điểm, chém liền ba mươi sáu thức.

Đặc điểm của chiêu này là chỉ có công mà không có thủ. Thế thức ít nhưng đòn nào cũng thực và trí mạng. Tất nhiên vì vậy mà chiêu “Lực phách Nga Mi” nhiều sơ hở để đối phương khai thác, song vấn đề ở chỗ vũ khí của ai phạm mục tiêu trước. Và đây cũng là điểm ảo diệu của chiêu này vì Giáng Ma Phủ dài hơn cả đao lẫn kiếm.

Lão râu đen phát hiện ngực bụng đối phương lộ ra đến ba chỗ sơ hở, liền thọc đao vào để giải phá. Lão tin rằng khi tử huyết bị uy hiếp thì Thần Phủ Lang Quân sẽ phải thoái bộ, không dám đánh trọn chiêu.

Lão chưa kịp mừng vì mũi đao của mình đánh trúng da thịt Lý Thu thì nghe ngực trái nhói đau khủng khiếp. Cái đau đột ngột ấy đã khiến lão phải rú lên thảm thiết, mắt trợn trừng vì ngạc nhiên.

Tư Đồ Sảng bị thương nhẹ ở ba chỗ nhưng mũi đoản kiếm nơi đầu Giáng Ma Phủ đã kịp vươn đến trái tim kẻ địch.

Chàng lập tức rút búa về, quay phắt lại chụp lấy thân hình đang lao đảo của Lăng Phi Hồng. Chàng đưa lưng công nàng và quát bảo Phi Tuyết:

- Đi thôi!

Vài gã bạch y chồm vờn phía trước nhưng sớm dạt ra chứ không dám liều mạng. Chúng chỉ hung hăng tổng tiến hai người bằng những mũi phi đao còn sót lại. Nhưng Lăng Phi Tuyết và Tư Đồ Sảng đánh bật hết và lao vút đi.

Bỗng có tiếng vó ngựa rầm rập đuổi theo. Đây chính thị là mười hai gã to như hộ pháp, tay cầm đoản côn khí thế rất oai vũ. Tư Đồ Sảng nói mau:

- Nàng hãy công Hồng muội chạy về Tín Dương, ta ở lại chặn bước bọn Kim Cương.

Phi Tuyết lắc đầu, mắt lộ hung quang rồi móc ra một trái cầu màu đỏ, lớn cỡ quả quít. Nàng vận công ném về phía đoàn người ngựa đang còn cách chừng năm trượng.

Trái cầu ỏ ngay trước mặt phe địch, tiếng không lớn nhưng khói bốc mù mịt. Bọn Kim Cương lơ trợn lao thẳng vào luồng khói rú lên kinh hãi, ngã lăn khỏi mình ngựa.

Tư Đồ Sảng mừng rỡ bảo:

- Nàng giỏi thực! Thế sao lúc này không sử dụng bửu bối ấy?

Vừa chạy, Phi Tuyết vừa trả lời:

- Đoạt Phách Yên Cầu là vật quý hiếm, lúc nguy cấp nô tỳ mới dám dùng đến.

Tư Đồ Sảng nắm lấy tay nàng để trợ lực rồi chạy như vó câu. Trên đường trường thì Du Long thân pháp linh diệu hơn Truy Tinh vì phối hợp với tâm pháp nội công Ngọc Thanh chân khí. Nếu Tư Đồ Sảng rảnh rang một mình thì không vó ngựa nào đuổi kịp. Khi tuần mã sùi bọt mép thì chàng vẫn ung dung chạy thêm được vài chục dặm.

Là đạo sĩ nên Tư Đồ Quát sở đắc câu: “Tiên Bảo Kỳ Thân”, chú tâm dạy con trai nghề khinh công để đào thoát khỏi hiểm nguy.

Được vài dặm, biết không còn bị truy đuổi chàng dừng chân ghé vào tòa Trường Đình cạnh đường để xem xét thương thế Phi Hồng:

Ngày xưa, dọc theo đường quan đạo chính, triều đình cho xây dựng nơi nghỉ chân cho lũ khách, năm dặm một cái gọi là Đoàn Đình còn mười dặm là Trường đình. Công trình này rất đơn sơ, chỉ gồm mái ngói và cột gỗ chứ không có tường, vây quanh bởi hàng lan can gỗ thâm thấp thay cho ghế ngồi, nền bằng đất nện hoặc lót đá phiến.

Chất độc ở đầu mũi phi đao đã làm vết thương nơi ngực phải Phi Hồng sưng vù, tím đen và nạn nhân mê man bất tỉnh: Nhưng Phi Tuyết là đệ tử của Y Độc Thần Quân Tạ Đắc Hòa nên mau chóng cứu mạng em gái bằng ba viên giải độc. Rồi nàng vạch áo Phi Hồng, dùng mũi kiếm rạch thêm vào vết thương nạn máu độc ra.

Tư Đồ Sảng cau mày, nói:

- Năm xưa ta từng bị độc xà cắn phải, được gia phụ dùng miệng hút hết chất độc. Người bảo rằng có như thế mới mau hồi tỉnh. Sao nàng không làm vậy?

Phi Tuyết rung mình ngượng ngùng đáp:

- Nô tỳ cũng biết thế nhưng không dám làm, đành phải nặn từ từ vậy. Hay là phiên công tử giúp cho!

Thương tích nằm ở phía trên vú một lóng tay cũng là cấm địa của nữ nhân, nhìn thì được chứ đặt miệng vào đây là không xong. Thế mà chẳng hiểu sao Phi Tuyết lại dám yêu cầu Tư Đồ Sảng thực hiện?

Như đã nói ở phần đầu, Tư Đồ Sảng được cha dạy cho phần tinh túy của Khổng Mạnh chứ không dạy những lễ nghi vụn vặt, ông luôn đề cao nhân nghĩa đức Trung Dung như nền tảng cho mọi hành vi nên Tư Đồ Sảng suy nghĩ khoáng đạt. Chàng yêu thương Phi Hồng như em gái, nhất là sau lần vào sinh ra tử này, lên chỉ thoáng bắn khoăn một chút và gật đầu nhận lời.

Đôi mắt đẹp của Phi Tuyết thoáng hiện những ánh vui mừng và tinh quái.

Khi Tư Đồ Sảng ngồi xuống chuẩn bị hút máu độc thì nàng kéo hằn vạt áo Phi Hồng xuống để lộ cả bầu vú thanh tân, mơn mẩn như quả tuyết lê.

Tư Đồ Sảng choáng váng bối rối đến sững sờ vì hiểu rằng Phi Tuyết đang trêu chọc mình. Chàng có thể kéo vạt áo che kín quả đồi nhỏ kia trở lại như cũ song đã không làm. Chàng nhớ mẹ vô cùng và khát khao được chạm vào cái tạo vật kỳ diệu ấy.

Tư Đồ Sảng đặt miệng vào vết thương, hút mạnh dòng máu đen tanh tưởi cảm nhận được mùi thơm cũng như sự mềm mại tuyệt vời của da thịt Phi Hồng. Và bỗng nhiên nước mắt chàng tràn ra, rơi xuống từng giọt đau thương.

Phi Tuyết ngó người, chẳng hiểu vì sao trò đùa tai quái của mình lại khiến chàng trai thực thà này sa lệ.

Đến lần thứ chín thì hết máu đen, vết thương cũng xẹp xuống. Tư Đồ Sảng thôi không hút nữa. Phi Tuyết ngậm ngùi đưa khăn tay lau những giọt nước mắt trên mặt chàng và hỏi nhỏ:

- Vì sao công tử khóc?

Tư Đồ Sảng cười buồn:

- Ta nhớ tiên mẫu! oOoTĩnh dưỡng ở Tín Dương vài ngày ba người mới lên đường. Vết thương không sâu nên Phi Hồng đã bình phục hoàn toàn. Nàng đã nghe bào tỷ kể lại cuộc trị thương nên rất xấu hổ ngượng đến nỗi chẳng dám nhìn thẳng vào mắt Tư Đồ Sảng. Nàng ta trở nên e ấp, thẹn thùng như gái mới về nhà chồng, đi đường khoan thai chứ không nhảy nhót nữa.

Phi Hồng đã thế thì Phi Tuyết tung tăng với ai, cũng đành học thói đoan trang, ả không có cái tâm tình như em gái nên cảm thấy rất cuồng căng, bức bối.

Phần Tư Đồ Sảng cũng đã qua cơn xúc cảm, thâm hổ thẹn khi nhớ lại cảnh ôn nhu ấy. Do vậy, chàng cũng nhìn Phi Hồng với ánh mắt khác xưa.

Khổ thay, Phi Tuyết lại tưởng rằng chàng bắt đầu phát sinh tình ý với Phi Hồng, yêu nàng ta hơn mình. Nỗi ghen tuông làm héo những nụ cười của cô ả răng khểnh.

Gần giữa tháng chạp, ba người chỉ còn cách thành Vũ Xương vài dặm thì bị chặn lại, lúc dừng chân nơi bìa rừng. Đoàn kỵ sĩ ấy gồm tám người áo tía, toàn những kẻ già nua, râu tóc bạc phơ. Tư Đồ Sảng đang định rút búa thì nghe hai ả họ Lăng đồng thanh gọi vang:

- Sư phụ!

Thì ra họ là lực lượng của Hạo Thiên Cung và có cả Y Độc Thần Quân lẫn Táo Gia Cát.

Táo Gia Cát Bùi Thế Trực, đúng như danh hiệu, có nước da đen nhẻm, tương phản với râu và tóc. Ông giận dữ quát lên:

- Hai con a đầu kia hãy mau quỳ xuống chịu tội! Hai người trốn đi khiến bọn lão phu bị Cung chủ trách mắng thậm tệ, bắt phải xuất cung đi tìm suốt mấy tháng nay.

Phi Hồng đã kịp nói nhỏ với Tư Đồ Sảng:

- Công tử! Tám người này là Bát Đại Thiên Long của Hạo Thiên Cung, mong chàng cố nhẫn nại, đừng xúc phạm họ mà nguy đến tính mạng.

Hai ả nhảy xuống đất, chạy đến trước mặt bọn trưởng bối nghiêng mình thi lễ. Phi Hồng níu chân Táo Gia Cát run rẩy van nài nhỏ nhỏ:

- Sư phụ! Chị em đồ nhi chỉ muốn thưởng lãm các danh thắng trong thiên hạ nên mới rời cung, định sẽ về trước tháng tám sang năm. Xin sư phụ và chư vị Thiên Long barm với Cung chủ như thế.

Khẩu khí này không hề giống những kẻ bị truy nã mà cứ như con cưng luôn được nuông chiều, biết mẹ cha sẽ không nổi giận tay vậy.

Táo Gia Cát lạnh lùng lắc đầu:

- Không được! Tám người chúng ta sẽ rơi đầu nếu không đưa được hai người về.

Và ông giận dữ chỉ Tư Đồ Sảng:

- Phải chăng hai người bị gã mặt trắng kia dụ dỗ nên quên cả đường về? Để lão phu giết gã đi là xong.

Thật là tức cười khi lão cho rằng chàng xinh đẹp như thế lại dụ dỗ hai ả Chung Vô Diễm.

Phi Hồng biến sắc, hốt hải nói:

- Xin sư phụ chớ hiểu lầm! Lý công tử chính là người ơn của đồ nhi và đại tỷ. Chàng đã giết sáu gã Vô Thường sứ giả của Thập Điện Diêm Cung để cứu bọn đồ nhi.

Tư Đồ Sảng cau mày, thức ngộ rằng hai ả này đã nói láo mình về lai lịch của bọn Thanh y. Nhưng do tình cảm song phương đã sâu đậm hơn trước rất nhiều nên chàng không nổi giận mà chỉ thắc mắc. Vả lại, chàng đang lo sợ họ bị bắt về Hạo Thiên Cung để chịu phạt.

Cả Bát Đại Thiên Long đều ngạc nhiên, nhìn Tư Đồ Sảng chăm chú. Họ không tin rằng chàng trai tuổi đôi mươi kia lại có bản lĩnh cao siêu đến thế. Một người lên tiếng hoài nghi:

- Tuyệt nhiên! Có thực là tiểu tử họ Lý kia võ nghệ khá đường ấy chăng?

Nghe xưng hô thân mật, Tư Đồ Sảng đoán lão già đầu bóng ấy là Y Độc Thần Quân, sư phụ của Lăng Phi Tuyết. Quả đúng vậy khi Phi Tuyết nũng nịu đáp:

- Bẩm sư phụ! Lý công tử đây là bậc anh hùng cái thế, đang lừng danh Hoa Bắc với biệt hiệu Thần Phủ Lang Quân. Chàng đã đả bại Hải Hoa Bang chủ Giáp Vô Yên, kẻ đã truất phế Minh chủ võ lâm Tư Đồ Xán.

Dường như Bát Đại Thiên Long có nghe giang hồ đồn đại nên đều giật mình và cười ranh mãnh.

Y Độc Thần Quân cười khà khà:

- Thì ra thế! Thảo nào hai con nha đầu này chẳng chịu về!

Rồi ông chỉ mặt Tư Đồ Sảng và bảo:

- Nể người là người ơn của hai con bé này nên bọn lão phu tha cho. Hãy đi đi!

Tư Đồ Sảng bắn khoăn hỏi lại:

- Bẩm tiên bối! Hai nàng này bị bắt về Hạo Thiên Cung thì sẽ phải chịu hình phạt gì?

Thần Quân đảo mắt, xảo quyết đáp bằng giọng nghiêm trang:

- Tất nhiên là chúng sẽ bị phế võ công, giam trong ngục thất mười năm.

Tư Đồ Sảng chết điếng, nghe lòng quặn đau vì thương xót. Chàng phần nộ nói:

- Quý cung thực là tàn nhẫn! Chén ngọc dù quý giá đến đâu cũng không bằng tuổi xuân của con người! Sao chư vị lại có thể nhẫn tâm như thế được?

Tám lão Thiên Long ngăn người, không ngờ gã tiểu tử đẹp trai này lại chí tình với hai ả xấu như quỷ thế kia. Thần Quân cố nín cười, lạnh lùng đáp:

- Đây là việc riêng của bốn Cung, chẳng can gì đến người ngoài.

Rồi lão vuốt chòm râu cằm, ồm ồm nói tiếp:

- Nhưng nếu người thực tình quan tâm đến họ thì lão phu cũng có cách giúp đỡ...

Tư Đồ Sảng mừng rỡ vòng tay:

- Xin tiên bối chỉ giáo!

Thần Quân tùm tùm bảo:

- Người hãy lấy hai con a đầu này làm vợ. Cung chủ có được rể quý tất sẽ rộng lượng bỏ qua lỗi lầm của họ.

Hai ả then đến đỏ mặt tía tai, cúi gầm xuống nhưng vẫn liếc xem phản ứng của Tư Đồ Sảng thế nào.

Chàng trai trung hậu suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Văn bối vinh hạnh được kết duyên với họ nhưng xin hẹn ba năm sau mới đến dâng sinh lễ. Văn bối mang nặng mối huyết thù, chưa thể thành hôn được.

Cả tám lão tròng mắt kinh ngạc, khẽ ồ lên. Y Độc Thần Quân gật gù khen:

- Giỏi lắm! Người quả là bậc kỳ nam tử hiếm có. Nhưng bốn lão phu chỉ tạm nhận lời cầu hôn vì còn phải thỉnh ý Cung chủ. Người hãy quỳ lạy chín lạy để ra mắt trưởng bối bên vợ, thay cho lời giao ước.

Tư Đồ Sảng đã xuống ngựa từ trước vì thủ lễ, giờ bước đến và hành lễ, ngay trên mặt cỏ phủ tuyết.

Nhận lễ xong, Táo Gia Cát cười dài bảo:

- Hai con a đầu kia sao không đến nhận lang quân?

Phi Hồng, Phi Tuyết ngượng chín người, bẽn lẽn chấp tay, nghiêng mình mà ấp úng gọi:

- Tướng công!

Tư Đồ Sảng mỉm cười hòa ái nhưng quay sang thưa với Bát Đại Thiên Long:

- Bẩm chư vị tiên bối! Tiểu tử vốn tên thực là Tư Đồ Sảng, hai mươi tuổi, quê đất Hàm Dương, vì muốn che mắt kẻ thù nên phải đổi tên.

Táo Gia Cát cau mày hỏi ngay:

- Người có quan hệ gì với Du Long Thần Quyền Tư Đồ Quát hay không?

Chàng cung kính đáp:

- Người ấy chính là tiên phụ! Năm xưa, tiên phụ từng kể cho tiểu tử biết về mối giao tình giữa nhị vị tiên bối và gia sư tổ Du Long Chân Nhân.

Táo Gia Cát kinh hãi hỏi:

- Chẳng lẽ Tư Đồ Quát đã bị hại rồi sao? Hung thủ là kẻ nào?

Tư Đồ Sảng rầu rĩ kể lại khúc nôi, cả mối nghi ngờ ma chàng dành cho Quỷ Ảnh Hội.

Táo Gia Cát trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

- Người có nhớ vị trí, hình dạng những vết thương trên người của cha mẹ người không?

Tư Đồ Sảng gật đầu, nghẹn ngào:

- Bẩm có! Gia phụ chết bởi đao, ngực bụng rách ba đường, xéo thành hình chữ Xuyên và cổ bị cắt đứt. Gia mẫu bị giết bằng kiếm, bảy vết thương. Năm vết nằm dọc từ cổ họng đến rốn, hai vết kia đứng vào đôi huyệt Ốc, Ế trên ngực trái phải, tựa như chữ thập.

Y Độc Thần Quân thẳng thốt nói:

- Lạ thực ! Sao hai phe này lại hợp tác với nhau nhỉ?

Tư Đồ Sảng phản khởi hỏi ngay:

- Xin tiền bối chỉ giáo lai lịch hung thủ !

Thần Quân nghiêm giọng giới thích:

- Ba mươi năm trước, trong giới hắc đạo võ lâm xuất hiện hai đại cao thủ là Thập Tự Thần Kiếm Phan Tửu Mỹ và Môn Xuyên Bá Đao Tần Cốc Lý. Nếu họ còn sống thì tuổi đã gần bảy mươi! Hai kẻ trung niên tài ba này đều ái mộ một tuyệt đại hồng nhan tà phái là Lê Sơn Ma Nữ Triển Thương Thu. Do vậy, họ thù ghét nhau, tỉ thí mấy chục trận để giành người đẹp mà đều bất phân thắng bại. Trong trận cuối cùng, cả hai rơi xuống vực thẳm cạnh núi Vu Sơn mà vong mạng. Lê Sơn Ma Nữ cũng đồng thời biến mất. Tuy nhiên, sau này bốn cung đã điều tra ra được rằng Môn Xuyên Bá Đao Tần Cốc Lý không chết mà trở thành thủ lĩnh của Thập Đại Diêm Cung. Còn Thập Tự Thần Kiếm chẳng rõ hạ lạc ra sao. Nhưng giờ đây, qua vụ án song thân người, lão phu phát hiện sở học của cả hai người ấy.

Tư Đồ Sảng nghiêng răng kèn kẹt:

- Văn bối sẽ tìm đến Thập Điện Diêm Cung rồi tính sau!

Táo Gia Cát cườm khổ:

- Hiện giờ, chính bọn lão phu cũng không biết sào huyệt của Tần Cốc Lý ở nơi nào. Mười năm trước, lão phát hiện ra nội gián của bốn Cung liền sát hại và lập tức rút vào bí mật.

Thần Quân thấy Tư Đồ Sảng lộ vẻ thất vọng liền an ủi:

- Có thể Quỷ Ảnh Hội chính là vây cánh của Diêm Cung. Người cứ tiến hành theo kế hoạch cũ, trong lúc ấy, bốn Cung sẽ dốc sức truy tầm, có tin tức mới sẽ thông báo cho người biết.

Tư Đồ Sảng chỉ còn cách cảm tạ và tuân mệnh. Táo Gia Cát cùng Y Độc Thần Quân vì mối thâm giao với Du Long Chân Nhân mà sinh lòng yêu mến Tư Đồ Sảng, hết lời dận chàng cẩn trọng.

Cuối cùng Táo Gia Cát nói:

- Đúng ra, lão phu để cho hai con bé này theo giúp đỡ người. Nhưng vì Cung chủ đang lâm bệnh nên chúng phải sớm có mặt mà chăm sóc, hầu hạ. Sáng rằm tháng tám sang năm người hãy đến chân núi Chung Nam, sẽ có người đưa người vào cung ra mắt Cung chủ. Lúc ấy người sẽ biết mình có trở thành rể Hạo Thiên Cung hay không!

Chị em họ Lăng nghe biến sắc nói ngay:

- Gia...Cung chủ bệnh tình thế nào?

Táo Gia Cát nạt họ:

- Cũng bởi hai người mà Cung chủ ăn ngủ không yên, bệnh cũ tái phát. Phen này nếu không nhờ lấy được Tư Đồ Sảng thì hai người ăn đòn nát mông!

Táo có nghĩa là nóng nảy. Cho nên thật khó hiểu vì sao kẻ nóng tính lại là kẻ đa mưu túc kế được? Có lẽ lão ta chỉ giả vờ quát tháo mà thôi chứ lòng thâm trầm như biển cả. Nếu không thế thì Bùi lão chẳng thể trở thành quân sư của Hạo Thiên Cung.

4. Đại Lượng Đắc Minh Sư,-trường Sa Đả Quỷ Ảnh

Còn lại một mình, Tư Đồ Sảng lững thững thúc ngựa đi vào thành Vũ Xương. Cảm giác trống vắng, cô đơn choáng ngợp hồn chàng khi không còn nghe được tiếng nói tiếng cười của hai ả tỳ nữ. Và gương mặt tật nguyên. xấu xí của họ bỗng trở nên thân thiết lạ kỳ. Nghĩ đến hôn ước và cái hẹn rằm tháng tám sang năm chàng thoáng mỉm cười, tự nhủ rằng mình đã có vợ.

Đã quen với dung mạo tàn phá của mẹ hiền nên chàng không hề cho rằng mình bị thiệt thòi, mặc dầu trên đường phiêu bạt, chàng đã nhìn thấy rất nhiều mỹ nữ.

Đêm ấy, Tư Đồ Sảng nghỉ trọ trong Thái Bình khách điếm. Sáng hôm sau, chàng ra bến đò, vượt sông Trường Giang để đi Trường Sa. Tư Đồ Sảng đến nơi vào đúng ngày hai mươi ba tháng chạp, ngày mà các vị Táo Quân về thiên đình.

Nhà nhà trong thành cúng kiếng mùi nhang thơm, mùi giấy tiền khét lẹt thoang thoang khắp nơi khiến người lữ thứ nhớ nhà vô hạn. Nhất là khi ngoài trời tuyết bay lất phất, điểm trắng cả cây, nhà cửa và làm lạnh cóng cả người lẫn ngựa.

Đi ngang Tương Giang Đệ Nhất tửu điếm, Tư Đồ Sảng lập tức bị hai gã tiểu nhị mặc áo bông chặn đường mời mọc. Quán rượu khá vắng vì bách tính bận rộn đưa tiễn Táo Quân rồi cùng vợ con đánh chén, chẳng đến đây làm gì. Do đó, toà tửu điếm khang trang, lộng lẫy này chỉ được vài bàn khách khứa. Có lẽ họ cũng là lữ khách như Tư Đồ Sảng...

Chàng trai của chúng ta cũng đang đói bụng và thèm vài chén để dìm chết nỗi sầu lữ thứ trong lòng. Vì vậy, chàng xuống ngựa.

Nhận ra tửu khách toàn là hào kiệt võ lâm, Tư Đồ Sảng không đến quá gần mà tìm một bàn xa xa trong góc. Dù vậy, với thính lực linh mẫn, chàng vẫn có thể nghe được hết những lời đàm thoại của họ.

Cơm rượu mau chóng được mang đến, Tư Đồ Sảng vừa ăn uống vừa lắng nghe. Thì ra, bọn hào khách ấy đang bàn bạc một việc sống còn là có nên đến Khuất Gia Trang ở Tây thành, để hỗ trợ Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ hay không? Tư Đồ Sảng vui mừng khôn xiết khi biết kẻ thù của Khuất Kỳ chính thị Quỷ Ảnh Hội. Tổ chức khủng bố này đã gửi thư đòi Khuất Trang chủ dâng nạp viên Ty Hoả Châu, bảo vật trị giá liên thành. Đại hiệp là người cương trực nên không chịu khuất phục, kêu gọi sự hỗ trợ của đồng đạo.

Đàm Châu là tên của Trường Sa đời nhà Đường nên Khuất Kỳ lấy danh hiệu như thế. Còn lai lịch của lão thì cũng rất xa xưa và danh giá. Lão ta chính là hậu duệ của bậc danh sĩ Khuất Nguyên, người đã trầm mình xuống sông Mịch Hà, một phụ lưu của sông Tương. Người Trung Hoa tiếc thương Khuất Nguyên nên cứ đúng ngày mừng năm tháng năm là cúng tế. Trong lịch thì gọi ngày ấy là Tiết Đoan Ngọ.

Tư Đồ Sảng không ngờ mình lại may mắn đến thế, vừa đến nơi đã có được đầu mối để điều tra hạ lạc của kẻ thù. Chàng định bụng sẽ đi theo đám hào khách đến Khuất Gia Trang, thừa cơ bắt sống một gã sát thủ Quỷ Ảnh Hội mà khai thác tin tức. Chàng nóng ruột ăn thật nhanh, thế mà mười mấy gã giang hồ kia cứ bàn bạc, cân nhắc mãi, chưa quyết định đánh hay chuồn.

Trong lúc ấy, tửu quán có thêm thực khách. Tiếng vó ngựa dừng trước cửa đã khiến Tư Đồ Sảng nhìn ra. Thấy khách là hai nữ nhân chàng vội quay đi.

Hai vị nữ khách cũng tránh đám đông nên chọn bàn gần với Tư Đồ Sảng. Gọi là gần chứ cứng cách bốn năm chiếc bàn trống.

Lát sau, tiếng ho rũ rượi của một nàng đã làm cho Tư Đồ Sảng giật mình, liếc sang. Người vừa ho là nữ lang cao gầy mặc áo cừu dày sụ. Nàng bệnh hoạn nên vào đến trong quán rồi mà vẫn không lột mũ lông. Gương mặt nàng ta xanh xao, vàng vọt, dường như không còn chút thịt nào nên đôi mắt hung huyền lồ lộ tựa mắt trâu. Mũi nàng tái nhợt nhưng chiếc mũi dọc dừa vẫn còn giữ được nét kiêu xa.

Ngồi cạnh cô gái ho lao sắp chết ấy là một ả tuổi độ mười bảy, mười tám, tóc thắt bím, mặt mũi xinh xắn. Ả này đang ra sức đâm lưng người bệnh, miệng thì rầu rĩ nói:

- Tiểu thư đừng uống rượu nữa! Mỗi lần tiểu thư ho, nô tỳ đau xé ruột gan.

Nữ lang cười buồn:

- Ta chẳng còn sống được bao lâu nữa, người chiều ta một chút không được sao?

Ả tỳ nữ ứa nước mắt mếu máo nói:

- Vậy thì chủ tớ chúng ta sẽ cùng uống! Sau này tiểu thư cười hạc, nô tỳ cũng xin theo hầu!

Tư Đồ Sảng rùng mình bất nhẫn, hiểu rằng ả tỳ nữ sẽ tự sát chết theo chủ, ánh mắt kiên quyết của ả đã biểu hiện điều ấy.

Nhưng nữ lang kia đã lắc đầu phản đối. Giọng nàng tuy yếu nhưng vẫn chứa đựng vẻ uy nghiêm kỳ lạ:

- Tiểu Thu! Ta bỏ nhà phiêu bạt giang hồ sáu năm, chịu tiếng bất hiếu nhi. Nay ta sắp chết nên đưa người về Giả Gia Trang, thay ta hầu hạ nhị vị lão nhân gia. Tâm nguyện ấy của ta lẽ nào người không hiểu mà còn đòi chết theo...

Tiểu Thu gật đầu tuân mệnh mà nước mắt tuôn như suối.

Nghe đến đây Tư Đồ Sảng đoán rằng nữ lang bệnh hoạn kia mang họ Giả, nhà ở thành Trường Sa này. Hai bọc hành lý nhỏ chứng tỏ họ chưa về đến Giả Gia Trang. Nhưng vì sao vậy?

Giả tiểu thư đã lên tiếng giúp Tư Đồ Sảng hiểu ra:

- Thu nhi! Gia mẫu vốn mang tâm bệnh, nếu nhìn thấy hình dung ta thế này tất sẽ rất thương tâm. Và cái chết của ta không chừng sẽ khiến bà chết theo. Vì vậy, người sẽ một mình mang thư đến Giả Gia Trang rồi ở lại đấy. Còn ta sẽ mượn một phòng trong khách điếm nằm chờ chết. Được chết ở nơi chôn nhau cắt rốn là ta vui rồi.

Âm hưởng thê lương cũng như nội dung của câu nói đã làm cho Tư Đồ Sảng mỉm lòng. Chàng chợt tưởng tượng ra cảnh đôi vợ chồng họ Giả tựa cửa mong con, trong khi nữ lang này chờ chết ở một nơi chỉ cách nhà mấy bước. Chàng tự hỏi rằng liệu Luân Hồi Thần Đan có giúp gì được cho người con gái đáng thương kia không?

Nền y học của Trung Hoa ngày xưa bó tay trước bốn loại bệnh, gọi là tứ chứng nan y. Chúng gồm: Phong, Lao, Lở, Lại (Điên, ho lao, mù, cùi). Nếu vị Giả cô nương kia bị ho lao thì Thần đan không có tác dụng.

Muốn biết rõ, Tư Đồ Sảng liền đứng lên bước đến trước bàn của Giả tiểu thư và nữ tỳ. Hai người này lộ vẻ kinh ngạc và nghi kỵ, dù gương mặt anh tuấn, rắn rỏi của chàng trai áo cừu đen kia đầy vẻ thuần hậu, nhân từ.

Tư Đồ Sảng vòng tay thi lễ và nói:

- Tại hạ là Lý Thu, mạo muội xin được hầu chuyện nhị vị.

Ả tỳ nữ Tiểu Thu thấy đối phương cùng tên với mình nên ánh mắt hiền lại, bàn tay nắm chuôi thanh kiếm cũng lỏng đuôi ra. Giả tiểu thư thì ra hiệu mời khách ngồi.

Tư Đồ Sảng an tọa, hạ giọng bảo:

- Dám hỏi Giả tiểu thư ho nhiều vì chứng bệnh gì?

Giả cô nương cau đôi mày liễu, hiểu rằng đối phương đã nghe lén câu chuyện của mình với tỳ nữ. Nàng thăm phục họ Lý vì gã phải có công lực rất thâm hậu mới nghe được từ khoảng cách xa như thế.

Nhưng là một kẻ sắp chết nên Giả tiểu thư chẳng hơi đâu mà nổi giận. Nàng hoà nhã đáp:

- Tiệp thiếp là Giả Đan Quỳnh, đa tạ công tử đã quan hoài. Tiệp thiếp không bị lao mà bị trúng chướng của kẻ thù, phổi trái bị dập, dịch phổi tràn ra ngoài.

Tư Đồ Sảng bắn khoắn hỏi lại:

- Tại hạ có vài viên Luân Hồi Thần Đan, không hiểu có giúp gì cho bệnh của cô nương hay không ?

- Ánh mắt ảm đạm của Đan Quỳnh chợt lóe sáng nổi hân hoan, còn tỳ nữ Tiểu Thu thì đưa tay bịt miệng để cố ngăn tiếng rú vui mừng.

Đan Quỳnh bàng hoàng hỏi:

- Phải chăng công tử là Thần Phủ Lang Quân?

Tư Đồ Sảng gật đầu xác nhận và móc ra chiếc hồ lô bằng ngọc đỏ. Giả Đan Quỳnh từ phương Bắc xuống nên đã nghe kể rất chi tiết về cuộc chiến ở Lương Sơn. Nàng nhận ra Hồng Ngọc hồ lô liền thở phào, biết rằng mạng mình đã được cứu vãn.

Giả Đan Quỳnh vốn chính thực là Đồng Diện Tiên Cơ, võ công thuộc hàng nhất lưu, lừng danh võ lâm đã năm sáu năm nhưng hành tung thần bí, chẳng ai biết mặt thực. Nữ nhi mà giỏi võ thì tính nết thường kiêu kỳ, nhất là một kẻ chưa từng gặp đối thủ ngang tài. Do vậy, cò cuống chết đến đít còn cay, Đan Quỳnh dẫu mừng hết lớn vẫn thận trọng hỏi:

- Vì sao Lý công tử lại dễ dàng ban bảo vật cho người xa lạ như thế?

Tư Đồ Sảng thần nhiên đáp:

- Thần Đan chỉ quý giá khi cứu được mạng người. Vả lại, nó vốn chẳng phải là của tại hạ. Nói xong, chàng mở nút ngọc hồ lô trút ra một viên Luân Hồi Thần Đan. Chàng đặt viên thuốc đỏ rực ấy vào chiếc đĩa sứ trống trước mặt Giả Đan Quỳnh rồi nói:

- Vật này do tại hạ đoạt của người khác mà có, vì vậy, cô nương bắt tất phải cảm tạ.

Chàng đứng lên vòng tay cáo từ rồi trở về bàn, gọi tiểu nhị tính tiền để kịp bám theo bọn hào khách đến Khuất Gia Trang.

Mọi người đi cả rồi tỳ nữ Tiểu Thu mới khắp khởi hỏi chủ nhân:

- Tiểu thư! Liệu đây có phải Luân Hồi Thần Đan không? Lẽ nào trên đời này lại có một nam nhân tốt bụng đến thế?

Giả Đan Quỳnh cầm viên linh đan lên ngửi và ném thử. Chợt nàng sa lệ bảo:

- Đúng là ta đã đem dạ tiểu nhân đo lòng người quân tử, thật đáng thẹn!

Tiểu Thu hoan hỉ đốc thúc:

- Tiểu thư uống ngay đi! Chỉ cần còn sống là sau này thiếu gì dịp đáp đền ơn tái tạo của họ Lý.

Và bỗng cười khúc khích:

- Nô tỳ cho rằng tiểu thư lấy quách gã cho xong. Thần Phủ Lang Quân vừa giỏi võ, vừa anh tuấn vừa đức độ, trên đời còn ai hơn được nữa?

Giả Đan Quỳnh hổ thẹn quắc mắt đe dọa thủ hạ, song trong lòng nàng ta nghĩ gì thì chẳng rõ.

o0oNhắc lại, Tư Đồ Sảng rời Tương Giang Đệ Nhất tửu điểm, đi theo bọn hào khách. Họ rời thành Trường Sa bằng cửa Tây, đi thêm vài dặm nữa thì đến bờ sông Tương Giang. thuở xưa, thành Trường Sa nằm ở bờ sông Tương. Và cái tên Trường Sa vốn xuất xứ từ việc ở giữa dòng sông có một doi cát rộng độ ba chục trượng và dài chừng mười dặm. Cát sông chứa đầy phù sa phì nhiêu nên người ta đã trồng trên ấy một rừng quít, trái lớn và ngon ngọt phi thường.

Khuất Gia Trang tọa lạc ngay cạnh bờ sông, hướng Tây là mặt nước còn cổng chính ở hướng Đông Nam.

Dòng họ Khuất định cư ở Hồ Nam hơn nghìn năm, cha của Đàm Châu đại hiệp là Khuất Vỹ dựng nhà ở đây cũng đã bảy chục năm. Do vậy, cây cối trong trang đều già nua, cao lớn, đa số là loài thông Đồng tiền.

Tam Lư đại phu Khuất Nguyên là văn nhân, thi hào nhưng cháu chắt mấy chục đời của ông lại nổi danh nhờ võ nghệ. Khuất Kỳ không biết làm thơ, chỉ giỏi nghề múa kiếm. Trong việc kinh doanh, Khuất Kỳ cũng là tay cự phách, sở hữu đến bảy tòa lầu điểm, tửu lâu đồ sộ và một tòa tiền trang lớn nhất thành Trường Sa. Lão được xem là người giàu thứ hai của phủ Hồ Nam, chỉ thua có nhà họ Giả mà thôi.

Tấu xảo thay, Giả Thiên Minh cũng là cháu nhiều đời của một danh nhân thời Hán. Giả Nghị là một nhà văn, nhà chính trị đại tài, bị vua Hán Văn Đế bãi chức, đày đến Trường Sa. Do đó, hậu thế đã gọi Trường Sa là “Khuất Giả chi hương” (Quê hương của Khuất Nguyên và Giả Nghị). Tất nhiên, Giả Nghị không được

lê thứ Trung Hoa ái mộ bằng Khuất Nguyên. Có điều, hậu duệ của họ Giả lại giỏi buôn bán hơn họ Khuất. Giả Gia Trang ở trong cửa Đông thành giàu nhờ nghề khai thác mỏ vàng và mỏ đá quý

Không giống như Vương Khải - Thạch Sùng, hai nhà Khuất - Giả chẳng tranh hơn thua mà còn có giao tình khá thâm hậu. Thế cho nên, khi Tư Đồ Sảng đến cổng Khuất Gia Trang thì chứng kiến cảnh viên tổng quản nhà họ Khuất hoan hỉ đón chào người vừa bước xuống kiệu:

- Giả nhị công tử giá lâm là đại hạnh cho bốn trang!

Vị thượng khách này là một chàng trai tuổi độ hai mươi lăm, hai mươi sáu, dung mạo cực kỳ anh tuấn và lịch lãm. Gã ăn mặc kiêu thể gia, trường bào gấm xanh-tay hẹp, ngoài khoác áo cừ trắng mỏng. Nhưng hông gã lại lủng lẳng thanh trường kiếm có vỏ bằng bạc, nạm đầy ngọc quý.

Thấy mặt gã quen quen, Tư Đồ Sảng chợt thức ngộ rằng gã chính là bào đệ của Giả Đan Quỳnh.

Lúc này, vị Giả công tử kiêu sa ấy nở nụ cười hoà ái:

- Tề tổng quản chớ quá lời! Hai nhà tình thân như ruột thịt, nay Khuất Gia Trang gặp nạn lẽ nào Giả thị lại làm ngơ?

Gã ta, cùng tên họ vệ đường bệ đi vào dưới sự đưa rước của một ả nữ tỳ Khuất Gia Trang. Tư Đồ Sảng có cảm giác rằng mặt gã họ Giả sáng rực lên và dán chặt vào gương mặt xinh xắn của cô gái, ánh mắt nóng bỏng của Giả nhị công tử đã khiến cho ả nữ tỳ hổ thẹn và lúng túng. Dù ít kinh nghiệm Tư Đồ Sảng cũng nhận ra gã họ Giả là người hiếu sắc.

Tư Đồ Sảng nói gót bọn hào khách Hồ Nam nên Tề tổng quản tưởng chàng chung đám, không hỏi han danh tính làm gì cả.

Khuôn viên Khuất Gia Trang rất lớn. Tư Đồ Sảng ước lượng chiều ngang của nó phải rộng đến ba chục trượng. Còn chiều dài thì chàng không rõ vì nhà cửa, cây cối dày đặc, chẳng thể nhìn thấu đến đằng sau.

Phần phía trước của Khuất Gia Trang là sân gạch rộng mênh mông, ngự trị bởi một tòa khách sảnh và mấy chục gốc thông già. Đây là loài thông đồng tiền, loại cây đặc hữu của Trung Hoa, sống ở phía Nam sông Trường Giang. Thông đồng tiền là loài cây gỗ lớn rụng lá, thuộc họ thông thân cây thẳng, cao từ sáu bảy trượng đến mười hai trượng (hai mươi mét đến bốn mươi mét) cành thông mọc vòng nằm ngang, có phân biệt loài cành dài, cành ngắn. Loài cành dài lá mọc lá theo hình xoắn ốc. Loài cành ngắn lá mọc chùm và tỏa bốn phía tựa chòm sao, có dạng tròn như đồng tiền cổ. Cuối mùa thu lá trở màu vàng tươi, được gọi là thông đồng tiền hoặc thông vàng.

Nhưng giờ đang là mùa đông nên lá rụng nhiều, trơ những cành đọng tuyết trông rất ảm đạm. Thỉnh thoảng, những nắm tuyết ấy bị gió Bắc xô ngã khỏi cành, rơi xuống đầu người đi ngay bên dưới. Cây cối thì tiêu điều như thể song căn khách sảnh thì vẫn không mất đi vẻ diêm lệ, sang cao.

Kiến trúc này chỉ có một tầng, mái lợp ngói lưu ly vàng. Nền sảnh cao hơn mặt sân vài gang, chung quanh đều có bậc tam cấp. Vành đầu tiên là lan can gỗ thấp nối liền những cây cột tròn sơn son. Hàng cột bằng gỗ quý này đỡ lấy mái hiên của dãy hành lang rộng hơn nửa trượng. Nền hành lang lát đá Đại Lý vân vàng.

Tường vây của khách sảnh có cửa vào ở cả bốn mặt, song cửa hướng Nam rộng nhất. Còn cửa sổ thì rất nhiều, mỗi cái cách nhau chỉ một sải tay. Đặc biệt là các cánh cửa đều bằng kính pha lê Hà Lan nên trong sảnh rất sáng sủa.

Tuyết rơi nhưng gió bắc không mạnh nên cửa nẻo hai hướng Nam và Tây được mở toang để nội sảnh được thông thoáng. Khí than rất độc nên dù đã có ống đồng dẫn khói lò sưởi ra ngoài, người ta cũng cảm thấy ngột ngạt khi đóng hết các cửa. Nhất là khi giờ đây trong khách sảnh có đến vài trăm khách.

Khuất Kỳ giàu có và rộng rãi nên bằng hữu rất nhiều. Thói đời là thế, kẻ phú quý như cây cỏ thụ tàn lá rậm rạp được nhiều người đến nương nhờ bóng mát. Chỉ có bậc chính nhân quân tử mới tự lực tự cường, an bản lạc đạo, không mong chờ gì ở người khác.

Khuất Kỳ lại từng ngang dọc võ lâm hai chục năm, người quen chôn giang hồ chẳng thiếu. Lão có giao tình với các phái lớn, thỉnh thoảng biểu xén, cúng dường vài trăm lượng nên giờ đây hòa thượng, đạo sĩ có mặt

đồng đủ. Chỉ ít họ cũng có thể tụng kinh siêu độ cho khổ chủ vì nạn nhân của Quỷ Ảnh Hội thường chết rất thê thảm khi chống cự.

Trong sảnh ẩm áp nên khách đều lột nón tre hoặc mũ lông. Không ai nhận ra Thần Phủ Lang Quân vì tin tức về trận đánh ở Hương Sơn có bay đến đây thì cũng không mang theo nhân dạng của ngôi sao mới tỏa sáng. Kẻ mau nổi tiếng nhất chính là những gã cường đạo bị triều đình truy nã. Dung mạo của họ được dán đầy các cổng thành trong nước.

khách sảnh này là nơi con cháu họ Khuất tụ tập mỗi hồi cúng giỗ nên rộng đến mức có thể chứa được vài trăm người. Hiện tại, một nửa số của ba mươi chiếc bàn bát tiên đã có người ngồi.

Bữa cơm trưa đã qua nên giờ đây trên bàn chỉ bày trà rượu và đĩa lạc rang nhỏ, hoặc một đĩa thịt khô nướng.

Cuối sảnh, tức phần nền hướng Bắc dành cho phe chủ nhà và những vị khách danh giá nhất. Người võ lâm rất biết quy củ nên tùy theo vai vế, thân phận mà tìm lấy chỗ ngồi thích hợp. Tư Đồ Sảng lặng lẽ bắt chước bọn hào khách Trường Sa, chọn một bàn ở vòng ngoài, nghĩa là giữa sảnh. Những người đến sau sẽ lần lượt rải dài tới cửa sảnh.

Có lẽ khi dòng họ hợp mặt cũng phân chia chỗ ngồi theo bối phận nên nền nhà cuối sảnh được tôn cao hơn mặt bằng chung hai gang. Việc này giúp cho việc con cháu phía dưới dễ dàng nhìn thấy dung mạo bậc trưởng thượng lắng nghe lời giáo huấn. Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ là trưởng tộc và ông luôn tận dụng những lần giỗ chạp để cao giọng dạy dỗ bọn hậu sinh dòng họ Khuất. Khi ông nói, bọn trẻ phải luôn nhìn thẳng vào mặt ông, thành kính như uống lấy từng lời thanh nghị. Cụ tổ Khuất Nguyên lưu danh hậu thế cũng là vì thích nói, thích dạy bảo vua nước Sở. Và cũng chính vì thế mà ông bị lưu đầy cuối cùng phần chí mà gieo mình xuống sông Mịch La.

Nho gia tán dương Khuất Nguyên là người trung liệt, một lòng một dạ vì xã tắc. Song đạo gia thì chê họ Khuất ngoan cố, hủ lậu, không biết lẽ sáng, tối của đạo trời nên chết oan. Hơn nữa, người trí giả can vua chẳng cần nặng lời chỉ dùng ẩn dụ hoặc ngụ ngôn, cũng đủ thành công. Bằng như lão hôn quân kia mê muội không nghe thì bậc chân nhân cười xòa bỏ đi, chẳng lý đến nữa. Khổng Gia có câu “Giáo đa thành oán” (khuyên bảo người ta quá nhiều, không có kết quả mà còn mang oán). Trang Tử thì nói “Cố gắng làm việc thiện thì gần như khoe khoang”.

Lúc này Khuất Kỳ không đóng vai trưởng tộc, đang nhũn nhặn đàm đạo với trưởng lão phái Võ Dương, Đàm Vân Tử. Và phương trượng chùa Kỳ Viên Tự, Giám Hải thiền sư. Chùa Kỳ Viên là chi nhánh của Thiếu Lâm tự ở Trường Sa, còn Giám Hải chính thực là sư đệ của chủ môn phái Thiếu Lâm.

Núi Võ Đang ở ngay Hồ Bắc nên Đàm Vân Tử sớm có mặt, ông mang theo bảy tay kiếm trẻ, lừng danh thiên hạ với mỹ hiệu Võ Đang Thất Tinh. Họ là đệ tử đời thứ ba, tuổi tác độ trên dưới ba mươi, võ nghệ cao siêu, nhất là khi bày Thất Tinh Bắc Đẩu kiếm trận. Bảy gã đạo sĩ trẻ tuổi ngồi ngay hàng đầu của dãy bàn thấp sát với khu dành cho trưởng bối.

Thế cho nên họ hơi bất mãn khi thấy Khuất trang chủ hân hoan bước xuống đón chào Giả nhị công tử và đưa lên ngồi chung. Gã ta là cái quái gì mà được trọng vọng như thế?

Khuất Kỳ hồ hởi giới thiệu chàng công tử họ Giả với hai lão nhân:

- Bẩm phương trượng và trưởng lão! Người này chính là Hồ Nam Tiểu Tài Thần Giả Bạch Hổ, nam tử của Giả Tài Thần.

Hai vị cao nhân vui vẻ mỉm cười thân thiện. Đàm Vân Tử xua tay:

- Khuất thí chủ khởi giới thiệu. Bần đạo nào có lạ gì y. Năm ngoái chính y đã mang năm trăm lượng vàng lên núi Võ Đang cúng dường, để bốn phái trùng tu Thuần Dương Cung.

Khuất Kỳ hơi ê mặt, không ngờ cánh tay nhà họ Giả lại vươn dài đến thế và rộng rãi hơn mình nhiều. Lão chưa bao giờ dám biểu phái Võ Đang số vàng lớn như vậy.

Phương trượng Kỳ Viên Tự tiếp lời:

- Mời Giả thí chủ cùng ngồi cho vui. Lão cũng đang định đến quý trang để cảm tạ về số vàng mà lệnh tôn đã cúng dường tam bảo.

Mùi vàng bốc lên ngậm ngút khiến Khuất Kỳ chóng mặt, cả Võ Dương Thất Tinh và toàn bộ thực khách cũng vậy.

Đàm Châu đại hiệp gương cười nói giả lả:

- Đã là chỗ quen biết, mời Giả hiền đệ an tọa. Vả lại, người đại diện cho Giả lão ca cũng xứng ngồi chung với trưởng bối.

Giả Bạch Hổ thản nhiên ngồi xuống, nghiêm nghị hỏi chủ nhà:

- Khuất đại thúc! Phải chăng Quý Ảnh Hội sẽ đến đây đoạt bảo vào đêm nay?

Khuất Kỳ rầu rĩ gật đầu:

- Đúng vậy! Nửa tháng trước Quý Ảnh Hội gửi thư, đòi lão phu giao nộp Tỳ Hỏa Châu, hạn chót là trước giờ Tý, giữa giờ Hợi, lão phu phải mang bảo vật đặt giữa vườn hoa lớn sau trang để bọn Câu Hồn sứ giả đến lấy. Tuy nhiên, việc Khuất Gia huy động bằng hữu giang hồ chắc đã lọt vào tai đối phương nên không tránh khỏi việc giao tranh.

Giả Bạch Hổ gật gù bảo:

- Theo tiểu điện được biết thì Quý Ảnh Hội có quy củ rằng khổ chủ được quyền cho người bảo vệ bảo vật nhưng số người không được quá năm, vì bọn Câu Hồn sứ giả cũng chỉ từng ấy. Chúng ta mà cầm cự được đến hết giờ Tý là thắng lợi.

Khuất lão cười khổ:

- Lão phu cũng biết điều này nhưng võ công bọn sứ giả Câu Hồn kia rất lợi hại. Chúng có thân pháp nhanh như điện, đao thuật cao siêu, thủ đoạn phóng ám khí lại hiểm ác phi thường. Năm ngoái, Hồ Viên Ngoại ở Giang Tây đã mời đến cả Lư Sơn Ngũ Hiệp mà còn thất bại. Năm vị đại cao thủ ấy tuổi đều trên sáu mươi, công lực thâm hậu, kiếm pháp điêu luyện, thế mà bị chết sạch. Trận ấy, Hồ Viên Ngoại bị mất bức tượng Ngọc Di Đà và còn phải nộp thêm ngàn lượng vàng nữa.

Thì ra Quý Ảnh Hội có máu cờ bạc, cho phép nạn nhân tự bảo vệ. Song nếu thua thì phải mất tiền cược là ngàn lượng hoàng kim.

Nhận ra ánh mắt chế giễu của Giả Bạch Hổ, Khuất lão vội chữa thẹn:

- Lão phu không tiếc ngàn lượng vàng mà chỉ sợ chẳng tìm ra đủ năm cao thủ. Tạm thời chúng ta mới chỉ có ba người là lão phu, Đàm Văn Tử trưởng lão và Giám Hải thiền sư đây thôi.

Giả Bạch Hổ cười mát:

- Tiểu đệ xin được phép tham gia, đại thúc chỉ cần tìm thêm một người nữa là đủ.

Khuất Kỳ không mừng mà thoái thác:

- Lão phu xin tâm lĩnh hảo ý của hiền đệ song không thể vì chút vật ngoại thân mà làm hại đến người. Họ Giả chỉ có mình hiền đệ người thừa tự, nếu người có mệnh hệ gì thì lão phu ăn nói sao với Giả lão ca?

Biết lão xem thường bản lãnh của mình, Giả Bạch Hổ nhếch mép cười ngạo nghễ, hờ hững nói:

- Tuy tiểu đệ chưa hề xuất thủ nhưng tự tin rằng võ nghệ không thua bất cứ ai ở đất Hồ Nam này!

Khuất Kỳ biến sắc vì câu nói bao gồm cả lão lẫn phương trượng Kỳ Viên Tự. Dù giao tình giữa hai nhà có thâm hậu cách mấy thì cũng không thể ngăn ngọn lửa giận của lão võ sĩ già họ Khuất. Đàm Châu đại hiệp hừ nhẹ và gằn giọng:

- Nay Giả hiền đệ! Người hơi ngoa ngôn rồi đấy!

Cử tọa đều là con nhà võ nên tai mắt linh mãnh, này giờ nghe không sót câu chuyện của chủ nhà. Thấy có gay cấn họ vội ngậm miệng, chú mục quan sát còn tai thì vênh ngược tên nghe ngóng.

Giả Bạch Hổ chẳng hề sợ hãi mà còn hơi cao giọng:

- Tiểu diệt chẳng hề đại ngôn mà chỉ nói lên sự thực. Nếu Khuất đại thúc không tin thì chúng ta cứ việc đầu cược.

Khuất Kỳ nóng mũi hỏi:

- Cược thế nào?

Giả Bạch Hổ cười khẩy:

- Đêm nay tiểu diệt sẽ đả thương một tên Câu Hồn sứ giả trong vòng mười chiêu, sau đó giúp chư vị đánh đuổi kẻ thù. Nếu được đúng như vậy, mong đại thúc gả Thúy Lan hiền muội cho tiểu diệt. Bằng như Hổ này sai lời, xin được dâng vạn lượng vàng để bồi tội.

Cứ tọa xôn xao hẳn lên bất bình trước thái độ ngông cuồng, khoác lác của Giả Bạch Hổ. Và họ đoán rằng Khuất trang chủ sẽ nhận lời vì mỗi lợi quá lớn. Dẫu cho có mất Ty Hỏa Châu và ngàn lượng vàng thì lão vẫn thu về được vạn lượng. Hơn nữa, còn vị thông gia nào xứng đáng hơn Hồ Nam Đại Tài Thần Giả Thiên Minh nữa.

Nhưng có một người nghĩ khác đi và lên tiếng nói băng quơ:

- Khéo thực! Chỉ vài năm nữa là gia sản của họ Giả sẽ tăng gấp đôi.

Lão ta rất có lý vì Khuất Kỳ không có con trai và lại chỉ được mình Khuất Thúy Lan. Ai lấy nàng thì sẽ thừa kế gia tài đồ sộ này.

Người vừa phát biểu ngồi chung bàn với Tư Đồ Sảng nên chúng ta sẽ quay lại tìm hiểu xem lão là ai.

Đây là một đạo sĩ già, thân hình gầy ốm, nhỏ nhắn, râu tóc đen như mun nhưng da mặt nhăn nheo tựa vỏ quả táo tàu phơi khô nên khó mà biết lão bao nhiêu tuổi. Tấm đạo bào của lão trước đây có lẽ là màu vàng đất song giờ thì bạc thếp và lem luốc, chẳng thể dùng lời diễn tả được. Không những thế, nó còn sờn chỉ, sắp rách ở hai đầu vai, mép vạt te tua, lổm chổm những sợi vải.

Ngay cả thanh kiếm dắt ở thắt lưng cũng cũ sì, vỏ thì móp méo. Gương mặt của lão chẳng chút tiên phong đạo cốt vì mắt thì híp mà mũi thì to và đỏ ửng. Vớ bộ dạng này, không hiểu sao lão ta lại được Tề tổng quản và bọn gia nhân cho vào!

Lão chậm hơn Tư Đồ Sảng một chút và khi nhập sảnh thì đảo mắt quan sát như muốn tìm người quen. Lão nhanh chóng phát hiện ra Tư Đồ Sảng, bèn đến xin ngồi chung.

Lão đạo sĩ mặt rộp khi rót rượu uống liền ba chung lớn, tay bốc lia lia những miếng khô nai thơm phức còn mắt thì ngăm ngúa kẻ đồng bàn. Lát sau, lão khẽ khà gọi chuyện:

- Bần đạo là Tiên Liêu Chân Nhân, dám hỏi tính danh của thí chủ?

Tiên Liêu là một loài chim nhỏ, rất khéo làm tổ nên còn được người Trung Hoa gọi là xảo phụ. Cái tên này quả là hợp với thân hình loắt choắt của lão ta.

Ánh mắt của Tiên Liêu Chân Nhân có vẻ tinh anh, xảo quyết, bộ dạng thì tàn tạ, tất sẽ không được thiên hạ kính trọng. Nhưng Tư Đồ Sảng lại có cảm tình với chân nhân vì ông ta cũng thấp, nhỏ như cha chàng. Vì thế, Tư Đồ Sảng kính cẩn vòng tay đáp:

- Bẩm đạo trưởng! Văn bối tên gọi Tư Đồ Sảng, hai mươi tuổi. Chàng chợt sức nhớ ra rằng mình nên khai tên giả thay vì nói thực, song chàng quá trung hậu nên đã quên bém mắt. Bối nhớ cha già mà chàng kính trọng đối phương, và đã kính thì không thể dối gian.

Sợ kế hoạch tiềm nhập Quỷ Ảnh Hội bị vỡ, chàng khổ sở hạ giọng van nài:

Mong đạo trưởng giữ kín giùm lai lịch văn bối, cứ gọi kẻ hèn này là Lý Thu.

Tiên Liêu Chân Nhân hiểu ngay mình đã vớ phải một gã tiểu tử mới xuất đạo tính tình thực thà hiếm có, ông mỉm cười thích thú và trấn an:

- Tất nhiên là bản đạo sẽ không lăm mồm mà làm hại thí chủ. Tự nhiên, bản đạo muốn biết ẩn tình trong việc cải danh này!

Lỡ đưa gậy cho lão nắm, Tư Đồ Sảng đành kể sơ qua về mối huyết cừu. Tiên Liêu Chân Nhân lắng nghe và gật gù nhưng không có ý kiến gì, sau đó bắt Tư Đồ Sảng cùng uống rượu.

Đến khi Giả Bạch Hồ lớn tiếng đánh cộc với Khuất trang chủ thì lão ta buột miệng phang một câu chói tai như đã kể ở trên.

Hậu quả là Hồ Nam Tiểu Tài Thần Giả Bạch Hồ giận tím mặt đứng lên quát:

- Thân hộ vệ hãy trừng trị cái kẻ thói mồm ấy cho ta!

Gã hộ vệ của Giả Bạch Hồ đang ngồi ở bàn dưới, khuất sau cột nhà bằng danh mộc. Gã liền đứng lên, chậm rãi bước về phía ngoài, nơi phát ra tiếng nói. Gã biết vị trí bàn người đã phát ngôn.

Thân hộ vệ là một hán tử trung niên tuổi độ quá bốn chục, mặc võ phục xanh, ngoài khoác áo choàng lông cừu trắng. Thân thể gã khá cao lớn và tráng kiện, mặt chữ điền lạnh như tiền và có màu xanh tái. Chỉ trừ đôi môi mỏng lét, mặt mũi gã cũng bình thường song không hiểu sao lại khiến người ngoài khiếp sợ. Có lẽ do tia nhìn oán độc đầy sát khí, tựa những mũi tên thép đang bắn ra tua tủa.

Họ Thân rút vũ khí giấu trong áo choàng ra. Đó là một cây Nhị Tiết Côn thân lớn cỡ cổ tay trẻ con, mỗi đoạn dài hai gang, còn sợi xích nối thì dài một gang. Thứ vũ khí này rất thông dụng nhưng nó lại được họ Thân sơn đỏ tựa nhuộm máu tươi để tăng tính khủng bố. Cũng nhờ thế mà quần hào nhận ra lai lịch của gã và có kẻ thẳng thốt kêu lên:

- Huyết Báo Thân Vô Cữu!

Có không ít người rùng mình vì ác danh của Huyết Báo vang dội khắp võ lâm. Thân Vô Cữu háo sát thành tật, đã rút côn là phải có người chết. Công lực gã cực kỳ thâm hậu, múa cây Nhị Tiết Côn nặng mười sáu cân nhẹ như bèo gỗ vậy. Huyết Báo biệt tăm đã năm sáu năm nay, không ngờ lại trở thành hộ vệ cho Tiểu Tài Thần Giả Bạch Hồ,

Thân Vô Cữu xiết chặt chuôi côn, gằn giọng hỏi bằng những tiếng chói tai:

- Ai trong hai người là kẻ đã xuất ngôn?

Ác danh của Huyết Báo đã dọa khiếp Tiên Liêu Chân Nhân. Lão run lên và mắt thì lăm lét, đầy vẻ sợ hãi. Và lão gượng cười nói giả lả:

- Sao tức hạ lại hỏi bọn bản đạo?

Cái giọng ồm ồm khàn đục này hoàn toàn khác với giọng lúc nãy. Do vậy Huyết Báo định ninh thủ phạm là gã tiểu tử hôi sữa kia.

Gã cười lạnh chỉ mặt Tư Đồ Sảng và bảo:

- Dù thương người trẻ người non dạ nhưng Thân mỗ cũng không thể nhẹ tay được!

Tư Đồ Sảng chẳng thể mở miệng tố cáo Tiên Liêu Chân Nhân vì biết rằng cái thân già còm cõi kia chẳng chịu nổi một côn của gã sát thủ lừng danh. Cha chàng, Tư Đồ Quát phiêu bạt mấy chục năm nên kiến văn rất rộng, đã kể cho con nghe lai lịch rất nhiều cao thủ trong thiên hạ. Chàng đã nghe ông nhắc đến gã hung thần đất Hoa Nam này.

Tư Đồ Sảng điềm tĩnh nói:

- Giao đấu ở đây không tiện, mời tức hạ ra sân.

Nói xong, chàng thản nhiên đứng lên, quay gót bước đi, chẳng hề sợ đối phương tập hậu.

Khí phách ấy đã khiến quần hùng phục lăn, cả Huyết Báo cũng thán khen.

Tiên Liêu Chân Nhân lóe mắt chạy theo Tư Đồ Sảng, ấp úng nói:

- Bản đạo hại người rồi!

Tư Đồ Sảng không hề giận, mỉm cười đôn hậu:

- Đạo trưởng chớ nên áy náy, vãn bối không chết được đâu!

Thực khách ùn ùn kéo cả ra sân trước để quan chiến và chẳng bỏ lỡ dịp hay để đánh cược xem ai thắng.

Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ giận tái người khi thấy Giả Bạch Hổ ra lệnh giết khách của mình. Lão định lên tiếng ngăn cản ngay từ đầu nhưng đã có Đàm Vân Tử nhảy nhót ra hiệu.

Tuy không hiểu nhưng Khuất lão vẫn cố nhịn không phát tác. Lúc đi ra, lão chậm chân, sánh vai Đàm Vân Tử và hỏi nhỏ:

- Vì sao trưởng lão lại không cho lão phu ngăn chặn trận đánh? Chàng trai trẻ tuổi kia nào có tội tình gì mà phải chết dưới tay huyết Báo? Gã tiểu tử họ Giả thực là xác xược, dám sai thủ hạ giết người trong nhà của lão phu.

Đàm Vân Tử mỉm cười bí ẩn:

- Bần đạo xin cam đoan rằng chàng trai ấy không thể thua được. Nếu Khuất thí chủ muốn kiếm vài vạn lượng thì cứ việc đánh cược với Giả Bạch Hổ.

Khuất lão trở mắt vì kinh ngạc:

- Lẽ nào một người tuổi đôi mươi lại có võ công cao đường ấy?

Đàm Vân Tử cười khà khà:

- Thiện cơ bất khả lậu! Thí chủ cứ nghe lời bần đạo là vớ được món bở.

Khuất Kỳ gượng cười:

- Lão phu chẳng ưa gì Giả Bạch Hổ nhưng không thể lấy vàng của hắn được.

Hơn hai trăm hào kiệt đã vây thành vòng tròn trên sân gạch để xem tỷ võ.

Tiên Liêu Chân Nhân bảo Tư Đồ Sảng:

- Thí chủ hãy đưa tay nải cho bần đạo giữ giùm!

Chàng trai họ Tư Đồ ngoan ngoãn vâng lời.

Khuất Kỳ ngấm gương mặt anh tuấn, trung hậu của chàng trai lạ mặt mà bất nhẫn, ông không tin tưởng lắm vào lời nói của Đàm Vân Tử. Nếu để chàng ta chết tại đây thì thanh danh của lão cũng tổn hại không nhỏ.

Khuất lão liền cao giọng hỏi:

- Thiếu hiệp danh tính là chi? Xuất thân từ cửa nào?

Tư Đồ Sảng ngượng ngừng đáp:

- Vãn bối tên Lý Thu. Học võ của song thân nên không thuộc phái nào cả.

Chàng rất ngượng miệng khi phải xưng tên giả. Chàng thực thà y hệt người mẹ chốn sơn dã của mình.

Khuất Kỳ cau mày bảo:

- Thân hộ vệ là cao thủ nhất lưu của vùng Hoa Nam, chưa hề gặp ai ngang sức. Lão phu đề nghị Lý thiếu hiệp tạ lỗi với Giả công tử để tránh can qua.

Giả Bạch Hổ ứng tiếng ngay. Gã lạnh lùng bảo:

- Nếu Lý Thu chịu quỳ lạy ba lạy để tạ lỗi thì tiểu đệ sẽ bỏ qua.

Khuất Kỳ tức đến nghẹn họng, chưa kịp biểu lộ thì đã có người cướp lời. Chính lão đạo sĩ bé tiêu, áo quần xơ xác đã nhảy đồng đồng lên mà mắng:

- Này gã họ Giả ngông cuồng kia, ngươi đừng ép người thái quá nghe chưa. Đã thế thì bản đạo sẽ không bãi chiến mà sẽ cùng ngươi đánh cược một phen. Và lão quay sang hỏi Tư Đồ Sảng:

- Lý sư đệ! Chẳng hay trong tay nải này ngươi có bao nhiêu vàng vậy? Bản đạo sử dụng hết nhé?

Tư Đồ Sảng khẽ mỉm cười, không ngờ mình mau chóng trở thành sư đệ của lão ta và chàng vui vẻ ưng thuận.

Tiên Liêu Chân Nhân mừng rỡ ngồi xuống, tháo nút tay nải và lục lọi, ngoài vài thỏi vàng bạc, lão còn tìm thấy một túi lụa xanh thêu hoa và nút mùi son phấn, trong chứa gần ba trăm viên Hồng Bảo Ngọc. Vài người sành sỏi ồ lên thèm khát vì biết Hồng Bảo Ngọc là đặc sản của Miến Điện, Xiêm La, Tích Lan, giá đắt kinh khủng, giàu cỡ nhà họ Giả cũng chỉ có vài chục viên.

Đây lại là ngọc của Miến Điện, màu đỏ tươi như máu, nếu có nắng thì càng rực rỡ, sáng chói tựa ánh bình minh hoặc ráng chiều. Hồng Ngọc của Xiêm La và Tích Lan có chất lượng xấu hơn ngọc Miến. Trong tiếng Phạn, Hồng Bảo Ngọc có nghĩa là “Đứng đầu đá quý” Tiên Liêu Chân Nhân đắc ý nói:

- Này Giả tiểu thí chủ, Giả Gia Trang chuyên khai thác và kinh doanh vàng ngọc, liệu có định giá nổi Hồng Ngọc này của bản đạo hay không? Tổng cộng một trăm chín mươi lăm viên đấy.

Tư Đồ Sảng ngớ người, chẳng hiểu lão đếm từ lúc nào mà lại biết đúng số lượng?

Giả Bạch Hổ không ngờ gã tiểu tử đáng ghét kia lại mang theo người một số châu báu trị giá liên thành như thế. Chắc nhà họ Lý còn giàu có hơn nhà họ Giả? Nổi đố kỵ, ganh ghét dâng trào và gã quyết định chiếm lấy số Hồng Bảo Ngọc kia.

Giả Bạch Hổ ra vẻ thản nhiên, hờ hững đáp:

- Tùy theo chất lượng, mỗi viên trị giá trên dưới ba trăm lượng vàng, vị chi khoảng sáu vạn lượng.

Quần hùng chấn động trước số vàng quá lớn và họ bắt đầu nhìn Lý Thu bằng cặp mắt tôn kính.

Tiên Liêu Chân Nhân hách dịch hỏi lại:

Vậy chẳng hay Giả nhị công tử có mang đủ sáu vạn lượng hoàng kim đấy không?

Thấy lão quá tự tin, Giả Bạch Hổ bỗng dấm ra chột dạ. Gã lựa lời đáp:

- Tại hạ không sẵn đủ số song sau đó có thể về nhà lấy. Hiện nay tại hạ chỉ mang theo vạn lượng ngân phiếu.

Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ biến sắc hiểu rằng Giả Bạch Hổ đã tính toán trước khi đặt điều kiện với ông.

Thường thì chẳng ai mang nhiều vàng theo khi hai nhà chỉ cách nhau vài dặm.

Tiên Liêu Chân Nhân phá lên cười:

- Thôi thôi! Một vạn lượng cũng đủ rồi! Bản đạo chẳng phải là kẻ thả mồi bắt bóng! Giả Thiên Minh keo kiệt nổi tiếng, dễ gì để cho ngươi vác đi năm vạn lượng nữa.

Khách quan chiến ồ lên cười khiến Giả Bạch Hổ tái mặt. Bỗng có một người len vào và nhảy tót đến trước mặt Tiên Liêu Chân Nhân, nín thở mà van nài:

- Tiểu nữ nghe bọn nô tỳ báo rằng đạo trưởng có rất nhiều Hồng Bảo Ngọc. Tiểu nữ chưa hề thấy bao giờ nên rất khát khao, phiền đạo trưởng cho tiểu nữ xem thử.

Cô ả này là một thiếu nữ thon thả, tuổi độ mười lăm, mười sáu, mặc võ phục hồng, chẳng khoác áo cừu có lẽ vì tuyết đã ngừng rơi. Cơ thể nàng chưa nảy nở đúng mực nhưng dung nhan kia sau này chắc chắn sẽ khiến nam nhân trong thiên hạ phải lao đao.

Chợt có tiếng Khuất Kỳ nạt khê:

- Thúy Lan! Con định làm mất mặt ta đấy ư?

Thì ra ả Tố Nga này chính thị vị thiên kim tiểu thư nhà họ Khuất.

Thúy Lan cứ tăng lời, giả điếc, tiếp tục năn nỉ Tiên Liêu Chân Nhân. Lão ta bối rối nói:

- Ngọc này vốn là của gã họ Lý kia, bản đạo không thể tùy tiện được.

Lão vừa dứt lời là Thúy Lan đã nhảy bổ đến nắm áo của Tư Đồ Sảng. Chàng trai trẻ ngượng chín người nên nói ngay:

- Tiểu thư cần mấy viên tại hạ xin dâng tặng!

Thúy Lan mừng rỡ cười khúc khích:

- Lý đại ca quả là người hào phóng! Tiểu muội có mười ngón tay và hai lỗ tai nên chỉ xin mười hai hạt mà thôi.

Tư Đồ Sảng sốt sắng gạt đầu quay sang bảo Tiên Liêu Chân Nhân:

- Đạo trưởng tặng cho Khuất tiểu thư đây mười hai viên hồng ngọc.

Chẳng phải của mình mà tiếc nên lão đạo sĩ cổ quái kia vui vẻ cho ngay. Nhưng lão ta lại hạ giọng bỏ nhỏ một câu:

- Nay tiểu nha đầu! Người mà lấy ngọc này thì xem như nhận sính lễ đấy!

Thúy Lan tỉnh quái lờm lão rồi cười vang, phá vây chạy mất.

Khuất Kỵ ngượng ngừng vòng tay cáo lỗi:

- Lão phu đến tuổi già mới có được một mụn con nên rất cưng chiều, Lan nhi vì thế mà bướng bỉnh, ngang ngược, tinh nghịch như quỷ sứ. Số ngọc kia lão phu sẽ hoàn lại cho thiếu hiệp ba ngàn sáu trăm lượng vàng.

Tư Đồ Sảng đang định từ chối thì Tiên Liêu Chân Nhân đã hớn hỏ nói trước:

- Phải phải! Khuất thí chủ xử sự như thế là phải đạo.

Rồi lão trách chàng:

- Chẳng ai gánh củi về rừng! Nhà họ Khuất giàu bỏ mẹ, tội quái gì người phải biểu không hơn ba ngàn lượng vàng? Trên đời còn hằng hà sa số những người nghèo khổ để người bố thí.

Chợt lão quát mắt:

- Hay là người thấy gái đẹp là mê tít, không biết tiếc của là gì?

Tư Đồ Sảng giật mình, chối đây đẩy:

- Làm gì có việc ấy! Thúy Lan chỉ là một cô bé...

Lúc này, các tay cá cược ở bên ngoài bắt đầu nóng ruột. Họ la ó:

- Có đánh thì đánh cha nó đi, sao lại cù cưa mãi thế?

Tư Đồ Sảng mượn cơ này rút Giáng Ma Phủ ra và xăm xăm bước đến trước mặt Huyết Báo Thân Vô Cửu.

Thanh danh của chàng chưa bay đến đây nên không ai nhận ra Thần Phủ Lang Quân mà chỉ trầm trồ khen cây Giáng Ma Phủ.

Tư Đồ Sảng vòng tay thi lễ rồi nói:

- Tại hạ xin được bồi tiếp Thân túc hạ vài chiêu.

Họ Thân khẽ gạt đầu, sát khí đã giảm đi nhiều. Tư Đồ Sảng được quyền xuất thủ trước vì niên kỷ nhỏ hơn. Song phương không thù oán nên chàng hòa hoãn đánh chiêu “Xuân Phong Phiêu Phiêu”, đường búa nhẹ nhàng tựa gió xuân hây hây nhưng phủ ảnh thì trùng điệp.

Huyết Báo vùng côn chống đỡ nghe cánh tay mình tê chồn thì lòng vô cùng kinh ngạc. Gã dồn thêm chân khí, tấn công mãnh liệt, chiêu sau nặng hơn chiêu trước.

Thân Vô Cửu tuy hiểu sát nhưng lại là nhân tài trong võ đạo, hiểu võ thành thạo nên siêng năng, cần mẫn hơn người. Thuở nhỏ, gã được dì nhân trên núi Cẩm Sơn dạy võ, chân truyền pho Nhị Tiết Hàng Long Côn

ảo diệu vô song. Khổ luyện không ngơi nghỉ từ năm sáu tuổi nên họ Thân sở hữu đến hơn ba mươi năm tu vi, dù tuổi mới bốn hai.

Trước khi nhập trận, gã tin mình sẽ thắng được tên tiểu tử non nớt kia, chí ít thì cũng đánh văng vũ khí đối phương. Nhưng càng đánh gã càng thức ngộ được rằng sức lực họ Lý chẳng kém mình.

Tự ái nổi lên, Thân Vô Cửu dồn công lực vào cây Nhị Tiết Côn nặng nề, đánh những đòn vũ bão. Hai thanh thép tốt chạm nhau dữ dội, phát ra những âm thanh chói chói ghê người. Hai luồng hồng quang và hắc quang xoắn lấy nhau, song phương đảo lộn di chuyển nhanh như gió.

Quần hào ngất ngây theo dõi trận đấu hấp dẫn, mê mẩn há hốc miệng và reo hò nhiệt liệt trước những chiêu tinh kỳ, đẹp mắt hay nguy hiểm. Họ suýt xoa khen ngợi Lý Thu, hỏi nhau về lai lịch của cao thủ trẻ trung ấy.

Tư Đồ Sảng cũng rất phấn khởi vì được so tài với Huyết Báo. Trước giờ, chàng chỉ chém giết với tấm lòng hận thù chứ chưa hề được tỷ võ một cách đích thực, cùng kẻ địch xứng tay.

Tư Đồ Sảng hào hứng thi triển pho Giáng Ma Phủ pháp giải phá những chiêu côn thần tốc, quỷ dị của Huyết Báo, ánh mắt rực rỡ niềm vui.

Đã hơn trăm chiêu trôi qua, Tư Đồ Sảng cảm nhận rằng tay búa của mình ngày càng điêu luyện. Học phải có hành thì mới trợn vện. Chàng hoàn toàn làm chủ được trận đánh, có thể thắng đối phương bất cứ lúc nào. Song chàng đã không nặng tay mà cứ say mê đánh mãi.

Thân Vô Cửu cũng hiểu như thế vì biết rằng Lý Thu đã bỏ qua nhiều cơ hội tốt. Gã cay đắng nhận ra mình kém tài nhưng chẳng thể mở miệng chịu thua.

Bên ngoài, ba đại nhân vật là Khuất trang chủ, Đàm Vân Tử và Giám Hải thiền sư cũng trầm trồ tán thưởng tài đánh búa của Lý Thu. Họ vắt óc cố tìm ra lai lịch của chàng trai, cũng như cây búa kỳ lạ mà không thành công.

Giả Bạch Hổ thì bị nhấn chìm trong lửa ghen hờn cao ngất. Gã không ngờ tiểu tử họ Lý kia lại giỏi võ đến thế. Lời tán dương của khách quan chiến như những mũi kim đâm vào lòng chàng công tử kiêu ngạo.

Giả Bạch Hổ tính tình tàn nhẫn, dẫu biết thủ hạ kém sức, có đánh nữa chỉ thiệt thân, mà vẫn lạnh lùng ra lệnh:

- Thân hộ vệ! Ta muốn thấy máu của gã họ Lý!

Gã biết Thân Vô Cửu còn một chiêu tối hậu lợi hại, dùng để đổi mạng với kẻ thù. Khi họ Thân xuất chiêu “A Tỳ Vô Lộ” thì cả gã lẫn đối thủ đều khó sống.

Huyết Báo không ngờ chủ nhân bắt mình thí mạng, lòng đau như cắt nhưng vẫn thi hành. Gã dồn hết công lực vũ lộng thanh Nhị Tiết Côn, dệt nên hàng ngàn cơn ảnh cuồng loạn, kinh lực chấn động không gian, phát ra những tiếng như lụa xé, rồi lao vào kẻ địch.

Giám Hải thiền sư nhận ra ngay chiêu “Đồng Quy Ư Tận”, kinh hãi thét lên:

- Coi chừng!

Tư Đồ Sảng cũng sớm đánh hơi được tử thần, bình tĩnh xuất chiêu “Dương Hoa Điểm Điểm” (Hoa Liễu lấm lấm). Giáng Ma Phủ vẽ nên tấm lưới đầy những vết mỏng manh như tơ và ẩn hiện những đốm nhỏ.

Tuy mang cái tên rất thi vị song chiêu này lại cực kỳ lợi hại, gồm đến mấy trăm thế thức, lưới tơ để phòng thủ còn sát cơ nằm trong những bông hoa, tức mũi của đoản kiếm ở đầu Phủ.

Lúc va chạm Thân Vô Cửu có cảm giác như mình đang công phá một bức tường thép kín mít, không khe hở, và hơi lạnh từ những chấm đen nho nhỏ kia uy hiếp chín đại huyệt từ mặt đến bụng của gã.

Thân Vô Cửu đánh hết chiêu “A Tỳ Vô Lộ” mà vẫn không phá thủng được lưới búa, lòng vô cùng kinh hãi. Và gã tuyệt vọng chờ chết khi nhận ra mũi thép ở đầu cây búa đen trùi trùi ấy sắp chạ vào huyệt Ngọc Đường trên ngực.

Nào ngờ, mũi đoản kiếm bất ngờ chuyển hướng, lướt ngang sang mé hữu, chỉ có hơi thép làm lạnh da mặt họ Thân. Và gã Lý Thu nhảy lùi vòng tay nói:

- Tại hạ may mắn ngang sức với các hạ, đánh nhau đến tối cũng chưa phân thắng bại. Chúng ta hãy đình chiến để tại hạ tạ lỗi với Giả công tử!

5. Đại Lượng Đắc Minh Sư,-trường Sa Đả Quỷ Ảnh (2)

Thân Vô Cửu trở về từ cửa Quỷ Môn Quan, lại được cứu vãn thanh danh nên vô cùng cảm kích. Gã giết người vì cho rằng ai cũng muốn giết mình, không ngờ có kẻ lại cư xử khác hẳn, đầy nhân hậu và tế nhị. Trừ các bậc cao nhân, không ai nhận ra ẩn tình. Bọn hào khách thờ dài tiệc nuôi trước kết quả hòa của trận đấu.

Khuất Kỳ cười ha hả:

- Không đổ máu là tốt rồi ! Mời chư vị vào sảnh để chuẩn bị dùng cơm chiều!

Mọi người đang định làm theo lời lão thì khựng lại vì thấy Huyết Báo Thân Vô Cửu vòng tay nói với Giả Bạch Hổ:

- Giả công tử! Thân mỗ bất tài không hoàn thành nhiệm vụ, chẳng dám theo phò công tử nữa. Từ nay, chúng ta trở thành người xa lạ.

Giả Bạch Hổ bối rối cau mày:

- Sao Thân hộ vệ lại nói thế? Các hạ đã tận lực nên không có lỗi.

Huyết Báo ngựa cổ cười dài:

- Tại hạ đã vì công tử mà đánh chiêu “A Tỳ Vô Lộ”, xem như trả ơn nhà họ Giả! Xin cáo biệt!

Y gã ngầm trách Giả Bạch Hổ nhẫn tâm thí mạng thủ hạ. Dứt lời, Thân Vô Cửu lặng lẽ quay gót.

Không ngờ Lý Thu cũng cáo thoái. Chàng ôm quyền nói với chủ nhà:

- Trang chủ ! Văn bối bận việc nên không thể lưu lại! Cảm tạ trang chủ đã chiêu đãi.

Khuất Kỳ chưng hửng vì thất vọng. Lão đình ninh Lý Thu sẽ tham gia đội ngũ năm người để bảo vệ Ty Hoả Châu, và với bản lãnh siêu quần bạt tụy của chàng thì lão chẳng còn phải sợ bọn Cầu Hồn sứ giả.

Khuất Kỳ vừa định mở miệng lưu khách thì bị Đàm Vân Tử lén kéo áo ngăn cản. Vị trưởng lão bảy mươi lăm tuổi của núi Võ Đang nháy mắt với Khuất Kỳ và bảo:

- Giữ y lại cũng vô ích, Khuất thí chủ hãy trả vàng để y đi.

Khuất Kỳ chợt nhớ đến việc con gái mình xin họ Lý mười hai viên Hồng Bảo Ngọc, lúng túng nói:

- Chết thực! Suýt nữa thì lão phu quên bém cả việc ấy. Phiền công tử chờ một chút.

Ông liền bảo Tề tổng quản vào hậu viện lấy vàng.

Tiền Liêu Chân Nhân hí hửng dặn dò:

- Bọn lão phu lấy ngân phiếu, chứ không lấy vàng nên hay tiền giấy đâu đấy nhé!

Vàng thì nặng, tiền giấy Đại Minh Thông Hành Bảo Sao thì mất giá trị, hiệu buôn, quán xá nào cũng chê. (Có độc giả thắc mắc vì sao tác giả chỉ chọn bối cảnh đời Minh mà không là những triều đại khác. Xin thưa rằng trước nhà Tống thì quá xa, sử liệu không đầy đủ. Trong thời Tống thì miền Bắc Trung Hoa lọt vào tay quân Kim, lãnh thổ chật hẹp, không đủ đất cho các cao thủ vậy vùng.

Còn như đời nhà Nguyên thì võ lâm không hề tồn tại. Sau khi chiếm được Trung Hoa, bọn Mông Cổ ra sức đàn áp người Hán bằng những chính sách gắt gao. Thời ấy, quân Mông cấm người Hán ở phương Bắc không được giữ vũ khí và ngựa, những thứ ấy bị tịch thu hết. Ở Hoa Nam còn gắt hơn, năm nhà mới có một còn

dạo cắt thịt để dùng chung. Bởi vậy làm sao có những chàng hiệp khách vác gươm, cưỡi ngựa trừ gian diệt bạo được.

Triều Thanh thì khá hơn triều Nguyên một chút vì họ khôn ngoan và biết coi trọng văn hóa Trung Hoa. Tuy nhiên, nhà Thanh cũng có rất nhiều chính sách tàn nhẫn để đàn áp người Hán. Cũng như Mông Cổ, quân Mãn Châu cấm hai dân tộc Hán - Mãn thành hôn với nhau. Họ bắt người Hán phải cạo đầu thắt bím và mặc y phục rợ Mãn. Ai không tuân thì bị chặt đầu.

Ngoài ra còn có lệnh cấm lập xã (đoàn thể), lập hội. Nghĩa là chẳng còn một bang phái nào tồn tại cả. Trừ những hội kín phản Thanh như Thiên Địa Hội chẳng hạn. Chính vì thế mà nền võ thuật Trung Hoa sa sút trầm trọng, nhiều môn tuyệt học bị thất truyền. Tóm lại, chỉ có trong thời nhà Minh thì người hiệp khách mới thỏa chí tang bồng. Thuở ấy lãnh thổ Trung Hoa vươn đến tận Liêu Đông, Tây Vực ở phương Bắc. Còn phương Nam giáp với Giao Châu, Miến Điện. Nước nhà lại độc lập chẳng ai cấm việc cưỡi ngựa, mang gươm).

Vài giòong tâm sự cho vui, giờ thì chúng ta trở lại Khuất Gia Trang để xem cảnh Tiên Liêu Chân Nhân đếm những tờ ngân phiếu.

Mỗi tờ năm chục lượng, tương đương giá trị một đỉnh vàng lớn, vị chi bảy mươi hai tờ ngân phiếu. Lão đạo sĩ nghèo kia đếm rất nhanh rồi lúi Tư Đồ Sảng đi ngay.

Tiên Liêu Chân Nhân nghèo đến mức giấy vải rách mũi ngón chân thò cả ra ngoài, thì làm gì cộ tiền mua ngựa? Do vậy lão nhẩy tót lên ngồi sau lưng Tư Đồ Sảng.

Lão ta cẩn thận vòng tay ôm eo Tư Đồ Sảng như trẻ nhỏ nương tựa vào, anh cả vậy. Và lão nói:

- Này Tư Đồ thí chủ! Bần đạo già nua, cô độc lại nghèo túng, nên muốn đi theo người. Việc ấy người nghĩ sao?

Tư Đồ Sảng bắt nhần đáp:

- Văn bối mang nặng thù nhà trên vai, đang cố tìm nhập hổ huyết, sống chết chưa rõ làm sao cưu mang đạo trưởng được? Văn bối xin tặng đạo trưởng số vàng ấy để dưỡng già vậy.

Chàng tưởng lão ta sẽ hài lòng trước sự hào phóng của mình. Song không ngờ Chân Nhân cười nhạt đáp:

- Người lầm rồi! Người già chỉ sợ cô đơn chứ không sợ nghèo túng. Hơn nữa, bần đạo thương người là kẻ trung hậu, thực thà, muốn giúp một tay. Ngốc như người thì sớm muộn gì cũng chết oan dưới tay Quỷ Ảnh Hội.

Lão dừng lại một lúc rồi bỗng nói tiếp:

- Thực ra, bần đạo có quen cái gã Tư Đồ Quát, cha của người.

Tư Đồ Sảng mừng rỡ thốt:

- Thực thế ư? Nhưng sao văn bối không nghe tiên phụ nhắc đến chân nhân?

Vị đạo sĩ cười khảnh khách:

- Có nhắc đấy? Chỉ tại người không nhớ thôi! Bần đạo quen thân Tư Đồ Quát đến mức biết rằng y có một vết sẹo dưới vai phải, hậu quả của nhát kiếm mà Tư Đồ Xán đã đâm. Tư Đồ Sảng thấy lão nói trúng phóc bí mật, hiểu rằng Tiên Liêu Chân Nhân quả đúng là cố hữu của cha mình.

Chàng trai mồ côi, cô độc nghe lòng ấm áp tình thương. Chàng yêu cha mình nên yêu cả những người thân của ông.

Tư Đồ Sảng hớn hở nói:

- May quá ! Không ngờ văn bối lại còn có bậc trưởng thượng để xin chỉ giáo. Nhưng chẳng hay văn bối phải xưng hô như thế nào đây?

Chàng không rõ Chân Nhân lớn hay nhỏ hơn cha mình. Lão đạo sĩ cười khà khà:

- Chú hay bác cũng đều sai ! Tốt nhất người gọi ta là sư phụ vậy. Bần đạo chưa có đệ tử vừa ý, đang sợ tuyệt học bị thất truyền.

Dù không tin rằng đối phương có gì hay để dạy mình song chÂpung vẫn vui vẻ nhận lời, cốt để lão vui. “Nhất tự vi sư bán tự vi sư”, dẫu lão chỉ khuyên chàng cách xử thế thì cũng đáng gọi là thầy rồi.

Về đến thành Trường Sa, hai người ghé trọ trong Hồ Nam Đại Lữ điếm. Tư Đồ Sảng định đặt hai phòng thì Tiên Liêu Chân Nhân gạt đi, chỉ lấy một:

- Thầy trò thì phải ở chung để bần đạo dạy dỗ người chứ!

Chàng cười và nhờ chưởng quỹ sai gã tiểu nhị đi mua giùm vài bộ đạo bào cùng giấy vó, áo cừu cho sư phụ.

Họ lên phòng, tắm gội xong thì y phục mới đã về đến. Chân nhân khoan khoái mặc vào, gạt gù khen:

- Mặc áo bằng lụa tốt quả là dễ chịu!

Rồi lão khệnh khạng ngồi xuống chiếc ghế dựa trong phòng và trầm giọng:

- Sảng nhi! Ta tuy là người đặt đạo xem thường tiểu tiết, nhưng chín lạy bái sư thì chẳng thể bỏ qua. Có vậy ta mới được quyền dạy võ cho con.

Giọng lão hòa ái nhưng uy nghiêm đáng sợ. Tư Đồ Sảng vội vén áo quỳ xuống khấu đầu lạy đủ chín lạy.

Vừa xong thì có tiếng gõ cửa và tiểu nhị bưng mâm cơm rượu vào. Mùi rượu Thiệu Hưng thượng hạng bay ngào gát khi được rót ra làm cho chiếc mũi lân đỏ ửng của Chân Nhân phồng lên.

Thức ăn cũng toàn những món đặc sản lừng danh Hồ Nam, giá đắt cắt cổ.

Tửu lượng của học trò khiến vị sư phụ hài lòng. Chân Nhân cao hứng cùng Tư Đồ Sảng uống cạn một vò năm cân. Khi đã no say, lão bắt Tư Đồ Sảng kể lại thật chi tiết những gì đã xảy ra trong đời, luôn cả võ học.

Đến hoàng hôn thì câu chuyện thương tâm của Tư Đồ Sảng mới chấm dứt. Tiên Liêu Chân Nhân trầm ngâm bảo:

- Không phải ngẫu nhiên mà kiếm trở thành vua của mọi loại vũ khí. Chính Võ Hồng cũng nổi danh nhờ kiếm, sau vì thua thanh bảo đao sắc bén của Đao Vương nên mới nghĩ đến việc dùng búa. Khuyết điểm của Giáng Ma Phủ là quá nặng, không thể nào đạt đến tốc độ như khi người dùng kiếm. Do đó nếu gặp phải những kiếm thủ thượng thặng, công lực thâm hậu, thì người sẽ thua sau ba trăm chiêu. Dù người thần lực hơn người thì lúc ấy tay cũng mỏi, đường lui chậm lại.

Tư Đồ Sảng thâm công nhận lão nhận xét không sai. Chiều nay, dù chỉ mới hơn hai trăm chiêu mà chàng đã có dấu hiệu bại hoại nơi cánh tay hữu.

Chàng phiền muộn hỏi:

- Sư phụ! Chẳng lẽ đồ nhi phải bỏ búa mà học kiếm!

Tiên Liêu Chân Nhân gạt đầu rồi lại lắc đầu:

- Không hẳn như thế! Người đã có căn bản về Giáng Ma kiếm pháp cứ tiếp tục khổ luyện để đối phó với những địch thủ giỏi kiếm. Còn với những loại vũ khí khác thì Giáng Ma Phủ hoàn toàn chiếm ưu thế. Bần đạo sẽ giúp người thấu hiểu những yếu quyết thượng thừa của kiếm đạo.

Phòng thượng hạng nên rất rộng, gồm hai phần để tiếp khách và ngủ, được ngăn bởi một bình phong gỗ tám cánh, khắc nổi hình Tiêu Tương Bát Cảnh.

Tư Đồ Sảng liền xếp tám bình phong để dựa vào vách phòng, dẹp bàn ghế tạo ra khoảng trống mà luyện kiếm.

Tiên Liêu Chân Nhân đã bước đến giường lấy kiếm rút ra, nghiêm nghị bảo:

- Kiếm không phải là một thanh thép vô tri, lạnh lẽo mà là một vật tương thông với tâm linh của người kiếm thủ. Do vậy, kiếm có thể nhanh bằng ý nghĩ, tâm vừa máy động thì kiếm đã đến mục tiêu.

Nhận ra vẻ nghi ngờ trong mắt học trò, Chân Nhân cười bảo:

- Người không tin ư? Vậy thì người cứ dùng Giáng Ma Phủ mà phòng thủ mũi kiếm của bản đạo.

Tư Đồ Sảng bên lên đi lấy búa, thủ thế rất nghiêm mật, đứng cách sư phụ gần trượng.

Tiên Liêu Chân Nhân lướt đến, trường kiếm chỉ thẳng ra phía trước. Tư Đồ Sảng vội múa tít Thần Phủ, tạo nên màn lưới thép kín như bưng. Chàng nhìn thấy mũi kiếm chập chờn trước mặt rồi liền tiếp xuyên qua phủ anh, đâm vào áo mình. Những nhát kiếm này nhanh đến mức đục mục tiêu và rút về mà không hề chạm lấy Giáng Ma Phủ.

Tư Đồ Sảng phục lão sát đất, dùng búa vòng tay nói:

- Sư phụ quả là bậc kiếm tiên! Đồ nhi đã sáng mắt ra rồi!

Chân Nhân cười khanh khách, nheo mắt bảo:

- Trước giờ người cứ nghĩ rằng bản đạo là kẻ bịp bợm chứ gì?

Tư Đồ Sảng thẹn thùng đáp:

- Đồ nhi nào dám có ý ấy!

Và chàng ăm ức hỏi:

- Vì sao lúc ở Khuất Gia Trang sư phụ lại chọc ghẹo Giả Bạch Hổ rồi giả họa cho đồ nhi?

Chân Nhân đắc ý đáp:

- Bản đạo chỉ thứ thách người dầy thôi! Người mà nổi giận thì chẳng thể trở thành đồ đệ của ta được. Kẻ bất nhân và thiếu độ lượng thì không học nổi kiếm đạo thượng thừa.

Và lão gắt chàng:

- Đừng mất thì giờ nữa? Người hãy tập trung ôn luyện kiếm pháp để đêm nay đến Khuất Gia Trang đối phó với bọn Câu Hồn sứ giả.

Tư Đồ Sảng ngơ ngác:

- Đồ nhi cũng muốn giúp họ. Nhưng nếu chường mặt ra thì sau này làm sao tiếp cận bọn Quỷ Ảnh Hội?

Chân Nhân nghiêm giọng:

- Quỷ Ảnh Hội ái tài như mạng, dẫu người có lỡ giết vài tên Câu Hồn sứ giả thì họ cũng bỏ qua, cố gắng thu phục. Bản đạo hiểu chúng hơn người mà.

Tư Đồ Sảng khen phải, bắt tay vào việc ôn luyện. Chân Nhân bảo chàng thi triển pho Giáng Ma kiếm pháp bằng tốc độ nhanh nhất cho đến lúc không còn ngưng ngập.

Một canh giờ sau, mồ hôi Tư Đồ Sảng toát ra như tắm, mang theo mùi rượu thơm nồng. Thế mà Chân Nhân chưa hài lòng:

- Trung Nguyên Đệ Nhất Kiếm thần lực hơn người nên ỷ vào sức mà xem nhẹ yếu quyết khinh khoái. Do vậy mà pho Giáng Ma kiếm pháp vẫn còn ở trong giới hạn kiếm thuật chứ không bước được qua ngưỡng cửa kiếm đạo. Võ Hồng xem trọng chữ lực nên không ngại va chạm vũ khí, còn coi đó là cách bắt đối thủ lộ sơ hở. Nhưng nếu kiếm tiếp xúc nhiều thì tốc độ không thể nhanh được, Hơn nữa, khi gặp phải kẻ địch có công lực thâm hậu hơn, vũ khí nặng hơn, tỷ như Đao Vương chẳng hạn, thì họ Võ sẽ bị thiệt thòi.

Nói xong, ông giảng giải những tinh túy trong nghề đánh kiếm, sửa đổi từng chiêu trong pho Giáng Ma kiếm pháp. Tư Đồ Sảng dù có căn cơ thượng phẩm cũng chỉ hoàn thiện được ba chiêu là đến giữa canh một.

Tiên Liêu Chân Nhân đốc thúc chàng tắm rửa để đến Khuất Gia Trang.

Oo

Giờ chúng ta sẽ quay lại nhà Đàm Châu đại hiệp để xem những gì xảy ra sau khi thầy trò Tư Đồ Sảng đi khỏi.

Té ra, Khuất lão tức tối như người bị bưng mắt, ăn cơm chiều xong, lôi xệch Đàm Vân Tử vào hậu sảnh mà hỏi han:

- Này Đàm Vân Tử! Ông bảo rằng không hề biết lai lịch của Lý Thu sao lại dám cam đoan rằng chàng ta sẽ trở lại hỗ trợ lão phu?

Đàm Vân Tử cười khì:

- Quả đúng là bản đạo chẳng rõ về họ Lý, song lại biết chắc rằng vạn sự sẽ chu toàn khi có mặt lão đạo sĩ già rách như xơ mướp kia. Lão ta chính là bậc phong trần dị nhân, tuổi đã trăm lẻ đắc đạo đã bốn mươi năm, mấy lần xuất hiện tiêu diệt ác ma mà không hề để người đời biết tiếng.

Khuất Kỳ kinh hãi:

- Phải chăng trưởng lão đang nhắc đến Ly Giang Tiên Ông ở đất Quế Lâm tỉnh Quảng Tây?

Đàm Vân Tử đắc ý gật đầu:

- Đúng đấy, Tiên Ông là bằng hữu của gia sư, hai mươi năm trước có ghé qua Võ Đang sơn. Nay gặp lại, bản đạo nhận ra ngay vì lão ta chẳng già một chút nào cả.

Khuất Kỳ hoan hỉ nói:

- Có Ly Giang Tiên Ông giá lâm là điều đại phúc! Lão phu không còn phải sợ Quỷ Ảnh Hội nữa rồi!

Đàm Vân Tử gật đầu tán thành song lại lộ vẻ ưu tư:

Việc ở đây không đáng ngại nữa, nhưng e rằng võ lâm lại sắp nổi phong ba cho nên Tiên Ông mới hạ sơn.

Khuất Kỳ cười bảo:

- Giang hồ lúc nào chẳng có sóng gió! Chúng ta ra ngoài kéo thất lễ với khách.

Hai người trở về bàn, Khuất trang chủ liền bị Giả Bạch Hổ hỏi dồn:

- Khuất đại thúc! Vậy chẳng hay đại thúc có cho phép tiểu đệ tham chiến không?

Chẳng phải do lời cảnh tỉnh của Tiên Liêu Chân Nhân mà chính bản thân Khuất Kỳ đã nghĩ như thế từ lâu rồi. Hồi giữa năm, Giả Gia Trang đã nhờ người đánh tiếng, dạm hỏi Thúy Lan cho Bạch Hổ, nhưng Khuất lão từ chối khéo.

“Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”, trong ba tội bất hiếu thì không có con nối dõi là lớn nhất. Do vậy, Khuất lão vô cùng thất vọng khi không sinh được con trai. Ông lại là chỗ dựa cho dòng họ Khuất ở Hồ Nam, nếu để gia sản lọt vào tay người ngoài tộc thì cháu chắt Tam Lư đại phu có nhiều người khổ khổ.

Khuất Kỳ đã quyết định gả Thúy Lan cho một trong những cháu ruột của mình. Có như thế thì mới bảo toàn được sự thịnh vượng của tông môn. Khổ thay, lũ con của hai em trai Khuất Kỳ đều là hạng lục lục thường tài, văn dốt võ nát, buôn bán thì từ lỗ đến sạch vốn. Hơn nữa, bọn chúng đều ích kỷ, keo kiệt, sau này chắc chỉ bo bo giữ của, chẳng nghĩ gì đến họ hàng xa gần. Nhưng dầu sao thì cũng còn hơn có rể là người ngoài.

Tuy không biểu lộ ra song trong sâu thẳm đáy lòng Khuất Kỳ vẫn tiềm tàng sự đố kỵ đối với nhà họ Giả. Đó là thói thường tình của con người, chẳng ai tránh khỏi. Ngoài việc hơn thua của bản thân, Khuất Kỳ còn nặng tự ái khi con cháu Giả Nghị giàu sang hơn con cháu Khuất Nguyên. Lão họ Giả chết tiệt kia đâu thể sánh với cụ Tổ Tam Lư đại phu Khuất Nguyên, người đã được cả nước Trung Hoa tưởng nhớ bằng ngày tết Đoan Ngọ?

Vì những lý do kể trên mà giờ đây Đàm Châu đại hiệp từ chối Giả Bạch Hổ một cách khôn khéo:

- Hiền đệ đã quyết chí thì lão phu đành phải chiều lòng người, song việc hôn sự thì lão phu không dám hứa. Lan nhi tính tình ngang bướng, chẳng bao giờ nghe theo sự xếp đặt của lão phu. Do vậy, hiền đệ cứ việc trở tài chinh phục, nếu Thúy Lan ưng thuận làm dâu họ Giả thì lão phu sẽ tác thành.

Giả Bạch Hổ đẹp trai nhất phủ Hồ Nam, gia thế cự vạc, nên tự tin rằng sẽ chiếm được trái tim của Thúy Lan sau vài lần thăm viếng đàm đạo. Gã hoan hỉ nhận lời:

- Cảm tạ đại thúc đã chỉ giáo con đường sáng! Tiểu đệ sẽ cố gắng để được lọt vào mắt xanh của Lan muội!

o0o

Lác đác có thêm khách ở xa đến muộn. Trong số đó có một đại nhân vật, vừa là bạn vừa là anh rể của Khuất trang chủ. Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ đến nơi lúc xẩm tối. Hồ lão thất nghiệp từ lúc Tư Đồ Xán thọ thương, tuyên bố từ chức.

Cơ trí của Hồ Sĩ Tuệ lừng danh thiên hạ, ngang tài với Táo Gia Cát Bùi Thế Trục dù tuổi có nhỏ hơn. Bởi thế, sự hiện diện của ông khiến Khuất Kỳ rất phấn khởi.

Trại Tôn Tử là quân sư của võ lâm nên rất nhiều người biết mặt. Cử tọa lục tục đứng lên thi lễ với lão. Hồ Sĩ Tuệ tươi cười đáp lễ và đảo mắt nhìn khắp lượt tìm ai đó.

Lên đến bàn chủ vị, lão chào hỏi Giám Hải thiên sư và Đàm Vân Tử xong là thở dài tỏ ra vô cùng thất vọng.

Lúc này Giả Bạch Hổ đã về Giả Gia Trang tắm gội, hẹn cuối canh hai sẽ quay lại.

Đàm Vân Tử thắc mắc:

- Hồ thí chủ vì sao lại thở dài? Đường như lúc nãy ông tìm ai thì phải?

Trại Tôn Tử gật đầu:

- Đúng vậy! Lão phu đang tìm một gã tiểu phu trẻ tuổi! Không có gã thì cục diện đêm nay khó vãn hồi!

Đàm Vân Tử hiểu ý, cười khà khà bảo:

- Lão thí chủ cứ yên tâm! Cái gã cầm rìu ấy đã đi khỏi nhưng chắc chắn lát nữa sẽ có mặt.

Hồ lão thở phào nhẹ nhõm:

- May thực! May thực ! Lão phu tưởng cái nghề bói Dịch của mình vô dụng rồi chứ!

Khuất lão hiểu kỳ hỏi:

- Hồ lão ca! Thế chẳng hay lại lịch chàng trai ấy thế nào? Và vì sao đêm nay không có y không được?

Trại Tôn Tử liền kể lại việc Tư Đồ Xán bị bang chủ Hải Hoa Bang Giáp Vô Yên đánh trọng thương, phải từ chức rồi sau đó Thần Phủ Lang Quân đả bại họ Giáp.

Đoạn này ông không hạ giọng nên cử tọa đều nghe rõ, vô cùng thán phục Lý Thu.

Hồ lão nói tiếp, chỉ thì thầm đủ cho ba người cùng bàn tiếp thu:

- Sau khi bàn giao xong Tổng đàn võ lâm cho Thiếu Lâm tự trông coi, lão phu vừa nghĩ đến việc xuôi Nam thăm Khuất Gia Trang thì nghe lòng máy động, bèn hỏi một cách kỳ lạ! Lão phu liền bói thử một quẻ và biết rằng Khuất Gia Trang đang lâm đại họa. Đêm đến, lão phu chiêm nghiệm thiên văn, phát hiện hung tinh kiếp sát và chính tinh thiên phủ cùng ở hướng Nam. Chợt nhớ đến Lý Thu, lão phu khá yên tâm song vẫn hồi hộp, vẫn hồi hộp. Vội kiêm trình ngày đêm để đến đây, nửa đường thì nghe đồn đại về việc Quỷ Ảnh Hội muốn cướp Tỵ Hỏa Châu của nhà họ Khuất.

Lão dừng lời, nhấp hớp trà rồi tiếp nói:

- Lão phu bèn bói thêm một quẻ để xem hung kiết thì thấy tượng quẻ hôn ám, khó hiểu, đầy máu và quỷ khí. Nghĩa là đêm nay Quỷ Ảnh Hội sẽ đưa đến đây những tay cao thủ hạng nhất, bằng mọi giá cướp cho được Tỵ Hỏa Châu.

Kể xong, Hồ Sĩ Tuệ tưởng ba người kia sẽ lo âu, ngờ đâu họ vẫn thản nhiên. Và Đàm Vân Tử ỉm cười:

- Hồ lão thí chủ cứ an lòng, nơi nào có mặt Ly Giang Tiên Ông thì tà ma chẳng thể lộng hành được.

Trại Tôn Tử mừng rỡ:

- Té ra lão già bất tử ấy cũng đã đến đây ư? Thế thì lão phu chẳng phải lo nữa rồi!

Khuất Kỳ nói trước:

- Đúng vậy! Giờ thì lão ca cứ an lòng vào hậu sảnh tắm gội, dùng cơm. Tiệp nội và Lan nhi sẽ rất mừng khi được gặp lão ca.

Trại Tôn Tử cười hỏi lại:

- À! Con bé Thúy Lan giờ thế nào, có còn gầy đét như ba năm trước không?

Khuất Kỳ nhăn mặt đáp:

- Lan nhi đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, song tính tình ngang ngược, tình nghịch đến mức tiểu đệ nhứt cả đầu. Nhân dịp này mong lão ca dạy dỗ vài lời, Thúy Lan chỉ phục mình đại cữu phụ mà thôi.

Hồ Sĩ Tuệ cười khanh khách bỏ vào trong. Ba khắc sau, lão đã quay lại, sắc mặt rất trầm trọng và nói ngay:

- Lan nhi vừa kể cho lão phu nghe việc Giả Bạch Hổ xin tham chiến và đòi cưới nó. Điều này ứng với giấc mộng đêm qua của lão phu. Trong mơ, lão phu thấy một con cáo trắng ngậm viên Tỳ Hỏa Châu đứng giữa cảnh điêu tàn đổ nát của Khuất Gia Trang. Hẳn ta đâu rồi?

Khuất Kỳ cau mày thở dài:

- Cuối canh hai sẽ hiện diện. Lúc đó phiền lão ca quan sát tướng mạo, tìm hiểu xem tâm địa gã thế nào? Tuy hai nhà Giả - Khuất khá thân thiết song tiểu đệ không có cảm tình với gã.

Giám Hải thiền sư bỗng hỏi:

- Hồ lão thí chủ có biết vì sao Quỷ Ảnh Hội lại quyết tâm chiếm đoạt Tỳ Hỏa Châu hay không ?

Trại Tôn Tử trầm ngâm đáp:

- Tỳ Hỏa Châu tuy hiếm có trên đời song cũng chỉ là vật vô dụng vì chẳng ai dại gì đâm đầu vào lửa đỏ. Nghĩ mãi không ra, lão phu bèn tra lại cổ thư và phát hiện một điều là Tỳ Hỏa Châu, vật chí âm của trời đất, có thể giúp người ta luyện thành Ngưng Huyết Huyền Băng thần công. Vậy phải chăng hội chủ Quỷ Ảnh Hội đã tìm được bí kíp của tuyệt học thất truyền kia nên mới cần Tỳ Hỏa Châu?

Trụ trì chùa Kỳ Viên nghiêm giọng:

- Chỉ mong chẳng phải như thế, nếu không thì thiên hạ đại loạn. Bấy mươi năm trước Huyền Băng Thần Quân Lương Túc Thoại đã từng dùng thứ Quỷ chưởng ấy mà giết chóc, khống chế các phái Trung Nguyên. May thay, cuối cùng thì một vị kỳ nhân ẩn danh đã nuốt Tỳ Hỏa Châu mà giết được họ Thương.

Đàm Vân Tử thắc mắc:

- Vậy chẳng lẽ Tỳ Hỏa Châu có đến hai viên?

Trại Tôn Tử gật đầu:

- Đúng thế! Viên thứ nhất đã bị Huyền Băng Thần Quân dung hoá thành chân khí, viên thứ hai này do Tổ phụ nhà họ Khuất tình cờ mua được đã bốn đời.

Đàm Vân Tử thản nhiên bảo:

- Nếu đúng vậy thì chúng ta cứ hủy hoại Tỳ Hỏa Châu để tránh tai họa cho vô lâm.

Khuất Kỳ khổ sở đáp:

- Không được! Thứ nhất là vì chúng ta không biết rõ có đúng là Quỷ Ảnh Hội chủ cần nó vì mục đích gì. Thứ hai là năm trước tiên mẫu ăn nhầm một con cá lạ, thân thể nóng ran, chân hỏa bốc lên phong bế tâm mạch, nên lúc nào cũng phải đeo Tỳ Hỏa Châu, rồi xa một ngày là mất mạng.

Đàm Vân Tử bối rối nói:

- Bần đạo không biết nội tình nên đã nói càn, mong Khuất lão thí chủ lượng thứ cho.

Trại Tôn Tử xua tay:

- Đây chỉ là chuyện nhỏ, chuyện đáng nói là sau trận này Quỷ Ảnh Hội có chịu từ bỏ dã tâm hay không? Chẳng lẽ nhà họ Khuất phải dọn vào phủ đường mà ở?

Ba người kia giật mình, biết lão nói không sai. Với lực lượng của Quý Ảnh Hội thì Khuất Gia Trang chẳng thể nào chống cự được nữa.

Khuất Kỳ buồn bã nói:

- Thực ra dù có được quân triều đình bảo vệ cũng không ngăn được nổi những cao thủ có thân pháp quỷ mị của phe đối phương. Mong Hồ lão ca bàn cho một diệu kế để Khuất Gia Trang khỏi tai ương này.

Hồ Sĩ Tuệ gật gù:

- Kế thì có nhưng lão phu muốn hỏi rằng ngoài hiền đệ và vợ con ra thì còn ai biết việc lão thái mang Ty Hỏa Châu trong người để trị bệnh không?

Khuất Kỳ lắc đầu:

- Bẩm không! Tiện nội đích thân chăm sóc gia mẫu nên bọn nô tỳ thân tín cũng chẳng rõ việc này. Vị đại phu chữa bệnh cho gia mẫu cũng đã từ trần hồi năm ngoái.

Hồ Sĩ Tuệ hoan hỉ bàn:

- Thế thì hay lắm! Cái kế giá họa Giang Đông của lão phu đã có chỗ dùng rồi!

Lão bèn trình bày kế hoạch của mình. Nghe xong, Khuất Kỳ ngơ ngác:

- Nhưng ai là người đủ tài phá vòng vây của Quý Ảnh Hội mà đào thoát chứ? Hơn nữa biết đâu y chẳng mang ngọc mà chuồn thẳng?

Trại Tôn Tử mỉm cười:

- Người ấy chính là Thần Phủ Lang Quân Lý Thu. Với bản lãnh của y thì chẳng ai có thể giữ chân hay đuổi kịp! Còn việc có đáng tin hay không thì hiền đệ cứ gả Thúc Lan cho y là xong. Lẽ nào con rể lại cướp ngọc của cha vợ? Vả lại lão phu nghe kể rằng y là người hào phóng, rộng lượng, dám tặng cho Lan nhi mười hai viên Hồng Bảo Ngọc trị giá ngàn vàng. Người như thế thì tham Ty Hỏa Châu làm quái gì?

Khuất Kỳ băn khoăn:

- Nhưng liệu Thúc Lan có chịu lấy Lý Thu hay không? Nó được Gia mẫu cưng chiều nên chẳng bao giờ nghe lời tiểu đệ.

Hồ lão tủm tỉm cười:

- Hiền đệ cứ yên tâm! Gã họ Lý đã lọt vào mắt xanh của Thúc Lan rồi!

Khuất Kỳ băng khuâng:

- Con bé này nông nổi thực! Chúng ta nào biết lai lịch, nhân phẩm của Lý Thu thế nào đâu?

Đàm Vân Tử ngắt lời lão:

- Việc ấy không đáng lo. Một kẻ đã được Ly Giang Tiên Ông chấm thì không thể tầm thường được. Bần đạo chỉ sợ một điều là sau này chàng rể nhà họ Khuất sẽ trở thành mục tiêu của Quý Ảnh Hội và không thể thoát chết. Cây búa đặc biệt của y đâu thể giấu ai được?

Trại Tôn Tử tư lự:

- Lão phu đã nghĩ đến điều ấy! Nhưng lão phu đã chứng kiến trận đấu giữa họ Lý với bang chủ Hải Hoa Bang Giáp Vô Yên và nhận ra rằng phủ pháp của y dường như thoát thai từ một pho kiếm pháp. Nghĩa là Lý Thu có thể sử dụng kiếm. Nếu đúng vậy thì họ Lý chỉ cần bịt mắt, cầm kiếm là không sợ bị nhận ra lai lịch.

Đàm Vân Tử nghi hoặc:

- Để biết chắc, bần đạo sẽ ra ngoài chờ đợi rồi đưa Ly Giang Tiên Ông và Lý Thu vào cửa hông, đến thẳng thư phòng ở hậu viện. Tam vị hãy xuống đây chờ đợi và không được để ai biết chuyện này.

Hồ lão tán thành:

- Đạo trưởng quả là cao kiến, bọn ta xin tuân lệnh.

Khuất Kỳ hiểu ý, giả vờ cao giọng mời ba vị thượng khách vào vấn an Khuất lão thái.

Quần hào ở dưới chẳng hề hay biết, kể cả nội gián của Quý Ảnh Hội, nếu có, và thực ra chắc chắn là có, vì đối phương chẳng dại gì mà không cài người vào dò xét động tĩnh Khuất Gia Trang. Thủ đoạn ấy luôn được bọn tà ma sử dụng.

Đàm Vân Tử lên đi lối cửa hông ở mé tường hướng Đông, luôn ra phía trước gia trang mà chờ đợi. Quả nhiên, khoảng gần cuối canh hai thì gặp thầy trò Tư Đồ Sáng đi đến.

Đàm Vân Tử nhảy ra chặn đường cung kính nói:

- Tiểu đệ đệ Đàm Vân Tử xin bái kiến sư thúc!

Tiên Liêu Chân Nhân cười bảo:

- Té ra là người vẫn chưa quên bản đạo. Sư phụ người có khỏe không?

Đàm Vân Tử buồn rầu đáp:

- Gia sư đã thăng thiên hồi giữa năm ngoái.

Tiên Liêu Chân Nhân không nói lời chia buồn mà cười khảnh khách:

- Không ngờ Thanh Liên Tử lại nóng ruột thành tiên hơn bản đạo. Cũng mừng cho lão ta, à! Người đón bản đạo vì việc gì?

Đàm Vân Tử vội nói:

- Chuyện rất dài dòng, không thể nói ở đây được. Mời sư thúc và Lý thí chủ đi theo lối cửa hông, vào hậu viện để thương lượng. Chỉ lát sau, ba người đã có mặt tại thư phòng ở giữa vườn hoa nhỏ, sau dãy phòng ngủ cửa gia đình chủ nhân.

Ngoài Khuất Kỳ, Trại Tôn Tử và Giám Hải thiền sư còn có Khuất phu nhân và Thúy Lan cô nương. Khuất phu nhân muốn biết mặt rể quý nên mò đến. Phần Thúy Lan thì không rõ ý định của cha và cậu nên thần nhiên đi theo mẹ.

Sau nghi lễ chào hỏi, Trại Tôn Tử trình bày tỏ tường mọi việc, từ cục diện hiểm nghèo đến cái kế gia họa Giang Đông của mình.

Tiên Liêu Chân Nhân cười mát:

- Chẳng lẽ Khuất thí chủ không sợ đồ đệ của lão phu cuỗm của quý chạy mất hay sao? Bản đạo mới thu nhận được vài canh giờ nên không thể bảo đảm rằng y tốt hay xấu được.

Đàm Vân Tử hân hoan nói với Lý Thu:

- Bản đạo xin chúc mừng Lý thí chủ! Người được trở thành học trò của Ly Giang Tiên Ông là một diễm phúc mà cả thiên hạ khát khao. Theo bối phận, người phải gọi ta là sư huynh. Tiên Ông và gia sư vốn là bằng hữu chí thân.

Tư Đồ Sáng cũng người không ngờ Tiên Liêu Chân Nhân lại chính thị bậc đệ nhân mà võ lâm vẫn truyền tụng. Ly Giang Tiên Ông thâm giao với sư tổ chàng là Du Long Chân Nhân. Cha chàng từng kể rằng Tiên Ông nhiều lần đến chơi núi Cổ Sơn, cùng Du Long Chân Nhân đánh cờ và bàn về đạo lớn.

May mà Tư Đồ Quát đã qua đời, nếu không thì sẽ gọi con trai mình bằng sư huynh.

Nhắc lại, Khuất Kỳ bèn lên trả lời Tiên Ông:

- Vãn bối chẳng dám nghĩ vậy.

Trại Tôn Tử cười khà khà hỏi Tư Đồ Sáng:

- Này Lý công tử! Lão phu muốn đứng ra làm mai con bé Thúy Lan này cho người, chẳng hay bậc anh hùng nghĩ sao?

Cả Tư Đồ Sảng lẫn Khuất Thúy Lan đều thẹn đỏ mặt, lúng ta lúng túng chẳng nói nên lời. Cuối cùng, Thúy Lan phụng phịu trách móc:

- Đại cử phụ kỳ quá! Diệt nữ không lấy chồng đâu!

Rồi nàng bỏ chạy khỏi thư phòng, hấp tấp như bị ma đuổi.

Ly Giang Tiên Ông cau mặt báo:

- Cuộc đời của đồ đệ bản đạo rất sóng gió, gặp nhiều kiếp nạn, sinh tử khó lường. Vì vậy, việc hôn sự khoan hãy bàn đến. Ba năm sau, nếu y còn sống mà Khuất Gia Trang vẫn không đổi ý thì lương duyên sẽ vẹn toàn.

Vợ chồng họ Khuất và Trại Tôn Tử nghe thế cũng nản, chẳng tha thiết gả con cho Lý Thu nữa.

Vả lại Lý Thu đã là đệ tử của thiên hạ đệ nhất kỳ nhân là Ly Giang Tiên Ông thì hoàn toàn có thể tin tưởng được, chẳng phải sợ gã cướp Tỵ Hỏa Châu chuồn thẳng.

Trại Tôn Tử áp ứng hỏi:

- Bẩm Tiên Ông! Chẳng hay lệnh đồ có sử dụng kiếm được không?

Tiên Liêu Chân Nhân cười xòa :

- Được chứ! Bản đạo mới dạy y ba chiêu, dư sức để dùng!

Kế hoạch được triển khai, Tư Đồ Sảng trùm kín đầu bằng túi vải trắng, chỉ chừa hai lỗ mắt mà thôi.

Đang chịu tang song thân nên Tư Đồ Sảng tránh những màu sắc sỡ, chỉ mặc hai thứ y phục trắng hoặc đen. Giờ đây chàng như bóng ma trắng toát, dễ dàng hòa lẫn với cây cối trong một đêm Đông đầy tuyết.

Khuất trang chủ đưa Tư Đồ Sảng ra vườn hoa lớn, bảo chàng nhảy lên một cây bách cao cành lá um tùm. Bách là loài cây thân gỗ lớn thường xanh nên trong lúc lũ thông đồng tiên trư trụi thì nó vẫn còn rậm rạp. Cây bách già nua này cao đến chín mươi trượng. Tư Đồ Sảng liền chọn một cành cách mặt đất bốn trượng. Cành ấy lớn cỡ bằng bắp đùi, thừa sức chịu đựng trọng lượng cơ thể của chàng.

Ngày còn nhỏ dại, bắt đầu luyện khinh công, Tư Đồ Sảng từng ngày thơ hỏi cha:

- Phụ thân à! Hải nhi nghe mẫu thân kể rằng những đại cao thủ trong nghề võ có thể đứng trên ngọn trúc nhỏ mà không thể làm cho nó gãy được! Phụ thân có đạt đến mức ấy không?

Tư Đồ Quát đã phì cười:

- Mẹ ngươi kể chuyện thần tiên chứ chẳng phải chuyện võ công đâu! Con người luôn gắn liền với mặt đất, nhờ khổ luyện nhiều năm, đôi chân ngày càng rắn chắc, mạnh mẽ nên mới có thể nhảy cao hoặc chạy nhanh như vó ngựa. Tuy nhiên, khinh công chẳng thể làm giảm trọng lượng của thân xác nên lúc nào cũng cần một lực nâng tương xứng. Kể đứng được trên cành trúc nhỏ chỉ có thể là ma hoặc thần tiên.

Tư Đồ Sảng nhớ lại cố sự ấy, một thoáng điểm nụ cười. Song mắt lại nhuốm bi thương. Chàng đã mãi mãi mất đi người cha thân yêu và cũng là người thầy tận tụy. Ông luôn sẵn sàng giải đáp thắc mắc của con trai, dù là điều ngớ ngẩn nhất.

Hai khắc sau, Đàm Vận Tử chạy ra, nhảy lên cây và dặn dò:

- Lý sư đệ! Giả Bạch Hồ vừa dẫn đến một lão già áo cừu đen, sử dụng loan đao, để bổ sung cho nhóm năm người sẽ xuất trận. Sư phụ ngươi, Ly Giang Tiên Ông đã nhận ra lão ta là Lan Thương Tuyệt Mệnh Đao Lưu Xuyên, ác nhân khét tiếng đất Vân Nam. Tiên Ông bảo rằng sư đệ có thể nhân dịp này giết hoặc đả thương lão ta, trước là trừ hại cho bách tính, sau là tạo sự tin tưởng cho Quỷ Ảnh Hội. Nếu ngươi cướp ngọc mà không lấy máu người của Khuất Gia Trang thì đối phương sẽ nghi ngờ...

Tư Đồ Sảng liền hứa sẽ tuân mệnh, tùy nghi sẽ xử trí. Đàm Vận Tử đi rồi, chàng băng khuâng suy nghĩ:

- “Lạ thực! Gã Giả Bạch Hồ này là con nhà đại phú, vì sao lại chiêu mộ toàn những ác nhân như thế nhỉ?”.

Gió Bắc rít lên từng hồi khua động cành lá và làm rét mướt kẻ đang phơi mình trong làn mưa tuyết. Ban đêm, mặt trời đi ngủ nên độ ẩm cao, tuyết rơi dày hơn ban ngày. Tư Đồ Sảng khép kín vạt áo lông cừ trắng, chợt nhớ đến hai gương mặt ma chê quỷ hờn của Lăng Phi Tuyết và Lăng Phi Hồng. Chàng biết họ xấu hơn Thúy Lan trăm lần nhưng không hiểu sao ánh mắt, nụ cười ấy lại quyến rũ lạ lùng!

Có lẽ đã gần cuối giờ Hợi nên tiếng chân người rộn rã và ánh đèn đuốc rực sáng vườn hoa. Khuất Kỳ cùng một số hào kiệt đã kéo ra nghênh chiến. Số còn lại cùng với bọn gia nhân của Khuất Gia phòng thủ chặt chẽ những nơi quan trọng, đề phòng kẻ địch không giữ quy củ mà lấy thịt đè người. Tuy bao năm nay Quý Ảnh Hội vẫn thực thi việc so tài đoạt bảo, song biết đâu lần này họ giở quẻ?

Hoặc giả họ giả vờ đòi Tỵ Hỏa Châu song lại nhắm vào kho vàng bạc của Khuất Gia Trang?

Số người hiện diện ở vườn hoa vào khoảng bốn mươi, toàn là những tay kiệt xuất nhưng không có Tiên Liêu Chân nhân tức Ly Giang Tiên Ông.

Tư Đồ Sảng chú ý đến người mặc áo cừ đen đứng cạnh Giả Bạch Hổ đoán rằng đây là Lan Thương Tuyết Mệnh Dao Lưu Xuyên. (Lan Thương Giang là tên của đoạn sông Mê Công chảy trên đất Trung Hoa).

Dưới ánh đuốc chập chờn vì ngọn đông phong, gương mặt của họ Lưu hiền hòa, đẹp lão, chẳng hề có một nét gì là người gian ác.

Nhưng Tư Đồ Sảng đã được cha kể sơ về ác tích của Lưu Xuyên, một kẻ mặt người lòng thú, chẳng tội ác nào không dám làm. Chàng quyết định trừng trị lão, hoàn thành tâm nguyện của phụ thân.

Tư Đồ Quát đã nung đúc trong tâm hồn con trai hình tượng chàng hiệp khách tài ba, nhân hậu, luôn xả thân trừ gian diệt bạo. Và khi ông nhắc đến kẻ hung ác nào trong võ lâm thì cùng đều biểu lộ sự căm ghét! Muốn hấn biến mất khỏi thế gian, để lương dân đỡ lầm than. Tư Đồ Quát thừa lòng hào hiệp nhưng bản lãnh có hạn nên đã phải làm ngơ trước sự hoành hành của lũ hung cuồng. Biết con trai thần lực hơn người, pho Giáng Ma Phủ Pháp lại là tuyệt học hiếm có, Tư Đồ Quát bền nuôi mộng rằng con mình sẽ trở thành bậc đại hiệp danh lưu muôn thuở, thực hiện được những điều mà ông bất lực.

Dòng hồi tưởng của Tư Đồ Sảng bị cắt đứt vì ánh mắt chàng chạm phải luồng hào quang xanh biếc của viên Tỵ Hỏa Châu.

Khuất trang chủ đã mở hộp nhỏ chứa ngọc và đặt lên mặt chiếc bàn đá giữa hoa viên, nơi ông thường cùng vợ con thưởng nguyệt những đêm xuân. Cạnh hộp ngọc là rương gỗ đựng hai chục đỉnh vàng, mỗi đỉnh năm chục lượng.

Xung quanh bàn là tám chiếc đôn bằng đá vân thạch đại lý, chân được chôn cố định xuống nền đất.

Tư Đồ Sảng hài lòng vì biết mình đủ sức nhảy xuống vị trí ấy dễ dàng. Chàng nheo mắt ngắm nghía viên ngọc xanh to bằng hạt nhãn đang tỏa sáng dưới ánh đuốc, tự hỏi rằng có đúng là nó thần diệu đến mức giúp người ta bước đi trong lửa đỏ hay không?

Theo đúng kế hoạch, Đàm Vân Tử đã cấm hàng chục cây đuốc dầu mỡ có cán dài quanh bàn. Chúng sẽ làm vướng chân người ở ngoài xông vào chứ không ngăn cản kẻ từ trên cao nhảy xuống. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho Tư Đồ Sảng, bảo đảm rằng chàng có thể chụp được hộp gỗ trước khi có người lao đến, dù ở phe nào cũng vậy.

Chiếc bàn đã nằm ở hướng Đông gốc bách và Tư Đồ Sảng sẽ thoát đi bằng hướng ấy nên Đàm Vân Tử đã bố trí Lan Thương Tuyết Mệnh Dao Lưu Xuyên đứng chặn. Lưu Xuyên sẽ phải đền tội và làm vật hy sinh cho kẻ Giá Họa Giang Đông.

Kế này của bọn mưu sĩ thời Đông Chu, vốn có tên là Di Thi Giá Họa. Sau này, đến thời Tam Quốc, Lữ Mông của Đông Ngô giết Quan Vân Trường xong bèn gửi xác nạn nhân cho Tào Tháo để đổi hướng cơn giận dữ của Lưu Bị từ đó, kẻ Di Thi Giá Họa thường được gọi là Giá Họa Giang Đông.

Nhắc lại, năm cao thủ của Khuất Gia Trang vừa bố trí xung quanh chiếc bàn đá xong thì phe đối phương xuất hiện. Bọn Quý Ảnh Hội vượt tường vây vào đến nơi mà không hề bị ai cản trở cả. Tuy họ chỉ có tám người song nhắc chần ngoài kia có cả một lực lượng hùng hậu để đề phòng chủ nhà chơi trò ỷ chúng hiếp cô.

Tám người này toàn thân hắc y, đầu trùm kín bằng túi vải, áo cừu cũng đen mun. Họ đứng thành hình cánh cung, tay nắm chặt chuôi đao.

Người ở giữa có thân hình cao gầy, có lẽ là đầu lĩnh của cả bọn nên lên tiếng:

- Khuất trang chủ! Lần này bốn Hội cử đi toàn những cao thủ hạng nhất, hơn hẳn những người đã từng giết Lư Sơn Ngũ Hiệp ở Giang Tây. Vì vậy, tốt nhất là ông nên dâng nạp ngay Tỵ Hỏa Châu để khỏi bị chết oan.

Nghe vậy, Khuất Kỳ thực sự bị chấn động song cho rằng cuộc chiến sẽ không kéo dài nên chẳng sợ hãi. Ông nghiêm nghị đáp:

- Cảm tạ túc hạ đã cảnh báo! Nhưng Khuất mỗ cũng có chút thanh danh trên giang hồ, chẳng thể ngoan ngoãn để mất bảo vật tổ truyền mà không chống cự. Túc hạ cứ việc cử ra, năm người của mình đứng như quy củ.

Người kia bật cười ghê rợn:

Bốn tọa đã mở ra sinh lộ nào ngờ người lại ngu muội, cố chấp liều chết bởi chút hư danh. Giờ thì người có chết cũng là đáng lắm!

Nghe cách xưng hô, Khuất Kỳ hiểu ngay rằng hội chủ Quỷ Ảnh Hội đã đích thân xuất trận. Có lẽ viên Tỵ Hỏa Châu cực kỳ quan trọng nên lão ta đã không thể yên tâm giao cho thủ hạ hành động.

Hội chủ Quỷ Ảnh Hội đã cùng bốn gã hắc y nữa lướt đến, chia nhau tấn công phòng tuyến quanh bàn đá. Tất nhiên lão ta chọn Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ làm đối thủ.

Thanh đao của lão ta rạng ngời ánh thép xanh lè, chứng tỏ là của quý. Tư Đồ Sảng cũng sở nhận ra rằng đường đao của Quỷ Ảnh Hội chủ còn nhanh hơn Giáng Ma Phủ. Đao ảnh nối nhau thành một dải lụa xanh sáng, bay lượn cuồn cuộn song chiều thục cực kỳ hiểm ác, phong tỏa hoàn toàn trường kiếm của Khuất Kỳ.

Tuy nhiên, Đàm Châu đại hiệp là kẻ có thực tài, bản lãnh đứng đầu phủ Hồ Nam, nên không dễ bị thua ngay. Ông nghiêng rằng chống cự rất kiên cường, đường gươm kín đáo, thận mật, thỉnh thoảng mới công một đòn chớp nhoáng.

Ý vào Tư Đồ Sảng nên Khuất Kỳ không cần phải để dành sức lực cho cuộc chiến lâu dài. Ông dồn toàn lực ngay những phút đầu tiên, cố bảo toàn tính mạng cho đến lúc kỳ tích xuất hiện. Ông cũng như chú rùa yếu đuối rút vào lớp mai cứng rắn, khiến hổ báo khó mà giết ngay được.

Mặt trận của bốn người kia cũng thế nhưng họ không phải vất vả như Khuất Kỳ. Võ nghệ của bọn thủ hạ tất nhiên phải kém chủ tướng vài bậc.

Giám Hải thiền sư là bậc cao tăng, vì tình nghĩa với họ Khuất mà tham chiến chứ không hề muốn giết người. Nay đã có kế Di Thi Giá Họa, thiền sư chỉ mong thủ hòa, giữ vững phòng tuyến mà thôi. Phép đánh thiền trượng của Thiếu Lâm Tự lừng danh thiên hạ nên khi Giám Hải đã cố thủ thì đối phương chỉ còn cách chờ vờ ở ngoài tầm trượng, lão hắc y kia nhiều lần thi triển thân pháp ập vào song đều phải dội ra.

Đàm Vân Tử thì nhanh hơn đối thủ của mình một chút, ung dung đối phó bằng đấu pháp Dĩ Tịnh Chế Động, không rời khỏi vị trí. Chẳng còn cá cược với ai nên Giả Bạch Hổ không phải thực hiện việc đả thương kẻ địch trong vòng mười chiêu. Gã điềm nhiên cự địch bằng một loại kiếm pháp rất ảo diệu và nhanh nhẹn. Bốn hắc y nhân, thủ hạ của Quỷ Ảnh Hội chủ, chắc chắn đều là hạng lão thành, có công lực thâm hậu, thế mà, Bạch Hổ vẫn ngang nhiên va chạm vũ khí thì chân nguyên của gã không thể kém.

Lan Thương Tuyết Mệnh Dao Lưu Xuyên cũng bình thủ với lão hắc y thứ tư biểu hiện một bản lãnh khá cao siêu.

Theo kế hoạch thì Tư Đồ Sảng phải chờ trận đấu diễn ra chừng nửa khắc rồi mới nhảy xuống, nhưng không ngờ Quỷ Ảnh Hội chủ lại đích thân đấu với Khuất trang chủ. Lão ta nổi giận vì không giết được Khuất Kỳ, ngay trong năm chục chiêu đầu, nên đã ra đòn thủ mạng.

Thanh bảo đao của lão rít lên như xé lụa, đao kinh thổi vù vù mang theo hơi thép lạnh rợn người. Và luồng đao quang xanh sáng ấy hung hãn công phá, làm cho trường kiếm của Khuất Kỳ rung lên bần bật. Không

những thế, Đàm Châu đại hiệp còn bị rách hổ khẩu và bị đẩy lùi về phía sau. Nhận ra rằng Khuất lão sắp lâm nguy, Tư Đồ Sảng vội tung mình đáp xuống bàn đá, thò tả thủ chụp lấy hộp ngọc, nhét cả vào ngực áo. Ba gã Quỷ Ảnh Hội đang đứng quan chiến vì rảnh rang nên sớm quát tháo:

- Có kẻ cướp ngọc!

Và họ bước đến để ngăn chặn.

Theo đúng kế hoạch thì Tư Đồ Sảng đâm vào lưng Lan Thương Tuyệt Mệnh Dao rồi tung mình qua đầu đối thủ của Lưu Xuyên mà đào tẩu. Nhưng lúc này chàng lại không thể làm như thế vì Khuất Kỳ đã trúng một dao, nhảy ngược về phía sau đến tận chỗ cây đuốc dài, thân hình lão đảo gục ngã. Và bang chủ Quỷ Ảnh Hội thì đang xấn đến định lấy mạng họ Khuất.

Tư Đồ Sảng kinh hãi vung cước hất nường vàng vào mặt Quỷ Ảnh Hội chủ, đồng thời chàng vọt theo, dồn toàn lực vào chiêu “Hắc Vân Áp Đỉnh”. Các chiêu trong hai pho Giáng Ma kiếm pháp và Phủ pháp đều trùng tên, chỉ khác ở thế thức.

Trường kiếm của Tư Đồ Sảng giăng mắc muôn ngàn kiếm ảnh tựa đám mây u ám chụp xuống đầu kẻ địch. Là kiếm pháp nên chiêu kiếm gồm nhiều thức đâm và tốc độ nhanh hơn búa bội phần.

Có thể chiêu kiếm này không dọa khiếp nổi một đại cao thủ như Quỷ Ảnh Hội chủ nhưng Tư Đồ Sảng đã có rương vàng hỗ trợ.

Một ngàn lượng vị chi là hơn sáu mươi hai cân, một trọng lượng đáng kể đủ để làm chậm đường dao của Quỷ Ảnh Hội chủ.

Đuốc quanh bàn đã bị gió bắc và kinh phong của cuộc chiến chung quanh thổi tắt gần hết, tuyết lại rơi mù mịt khiến không gian nhá nhem và làm cho Quỷ Ảnh Hội chủ không nhìn rõ cái vật đang bay đến. Lão chỉ còn cách dùng dao ngăn chặn, chém nát chiếc rương.

Lão tưởng gã bạch y kia lấy được của báu rồi thì sẽ chuồn ngay bằng hướng khác, chẳng dại gì chạm trán với lão ta cũng như ba vị hộ pháp đang chạy đến. Nào ngờ, bạch y nhân lại liều lĩnh nhảy xuống tấn công, không chịu lấy thâm cảnh của Đàm Châu đại hiệp mà làm gương.

Quỷ Ảnh Hội chủ thần tốc biến chiêu, dao quang rực rỡ, tạo thành chiếc lọng thép để đón chào kẻ địch. Dĩ nhiên lão không thể tập trung đầy đủ công lực như lúc đối phó với rương vàng.

Nhờ vậy mà Tư Đồ Sảng có được chút ưu thế. Dao kiếm chạm nhau, Quỷ Ảnh Hội chủ chợt phát hiện chiêu kiếm của đối phương cực kỳ ảo diệu, mãnh liệt và chứa đầy sát cơ trong những nhát điểm nhanh tựa mưa rào. Lão vừa đảo bộ thoái lui thì bị một mũi kiếm như tia chớp xuyên qua lưới đao, đâm vào ngực phải. Quỷ Ảnh Hội chủ vội vung tả thủ vỗ vào bản của thanh trường kiếm để đánh bật đi. Do đó, mũi kiếm chỉ có thể đâm sâu độ hai lòng tay, và rạch đứt một đường dài khoảng gần gang trên ngực cũng như bấp tay phải của lão ta.

Điều dụng của bàn tay tả là như vậy cho nên, các võ sĩ thường bắt kiếm ẩn để phòng thủ ngực bụng chứ không cần võ đao hay võ kiếm.

Các loại bao của vũ khí đều được làm bằng đồng mỏng, không thể nào chống đỡ với những nhát chém mãnh liệt của những thanh đao, hoặc kiếm bằng thép tốt. Vả lại, võ bao vốn trống rỗng nên yếu đuối, dù bằng thép cũng vô dụng.

Các thức đâm của đao hoặc kiếm đều ở tư thế xoay dọc lưỡi nên bàn tay thật có thể chạm vào mà không sợ tổn thương. Nhất là khi nó được dồn đẩy chân khí.

Nhắc lại, Tư Đồ Sảng đã thương Quỷ Ảnh Hội chủ, đẩy lão lùi xa Khuất trang chủ xong, liền lao vút về hướng Đông mà đào tẩu. Sinh mạng của Khuất lão chẳng còn đáng ngại vì Pháp Hải tiên sư và Đàm Vân Tử đã đánh vắng kẻ địch của họ, nhảy đến che chắn cho ông ta!

Hơn nữa, Quỷ Ảnh Hội chủ không còn chú ý đến Đàm Châu đại hiệp mà điên cuồng đuổi theo chàng! Bấy kẻ thủ hạ của Quỷ Ảnh Hội chủ cũng vậy!

Đàm Vân Tử thì quát vang:

- Chặn gã Bạch y lại!

Giả Bạch Hổ và Lưu Xuyên vội lao đi vì họ hoàn toàn không biết gì về kẻ giá họa Giang Đông.

Từ chỗ bàn đá đến chân tường vây hướng Đông chỉ có bốn hào khách của Khuất gia trang nhưng không nhiều. Họ xông vào chặn đường Tư Đồ Sảng nhưng đều bị văng ra khi chạm phải luồng kiếm quang kiên cố quanh người chàng !

Khi đến gần tường vây, Tư Đồ Sảng chạm mặt Tổng Quản Khuất gia trang là Tề Thái Thông. Tề lão vốn là báỉ đệ của Khuất Kỳ, trước đây từng phò tá họ Khuất xây dựng cơ nghiệp.

Lão không có danh tiếng gì song thực ra kiếm pháp chỉ kém Khuất Kỳ một bậc.

Tề Thái Thông quát mắng từ xa:

- Cẩu tặc đừng mong trốn thoát! Rồi lão hung hăng xông đến, tấn công kẻ cướp ngọc bằng một chiêu vô cùng mãnh liệt. Than ôi! Chỉ sau vài tiếng thép va chạm, Tề lão đã rú lên đau đớn vì ngực phải bắn máu hồng.

Bạch y nhân chẳng hề bị chậm bước, nhảy tót lên đầu tường vây, rơi xuống bên ngoài và ung dung lướt nhanh vào màn đêm mù mịt tuyết sương!

Gã không bị ai chặn lại vì tám tên Quỷ Ảnh Hội canh gác mé này đều bị mê man bởi một loại mê dược đáng sợ nào đó.

Khinh công của gã Bạch y quả là đáng khâm phục, chỉ thoáng cái đã biệt tăm. Quỷ Ảnh Hội chủ bị thương nên không tiện truy đuổi đến cùng, hậm hực bỏ đi!

6. Khuất Gia Vô Quí Tể-thiên Sư Hữu Kỳ Hoa

Trưa hôm sau thầy trò Tư Đồ Sảng rời một căn nông xá cách Khuất gia trang sáu dặm. Họ không trở vào thành Trường Sa mà đi đường nhỏ để xuôi Nam. Ly Giang Tiên Ông đưa đồ đệ đến một tòa đạo am của người quen ở chân núi Hành Sơn. Tại nơi này, Tiên Ông tận tâm dạy dỗ Tư Đồ Sảng, đưa chàng vào cảnh giới của kiếm đạo. Đến cuối tháng tư năm sau, thì Tư Đồ Sảng tiếp thu trọn vẹn tinh túy của nghề đánh kiếm. Đây là nhờ chàng có sẵn công lực thâm hậu và căn cơ võ học bẩm sinh, kiếm đạo cần cả sự giác ngộ chứ không phải chỉ thời gian! Có những kẻ luyện kiếm năm mươi năm mà vẫn không sao đạt đến cảnh giới kiếm đạo.

Phủ pháp của Tư Đồ Sảng cũng tăng tiến hơn xưa, có thể tùy nghi biến hóa từ bất cứ chiêu kiếm nào. Chàng còn học được thêm pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp, tâm huyết một đời của Ly Giang Tiên Ông!

Vài ngày sau, Tiên Ông nhập định rồi tọa hóa, trên môi còn nở nụ cười mãn nguyện! Tư Đồ Sảng khóc lóc thảm thiết khi lại phải mất đi người thần duy nhất.

Tuy thời gian gần gũi chỉ bốn tháng nhưng chàng đặc biệt kính yêu vị sư phụ có cốt cách thần tiên này!

Pháp thể của ông được đặt tạm vào một động nhỏ trên núi Hành Sơn, cách đạo am không xa. Trụ trì của am là Vô Lự Chân Nhân, bằng hữu của Tiên Ông, đã tiến hành mai táng theo nghi lễ của Đạo Giáo! Chân Nhân và Tiên Ông đều là người của Thiên Sư Giáo!

Tư Đồ Sảng mặc hiếu phục, một lần nữa vẫn khăn tang! Lòng chàng buồn vơi vơi, khóc thầy và khóc cả cho cha mẹ!

Sáng mừng sáu tháng năm, Tư Đồ Sảng rời núi Hành Sơn trở lại Trường Sa! Được vài dặm, chàng ngoái đầu nhìn lại, ngắm dãy núi bảy mươi hai ngọn của rừng Nam Nhạc hùng vĩ, thầm hẹn sang năm sẽ trở lại đưa pháp thể của sư phụ về Quế Lâm.

Theo lời dặn dò của Tiên Ông, Tư Đồ Sảng tìm đến Khuất gia trang! Bọn gia nhân chẳng niềm nở vì cho rằng Thần Phủ Lang Quân là gã chết nhất, bỏ mặc Khuất gia trang trong cơn hoạn nạn!

Nghe bẩm báo, Khuất Trang chủ vô cùng mừng rỡ, lật đặt ra đón khách. Lão cười ha hả, ôm chầm lấy Lý Thu trước sự ngỡ ngàng của bọn gác cổng:

- Hảo hiền diệt! Mấy tháng nay ngươi đi đâu mất biệt khiến lão phu trông đứng trông ngồi? Cả con bé Thúy Lan cứ nhắc ngươi mãi! À ! Sao Tiên Ông không cùng đi?

Tư Đồ Sảng buồn rầu đáp:

- Gia sư đã thăng thiên rồi! Nhưng xin Trang Chủ giữ kín việc này! Tà ma mà biết Ly Giang Tiên Ông tọa hóa tất sẽ lộ hành!

Khuất Kỳ ngậm ngùi nói lời phân ưu và hứa sẽ thủ khẩu như bình!

Chủ khách uống trà, đàm đạo nơi thư phòng. Lát sau, Tề Tổng Quản, Khuất phu nhân và tiểu thư Thúy Lan cũng có mặt!

Không hiểu sao hôm nay cô ả tinh nghịch, ngang như cua lúa lại bẽn lèn, khép nép, mặt hoa đỏ bừng.

Ánh mắt Thúy Lan long lanh, lộ vẻ hân hoan song pha chút giận hờn!

Tề Tổng Quản thì cười khanh khách:

- Nhờ Lý thiếu hiệp đảm cho một kiếm mà lão phu được nghỉ ngơi cả tháng, chẳng phải làm gì cả!

Tư Đồ Sảng mỉm cười, phục lão giới thi hành khổ nhục kế! Tề lão đã giấu một bọc máu dê ở ngực, giả vờ thọ trọng thương để che mắt Quỷ Ảnh Hội!

Trang Chủ phu nhân tuổi độ sáu mươi, tóc đã hoa râm nhưng gương mặt vẫn còn lưu giữ được vài nét đẹp thuở thanh xuân. Bà là em gái của Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ nên cũng thông minh xuất chúng, mưu mẹo có thừa! Chính cơ trí của bà đã giúp chồng thành công trong việc kinh doanh, gây dựng nên cơ nghiệp đồ sộ này!

Phu nhân tủm tỉm bảo:

- Đêm ấy, nếu công tử không ra tay tế độ thì chuyết phu đã bỏ mạng dưới lưỡi đao của Hội Chủ Quỷ Ảnh Hội ! Ôn trọng này nhà họ Khuất xin ghi lòng tạc dạ! Lão thân ngưỡng mong công tử lưu lại đây một thời gian để Khuất thị có dịp đáp đền.

Khuất Kỳ gật gù, đỡ lời vợ:

- Phu nhận bàn chí phải! Lão phu còn sống là nhờ công tử, quyết chẳng để người ân ra đi dễ dàng! Hơn nữa, Hồ lão bảo rằng công tử đến Trường sa để điều tra sào huyệt Quỷ Ảnh Hội, sao không ở lại đây cho tiện!

Tư Đồ Sảng kính cẩn đáp:

- Bẩm Trang chủ ! Gia sư bảo rằng Quỷ Ảnh Hội không hề có sào huyệt cố định, thủ hạ phân tán khắp nơi. Khi cần thiết mới tập trung lại. Gia sư đã từng bắt được một tên để tra hỏi nhưng hần hiểu biết rất hạn chế, không thể từ đó lần ngược lên! Ngay cái kẻ đã tự xưng Hội Chủ cũng chỉ là một hóa thân mà thôi!

Khuất Kỳ cau mày:

- Thế thì công tử làm sao báo phục thù nhà?

Tư Đồ Sảng lắc đầu:

- Gia sư nghe tại hạ kể về sự xuất hiện của Nam Hải Tiên Ông Ninh Hoàng Lạc và Hải Hoa Bang liền kết luận: “Ninh lão quỷ tinh thông tiên văn, đoán trúng bản đạo sắp tận số trời nên mới vào Trung thổ! Tà chết rồi lão sẽ công khai khuynh đảo võ lâm. Nhưng lão ta không biết rằng còn vài lực lượng tà ma nữa cũng trỗi dậy, mưu đồ nghiệp lớn. Quỷ Ảnh Hội cũng ở trong số ấy và chúng sẽ lộ diện dưới một chiêu bài khác! Do đó, ngươi chẳng cần tìm Quỷ Ảnh Hội nữa, cứ chờ rồi sẽ gặp!”.

Thúy Lan nghe vậy hậm hực hỏi:

- Vậy phải chăng công tử ghé qua đây lấy lại túi Hồng Bảo Ngọc rồi đi ngay?

Tư Đồ Sảng đã gởi hết tài sản của mình cho Khuất Kỳ vào cái đêm Quỷ Ảnh Hội đến cướp Ty Hỏa Châu !

Chàng ngượng ngùng trả lời nàng:

- Tại hạ có việc phải đến Giang Tây, chỉ lưu lại được vài hôm! Còn số Hồng Bảo Ngọc kia tại hạ xin gửi lại Khuất gia trang, khi nào bách tính bị thiên tai, nhờ chư vị bán đi, mua lương thực chẩn tế tai dân!

Cả nhà kinh ngạc trước tấm lòng rộng rãi, nhân hậu của Lý Thu. Họ không biết Tự Đồ Sảng tức Lý Thu đã tình cờ tìm ra số châu báu ấy trong động thờ Trung Nguyên Nhất Kiếm Vô Hồng! Cùng với chúng còn có di thư rằng con cháu họ Vô phải dùng ngọc vào việc thiện, mua lấy ân đức cho Tông tộc! Con Vô Hồng là cụ Tổ Vô Chí đột tử vì tẩu hỏa nhập ma nên đã không kịp trời trăng lại khiến tâm nguyện ấy không được thực hiện! Mãi đến khi Tự Đồ Sảng đánh vỡ bát nhang hai đáy trên bàn thờ thì mới tìm ra! Việc này xảy ra sau khi song thân chàng bị giết!

Khuất Kỳ xúc động tán dương:

- Lành thay tấm lòng của bậc đại nhân! Lão phu hứa sẽ thực thi ý nguyện của công tử!oOoTự Đồ Sảng phải ở lại Khuất gia trang đến mười ngày vì bị chủ nhà giữ rịt lấy, Thúy Lan luôn quần quít bên chàng, bắt phải dạy kiếm pháp. Tự Đồ Sảng mến nàng như em gái nên vui vẻ chỉ bảo tận tình.

Vợ chồng Khuất Kỳ không có con trai nên rất yêu quý Lý Thu. Càng gần gũi họ càng hiểu rõ nhân phẩm của chàng, ước ao sao có được họ Lý làm rể đông sàng! Với bản chất nhân hậu, độ lượng, chắc chắn sau này Lý Thu sẽ chăm lo cho tông tộc Khuất thị chứ không đoạt tài sản này làm của riêng!

Ngày thứ mười, Khuất phu nhân bàn với chồng:

- Tướng công! Tiềm thiếp e rằng chúng ta chẳng thể tìm đâu ra chàng rể nào tốt hơn Lý Thu! Tuy Ly Giang Tiên Ông bảo rằng đời y sẽ gặp nhiều nạn lớn, sống chết khó lường, nhưng thiếp không tin. Một kẻ giàu lòng từ tâm, tướng mạo phúc hậu như y làm sao có thể yếu mệnh được! Ý thiếp là vậy chẳng hay tướng công nghĩ sao?

Khuất Kỳ hồ hởi tán thành:

- Bà nói quả đúng ý lão phu! Để vượt mất chàng rể anh hùng cái thế, nhân phẩm xuất chúng như y thì chúng ta sẽ hối tiếc suốt đời! Bà mau cho gọi Lan nhi lên hỏi ý nó xem sao?

Khuất phu nhân liền bước ra cửa thư phòng, vẫy ả nữ tỳ đến, bảo thị đi tìm Thúy Lan! lát sau ả Tổ Nga mười bảy tuổi mơn mớn đào tơ ấy học tốc chạy đến. Vô phục đầm ướt mồ hôi!

Nàng đang luyện kiếm với Lý Thu ở vườn hoa lớn!

Khuất Kỳ cười khà khà nói ngay:

- Lan nhi! Con có phụng lấy Lý Thu hay không?

Thúy Lan đỏ mặt tía tai vùng vằng nói:

- Nhưng Lý đại ca đâu để ý gì đến hài nhi! Chẳng lẽ đành gả lại đi mở lời trước?

Khuất phu nhân cười bảo:

- Lan nhi ngốc thật! Y đang chịu tang song thân và sự phụ làm sao dám nghĩ đến việc hôn nhân?

Thúy Lan cười buồn:

- Lỡ chàng mượn cơ ấy mà thoái thác hôn sự thì sao?

Khuất phu nhân đắc ý đáp:

- Năm ngoái, sự phụ Lý Thu là Ly Giang Tiên Ông có nói đến thời hạn ba năm! Nay ta sẽ vin vào đấy mà giao ước! Lý Thu là người chí hiếu tất không dám làm trái di ngôn của ân sư!

Khuất Kỳ toét miệng cười, tán dương bà vợ:

- Bà quả là đa mưu túc kế, lão phu xin bội phục!

Lão liền bảo Thúy Lan nấp vào sau giá sách, nơi có trường kỷ để nằm đọc sách, rồi sai tỳ nữ đi mời Lý Thu.

Chờ chàng rể tương lai nhấp xong hớp trà, Khuất lão mở lời:

- Lý công tử! Cuối năm ngoái, khi Hồ lão ca làm mai Lan nhi cho công tử thì lệnh sư có hẹn ba năm. Vợ chồng lão phu tuân theo di ý ấy mà tiến hành việc đính hôn trước. Chờ công tử mãn tang song thân và sự phụ mới tiến hành hôn lễ!

Khuất Kỳ rào đón, bao vây mọi ngã, không chừa cho con mồi một cửa nào để thoát ra cả! Lão khát khao có được rể quý nên vận dụng tâm cơ trong lời nói, cường lý đoạt tình mà không hề áy náy!

Tư Đồ Sảng bối rối, thờ người một lúc rồi nói:

- Vãn bối vô cùng cảm kích trước sự ưu ái của nhị vị! Vãn bối cũng yêu mến Lan muội song khổ nỗi là đã có hôn ước với hai nữ nhân rồi!

Khuất Kỳ choáng váng vì thất vọng nên giọng nói hơi mỉa mai:

- Lại thực! Công tử mới xuất đạo vài tháng, lại đang cự tang, sao sớm vướng lưới phẩn son như thế nhỉ?

Tư Đồ Sảng thẹn đến chín người, ngượng ngùng kể lại cuộc tao ngộ với chị em họ Lăng.

Nghe nói Phi Tuyết, Phi Hồng đều xấu như quỷ và chàng lấy họ vì lòng nhân nên Khuất Kỳ bốt tức tối:

- Té ra là thế! Lão phu đã quá lời.

Lão lương lự nhìn bà vợ khôn ngoan hỏi ý. Khuất phu nhân liền nói:

- Trai anh hùng năm thê bảy thiếp là chuyện thường tình! Lão thân cho rằng Thúy Lan có thể chung thuyền với hai người ấy. Nhưng do họ mang thân phận nô tỳ nên mong rằng công tử sẽ để Thúy Lan đứng ngồi chính thất.

Tư Đồ Sảng xuất thân bần hàn, có cảm tình với những người ở giai cấp thấp, bèn nghe lòng gợi lên cảm giác chua xót. Chàng buồn rầu nói:

- Vãn bối là con nhà tiểu phu nghèo khó, chắc không xứng với một vị tiểu thư mà chỉ xứng với nô tỳ! Hảo ý của nhị vị vãn bối xin tâm lãnh mà chẳng dám vâng lời!

Mở sáng hôm sau, Tư Đồ Sảng lặng lẽ rời Khuất gia trang để đi Giang Tây. Theo di mệnh của Ly Giang Tiên Ông, chàng phải có mặt ở Tổng đàn Thiên Sư Giáo, trên núi Long Hồ Sơn thuộc huyện Quý Khê, để trao cho Trương Giáo Chủ một phong thư! Về bối phận, Tư Đồ Sảng phải gọi Trương Hàn Vũ là sư huynh!

Thiên Sư Giáo xuất xứ từ Long Hồ Sơn phái, do Trương Thịnh Di, cháu bốn đời của Trương Đạo Lăng sáng lập thời Tây Tấn, tại núi Long Hồ! Thịnh Di tôn Đạo Lăng làm Chương Giáo, thánh hiệu là “Chính Nhất Thiên Sư”. Từ sau thời Đường Tống, Long Hồ Sơn phái hợp lại cùng các phái Nam - Bắc Thiên Sư Đạo và Thượng Thanh, Linh Bảo, Tịnh Minh. Đến đời Nguyên Thành Tông, một hậu duệ khác của Trương Đạo Lăng là Trương Dự Tài được phong hàm Chính Nhất Giáo Chủ, tổng lĩnh cả các phái Mao Sơn, Cáp Tạo Sơn, Long Hồ Sơn. Vì vậy, các đạo phái này cũng đồng loạt được gọi là “Chính Nhất Đạo”.

Tóm lại, ảnh hưởng của Thiên Sư Giáo lan tràn khắp Trung Hoa, thịnh vượng hơn cả phái Toàn Chân của Vương Trùng Dương!

Nặng về mặt tôn giáo nên Thiên Sư Giáo không nổi tiếng lắm về mặt võ học, bao đời nay mới sản sinh được một nhân tài kiệt xuất là Ly Giang Tiên Ông! Tuy nhiên, với số lượng đệ tử đông hàng trăm vạn, thế lực của Thiên Sư Giáo cực kỳ hùng mạnh.

Nhắc lại, vì Khuất gia trang nằm ngoài cửa Tây thành Trường Sa nên Tư Đồ Sảng phải vào thành rồi mới đi về Đông được. Chàng khởi hành lúc cuối canh tư, trời còn tờ mờ chưa rõ mặt người. Đường trục Đông Tây của thành Trường Sa vẫn còn vắng vẻ, thưa người qua lại. Giả gia trang vốn nằm trên đại lộ này.

Khi chàng còn cách cơ ngơi nhà họ Giả vài chục trượng thì nhìn thấy một toán kỵ sĩ, gồm năm người, rời khỏi cổng. Họ cũng đi về hướng đông như chàng và việc này chẳng khiến Tư Đồ Sảng quan tâm đến. Chàng cứ thông thả đi sau, rời khỏi thành vài dặm thì bị bỏ rơi xa lắc, chẳng còn nhìn thấy họ đâu nữa.

Lúc bình minh rạng rỡ trước mặt thì Tư Đồ Sảng đã đi được bốn chục dặm, đến một vùng hoang sơ, hai bên đường là cánh rừng thưa.

Chàng phi ngang qua lối mòn xuyên rừng mé hữu, vô tình liếc vào và phát hiện có năm con ngựa đang gặm cỏ. Mầu lông của chúng rất quen thuộc vì bảy ngựa này chính là của năm người đã rời khỏi Giả gia trang lúc mờ sáng!

Lòng hiếu kỳ đã khiến Tư Đồ Sảng ghi cương đứng lại, vận công nghe ngóng. Chàng nhận ra tiếng thép chạm nhau liên rẽ vào, bỏ ngựa lại và lướt đi như gió.

Việc Giả Bạch Hồ thu nạp toàn những đệ tử Hắc Đạo đã khiến Tư Đồ Sảng hoài nghi nhân cách của gã. Và thái độ gã xem thường Quỷ Ảnh Hội cũng khá lạ lùng vì chẳng ai dại gì vuốt râu hùm. Nhất là khi họ Giả có cả một gia sản đồ sộ, dễ trở thành mục tiêu sau này của Quỷ Ảnh Hội!

Do những nghi ngờ ấy mà hôm nay Tư Đồ Sảng quyết tìm hiểu xem Giả Bạch Hồ sai thủ hạ đi giết ai.

Khi đến nơi, chàng kinh ngạc nhận ra Huyết Báo Thân Vô Cữu đang tuyệt vọng tả xung hữu đột trong vòng vây của năm người áo xanh bịt mặt, sử dụng đao. Họ Thân đã bị thương ở vai và lưng, máu loang ướm áo. Bản lĩnh của bọn thanh y cực kỳ lợi hại, và dường như năm tên tạo thành một đao trận liên hoàn kiên cố, khiến Huyết Báo chẳng tài nào thoát ra nổi.

Tư Đồ Sảng còn phát giác ra rằng đao pháp của họ có những nét tương đồng với sở học của bọn sát thủ Thập Điện Diêm Cung, kẻ đã từng vây đánh chị em Lăng Phi Tuyết, Lăng Phi Hồng! Phải chăng Giả gia trang chính là vây cánh của Diêm Cung?

Nhưng chàng chẳng còn thời gian để suy nghĩ thêm vì Thân Vô Cữu lại trúng thêm một vết thương nhẹ ở bắp tay phải. Tư Đồ Sảng đã róm rút búa cầm sẵn nên giờ đây có thể tham chiến ngay lập tức.

Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới đã dạy chàng rằng:

- “Qui củ vô lâm chỉ áp dụng trong trường hợp đối phương là kẻ đáng được trân trọng. Còn như với bọn ác nhân bại hoại thì cứ tiên hạ thủ vi cường!”.

Nhớ lời lão, Tư Đồ Sảng lặng lẽ áp sát đầu trường và bất ngờ ập đến bằng một cú nhảy xa đến hơn hai trượng. Chàng đã không làm như các hiệp sĩ trong tuồng cổ là quát lên để khởi mang tiếng đánh lén:

- “Bớ bọn cuồng đồ! Bổng thiếu hiệp là Thần Phủ Lang Quân đã đến đây!”

Tây Môn Giới hoàn toàn có lý vì sự bất ngờ là yếu tố quan trọng nhất trong binh pháp. Tất nhiên là Tư Đồ Sảng bị những tên đang quay mặt về hướng chàng phát hiện. Một gã báo động cho đồng đảng:

- Coi chừng đánh lén!

Hai con mồi đang phơi lưng làm mục tiêu cho Giáng Ma Phủ vội đảo bộ quay lại chống đỡ bằng một đòn liên thủ. Hai thanh đao phối hợp với nhau, tạo thành bức tường thép vững chắc. Nhưng dấu sao thì họ cũng đã bị chậm một nhịp, lộ nhiều sơ hở.

Tư Đồ Sảng đã thi triển chiêu “Cuồng Phong Đoạn Mộc” bằng cả sức mình nên đường búa mãnh liệt như bão tố Giáng Ma Phủ hung hãn đánh bật hai thanh đao và liếm vào ngực cặp xấu số kia. Chàng là người cao lớn, tay cũng dài thượt, thành ra tằm sát thương của Giáng Ma Phủ khá rộng.

Tiếng thép vang rền hòa với tiếng rú thảm khốc của nạn nhân đã làm chấn động cả một khu rừng tĩnh mịch, lũ chim đang riu rít đón bình minh cũng bị dọa khiếp mà im bật.

Tư Đồ Sảng thừa thắng xông lên, tấn công lão áo xanh thứ ba. Gọi là lão vì chòm râu cằm điểm bạc của đối phương khá dài, lú ra khỏi tấm khăn bịt mặt, và tóc trên đầu chẳng còn xanh.

Lão ta tuổi tác không dưới sáu mươi, công lực thâm hậu và đao pháp cũng điêu luyện hơn đồng đẳng. Thanh đao trong tay lão lỏng lẻo tựa rồng thiêng, đao kinh vun vút xé không gian, chặn đứng được đường búa của Tư Đồ Sảng.

Biết tính mạng của Thân Vô Cữu không còn nguy ngập, khi chỉ phải đối phó với hai gã Thanh yêu, Tư Đồ Sảng bình tâm chiến đấu, chẳng vội vã làm gì. Với một cao thủ như lão râu dài này mà chàng nóng vội thì chỉ thiệt thân.

Tuy đã nhủ lòng như thế song lối đánh của chàng vẫn bội phần cương mãnh, xuất phát từ bản tánh con người và từ chính bản chất của pho Giáng Ma Phủ Pháp. Đúng như Ly Giang Tiên Ông đã nhận xét, cụ tổ Võ Hồng ỷ vào thần lực kinh nhân nên đường búa nặng như núi, không hề tiếc sức!

Tư Đồ Sảng đã hiểu ngộ được kiếm đạo, nhờ thế mà nâng cao trình độ phủ pháp lên một bậc. Chàng ra đòn mãnh liệt song lại tránh va chạm nhiều, chủ yếu khai thác ưu thế của những thức đâm như chớp giạt. Bề ngoài đường búa của chàng có vẻ hoàn toàn mang tính chất dương cương nhưng bên trong ẩn chứa yếu tố âm nhu ảo diệu và hiểm ác!

Lão nhân râu dài càng đánh càng hăng, dường như cao hứng khi gặp được đối thủ xứng tay. Lão ta múa tít loan đao, giải phá những chiêu búa thần tốc của chàng trai lạ mặt! Lão đoán chàng là Thần Phủ Lang Quân Lý Thu, ngôi sao mới tỏa sáng. Hơn bốn tháng trôi qua, tin tức về trận đấu ở Tổng đàn võ lâm đã bay đi khá xa, kể cả việc Lý Thu thủ hoả với Huyết Báo! Lão áo xanh vô cùng thắc mắc, Không hiểu sao Thần Phủ Lang Quân lại xuất hiện chốn này và ra tay cứu mạng Thân Vô Cửu?

Song phương giao đấu đã gần khắc mà không phân thắng bại, lão râu dài nóng ruột dồn chân khí đánh liên tít chiêu liên hoàn sấm sét. Nhưng Tư Đồ Sảng đột ngột thi triển một loại bộ pháp kỳ lạ, hoán vị cực kỳ mau lẹ, thân hình nhấp nhô mờ ảo. Nhờ vậy mà chàng tránh né được nhuệ khí của đối thủ, từ vị trí mới phản kích lại với thế chủ động.

Trong võ học, ngoài việc tấn công hoặc phòng thủ, người võ sĩ còn phải biết né tránh. Khi bản lãnh đôi bên không chênh lệch lắm thì khả năng lưỡng bại câu thương rất lớn! Tư Đồ Sảng hiện đang rơi vào tình trạng ấy và tám chiêu kia như một nước cờ ảo diệu dồn chàng vào thế phải đổi mạng! Có thể là vào phút chót chàng nhanh tay hơn, đâm trúng đối phương trước, nhưng bản thân cũng rơi vào hiểm cảnh, khó vẹn toàn! Bằng như lão thanh y kia có bảo y hộ thân thì Tư Đồ Sảng chết là cái chắc!

Chàng trai sơn dã, non nớt của chúng ta đã may mắn được Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới dạy cho kinh nghiệm ấy. Bởi vậy, vừa tiếp xong ba chiêu là chàng ngừng ngợ hiểu ra độc kế, mau chóng dùng Truy Tinh thân pháp mà thoát khỏi thế cờ!

Tây Môn Giới đã nói:

- Giang hồ hiểm ác khôn lường, việc lén mang giáp bảo vệ thân trên là chuyện bình thường, nhất là giới Hắc Đạo! Giáp đan bằng khoen thép có bán khắp nơi, giá chỉ độ năm chục lượng bạc, ai cũng có thể mua được!

Tư Đồ Sảng biết đã đến lúc kết liễu trận đánh, liền bỏ dở việc tìm hiểu đao pháp Thập Điện Diêm Cung, xuất chiêu “Minh Tri Cổ Muội!”.

Chiêu này vốn dùng trong trường hợp đối phương mặc giáp, mình biết rõ mà làm như không biết! Tư Đồ Sảng vũ lộng thanh Giáng Ma Phủ công phá lưới đao, mũi thép nhọn ở đầu búa uy hiếp bốn đại huyệt trên ngực và bụng của kẻ địch.

Quả nhiên lão râu dài không hề khiếp sợ, thọc ngay bảo đao vào tâm thất chàng, như kẻ liều mạng đang muốn Đồng Qui Ứ Tận, dù thiệt thời đôi chút cũng cam tâm! Rõ ràng là búa sẽ chạm vào mục tiêu trước vì dài hơn đao của lão!

Nhưng không ngờ gã tiểu tử non choẹt kia chẳng hề mắc bẫy, trong chớp mắt đã chuyển mục tiêu, đâm vào mặt lão. Nếu không có chủ ý thì chẳng bao giờ Thần Phủ Lang Quân làm được như thế!

Đoạn thép ngắn, sắc cả hai bề và nhọn hoắt, đã đâm thủng mắt trái và hủy hoại não bộ lão thanh y! Tiếng rú lia đời thê lương của lão đã khiến hai gã còn lại rụng rời tay chân! Tâm hoang mang thì đường đao lộ sơ hở, một gã lập tức bị trúng đòn của Huyết Báo võ sọ mà lia đời. Tên thứ hai vừa tung mình đào tẩu thì rơi vào lưới búa của Tư Đồ Sảng, chết không kịp ngáp! OoXế trưa ngày cuối tháng năm có hai kỵ sĩ dừng cương trước cổng Tam Quan dưới chân núi Long Hồ Sơn. Người áo trắng chính thị Tư Đồ Sảng, người thứ hai là một hán tử tứ tuần tóc đen, râu rậm che kín nửa mặt. Dẫu là người quen cũng phải nhìn thật kỹ mới nhận ra Huyết Báo Thân Vô Cửu vì trước đây gã luôn cạo râu nhẵn nhụi.

Ngay cả vũ khí thành danh của gã là cây Nhị Tiết Côn sơn đỏ cũng trở ra màu thép xanh ngời! Người võ sĩ thành danh, được nhận biết nhờ vũ khí nhiều hơn dung mạo, cho nên giờ đây chẳng ai dám chắc gã có phải Huyết Báo hay không? Nhất là khi gã lại xưng tên Liễu Mộ Hào!

Đây mới chính là tên thực của Huyết Báo! Hơn hai mươi năm trước, Liễu Mộ Hào giết Tri huyện Tửu Tuyền đất Cam Châu để báo thù cho cha. Gã bị triều đình truy nã gắt gao nên bỏ xứ phiêu bạt vào Trung Nguyên lấy tên là Thân Vô Cữu.

Huyết Báo chính là tay săn người chuyên nghiệp, năm nào cũng lãnh vài giải thưởng của Tổng Đoàn võ lâm hoặc quan nha! Đây là kẻ sinh nhai của gã! Mộ Hào thừa kế cây Nhị Tiết Côn sơn đỏ của sư phụ là Huyết Côn Tôn Giả, lại có thủ đoạn tàn nhẫn phi thường nên mới nổi danh là Huyết Báo!

Nhưng sau lần thoát chết ở Trường Sa, gã quyết định khai tử nhân vật Huyết Báo, trở về với thân phận thực mà phò tá ân nhân là Tư Đồ Sảng. Thế lực của Thập Điện Diêm Cung rất hùng mạnh, nếu họ biết chàng cứu mạng gã thì không có lợi!

Nhắc lại Huyết Báo xuống ngựa, đỉnh đặc nói với toán đạo sĩ gác Đại Môn của thánh địa Thiên Sư Giáo:

- Chủ nhân của tại hạ là Lý công tử có việc quan trọng muốn cầu kiến Trương Giáo Chủ, phiền chư vị cho phép thượng sơn! Công tử đến đây để trao thư của Ly Giang Tiên Ông!

Gã đạo sĩ râu ngắn ngừng vực hỏi Tư Đồ Sảng:

- Chẳng hay công tử có mang tin vật gì để làm tin hay không?

Tư Đồ Sảng gật đầu, giơ tay rút cây trâm cài tóc đen sì. Chàng dồn chân hỏa vào trâm, làm cho nó tỏa ra ánh hào quang tím ngất!

Cây Tử Ngọc Thân Trâm này là vật tùy thân gần trăm năm nay của Ly Giang Tiên Ông nên bọn đệ tử Thiên Sư Giáo chẳng lạ gì!

Gã đạo sĩ trung niên vội cung kính mời khách lên núi. Gã sai người dẫn ngựa vào chuồng, còn mình thì đích thân đưa khách thượng sơn. Trên đường đi, gã mở lời dò hỏi:

- Bần đạo là Linh Quan Tử, tam đồ đệ của Giáo Chủ! Dám hỏi Lý công tử quan hệ thế nào với Gia sư Thúc Tổ?

Tư Đồ Sảng điềm đạm đáp:

- Tại hạ là đồ đệ của Tiên Ông!

Linh Quan Tử choáng váng, dừng bước chấp tay nói:

- Tiểu đệ xin bái kiến sư thúc! Xin người lượng thứ tội vô tri!

Tư Đồ Sảng ngượng ngừng đáp:

- Không biết thì không có tội, sự diệt chớ bận tâm!

Tuy bối rối song trong lòng chàng dâng lên cảm giác đặc ý của trẻ con khi được là trưởng bối của một kẻ tuổi gần gấp đôi mình!

Đường lên Thượng Thanh Cung, trên sườn núi Long Hồ Sơn, gồm hai ngàn bậc đá rộng gần trượng, quanh co xuyên qua rừng tùng già nua, râm mát. Hai bên đường là hàng trăm tảng đá lớn đủ mọi hình thù lạ mắt.

Những bậc thang bằng đá đã mòn vẹt đi bởi dấu chân người vì Thượng Thanh Cung được xây dựng từ thời Tây Tấn, cách đời Tư Đồ Sảng hơn một ngàn hai trăm năm!

Thượng Thanh Cung là nơi ở của nhiều đời cháu chắt Trương Đạo Lăng, người sáng lập ra đạo Thiên Sư (Ngũ Đấu Mễ Đạo) vào thời Đông Hán. Đây là nơi Thiên Sư tụng kinh, tu đạo, cúng tế thần tiên! Cung Thượng Thanh vốn có tên là “Truyền Lục Đàn” về sau đổi thành “Am Chân Tiên”, đến đời Tống mới gọi là “Thượng Thanh Cung”.

Hai bên và phía sau của tòa điện thờ cổ kính, đồ sộ Thượng Thanh là hàng trăm biệt xá lớn nhỏ, kiến trúc dạng đèn miếu, góc mái ngói cong vút, dùng làm nơi cư trú cho gia đình Giáo Chủ và các chức sắc.

Thiên Sư Giáo không cấm lấy vợ nên đa số các đạo sĩ đều có gia đình! Chức vụ Giáo Chủ như ngôi hoàng đế, chỉ truyền cho con cháu Trương Đạo Lăng!

Tư Đồ Sảng và Huyết Báo được Linh Quan Tử đưa vào nơi ở của Giáo Chủ Trương Hàn Vũ, ngay phía sau Thượng Thanh Cung! Đây là cả một cơ ngơi gồm nhiều phòng, được xây cất kiểu Tứ Hợp Viện, bốn phía đều có nhà vây lấy sân gạch lớn ở giữa!

Đi qua cửa chính góc Đông Nam, khách vào đến sân ngoài có bề ngang rộng, bề sâu hẹp. Bên ngoài thông với sân trong bằng một cửa chính Nam gọi là cửa Thùy Hoa. Cửa này được tạo dáng rất đẹp và thanh thoát. Trên có mái ngói, bốn góc buông bốn trụ lững, đỉnh trụ chạm trổ và sơn màu. Sân chính bên trong vuông vắn và rộng thoáng, đặt vài chậu kiểng, được che mát bởi những cây Khổng Tước Đậu già lão, cao hàng chục trượng! Loại cây quý hiếm này ra hoa kết trái không theo qui luật nhất định! Có cây vài chục năm mới ra hoa một lần và chưa chắc đã đậu quả!

Phòng khách của Trương Giáo Chủ nằm ở dãy nhà hướng Bắc, cửa đóng chặt, có hai đạo sĩ trung niên mang kiếm đứng gác!

Tư Đồ Sảng nhận ra nét mặt của tất cả những người mà chàng gặp ở đây đều nặng nề, chẳng một nụ cười! Ngay cả Linh Quan Tử và hai gã gác cửa này cũng vậy!

Linh Quan Tử lên tiếng, bảo hai người kia:

- Nay nhị vị sư đệ! Đây là Lý sư thúc, đồ đệ của Nhị sư thúc Tổ, hai người mau bái kiến!

Hai vị đạo sĩ vội thi lễ một người nói:

- Bọn tiểu đệ là Linh Phong Tử và Linh Hư Tử ra mắt sư thúc!

Linh Quan giới thiệu thêm:

- Bẩm sư thúc! Linh Phong và Linh Hư là học trò thứ năm và thứ sáu của gia sư!

Tư Đồ Sảng gật đầu chào lại hai gã văn bối rồi đứng chờ Linh Quan Tử vào bẩm báo trước.

Lát sau, cửa chính mở toang đón khách. Đi qua phòng ngoài, Tư Đồ Sảng vào đến một phòng khá lớn có bày năm cỗ đại ý bằng gỗ Hoàng Đào chạm trổ cầu kỳ!

Giờ đây, các ghế đều có người ngồi, toàn những đạo sĩ già nua râu tóc hoa râm hoặc bạc trắng!

Năm người này đứng lên nhìn khách với ánh mắt xoi mói. Lão đạo áo vàng, búi tóc cài Ngọc Quan, râu năm chòm suôn đuột, mặt phương phi hồng hào, ngồi ở ghế chủ vị hướng Bắc, chính là Trương Giáo Chủ! Lão cố nở nụ cười với khách:

- Lão phu là Trương Hàn Vũ còn bốn vị này đều là Hộ Pháp của bốn giáo! Theo bối phận thì Lý sư đệ phải gọi chúng ta là sư huynh!

Tư Đồ Sảng vòng tay thủ lễ, xưng tên thực rồi lấy thư của ân sư đưa cho Trương Giáo Chủ!

Trương Hàn Vũ mời mọi người an tọa vì Linh Quan Tử đã mang ra thêm hai chiếc đôn gỗ cho khách!

Đọc xong, Trương Giáo Chủ buồn rầu bảo bốn người kia:

- Nay chư vị Hộ Pháp! Sư thúc đã thăng thiên hôm mừng ba tháng năm !

Bốn lão đạo già xúc động nhất tề chấp một tay lên ngực nói:

- Thiện tai ! Thiện tai !

Đệ tử Đạo Giáo xem cuộc đời là sinh ký tử qui nên mừng cho người thân về với đạo lớn, hoặc thành tiên, chứ không khóc thương. Bên ngoài là thế song họ là người nên trong lòng vẫn dấy lên nỗi bi ai, thương tiếc!

Trương Giáo Chủ nói tiếp:

- Trong di thư! Sư thúc còn nói rằng Bốn giáo đến thời kỳ mạt pháp, sẽ gặp nhiều tai kiếp! Người dạy chúng ta phải chạy tịnh, sửa mình, bỏ thói kiêu căng, tham lợi thì mới mong thoát khỏi đại họa! Tư Đồ sư đệ là bậc thiếu niên anh hùng, võ công xuất chúng, sẽ giúp bốn giáo đương cự với tà ma!

Tuy hiểu rõ bản lãnh thông thần của Lư Giang Tiên Ông nhưng chư vị hộ pháp đều nghi hoặc vì Tư Đồ Sảng còn quá trẻ! Tứ Hộ Pháp là Vu Hồ Chân Nhân, tuổi mới sáu mươi, tính tình còn nóng nảy, tự phụ nên có ý xem thường Tư Đồ Sảng. Lão cười khẩy nói:

- Sư thúc đã di ngôn như thế thì sao Giáo Chủ không giao cho Tư Đồ sư đệ giải quyết vụ Lư Sơn?

Trương Giáo Chủ bối rối đáp:

- Không được! Đây là chuyện riêng của gia đình lão phu chứ không phải việc của bốn Giáo!

Tư Đồ Sảng đoán rằng gia sự họ Trương rối ren, phát sinh tai họa. Chàng từng nghe Lư Giang Tiên Ông kể rằng Trương Thiên Sư có một thứ nam tính tình phóng đảng, vừa háo sắc vừa có máu đỏ đen, nhiều phen làm khổ mẹ cha! Nhưng chẳng lẽ ngồi yên làm ngơ, Tư Đồ Sảng liền nói:

- Bẩm Giáo Chủ sư huynh! Việc của gia đình Thiên Sư cũng chính là việc của Bốn Giáo! Nếu tiểu đệ làm được gì quyết không tiếc sức!

Trương Hàn Vũ cười khỏ, kể lể:

- Lão phu kém đức nên sinh ra một gã bất trị, tui hổ cho tông môn! Trương Trạ là con trai thứ, năm nay tuổi đã tam thập mà tính tình nông nổi, hoang đàng, chẳng chịu tu hành mà chỉ lo ăn chơi đàng điếm! Nửa tháng trước, gã cậy tui lấy trộm một vạn lượng vàng trong ngân quỹ của bốn giáo rồi trốn đến Nam Xương đánh bạc! Không những gã cháy túi mà còn mắc nợ người ta bảy ngàn lượng nữa!

Trạ nhi cho rằng đối phương chơi bạc bịp nên cãi cọ rồi đi đến xô xát đánh gã kia trọng thương!

Khổ thay, cái gã Lâm Viễn Toại ấy lại là đồ đệ cưng của Tiên Nhân Động Chủ, một đại cao thủ tuổi tám mươi, ẩn cư ở núi Lư Sơn đã ba mươi năm! Tiên Nhân Động Chủ Tất Linh Kỳ cũng có mặt ở gần đó trường nên đã bắt Trạ nhi mang về Tiên Nhân Động và gửi thư đòi lão phu phải mang vàng đến chuộc! Ngoài số nợ bảy ngàn lượng, lão phu còn phải bồi thường thương tích cho Lâm Viễn Toại thêm ba ngàn lượng nữa! Lão thở dài, rầu rĩ nói tiếp:

Dẫu sạt nghiệp thì lão phu cũng phải chuộc con mình về để bảo toàn thanh danh cho Thiên Sư Giáo! Nhưng ác nỗi Động chủ lại còn kèm thêm một điều kiện là phải có người đỡ nổi lão ba chiêu kiếm! Bốn giáo có thể lần lượt cử ai đi cũng được, song mỗi khi đại biểu bị thua thì mất ba ngàn lượng! Lão ta nổi tiếng máu mê cờ bạc nên mới bày ra trò này! Lão phu đã gửi thư đến Quế Lâm để mời sư thúc hỗ trợ song không ngờ người đã rời Quảng Tây và tọa hóa ở Hành Sơn.

Trương Giáo Chủ nhe răng ngào một lúc bỗng nghiêng rống lộ vẻ kiên quyết:

- Lão phu sẽ bỏ mặc tên nghịch tử ấy rồi đóng cửa sám hối ba năm để tạ tội với tổ tiên và trăm vạn giáo chúng trong thiên hạ!

Bốn vị hộ pháp có vẻ hài lòng trước quyết định ấy nên không ngăn cản Giáo Chủ! Nếu cố bám theo vụ này thì Thiên Sư Giáo sẽ nghèo rớt mồng tơi!

Tư Đồ Sảng từ tốn nói:

- Xin Giáo Chủ sư huynh bớt lo âu! Tiểu đệ tự tin có thể đưa được Trương Trạ trở về!

Trương Giáo Chủ đang tuyệt vọng nên bám lấy tia hy vọng này, song vẫn còn nghi ngại! Riêng Vu Hồ Chân Nhân thì buột miệng nói ngay:

- Sư đệ suy nghĩ cho kỹ rồi hãy hành động! Người mà thua thì bốn giáo lại mất toi ba ngàn lượng đấy!

Tư Đồ Sảng mỉm cười đáp:

- Tiểu đệ sẽ tự thanh toán nếu không đỡ nổi ba chiêu của Tiên Nhân Động Chủ!

Ai nấy kinh ngạc vì không ngờ chàng lại giàu đến thế!

Tư Đồ Sảng quay sang bảo gã đạo sĩ hầu trà:

- Phiền sư đệ đi ra ngoài cửa Thù Hoa, bảo thủ hạ của ta mang hành lý vào đây!

Gã này tuổi mới đôi mươi, đạo danh Linh Tiểu Tử, học trò nhỏ nhất của Giáo Chủ! Lúc nào trông gã cũng như đang cười nên mới được đặt tên ấy!

Nghe chàng sai bảo, gã lập tức nhoẻn miệng cười rất tươi, để lộ hàm răng không đều, có hai răng chiếc nanh nhọn. Trong tướng pháp, người có hàm răng như thế thường hoạt bát, vui vẻ và tinh quái!

Gã rảo bước đi ra ngoài, lát sau dẫn Huyết Báo vào đến!

Tư Đồ Sảng đứng lên giới thiệu song phương. Cái tên Liễu Mộ Hào rất xa lạ và không nổi tiếng nên chẳng khiến ai chú ý!

Tư Đồ Sảng mở tay nải của mình, lấy túi lụa đựng Hồng Bảo Ngọc, đổ ra mặt bàn. Ánh Hồng rực rỡ chớp ngời làm loà mắt năm kẻ tu hành.

Thì ra Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ giận dữ vì thái độ ương bướng của chàng nên đã trả lại Hồng Bảo Ngọc, kể cả những viên mà Thúy Lan đã xin! Ông tự hào mình là con cháu bậc danh nhân lịch sử nên không thể chấp nhận cho con gái ngang hàng với hạng nô tỳ!

Khuất phu nhân khoáng đạt hơn song không thề cãi chồng!

Tư Đồ Sảng hòa nhã nói:

- Bẩm Giáo Chủ! Số Hồng Bảo Ngọc này trị giá khoảng sáu vạn lượng vàng. Tiểu đệ xin dâng nạp vào ngân quỹ của bổn Giáo để hoằng dương đạo pháp và chẩn tế tai dân khi có dịp! Ngưỡng mong Giáo Chủ thể tất tẩm lòng thành của tiểu đệ mà thu nạp!oSảng mừng mười tháng sáu. Thiên Sư Giáo Chủ thống lãnh nhân mã gồm ba chục người, hiện diện ở mạn Tây Bắc núi Lư Sơn! Tiên Nhân Động nằm tại đây.

Đang là mùa hạ nên cảnh vật Lư Sơn lộ ra, sương mù chỉ băng lảng trên cao chứ không mờ mịt che phủ tất cả như những mùa khác! Tuy nhiên, chỉ cần một cơn mưa hè trút xuống là núi Lư Sơn lại chìm vào trong lớp áo khói sương !

Thi hào Tô Đông Pha thời Tống đã có bài thơ vịnh cảnh Lư Sơn rất nổi tiếng:

”Lư Sơn yên tỏa Chiết Giang Triều

Vị đáo bình sinh hận bất tiêu

Đáo đắc hoàn lai vô biệt sự

Lư Sơn yên tỏa Chiết Giang Triều!”

Bài thơ này mang một ý nghĩa triết lý rất thâm thúy, bàn bạc tư tưởng Vô Sở Đắc của cả Đạo Giáo lẫn Phật Môn!

Nơi ẩn cư của Tắt Linh Kỳ là một động đá thiên nhiên có từ ngàn xưa. Tắt lão đã chiếm lấy nó, khắc lên cửa hang ba chữ “Tiên Nhân Động” và tự xưng Tiên Nhân Động Chủ ! Ngày còn ngang dọc giang hồ lão có biệt danh là Truy Nguyên Quỷ Đổ! Hơn ba mươi năm trước, Tắt Linh Kỳ bị Đổ Bắc Thần Hà Dương vét sạch cơ nghiệp trên chiếu bạc ôm hận đến núi Lư Sơn tu tiên. Không ngờ lão chẳng thành tiên mà còn cùng đệ tử tái xuất ở chỗ trường lớn nhất Nam Xương để rồi chạm trán Trương Trạ!

Tắt lão đã bày Trúc trận trước cửa động nên khách không vào được. Trương Thiên Sư liền cao giọng gọi:

- Tắt tôn giá! Lão phu y ước mang vàng đến chuộc con, mong tôn giá mở cửa trận!

Từ trong đám tre trúc mờ mịt khói sương kia vọng ra tiếng già nua:

- Nơi này chật hẹp chẳng tiện tiếp khách, phiền Giáo Chủ đưa quân đến chân vách đá Long Thủ chờ lão phu!

Trương Hàn Vũ chỉ còn cách tuân theo sự bố trí của đối phương. Đoàn người lặng lẽ đi ngược về hướng Tây, trước tiên là gặp Ngự Bi Đình, một trong những thắng tích của Lư Sơn.

Ngự Bi Đình cũng gọi là Bạch Lộc Thăng Tiên Đài, do Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương cho xây dựng. Trong đình có bia đá rất lớn, cao khoảng một trượng hai xích hai thốn (bốn mét). Đi thêm nữa là những

danh lam thắng cảnh khác nằm rải rác như tháp Thiên Trù, Đài Thiên Tân, Đầm Long Ngự, Đài Văn Thù, Đầm Đại Thiên...

Và cách Đại Thiên Đầm không xa là vách đá Long Thủ lưng danh. Vách này có hình dáng giống như hai khối đá lớn ghép lại, một khối đứng thẳng không nhìn thấy chân, khối kia nằm ngang. Trên mặt đá từng mọc xanh rì. Đứng ở đỉnh vách Long Thủ người ta có thể nhìn thấy một vùng sông suối, núi rừng, phong cảnh tuyệt đẹp.

Long Thủ Bích ở trên cao trăm trượng và phía dưới nó là những thắng cảnh khác như vách đá sư tử. Phương Ấn Thạch(Tảng đá hình ấn vuông), Bách Trượng Thê (Thang dài trăm trượng).

Lần đầu được chiêm ngưỡng những kỳ quan của núi Lư Sơn, Tư Đồ Sảng ngất ngây, say đắm, tự nhủ sẽ có ngày quay lại đây để thưởng thức cho trọn vẹn!

Đoàn người đến khoanh đất trống dưới chân vách Long Thủ thì đã gặp ngay một lão nhân mặc trường bào hồng tay hẹp, râu tóc bạc phơ, da mặt chỉ hơi nhăn nheo và nhãn thần thì sáng quắc!

Lão ta ngồi trên một tảng đá nhỏ, sau lưng có hai gã tiểu đồng đứng hầu, một mang kiếm, một ôm đàn tỳ bà!

Hồng y lão nhân đứng lên tự giới thiệu:

- Lão phu là Tất Linh Kỳ!

Trương Thiên Sư không thấy mặt con trai liền nóng nảy nói:

- Lão phu là Trương Hàn Vũ! Dám hỏi vì sao Tất tôn giá không mang Trạng nhi đến đây?

Là tay cờ bạc lưng danh nên nét mặt Trung Nguyên Quỷ Đồ lúc nào cũng lạnh như tiền, buồn vui không để lộ! Lão thần nhiên đáp:

Hắn đang ở trong Tiên Nhân Động! Khi nào chư vị đáp ứng đủ các điều kiện sẽ có người cung kính đưa y đến! Và lão hỏi lại:

- Phải chăng người tiếp ba chiêu của lão phu chính là Giáo Chủ?

Trương Hàn Vũ cười nhạt:

- Bồn tọa thân phận cao cả, đầu thế tùy tiện xuất thủ! Người tham chiến sẽ là Ngũ sư đệ của lão phu, đạo danh Kỳ Hoa Chân Nhân!

Lão nói thế cho oai chứ thực ra võ công không cao, Thiên Sư Giáo nặng về tôn giáo hơn là võ thuật, Giáo Chủ cùng các Hộ pháp chỉ chuyên tâm vào kinh tạng, bùa chú và thuật luyện đan!

Từ sau lưng Trương Giáo Chủ bước ra một đạo sĩ áo trắng, tuổi đôi mươi, mày kiếm, mắt sao, mũi Thông Thiên Đình tôn quý, trán cao, miệng rộng! Sắc diện của Kỳ Hoa Chân Nhân hiền hòa, nhân hậu, song ẩn chứa vẻ uy nghiêm, cương nghị!

Kỳ Hoa Chân Nhân chính thị Tư Đồ Sảng của chúng ta ! Trương Giáo Chủ đã sắc phong chàng làm Đệ ngũ Hộ pháp của Thiên Sư Giáo và ban cho đạo hiệu Kỳ Hoa.

Tiên Nhân Động chủ Tất Linh Kỳ thừa thông minh để hiểu rằng gã đạo sĩ trẻ tuổi kia phải có bản lĩnh rất cao cường nên mới được đề cử làm đại biểu xuất trận! Lão nghĩ ngay đến cao thủ số một của Thiên Sư Giáo, hờ hững hỏi:

- Phải chăng Kỳ Hoa Chân Nhân là đệ tử của Ly Giang Tiên Ông?

Trương Thiên Sư cười ruồi:

- Đúng vậy! Y nghe nói kiếm pháp của tôn giá trước đây từng lưng danh vũ nội nên hiếu kỳ muốn học hỏi!

Dù bị khích bác, mỉa mai mà Tất Linh Kỳ vẫn không động nộ, nhếch mép cười nham hiểm:

- Lão phu rất vinh hạnh! Sau ba chiêu, nếu y không gục ngã thì lão phu nhận bại!

Tư Đồ Sảng có cảm giác rằng khi cầm kiếm thép trong tay thì tâm hồn thanh thản, và hoàn toàn vô úy. tâm lý khác hẳn lúc cầm búa! Dường như thanh kiếm đã mang đến thêm sức mạnh và dũng khí vậy! Đúng là tâm trạng của kẻ đã bước vào cảnh giới kiếm đạo. Chàng rất tự tin nên điềm nhiên hỏi lại:

- Nhưng nếu bản đạo đã thương được tôn giá thì sao?

Đối với một võ sĩ già thì đây là sự xúc phạm lớn lao, da mặt Tất Linh Kỳ hơi tái đi và lão cười nhạt:

- Hay lắm! Nếu người tự tin như thế thì chúng ta đánh cược! Sau ba chiêu, lão phu mà chảy một giọt máu thì sẽ giao trả cả Trương Trạh lẫn một vạn lượng vàng, cũng như không đòi bảy ngàn lượng kia! Bằng như người không làm được điều ấy, dù vẫn còn đứng vững thì Thiên Sư Giáo phải mất thêm vạn lượng nữa!

Té ra cái máu cở bạc đã thắng được cơn giận dữ của Tất Linh Kỳ. Trương Giáo Chủ đã biết Tư Đồ Sảng là Thần Phủ Lang Quân, người từng đã thương Hải Hoa Bang Chủ và Quỷ Ảnh Hội chủ, nên rất tin tưởng. Ông hăng hái giao kết:

- Bỏ tọa tán thành! Song tôn giá phải mang Trạh nhi và số vàng ấy đến đây!

Ông ngừng lại một chút rồi nhẹ nhàng mĩa mai:

- Lòng người đen bạc khó lường nên bốn tọa phải cẩn thận!

Biết Trương Hàn Vũ muốn khích động, làm rối loạn tâm của mình, Tiên Nhân Động Chủ cứ thản nhiên như điếc và gật gù chấp thuận.

Lão ngựa cổ hú vang, tiếng hú ấy được đồn nguồn công lực hơn hoa giáp nên cực kỳ hùng mạnh, khiến màng nhĩ phe đối phương đau nhói.

Tất Linh Kỳ chỉ thị uy vì lát sau đã có bốn hán tử võ phục đen áp giải một chàng trai áo gấm xanh đi đến nơi! Nghĩa là họ ở rất gần đây!

Chắc vì không được hậu đãi nên mặt Trương Trạh hốc hác, tái xanh, râu ria lởm chởm, y phục bèo nhèo, dơ bẩn. Nhìn thấy Trương Thiên Sư, gã nghẹn ngào cầu cứu:

- Xin phụ thân cứu lấy hài nhi! Bị cầm tù thêm vài ngày nữa thì hài nhi chết mất!

Trương Trạh hừ dòn cũng bởi sự cứng chiều quá độ của vợ chồng Trương Giáo Chủ! Thuở nhỏ, Trương Trạh thông minh lanh lợi, biết cách nịnh hót nên được cha mẹ yêu thương như bảo bối! Lớn lên gã hư hỏng là chuyện tất nhiên!

Nhưng lần này Trương Thiên Sư không thể bỏ qua tội lỗi tày đình này của quý tử. Lão trừng mắt nạt:

- Nghịch tử khốn kiếp kia! Đương nhiên lão phu phải cố đem người về Long Hồ Sơn để chịu sự trừng phạt của Giới Đường chứ! Lúc ấy thì còn khổ hơn trong Tiên Nhân Động!

Trương Trạh ỷ vào sự yêu thương che chở của mẹ là Giáo Chủ phu nhân nên chẳng ngán, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ ra sợ hãi và hối hận, sụt sùi khóc lớn!...

Tiên Nhân Động Chủ rút trong áo ra một xấp ngân phiếu, đưa cho Trương Thiên Sư và nhẹ nhàng trả đũa:

- Lão phu không có thói quen lấy dạ tiểu nhân để đo lòng quân tử! Ông sợ thì cứ giữ lấy cho yên tâm!

Trương Giáo Chủ chưa kịp đối đáp thì Linh Tiểu Tử ở bên cạnh đã vọt miệng nói leo ... Gã cười khi bảo:

- Trong đồ trường làm gì có quân tử! Lúc cháy túi thì nhà cửa ruộng vườn và cả vợ con cũng dám bán đi để gỡ gạc! Năm xưa tôn giá đã chẳng từng làm thế đấy sao?

Việc tủ nhục này là một bí mật tày trời của Tất Linh Kỳ, chỉ có lão và Đổ Bác Thần biết được. Ngày ấy, Đổ Bác Thần đã hứa không tiết lộ việc lão mang người vợ trẻ đẹp ra đánh bạc và thua mất. Vậy mà không hiểu sao giờ đây gã tiểu tử chết tiết kia lại khai ra vanh vách như thế?

Lão không ngờ rằng Ly Giang Tiên Ông là bạn vong niên của Đổ Bác Thần nên nắm rõ sự việc. Và trong một lần ghé thăm Long Hồ Sơn, Tiên Ông đã vui miệng kể cho Linh Tiểu Tử nghe!

Tiên Nhân Động Chủ giận điên người song không thể thú nhận, liền quát mắng:

- Tiểu bối chớ nói càn! Làm gì có việc ấy?

Và lão quay sang trách Trương Thiên Sư:

- Vì sao Giáo Chủ lại để cho đệ tử mình hỗn láo với lão phu như thế? Phải chăng đây là kỷ cương của Thiên Sư Giáo?

Trương Giáo Chủ biết đối phương đã động nộ, tâm tình rối loạn, có lợi cho Tư Đồ Sảng. Ông rất cao hứng nhưng vẫn giả vờ khiển trách đồ đệ:

- Linh Tiểu Tử! Người nói năng bừa bãi làm tổn hại đến thanh danh bổn giáo, khi về sẽ phải chịu hình phạt của Giới Đường!

Linh Tiểu Tử tinh ranh như chồn giả vờ khiếp sợ run rẩy đáp:

- Đồ nhi đã biết tội!

Lúc này, Tư Đồ Sảng đã rút kiếm, trao vỏ bao cho Huyết Báo, tiến đến trước mặt Tất Linh Kỳ. Chàng ôm kiếm chào rồi thủ thế, chờ đợi sự tấn công của đối phương.

Bàn tay hữu chàng nắm đốc kiếm, hạ xuống vị trí dưới thắt lưng, lưỡi kiếm dựng xéo trước mặt, còn bàn tay tả thì bắt kiếm ẩn, đặt hờ trước ngực trái. Tư thế này chẳng có gì đặc biệt, không kín cũng không hở, song lại khiến Tất Linh Kỳ lưỡng lự. Lão nhận ra rằng Kỳ Hoa Chân Nhân chẳng hề có chút sát khí nào, một dấu hiệu của bậc kiếm thủ thượng thừa!

Điều đáng ngại thứ hai là chút ánh sáng mờ mờ màu tím nhạt tỏa ra từ cây trâm cài búi tóc trên đầu đối thủ! Lão nhận ra rằng Kỳ Hoa Chân Nhân phải có tu vi trên ba mươi năm và đạt được hai thành hỏa hầu công phu cương khí hộ thân, thì cây Tử Ngọc Thần trâm kia mới phát quang! Năm xưa, mỗi lần Ly Giang Tiên Ông giao đấu với ai, cây trâm ấy tỏa sáng rực rỡ!

Sau khi đánh giá xong thực lực của kẻ địch Tiên Nhân Động Chủ cẩn trọng xuất chiêu “Lôi Vũ Khai Nguyên”, kiếm ảnh mờ mịt tựa vũ trụ thuở còn hỗn độn, và lấp lánh những vệt sáng dài, những chấm nhỏ li ti, tượng trưng cho sấm sét, mưa gió, tức lửa và nước, hai yếu tố khởi nguồn cho sự sống!

Tất Linh Kỳ là học trò của Hỗn Nguyên Chân Quân, trước đây do mãi mê đen đỏ mà không sao luyện thành những chiêu cuối của pho Hỗn Nguyên Kiếm Pháp. Nhưng sau ba mươi năm tĩnh tâm tu luyện ở Tiên Nhân Động lão đã đạt đến mức đạt thành!

Lão xem trọng đối phương nên đã thi triển một trong những chiêu lợi hại nhất và tin chắc sẽ đại thắng. Lão vẫn nghĩ rằng giờ đây mình là một trong những kiếm thủ hàng đầu trong võ lâm!

Nhưng Lão Ô Bách Tuế chẳng bằng Phượng Hoàng sơ sinh, Tất Linh Kỳ căn cơ thấp kém, mang bản chất của một kẻ cờ bạc bẩm sinh, lòng tham dục rất vượng thì làm sao hiểu ngộ được yếu quyết cao siêu của kiếm đạo? Do vậy, dù khổ luyện cách mấy thì lão vẫn chỉ dừng lại ở trình độ kiếm thuật!

Tuy nói như thế song bản lĩnh của Tất lão vẫn cao hơn Tư Đồ Sảng vài bậc, nhờ công lực thâm hậu. Lão ta là con trâu già lực lưỡng, hung hăng, còn chàng như chú cọp non, móng vuốt chưa đủ dài! Nhưng Tư Đồ Sảng lại sở đắc kiếm đạo, chẳng thể thua trong vòng vài chiêu được! Hơn nữa, tri thức của con người hoàn thiện dần theo thời gian, người đời sau hiểu rõ vũ trụ và thiên nhiên nhiều hơn cổ nhân. Nghĩa là không phải bất cứ môn võ nào có lịch sử lâu đời đều lợi hại hơn tuyệt kỹ đương đại.

Trong trường hợp này cũng thế, tuy Hỗn Nguyên Chân Quân hơn Ly Giang Tiên Ông đến năm mươi tuổi song trình độ kiếm pháp lại chẳng bằng! Chân Quân tạ thế ở tuổi bảy mươi, đâu có thời gian để hoàn thiện pho Hỗn Nguyên Kiếm Pháp. Trong khi đó, Ly Giang Tiên Ông thọ đến hơn trăm, thừa điều kiện biến pho Huyền Nguyên kiếm Pháp thành tận thiện, tận mỹ!

Giờ đây, Tư Đồ Sảng có dịp để biểu lộ ưu thế này. Chàng vùng kiếm chém điểm liên tục ba trăm sáu mươi thế thức với tốc độ nhanh đến mức trường kiếm như hóa thành năm bảy bóng!

Sau nhiều năm quen sử dụng thanh Giáng Ma Phủ nặng hai chục cân, lực đạo ở cánh tay và cổ tay Tư Đồ Sảng cũng mạnh mẽ phi thường. Nhờ vậy mà khi múa kiếm chàng thấy nhẹ như bấc, dễ dàng đạt đến vận tốc cực đại. Chính Ly Giang Tiên Ông cũng phải thán phục thành tựu của học trò!

Chiêu “Tảo Vân Tầm Nguyệt” mà Tư Đồ Sảng đang sử dụng thuộc về pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp. Nó gồm nhiều thức điểm hơn là thế chém. Mũi kiếm của chàng phong tỏa hoàn toàn thân trên đối phương, liên miên bất tuyệt đâm vào những vị trí mờ tối trên màn kiếm quang đang áp đến. Khi thép chạm nhau, Tư Đồ Sảng phải vừa lùi vừa đánh vì đối phương mạnh hơn và đang thuận đà lao đến! Nhờ vậy mà lực phản chấn chẳng nhiều, không cản trở đường kiếm của chàng!

Tiếng thép tinh tang cất lên không ngớt và cuối cùng thì Tư Đồ Sảng đã tìm ra sơ hở chết người của đối phương. Chàng thọc kiếm vào sườn phải Tiên Nhân Động Chủ bằng một nhát cực kỳ thần tốc. Nhưng khi mũi kiếm vừa đâm thủng da thịt họ Tất thì chàng lập tức thi triển Túy Tinh bộ pháp, bay vèo sang mé hữu, cách vị trí cũ hai trượng!

Nếu Tư Đồ Sảng thọc kiếm sâu hơn thì cũng được nhưng phải chịu một vết thương nơi vai tả. Chàng và Tất Linh Kỳ không thù oán, chẳng cần phải thí mạng làm chi!

Phe Thiên Sư Giáo reo hò vang dội khi máu từ vết thương làm sạm màu tấm áo hồng của Tiên Nhân Động Chủ!

Tất Linh Kỳ bàng hoàng đưa tay tả bịt vết thương, không tin đây là sự thật! Lão đang dồn cho đối thủ lui dài, sao lại có thể trúng đòn được? Nhưng cảm giác đau đớn ở sườn non đã thức tỉnh lão. Tất Linh Kỳ kiểm tra thương thế, biết chỉ là ngoài da nên vẫn còn sinh cường. Lão điểm huyết chỉ huyết rồi lạnh lùng nói:

- Đu ba chiêu mới phân thắng thua! Nếu Kỳ Hoa Chân không gục ngã thì lão phu nhận bại!

Đúng là song phương đã giao ước như thế nên Trương Thiên Sư phải chấp nhận để Tư Đồ Sảng đánh tiếp. Lòng ông thầm lo lắng cho vị sư đệ trẻ tuổi vì hiểu rằng Tất Linh Kỳ sẽ thí mạng! Để thua một tiểu tử miệng còn hôi sữa thì thanh danh tiêu tán, thà chết còn hơn!

Trương Hàn Vũ liền vỗ Tư Đồ Sảng đến dặn nhỏ:

- Sư đệ hãy cẩn thận! Lão Quỷ họ Tất định đổi mạng đấy!

Tư Đồ Sảng bình thần mỉm cười:

- Giáo Chủ cứ yên tâm! Tiểu đệ biết mình phải làm gì!

Chàng trở lại đấu trường, đứng đối diện với Tiên Nhân Động chủ, thủ thế y như lúc nãy, sắc mặt an hòa, chẳng hề lộ nét kiêu căng tự đắc vì thắng lợi.

Tất Linh Kỳ chợt dạ, thầm hiểu rằng cái tâm của gã đạo sĩ trẻ kia đã đồng nhất với kiếm, không hề bị thất tình lục dục làm nhiễu loạn! Nhưng lão đặt trọn niềm tin vào hai chiêu kiếm cuối cùng trong pho Hồn Nguyên Kiếm Pháp nên bình tâm xuất chiêu “Thiên Địa Sinh Dương”!

Tiên Nhân Động Chủ lướt đi, thân ảnh biến mất trong màn kiếm quang sáng bạc, loang loáng dưới ánh nắng hè chói lọi tựa vầng dương lúc vừa được trời đất sinh ra!

Lần này Tư Đồ Sảng không đứng im chờ đợi mà chủ động lao đến ngay khi đối phương vừa xuất thủ. Chàng chỉ chậm hơn một cái chớp mắt và nhờ tốc độ thần kỳ của pho Truy Tinh Bộ Pháp nên lại trở thành kẻ tấn công.

Lúc này, chiêu kiếm của đối phương chưa đạt đến độ nhanh tối đa, không phát huy được hết uy lực! Hành động này của chàng còn khiến cho Tiên Nhân Động Chủ bị bất ngờ, và rơi vào thế bị động!

Tư Đồ Sảng đánh chiêu Thượng Thiên Nhược Thủy đường kiếm liên lạc âm nhu tạo nên những cơn sóng kiếm kinh mềm mại, liên tục vỗ vào màn kiếm quang sáng rực, hung hãn của Tất Linh Kỳ!

Tên của chiêu này hàm ý rằng bậc Đại Thiện Nhân thì giống như nước vậy! Nước giúp ích vạn vật, không tranh chỗ cao ráo, ở vào chỗ thấp kém nên rất gần với Đạo! Nước còn có một đức tính nữa là không thể bị chặt đứt và có thể len qua những khe hở dù rất hẹp!

Đây là chiêu thức kỳ diệu nhất trong pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp, có thể thủ thắng trước bất cứ kẻ địch nào! Tiếc rằng, công lực của Tư Đồ Sảng chưa đủ thâm hậu nên không thành công trọn vẹn! Sóng kiếm của chàng đã len qua sơ hở, chạm sườn trái đối phương, nhưng ngược lại, mũi kiếm của Tất Linh Kỳ cũng đang bám lấy huyết Dẫn Trung ở giữa ngực chàng!

Nếu Tư Đồ Sảng có đủ hoa giáp chân lực thì sóng kiếm đã làm cho vũ khí của Tất lão chậm lại hơn nhiều và không thể đã thương được chàng?

Tư Đồ Sảng là một kiếm thủ bẩm sinh khi giao đấu tâm tình lặng và trong sáng như gương. Nhờ vậy, các giác quan của chàng rất minh mẫn, cảm nhận được hết những mối hiểm nguy đang đe dọa cơ thể!

Và nếu chàng bỏ dở đường gươm cổ thoát khỏi cái thế lưỡng bại câu thương này thì sẽ lâm nguy bởi những thức kiếm tiếp theo. Tư Đồ Sảng biết rõ họ Tất chứa thi triển hết trọn chiêu kiếm!

Diễn tả thì dài dòng, lâu lắc song sự việc xảy ra chỉ trong chớp mắt. Tư Đồ Sảng đã thần nhiên thọc kiếm vào huyết Phúc Ai. thuộc linh túc Thái âm Tỳ của đối thủ. Đồng thời, một kiếm của Tất Linh Kỳ cũng chạm lớp vải áo ở phía ngoài huyết Đản trung!

Xem ra Tư Đồ Sảng sẽ rất thiệt thòi, huyết Đản Trung thuộc mạch Nhâm, là một tử huyết, còn huyết Phúc Ai thì không!

Phe Thiên Sư Giáo sợ đến xám mặt, lo cho Tư Đồ Sảng, khi họ thấy thấy chàng vắng ngược về phía sau, máu loang đầm ngực phải. Chàng mặc áo đạo sĩ trắng tinh nên màu máu hiện ra rất rõ!

Trương Giáo Chủ và hai vị hộ pháp vội lướt đến để chăm sóc Ngũ đệ.

Họ thở phào khi thấy Tư Đồ Sảng cười bảo:

- Tiểu đệ chỉ bị thương nhẹ xin Giáo Chủ và nhị vị sư huynh chớ quá lo!

Lúc này Tiên Nhân Động Chủ đã chỉ huyết vết thương nơi huyết Phúc Ai và nuốt vài viên linh đan xong. Lão cảm hận rít lên:

- Tiểu quỷ chết toi kia! Sao ngươi dám lén lút thép lá vào ngực mà giao đấu?

Tư Đồ Sảng lặng lẽ phanh ngực để lộ Hồng Ngọc hồ lô. Chính cái vật nhỏ bé này đã che chở huyết Đản Trung của chàng và đẩy lệch mũi kiếm của Tất Lão sang một bên! Chàng hòa nhã nói:

- Tại hạ chỉ gặp may chứ không hề gian dối!

Tiên Nhân Động Chủ chết điếng người hối tiếc rằng vì sao lúc này không đưa kiếm lên hoặc xuống dưới huyết Đản Trung một vài thốn! Trong canh bạc này lão đã cháy túi vì xui tận mạng!

Thật ra, Tư Đồ Sảng chẳng hề cầu may vì biết rõ vị trí của Hồng Ngọc hồ lô lúc ấy! Trái bầu Ngọc đỏ này không tròn lẳn mà hơi dẹp, phần dưới có đường kính rộng độ bai lóng tay, thừa sức che kín huyết Đản Trung! Và nó rất cứng rắn, chẳng thể nào bị mũi kiếm đâm vỡ được! Tất nhiên, điều này còn đòi hỏi một dũng khí hơn người!

7. Đồng Quan Lâu Thượng Nhan Như Ngọc-bích Hồ Thần Công Náo Hạo Thiên!

Đầu tháng tám, Tư Đồ Sảng và Huyết Báo đã vào đến địa phận tỉnh Thiểm Tây, dừng cương ở Đồng Quan, cách Tường An cỡ bốn năm ngày đường!

Ải Đồng Quan và Ải Hàm Cốc là hai cửa ngõ duy nhất để vào đất Thục từ hướng Đông. Chính vì thế mà thành Đồng Quan khá lớn, dân cư sầm uất, kinh tế thịnh vượng.

Xế trưa, hai người ghé vào Túy Đào đại tửu lâu để dùng cơm. Trời thu trong vắt, tửu khách ở tầng ba có thể vừa nhâm nhi vừa ngắm rặng núi Hoa Sơn hùng danh ở hướng Tây. Còn nhìn về hướng Đông họ sẽ thấy một rừng đào mệnh mông bát ngát.

Tư Đồ Sảng chưa đến thăm Hoa Sơn bao giờ nên chọn một bàn cạnh cửa sổ hướng Tây, dõi mắt ngắm nhìn những đám mây trắng nhỏ đang vờn quanh năm đỉnh núi xa mờ!

Chàng rút Giáng Ma Phủ đặt trong lòng để ngồi cho thoải mái. Huyết Báo đỡ khổ hơn vì Nhị Tiết Côn đã nằm trong tay nải, gã chỉ phải tháo thanh trường kiếm trên vai, đặt lên mặt bàn. Gã mang kiếm khiến thiên hạ càng không thể nhận ra thân phận cũ!

Nhưng cây trường kiếm này lại là của Tư Đồ Sảng chứ chẳng phải của gã!

Giáo Chủ Thiên Sư Giáo đã tặng nó cho vị Ngũ sư đệ đáng yêu, kẻ đã cứu vãn cả cơ nghiệp lẫn thanh danh của lão. Tuy chẳng sắc bén như những bảo vật thời Xuân Thu nhưng nó cũng rất tốt vì Giáo Chủ thì không thể sử dụng loại vũ khí tầm thường được.

Xong bữa, hai người ngồi đối ẩm, thưởng thức rượu Túy Đào, thứ đặc sản đã làm nên tên tuổi của tử lâu! Giờ đây, ánh mắt của Huyết Báo chẳng còn lạnh lẽo, đầy sát khí như lúc trước. Gã nhìn Tư Đồ Sảng bằng những tia nhìn trêu mến, miệng nở nụ cười ấm áp hàm răng chắc khỏe và trắng nhớn kia tương phản với bộ râu rậm đen mun!

Liễu Mộ Hào đã trở về với bản chất thực của mình, không còn phải đóng vai một hung thần khét tiếng nữa. Gã vui vẻ hỏi chủ nhân:

- Công tử ! Có khi nào công tử nghĩ đến việc hai nàng họ Lăng kia hóa trang hay không? Người đời thường có thói xem trọng hình thức bên ngoài, lẽ nào Cung chủ Hạo Thiên Cung lại thu nhận hai ả nữ tỳ quá xấu xí như vậy?

Tư Đồ Sảng ngượng ngập đáp:

- Liễu túc hạ luận việc cũng có lý. Tiếc rằng tại hạ nhân quang kém cõi nên không thể nhìn ra hư thực!

Nụ cười, ánh mắt của cố nhân khiến lòng chàng xao xuyến. Và sau đó là gò ngọc nhu thanh tân, mơn mớn của Phi Hồng cũng hiện ra khiến chàng đỏ mặt.

Tư Đồ Sảng hổ thẹn nói lảng sang chuyện khác:

- Trước lúc qui tiên, gia sư đã dặn dò tại hạ phải đề phòng Hạo Thiên Cung! Bao năm qua tổ chức này cư xử như một chính phái, nhưng có thể chỉ vì nể sợ gia sư! Khi biết người đã tạ thế, e rằng họ sẽ bộc lộ dã tâm!

Liễu Mộ Hào gật gù:

- Công tử nói phải! Hạo Thiên Cung đã mời hàng ngàn cao thủ trong thiên hạ đến dự hội Bàn Đào, dù đồ họ trao đổi sở học, hoặc gia nhập dưới trướng! Hiện nay, họ đã gồm thâu võ nghệ trăm nhà và qui tụ toàn những tay kiệt xuất, lão thành, thế lực hùng mạnh đến mức có thể khuynh đảo võ lâm một cách dễ dàng!

Gã nói đến đây thì dừng lời vì ánh mắt bắt gặp dung mạo của vị khách vừa bước lên khỏi cầu thang. Sắc diện của Liễu Mộ Hào rất quái dị, có vẻ như vừa mừng vừa sợ!

Tư Đồ Sảng đang chăm chú nhìn gã nên nhận ra sự khác thường liền quay về hướng có tiếng chân người, chàng chỉ thấy một nữ lang tuổi đôi mươi, mặc váy áo màu xanh bằng vải thô, tóc thắt thành hai bím, buông dài đến quá bụng. Trên tay nàng là một chiếc đàn tỳ bà cũ kỹ màu đen mờ. Tuy nghèo nàn, giản dị như thế nhưng dung mạo của nàng ta cực kỳ diễm lệ, lập tức khiến lòng Tư Đồ Sảng ngất ngây!

Chẳng thể trách chàng được vì ả ca kỹ ấy có nước da trắng hồng, ngũ quan thanh tú, cân đối, chẳng hề có một khuyết điểm gì!

Ngay cả tấm áo bằng vải xấu kia cũng được cắt may rất khéo, ôm sát thân trên và làm nổi bật đôi ngực nở nang và vòng eo thon nhỏ.

Nàng ca kỹ đứng yên một lúc, đảo mắt quan sát để tìm đối tượng. Nhìn thấy gương mặt anh tuấn, cương nghị và ánh mắt ái mộ của Tư Đồ Sảng, nàng khẽ cau mày. Suy nghĩ một lúc rồi đi về phía bàn của chàng!

Trong lúc ấy, Tư Đồ Sảng đã tỉnh táo lại! Mối huyệt thù cùng với ân tình của chị em họ Lăng đã khiến chàng hổ thẹn, tự trách mình là kẻ hời hợt!

Chàng bình tâm quay lại hỏi Huyết Báo:

- Liễu túc hạ! Nàng ta là ai vậy? Dường như túc hạ có biết nàng?

Liễu Mộ Hào gượng cười:

- Tại hạ thấy đẹp thì nhìn chứ nào có quen!

Tư Đồ Sảng không tin lắm, chỉ đoán rằng gã đang rất khổ tâm khi phải giấu giếm chàng!

Ả ca kỹ đã đến bên bàn, không có vẻ gì nhận ra Huyết Báo. Nàng ta vẫn thản nhiên nở nụ cười đồ quản xiêu đình, thỏ thẻ với Tư Đồ Sảng:

- Tiệp nữ là Mạc Chiêu Hương, do gia cảnh bần hàn nên phải đem tiếng đàn điệu hát đổi lấy chén cơm. Mong công tử thương tình hạ cố thưởng thức chút tài mọn của kẻ bạc mệnh này!

Giọng nàng thánh thót, ai oán và đôi mắt nhung huyền sâu thẳm kia tràn ngập nỗi thiết tha, khiến lòng người xúc động, không sao từ chối được!

Lòng háo sắc đã nguội lạnh, Tư Đồ Sảng điềm đạm đáp:

- Tại hạ tên Lý Thu là kẻ vô biên không sánh âm luật! Nhưng nay cô nương đã có nhả húng thì tại hạ xin rửa tai lắng nghe! Mời cô nương an tọa!

Đàn tỳ bà là loại nhạc cụ không thể đứng mà đánh được! Mạc Chiêu Hương liền nhún mình cảm tạ rồi khép nép ngồi xuống chiếc ghế đôn ở mé bàn hướng Bắc! Nàng ta so dây và nói:

- Tiệp nữ xin được hát bài Từ Lâm Giang Tiên của Yến Kỹ Đạo thời Tống!

Tư Đồ Quát văn võ toàn tài nên cũng rất sành thi ca. Mỗi lần ngà ngà say ông thường ê a hát cho vợ con nghe. Nhờ vậy, Tư Đồ Sảng biết Yến Kỹ Đạo, Tự Thúc Nguyên là một đại Từ Gia thời nhà Tống, nhưng cha của Yến Kỹ Đạo là Yến Thù lại càng nổi danh hơn nữa!

Yến Thù, tự là Đồng Thúc, người đất Lạc Xuyên, Giang Tây, mới bảy tuổi đã biết sáng tác văn, thơ, mười lăm tuổi đậu tiến sĩ. Những danh sĩ đương thời như Phạm Trọng Yêm, Âu Dương Tu, Khổng Đạo Phủ, Vương An Thạch đều ở dưới trướng của Yến Thù! Từ của ông đẹp và trong sáng, thể hiện rõ trong tác phẩm “Ngọc Châu Tập”.

Mạc Chiêu Hương đã so dây xong, dựng đàn trước ngực trái, tay tiên mười ngón nắn nốt đường tơ, môi anh đào nhả từng lời thơ tuyệt diệu:

Mộng hậu lâu đài cao toả

Tửu tinh Liêm Mộ đề thù

Khứ niên xuân hậu khước lai thì

Lạc hoa nhân độc lập.

Vi vũ yển song phi.

Ký đắc Tiểu Tần sơ kiến

Lưỡng trùng tâm tự la y

Tỳ bà huyền thượng thuyết tương tư.

Đương thời Minh Nguyệt tại

Tằng chiếu thái vân qui.

Dịch thơ:

Mộng dứt lâu đài buồng khóa

Rượu tan rèm trướng buồng rơi

Xuân năm qua hoa bạn với người

Hoa rụng người cô độc

Mưa nhỏ én bay đôi

Nhớ buổi gái tơ mới gặp

Chữ tâm hai cánh áo thêu

Ôm tỳ bà gảy khúc tương tư

Đương thời trắng rạng chiếu

Đường về đám mây đưa. Bài từ này đã gọi cho Tư Đồ Sảng nhớ đến song thân nên mắt chàng lộ rõ nỗi buồn man mác. Mạc Chiêu Hương rất hài lòng vì gặp được khách tri âm, biết thưởng thức tài nghệ của mình. Nàng nhìn chàng đầy ngưỡng mộ và tán dương:

- Công tử quả là bậc tao nhân nhĩ sĩ khác hẳn bọn phàm phu tục tử! Tiện nữ xin vì công tử mà phụng hầu thêm một khúc hát nữa!

Tư Đồ Sảng đang bồi hồi vì ký ức nên buột miệng đáp:

- Phiên Mạc cô nương cho tại hạ nghe bài “Hoán Sa Khê” của Đồng Thúc tiên sinh!

Mạc Chiêu Hương thích thú nói:

- Té ra công tử cũng ái mộ cha con nhà họ Yến giống như tiện nữ!

Nàng hào hứng đàn hát bài ấy cho Tư Đồ Sảng nghe, mắt dán vào những đường nét thanh thoát trên gương mặt nhìn nghiêng của chàng. Tư Đồ Sảng ngắm núi Hoa Sơn mà nghe hát chứ không nhìn ngắm nàng như bao người khác. Chưa ai có thể hững hờ trước gương mặt đẹp mê hồn của nàng cả.

Chút tự ái nữ nhân đã khiến nàng hờn giận, hát xong là cáo từ:

- Tiện nữ biết mình là hạng gái phong trần, chẳng dám quấy nhiễu bậc quý nhân thêm nữa, xin công tử ban cho một ít bạc vụn!

Một ý niệm ngộ nghĩnh chợt loé lên trong đầu Tư Đồ Sảng. Chàng đã nhận ra này giờ Huyết Báo khốn khổ như kẻ đang ngồi trên ổ kiến, bứt rứt không yên và chẳng dám nhìn Mạc Chiêu Hương. Chàng cho rằng gã ái mộ ả ca kỹ này mà chẳng dám thổ lộ. Vậy thì chàng sẽ giúp gã một tay!

Tư Đồ Sảng hỏi gã:

- Theo ý Liễu túc hạ thì chúng ta nên thưởng cho Mạc cô nương đây bao nhiêu ngân lượng?

Liễu Mộ Hào càng bội phần bối rối, ấp úng đáp:

- Sao công tử lại hỏi ta?

Tư Đồ Sảng tủm tỉm cười:

- Nếu túc hạ không có cao kiến gì thì hãy cho ta mượn một nén vàng!

Liễu Mộ Hào lóng ngóng mở tay nải lấy ra nén vàng mười lượng đặt trước mặt Mạc Chiêu Hương mà chẳng nói gì cả!

Vàng là thứ kim loại có màu sắc rực rỡ, có ái lực mãnh liệt đối với mắt người, vì vậy, rất nhiều tửu khách chung quanh nhìn thấy. Ngay cả những kẻ đã say cũng phải ồ lên xuýt xoa, ganh tỵ với vận may của ả ca kỹ, bởi họ nhìn một hóa thành hai!

Nào ngờ Mạc Chiêu Hương lại chẳng hài lòng, cười nhạt bảo:

- Đối với khách tri âm như công tử thì dù chỉ vài phân bạc tiện nữ cũng vui lòng nhận. Còn Liễu đại ca đây nghe nhạc như nghe sấm thì phải đủ trăm lượng hoàng kim mới xứng!

Tư Đồ Sảng gật gù khen:

- Mạc cô nương quả là cao luận!

Rồi chàng thân nhiên bảo họ Liễu:

- Mĩ nhân đã hạ cố nhận sao túc hạ không mau dâng tặng?

Liễu Mộ Hào biết chàng vì hiểu lầm mà cố vun vén cho gã với Chiêu Hương, trong lòng rất khổ sở, tức tối, song vẫn lặng câm móc ra thêm chín nén vàng nữa!

Mạc Chiêu Hương cũng nhìn thấy tâm can chàng công tử, tự ái bị tổn thương chưa chút rửa thềm gã ngốc Lý thu không biết thưởng thức nhan sắc của nàng, lại còn đẩy đưa sang cho họ Liễu!

Nàng giận đến xanh mặt, chưa kịp có chủ ý thì từ một bàn ở hướng Đông vọng lại tiếng người lạnh lẽo:

- Này ả họ Mạc kia! Nàng hãy sang đây phục vụ cho bốn thiếu gia!

Nghe cách xưng hô thô lỗ, ngạo mạn, Tư Đồ Sảng bắt bình nhìn về hướng ấy, thấy một hán tử tuổi độ tam tuần, y phục sang trọng. Gã mặc trường bào màu nguyệt bạch, ngoài khoác thêm áo ngắn màu nâu, tất cả đều bằng gấm thượng hạng. Trên mũ của gã đính một viên lục Bảo ngọc lớn bằng hạt bắp, lấp lánh ánh sao rực rỡ, làm tôn vẻ quý phái của gương mặt điển trai! Sau lưng gã còn có hai tên vệ sĩ áo xanh, tuổi đôi mươi, mặt lạnh lùng lạnh lẽo!

Tư Đồ Sảng chẳng thể phát tác vì Chiêu Hương là ca kỹ, ai cũng có quyền gọi đến!

Huyết Báo phản ứng rất quái dị, gã lên nhếch mép cười, ánh mắt đầy vẻ thích thú! Đường như gã chỉ muốn Mạc Chiêu Hương đi cho khuất mắt!

Song nàng ta lại chẳng chịu kiếm thêm tiền, cao giọng trả lời vị khách sang cả kia:

- Cảm tạ công tử đã chiếu cố song hôm nay tiện nữ được quý nhân hậu thưởng, chẳng cần phải làm thêm nữa. Hẹn công tử lần khác vậy!

Thái độ của nàng đã khiến kẻ cao ngạo kia động nộ. Gã liền bảo hai cận vệ:

- Các người sang bên đó đưa con ả mặt hạng ấy về đây!

Hai kiếm thủ áo xanh vòng tay nhận lệnh rồi lừng lững tiến về phía bàn của Tư Đồ Sảng.

Mạc Chiêu Hương sợ hãi đứng lên, chạy đến sau lưng Tư Đồ Sảng run rẩy nói:

- Tiện nữ sợ lắm! Mong Lý công tử chớ che cho!

Chàng mỉm cười trấn an:

- Cô nương yên tâm! Liễu túc hạ đây võ công cái thế, chẳng để ai hà hiếp cô nương đâu!

Ý chàng muốn Huyết Báo có dịp trở tài lập công với nữ nhân hồng nhan tranh thủ tình cảm! Quả thực là Liễu Mộ Hào đã đứng lên nghênh chiến! Cây Nhị Tiết Côn không còn nước sơn đỏ nên chẳng dọa được ai. Gã lạnh lùng nói với phe đối phương:

- Nàng ta không muốn hát thì thôi, sao chư vị lại bức bách?

Gã áo xanh râu ngắn gần gũi giọng đe dọa:

- Chủ nhân của bọn ta có lai lịch rất lớn. Các hạ chớ dây vào mà mang họa!

Bọn tiểu nhị và các thực khách ở những bàn gần đấy đã mau mắn dọn dẹp bàn ghế để tránh tổn thất bát đĩa. Nhờ thế mà sau lưng hai gã thanh y hiện ra một khoảng trống rộng rãi, tạm đủ làm đấu trường!

Tính hiếu sát của Huyết Báo đã nổi lên, gã lập tức xuất thủ ngay, dùng mãnh tấn công bằng một chiêu vũ bão. Hai gã thanh y chẳng chịu kém, cử kiếm chống đỡ và lùi về phía sau cho rộng rãi!

Huyết Báo bám theo, vung lên đánh những đòn trời giáng khiến hai thanh kiếm mỏng manh kia rung động mãnh liệt và phải chịu thế hạ phong.

Tiếng thép chạm nhau rợn người, và dù rằng hai gã áo xanh đã tận lực chiến đấu cũng không thể địch lại Huyết Báo. Họ bị đẩy lui dần đến tận bàn của chủ nhân!

Chàng công tử kia mặt mày, giận dữ quát vang:

- Dừng tay!

Tiếng quát của gã hùng mạnh như tiếng sấm nổ khiến cử tọa lòng bùng nổ tai và ngồi trên mái tửu lâu phải rung rinh!

Huyết Báo đình thủ lùi nhanh. Hai gã áo xanh thở phào, đứng cúi gằm mặt để nghe lời khiển trách của chủ:

- Thật là đáng xấu hổ! Khi về đến nhà ta sẽ phạt nặng hai người!

Rồi gã chậm rãi bước đến trước mặt Huyết Báo, quắc mắt bảo:

- Số ngươi đã tận nên mới dám xúc phạm bốn Thiếu gia!

Nói xong gã thò tay rút thanh kiếm đeo lưng lẳng bên hông với một động tác nhanh như điện.

Ngay từ đầu, gã công tử kiêu sa ấy đã ra đòn sát thủ để gỡ thế diện. Trường kiếm trong tay gã hóa thành đạo hào quang sáng bạc, bay lượn với tốc độ kinh người, dẹt nên tấm lưới thép dày sát cơ.

Huyết Báo là kẻ dạn dày trận mạc thức ngộ được ngay rằng chiêu kiếm của đối phương rất nguy hiểm!

Và cả tiếng kiếm kinh rít lên xé không gian kia cũng biểu lộ một công lực vô cùng thâm hậu! Gã không hề kinh ngạc trước tu vi kẻ địch cao hơn tuổi tác vì Tư Đồ Sảng cũng thế.

Huyết Báo cắn răng dồn toàn lực vào cây côn hai khúc, công phá màn kiếm ảnh lạnh lẽo và dày đặc đang ập đến !

Thép chạm thép vang rền mà đường kiếm không hề bị ngăn cản, vẫn cứ phăng phăng tìm đến lồng ngực của Huyết Báo. Chiêu kiếm ấy quả là thần sầu quỷ khốc, ảo diệu khôn lường!

Huyết Báo rợn tóc gáy, hiểu rằng mạng mình sắp đứt! Nhưng trong lúc ngàn cân treo sợi tóc ấy, có một bàn tay đã nắm áo gã lôi ngược về phía sau, thoát khỏi mũi gươm oan nghiệt. Và người ấy vung kiếm điểm liên chín thức thần tốc, khiến đối thủ của Mộ Hào phải thoái bộ!

Người ấy chính là Tư Đồ Sảng, với nhãn quan của một kẻ đã vươn tới cảnh giới kiếm đạo, chàng trực giác nhận ra sự lợi hại của chiêu kiếm hãn thế kia, vội can thiệp ngay để cứu mạng thủ hạ. Nhờ thế mà huyết Báo chỉ bị một vết thương nhỏ nơi vú trái, chưa chạm đến xương cốt.

Tất nhiên, chàng công tử áo trắng không hài lòng, giận dữ tấn công kẻ phá đám. Gã vung kiếm uy hiếp mặt và ngực Tư Đồ Sảng bằng một chiêu đơn giản nhưng nhanh và độc. Song phương giáp mặt, nằm trong tầm kiếm của nhau nên trận chiến vô cùng khốc liệt, đòn đổi đòn với tốc độ sao băng, tiếng thép ngân dài chứ không dứt đoạn.

Trên lầu này có khá nhiều khách giang hồ. Họ phần khởi quan sát cuộc so tài của hai kiếm thủ thượng thặng, thỉnh thoảng lại ồ lên trầm trồ để chứng tỏ mình đủ bản lãnh thưởng thức những đường gươm hay lạ!

Qua va chạm vũ khí, Tư Đồ Sảng hiểu rằng công lực đối phương cao hơn mình, song điều ấy không đáng ngại bằng pho kiếm pháp mà gã ta đang sử dụng. Chẳng phải vì nó lợi hại hơn Huyền Nguyên Kiếm Pháp của chàng, mà bởi nó có những sơ hở chứng tỏ rằng gã tốt mã này mặc bảo y!

Nếu chàng đại đột thọc gươm vào ngực, bụng của gã thì sẽ sa bầy, bằng như không biết được thì cũng chịu thiệt thòi vì mục tiêu còn lại bị hạn chế quá nhiều! Chàng chỉ có thể tấn công vào mặt, cổ, tứ chi và hạ thể của gã mà thôi!

Tư Đồ Sảng đã nhắm vào những vị trí ấy liền bị đối phương giải phá dễ dàng. Chàng có cảm giác rằng chiêu kiếm của kẻ địch là khắc tinh của Huyền Nguyên Kiếm Pháp vậy!

Phải chăng gã công tử này xuất thân từ môn hộ thù địch với Ly Giang Tiên Ông? Vì vậy, họ đã dụng tâm nghiên cứu cách đối phó với Huyền Nguyên Kiếm Pháp!

Nhưng muốn làm được điều ấy, họ phải nhiều lần được chứng kiến Tiên Ông xuất thủ. Việc này khá hiếm hoi nên thời gian sẽ kéo dài vài chục năm!

Thực ra, dù đối phương có khổ công đến đâu đi nữa thì cũng vô vọng, vì sư phụ chàng đã đạt đến trình độ vô chiêu, đường kiếm của ông nhanh hơn cả ý nghĩ nên không thể nào giải phá được!

Tư Đồ Sảng không thể sánh với Tiên Ông nhưng chàng lại tinh thông đến mấy pho Kiếm Pháp là Du Long, Giáng Ma, Huyền Nguyên! Chưa tới mức vô chiêu song chàng tùy nghi thi triển bất cứ chiêu nào trong ba pho kiếm ấy, kể cả một số chiêu thích hợp trong Giáng Ma Phủ Pháp!

Với sở học rộng rãi như thế, Tư Đồ Sảng ung dung độ sức, thi triển phép khoái kiếm đến độ chót, đánh những chiêu tân kỳ, lạ mắt, dồn kẻ địch vào thế thủ.

Là kẻ cao ngạo, mục hạ vô nhân, gã công tử áo trắng không chịu nổi nỗi nhục hạ phong, nghiêng rằng đánh đòn tối hậu. Gã có bảo y hộ thể nên chiếm ưu thế khi đối mạng! Trừ yết hầu và hai mắt, các tử huyệt đều nằm trên ngực bụng.

Gã cắn đầu lưỡi và bất thành linh vận khí phun làn sương máu hòa nước bọt vào mặt đối thủ rồi ập đến.

Tư Đồ Sảng thiếu kinh nghiệm giang hồ nên hoàn toàn không phòng bị thủ đoạn hạ lưu này, hai mắt trúng đòn. Bản năng sinh tồn đã giúp chàng phản xạ một cách thần tốc, đảo bộ sang tả nửa trượng để tránh đường gươm ác liệt của kẻ thù và điểm như mưa rào vào mé hữu cái bóng mờ mờ ấy!

Truy Tinh Thần Bộ ảo diệu vô song đã cứu được Tư Đồ Sảng. Đối phương bất ngờ bị mất mục tiêu, lòng hoang mang kinh ngạc nên đã xoay trở không kịp đánh đối mạng, song chỉ chặn được một nửa số thể thức của chiêu “Thiên Tiên Nữ Điểm Tinh”. Gã đau đớn rú lên và văng ngược về phía sau vì trán và đùi phải bị đâm trúng!

Phần Tư Đồ Sảng bởi thị lực nên đã trúng một kiếm ngay bụng dưới! May mà vết thương không nặng vì ngay lúc đó chàng đâm trúng góc trán kẻ địch, khiến gã bất ngựa, bỏ dở đường gươm!...

Nhưng trong máu của đối phương có độc! Tư Đồ Sảng bị phun vào mặt nên giờ đây cũng gục ngã, mê man bất tỉnh! OoChiêu đã buông, hoàng hôn mùa Thu giăng tím trời tây, chim rừng hót hã bay về tổ, vậy mà có một cỗ xe song mã cứ thong thả chạy trên con đường quan đạo dẫn đến Tường An.

Gã xà ích rậm râu cẩn thận tránh né những ổ gà trên mặt đường như cố giữ cho xe chạy thật êm để hai người đang ngủ trong thùng xe được yên giấc.

Gã đánh xe là Liễu Mộ Hào thì hai người ấy phải là Tư Đồ Sảng và Mạc Chiêu Hương!

Ghế trong xe đã được gỡ sạch để trải nệm cho bệnh nhân nằm. Tư Đồ Sảng đã ba ngày chưa hồi tỉnh, vẫn mê trầm vì chất độc. Huyết Báo đã cho chàng uống cả hai viên Luân Hồi Thần Đan mà không giải trừ nổi chất kỳ độc. Tuy nhiên, được lực thần đan đã bảo vệ được nguyên khí của Tư Đồ Sảng, giúp chàng chống chọi lại cái chết.

Mạc Chiêu Hương đã thức trắng ba đêm, giờ mệt mỏi nằm cạnh Tư Đồ Sảng mà thiếp đi. Nàng chẳng còn gì để ủy kỳ vì đã tự tay chăm sóc vết thương nơi bụng dưới của chàng!

Sau trận đánh ấy, Chiêu Hương đã bảo Huyết Báo bồng Tư Đồ Sảng đào tẩu ngay để tránh sự vây đánh của phe đối phương. Nàng hiểu gã công tử áo trắng kia là kẻ có lai lịch và có thể thú hạ của gã ở thành Đồng Quan này khá đông đảo!

Rời khỏi cửa Tây thành Đồng Quan vài dặm, hai người rẽ ngựa vào rừng đào để chăm sóc cho Tư Đồ Sảng. Chiêu Hương thuộc địa hình vùng này, biết vị trí của một con suối nhỏ.

Họ dừng cương cạnh suối trong rừng, Huyết Báo xuống ngựa, đặt chủ nhân lên tảng đá bằng phẳng gần bờ và thản nhiên nói:

- Sư muội đã gây ra tai họa này thì phải phụ trách nhiệm. Ta sẽ đi tìm một cỗ xe!

Thì ra Mạc Chiêu Hương là sư muội của Huyết Báo! Nhưng tại sao gã lại sợ nàng như sợ cọp vậy?

Mạc Chiêu Hương đỏ mặt ấp úng:

- Y là nam nhân, tiểu muội chăm sóc sao tiện?

Huyết Báo cười nhạt, hậm hực nói:

- Sư muội ý mình là ái nữ của sư phụ, sư nương, lại nắm giữ Huyết Côn lệnh phù, tha hồ tác quái, nhiều lần hại ta sống dở, chết dở! Vả lại, người vẫn xem đàn ông trong thiên hạ đều là tượng gỗ thì có gì phải xấu hổ. Nói xong, gã nhảy lên ngựa đi ngay!

Mạc Chiêu Hương giận dữ gọi với theo với giọng hăm dọa:

- Sư huynh mà bỏ đi thì tiểu muội giết gã họ Lý này đây.

Huyết Báo ngoái đầu lại cười lớn:

- Sư muội cứ việc giết quách gã ấy đi! Ta đang giữ mấy ngàn lượng vàng của Lý Thu, chỉ có lợi mà thôi!

Gã quất ngựa phi mau nhưng chỉ một đoạn đã dừng vó câu, xuống ngựa lên quay lại để xem tình hình. Biết đâu cô ả ác độc này giết Tư Đồ Sảng thực thì sao?

Huyết Báo hài lòng khi thấy Chiêu Hương đang cởi bộ y phục đầm máu của chàng! Gã yên tâm trở về chỗ cột ngựa, đi ra đường quan đạo!

Ở đây, Mạc Chiêu Hương đỏ mặt tía tai, miệng lầm bầm chửi rửa Liễu Mộ Hào, tay thì lóng ngóng cởi quần áo bệnh nhân!

Lúc chỉ còn chiếc quần ngắn đầm ướt máu đào, Chiêu Hương bèn lên liếc quanh, dù không thấy ai song vẫn do dự bất quyết. Cuối cùng, nàng thở dài tự nhủ thành lời:

- Mộ Hào nói đúng! Ta đã gây ra họa thì phải nhận lãnh trách nhiệm, duyên nợ có thành hay không cũng mặc!

Nàng cắn răng dùng kiếm cắt rời chiếc quần ngắn, rồi rửa ráy tắm thân cường tráng, vạm vỡ của Tư Đồ Sảng, cố không để nước suối dính vào vết thương!

Lúc Huyết Báo mang xe ngựa về đến thì Tư Đồ Sảng đã chỉnh tề trong y phục mới, thương tích được băng bó cẩn thận.

Đưa chàng lên xe xong, Huyết Báo tùm tùm hỏi:

- Sư muội thấy bức tượng gỗ kia mùi vi thế nào?

Chiêu Hương ngượng đến chín cả người, liếc gã bằng ánh mắt giận hờn và tá hỏa tam tinh khi nghe Huyết Báo nói tiếp:

- Tiếc rằng sư muội tuổi đã gần tam thập, hơn công tử đến chín mươi tuổi chỉ sợ y chê già mà không chịu cưới!

Chiêu Hương tức điên người trước vẻ mặt đắc ý của Mộ Hào song không phát tác nổi vì đang hoang mang vấn đề duyên nợ! Nàng chợt hối hận những hành vi quái ác ngày xưa mà nạn nhân chính là họ Liễu!

Hàng năm, Mộ Hào đều phải về Mạc gia trang ở Tường An dự đám giỗ Huyết Côn Tôn Giả. Mẹ con nàng đã rời Cam Châu vào Trung Nguyên cư trú từ sau cái chết của Tôn Giả! Lần nào Chiêu Hương cũng bày trò chơi ác sư huynh, lúc thì hạ độc khiến gã tiêu chảy đến xanh mặt, lúc thì nàng xông mê hương rồi cắt phẳng búi tóc của Mộ Hào! Tai hại nhất là lần nàng gài bẫy khiến gã rơi xuống hố phân suýt chết.

Nhớ lại chuyện cũ, Chiêu Hương vô cùng áy náy, nghẹn ngào nói:

- Tiểu muội tính tình xấu xa, nhiều phen làm hại sư huynh, giờ nghĩ lại ma lòng hổ thẹn. Mong sư huynh vì anh linh của tiên phụ mà tha thứ cho tiểu muội!

Huyết Báo gật gù:

- Thôi được! Ta hứa sẽ giấu cái tính nết nanh nọc, độc ác của sư muội. Còn việc sư muội làm thế nào để chiếm được trái tim của Tư Đồ Sảng thì tùy!

Chiêu Hương ngơ ngác:

- Lý công tử tên thật là Tư Đồ Sảng ư?

Huyết Báo gật đầu, lặng lẽ tháo yên cương con ngựa của Tư Đồ Sảng rồi ghép vào cổ xe song mã cho đủ cặp.

May thay, phe địch không hề truy đuổi và bệnh nhân được Luân Hồi Thần Đan hộ mạng, nên Huyết Báo có thể chậm rãi đánh xe đến Tường An. Sư nương của gã chính là một bậc thần y có tài diệu thủ hồi xuân!

Dọc đường, Mạc Chiêu Hương tận tâm lo lắng cho Tư Đồ Sảng và rất cung kính với Mộ Hào!

Còn chàng trai của chúng ta thì sao? Tư Đồ Sảng đã hồi phục được vài phần, tứ chi có thể cử động được song tâm trí vẫn còn mê muội!

Chất kỳ độc kia đã gây ra những cơn sốt nhẹ liên tục khiến chàng không lai tỉnh lại được. Và trong trạng thái ấy chàng đã có một giấc mộng rất đẹp.

Chàng mơ thấy mình còn thơ dại mới chừng tám chín tuổi và đang nằm cạnh mẹ hiền. Chàng rụt rè đưa tay mân mê đầu vú từ mẫu, nghe lòng cực kỳ khoan khoái: Mẹ chàng kiêm thông nội ngoại công nên cơ thể sẵn chắc, dầu cho con bú ba năm mà ngực vẫn không hề bị nhão hay chảy xệ, chỉ có đầu vú là lớn ra.

Đang tận hưởng niềm hạnh phúc trẻ thơ, bỗng Tư Đồ Sảng bị Võ Xuân Hoa gạt tay ra. Chàng liền van nài:

- Má à ! Phụ thân đã sang Lý Thúc Công uống rượu, không thể thấy mà la rầy hài nhi được! Má cho hài nhi sờ thêm một lúc nữa nhé!

Và chàng lại luồn tay vào áo mẹ và sờ soạng. Chàng không ngờ rằng Mạc Chiêu Hương đang dở khóc dở cười, cắn răng để cho chàng môn man đôi ngực trinh nguyên, đầy đặn. Nỗi hổ thẹn dần dần qua đi và cảm giác hoan lạc của thịt da đã khiến nàng run rẩy!

Người đàn bà đã thức giấc trong nòng sau nhiều năm ngủ quên! Giữa tháng tám, Tư Đồ Sảng hoàn toàn bình phục và mở sáng ngày mười bốn cùng Huyết Báo rời Mạc gia trang, trong thành Tường An, để đi đến núi Chung Nam.

Chung Nam là ngọn núi nổi tiếng của Đạo Giáo Trung Hoa. Tương truyền, vị thần y nổi tiếng đời nhà Đường là đạo sĩ Tôn Tử Mạc đã đến đây ẩn cư một thời gian dài để tu tiên. Ông hái thuốc trong núi chữa bệnh cho dân chúng, được bách tính quanh vùng tôn kính, nhớ ơn. Cả Lã Động Tân, một người trong Bát Tiên, cũng từng tu luyện tại núi Chung Nam. Sau đó là Vương Trùng Dương, Tổ sư phái Toàn Chân. Chính vì thế mà trên núi có rất nhiều danh lam thắng cảnh, đền đài miếu mạo! Và nơi đây cũng chính là trọng địa của phái Toàn Chân!...

Núi Chung Nam nằm ở phía Nam thành Tường An, hơi chệch về phía tây một chút, cách cố đô độ mười dặm. Ấn ngữ mặt Bắc Chung Nam là hai đỉnh núi nhỏ mang tên Thiên Địa Sơn và Hoàng Hoa Sơn. Cả ba núi này đều nằm phía Tây đường quan đạo dẫn đến Tường An.

Lúc đi ngang vùng chân núi Hoàng Hoa, Huyết Báo Liễn Mộ Hào bỗng hỏi chủ nhân:

- Công tử! Nếu Cung Chủ Hạo Thiên Cung từ chối hôn ước không chịu nhận công tử làm rể thì sao?

Tư Đồ Sảng khẽ giật mình, suy nghĩ một chút rồi nói:

- Để đề phòng trường hợp ấy, phiền Liễn túc hạ ẩn thân cho kín, chờ xem kết quả, rồi bí mật bám theo sứ giả Hạo Thiên Cung để tìm sào huyệt của họ!

Huyết Báo tán thành, chỉ về phía trước dẫn dò:

- Công tử cứ thần nhiên giả như quay về Tường An và ghé vào trấn Tây Khẩu ấy mà dùng cơm, chờ tại hạ!

Tây Khẩu trấn nằm mé Đông đường quan đạo, đối diện với Hoàng Hoa Sơn!

Tư Đồ Sảng gật đầu đồng ý, ra roi phóng ngựa đi trước. Hai khắc sau chàng rẽ phải để đến cánh rừng liễu dưới chân núi phía Bắc núi Chung Nam.

Lúc này mới là đầu giờ Thìn, phe Hạo Thiên Cung chưa có mặt, Tư Đồ Sảng xuống ngựa, đi thơ thẩn quanh bìa rừng liễu ngắm cảnh núi Chung Nam.

Bình minh chưa xua tan hết sương trên sườn núi nên mái ngói của những tòa đền miếu ẩn hiện mờ mờ trong mây khói trông vô cùng diễm lệ và huyền ảo!

Gương mặt những người thân hiện ra trong tâm thức, mang đến những cảm giác buồn vui. Chàng thoáng thẹn thùng khi nghĩ đến Mạc Chiêu Hương, người con gái xinh như mộng đã chăm sóc chàng suốt thời gian qua. Chàng thẹn vì định ninh rằng Liễn Mộ Hào đã thâm yêu cô sư muội nhan sắc mặn mà! Vậy thì nàng phải là của gã!

Không ai tiết lộ những trò đùa tai ác năm xưa của Mạc Chiêu Hương để Tư Đồ Sảng hiểu được thái độ kỳ quái của Huyết Báo khi gặp nàng!

Chàng cũng nhớ đến Khuất Thúy Lan, người đẹp đất Trường Sa, lòng thoáng băng khuâng, song tự nhủ rằng mình đã hành động rất đúng khi dứt áo ra đi ! Tuy trong tay nải luôn có gần ngàn lượng vàng nhưng Tư Đồ Sảng vẫn là chàng trai nghèo khó của núi rừng Cửu Tuấn và chàng yêu mến điều ấy!

Chợt có tiếng vó ngựa khua, Tư Đồ Sảng quay lại thì nhìn thấy một đoàn người gồm khoảng hai mươi thớt ngựa và một cỗ xe song mã rất đẹp. Phải chăng Cung Chủ Hạo Thiên Cung đã đích thân giá lâm? Chàng hơi ngạc nhiên vì không thấy hai người quen là Táo Gia Cát và Y Độc Thần Quân?

Các kỵ sĩ hạ mã và cửa thùng xe cũng được mở ra để nhân vật quyền thế kia bước xuống.

Tư Đồ Sảng và người ấy nhìn thấy nhau thì cùng giật mình vì chẳng hề xa lạ. Trên trán của chàng trai áo gấm vàng; búi tóc gần Ngăn Quan kia vẫn còn hằn sâu một vết sẹo đỏ hồng. Hẳn chính là gã công tử áo trắng, kẻ đã cùng chàng tử đấu ở Đồng Quan!

Và gã quát vang:

- Vây chặt tiểu tử ấy cho ta!

Tuy không hiểu gì song hai chục cao thủ Hạo Thiên Cung vẫn rút kiếm bao vây Tư Đồ Sảng.

Chàng rẽ huyệt của Hạo Thiên Cung chưa xót nghĩ thâm:

- Chết thực! Gã này có thể chính là Thiếu Cung chủ Hạo Thiên Cung? Phen này duyên nợ của ta và chị em họ Lăng khó mà thành rồi!

Chàng càng bội phần thất vọng và kinh ngạc khi nghe đối phương quát mắng:

- Tư Đồ Sảng! Người vì một á ca kỹ mà xúc phạm đến bổn Thiếu Cung chủ, sao còn dám vác mặt đến đây cầu hôn nữa sao? Ta có giết người thì hai đứa em gái ngu muội của ta cũng không thể trách được!

Tư Đồ Sảng không ngờ Lăng Phi Tuyết và Lăng Phi Hồng lại là ái nữ của Cung chủ Hạo Thiên Cung và là bào muội của gã Lăng Khải Trạch này! Ân sư chàng đã từng nói qua về tính cách của vị Thiếu Cung chủ Hạo Thiên Cung!

Lăng Khải Trạch tính tình tàn nhẫn, háo sắc, háo danh. Chính là kẻ có thể biến Hạo Thiên Cung thành tai họa cho bổ lâm!

Tư Đồ Sảng thở dài vòng tay đáp:

- Kẻ không biết thì không có tội, mong Thiếu Cung chủ bỏ quá cho tại hạ !

Lăng Khai Trạch trợn mắt nạt, tay đưa lên sờ vết sẹo nơi trán:

- Người đã hủy hoại dung mạo của ta, tội ấy chẳng thể tha được! Hơn nữa, gia mẫu không hề có ý định gả hai đứa con gái đẹp như tiên của mình cho một gã khổ rách áo ôm! Người cứ yên tâm mà chết!

Tư Đồ Sảng cau mày ngơ ngác:

- Chẳng lẽ hai nàng ấy hóa trang?

Lăng Khải Trạch mỉa mai:

- Tiểu tử người quả là xảo trá! Nếu người không biết họ xinh đẹp thì lẽ nào chịu lấy?

Dứt lời, gã phất tay ra lệnh:

- Giết!

Hai mươi kiếm thủ áo xanh lập tức ập vào thì nhau đâm chém con mồi để lập công với chủ! Bọn này tuổi tác xấp xỉ bốn mươi, công lực và kiếm pháp đều lợi hại như hai gã cận vệ cũ của Lăng Khải Trạch.

Sợ di hại cho Phi Tuyết và Phi Hồng, Tư Đồ Sảng không muốn sát hại người của Hạo Thiên Cung, chỉ mong phá vòng vây đào tẩu. Chàng liền múa tít thanh Giáng Ma Phủ chống đỡ, chờ cơ hội thoát thân. Bọn thanh y chẳng phải bậc kiếm thủ thượng thừa nên cây búa nặng của chàng chiếm được ưu thế. Những lưỡi gươm mỏng manh của họ bị Giáng Ma Phủ đánh bật ra dễ dàng.

Lăng Khải Trạch càng thêm tức tối khi thấy Tư Đồ Sảng tinh thông cả nghề đánh búa, bản lĩnh lợi hại chẳng kém chi cầm kiếm. Gã giận dữ nạt lớn:

- Kiểm trận!

Thế là hai chục gã áo xanh vội chạy vào phương vị. Phối hợp tấn công chứ không đánh loạn xạ nữa. Đấu pháp này đã làm cho Tư Đồ Sảng rơi vào thế bị động, luôn phải đối phó với bốn thanh gươm cùng một lúc. Chàng lại bất lợi ở chỗ không dám giết người của bên vợ, chỉ thủ mà không công. Nếu kéo dài tình trạng này chàng sẽ đuối sức mà lâm nguy.

Biết không còn có thể nương tay, Tư Đồ Sảng bất ngờ thi triển Truy Tinh thân pháp, hoán vị nhanh đến mức kiểm trận xoay chuyển theo không kịp. Đồng thời, lưỡi búa của chàng ra những đòn mãnh liệt, đánh văng hai thanh trường kiếm và chủ của nó, tạo khoảng trống mà thoát thân.

Chưa kịp mừng rỡ, Tư Đồ Sảng đã phải đối phó với một đạo kiếm quang lạnh lẽo và hiểm ác. Người chặn đường chàng chính là lão nhân trường bào đen, này giờ vẫn đứng cạnh Lăng Khải Trạch.

Đường gươm nhanh như điện áy đã chứng tỏ đối phương là bậc thầy trong kiếm thuật. Lão ta lại tấn công bất ngờ nên Tư Đồ Sảng mất tiên cơ, chỉ còn cách thủ thân. Chàng liền xuất chiêu “Phủ Chức La Y” (búa dẹt lụa là) tạo thành tấm màn thép bảo vệ thân trên.

Mũi kiếm của Hắc Y lão nhân chạm phải Giáng Ma Phủ ngăn lên không ngớt, tưởng chừng như đã bị chặn đường hoàn toàn. Nhưng thực ra, trong hàng trăm thức đâm ấy có một thức đã xuyên qua màn phủ ảnh, chạm vào ngực phải Tư Đồ Sảng. Vết thương không sâu nhưng cũng đủ khiến chàng đau thấu xương!

Gương mặt lưỡi cày thâm hiểm và thủ đoạn đê tiện của đối phương đã khiến Tư Đồ Sảng vô cùng chán ghét và căm giận. Chàng không thèm để ý đến thương tích mà hung hãn xuất chiêu “Chuyên Chư Tế Ngưu” (Chuyên Chư giết bò).

Chuyên Chư là một dũng sĩ thời Chiến Quốc, xuất thân là một kẻ mài dao giết heo mướn ở chợ. Chính chàng trai nghèo khó này đã dùng thanh Ngưu Trường Kiếm giấu trong bụng con cá nướng rồi đâm chết Vương Liên giành lại ngôi vua nước Ngô cho Hạp Lư.

Thuở ấy, Vương Liên mặc ba lần áo giáp mà còn bị giết, nên giờ đây chiếc búa của Tư Đồ Sảng cũng mãnh liệt phi thường, chỉ công mà không thủ! Thanh Thần Phủ bay vun vút, giáng những nhát ngàn cân khiến thanh trường kiếm của Hắc Y lão nhân phải rên rỉ. Dũng khí của Tư Đồ Sảng đã dọa khiếp đối thủ, buộc lão phải thoái bộ chứ không dám khai thác những sơ hở của đường búa. Kẻ gian ác, xảo quyệt thường đa nghi và sợ chết.

Tư Đồ Sảng còn rất trẻ, cơ thể đầy sức sống nên dẫu có trúng một gươm vào chỗ ít nguy hại thì cũng còn thừa sức để chữa xương lão ra. Với trọng lượng cây búa thép thì thương tích mà nó gây ra sẽ trầm trọng hơn kiếm rất nhiều. Vả lại, lão ta đã già rồi, xương cốt dễ gãy và rất khó hồi phục.

Diệu dụng của chiêu Chuyên Chư Tế Ngưu chính là ở chỗ cướp tinh thần kẻ địch, lấy lại thế chủ động và thừa lúc đối phương bối rối mà hạ thủ! Thanh Giáng Ma Phủ bất ngờ rời tay Tư Đồ Sảng bay về phía lão áo đen với tốc độ của mũi tên rời dây cung!

Lão ta kinh hoàng vùng gươm cổ đánh bật khối thép nặng hai chục cân ấy mà không thành công. Lưỡi búa chỉ bị lệch đôi chút và cắm thẳng vào sườn phải, phá nát gan ruột của nạn nhân.

Cảm giác đau đớn khủng khiếp đã khiến lão Hắc y rú lên ảo não, buông rơi thanh trường kiếm rồi ngã ngửa vì lực đạo quá mạnh.

Tư Đồ Sảng đã lao theo, thu hồi vũ khí, phi thân vào rừng liễu mất dạng.

Lăng Khải Trạch và bọn thủ hạ ngó người trước diễn biến quá mau chóng này, song phương chỉ trao đổi hai chiêu là đã kết thúc. Họ Lăng bình tâm lại định quát tháo thuộc cấp đuổi theo song biết chỉ hoài công!

Phần Tư Đồ Sảng chạy như giông gió trong rừng liễu, lúc gần đến đường quan đạo thì nghe tiếng người gọi ở phía sau:

- Công tử! Là Liễu mã đây! Hạo Thiên Cung không dám đuổi theo, rút về hướng Tây cả rồi!

Tư Đồ Sảng dừng bước nói mau:

- Ta không sao? Phiền tức hạ bầm theo Lăng Khải Trạch xem sào huyết Hạo Thiên Cương ở địa phận nào?

Huyết Báo mỉm cười, lắc đầu:

- Chẳng cần phải điều tra nữa! Tại hạ ẩn mình trên ngọn cây gần đầu trường, lúc nãy may mắn nghe họ Lăng ra lệnh cho thủ hạ mang xác lão áo đen quay về Thái Bạch Sơn! Núi ấy ở hướng Tây, cách núi Chung Nam này chỉ vài chục dặm!

Tư Đồ Sảng mừng rỡ cười bảo:

- Tuyệt diệu thực ? Đêm nay chúng ta sẽ đến thăm họ!

Huyết Báo nhăn mặt:

- Nhưng công tử đang thọ thương mà?

Và gã bước đến chăm sóc thương thế cho chàng! Khi cởi áo, nhận ra vết thương xám đen, tỏa mùi hôi hám, mang triệu chứng trúng độc, gã kinh hãi nói:

- Mũi kiếm của lão Hắc y có tẩm độc, chó má thực!

Tư Đồ Sảng nghe giọng lo âu vội trấn an Huyết Báo:

- Túc hạ chớ lo! Kinh mạch của ta vẫn thông suốt, không có hiện tượng gì khác thường! Có lẽ giải được của lệnh sư nương ban cho hôm trước vẫn còn tác dụng!oHuyết Báo tuy nổi danh hung thần song lại có giao tình với phái Toàn Chân. Số là, em gái của Toàn Chân Trưởng Giáo bị gã Hoàng Y Hồ Điệp Bùi Trường Bích đâm sát và chính Huyết Báo là người đã tìm ra họ Bùi, mang đầu gã về Tổng Đàn võ lâm. Tuy Liễu Mộ Hào hành sự vì giải thưởng song vẫn được phái Toàn Chân tri ân.

Trưởng Giáo Hạo Dương Chân Quân đã hết lời cảm tạ Huyết Báo, mấy lần mời mọc Mộ Hào ghé chơi!

Giờ đây, Huyết Báo đã có điều kiện đáp ứng thịnh tình ấy, đưa Tư Đồ Sảng lên Tam Thanh Cung, trước là thăm thú, sau là tĩnh dưỡng.

Ngoài núi Chung Nam, phái Toàn Chân còn một thánh địa rất quan trọng nữa là Trùng Dương Vạn Thọ Cung.

Cung Trùng Dương là nơi đặt lăng mộ của Tổ Sư Vương Trùng Dương, người sáng lập ra phái Toàn Chân. Cung này nằm ở phía Bắc trị trấn Tổ Am, phía tây huyện Hộ Tỉnh Thiểm Tây. Lúc đầu, Vương Xứ Nhất, một trong bảy đệ tử của Tổ sư, đã gọi nơi này là “Linh Hư Am” về sau đổi thành “Trùng Dương Cung”. Năm Chí Nguyên thứ hai (1265), Nguyên Thế Tổ ban cho cái tên “Vạn Thọ Trùng Dương Cung”.

Kiến trúc của Cung Trùng Dương vô cùng hùng vĩ, cung điện và đạo xá có đến hàng nghìn gian. Số lượng đạo sĩ ở đây nhiều khi đông đến tám chín vạn người!

Tuy nhiên, núi Chung Nam vẫn là nơi phát tích của phái Toàn Chân. Vì vậy bao năm nay Tổng Đàn của họ vẫn đặt ở đây!

Tam Thanh Cung trên núi Chung Nam được xây dựng từ lúc Vương Tổ Sư còn tại thế, kiến trúc đơn giản, mộc mạc, thấm nhuần tinh thần đạm bạc của tư tưởng Lão Trang. Sau này, các đời đệ tử có tu bổ thêm song vẫn giữ nguyên kết cấu cũ.

Nghe đệ tử báo rằng có khách quý thượng sơn, Toàn Chân Trưởng Giáo đã thân ra tận cổng Tam quan đón chào.

Hạo Dương Chân Quân tuổi đã thất thập, thân hình mảnh khảnh, dung mạo thanh tú, hiền hòa, râu năm chòm oai vệ. Cũng nhờ bộ râu đẹp ấy mà người ta có thể phân biệt ông với các đệ tử Chân Quân mặc đạo bào xanh bằng vải thô, y như những người khác.

Hạo Dương vui vẻ nói:

- Sáng nay chim khách kêu trước cửa, bản đạo đoán rằng có quý nhân giá lâm song không ngờ lại là Thân thí chủ. Sự bất ngờ này khiến bản đạo muôn phần sung sướng!

Huyết Báo mỉm cười vòng tay đáp:

- Trưởng Giáo chớ vội mừng! Tại hạ vì cặn túi nên đến đây để ăn chực vài năm, dầu bị đuổi cũng không đi!

Câu nói đùa này và sắc diện thư thái của Huyết Báo đã khiến Hạo Dương Chân Quân thâm kinh ngạc, trước đây Thân Vô Cửu là một gã mặt lạnh như tiền, chẳng bao giờ biết mỉm cười!

Chân Quân cười khà khà:

- Bần đạo chỉ có cơm chay và rượu nhạt, liệu thí chủ chịu đựng được mấy hôm ?

Huyết Báo không đùa nữa, quay sang giới thiệu bạn đồng hành:

- Bẩm Trưởng giáo! Vị công tử này danh tính Tư Đồ Sảng, chủ nhân của tại hạ!

Tư Đồ Sảng bước lên một bước, vòng tay chào:

- Tại hạ xin bái kiến Trưởng giáo!

Hạo Dương Chân Quân biết Huyết Báo là một hảo hán ngang tàng, đỉnh thiên lập địa, khả sát bất khả nhục thể mà giờ đây gã lại chịu khuất thân làm nô lệ cho Tư Đồ Sảng thì quả là chuyện lạ. Vậy thì chàng trai trẻ tuấn tú này phải có điểm hơn người, ít nhất là về mặt võ công!

Nhưng Tư Đồ Sảng tuổi chỉ độ đôi mươi, làm sao có bản lĩnh cao hơn Huyết Báo được? Hạo Dương Chân Quân hiểu kỳ dò hỏi:

- Tư Đồ thí chủ cốt cách như rồng phượng khiến bần đạo phải mến mộ ngay lần sơ kiến! Dám hỏi thí chủ là học trò của bậc cao nhân nào vậy?

Tư Đồ Sảng biết sự phụ mình có mối giao tình thâm hậu với phái Toàn Chân nên không giấu giếm làm gì. Chàng điềm đạm đáp:

- Bẩm Đạo trưởng! Tại hạ là đồ đệ của Ly Giang Tiên Ông!

Hạo Dương Chân Quân thoáng giật mình vì kinh ngạc rồi hớn hờ nói :

- Té ra là thế ! Hèn chi bần đạo thấy cây trúc cài tóc của thí chủ rất quen thuộc!

Chợt lão biến sắc vì một ý niệm bất thường, thận trọng hỏi :

- Chẳng hay pháp thể của Tiên Ông có được an khang không vậy?

Tư Đồ Sảng bùi ngùi đáp:

Gia sư đã tọa hoá ở núi Hành Sơn hôm mừng ba tháng năm vừa rồi!

Hạo Dương Chân Quân chấn động buồn bã than:

- Không ngờ Tiên Ông lại thăng thiên vào đúng lúc ma chương hoành hành khiến bần đạo thêm lo cho chính khí võ lâm!

Lúc này ba người đã vào đến khách xá ở mé tả Tam Thanh Cung.

Chân Quân mời khách an tọa dùng trà rồi đàm đạo. Khi biết thầy trò Tư Đồ Sảng định xâm nhập Hạo Thiên Cung, Chân Quân nghiêm nghị bảo:

- “Bần đạo thừa lệnh Tiên Ông giám sát Hạo Thiên Cung đã nhiều năm, lại được Táo Gia Cát ở bên trong hỗ trợ nên đã thu thập được nhiều tin tức. Bù lão thí chủ cho biết rằng mấy năm gần đây Cung Chủ Hạo Thiên Cung bị bệnh nan y, song nhân ngày càng mờ đi. Do đó, quyền hành tập trung cả trong tay Thiếu Cung chủ Lăng Khải Trạch. Gã này là kẻ háo danh, nuôi dã tâm thống trị võ lâm song chỉ vì e ngại Ly Giang Tiên Ông mà không dám hành động! Lăng Khải Trạch đã qui tụ những kiếm thủ thượng thặng, từng giao đấu với Tiên Ông, để nghiên cứu cách giải phá Huyền Nguyên Kiếm Pháp. Nay Tiên Ông đã cõi hạc chắc chắn Khải Trạch sẽ công khai tiến hành chinh phục võ lâm! Hiện giờ, nội bộ Hạo Thiên Cung đang chia làm hai phe và bần đạo đoán rằng những người chống đối Khải Trạch đã lâm nguy vì hai tháng nay Táo Gia Cát không gởi tin đến núi Chung Nam! Nay nhị vị quyết định vào Hạo Thiên Cung do thám thì

xin hãy thử tìm hiểu tình hình, và nếu có thể thì cứu cho được Bùi lão thí chủ Và Y Độc Thần Quân. Nếu để Lăng Khải Trạch bức bách được hai bậc kỳ tài này phục vụ cho gã thì vô lâm nguy mất!”.

Nghe xong, Tư Đồ Sảng băng khuâng tưởng nhớ đến ân sư ? Té ra Tiên Ông hiểu khá rõ nội tình Hạo Thiên Cung và biết chắc rằng Lăng Khải Trạch sẽ lộng hành. Tuy ông không giao cho chàng trách nhiệm đối phó với ma chướng, song chàng tự nhủ sẽ vì chính khí giang hồ mà bạt kiếm, kế thừa sự nghiệp của ân sư.

Tư Đồ Sảng liền khảng khái đáp:

- Trưởng Giáo yên tâm! Tại hạ hứa sẽ cứu hai người ấy nếu họ còn sống!

Hạo Dương Chân Quân nhìn chàng với ánh mắt mến mộ và dịu giọng dặn dò:

- Tuy bản đạo đã có sơ đồ chi tiết đường đi nước bước trong Hạo Thiên Cung nhưng cũng mong Tư Đồ thí chủ hãy thận trọng!

Huyết Báo hồ hởi nói:

- Hay lắm ! Nếu đã có sơ đồ chỉ rõ lối ra vào thì xem như thành công một nửa. Nhưng để đề phòng trường hợp cả hai cô ả họ Lăng cũng đòi theo, phiền Đạo trưởng chuẩn bị giùm thêm hai con ngựa nữa!

Hạo Dương Chân Quân gật đầu tán thành và tư lự bảo:

- Bản đạo sẽ mang theo năm chục đệ tử, phục dưới chân núi Thái Bạch, khi cần sẽ ngăn chặn truy binh Hạo Thiên Cung để nhị vị đào thoát!

Hiểu rằng cuộc chiến trước mắt rất cam go, Tư Đồ Sảng đồng ý ở lại núi Chung Nam tĩnh dưỡng thêm vài ngày nữa để vết thương trên ngực kéo da non. Thuộc Kim sang của phái Toàn Chân quả là thần diệu, đã giúp chàng mau chóng lành lặn trở lại. Trong thời gian rảnh rang này, Tư Đồ Sảng hồi ức lại trận tỷ đấu ở Đồng Quan, nghiên cứu lộ số pho kiếm của Lăng Khải Trạch đã thi triển, chàng chợt thức ngộ ra rằng tuyệt học ấy uyên bác phi thường và vô cùng hiểm ác. Nếu họ Lăng có công lực thâm hậu thêm hai bậc thì chàng không thể địch lại gã. Đó là chưa kể hết công phu phun máu độc bất ngờ rất khó đề phòng!

Nghĩ tới ân sư, Tư Đồ Sảng thoáng mỉm cười. Tiên Ông đã nói dối chàng rằng chẳng hề biết vị trí của Hạo Thiên Cung! Rốt cuộc thì một bậc Chân Nhân đạt đạo cũng bị ràng buộc bởi lời hứa “Thủ khẩu như bình” khi rời cung điện của Tây Vương Mẫu. 00oĐêm mười chín tháng tám, vầng trăng thu méo mó treo lơ lửng trên đỉnh Thái Bạch Sơn. Ánh trăng mờ mờ bởi sương đêm, không soi rõ bóng dáng của hai khách dạ hành đang thận trọng tiến vào khu rừng Bách vậy quanh chân núi hướng Nam.

Thái Bạch Kim Tinh là danh hiệu khác của Thái Thượng Lão Quân, một vị thần trong Đạo giáo. Thần tiên thường gắn liền với núi non nên người Trung Hoa đã dùng tiên hiệu của Lão Quân để đặt tên cho vài ngọn núi. Riêng đất Thiểm Tây đã có đến hai ngọn Thái Bạch Sơn. Ngọn thứ nhất là ở đây, phía nam Tường An. Còn ngọn kia ở phía Bắc, khu vực giáp ranh với tỉnh Cam Túc. Hay là Thái Bạch Kim Tinh thuở xưa có hai vợ, mỗi bà một nơi, kẻ Bắc người Nam xa xôi để khỏi đánh nhau vì ghen tuông?

Hai khách dạ hành ấy chính là Tư Đồ Sảng và Huyết Báo Liễu Mộ Hào. Nhờ có bản vẽ rất chi tiết của Táo Gia Cát nên họ ung dung vượt qua khu rừng đầy cạm bẫy, vào đến Thạch trận phong ba cửa sơn cốc. Hạo Thiên Cung vốn nằm trong khe núi ấy. Trong trận kỳ môn này không có cây cối, chỉ có hàng trăm tảng quái thạch ẩn hiện dưới sương mù và ánh trăng nhàn nhạt. Trông chúng thật lạnh lùng đáng sợ.

Tuy nhiên, trận pháp này do chính Táo Gia Cát lập ra và cũng chính lão đã chỉ cho Toàn Chân Trưởng Giáo cách xuất nhập. Do đó, Tư Đồ Sảng cứng Liễu Mộ Hào chẳng gặp khó khăn gì khi xâm nhập.

Thói thường, Cửa ngõ càng kiên cố thì chủ nhà thương ngủ say. Thế cho nên Hạo Thiên Cung không hề cất cử người canh gác đường vào sơn cốc. Có lẽ họ chẳng hề biết mối quan hệ giữa Táo Gia Cát và Hạo Dương Chân Quân.

Trong ngũ thường của Khổng Giáo thì chữ tín đứng cuối cùng. Nghĩa là bậc quân tử có thể vì nhân, nghĩa mà bất tín! Riêng lão giáo thì lại càng xem nhẹ chữ tín, cho rằng đây là đức của kẻ tiểu nhân. Tất nhiên là tùy trường hợp chứ chẳng phải cứ việc hứa suông rồi nuốt lời! Ví dụ cái chàng trai tội nghiệp đã nổi tiếng trong truyền thuyết Trung Hoa nhờ thủ tín đến mức ôm chân cầu mà chết đuối, khi người yêu không đến! Cái chết ấy nào có hay ho gì khi để cho cha mẹ đau lòng và cuối cùng thì người yêu cũng sang ngang? Xem

ra gã ấy hẹp hòi và ngoan cố đến mức điên khùng! Khiến phụ mẫu thương tâm, không người phụng dưỡng là bất nhân, bất hiếu. Bỏ người yêu lại bơ vơ với niềm hối hận là bất nghĩa!

Tóm lại, những lý do trên biểu hiện rằng thực ra địa chỉ của Hạo Thiên Cung chẳng phải là điều bí mật như người ta vẫn nghĩ. Những kẻ đến đây quay về đã âm thầm tiết lộ cho người thân biết. Dĩ nhiên, chẳng ai muốn mang tiếng bất tín nên bề ngoài cứ làm ra vẻ mình kín miệng.

Theo Hạo Dương Chân Quân kể thì các phái lớn trong võ lâm như Võ Đang, Thiếu Lâm Tự, Hoa Sơn, Nga My... đều biết việc Hạo Thiên Cung tọa lạc tại Thái Bạch Sơn. Nhưng mấy chục năm qua, Hạo Thiên Cung có vẻ vô hại nên các phái chẳng để tâm đến làm gì!

Chỉ mình Ly Giang Tiên Ông nhìn rõ bản chất của Tây Vương Mẫu nên đã chỉ thị cho phái Toàn Chân cảnh giới, mọi động tĩnh của Hạo Thiên Cung! Chính Táo Gia Cát Bùi Thế Trục cũng nhận lệnh của Tiên Ông, tiềm nhập vào ổ quỉ để làm nội gián!

Sau khi khái quát tình hình như thế, chúng ta quay lại với bọn Tư Đồ Sảng. Lúc này, chàng và Huyết Báo đã đi hết đoạn độc đạo dài mười trượng, rộng hơn trượng, hai bên là vách đá dựng đứng, vào đến cửa ngõ của Hạo Thiên Cung! Trước mặt họ là một bức tường cao hơn bốn trượng, tô nhẵn nhụi, nối liền hai vách đá của khe núi. Chân tường trở cổng rất lớn, đủ để hai cỗ xe qua lọt. Tuy nhiên, giờ đây lối ra vào duy nhất ấy bị bít chặt bởi hai cánh bằng gỗ dày và khóa thì ở bên trong!

Phía trên cổng đắp nổi ba chữ Hạo Thiên Cung, theo lối Đại Triện thời Tiên Tần, sơn đen sì nên tương phản với màu vôi trắng toát của bức tường!

Đầu tường không hề trang trí vài tầng ngói lưu ly như các kiến trúc thông thường, mà lại được đắp vòng lên thành một cung tròn để vô hiệu hóa những sợi dây thừng gắn móc thép. Nghĩa là bọn đạo chích vô phương vào Hạo Thiên Cung để kiếm ăn! Đây cũng là nguyên nhân vì sao đường vào không hề có người canh gác!

Huyết Báo sờ thử mặt tường vôi, ngao ngán hỏi nhỏ:

- Công tử có chắc là sẽ leo qua được bức vách quỉ quái này không? Nó nhẵn đến mức khi vượn cũng chịu thua!

Tư Đồ Sảng cười đáp:

- Ta học công phu Bích Hồ Du Tường này đã lâu nhưng chưa hề trèo cao lần nào nên không thể biết thành hay bại!

Nói xong, chàng bước đến kiểm tra vùng vách núi tiếp giáp với tường gạch. Té ra, chỗ ấy cũng được đục đẽo, tô vữa rất nhẵn nhụi, chẳng có điểm lồi lõm nào để bám vịn cả!

Tư Đồ Sảng không nản chí, lấy cuộn dây chèo từ tay Huyết Báo, đeo vào vai mình. Chàng cởi giấy vải giắt vào thắt lưng rồi lăm nhẩm khẩu quyết, lưu chuyển chân khí theo đường lối mà Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới đã truyền dạy. Tâm pháp thần bí này đi ngược với mọi loại nội công trong thiên hạ, tạo ra lực hút mạnh mẽ ở hai bàn tay, hai bàn chân và vùng bụng.

Tư Đồ Sảng vươn cao hữu thủ áp vào tường, cảm thấy lòng bàn tay hút chặt lấy lớp vữa. Chàng đu người lên rồi vươn tay tả. Mặt dưới của mười ngón chân cũng như nam châm bám chặt lấy mặt đường, trợ lực cho đôi tay. Bụng dán sát vách, Tư Đồ Sảng vịn người trèo lên thoăn thoắt, trông chẳng khác gì một chú thằn lằn khổng lồ.

Huyết Báo tròn mắt vì kinh ngạc, thán phục đây là công phu kỳ diệu nhất võ lâm. Quả đúng như thế, nhờ Bích Hồ Công mà con người đã đoạt quyền tạo hóa, có được khả năng đặc thù của loài động vật khác.

Con người muốn bay được như chim, nhảy xa như báo nên đã sáng tạo ra phép khinh công nhưng kết quả chẳng khả quan lắm. Nhảy xa thì được nhưng bay bổng thì không, dẫu bốc cao một hai trượng thì cũng rơi về với đất! Chỉ riêng việc bò lên tường nhẵn thín như thằn lằn thì đáng gọi là hoàn mỹ vậy!

Tất nhiên là Tư Đồ Sảng rất hao tổn sức lực vì trọng lượng khá nặng. May mà chàng có đôi cánh tay mạnh mẽ, lực cử ngàn cân, và nguồn chân khí hùng hậu, nên đủ sức vượt quãng đường hơn bốn trượng, lên đến đỉnh tường.

Tư Đồ Sảng ló đầu quan sát bên trong, nhận ra một tòa nhà hai tầng đồ sộ mái lợp ngói lưu ly óng ánh dưới trăng vàng. Các góc mái uốn cong vút, kiểu dáng thường thấy của kiến trúc đền đài, cung điện.

Chung quanh toà nhà sừng sững ấy là những công trình nhỏ hơn, thấp thoáng ánh đèn leo lét trong đám cây cối và bụi hoa, không thấy lực lượng tuần tra, Tư Đồ Sảng vững dạ trèo lên ngói trên đầu bức tường dày ba gang, thả dây chèo xuống!

Huyết Báo đã sớm thăm dò khu vực chân tường, tìm ra chỗ gài chặt chốt móc thép. Gã chụp lấy đầu dây, buộc vào móc rồi nương theo dây mà lên.

Đến nơi, Huyết Báo cùng Tư Đồ Sảng thả đoạn dây còn lại vào phía trong tường rồi tuột xuống. Họ lại cố định đầu bên này, tạo thành chiếc thang đơn giản khả dĩ giúp họ dễ dàng thoát ra. Sợi dây rất gần vách núi mé hữu, cách xa cổng chính, nên sẽ khó bị phát hiện. Đề phòng trường hợp bị lộ phải công người đào tẩu, Tư Đồ Sảng và Huyết Báo tháo thanh gỗ chặn cổng chính, mở hé cánh ra để khi cần thiết có thể mau chóng thoát thân.

Xong xuôi, hai người lướt nhanh trên con đường rải sỏi, nằm dọc vách mé hữu sơn cốc, tiến vào khu hậu viện. Họ bỏ qua tòa thạch cung hai tầng vì biết đấy chỉ là nơi hội họp và thờ phụng lịch đại Tổ sư Hạo Thiên Cung.

Cách bố trí nhà cửa nơi đây cũng na ná như Tổng đàn Thiên Sư Giáo ở Long Hồ Sơn. Nghĩa là, phía sau cung điện có một vườn hòa lớn và trên ấy tọa lạc một tổ hợp phòng ốc theo kiểu Tứ Hợp Viện, Tây Vương Mẫu cùng gia quyến cư ngụ ở chốn này! Là trọng địa nên vòng ngoài khu hậu viện có những toán tuần tra qua lại liên tục.

Theo bản đồ của Táo Gia Cát thì hai chị em Lăng Phi Tuyết, Lăng Phi Hồng có khuê phòng đặt tại dãy Tây Sương, ngay góc Tây Bắc.

Tư Đồ Sảng và Huyết Báo vượt bức tường thấp của khu hậu viện, nhảy vào ngay phía sau mục tiêu, trước khi bọn tuần phòng đi đến. Diện tích sơn cốc rất rộng, đất đai lại chẳng mất tiền mua, nên các dãy phòng không dựa vách tường vây như kiến trúc chốn thị thành mà ngăn cách bởi một khoảng vườn trồng hoa sâu độ bốn trượng.

Có hoa tất phải có lối ra để thưởng lãm nên các phòng đều trở cửa sổ và cửa sau. Hai người áp tai vào khe cửa nghe ngóng và hiểu rằng chẳng có ma nào trong ấy cả! Trong đêm thanh vắng, dẫu hai ả lộ lem kia không ngáy vang thì Tư Đồ Sảng vẫn nghe được hơi thở của họ.

Liều Mộ Hào thông cảm tâm trạng bối rối của Tư Đồ Sảng nên thì thầm:

- Có thể là hai cô nương ấy theo sư phụ chống lại Lăng Khải Trạch nên cũng đã bị tổng giam. Chúng ta cứ xuống ngục thất kiểm tra sẽ rõ!

Tư Đồ Sảng gật đầu và nói:

- Thực ra, việc gặp hai nàng ấy không quan trọng. Nếu họ thực sự yêu thương ta tất sẽ trốn khỏi Hạo Thiên Cung để tìm! Mục đích chính của ta là cứu cho được hai đại cao thủ lão thành kia!

Sau khi biết hai ả họ Lăng xinh đẹp như tiên chứ không hề xấu xí thì Tư Đồ Sảng có chút hoang mang, ngần ngại. Chàng yêu thương và nhớ nhung hai gương mặt quá dị, thì dung nhan kiểu mị kia phỏng có ích gì?

Hai người rời khu hậu viện đi về phía tòa thạch lao ở cuối sơn cốc. Dọc đường, họ phải nhiều lần ẩn mình trong những bụi cây để tránh bọn tuần tra và bầy chó săn.

Y phục của Tư Đồ Sảng và Huyết Báo đã được nhúng vào một thứ dung dịch đặc biệt, tỏa mùi ngai ngái của cỏ mục, khả dĩ đánh lừa được khứu giác tinh nhạy của loài chó.

Mèo vặt này do Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới truyền thụ cho Tư Đồ Sảng, cùng với những ngón nghề khác của giới đạo chích. Chàng đã miến cưỡng tiếp thu nhưng không ngờ những kiến thức ấy vô cùng hữu dụng trong kiếp giang hồ.

Gần cuối canh tư, hai người đến chân ngọn tháp để vuông cao năm trượng, xây bằng đá núi và được đục đẽo khá nhẵn nhụi. Đây chính là nơi giam giữ tù nhân của Hạo Thiên Cung.

Đáy của Thạch tháp có cạnh rộng độ ba trượng, gồm năm tầng nhưng chẳng tầng nào có lan can cả. Người ngoài chỉ đoán được số tầng nhờ bốn hàng khung cửa sổ ở trên và cửa chính ở tầng trệt.

Các tầng thông với nhau bằng cầu thang gỗ ở giữa tháp. Phòng giam thì xây quanh thang và có một cửa ra vào duy nhất bằng gỗ dày, đai sắt rất kiên cố.

Nhưng tại sao nhà lao này lại có lối kiến trúc kỳ dị như thế? Theo lời tiết lộ của Táo Gia Cát thì căn cứ hiện nay của Hạo Thiên Cung, trước đây trăm năm, thuộc về một giáo phái có tên Ngũ Hành Giáo. Và tòa thạch tháp năm tầng kia chính là nơi luyện công của năm vị Trưởng Giáo: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Có lẽ do tranh giành quyền lực mà họ tương sát rồi cùng chết khiến Ngũ Hành Giáo bị diệt vong! Cung chủ đời trước của Hạo Thiên Cung bèn chiếm lấy sơn cốc và xây dựng nên Hạo Thiên Cung. Bà là nữ nhân thích sự tiện nghi nên chẳng thêm ở trong tháp đá, biến nó thành nơi giam giữ những đệ tử phạm lỗi hoặc tù binh.

Giờ đây, thạch tháp đứng sừng sững dưới ánh trăng thu, ngạo nghễ thách thức khách dạ hành vì chẳng có con đường nào để lên cả! Cửa chính tầng trệt được khóa bên trong, có cả một toán ngục tốt canh giữ. Cửa sổ các tầng trên đều có chấn song bằng thép rèn, to cỡ cổ tay trẻ sơ sinh.

Người ngoài không lối vào và tù nhân cũng chẳng thể đào vong vì họ đều bị xiềng xích hoặc phong tỏa võ công.

Tư Đồ Sảng nhận ra ánh đèn tờ mờ từ một khung cửa sổ ở tầng chót, trong khi các tầng khác đều tối om. liền bàn với Huyết Báo:

- Này Liễu tức hạ! Ta cho rằng Táo Gia Cát đang bị giam trên ấy. Túc hạ cứ chờ dưới này để ta lên xem thử!

Huyết Báo cau mày ái ngại:

- Công tử hãy lượng sức vì tháp này cao đến năm trượng chứ không ít, nếu rơi xuống e khó toàn mạng! Vùng chân tháp được lót đá phiến, không chỗ nào là đất mềm cả!

Tư Đồ Sảng điềm đạm đáp:

- Túc hạ hãy yên tâm! Ta tự tin đủ sức vượt độ cao ấy!

Nói xong, chàng lấy cuộn dây chèo trên vai họ Liễu. Do biết trước mục tiêu nên Tư Đồ Sảng đã nhờ Hạo Dương Chân Quân chuẩn bị cho mình đến hai sợi dây thừng chắc chắn.

Ánh đèn hắt ra từ cửa sổ hướng Bắc nên Tư Đồ Sảng cũng lên theo đường này.

Trăng khuya đã chéch về mạn Tây Nam nên mặt Bắc hơi tối, chẳng tên tuần tra nào có thể nhận ra một bóng đen to đùng đang bò trên góc Bắc cửa Thạch Tháp.

Lần này Tư Đồ Sảng có lợi thế hơn lúc vượt bức tường ngoài cửa cốc. Chàng vươn tứ chi ôm lấy góc vuông nên tạo ra được một lực kẹp để hỗ trợ cho lực hút. Hơn nữa, vách tháp xây bằng những viên đá, liên kết bằng vữa, và gió mưa đã xói mòn mạch vữa làm điểm bấu víu cho những đầu ngón tay, ngón chân của chàng. Tuy thế, nếu Tư Đồ Sảng không sở đắc công phu “Bích Hồ Du Tường” thần kỳ thì chẳng thể nào trèo lên được.

Chậm chạp nhưng chắc chắn, cuối cùng thì Tư Đồ Sảng chỉ còn cách khung cửa sổ tầng năm hơn trượng. Clàng bèn rời góc tháp, bò chéch lên mặt phẳng mà tiến đến mục tiêu.

Ở dưới đất, Huyết Báo căng mắt quan sát chiếc bóng mờ, lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi và tim đập liên hồi như trống trận. Lúc này mà Tư Đồ Sảng sẩy tay hoặc đuối sức thì nguy to. Dẫu chàng không chết ngay thì cũng bị trọng thương và đánh động phe đối phương.

Liễu Mộ Hào lo sợ cho Tư Đồ Sảng đến mức lảo bầm khẩn:

- Xin hoàng thiên bảo hộ cho y ! Liễu mỗ xin cúng tạ một con heo!

Đây là lần đầu tiên trong đời Huyết Báo cầu viện đến lão trời già. Gã vốn là kẻ ngang tàng, đội trời đạp đất, chẳng biết sợ quỷ thần.

May thay, Tư Đồ Sảng đã bò đến nơi, vươn tay tả nắm chặt một song sắt và dùng tay hữu tháo cuộn dây chèo, cột vào hai song khác.

Sau đó chàng quán chặt dây vào người, treo mình để nghỉ ngơi. Tuy thành công nhưng lúc này tứ chi Tư Đồ Sảng như tê dại, sức lực mỗi mòn.

Khi chân khí đã hồi phục, chàng dần hết thần lực kéo banh hai thanh chắn song. Chân không điểm tựa, chỉ nhờ lực đạo khủng khiếp của đôi cánh tay, Tư Đồ Sảng đã làm chúng cong lại và rút chân khỏi vách đá nơi thành cửa sổ.

Người ở dưới chẳng thể nghe thấy gì nhưng tù nhân bên trong tháp đã phát hiện những âm thanh ken két của song sắt miết vào đá khi rời lỗ. Và có tiếng chân người chậm chạp vọng đến từ mé tây. Chắc tù nhân đã ngủ ở hướng ấy để hứng ngọn gió thu!

Người này cầm theo đĩa đèn dầu và nhờ vậy mà nhìn rõ dung mạo của Tư Đồ Sảng. Lão ta mừng rỡ reo lên:

-.Sảng nhi?

Tư Đồ Sảng mỉm cười, chui hẳn vào trong tháp và hỏi ngay.

- Bùi tiền bối! Chẳng hay Tạ Thần Quân và hai vị cô nương họ Lăng có ở đây không?

Táo Gia Cát buồn bã lắc đầu.

- Không! Tạ lão đã bị sát hại, còn hai con bé kia thì lão phu nghe nói đã trốn khỏi cốc, đang bị truy nã gắt gao, chẳng rõ có thoát nổi hay không?

Tư Đồ Sảng cố nén ưu tư bảo:

- Tội nghiệp cho Thân Quân! Chúng ta đi thôi!

Bùi lão gật đầu nhưng không dần nổi nỗi thắc mắc:

- Nhưng làm sao người lên được tận đây? Lão phu không sao tưởng tượng ra nổi các phương thức mà người đã sử dụng.

Tư Đồ Sảng thành thực đáp:

- Vãn bối trèo lên bằng công phu “Bích Hồ Du Tường” của Tích Dịch Quỷ!

Táo Gia Cát trợn mắt:

- Không ngờ tuyệt kỹ ấy lại thần diệu đến thế! Trước đây lão phu cứ nghĩ rằng Tây Môn Giới phải cần thêm sự hỗ trợ của những dụng cụ tinh xảo khác!

Bổng lão nhún mày tư lự:

- Nay Sảng nhi! lão phu còn sống sót là nhờ chút tài mọn về mưu kế và thuật kỳ môn trận pháp, rất cần thiết cho bá nghiệp của Hạo Thiên Cung. Thế cho nên, Lăng. Cung chủ đã giam hãm lão phu ở đây, uy hiếp bằng cách giảm dần khẩu phần ăn, hy vọng lão phu sẽ khuất phục vì cái đói. Nhưng cũng nhờ vậy mà lão phu lại tình cờ phát hiện ra tuyệt học thất truyền của Ngũ Hành Giáo trên vách phòng giam. Khẩu quyết được viết rải rác trên những viên gạch, nét nhỏ tựa đầu kim. Lão phu bị Cung chủ hạ độc, chân khí thất tán nên chỉ đọc được những chữ ở vị trí thấp. Từ hơn trăm chữ này, lão phu đoán rằng đây là Khô Mộc Thần Công, tuyệt kỹ hãn thế thời nhà Tống. Người luyện được thần công này sẽ có được một cơ thể rắn chắc tựa loại thiết mộc, không sợ chưởng kinh hay đao kiếm, kể cả Ngưng Huyết Huyền Băng thần chưởng hay Lô Hỏa Thần Chỉ!

Nay Môn Xuyên Bá Dao Tần Cốc Lý và Cung chủ Hạo Thiên Cung lại đang khổ luyện hai tà công ấy nên Sảng nhi phải học cho được Khô Mộc Thần công mà đối phó! Vì vậy, người hãy lưu lại đây vài ngày, thu thập toàn bộ khẩu quyết rồi hãy thoát ra sau!

Lão phu sẽ đi trước một bước, về núi Chung Nam bày binh bố trận và bảo vệ phái Toàn Chân! Đầu tháng chín tới Hạo Thiên Cung sẽ chinh phạt Chung Nam Sơn để khởi nghiệp!

Tư Đồ Sảng ngơ ngác hỏi lại:

- Sao vẫn bối nghe nói Lăng Cung chủ bị bệnh mắt! Lăng Khải Trạch mới là tai hoạ?

Bùi Thế Trực thở dài ngượng ngùng:

- Mụ Lăng Song Tường này quả là lợi hại, đã lừa được cả lão phu và Tạ Thần quân! Mụ ta giả mù, người lúc nào cũng âm hấp sốt. Song thực ra là đang âm thầm rèn luyện công phu Lô Hoả Chỉ Pháp! Nay mụ ta biết tin Ly Giang Tiên Ông tạ thế nên mới bộc lộ rõ dã tâm!

Tư Đồ Sảng chợt bắn khoăn:

- Bùi tiên bối! Tại sao Phi Tuyết, Phi Hồng lại bỏ cóc trốn đi?

Bùi lão mỉm cười:

- May cho ngươi là hai con bé ấy chẳng phải con ruột của Cung chủ! Chúng trốn đi để tìm người và cũng vì chán ngán dã tâm của mẹ nuôi! Sau này ngươi cứ thẳng tay đối phó với Hạo Thiên Cung, không cần phải kiêng nể nữa!

Tư Đồ Sảng thở phào nhẹ nhõm, vui vẻ nói:

- Vẫn bối sẽ đưa tiền bối xuống dưới. Huyết Báo Liễu Mộ Hào đang chờ nơi chân tháp, còn Hạo Dương Chân Quân thì phục ở bìa rừng!

Táo Gia Cát dẫn dò chàng thật kỹ lưỡng rồi mới chịu rời chốn lao lung. Tư Đồ Sảng thu dây chảo lên, cột vào bụng Bùi Thế Trực mà thả xuống!

Táo Gia Cát chạm đất, nhanh miệng nói sơ kế hoạch cho Huyết Báo rõ. Gã thăm lo cho chủ nhân song vẫn phải bấm bụng công Bùi lão đào vong!

Ở đây Tư Đồ Sảng rút dây lên, tháo nút buộc và nắn lại hai thanh song sắt đặt hờ vào chỗ cũ. Sáng ra, bọn tuần tra có nhìn lên cũng không thể phát hiện quái sự.

Chàng bưng đĩa đèn đi đến chiếc chõng tre ở góc Tây Nam của phòng giam, nơi mà gã gác tù không thể nhìn thấy được, trừ phi mở cửa ra. Nhưng gã sẽ chẳng bao giờ làm thế, chỉ ngày hai bữa đưa cơm nước qua lỗ vuông nơi cửa nhà tù. Lỗ này nằm gần sát sàn lầu nên gã cứ việc đặt chén đĩa xuống, không cần tù nhân đón lấy. Chừng một canh giờ sau gã quay lại thu dọn, mang xuống bếp nơi tầng trệt.

Tóm lại, Tư Đồ Sảng chẳng hề bị quấy rầy, ung dung ngủ nghỉ để ban ngày tìm kiếm những chữ nhỏ li ti trên vách. Bùi lão đã bắt chàng học thuộc hơn trăm chữ mà lão đọc được và chỉ cho chàng vị trí nổi tiếp.

Với công phu Bích Hồ Du Tường kỳ tuyệt thiên hạ, Tư Đồ Sảng chẳng cần phải nhảy nhót mà bò hẳn trên tường. Chàng phải sạch bụi bặm, học thuộc từng chữ rất nhanh chóng. Thỉnh thoảng chàng lại dùng Tử Ngọc Thần Trâm xóa bỏ vài chữ để tuyệt kỹ không rơi vào tay kẻ ác. Sau khi chàng thoát đi, chắc chắn Hạo Thiên Cung sẽ điều tra kỹ lưỡng và phát hiện khẩu quyết.

Hơn ngàn chữ nhỏ xíu kia đã bị bụi bặm mấy chục năm che phủ giấu giếm! Nơi này lại là nhà tù nên chẳng ai quét dọn làm gì! Và lại, trước Táo Gia Cát không có ai bị giam giữ ở đây, trừ lũ dơi hôi hám!

May thay, Táo Gia Cát là người ưa sạch sẽ nên đã dùng tay áo phủ lớp bụi đất nơi khoảng vách cạnh chõng tre. Và trưa hôm sau, trong lúc nhìn đốm nắng dọi lên tường, ông đã phát hiện chữ đầu tiên!

Chỉ sau hai ngày, Tư Đồ Sảng đã thu thập trọn vẹn khẩu quyết của pho Khô Mộc Thần Công. Chàng dự định đêm hôm ấy sẽ thoát đi. Khẩu phần ăn quá ít ỏi khiến chàng đói meo, và người nhóp nhúa vì không được tắm rửa. Phòng giam này có hồ xí thông xuống đất song thiếu nước dội nên cũng rất hôi thối!

Sau bữa cơm đạm bạc chiều ngày hai mươi ba, Tư Đồ Sảng ngồi tĩnh tọa, chờ đêm xuống sẽ theo dây chảo mà rời thạch tháp. Song lúc đầu giờ Tuất chàng bỗng nghe tiếng bước chân dập dềnh trên cầu thang gỗ tầng dưới và cả tiếng chửi rủa của nữ nhân:

- Mả cha cái gã Khải Trạch đáng ghét, sao lại nỡ dày đoạ ta ở chốn hôi hám này! Có ngày bốn cô nương sẽ hạ độc cho gã phải sống dở chết dở!

Tư Đồ Sảng vừa mừng vừa lo khi nhận ra giọng nói chanh chua của Lăng Phi Tuyết. Thì ra họ đã bị lực lượng truy binh của Hạo Thiên Cung bắt được!

Chàng đang thắc mắc về an nguy của Phi Hồng thì đã nghe nàng nói với bọn ngục tốt:

- Chắc các người cũng biết lý do vì sao chị em ta bị giam cầm! Bởi thế, hãy khôn hồn đối xử với bọn ta cho tử tế kéo bọn ta đối ý, nhận lời lấy Khải Trạch và bảo gã chặt đầu các người ra đây!

Lời hăm dọa ấy đã có hiệu lực, khiến một gã ngục tốt phải xuống nước, cười nịnh:

- Tam tiểu thư yên tâm! Bọn nô tài nhất định sẽ hết lòng hầu hạ! Nhị vị cần gì xin cứ ra lệnh!

Tư Đồ Sảng nghe xong hiệu ngay rằng Lăng Khải Trạch say mê hai cô em nuôi, quyết lấy cho bằng được. Nghĩa là dẫu chàng không hề đả thương gã ở Đồng Quan thì cũng không thành rể của Hạo Thiên Cung!

Lúc này Lăng Phi Tuyết lại lên tiếng:

- Các người biết thân phận như thế là tốt! Giờ thì hãy vào phòng quét dọn sạch sẽ rồi cho người đến hậu viện mang chăn nệm cùng y phục của bọn ta lên đây! Và nhớ đổ đầy nước trong lu, không lúc nào được với!

Gã ngục tốt già kia cười hì hì:

- Nhị tiểu thư cứ vào sẽ thấy phòng giam rất sạch sẽ và nước thì tràn trề! Bọn nô tài biết ý nhị vị nên đã sớm lo toan chu đáo cả rồi. Còn y phục và chăn nệm thì chỉ nửa khắc nữa là có ngay!

Chắc gã nói không sai nên hai ả thiên kim mới ngoan ngoãn vào phòng giam. lát sau, tiếng mở khóa cửa lại vang lên, tức thì vật dụng của hai nàng được mang đến. Và rồi tiếng nước xối vọng vào vành tai áp sát sàn phòng của Tư Đồ Sảng. Chàng thoáng đỏ mặt, nghe người ngựa ngáy vì thêm được tắm.

Thạch tháp này xưa kia là chỗ cư ngụ của các thủ lãnh Ngũ Hành Giáo nên đầy đủ tiện nghi, quanh mỗi tầng đều có cửa cái thông với lan can gỗ bên ngoài. Trên lan can là mái hiên lợp ngói lưu ly xanh. Nhưng sau vài chục năm bị bỏ phế, những bộ phận ấy bị gió mưa làm hư hại cả! Hạo Thiên Cung liền bỏ quách cả lan can lẫn mái hiên, bít chặt cửa lớn, chỉ chừa lại cửa sổ. Và may thay, phòng vệ sinh vẫn còn nguyên vẹn, chỉ thiếu vách che.

Kết cấu của tòa tháp chủ yếu là gạch đá và gỗ cho nên sàn lầu cũng bằng ván dày ghép lại. Riêng phần nền phòng vệ sinh là một tấm đồng lá liền lạc bốn cạnh được gò cao lên hơn gang, có lỗ hố xí. Nhờ vậy, người ta có thể tắm táp thoải mái mà không sợ ướt sàn lầu. Nước sẽ chảy qua lỗ hố xí, theo ống đất nung đi xuống hầm phân gần chân tháp.

Mỗi tầng lầu có bốn phòng giam song thật ra chỉ có phòng hướng Bắc là dùng để nhốt tù vì Hạo Thiên Cung chẳng có nhiều tù binh hay tội phạm. Bốn phòng này được chọn vì chúng có sẵn chỗ ỉ! Dẫu là nhốt tù thì cũng phải có nơi bài tiết, không thôi cả sơn cốc sẽ thối um lên chứ chẳng chơi!

Nhắc lại hai ả họ Lăng tắm gội, ăn tối xong thì đã giữa giờ Hợi. Tư Đồ Sảng biết rõ rằng lúc này bọn ngục tốt chẳng bao giờ bén mảng đến phòng giam làm gì cả. Do đó, chàng tháo song sắt cửa sổ phòng mình, tuột xuống tầng dưới bằng sợi dây chấu.

Phòng vệ sinh ở mạn Đông nên tù nhân đã trải nệm cạnh tường Tây cho mũi đỡ khổ và cũng để tránh cặp mắt rình mò qua khe cửa cái! Cửa này nằm lệch về phía Đông chứ không ở giữa phòng!

Tư Đồ Sảng đang đưa ngoài song cửa, ghé miệng gọi nhỏ:

- Tuyết muội! Hồng muội! Ta là Tư Đồ Sảng đây!

Hai ả chưa ngủ nên nghe tiếng ngồi bật dậy nhìn nhau nghi hoặc tưởng như nằm mơ. Tư Đồ Sảng phải gọi một lần nữa họ mới tin vào tai mình và tất tả chạy đến. Tuy gấp gáp mà bước chân vẫn không nhanh như thường lệ, chứng tỏ họ đều bị phong toả võ công!

Phi Hồng có bụng theo giá nên nên song phương đủ ánh sáng mà nhìn mặt nhau. Hai ả vui mừng khôn xiết khê rú lên:

- Tướng công !

Phần Tư Đồ Sảng ngẩn ngơ nhìn hai gương mặt trắng trẻo, kiều diễm kia mà nghe lòng hụt hẫng, xót xa!

Phi Hồng thông tuệ tuyệt luân, qua ánh mắt tình lang mà hiểu được tâm tư. Nàng run run nói:

- Bọn thiếp vì nội qui nghiêm khắc của Hạo Thiên Cung mà phải đối gặt chang! mong tướng công lượng giải cho! Bằng như tướng công không tha thứ, chị em thiếp nguyện cào nát mặt để giữ được lòng yêu mến của chàng!

Nói xong nàng đưa bàn tay thon thả, có năm móng sắc nhọn lên má. Phi Tuyết cũng làm theo và sụt sùi khóc. Tư Đồ Sảng nhìn những giọt lệ long lanh và hai cặp mắt huyền tha thiết kia mà nghe lòng ngập tràn cảm xúc. Chàng thức ngộ rằng dầu cho dung nhan xấu đẹp thế nào thì họ vẫn chính là người mà chàng yêu thương, tin tưởng. Tư Đồ Sảng mỉm cười hòa ái:

- Sao hai nàng lại nỡ bắt ta cứ treo lơ lửng mãi thế này?

Hai ả mừng rỡ nhướn miệng cười và Phi Tuyết chột sững người bảo:

- Nhưng làm sao chàng vào được?

Tư Đồ Sảng không đáp, dồn toàn lực kéo bật hai thanh sắt rồi chui vào trước ánh mắt thán phục của hai cô vợ đẹp!

Họ giúp Tư Đồ Sảng cởi dây chằng rồi ôm lấy. Bỗng Phi Tuyết khịt mũi và chê:

- Tướng công hôi quá!

Tư Đồ Sảng xấu hổ biện bạch:

- Ta bị giam ở phòng trên, chẳng có giọt nước tắm thì làm sao không hôi cho được!

Phi Hồng tò mò hỏi ngay:

- Tướng công bị Hạo Thiên Cung bắt hồi nào vậy?

Tư Đồ Sảng đang định giải thích thì bị Phi Tuyết bịt miệng. Nàng nói như ra lệnh:

- Chàng phải tắm trước đã! Chúng ta còn cả đêm để tâm sự!

Và cô ả nóng tính dữ dằn này lôi tuột tình lang vào phòng vệ sinh. Phi Hồng hơi mắc cỡ nhưng cũng cần rằng phụ trợ với bào tỳ.

Thấy Tư Đồ Sảng lúng túng thẹn thùng, Phi Tuyết cất giọng ôn nhu:

- Tướng công! Đây chính là dịp để chị em thiếp bày tỏ chút lòng chung thủy, xin chàng cứ an nhiên mặc cho bọn thiếp phụng hầu!

Tuy mạnh miệng như thế song da mặt nàng đỏ rực vì xấu hổ và đôi môi anh đào nhẹ run lên. Tư Đồ Sảng cảm nhận được hết trái tim nồng nàn kiên quyết của mỹ nhân, lòng vô cùng cảm kích, bất giác cúi xuống hôn lên môi Phi Tuyết!

Trong lúc Phi Tuyết mê mê vì nụ hôn đầu, Phi Hồng che miệng cười chế giễu:

Từ nay tỷ tỷ còn ganh tỵ rằng tướng công yêu tiểu muội nhiều hơn không? Sao lại dờ người như tượng gỗ thế kia?

Phi Tuyết bẽn lẽn không đáp, lóng ngóng cởi áo Tư Đồ Sảng. Hai nàng ra sức kỳ cọ cho phu tướng, nhắm mắt vì những tảng ghét dầy cộm!

Tắm xong, Tư Đồ Sảng cùng hai mỹ nhân tâm sự đến tận cuối canh ba. Chàng không thể đưa họ đào thoát trong đêm nay như đã tính toán vì giờ đây Hạo Thiên Cung phòng bị sum nghiêm và đầy dẫy cao thủ. Họ đang ráo riết chuẩn bị cho cuộc tấn công phái Toàn Chân vào đầu tháng chín. Do đó, vợ chồng Tư Đồ Sảng chỉ có thể thoát thân khi đạo quân Hạo Thiên Cung rời khỏi sơn cốc.

Có lẽ vì bận rộn bởi cuộc chinh phạt sắp tới nên các tù nhân bị quên lãng, chỉ có bọn ngục tốt đến đưa cơm như thường lệ. Ngày hai lần, Tư Đồ Sảng phải trở về phòng giam của mình để ăn uống, nếu không, việc đào tẩu của Táo Gia Cát sẽ bại lộ!

Tất nhiên, chàng phải ăn thêm trong khẩu phần ăn của hai nữ nhân mới đủ no. Phi Tuyết đã bắt bọn ngục tốt tăng lượng cơm canh, rượu, thịt, khiến chúng ngơ ngác, chẳng hiểu vì sao! Chúng đoán mò rằng hai nàng muốn từ hôn Lăng Khải Trạch bằng cách ăn thật nhiều để biến thành heo nái!

Tuy thường ôm ấp, hôn hít hai nàng song ban đêm Tư Đồ Sảng vẫn ngủ riêng một góc. Chàng cố chiến thắng những cơn rạo rực, giữ gìn tiết hạnh cho người yêu. Dẫu chỉ là một nhà nho nửa mùa, cha chàng vẫn dạy con tiết dục! Hơn nữa, chàng đang cư tang song thân và sư phụ! Để trấn áp lửa dục, Tư Đồ Sảng tham luyện pho Khô Mộc Thần Công!

Ba người đã thân cận nhau như vợ chồng thực thụ! Hai nàng đỏ mặt song vẫn thản nhiên thay y phục trước mặt Tư Đồ Sảng. Hằng đêm, họ háo hức mơn trớn da thịt của nhau nhưng không ân ái!

Phải chăng vì nổi khát khao thân xác không được dong đầy nên tình yêu trở nên nồng thắm, mãnh liệt hơn?

Hai nàng bị Cung chủ Hạo Thiên Cung Lăng Song Tường dùng thủ pháp độc môn phong tỏa chân khí nên yếu ớt như chưa hề luyện võ! Tư Đồ Sảng vận dụng hết võ học mà không sao giúp được họ, lòng vô cùng hổ thẹn! Chàng đã được Ly Giang Tiên Ông truyền cho bí pháp Linh Khu Thần Giải, có thể giải phá tất cả những công phu điểm huyết trong võ lâm! Nay có dịp áp dụng mà lại thất bại khiến chàng rất hoang mang!

Lăng Phi Tuyết là học trò cưng của Y Độc Thần Quân, rất giỏi về y lý nên đã cùng Tư Đồ Sảng bàn bạc cách chữa trị. Nàng cũng bị hạ thủ nên biết rằng mạch Đốc của mình bị bế tắc ngay huyết Yên Du. Huyết này nằm trên chỗ lõm dưới mõm gai đốt sống cùng thứ tư.

Hai người đã thử những cách giải huyết khác nhau trên tám thân trắng trẻo, nuốt nà và gọi cảm của Phi Hồng. Bệnh nhân thẹn đến chín người, luôn miệng cự nự bất bào tỷ phải thay phiên. Kết quả là Tư Đồ Sảng đỏ mặt tía tai, tim đập liên hồi, chẳng còn suy nghĩ được gì nữa cả!

Vài ngày sau, khoảng đầu canh một đêm hai mươi bảy, Lăng Khải Trạch đột ngột đến gõ cửa phòng giam tầng bốn và ngạo nghễ nói:

- Ta quên chưa thông tri cho hai người biết rằng phép điểm huyết của gia mẫu cực kỳ độc ác, đúng ngày trăng tròn sẽ phát tác. Lúc ấy, chân khí phá nát kinh mạch, đau đớn khôn lường, dẫu Đại La Thiên Tiên giáng trần cũng không cứu nổi! Các người muốn sống thì hãy ngoan ngoãn nhận lời làm vợ ta, sau tiết Trùng Cửu sẽ cử hành hôn lễ!

Nói xong, gã bỏ đi ngay, Tư Đồ Sảng cũng có mặt trong phòng, nghe vậy mà lòng lo lắng cho thê thiếp. Chàng bối rối hỏi hai nàng:

- Chúng ta tính sao bây giờ?

Phi Tuyết nở nụ cười thê lương:

- Bọn thiếp thà chết chứ không bỏ tướng công mà làm vợ hắn!

Và nàng ôm lấy phu tướng mà khóc vui. Tư Đồ Sảng vỗ về tấm lưng ong của người yêu, đau lòng đến nỗi chẳng nói nên lời.

Bỗng Phi Hồng gạt lệ bảo:

- Có lẽ sự tình không đến nỗi tuyệt vọng. Thiếp từng nghe gia sư đề cập đến một đại cao thủ trong nghề giải huyết! Lão ta tên gọi Tư Không Chất, tuổi độ bảy mươi lăm, ẩn Cư ở núi Thúc Phong, cách Lạc Dương độ vài dặm về hướng Tây Nam nên tự xưng là Thủy Phong Cốc chủ! Tư Không tiên bối có quen biết với gia sư tất sẽ giúp đỡ chúng ta!

Về lạc quan của nàng đã trấn an được Tư Đồ Sảng và Lăng Phi Tuyết. Cả ba bình tâm lại, kiên nhẫn chờ ngày thoát ly Hạo Thiên Cung! Đúng như lời Táo Gia Cát đã nói, xẩm tối ngày cuối tháng tám, Cung chủ Hạo Thiên Cung thống lĩnh tám trăm đệ tử kiêu dũng rời sơn cốc tiến về phía núi Chung Nam. Trận

đánh này có tầm quan trọng bậc nhất nên Lăng Cung chủ đã huy động hầu hết nhân thủ dưới trướng, chỉ để lại vài chục người yếu kém giữ nhà, đa số là bọn nô tỳ.

Nhưng tại sao sắp tới ngày Đại hội võ lâm, dịp tốt để tranh ngôi Minh Chủ mà Hạo Thiên Cung lại phải tấn công phái Toàn Chân? Phải chăng Lăng Song Tường không tự tin vào bản lãnh võ công của mình?

Xin thưa rằng đây là một trong hai động cơ mà thôi! Lăng Song Tường khổ luyện Lô Hỏa Thần Chỉ đã hơn hai chục năm, đạt được tám thành hỏa hầu, thừa sức ngạo thị võ lâm. Nhưng mới đây,蓦 nhận được tin mật báo rằng Cung chủ Thập Điện Diêm Cung tức Mân Xuyên Bá Đạo Tần Cốc Lý, đã lấy được viên Tỳ Hỏa Châu của nhà họ Khuất đất Trường Sa, luyện thành pho Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chương. Do vậy, Lăng Song Tường sinh lòng e ngại, quyết định cướp đoạt viên Nhất Dương Thần Châu của phái Toàn Chân. Viên ngọc này vốn là di vật của Vương Trùng Dương, tổ sư phái Toàn Chân. Nếu Lăng Song Tường nuốt vật chí dương này thì sẽ lập tức thông qua lớp chót của Lô Hỏa Tâm Pháp, chỉ kình xanh biếc và nóng tựa lửa lò rèn, thiên hạ không đối thủ!

Nguyên nhân thứ hai là tấm bản đồ kho báu dẫn đến nơi cất giấu tài sản khổng lồ của dòng họ Đoàn đất Đại Lý. Nhiều năm sau khi nước Đại Lý bị quân Mông Cổ tiêu diệt thì có lời đồn đại rằng: Vị vua cuối cùng của Đại Lý là Đoàn Hưng Trí đã kịp cất giấu những của cải quý giá nhất vào một nơi bí mật, rồi giao tàng bảo đồ cho cháu trai mang đến núi Chung Nam nương tựa phái Toàn Chân! Đoàn Hoàng Gia và Vương Trùng Dương có mối giao tình rất thâm hậu!

Lời đồn chết tiệt ấy đã làm khổ phái Toàn Chân suốt mấy chục năm! Tiền nhiệm Trưởng Giáo, sư phụ của Hạo Dương Chân Quân, phải ra trước đại hội võ lâm, thấp hươu thể thốt mới giải tỏa được mối nghi ngờ! Ông công nhận rằng năm xưa quả thật là con cháu của Đoàn Hoàng Gia có đến núi Chung Nam tỵ nạn song chẳng hề nhưng theo bản đồ kho báu nào cả. Và chàng trai bất hạnh đó cũng qua đời vài tháng sau đó vì một chứng bệnh nan y!

Nhưng Cung chủ Hạo Thiên Cung không tin lời cải chính ấy, cho thủ hạ thân tín tiềm nhập phái Toàn Chân làm nội gián. Sau nhiều năm rình mò, vài tháng trước, tên gián điệp này đã mật báo về rằng có thấy Hạo Dương Chân Quân nửa đêm xem xét, nghiên cứu một tấm da dê cũ kỹ và so sánh với bản đồ địa thế của tỉnh Vân Nam!

Lăng Song Tường càng khẳng định niềm tin, quyết bắt cho được Hạo Dương Chân Quân mà tra khảo cho ra Nhất Dương Thần Châu và Tàng bảo đồ. Mụ sẵn sàng giết sạch đệ tử Toàn Chân, không chừa bất cứ ai làm nhân chứng, ảnh hưởng đến sự nghiệp bá vương của Hạo Thiên Cung sau này!

Hạo Thiên Cung đã mang theo hàng trăm cân Hủ Cốt Tán để tiêu hủy tử thi! Không nhân chứng, không xác chết thì quan nha và võ lâm chẳng thể truy cứu được!

Dù tin vào lực lượng và chiến thuật “xuất kỳ vô ý, công kỳ vô bị”, nghĩa là đánh lén, Hạo Thiên Cung cũng phải phòng xa, bắt mọi người chụp túi vải đen lên đầu, chỉ chừa hai lỗ mắt. Y phục của họ cũng toàn một màu đen hắc ám, trông như đội quân của chốn âm ty vậy!

Đoàn viễn chinh vừa đi khỏi độ hơn hai canh giờ thì Tư Đồ Sảng đưa hai nữ nhân rời thạch tháp. Do không sợ người ngoài xâm nhập vào nên bọn đệ tử ở lại chẳng thềm canh gác, thản nhiên đánh một giấc miệt mài sau bữa nhậu thả dạn!

Nhận ra rằng chẳng có ma nào tỉnh táo tuần tra, trừ lũ chó Ngao, Lăng Phi Tuyết liền bàn:

- Tướng công! Hạo Thiên Cung chính là tai họa của võ lâm, trước sau gì cũng là kẻ địch của chàng. Sao chúng ta không nhân cơ hội này vét sạch tài sản của họ, cũng là góp phần vào sự nghiệp giáng ma vệ đạo! Phòng quỹ nằm dưới sàn của tòa Thạch điện!

Nàng oán hận Lăng Cung chủ giết hại Y Độc Thần Quân nên nghĩ đến chuyện trả đũa.

Tư Đồ Sảng đang phân vân, sợ mang tiếng trộm cắp, thì Phi Hồng thở dài:

- Tướng công chớ ngại vì việc này mà đánh mất khí tiết của bậc quân tử, tài sản kia vốn thuộc về chị em thiếp! Khi gia phụ, gia mẫu đồng thời thất lạc, anh em không có, Lăng Cung chủ đã dùng quyền Biếu cô, đem chị em thiếp về nuôi và tiếp quản toàn bộ của cải nhà họ Lăng. Nay chúng ta lấy lại cũng là hợp đạo lý! Chẳng lẽ chị em thiếp về làm dâu họ Tư Đồ mà không có được chút của hồi môn nào hay sao?

Tư Đồ Sảng là người cương trực, công chính nên chán ghét sự bất công. Chàng vui vẻ nói:

- Nếu đúng thế thì chúng ta có quyền thu hồi lại cho đúng đạo công bằng. Nhưng chỉ sợ sau này hai nàng trở nên giàu có mà chê ta nghèo đói thôi!

Hai ả phì cười, đâm yếu vào lưng chàng. Phi Tuyết nhanh nhẩu dẫn hai người kia đi đến cửa sau tầng dưới của toà Đại điện Hạo Thiên Cung.

Có đến bảy tám con chó lẫn quần chồn này. Song chúng quá quen hơi Phi Tuyết, Phi Hồng nên chẳng hề sủa, vẫy đuôi mừng rỡ.

Tất nhiên, cửa nẻo rất kiên cố và được khóa bởi một ổ khóa loại tốt. Tư Đồ Sảng ngượng ngùng hỏi mượn Phi Hồng hai chiếc kẹp tóc bằng đồng. Chàng hí hoáy một lúc thì thành công. Nghề mở khóa này chàng cũng học từ Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới.

Phi Hồng nhận lại kẹp, tùm tùm nói đùa:

- Té ra tướng công là cao thủ trong làng đạo chính! Với tài nghệ này bọn thiếp không lo đói nữa rồi !

Tư Đồ Sảng hổ thẹn không đá, lẳng lặng mở cửa tiến vào. Phi Tuyết bật hoả tập, bước đến cạnh chiếc ngai gỗ chạm trổ cầu kỳ của Cung chủ và nói:

- Tướng công! Con kỳ lân mé tả, phía trước này được đeo từ đá vân thạch, nặng ước hai ngàn bốn trăm cân, song thiếp tin rằng chàng đủ sức. Chàng chỉ cần xô nó xoay ngang theo hướng phải là lộ ra cửa mật thất!

Tư Đồ Sảng hơi ngao ngán nhưng không thể mất mặt với nơi đẹp nên xuống tấn, ôm đầu con vật nặng nề, lạnh toát mà đẩy mạnh. Những bắp thịt trên cơ thể chàng nổi lên cuộn cuộn, xương cốt kêu răng rắc; và khối vân thạch lì lợm kia bắt đầu chuyển động. Có lẽ Thạch Lân được đặt trên một bàn xoay nên nó không bị xô lệch đi mà cứ từ từ quay ngang, để lộ một lỗ trống mà lúc này bị phần thân sau che khuất.

Phi Tuyết, Phi Hồng nhanh nhẹn bước xuống những bậc thang gỗ, để Tư Đồ Sảng ở lại cảnh giới. Nửa khắc sau hai ả trở lên với hai túi vải nặng.

Sau khi con kỳ lân trở về vị trí cũ, ba người mang ngân quỹ của Hạo Thiên Cung đi ra cửa sơn cốc!

Lần này Tư Đồ Sảng chẳng phải nhọc công thi triển công phu Bích Hổ. Chàng tháo thanh dóng ngang, mở cửa mà ra. Khi ba người thoát khỏi trận kỳ môn nơi cửa sơn cốc thì nghe tiếng người gọi mừng rỡ:

- Công tử ? Liễu mỗ chờ đợi nơi đây đã ba đêm rồi!

8. Trùng Dương Bán Vạn Nhân Hoan Tiếu-tam Ma Đồng Xuất Lương Câu Thương

Sáng ngày Trùng Cửu, mừng chín tháng chín năm Giáp Dần, nhằm năm Gia Vĩnh thứ ba mươi ba, nửa vạn hào kiệt Trung Nguyên tụ hội ở núi Thiếu Thất để tham dự đại hội võ lâm.

Trong số ấy có cả Thần Phủ Lang Quân Lý Thu và thủ hạ Huyết Báo Thân Vô Cửu. Bên cạnh họ không có mặt hai nữ nhân họ Lăng vì Phi Tuyết và Phi Hồng đang tĩnh dưỡng tại Thúy Phong Cốc, chờ được chữa trị. Bọn Tư Đồ Sảng đã đến núi Thúy Phong từ trưa hôm qua. Song không gặp được Cốc chủ. Lão ta đã đi Tung Sơn tham dự thịnh hội tranh ngôi Minh Chủ. Tuy nhiên, phu nhân của Cốc chủ là Dịch Trúc Lan đã vui vẻ tiếp đón và hứa sẽ thay chồng điều trị cho bệnh nhân. Bằng như bà thất bại thì sau đại hội Cốc chủ sẽ quay về! Đấy quả là một giải pháp lương toàn vì hai ả họ Lăng không nên xuất hiện hoặc đi chung với Tư Đồ Sảng.

Giờ này có lẽ Hạo Thiên Cung đã biết việc ba tù nhân vượt ngục và tài sản bị cuỗm sạch! Tất nhiên Lăng Song Tường sẽ nổi điên, ra sức truy nã Táo Gia Cát và hai con gái nuôi!

Mụ ta càng điên hơn bởi đã thất bại cay đắng trong cuộc hành quân tấn công phái Toàn Chân. Giờ Tý ngày đầu tháng chín, lực lượng Hạo Thiên Cung tràn lên núi Chung Nam thì sa vào trận địa hố chông và hỏa dược. Kết quả là thương vong gần nửa quân số! Lăng Cung chủ vẫn ngoan cố xua quân tiến lên nhưng Tổng Đoàn phái Toàn Chân không một bóng người, dù đèn vẫn sáng! Tam Thanh Cung và các đạo xá hoàn

toàn trống rỗng! Nghĩa là, Hào Dương Chân Quân đã biết trước kế hoạch của Hạo Thiên Cung, âm thầm di tản người và của về Vạn Thọ Trùng Dương Cung trên đất Tổ Am. Còn Chung Nam Sơn thì biến thành một cái bẫy chết người!

Linh cảm rằng Táo Gia Cát đã tẩu thoát, về đây tổ giắc và bày binh bố trận, Lăng Song Tường lập tức kéo quân trở lại núi Thái Bạch để kiểm tra. Hỡi ơi! Thì ra cửa cái lẫn tù nhân đều biến mất !

Sau một hồi chữa rửa, quét tháo, Lăng Cung chủ bình tâm lại, cùng các Thiên Long bàn bạc, điều tra sự việc. Xét địa thế sơn cốc, họ kết luận rằng Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới là người duy nhất có thể vượt tường vào được Hạo Thiên Cung!

Do đó, Lăng Song Tường phát lệnh truy nã Táo Gia Cát! Hai ả họ Lăng và cả Tây Môn Giới nữa ! Toàn bộ đệ tử Hạo Thiên Cung đều xuất cốc, theo Cung chủ đi dự đại hội vô lâm, nhân dịp này truy bắt tội phạm!

Lăng Song Tường tính rằng sẽ tìm thấy Táo Gia Cát trong thịnh hội, bên cạnh Hào Dương Chân Quân. Sau khi đại hội bế mạc! Bất kể kết quả thế nào thì Hạo Thiên Cung cũng dốc sức bắt Bù lão!

Tóm lại, người của Hạo Thiên Cung có mặt khắp nơi, trà trộn trong hàng ngũ quần hào. Nhưng họ không ngờ rằng hung thủ lại chính là Thần Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng, chàng rể huyệt của Lăng Cung chủ, và chàng đang ung dung nện gót trên những bậc thang bằng đất dẫn lên bình đài đỉnh núi.

Con đường này không đưa khách đến Thiếu Lâm Tự vì cửa thiền không phải là nơi để tranh danh đoạt lợi và chém giết lẫn nhau! Địa điểm tổ chức Đại hội nằm trên một ngọn núi thấp, cũng thuộc núi Thiếu Thất sơn. Trước iư chúng ta quen với khái niệm là chùa Thiếu Lâm gắn liền với núi Thiếu Thất, thực ra, nếu chi tiết hơn thì phải hiểu rằng Thiếu Lâm Tự tọa lạc ở ngọn Ngũ Nhũ, một đỉnh phía Bắc núi Thiếu Thất. Nghĩa là “Trong núi có núi” trong Tung Sơn có Thiếu Thất và trong Thiếu Thất có Ngũ Nhũ!

Rặng Tung Sơn có đến bảy mươi hai ngọn núi lớn và nhiều núi nhỏ nên người ta chẳng thể đặt tên cho xuể. Do vậy ngọn núi thấp nằm cạnh Ngũ Nhũ vẫn vô danh, y như nô tỳ đi cạnh chủ nhân vậy! Nó vô danh vì chẳng có kiến trúc nào cả và phong cảnh cũng không đẹp. Nhưng được cái đỉnh núi khá bằng phẳng, rộng rãi, đủ điều kiện để trở thành nơi tụ họp hàng vạn người.

Núi cao gần trăm trượng nên việc thượng sơn biến thành một cuộc leo núi vất vả. Nhưng Tiết Trùng Cửu lại chính là ngày để leo núi.

Tục lệ mừng Tiết Trùng Cửu có từ thời nào không rõ song người ta đã xem thời Tam Quốc là cái mốc xuất phát. Thuở ấy, Ngụy Văn Đế từng viết:

”Tế vãng Nguyệt Lai.

Hốt Hạ Cửu Nguyệt, Cửu Nhật!”

Tạm dịch:

”Năm qua tháng tới.

Mới đó mà mùa hạ đã hết, ngày chín tháng chín đến rồi!”.

Tiết Trùng Cửu còn gọi là Tiết Trùng Dương vì người Trung Hoa xem số lẻ thuộc về Dương và số chẵn thuộc về âm. Cho nên, mừng chín tháng chín có hai số dương, gọi là Trùng Dương!

Tổ sư phái Toàn Chân cũng sinh vào ngày này nên lấy Đạo hiệu là Vương Trùng Dương!

Thế nhưng “Cửu Vi Lão Dương, Dương Cực Tất Biến”, chín là Dương già, lên đến Cực dương ắt phải biến!

Do vậy, trong quẻ bói dịch thì số chín là số xui xẻo báo điềm thịnh chuyển thành suy! Như trong bài khúc Dương Khuê, cụ Tam Nguyên đã có câu “Buổi Dương Cửu cùng nhau hoạn nạn!”. Và Trùng Cửu, hai con chín lại càng tệ hại. Ngày này chẳng nên làm ăn, buôn bán, cưới hỏi, cứ đi chơi cho khỏe! Tốt nhất là leo núi để luyện tập thân thể! Nhân tiện ngắm cảnh vì ngày Trùng Cửu trời thường trong xanh, đẹp đẽ!

Quả đúng thế, sáng nay tiết trời rất đẹp, nắng thu nhàn nhạt, gió thu chỉ se lạnh, không làm khổ những kẻ đã khổ công lặn lội lên đây. Và lũ hoa cúc đại nỏ đầy trên thềm cỏ chỉ vừa kịp đón ánh bình minh Trùng Cửu thì đã bị chân người dày xéo!

Tư Đồ Sảng và Huyết Báo lên núi khá sớm để có thể chiếm một vị trí gần lối đi. Tuy không hóa trang song với gương mặt rằm nắng, đầy râu và chiếc nón rộng vành, họ không sợ bị kẻ thù nhận ra trong đám người đông lúc nhúc này! Phần lớn hào kiệt tứ hải đã bồn ba mấy nghìn dặm đến đây nên trông ai cũng phong trần như ai! Và lại, để râu rậm rạp là sở thích của đám nam nhân vì như thế sẽ oai phong hơn! Tục ngữ có câu “Nam tu nữ nhũ”, đàn ông không râu thường bị chê là “Phường mặt trắng!”.

Hai người ngồi xuống thăm cỏ còn ẩm sương thu, mở bọc lá sen đựng bánh hấp, bánh bao, dùng bữa điểm tâm. Chung quanh họ cũng có nhiều người làm như thế, chỉ khác ở chỗ có thêm túi da đựng rượu! Xem tỷ võ phải có hơi men mới hứng thú! Và rượu vào lời ra nên lát sau đám tửu khách bắt đầu oang oang bàn chuyện giang hồ.

Nhờ vậy mà Tư Đồ Sảng biết rằng Mân Xuyên Bá Đạo Tàn Cốc Lý đã xuất đầu lộ diện, thành lập Kỳ Lân Bang ở Trường Sa! Oái ăm thay, căn cứ của họ lại chính là Khuất gia trang, còn Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ thì trở thành Phó Bang Chủ!

Tàn Cốc Lý lại có cả sự hậu thuẫn của Giả gia trang vì Giả Bạch Hổ là Tổng Hộ Pháp Kỳ Lân Bang. Bọn hào kiệt Hồ Nam còn kể thêm việc Khuất Thúy Lan, con gái Khuất Kỳ đã về làm dâu nhà họ Giả!

Hình bóng Thúy Lan chưa bao giờ đậm nét trong tâm hồn Tư Đồ Sảng nên chàng nghe tin ấy mà không buồn. Chàng chỉ thắc mắc rằng Khuất lão thái sẽ ra sao khi bị Mân Xuyên Bá Đạo đoạt mất Tỵ Hoả Châu? Dung nhan của cô gái bệnh hoạn Giả Đan Quỳnh cũng thoáng hiện ra nhưng chỉ trong phút chốc!

Tin quan trọng thứ hai là của đám hào kiệt vùng Duyên Hải Đông Nam. Họ nói về sự bành trướng mau lẹ của Hải Hoa Bang ở các tỉnh ven biển như: Quảng Đông, Phúc Kiến, Chiết Giang, Giang Tô! Những Bang hội nhỏ Giang Đông đã lần lượt qui phục Hải Hoa Bang vì khiếp sợ bản lãnh thần sầu quỷ khốc của Nam Hải Tiên Ông Ninh Hoàng Lạc. Trước đây, họ chỉ phải dâng nạp lễ vật hàng tháng mà vẫn giữ được sự độc lập và quyền bảo kê, nhưng giờ thì mất tất cả!

Hai nhóm hào khách Hồ Nam và Chiết Giang cũng hằng hái cá cược xem ai sẽ trở thành Minh Chủ vô lâm, Tàn Cốc Lý hay Giáp Vô Yên? Chính họ Giáp lên tranh cử chứ chẳng phải Nam Hải Tiên Ông vì giới hạn tuổi là bảy mươi! Tuy Bang Chủ Hải Hoa bang đã bị Thần Phủ Lang Quân đả thương nhưng Mân Xuyên Bá Đạo cũng không được đánh giá cao lắm, do mất tích đã lâu!

Tất nhiên, bọn hào kiệt ấy cũng nhắc đến Thần Phủ Lang Quân Lý Thu và hy vọng chàng trai trẻ tuổi tài cao kia sẽ tranh giành ngôi Minh Chủ!

Họ không biết rằng chàng ta đang ngồi gần đấy với tư cách một khán giả. Chàng đến đây để xem mặt Tàn Cốc Lý, kẻ có thể là chủ hung trong vụ án sát hại song thân mình!

Chàng không hề thiết tha đến chức Minh Chủ và cũng tự lượng mình chẳng phải địch thủ của Tàn Cốc Lý hay Cung chủ Hạo Thiên Cung! Cứu cánh của Tư Đồ Sảng là pho Khô Mộc Thần Công nhưng chàng chỉ mới tham luyện được hơn nửa tháng! Chàng thâm lo lắng, sợ rằng Mân Xuyên Bá Đạo sẽ trở thành Minh Chủ vô lâm, có đặc quyền từ chối mọi cuộc thách đấu! Và lúc ấy, chàng chỉ còn cách ám toán lão ta mà thôi!

Đang suy nghĩ băng quơ, Tư Đồ Sảng khẽ giật mình cảnh giác khi có người đến ngồi xuống bên cạnh. Dung mạo của gã Đạo sĩ trung niên này rất tầm thường, chẳng có điểm gì khiến người ngoài phải lưu tâm, dù gặp gỡ vài lần cũng không sao nhớ nổi, nhưng đối với Tư Đồ Sảng thì nó vô cùng quen thuộc và thân thiết. Chàng mừng rỡ nắm tay gã và hạ giọng:

- Tây Môn Đại thúc! Tiểu diệt định sau đại hội sẽ đến vấn an người!

Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới tròng mắt bảo:

- Tiểu quỷ chết tiệt kia! Người giấu mặt đại náo Hạo Thiên Cung báo hại lão phu lãnh hậu quả, bị truy nã gắt gao đến mức chẳng còn chỗ nương thân! Người cứu người thì đã đành, sao còn cuỗm sạch tài sản của mụ họ Lăng làm gì?

Tư Đồ Sảng thẹn chín người, đang định biện bạch thì Tích Dịch Quỷ đổi thái độ, nghiêm nghị nói tiếp:

- Lão phu chỉ nói đùa thể thôi chứ trong lòng thì rất hãnh diện khi có được học trò giỏi. Giờ hãy bình tâm nghe lão phu nói đến một việc cực kỳ quan trọng!

Và lão kể tai chàng thì thầm:

- Lão phu đã về Hàm Dương, cùng Lý đại ca điều tra suốt mấy tháng trời, dò hỏi hàng trăm người. Nhờ vậy mà đã tìm ra hung thủ sát hại cha mẹ ngươi!

Tư Đồ Sảng rung động tâm can, nỗi vui mừng và lửa hận cùng bốc cao khiến người chàng run bắn lên. Chàng cố bình tâm hỏi nhỏ:

- Bẩm đại thúc ! Hắn ta là ai vậy?

Tây Môn Giới cau mày đáp:

- Theo lời mô tả của các nhân chứng, nhất là bọn tiểu nhị của An Hương lữ điểm thì hung thủ gồm hai người, tuổi độ lục tuần lão mang đao có một nốt ruồi son trên cánh mũi trái, đúng là đặc điểm của Mân Xuyên Bá Đao, người thứ hai mang kiếm, dung mạo anh tuấn nhưng nhân thần lơ đãng, trông như kẻ si ngốc vậy! May thay, một gã tiểu nhị có tài họa đạo đã vẽ lại chân dung của hai kẻ đáng nghi ấy, giúp lão phu nhận ra Tần Cốc Lý và Thập Tự Thần Kiếm Phan Tử Mỹ. Lý đại ca đã phỏng đoán rằng năm xưa hai lão Tần, Phan rơi xuống vực thẳm Vu Sơn mà không chết. Nhưng Thập Tự Thần Kiếm thọ thương vào đầu, mất lý trí, bị Mân Xuyên Bá Đao khống chế! Còn lý do vì sao họ cố giết cho bằng được cha ngươi thì không rõ!

Tư Đồ Sảng nghe xong, ứa nước mắt nói:

- Nay họ Tần đã luyện thành Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chưởng, có khả năng sẽ đoạt được ngôi Minh Chủ, tiểu diệt chỉ còn cách liều mình thượng đài, tìm cơ hội báo thù mà thôi!

Tây Môn Giới giận dữ hừ nhẹ:

- Phế ngôn! Quân tử báo thù ba năm chẳng muộn, sao ngươi lại nghĩ đến chuyện thí mạng? Hơn nữa, Táo Gia Cát đã khẳng định trong đại hội lần này sẽ lâm bất ngờ và Tần Cốc Lý không thể đăng quang một cách dễ dàng. Bù lão đã đem hết tài Gia Cát ra bói một quẻ, biết rằng ngoài Hạo Thiên Cung Chủ sẽ còn có một nhân vật cực kỳ lợi hại nữa ứng cử.

Tư Đồ Sảng dăm chiêu nói:

- Nếu Bù tiên bối đã quả quyết như thế thì tiểu diệt sẽ cố nhẫn nại, chờ luyện xong Khô Mộc Thần Công mới khiêu chiến với họ Tần!

Và chàng lộ sắc buồn rầu, than:

- Tiểu diệt chỉ sợ ba năm cũng chẳng đủ hỏa hầu để thắng Tần Cốc Lý!

Tây Môn Giới vỗ vai chàng an ủi:

- Sảng nhi chớ lo! Ngươi là kẻ có gân cốt thượng thặng, lại được lệnh mẫu tài bồi bằng bí pháp Mẩu Tử Tiên Thiên Đạo Khí nên thần lực kinh nhân, học công phu nào cũng tiến bộ nhanh gấp mấy lần kẻ khác. Sau đại hội, lão phu sẽ đi Bắc Kinh tìm cho ngươi một nhánh Thiên Niên Hà Thủ Ô hay vài viên Vạn Niên Tuyết Sâm Hoàn. Khi có được những thứ ấy, Sảng nhi sẽ dễ dàng hoàn thành Khô Mộc Thần Công chỉ trong một hai năm!

Tư Đồ Sảng lặng người vì cảm kích. Chàng biết Tích Dịch Quỷ sẽ phải đột nhập Hoàng Cung bởi chỉ nơi ấy mới có loại kỳ trân hãn thế nọ. Mà Tử Cẩm Thành lại là chốn được phòng bị nghiêm mật nhất thiên hạ, có vào chẳng có ra! Chàng nhìn Tích Dịch Quỷ với ánh mắt thiết tha và nói:

- Đại thúc bất tất vì tiểu diệt mà mạo hiểm thân già! Cùng lắm thì tiểu diệt tìm cách ám toán kẻ thù là xong! Đại thúc chẳng từng dạy tiểu diệt rằng cách đánh lén luôn có hiệu quả đấy sao?

Tây Môn Giới hiểu lòng chàng, cười bảo:

- Đúng là như thế song lão phu lại muốn học trò của mình chiến thắng một cách oanh liệt và quang minh chính đại!

Dù không có danh phận sự đồ nhưng Tích Dịch Quỷ luôn tự xem Tư Đồ Sảng là truyền nhân của mình. Và hơn thế nữa, lão yêu thương chàng trai trẻ anh hùng này như con! Trong tiềm thức của vị tổ sư đạo chích, vẫn ẩn kín nỗi khát khao có được một nam tử tài ba xuất chúng. Tư Đồ Sảng đã đáp ứng được mong ước ấy!

Tây Môn Giới vô tình xiết chặt lưng Tư Đồ Sảng và khoan khoái hưởng thụ thứ giác âm cứng của tình thương.

Huyết Báo nhân cơ hội này mở miệng chào:

- Tại hạ là Liễu Mộ Hào, thuộc hạ của Tư Đồ công tử, xin bái kiến đại thúc!

Tây Môn Giới cười nhạt:

- Nếu lão phu không biết ngươi là ai, quan hệ thế nào với Sảng nhi, thì đã chẳng nói năng tự nhiên như vậy!

Huyết Báo không dám giận dữ chỉ tủm tỉm cười.

Lúc này tiếng trống khai mạc Đại hội đã trỗi lên khiến quần hùng chú mục cả về hướng lôi đài. Đây là một toà mộc đài cao đứng trượng, vuông vức mỗi bề bốn trượng, không có mái che. Bàn của Ban giám khảo đặt ở bìa phía Bắc của lôi đài!

Sàn lôi đài lót ván dày và chung quanh chân cũng bít kín để đảm bảo không ai có thể ẩn nấp ở dưới mà ám toán các ứng viên!

Sau lưng Ban giám khảo có căng một tấm trướng lụa trắng cực lớn, trên viết bốn chữ Tiểu Triện, nét to hàng gang tay: “Võ Lâm Đại Hội”. Và ở hai cột gỗ các góc Tây Bắc, Đông Bắc treo cặp liên đối:

”Nghĩa Bạc Vân thiên hiệp giả. Bạt đao phù chính khí.

Nhân Mãn càn khôn, dũng sĩ quát kiếm tảo tà ma”.

Khác với nét bút tròn đều và ngay ngắn của lối viết Tiểu Triện, những chữ trên đôi liên được viết theo lối Cuồng Thảo đời nhà Đường nên nét bút rất phóng khoáng, nối nhau tựa rồng rắn, tượng trưng cho sự trường tồn miên viễn của võ lâm!

Chữ Cuồng Thảo là hình thức mới của Thảo thư, do Trương Húc và Thích Hoài Tổ khai sáng! Thế cho nên, trong nửa vụn kẻ vai u thịt bắp hiện diện chốn này chẳng phải ai cũng đọc được câu liên kia. Không đọc được thì tức anh ách nên có người lên tiếng chửi oang oang:

- Con bà nó! Chẳng hiểu cái thằng dốt nào đã viết hai câu đối kia thế nhỉ? Chữ nghĩa gì mà nhằng nhịt rối mắt khiến lão gia không sao đọc được dù đã học đến tám vị thầy đồ!

Cử tọa nghe vậy liền bật cười hô hố, chế giễu bậc anh hùng ít học kia! Nạn nhân là một hán tử tuổi độ Tam thập, có chiều cao khiêm tốn nhưng thân hình vô cùng lực lưỡng, vai rộng gấp rưỡi người thường, thành ra hơi giống loài khỉ dã nhân.

Gã dốt là phải vì nghèo đến mức đi dự Đại hội võ lâm mà mặc một bộ y phục cũ mèm, chật ních, bó chặt những cơ bắp cuộn cuộn và có chỗ bung cả chỉ! Tuy nhiên, gương mặt của gã khá đẹp, chỉ đậm nét quê mùa, mộc mạc chứ không hề xấu xí.

Bị quần hùng cười nhạo, chàng trai nghèo mặt rệp kia tức tối quá:

- Cười cái đếch gì! Các ngươi có giỏi thì đọc thử ta nghe!

Lập tức có giọng già nua cất lên, đầy vẻ nghiêm trang:

- Đây là lối chữ Cuồng Thảo, lại được viết bởi bàn tay tài hoa, phóng túng của Bút Thánh nên hơi rối mắt, khiến bậc anh hùng trẻ tuổi gặp khó khăn. Lão phu sẽ đọc lại để các hạ tường tri! À! Chẳng hay các hạ danh tính ra sao và xuất thân từ cửa nào vậy?

Được bậc trưởng bối khen mình là anh hùng trẻ tuổi, gã to ngang kia vô cùng khoan khoái, toét miệng cười đáp:

- Bẩm tiền bối! Tại hạ có quý tính đại danh là Triển Phi Hoan, quê quán đất Lô Châu Tứ Xuyên, tuổi gần Tam thập nhưng chưa thành gia thất. Tại hạ có được bản lãnh siêu phàm là nhờ sự giáo huấn của từ mẫu!

Câu tự giới thiệu ngây ngô, dài dòng và đầy vẻ khoe khoang của gã đã khiến người chung quanh lại được một phen cười nôn ruột, nhưng lão già râu dài kia đã khoa tay ra hiệu cho họ nín cười và ông tăng hắng chuẩn bị ngâm hai câu đối...

Gã Triển Phi Hoan cũng đứng thẳng người vênh tai, ra vẻ biết thưởng thức.

Lão râu dài, vận công ngâm thật lớn, âm thanh trầm bổng vang dội khắp bình đài đỉnh núi, khiến ai cũng nghe thấy:

"Y bạc xiêm sơ...lưỡng đảo...nhất khê...giai khả biến.

Mao thanh ... nhục bạch ... anh hùng chi kiếm ... hốt ... Kinh thiên."

Tạm dịch :

"Áo mỏng vấy thưa, hai đảo một khe dầu thấy được.

Lông xanh, thịt trắng, kiếm của bậc anh hùng bỗng chống trời!"

Giong ngâm và sắc diện trang trọng, văn nhã của lão càng làm tăng sự hoạt kê của hai câu thơ hàm ý thô tục khiến cho quần hùng phá lên cười như điên dại. Thậm chí có kẻ còn ôm bụng khuy xuống mà cười cho thỏa!

Thì ra gã quê mùa Triển Phi Hoan đã bị lão râu dài chơi khăm! Tuy dốt nát nhưng họ Triển cũng hiểu được những chữ đơn giản kia, biết đối phương biến gã thành trò cười của cả đại hội. Gương mặt chất phác của Phi Hoan tái nhợt đi vì hổ thẹn, và ánh mắt gã chất chứa nỗi đắng cay chua xót! Gã mò côi cha từ thuở lọt lòng, mẹ lại thường xuyên bệnh tật, nhà luôn thiếu ăn, thì tiền đâu mà đi học? Vậy tại sao thiên hạ lại chế nhạo nỗi bất hạnh của gã?

Nghĩ đến đây, lửa giận bùng lên, Triển Phi Hoan nghiến răng kèn kẹt, mắt trợn trừng, tay hữu xiết chặt chuôi của thanh đao bên hông, định xông đến giết lão già râu dài chết tiệt kia.

Nhưng có ai đó đã đưa tay cản lại và cất giọng hòa ái:

- Triển huynh hãy bớt giận! Lão già ấy là Hí Nhân cư sĩ Cổ Quý Sinh, quen thói điều cợt thiên hạ, chẳng chừa một ai, kể cả phương trượng chùa Thiếu Lâm. Nhưng Cổ lão lại là người tốt, mỗi năm bố thí cho người nghèo hàng vạn lượng bạc.

Triển Phi Hoan nghe lời dịu ngọt ấy mà nguôi giận, tự nhủ rằng cái nhục của mình không lớn lắm. Gã ngược lên nhìn cái kẻ đã can gián rất lọt tai, nhận ra một chàng trai râu rậm nhưng mặt còn non. Gã lặng nghe lòng xao xuyến trước sống mũi Thông Thiên Đình của đối phương và bất giác sờ lên mũi của mình.

Người ấy chính là Tư Đồ Sảng và này giờ chàng cũng bồi hồi trước dung mạo của Triển Phi Hoan. Mặt gã và chàng khá giống nhau! Tuy đã nghe rõ tính danh và quê quán của họ Triển song lòng Tư Đồ Sảng vẫn phát sinh một mối hảo cảm, không rõ nguyên do đối với gã!

Trong sách tướng pháp của người Trung Hoa, tướng mũi Thông Thiên Đình rất quý và hiếm hoi, chỉ loại sống mũi cao, thẳng, sơn căn đầy bằng với trán (sơn căn là chỗ tiếp giáp giữa sống mũi và trán. Đại đa số người Hán đều có sơn căn lõm xuống).

Và tướng mũi này của Tư Đồ Sảng đã thừa hưởng của cha là Tư Đồ Quát! Mà Phi Hoan mang họ Triển tất chẳng dính dáng gì với họ Tư Đồ!

Nhắc lại, chàng trai già có thân hình to ngang, thô kệch của đất Tứ Xuyên, cũng bất giác thấy mến kẻ có cái sống mũi giống mình. Gã vui vẻ nói:

- Này Tiểu huynh đệ! Phải chăng chúng ta có họ hàng nên lỗ mũi giống nhau? Nhưng người nói năng nghe rất êm tai còn ta thì ngược lại!

Tư Đồ Sảng mỉm cười đáp:

- Tại hạ là Tư Đồ Sảng, hai mươi mốt tuổi, quê đất Hàm Dương! Mời Triển huynh sang đây ngồi chung để cùng xem tỷ võ cho vui!

Triển phi Hoan hớn hở gật đầu, đi theo Tư Đồ Sảng đến chỗ của chàng.

Tây Môn Giới đã mất dạng chỉ còn lại Huyết Báo Liệt Mộ Hào. Song phương tự giới thiệu và làm quen xong thì nghe tiếng Giám đài nói lời khai mạc và yêu cầu các thí sinh đăng ký thượng đài !

Triển Phi Hoan nháp nhồm đứng lên, miệng thì nói:

- Tại hạ phải lên ghi danh mới được! Lát nữa chúng ta sẽ gặp lại!

Tư Đồ Sảng giật mình, sợ gã khó thoát chết, liền giữ lại và nói:

- Đại hội lần này thực chất là một cuộc tỷ đấu của những đại cao thủ số một võ lâm. Họ đều sở hữu những pho tà công cực kỳ ác độc như Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chương, Lô Hoả Thần Chỉ... Do vậy, Triển huynh dù võ nghệ cao cường cũng không nên thượng đài!

Triển Phi Hoan cụt hứng, mặt lộ sắc buồn:

- Nếu đúng là hai loại võ công ma quỷ ấy thì ta đành bó tay vì tiên mẫu đã từng nhắc đến! Nhưng nếu không trở thành Minh Chủ thì ta làm gì để sống bây giờ? Chẳng lẽ Hoan này luyện võ gần ba chục năm mà phải làm thợ săn mãi hay sao?

Huyết Báo phì cười:

- Con bà nó ! Minh Chủ thì làm gì có lương tháng, người cần tiền chứ đâu cần ngôi vị ấy!

Liễu Mộ Hào lớn hơn Triển Phi Hoan mười mấy tuổi nên có thể xưng hô như thế. Họ Triển không giận, ngơ ngác hỏi lại:

- Thực thế sao? Ta tưởng người đứng đầu võ lâm phải được trả lương cao lắm chứ?

Huyết Báo cố nín cười, tủm tỉm bảo:

- Ta định giới thiệu cho người một việc làm tốt, no ấm suốt đời. Nhưng chỉ sợ người chê lương thấp nên chẳng dám nói ra!

Phi Hoan mừng rỡ khẩn cầu:

- Xin Liễu huynh thương tình chỉ giáo cho! Tiểu đệ chỉ cần no bụng và mỗi tháng có được vài lượng mà uống rượu là đủ rồi! Tiểu đệ tuy ngốc nghếch nhưng bản tính trung thực, sức cử ngàn cân, lại siêng năng cần mẫn, quyết chẳng phụ lòng chủ nhân!

Huyết Báo liếc Tư Đồ Sảng, thấy chàng gật đầu, liền nghiêm nghị nói với họ Triển:

- Chẳng phải việc cày sâu cuốc bẫm hay nặng nhọc gì cả! Nếu người không sợ chết thì theo ta làm thủ hạ của Tư Đồ công tử đây! Chúng ta sẽ cùng nhau tung hoành thiên hạ, lưu danh sử sách, thỏa chí nam nhi. Ngoài lương tháng năm chục lượng bạc, người sẽ được tặng thêm năm lượng vàng để cưới vợ!

Triển Phi Hoan như chuột sa hũ ếp, ngẩn người một lúc rồi ấp úng hỏi lại:

- Chẳng hay nhị vi là cường đạo ở vùng nào vậy?

Huyết Báo vừa tức cười vừa giận, đâm cho Phi Hoan một quyền chửi:

- Cường đạo cái con khỉ! Tư Đồ công tử đây chính thị Thần Phủ Lang Quân, danh vang tứ hải. Chàng ta thương người khốn khó nên muốn bảo bọc đấy thôi!

Chắc Triển Phi Hoan có nghe qua chiến tích lẫy lừng của Thần Phủ Lang Quân nên hiểu ra, cười hề hề:

- Té ra là thế! Triển mỗ xin cúi mình phục vụ bậc anh hùng !

Tư Đồ Sảng tươi cười đưa tay hữu ra để Phi Hoan xiết lấy, tượng trưng cho lời cam kết cùng nhau sát cánh.

Giờ chúng ta sẽ quay lại với lời đài để nghe Đàm Vân Tử, Trưởng lão phái Võ Đang, đọc danh sách những ứng cử viên đủ tư cách thượng đài. Tổng cộng ba mươi hai người, đứng đầu là Hạo Thiên Cung Chủ Lăng

Song Tường, Bang chủ Kỳ Lân Bang Mân Xuyên Bá Đạo Tàn Cốc Lý, Bang chủ Hải Hoa Bang Giáp Vô Yên. Hai mươi chín người còn lại là cao nhân thành danh khắp thiên hạ. Tuổi tác của ba mươi hai người ấy đều từ bảy chục trở xuống, theo đúng qui củ võ lâm.

Sau khi đọc danh sách, Đàm Vân Tử cao giọng nói tiếp:

- Trong lúc ban giám khảo sắp xếp các cặp đấu thủ, hai ứng viên Lăng Song Tường và Tàn Cốc Lý sẽ đánh trận khai mạc. Xin mời nhị vị thượng đài!

Quần hùng hoan hô nhiệt liệt vì biết hai người ấy là cặp gà số một của Đại hội. Và cuộc tranh tài của hai đại cao thủ này chắc chắn sẽ vô cùng hấp dẫn.

Mặt trước lối đài có hai cầu thang gỗ cách nhau hơn trượng để các ứng viên đi lên. Kể cả người hữu, song phương cùng nhau thượng đài, đứng gần mép sàn gỗ mà vãi chào cử tọa.

Tàn Cốc Lý có thân hình tráng kiện, cao ráo, râu tóc đen nhánh, mặt đẹp cương nghị, phong thái ung dung đáng mặt tôn sư. Nhưng lão là nam nhân nên chẳng có gì hấp dẫn cả. Ngược lại, quần hùng suýt xoa tán dương vóc dáng yếu điệu, thon thả và gợi cảm của Lăng Song Tường, người đàn bà thần bí nhất võ lâm. Tuy đã sắp sáu mươi mà Cung chủ Hạo Thiên Cung trẻ như mới gần tứ thập, nhan sắc bội phần mặn mà, kiều diễm. Nụ cười trên môi bà ta đầy sức mê hoặc, song ánh mắt lại lạnh tựa sương khuya!

Mân Xuyên Bá Đạo cũng chăm chú ngắm nhìn đối thủ chẳng rời, lão buông lời bốn cột:

- Phải chăng Cung chủ định dùng mỹ nhân kế để thắng lão phu nên mặc võ phục bó sát người, lộ lộ những nét gợi tình?

Quần hùng khoái chí tán thành, hòa nhau cười đều cắc. Và có kẻ còn rống lên:

- Này Tàn Bang chủ! Ông mà để lưỡi dao chạm vào hai ngón đôi ấy thì ta sẽ lôi mười tám đời tổ tông nhà họ Tàn ra mà nguyên rửa đấy!

Lăng Song Tường đỏ mặt vì những lời thô tục nhưng không phát tác với quần hùng mà trút giận lên đầu Tàn Cốc Lý. Bà bất ngờ rút kiếm xông đến tấn công họ Tàn bằng một chiêu cực kỳ hung hãn và lợi hại.

Có thể là bà ta quá xảo quyệt nên đã mượn cơ bị sỉ nhục mà đoạt lấy tiên cơ! Nhưng hành động này của Lăng Song Tường không hề bị kết án vì Tàn Cốc Lý đã nham hiểm dùng lời khích động trước.

Và lão hồ ly kia cũng thừa cơ cảnh để đoán trước phản ứng của đối phương. Mân Xuyên Bá Đạo bình thần cử đao chống đỡ và lập tức giở ngay tuyệt học Ngưng Huyết Huyền Băng Chưởng, xạ liền một đạo kinh phong trắng đục và lạnh giá.

Tàn Cốc Lý là người tàn nhẫn và quyết đoán nên nặng tay từ chiêu đầu tiên, nhờ vậy mà đối phó với độc thủ của kẻ địch.

“Tối Độc phụ nhân tâm” lời người xưa vốn chẳng sai. Lăng Song Tường đã sớm phóng ra một đạo chỉ kinh phát hồng xoèn xoẹt xé không gian, nhắm vào bụng dưới họ Tàn. Bà ta đã thực hiện câu “Tiên hạ thủ vi cường”, chẳng hề nấn ná, kéo dài cuộc chiến.

Rốt cuộc kẻ cắp bà già gặp nhau, đao kiếm chưa chạm mà chưởng chỉ đã tương phùng, phát ta tiếng nổ lép bép như pháo chuột. Song phương ngang tài nên hai tà công triệt tiêu lẫn nhau, không phân thắng bại. Phản lực khiến họ khựng lại một lúc và rồi cùng lao đến, ánh thép loang loáng dưới nắng thu và tiếng thép ngân dài.

Chẳng phải vô cơ mà Mân Xuyên Bá Đạo mặc bộ võ phục bằng gấm trắng và cả lưỡi đao cũng sơn mạ một màu trắng đục. Điều này sẽ khiến cho đối phương hoa mắt, khó phát hiện những đạo chưởng phong Ngưng Huyết Huyền Băng.

Bên kia, Hạo Thiên Cung chủ cũng tính toán như thế nên xiêm y màu hồng phấn, lưỡi kiếm được đánh bóng như gương, phản chiếu màu áo và che giấu Lô Hỏa Thần Chỉ.

Do vậy, giờ đây song phương hoá thành hai chiếc bóng, một trắng, một hồng, quần quít lấy nhau mà đối đòn.

Đạo pháp của Tần Cốc Lý trầm ổn mà hùng mạnh, ngược lại, đường kiếm của Lăng Song Tường nhanh và hiểm độc. Tần Cốc Lý ít di chuyển, áp dụng đấu pháp Dĩ tĩnh chế động, trong khi đối thủ của lão linh hoạt như cánh bướm, đảo lộn không ngừng.

Hạo Thiên Cung chủ thông thạo lộ số võ công trăm nhà, kiếm pháp tinh kỳ, bác tạp, biến ảo phi thường nên đã giành được lợi thế về vũ khí. Mũi kiếm của bà lăm le đe dọa những tử huyệt trên cơ thể đối phương, nhiều lần tưởng như đắc thủ.

Tần Cốc Lý tuy thua sút ở mặt này, thủ nhiều hơn công, song lại hơn về mặt khác. Lão nhờ viên Tỳ Hỏa Châu mà đạt được mười thành hỏa hầu của công phu Ngưng Huyết Huyền Băng Chương. Cho nên, họ Tần có thể liên tục giáng những chương sấm sét, đẩy lùi kẻ địch.

Lăng Song Tường là nữ nhân, sức lực chẳng bằng đối phương, lại chỉ mới luyện Lô Hoả Thần Công đến lớp thứ tám, nên không dám phí sức cho những đạo chỉ phong, thỉnh thoảng mới ra đòn.

Hai tà công chí Dương và chí Âm này đúng là khắc tinh của nhau, biến họ thành kẻ tử đối đầu. Nếu địch thủ của họ là người khác thì cuộc chiến đã kết liễu từ lâu rồi!

Quần hùng say mê theo dõi và reo hò tán thưởng nhưng Ban giám đài thì rầu rui ruột trước bản lĩnh của hai kẻ có dã tâm kia! Trong phe chính phái, không có cao thủ nào xứng tay với họ!

Ban giám đài của Đại hội lần này gồm năm vị chương môn các phái Bạch Đạo.

- Giám Tuệ Thiên sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm.
- Bạch Trúc Tử, chương môn phái Võ Đang.
- Hắc Bì Cái, Bang chủ Cái Bang.
- Trương Thiên Sư, Giáo chủ Thiên Sư Giáo, tức Trương Hàn Vũ.
- Mộc Chân Nhân, chương môn phái Hoa Sơn.

Đáng lẽ có thêm Toàn Chân Trưởng Giáo Hạo Dương Chân Quân, nhưng ông ta đã vắng mặt...

Đàm Vân Tử, Trưởng lão phái Võ Đang, là người điều khiển Đại hội nên cũng ngồi chung với Ban giám đài. Ông trầm ngâm bảo họ:

- Võ lâm đã đến hồi mặt lộ nên cả hai tà công kia cùng xuất hiện. Trong thế cân bằng này, bản đạo chỉ sợ Hạo Thiên Cung và Kỳ Lân Bang bắt tay nhau, chia đôi thiên hạ! Lúc ấy thì chính khí lu mờ, các phái khó mà giữ được Tông môn!

Mộc Chân Nhân gật đầu tán thành:

- Đạo huynh quả là người cao kiến! Tiểu đệ nhận thấy họ đều gườm nhau, không dám liều lĩnh. Có lẽ cùng muốn thủ hòa để thương lượng!

Bạch Trúc Tử hắng giọng xen vào:

- Bản đạo thì lấy làm lạ khi Nam Hải Tiên Ông và học trò là Giáp Vô Yên vẫn thản nhiên không hề sợ hãi trước bản lĩnh của Lăng Cung chủ và Tần Bang chủ! Chẳng lẽ võ công của họ Giáp lại cao cường đến thế sao?

Năm người kia nghe vậy cùng nhìn xuống hàng ghế đầu phía trước lời đài thẩm công nhận chương môn phái Võ Đang tình ý!

Hắc Bì Cái gãi móng sồn sột rồi nhả nhổ bảo:

- Lạ thực! Hay Giáp Vô Yên là con rơi của lão Ninh Hoàng Lạc? Trông họ khá giống nhau! Chúa ăn mày nói chẳng sai, thầy trò Nam Hải Tiên Ông chỉ khác nhau ở chỗ màu của tóc râu. Ninh lão thì bạc trắng còn Vô Yên thì đen mun.

Lúc này, trận đấu mạc đã diễn ra được nửa canh giờ, hai đấu thủ bắt đầu mỗi một, chiêu thức chậm lại, nhưng chẳng ai chịu nhận bại.

Quần hào xem đã chán mắt liền la ó vang trời:

- Đánh đấm kiểu gì thế? Xuống đi!

Hoặc là:

- Không chừng họ phải so tài trên giường mới phân thắng bại được.

Nửa vạ người cười âm lên, phụ họa bằng những câu thô tục khác.

Khách võ lâm đa số là những kẻ hữu dũng vô mưu, ít học, nên nói năng thô lỗ tục tằn. Nhất là khi đứng trong đám đông nhung nhúc, họ tha hồ phát ngôn bừa bãi, chẳng sợ ai bắt bẻ cả.

Đại hội ngày càng ồn ào, náo loạn nên Đàm Vân Tử đành phải bước ra tuyên bố:

- Song phương ngang tài, trận này xem như hòa! Mời nhị vị đình thân chờ đến lượt tái đấu!

Tần Cốc Lý và Lăng Song Trường nhất tề nháy mắt, nhìn nhau bằng ánh mắt đổ kỵ rồi hạ đài.

Đàm Vân Tử lại cao giọng:

- Kính thỉnh Hải Hoa Bang Chủ Giáp Vô Yên và Vân Nam Đại hiệp Đoàn Phục Hưu thượng đài!

Đệ tử Hải Hoa Bang hiện diện ở đây khá đông nên đã vỗ tay và reo hò cổ vũ rất lớn khi Giáp Vô Yên cúi chào cử tọa. Hôm nay họ Giáp mặc võ phục lam sẫm, lâm nổi bật nước da trắng trẻo của gương mặt đẹp. Với bộ râu ba chòm đen nhánh trông lão thật đường bệ, oai phong.

Ngược lại, Vân Nam Đại hiệp Đoàn Phục Hưu có nước da ngăm đen, mặt xương xẩu, xấu xí, người gầy mảnh khảnh. Vũ khí của họ Đoàn là một cây trường côn bằng thép ròng, nặng không dưới ba chục cân.

Phép đánh trường côn xuất phát từ thuật sử dụng thiền trượng của chùa Thiếu Lâm, có cải biên đôi chút. Thiền trượng là vật mà chỉ những bậc cao tăng mới được quyền dụng, các sư sãi cấp thấp thì không được phép. Do đó, khi bắt đầu học võ thì tăng lữ Thiếu Lâm dùng Trường côn, cả đám đệ tử tục gia cũng vậy! Họ chỉ được học nghề đánh côn sau này hạ sơn chẳng lẽ vác thiền trượng trong khi đầu đầy tóc, vợ vài nàng?

Pho Thiếu Lâm Trường côn được phổ biến rộng rãi nhất là vào thời nhà Nguyên. Thuở ấy, quân Mông Cổ tịch thu mọi loại khí giới bằng sắt thép nhưng không cấm người Hán phòng thân bằng những đoạn tre hay gỗ. Thế là bọn thanh niên đua nhau học côn thuật, cả đoản lẫn trường.

Ở miền Bắc Trung Hoa không có tre nên đòn gánh cũng được làm từ gỗ, vì vậy trường côn càng trở thành vật thiết thân cho lũ khách.

Song song với côn, phép đánh Tiểu đao, đoản kiếm, và thuật phóng ám khí cũng rất phát triển. Những loại vũ khí này nhỏ bé, dễ giấu trong áo, không sợ quân Mông nhìn thấy mà bắt bớ.

Giờ đây, nước nhà đã độc lập, trường côn không còn được ưa chuộng vì công kênh, vướng víu. Đa số khách giang hồ học đao, kiếm vì những ưu thế hơn hẳn. Vẫn còn một số ít lưu luyến Trường côn song là côn sắt. Côn gỗ không bền, cứng thì dễ gãy, mềm thì dễ đứt khi chạm thép tốt.

Nhưng côn sắt thường dài độ nửa trượng, khá nặng nề, chẳng phải ai cũng đủ sức sử dụng. Bởi vậy, Vân Nam Đại hiệp Đoàn Phục Hưu được xem là người có côn thuật cao siêu nhất võ lâm. Tuy ông không vạm vỡ nhưng sức lực dồi dào, có thể múa tít cây trường côn bằng thép hàng canh giờ.

Đoàn lão càng gầy hơn vì bộ võ phục bằng gấm đen. Nhưng nếu ông mặc màu sáng thì e rằng gương mặt lộ rõ nét đen đúa, thô kệch.

Giáp Vô Yên ôm đao thi lễ rồi tấn công trước, đao quang xanh biêng biếc, đao kinh xé gió. Vân Nam Đại hiệp trụ tấn, vươn dài trường côn điểm liên tám thức nhanh như điện, không cho đối phương nhập nội. Và ông uốn mình quét một đường tảo diệt, đẩy lùi họ Giáp.

Thép chạm thép chan chát, bắn ra những tia lửa nhỏ, song phương quần thảo kịch liệt, đòn ra như vũ bão, cước bộ kinh khoái, đẹp mắt, khiến người xem trầm trồ thán phục.

Với lợi thế về chiều dài vũ khí, Đoàn lão công nhiều hơn thủ, Trường côn bay lượn, uyển chuyển tựa giải lụa đen. Giáp Vô Yên không sao tiếp cận được kẻ địch nhưng Phục Hưu cũng chẳng phá nổi màn đao ảnh dày

đặc mà thủ thắng. Đã ba khắc trôi qua, Đoàn Phục Hưu bắt đầu đổ mồ hôi ướt trán và lưng áo. Ông thầm khiếp sợ khi phát hiện đối thủ vẫn chưa xuất hạn, rồi mỉm cười bí ẩn.

Quần hùng không hề biết điều ấy, cứ cho rằng song phương ngang sức, có thể lại hòa như trận trước. Riêng Tư Đồ Sảng thì nghĩ khác, chàng đã nhận ra sự tiến bộ vượt bậc của Giáp Vô Yên, qua đường đao và thân pháp. Đường như họ giáp đã đạt đến cảnh giới tùy tâm nhi phát! Chàng thấy lão xuất chiêu Mông Lung Âm Bích nhanh gấp bội lúc trước và tùy tiện biến hóa chứ không đánh tròn. Nghĩa là, lão thừa sức đả bại Đoàn Phục Hưu từ lâu nhưng lại kéo dài, giấu giếm võ công chân thực.

Giáp Vô Yên giả vờ rất khéo nên trừ Tư Đồ Sảng ra chẳng ai nhận thấy ẩn tình. Lý do là vì chàng đã bước qua ngưỡng cửa kiếm đạo và đã từng đối phó với họ Giáp. Ngay Ban giám đài lẫn Tần Cốc Lý, Lăng Song Tường cũng bị lừa!

Tư Đồ Sảng vẫn nghi hoặc, cho rằng đấu đao pháp có cao cường hơn thì Giáp Vô Yên cũng không thắng nổi Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chưởng của Tần Cốc Lý, hoặc Lô Hỏa Thần Chỉ của Lăng Song Tường. Vậy phải chăng lão ta còn sở cậ vào một tuyệt kỹ nào khác nữa?

Nghĩ thế nên Tư Đồ Sảng chú mục quan sát từng động tác của Giáp Vô Yên. Nửa khắc sau, đường côn của Đoàn Phục Hưu chậm lại và Bang Chủ Hải Hoa Bang tấn liền năm chiêu vũ bão Đoàn lão kém sức phải lùi dần và nhảy xuống đất nhận bại.

Giáp Vô Yên thở hổn hển ra chiêu mệt nhọc, tươi cười đón nhận sự hoan hô của quần hùng.

Trận thứ ba thuộc về hai cao thủ Sơn Đông. Chắc họ biết mình không qua nổi bọn Tần Cốc Lý, Lăng Song Tường nên đánh nhau như biểu diễn võ thuật, được vài trăm hiệp thì đình thủ, ôm nhau cười ha hả rồi hạ đài. Tất nhiên hai người ấy bị cử tọa chửi nát nước...

Cũng đã gần đầu giờ Ngọ, Ban giám đài tuyên bố nghỉ trưa, giữa giờ Mùi sẽ đấu trận kế tiếp.

Quần hùng lũ lượt xuống núi tìm nơi ăn uống, trong những ngôi quán xá tạm bợ dưới chân núi, hoặc vào huyện thành Đăng Phong, tùy theo hầu bao.

Tư Đồ Sảng đang phân vân chẳng biết có nên xem tiếp nữa hay không, thì nghe tiếng Tây Môn Giới sát bên tai:

- Sảng nhi! Người mau về Thúy Phòng Cốc để hội ngộ với Táo Gia Cát và Thuý Phong Cốc chủ. Còn hai gã kia cứ để lại đây cho lão phu sai vặt!

Nói xong lão lẩn đi ngay. Tư Đồ Sảng liền quay lại bảo Huyết Báo:

- Túc hạ hãy cùng Phi Hoan ở lại đây chờ sự chỉ bảo của Tây Môn Đại thúc. Ta về Thuý Phong Cốc trước! Liễu Mộ Hào gật đầu tuân lệnh, kéo Triển Phi Hoan đi tìm quán nhậu, không theo Tư Đồ Sảng nữa.

Tư Đồ Sảng đến nơi gởi ngựa, thưởng cho lão tiểu phu lạng bạc rồi lên yên phi thẳng. Chàng đang bị dẫn vật bởi mặc cảm bất lực, kém tài trước kẻ thù, nên không thiết gì đến chuyện ăn uống.

Khi chiều vừa buông thì Tư Đồ Sảng có mặt ở chân núi Thuý phong, lỏng tay cương chậm rãi đi xuyên qua cánh rừng ngô đồng xơ xác mà tiến vào Thuý Phong Cốc.

Hai ả họ Lăng đang loay hoay bên khóm cúc dại, nghe tiếng vó câu mừng rỡ chạy ra đón. Gương mặt diễm kiều, rạng rỡ của họ khiến lòng Tư Đồ Sảng ấm lại.

Không thấy ai khác, chàng nhảy xuống ôm họ và hôn lên má. Hai nàng đỏ mặt, nhìn chàng say đắm. Dẫn ngựa vào chuồng xong Tư Đồ Sảng cùng họ đi vào căn nhà gỗ lớn ở giữa sơn cốc. Khi gần đến nơi hai ả mới chịu buông tay tình lang ra, giả đồ thù mị theo sau.

Cạnh chiếc bàn bát tiên cuối phòng khách của mộc xá là Táo Gia Cát Bùi Thế Trực và một lão nhân râu năm chòm điểm bạc, mặt vuông, ngũ quan thanh tú.

Bùi lão vui vẻ bảo:

- Sảng nhi ! Người mau bái kiến Tư Không Cốc chủ!

Tư Đồ Sảng vội vòng tay thi lễ:

- Vãn bối Tư Đồ Sảng xin ra mặt Cốc chủ!

Tư Không Chất ngẩng nhìn chàng rồi gật gù khen:

- Đúng là mỹ chất lương tài, cốt cách như rồng phượng, có một không hai! Mời hiền diệt an tọa!

Phi Tuyết và Phi Hồng biết phận nữ nhi, xin phép lui ra sau bếp chuẩn bị cơm rượu!

Ở đây Táo Gia Cát nhú mày hỏi Tư Đồ Sảng:

- Sáng nay, khi xem xong hai trận đấu, Sảng nhi có nhận xét thế nào?

Tư Đồ Sảng trầm ngâm đáp:

- Bẩm nhị vị tiền bối! Vãn bối đã quan sát rất kỹ và nhận ra Mân Xuyên Bá Dao có vài cơ hội để đả bại cung chủ Hạo Thiên Cung, mà chỉ bị tổn thất rất nhẹ, nhưng lão ta đã bỏ qua. Hai là, nếu họ Tần cất đao, dùng cả song thủ để thi triển pho Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chưởng thì Lăng Cung chủ sẽ thua trong vòng hai trăm chiêu! Tiên sư thường bảo rằng pho chưởng ấy không chỉ lạnh thấu xương mà còn quỷ dị, biến hóa tuyệt luân! Nay Lăng Song Tường mới có khoảng tám thành Hỏa hầu Lô Hoả Thần Chỉ tất sẽ không địch lại!

Chàng dừng lời, nhấp hớp trà thơm rồi nói tiếp:

- Vãn bối cho rằng Tần Cốc Lý cố nhường nhện Lăng Cung chủ là để sau này mua chuộc sự ủng hộ của Hạo Thiên Cung. Lăng Song Tường có dưới trướng mấy trăm thủ hạ, toàn tà cao thủ nhất lưu, hơn hẳn lực lượng Thập Điện Diêm Cung trước đây và Kỳ Lân Bang bây giờ. Do vậy, Tần Cốc Lý e ngại sự chống đối của Hạo Thiên Cung và còn muốn có họ làm vây cánh!

Táo Gia Cát hào hứng giơ ngón cái khen ngợi:

- Cao luận ! Không ngờ một gã thật thà như ngươi lại tinh mắt và tinh ý như vậy! Nói tiếp đi !

Tư Đồ Sảng hổ thẹn vì được tán dương, cầm chén. trà lên uống cạn. Dù quen tính khiêm tốn nhưng lòng chàng cũng rộn ràng cảm giác khoan khoái trước những lời khen ấy. Và chàng mạnh dạn trình bày tiếp:

- Bẩm nhị vị tiền bối! Tần Cốc Lý tài ba và mưu mẹo như thế song không đáng ngại bằng thầy trò Nam Hải Tiên Ông! Vãn bối đã tương giao đấu với Giáp Vô Yên nên sáng nay phát hiện võ công của lão ta đột nhiên tăng tiến đến ba bốn bậc, một việc rất khó tin! Công lực có thể dồi dào thêm nhờ kỳ trân, thần dược, nhưng muốn tinh thâm đao ý thì phải mất nhiều năm! Đao khác kiếm là ở chỗ ấy!

Bùi lão khoái trá vỗ đùi quay sang bảo Tư Không Chất:

- Lão đệ đã tin chưa? Sảng nhi là viên ngọc chưa được mài dũa, dần dần mới lộ vẻ sáng!

Tư Không Chất mỉm cười gật đầu và hỏi Tư Đồ Sảng:

- Vậy ngươi kết luận thế nào?

Tư Đồ Sảng cân nhắc một lúc rồi đáp:

- Vãn bối đã suy nghĩ suốt trên đường về và phỏng đoán rằng Nam Hải Tiên Ông dùng kế thay mặt đổi đào, hóa trang làm Giáp Vô Yên để tranh ngôi Minh Chủ !

Hai lão nhân đồng thanh khen:

- Giải lắm !

Và họ ngửa cổ cười khanh khách. Tư Đồ Sảng cáo lui, vào sau tắm gội, tự hỏi vì sao hôm nay mình không còn ngốc nữa! Phải chăng khi người ta bình tâm quan sát và suy nghĩ thấu đáo, cận kề sẽ nhìn ra chân tướng sự vật?

Sau bữa cơm tối, cả nhà quây quần uống trà. Tư Không Chất chủ trì nghiêm trang nói:

- Sảng nhi! Lão phu đã tìm ra cách hóa giả thủ pháp Bể Kinh Tuyệt Mạch cho hai con bé họ Lăng. Việc chữa trị không khó, chỉ cần người hiểu được câu “Ngộ biến từng quyền!”. Nghĩa là, dù đang cư tang cha mẹ, người vẫn phải thành thân với Tuyệt nhi và Hồng nhi! Yên Du vốn là khoái huyết nên sau vài lần ân ái sẽ tự động đả thông! Ngoài cách ấy ra không còn phương thức nào cả!

Tư Đồ Sảng và cả hai ả họ Lăng xấu hổ đến mức chỉ muốn chui xuống gầm bàn mà trốn.

Táo Gia Cát nói thêm vào:

- Tần Cốc Lý võ nghệ cao cường, thủ hạ đông đảo, nên việc báo thù nhà của người bội phần hung hiểm. Chẳng lẽ người không nghĩ đến việc tông tự để vong linh Tư Đồ Quát được vui?

Tư Đồ Sảng nghe nhắc tên cha già, sức nhớ tới tâm nguyện của ông. Chàng bồi hồi run giọng:

- Vãn bối xin tuân mệnh!

Tư Không Cốc Chủ cười bảo:

- Vợ chồng lão phu không có con nên sẽ nhận Tuyệt và Phi Hồng làm nghĩa nữ ý các người thế nào?

Hai ả họ Lăng sung sướng quì xuống lạy chín lạy và gọi:

- Can gia ! Can nương!

Còn Tư Đồ Sảng thì ngượng ngừng gọi nhạc gia, nhạc mẫu!

Đêm ấy, Tư Đồ Sảng động phòng với Phi Tuyết trước vì nàng là chị! Ngày còn bị giam trong thạch tháp Hạo Thiên Cung, họ đã quen với thân xác của nhau nên giờ bớt ngượng ngừng. Tư Đồ Sảng mơn man cơ thể mịn màng, nóng bỏng của ái thê và thức ngộ rằng mình đã khát khao ghê gớm được đặt môi miệng vào đầu vú nhỏ xinh kia. Chàng cúi xuống và chìm trong cảm giác an lành thuở ấu thơ! Cuối canh ba, Tư Đồ Sảng sang phòng Phi Hồng! OoOChiều mười chín, Tây Môn Giới về Thúy Phong Cốc, báo tin rằng trưa mai sẽ đấu trận của Mân Xuyên Bá Đạo Tần Cốc Lý và Hải Hoa Bang chủ Giáp Vô Yên. Đây cũng là trận bế mạc, quyết định ngôi Minh Chủ thuộc về ai, vì Hạo Thiên Cung Chủ Lăng Song Tường đã tuyên bố rút lui.

Nhìn gương mặt đỏ bừng đầy sắc xuân và dáng điệu thẹn thùng e ấp của Phi Tuyết Phi Hồng, Tây Môn Giới đoán ra ngay hỉ sự. Lão cười hỏi Táo Gia Cát:

- Bù lão ca ! Phải chăng họ Tư Đồ đã có dâu!

Táo Gia Cát cười khà khà, kể lại phương pháp giải huyết có một không hai của Tư Không Chất!

Tây Môn Giới phì cười:

- Thế có hiệu quả hay không hở Sảng nhi?

Tư Đồ Sảng bẽn lèn ấp úng nói:

- Dạ bẩm có! Tuyết muội và Hồng muội bảo rằng đã phục hồi được một nửa võ công!

Tư Không Cốc chủ ôm bụng cười sặc sụa:

- Làm gì có chuyện đả thông một nửa! Chẳng qua hai con nha đầu ấy thích được người tận tình phục vụ nên nói thế thôi.

Lão phán đoán không sai vì hai tân nương kia bị nói trúng tim đen, ôm mặt bay vèo ra khỏi phòng khách, chứng tỏ chân khí đã hoàn toàn thông suốt! Và họ trốn biệt, cơm tối cũng không ăn chung với cả nhà! Tất nhiên hai ả chẳng đại nịnh dối, ngồi dưới bếp mà bóc bả! Họ vừa ăn vừa cười nói, đổ thừa cho nhau về việc nói dối trượng phu. Phi Tuyết, Phi Hồng là chị em song sinh, dung mạo giống nhau, tâm ý tương thông, nay cùng lấy một chồng, không phải chia lìa nên bội phần thương yêu nhau. Và họ chẳng bao giờ ghen tuông, đố kỵ! Đây cũng là diễm phúc cho Tư Đồ Sảng vì kẻ đa thê thường gặp nhiều phiền toái trong gia sự.

Hai nàng ở dưới bếp, không biết các trưởng bối và chồng mình bàn bạc chuyện gì trên phòng khách, nên đêm ấy vẫn đắm chìm trong ân ái, chẳng chút lo âu.

Sáng ra, trước lúc đăng trình, Tư Đồ Sảng mới nghiêm nghị bảo:

- Sau đại hội ta sẽ đi ngay Hàm Dương để dự ngày giỗ đầu của song thân.

Chàng vừa nói đến đây thì hai ả đã ngắt lời, nhao nhao đòi theo. Phi Hồng nũng nịu nói:

- Tướng công ! Bọn thiếp giờ đã là dâu họ Tư Đồ, làm sao có thể vắng mặt trong ngày giỗ kỵ vị nhân gia được! Mong tướng công cho bọn thiếp theo chàng.

Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới bảo:

- Không được! Hiện nay Hạo Thiên Cung và Kỳ Lân Bang đã liên minh thành một khối. Đêm hôm trước, lão phu đột nhập vào Đăng Phong đại khách điểm, rình nghe được cuộc thương lượng của bọn tà ma. Lãng Song Tường đã kể cho Tần Cốc Lý nghe lai lịch của Sảng nhi. Họ Tần là hung thủ tất phải biết mừng bốn tháng mười tới là ngày giỗ của nạn nhân. Do vậy, chắc chắn sau khi đại hội võ lâm bế mạc, Tần Cốc Lý sẽ huy động lực lượng bữa lười ở Hàm Dương. Tóm lại, chúng ta đi càng đông càng dễ bị lộ nên chỉ mình lão phu và Sảng nhi đến Hàm Dương mà thôi!

Nghe nói phu tướng sẽ đi vào chốn nai phục, hai nàng tái mặt bởi lo âu, Tây Môn Giới thấy thế liền trấn an:

- Các người cứ yên tâm! Với nghề cải trang của lão phu thì chẳng ai có thể khám phá ra được. Lão phu hứa sẽ trả lại cho hai người một đất đai quân còn nguyên vẹn!

Táo Gia Cát cũng an ủi họ:

- Tây Môn Giới đa mưu túc kế chẳng kém lão phu đâu thiên la địa võng cũng không sso vây nổi, tất sẽ giữ cho Sảng nhi được an toàn!

Các trưởng bối đã nói thế thì hai ả chẳng thể phụng phụ mãi đành gượng cười tiễn phu tướng lên đường! Oo

Giữa giờ Mùi ngày hai mươi tháng chín, trận đấu quyết định ngôi Minh Chủ đã khởi đầu. Tần Cốc Lý áo trắng, Giáp Vô Yên áo xanh đậm, họ ôm đao chào nhau rồi thủ thế. So niên kỷ, họ Giáp có quyền thủ thế trước. Và cũng như những trận đã qua, lần này Bang chủ Hải Hoa Bang điềm đạm tấn công bằng một chiêu nhẹ nhàng, mang tính thăm dò.

Tần Cốc Lý gian xảo có thừa, đã ngấm ngầm hoài nghi đối phương giấu giếm bửu bối, nên lão cực kỳ cảnh giác, không dám khinh địch. Họ Tần dồn ngay tám thành công lực vào tả thủ để phòng thân rồi mới cử đao tiếp chiêu.

Hai thanh bảo đao chạm nhau và Tần Cốc Lý nghe tay hữu tê chôn, và hổ khẩu đau rát, cứ như vừa chém vào đá vậy. Lão tái mặt nhận ra công lực đối phương cực kỳ thâm hậu, còn đao pháp thì đã đến mức Đăng Đường Nhập Thất. Giáp Vô Yên ra đòn có vẻ hiền hòa song kỳ thực đường đao nặng như núi Thái. Điều này chứng tỏ họ Giáp đã đạt đến mức trình độ thượng thừa của đao thuật.

Tần Cốc Lý bị lưỡi đao của Giáp Vô Yên uy hiếp sát rạt, vội vỗ liền một chưởng Huyền Băng, gài đối thủ vào thế lưỡng bại câu thương.

Phách Không Chưởng lực lợi hại ở chỗ có thể đả thương kẻ địch từ xa và bất ngờ, cứ như là cánh tay tả thủ của họ Tần đột ngột vươn dài ra thêm nửa trượng vậy.

Mân Xuyên Bá Đao đỉnh ninh rằng Giáp Vô Yên bắt buộc phải né tránh hoặc nhảy lùi lại. Nào ngờ Bang chủ Hải Hoa Bang chẳng hề khiếp sợ chỉ khê khoa bàn tay trái đón lấy đao chưởng kinh Ngưng Huyết. Và kỳ diệu thay, phát chưởng lạnh giá của Tần Cốc Lý lập tức bị triệt tiêu, chẳng còn chút tăm hơi nào cả, ngoại trừ những âm thanh ì ầm do va chạm.

Mân Xuyên Bá Đao kinh hoàng thức ngộ rằng Giáp Vô Yên đã luyện thành công phu Tán Kinh Trảo Pháp, một tuyệt học hãn thế thời nhà Nguyên. Pho tuyệt học này xuất xứ ở Ba Tư, truyền đến thời Định Phong Chân Nhân thì mai một. Tán Kinh Trảo Pháp tạo ra một lực đạo vô cùng quái dị, có thể hóa giải mọi loại chưởng phong, chỉ lực! Sử sách võ lâm Trung Nguyên đã ghi lại rằng thuở ấy các loại vũ khí bằng sắt thép đều bị quân Mông Cổ cấm đoán nên quyền chưởng rất được hâm mộ và trở nên hưng thịnh.

Nhưng Định Phong Chân Nhân đã xuất hiện và đả bại tất cả những cao thủ trong nghề Phách Không Chưởng Lực! Tuy nhiên người ta không hề nghe nhắc đến việc Tán kinh Trảo Pháp có khả năng khắc chế

những loại vũ khí sắc bén như đao hoặc kiếm. Điều này không quan trọng lắm bởi Giáp Vô Yên chỉ cần Tấn Kinh Trảo Pháp để đối phó với Ngưng Huyết Huyền Băng Chương và lão đã thành công!

Trong lúc Tần Cốc Lý choáng váng trước tuyệt kỹ thất truyền, họ Giáp bình thản đánh trọn chiêu đao, quyết lấy mạng kinh địch. Song bang chủ Kỳ Lân Bang chẳng phải kẻ bất tài, đã sớm đảo bộ thoát thân. Do đó, lão ta chỉ bị Giáp Vô Yên chém rách thịt da nơi lồng ngực vạm vỡ.

Quần hùng ò lên kinh ngạc khi thấy máu hồng loang ướm tẩm bạch bào của Tần Cốc Lý. Họ vẫn đánh giá Mân Xuyên Bá Đao cao hơn Giáp Vô Yên nên rất kinh ngạc khi thấy họ Tần đã thọ thương ngay trong trăm chiêu đầu.

Và còn đáng ngạc nhiên hơn nữa vì Giáp Vô Yên đang áp đảo Tần Cốc Lý bằng một thứ đao pháp ảo diệu và nhanh như thiểm điện.

Thanh đao có nước thép xanh ngời trên tay họ Giáp bay lượn tựa rồng thiêng múa vuốt, đao ảnh nối nhau thành giải lụa mờ mờ, đao kinh vù vù xé không gian.

Tần Cốc Lý dù từng nổi danh Mân Xuyên Bá Đao song giờ đây hoàn toàn bị hạ phong trước pho Cửu Huyền Đao Pháp của Đao Vương. Lão như cá nằm trong lưới, tuyệt vọng chống đỡ bằng cách liên tục xạ ra những đạo chưởng phong trắng đục và lạnh toát. Lão hi vọng khí âm hàn sẽ khiến tứ chi của đối phương tê cứng và sau đó là máu huyết ngưng đọng.

Nhưng luồng đao kinh vũ bão của họ Giáp đã xua tan khí lạnh trong lúc tay tả ung dung hóa giải Huyền Băng Chương. Máu hồng vương vãi như sương vì Tần Cốc Lý đã bị vướng thêm vài đao nữa. Dẫu sao thì Huyền Băng Chương cũng đã làm cho đối phương phân tâm, phân lực, nếu không, Tần Cốc Lý đã tiêu đời.

Họ Tần đã nghĩ đến việc buông đao để rảnh tay thi triển pho Huyền Băng Chương. Song Giáp Vô Yên đã không để lão có cơ hội. Trong cuộc giao tranh giữa những đại cao thủ, đường đao chỉ hơi sơ hở một chút là đủ vong mạng nên việc bỏ vũ khí chẳng phải là điều có thể làm bất cứ lúc nào.

Bọn đệ tử Hải Hoa Bang ngồi sau lưng Nam Hải Tiên Ông Ninh Hoàng Lạc leo hò vang dội khi thấy Bang chủ thắng thế, liên tiếp vỗ thưởng và dồn kẻ địch lùi dần về phía mép lôi đài.

Xa vài trượng, Tư Đồ Sảng và Tây Môn Giới thì thầm bàn luận, lộ vẻ ngao ngán trước bản lãnh võ công của hai đấu thủ trên lôi đài.

Tư Đồ Sảng rầu rĩ nói:

- Tiểu diệt có cảm giác rằng Giáp Vô Yên thừa sức giết Tần Cốc Lý nhưng không làm. Dường như lão muốn sau này sẽ thu phục Kỳ Lân Bang và Hạo Thiên Cung làm vây cánh! Lúc ấy, việc báo thù nhà của tiểu diệt sẽ càng bội phần khó khăn, nhất là khi Tần Cốc Lý được phong làm võ lâm Phó Minh Chủ!

Tây Môn Giới vỗ vai chàng an ủi và nói bằng giọng:

- Người luận việc rất chí lý nhưng biết đâu cả hai lão ấy cùng chết thì sao?

Tư Đồ Sảng không cãi nhưng tự nhủ rằng việc ấy khó có thể xảy ra. Hơn nữa, lúc này Tần Cốc Lý đã tìm ra cách vãn hồi cục diện. Lão dồn toàn lực vào bảo đao, tấn công rất quyết liệt và bất ngờ uốn người lặn xả vào chân đối thủ.

Lối đánh này xuất xứ từ pho Địa Đường Đao Pháp đất Hà Nam, thường được lính bộ binh sử dụng khi đối phó với quân kỵ mã. Người võ lâm ít ai chịu học bởi nó kém phần tao nhã, thượng võ mà dễ dơ bẩn y phục, vừa khó coi vì chuyên chém vào hạ bàn người ta.

Chính vì thế mà Giáp Vô Yên bị lúng túng khi một vị Bang chủ cao cả như Tần Cốc Lý lại dám muối mặt chơi trò lặn lội. Lão chỉ còn cách bốc chéch lên cao để tránh né. Nhờ vậy Tần Cốc Lý lặn được vào vị trí gần giữa lôi đài. Và lão lập tức đứng lên phóng thanh bảo đao vào người họ Giáp. Đồng thời, họ Tần áp đến, múa tít song thủ vẽ nên muôn ngàn chưởng ảnh trắng muốt, vây kín đối phương.

Giáp Vô Yên chưa kịp đặt chân lên sân lôi đài đã phải né tránh phi đao, và chống đỡ với chiêu quái chưởng, nên mất tiên cơ. Lão nghiêng rằng công phá màn chưởng ảnh lạnh lẽo kia bằng những đường đao sấm sét, tả thủ thì chấp chờn bảo vệ ngực bụng. Đao quang rực rỡ xé toang màn chưởng ảnh Huyền Băng, đẩy lui Tần

Cốc Lý, nhưng dù phải họ Giáp đã trúng phốt một đòn đau đớn. Vô Yên lão đảo vì chân trụ bị tê dại và không thể truy đuổi kẻ địch.

Thắng lợi này của Tần Cốc Lý đã làm nức lòng tướng sĩ Kỳ Lân Bang. Họ reo hò nồng nhiệt hoan hô Bang chủ. Riêng các chưởng môn Bạch Đạo và bọn Tư Đồ Sảng thì càng e ngại họ Tần đã để lộ một tâm địa thấp hèn, không thủ đoạn nào không dùng, quí hồ đắc lợi.

Lúc này, Tần Cốc Lý hung hãn tấn công như vũ bão, chưởng ảnh giăng mắc đầu trường, làm rung chuyển cả lối dài. Lão thi triển hàng loạt chiêu Huyền Băng Chưởng, song thủ liên tiếp giáng những đạo kinh phong giá lạnh và nặng như chùy sắt vào đối thủ. Họ Tần phải hạ gục Giáp Vô Yên trước khi chân của lão kịp phục hồi.

Nhưng Bang chủ Hải Hoa Bang đã múa tít bảo đao, tạo nên chiếc tán thép xanh ngời, chứa đầy kinh lực để che chở châu thân. Chiếc tán này đã đánh bật toàn bộ những đòn tấn công của họ Tần. Khách quan chiến có cảm giác như Vô Yên đang đứng trong một trái cầu bằng pha lê xanh trong suốt vậy! Họ vô cùng thần phục đạo pháp thần kỳ của Giáp Vô Yên, vỗ tay tán thưởng, miệng xuýt xoa ca ngợi?

Tư Đồ Sảng cũng tấm tắc khen và nói với Tây Môn Giới:

- Đại thúc! Xem ra Giáp Vô Yên chính thị Nam Hải Tiên Ông cải trang thành. Người có công lực dưới Hoa Giáp không thể tạo ra luồng đao kinh kiên cố như thế được!

Tích Dịch Quỷ gật gù hỏi lại:

- Thế Sảng nhi có đoán được lý do vì sao Nam Hải Tiên Ông dù tuổi đã tám mươi tư mà vẫn cố giành cho được ngôi Minh Chủ hay không?

Tư Đồ Sảng bối rối lắc đầu:

- Việc này tiểu diệt đã có suy nghĩ mà không tìm ra nguyên nhân! Xin Đại thúc chỉ giáo!

Tây Môn Giới cười nhạt:

- Lão phu đã cho thủ hạ đến Nhai Sơn điều tra, lời mờ hiểu được ẩn tình song chưa thể khẳng định. Ta cần chứng thực một vài điểm nữa mới rõ nguồn cơn! Tuy nhiên, dù thế nào đi nữa thì cũng không thể để Ninh lão quỷ trở thành Minh Chủ được. Và lão neho mắt cười với chàng:

- Người xứng đáng làm Minh Chủ võ lâm chính là người đẩy gã ngốc ạ!

Tư Đồ Sảng ngơ ngác, ngỡ ngàng, cho rằng lão đang giỡn cợt mình. Chàng quay lại xem tiếp trận đấu và phát hiện diễn biến mới. Huyết Phục Thổ trên đùi phải Giáp Vô Yên đã được thả thông, gân cốt không còn tê bại đau đớn nữa. Và họ Giáp bắt đầu phản công quyết liệt, ẩn trong màn đao quang mà xông vào lưới chưởng của kẻ địch. Đao phong, chưởng kinh chạm nhau nổ ì ầm và kẻ thoái bộ chính là Tần Cốc Lý.

Họ Tần đành sử dụng phép du đấu di chuyển thật nhanh, lúc tả lúc hữu, tránh nhuệ khí chết người của đối phương, và giữ khoảng cách để phát huy ưu thế của Phách Không Chưởng lực.

Nhưng Giáp Vô Yên cũng là kẻ có khinh công cao cường, bám theo sát sạt, quyết chẳng để kẻ địch thủ lợi! Pho Ngưng Huyết Huyền Băng Chưởng Pháp gồm bảy mươi hai chiêu bội phần quỷ dị nên mới lừng danh vũ nội, do vậy khi Giáp Vô Yên rạch được một đao trên da thịt Tần Cốc Lý thì cũng phải chịu một chưởng. Song giờ đây, quanh thân họ Giáp tỏa ra một lớp khí xanh mờ nhạt, giúp lão chống lại chưởng kinh.

Thần Công hộ thể này đã khiến những người ngồi ở hàng ghế đầu trợn mắt kinh ngạc và một nữ nhân đã cao giọng:

- Giáp Vô Yên đã luyện thành Thuần Thanh Cương Khí! Tần Bang chủ hãy thức thời mà nhận bại!

Người kêu gọi Tần Cốc Lý hạ đài chính là Cung Chủ Hạo Thiên Cung Lăng Song Tường. Đêm qua, mục đã cùng họ Tần thế non hẹn biển và ân ái mặn nồng nên giờ lo sợ tính mạng tình quân?

Lăng Song Tường luyện Lô Hỏa Thần Công nên lửa dục rất mạnh, chẳng nam nhân nào đáp ứng nổi. Nhưng Tần Cốc Lý sở đắc Huyền Băng Chân Khí, lại là cao thủ chốn phòng the, nên có thể ân ái thâu đêm suốt sáng khiến thân thể nóng bỏng của Lăng Song Tường chìm mãi trong khoái lạc. Tần Cốc Lý lại giằng nứt

đổ đổ vách nhờ tài cướp bóc của Quỷ Ảnh Hội, trong khi Hạo Thiên Cung thì sạt nghiệp bởi cuộc vợ vét của Phi Tuyết, Phi Hồng. Vì cả hai lý do tình, tiền, Lăng Song Tường vô cùng mãn nguyện được trở thành vợ của họ Tần, cùng nhau mưu đồ bá nghiệp!

Kiến văn của Mân Xuyên Bá Đạo không rộng bằng Cung chủ Hạo Thiên Cung nên chẳng nhận ra Thuần Thanh Chân khí. Nãy giờ lão liêu chết kéo dài cuộc chiến vì nuôi hy vọng rằng Giáp Vô Yên sẽ bị bế tắc kinh mạch bởi khí âm hàn của Ngưng Huyết Huyền Băng Chưởng. Nay nghe tình nường cảnh giác, lão hiểu rằng mình vô vọng. Dù cho Giáp Vô Yên chỉ mới luyện được hai ba thành Thuần Thanh Tâm Pháp thì cũng thừa sức chống lại khí lạnh của Huyền Băng Chưởng. Tuy không thể sánh với Khô Mộc Thần Công của Ngũ Hành Giáo song Thuần Thanh Cương khí cũng rất lợi hại. Nghĩ đến câu “Còn nón xanh chẳng sợ thiếu củ đũa”, Tần Cốc Lý cắn răng chấp nhận thất bại, chờ cơ hội mà vươn lên. Lão là kẻ gian hùng tuyệt thế, biết lẽ tiến thoái, biết ẩn nhẫn không hề loạn động!

Tần Cốc Lý liền lùi nhanh về phía đài hướng Đông chuẩn bị nhảy xuống. Nhận ra ý định của đối thủ, Giáp Vô Yên hài lòng đình thủ và không truy đuổi. Do vậy, khi Tần Cốc Lý đến được mép lôi đài thì khoảng cách giữa hai người là tương rưỡi.

Kẻ thắng đang khắp khởi mừng nghĩ đến giây phút đăng quang. Kẻ thua thì cay đắng ngậm ngùi, lòng đầy nỗi oán hận, đứng ở mép sàn gỗ nhìn kẻ địch với ánh mắt căm hờn.

Ban giám đài và cử tọa cũng chưa rõ chủ ý của Tần Cốc Lý là đánh nửa hay thôi vì lão vẫn còn ở trên lôi đài.

Đúng lúc ấy, hai tiếng nổ kinh thiên động địa phát ra và hai góc Tây Nam, Đông Nam của lôi đài bị phá nát, gỗ ván bay lên trời và khói bụi mịt mù! Nửa lôi đài sụp xuống rồi bốc cháy ngùn ngụt.

Ban giám đài ngồi tận mép hướng Bắc nên chỉ bị kinh hãi chứ không tổn thương, quan khách phía dưới cũng vô sự vì ở cách lôi đài đến hơn hai trượng, do sàn đài khá cao!

Tóm lại, chỉ có vài hào kiệt bị thương nhẹ do gỗ vụn rơi vào đầu. Nhưng sự kiện này đã khiến toàn trường khiếp đảm, ủa nhau bỏ chạy, rời xa lôi đài bấy tám trượng mới dừng chân. Và khi khói bụi lắng xuống, lửa bị dập tắt họ quay lại để xem sự thế.

Ban giám khảo đã trở về lôi đài bàn bạc và kết luận rằng đại hội phải bế mạc ngay vì sự an toàn của quần hùng, mặc dù chưa xác định được ai là Minh Chủ vô lâm. Tần Cốc Lý và Giáp Vô Yên đều bị trọng thương không biết sống chết. Trước khi vụ nổ xảy ra, họ Tần vẫn chưa nhận bại, chưa hạ đài nên trận đấu chưa kết thúc.

Sau khi thống nhất, Ban giám đài cử Đàm Vân Tử đại diện công bố với quần hùng:

- Do có kẻ phá hoại đại hội, làm cho Tần Bang chủ và Giáp Giáo chủ thọ thương trước khi cuộc so tài kết thúc, nên họ sẽ tái đấu vào dịp tiết Trùng Cửu sang năm. Trong thời gian từ nay đến lúc ấy, nếu có người chẳng may mệnh chung thì ngôi Minh Chủ thuộc về người kia! Hội đồng vô lâm kính mong chư vị anh hùng cho biết cao kiến của mình.

Lập tức có người lên tiếng:

- Lão phu cho rằng sau lần bị trùng thương bởi hỏa dược thì kẻ sống sót cũng bị tàn tật hoặc giảm sút võ công, không xứng đáng với danh vị Minh Chủ. Vì thế, lão phu đề nghị phế bỏ hoàn toàn kết quả nghèo nàn của Đại hội lần này, sang năm tổ chức Đại hội khác để tìm ra một vị Minh Chủ thật vẹn toàn.

Người vừa phát ngôn chính là Hí Nhân cư sĩ Cổ Quý Sinh, chủ nợ của hơn nửa số người hiện diện chốn này. Tuy hay chọc ghẹo thiên hạ nhưng Cổ lão cực kỳ hào phóng, sẵn sàng giúp đỡ vài chục lượng cho những bậc anh hùng nghèo kiệt xác.

Ai chưa nhớ đến lão thì cũng tự nhủ có khi mình cần đến, tội quái gì phản bác vị thần tài tốt bụng! Thế là nửa vạn người đồng thanh tán thành cao kiến của Hí Nhân cư sĩ. Và tất nhiên Hội đồng Vô lâm, tức Ban giám đài không dám không nghe theo.

9. Tây Khứ Hồi Cố Thổ,-thượng Kinh Cứu Quý Nhân

Quần hùng hể hả xuống núi, hẹn tái ngộ vào dịp Trùng Cửu sang năm. Nam Hải Tiên Ông và Hạo Thiên mỗi người một ý nhưng đều cay đắng như nhau, vô cùng cảm hận cái kẻ đã gài hoạ được.

Tây Môn Giới vui vẻ bảo Tư Đồ Sảng:

- Không ngờ Đại hội võ lâm lại kết thúc một cách hay ho như vậy! Mong sao Tần Cốc Lý và Nam Hải Tiên Ông đều chết cả để giang hồ được thanh bình! Và nếu đúng thế thì sang năm người phải ra tranh cứ đấy! Lúc ấy, chỉ mới ba thành Khô Mộc Thần Công người cũng đủ sức đả bại Lăng Song Tường rồi!

Tư Đồ Sảng nhận ra vẻ cao hứng phi thường của Tích Dịch Quỷ đối với sự cố vừa qua, và dường như lão rất thiết tha với việc chàng lên ngôi Minh Chủ chứ chẳng nói đùa.

Cơ trí Tư Đồ Sảng ngày càng tiến bộ nên thoảng hoài nghi Tây Môn Giới là người đã đặt thuốc nổ, diệt trừ hai cường địch kia để dọn đường cho chàng sau này. Nhưng chàng không dám khẳng định vì Tích Dịch Quỷ chẳng biết gì về hoá dược và chính lão đã khẳng khái từ chối, không cho Phi Tuyết, Phi Hồng về Hàm Dương tảo mộ. Hơn nữa, lẽ nào chỉ sau một tháng cận kề, lão lại yêu thương chàng đến thế!

Tư Đồ Sảng hoang mang hỏi sang chuyện khác:

- Đại thúc! Nay Tần Cốc Lý đã bị trọng thương, chúng ta có nên cho Tuyết muội và Hồng muội theo về Hàm Dương hay không!

Tây Môn Giới mỉm cười:

- Tất nhiên rồi, họ Tần sắp chết, sức đâu mà nghĩ đến việc giết người nữa. Chúng ta sẽ quay về— Thuý Phong Cốc, trưa mai cùng họ khởi hành đi Hàm Dương.

Tư Đồ Sảng càng tin lão vô can. Chàng sức nhớ đến hai thủ hạ liền hỏi:

- Bẩm đại thúc! Không hay hai gã Mộ Hào và Phi Hoan đi đâu chẳng thấy?

Tây Môn Giới nghiêm nghị đáp:

- Lão phu lo cho tính mạng Lý đại ca nên đã bảo hai gã ấy đi núi Cửu Tuấn trước rồi!

Tư Đồ Sảng rất yêu mến chủ quán Lý Tứ, xem như ông ngoại, nên cảm động nói:

- Đại thúc quả là người chu đáo! Nay Lý Thúc công đã già yếu không người phụng dưỡng! Tiểu diệt chẳng an tâm chút nào cả!

Tây Môn Giới nói ngay:

- Lão phu cu'ng định lần này rước luôn Lý Đại ca về Thuý Phong Cốc cho hai ả họ Lăng hầu hạ! Trước sau gì kẻ thù của người cũng tìm đến núi Cửu Tuấn, e rằng cái mạng già của Lý Đại ca khó an toàn!

Hai người xuống núi, về đến Thuý Phong Cốc cuối canh hai. Cả nhà mừng rỡ đón chào, xúm lại để nghe kể chuyện Đại hội! Kết cục lưỡng bại câu thương của hai kẻ gian hùng là Nam Hải Tiên Ông và Mân Xuyên Bá Dao đã khiến mọi người khoan khoái cười vang.

Táo Gia Cát Bù Thế Trục lên nhìn Tây Môn Giới với ánh mắt là lạ song chẳng nói gì cả. Đêm ấy, sau cơn ân ái, hai mỹ nhân mãn nguyện chìm vào giấc ngủ, không biết rằng phu quân vẫn trần trọc. Tư Đồ Sảng thương nhớ song thân và áy náy vì mình võ nghệ chẳng bằng cừu nhân nên không sao chợp mắt được.

Chàng nhẹ nhàng kéo tấm chăn đơn đắp lên thân thể trắng trẻo của Phi Tuyết rồi rời phòng. Chàng chậm rãi đi ra vườn hoa lớn giữa sơn cốc, ngồi xuống chiếc đôn đá mà ngắm vầng trăng Hạ huyền thán thán.

Lát sau, tiếng ho khúc khắc phát ra từ căn tiểu xá mé Tây hoa viên đã khiến Tư Đồ Sảng quay lại nhìn. Qua song cửa, chàng phát hiện Tây Môn Giới đang ngồi uống rượu một mình cạnh đĩa đèn dầu lù mù. Chàng lập tức cảm nhận được nỗi cô đơn cùng cực của lão ta, lòng dào dạt xót thương.

Tư Đồ Sảng quên ngay nỗi buồn riêng, tiến về hướng ấy, đứng ngoài song cửa mà gọi:

- Tây Môn đại thúc! Tiểu diệt xin được hầu người vài chung.

Tây Môn Giới ngược lên, ánh mắt rạng rỡ niềm vui. Lão cười khà khà bảo:

- Sảng nhi đây ư! Lão phu tưởng người đã ngon giấc trong vòng tay của hai con nha đầu kia rồi chứ! Mau vào đây uống với lão phu, cửa không cài then!

Tư Đồ Sảng kính cẩn tuân mệnh, đẩy cửa chính mà vào. Chàng nốc cạn chung rượu rồi hỏi:

- Trời đã sang canh tư, vì sao Đại thúc không ngủ mà lại độc ẩm thế này?

Tây Môn Giới thở dài u uất:

- Lão phu một đời cô độc, thê tử chẳng có, nửa đêm tỉnh giấc là bị nổi tịch mịch vây quanh, nghĩ đến hậu vận mà không sao ngủ lâu được nữa, đành mượn chén rượu giải sầu!

Tư Đồ Sảng lặng người trước tâm sự của lão trộm già và bỗng khát khao được làm người an ủi lão. Chàng ấp úng vòng tay nói:

- Tây Môn Đại thúc! Tiểu điệt mồ côi cả so ng thân, thiếu thốn sự giáo huấn của trưởng bối! Vì vậy, tiểu điệt khấu đầu xin được gọi Đại thúc là nghĩa phụ, mong đại thúc thành toàn cho!

Tây Môn Giới nhìn chàng trân trối, lệ mừng ứa ra từ khoé mắt nhăn nheo. Lão hiền hòa hỏi lại:

- Sảng nhi làm như thế vì tự nguyện hay được người khác mớm ý cho?

Tư Đồ đẳng ngơ ngác biện bạch:

- Đây là lòng thành của tiểu điệt chứ nào có ai xúi bẩy!

Về mặt trung thực, thuần phát của chàng đã nói lên tất cả. Tây môn Giới hài lòng gật đầu:

- Thế thì được! Lão phu đồng ý nhận người làm nghĩa tử!

Tư Đồ Sảng mừng rỡ rời ghế quì sụp xuống lạy chín lạy, miệng Can gia!

Tây Môn Giới cao hứng đỡ chàng lên, bảo ngồi vào ghế, cùng uống ba chén rượu mừng.

Tư Đồ Sảng tò mò hỏi:

- Can gia! Vì sao lúc này người lại hỏi hài nhi như thế!

Tây Môn Giới mỉm cười giải thích:

- Lão phu tưởng Táo Gia Cát đã biết lai lịch lão phu nên xui người lạy làm cha nuôi. Dù ta rất yêu mến người nhưng không thể nhận một kẻ thiếu lòng thành làm con!

Tư Đồ Sảng ngớ người:

- Vậy chẳng lẽ lai lịch của Can gia còn nhiều điều bí ẩn?

Tây Môn Giới cười nhạt đáp:

- Đúng thế! Lão phu chính là Hội chủ Hắc Hiệp Hội, một tổ chức Hắc Đạo đông đến hàng ngàn người, thế lực bao trùm hai tỉnh Hà Nam, Hà Bắc! Bọn ta đứng giữa chính tà, tuy là trộm cướp nhưng không hề lạm sát hay hà hiếp lương dân. Khi võ lâm nổi sóng, Hắc Hiệp Hội luôn tùy cơ mà phù trì chính khí, tiêu diệt bọn ác ma!

Tư Đồ Sảng tỉnh ngộ ồ lên:

- Thì ra chính Can gia đã chủ sự việc gài hỏa dược ở lôi đài để giải trừ đại họa cho võ lâm!

Tây Môn Giới thần nhiên xác nhận:

- Đúng vậy! Lão phu tiên đoán tà ma sẽ thắng thế nên đã sớm cho thủ hạ gài thuốc nổ ở hai góc lôi đài, từ trước ngày khai mạc!

Lúc nói câu này gương mặt Tíchai Dịch Quỷ rạng ngời hào khí, đầy phong thái của một hiệp sĩ trừ gian diệt bạo. Tư Đồ Sảng vô cùng ngưỡng mộ, vái lão và nói:

- Can gia quả là bậc anh hùng hiếm có, làm việc nghĩa mà chẳng muốn ai biết được!

Tây Môn Giới sướng rơn trong bụng, trước lời khen ngợi chí tình của con nuôi, song lại giả vờ nghiêm giọng:

- Lai lịch của lão phu người phải giữ gìn, dù cả với thê thiếp. Nhớ chưa!

Tư Đồ Sảng vội hứa thủ khẩu như bình! Tây Môn Giới hài lòng cười bảo:

- Trong thiên hạ chỉ có hai người biết được chân diện mục của lão phu. Người sẽ là người thứ ba!

Nói xong, lão đưa tay lên cẩn thận gỡ tấm da người mỏng manh, để lộ gương mặt cương nghị, quắc thước và trắng bệch vì quanh năm bị mặt nạ che phủ.*

* *Sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, Tư Đồ Sảng trình bày việc mình nhận Tây Môn Giới làm nghĩa phụ. Cả nhà hoan hỉ chúc mừng và Phi Tuyết, Phi Hồng lại phải quì xuống nhận cha chồng!

Họ chẳng hề uống công vì đã được Tây Môn Giới tặng cho hai viên Tổ Nữ thần đan, có công dụng lưu giữ tuổi xuân, da dẻ luôn trắng muốt và toả mùi thơm thoang thoảng. Hai ả vui mừng khôn xiết, hết lời cảm tạ Can gia!

Xế trưa đoàn người khởi hành đi Hàm Dương, đến nơi đúng vào chiều ngày hai tháng mười.

Quán rượu của Lý Tứ tiêu điều hơn trước và chẳng có ma nào đến ăn nhậu cả. Bởi thế cho nên Lý quán chủ và hai gã tiểu nhị ngồi nhâm nhi với nhau.

Nghe tiếng ngựa xé dừng lại, họ mừng rỡ bước ra cửa đón chào. Chỉ mới một năm mà Lý Tứ trông già hẳn đi, râu tóc bạc trắng, lưng không còn thẳng nữa. Không phải vì Lý lão đã tám mươi mà chính bởi cái chết thê thảm của vợ chồng Tư Đồ Quát. Lý Tứ vẫn xem Võ Xuân Hoa là con gái mình và Tư Đồ Quát là chàng rể tâm đầu ý hợp. Mất họ, Lý Tứ buồn vô hạn, để mặc tuổi già theo rượu mà ập đến. Lão lại chẳng ngủ được khi nghĩ đến đứa cháu côi cút đang phiêu bạt giữa chốn giang hồ đầy sát máu để báo thù nhà.

Tư Đồ Sảng xúc động trước vẻ già nua, còm cõi của Lý Tứ, rời lưng ngựa chạy đến quỳ dưới chân lão mà gọi:

- Thúc công! Tiểu tôn đã về đây!

Lý Tứ hân hoan đỡ chàng lên và ôm chặt lấy. Lão ứa lệ mừng nhưng lại xô cháu ra và mắng yêu:

- Tiểu quỷ đáng ghét này, sao lại khóc như con nít thế kia. Lão phu vẫn còn sống chứ nào đã chết đâu!

Tư Đồ Sảng hổ thẹn, chưa kịp nói gì thì Tây Môn Giới đã lên tiếng:

- Lý đại ca! Tiểu đệ là Tây Môn Giới đây!

Tích Dịch Quỷ luôn mang mặt nạ nên phải tự giới thiệu. Nói xong, lão bước đến chống tay, quỳ một chân mà bái kiến. Lý Tứ hừ nhẹ và lạnh lùng bảo:

- Sao người không chờ lão phu chết rồi hẵng về đưa đám! Phải chăng giờ đây người đã là bá chủ một vùng nên không có thời gian về thăm lão phu!

Tây Môn Giới vẫn quỳ, dịu giọng biện minh:

- Tiểu đệ đã biết tội, mong đại ca lượng thứ! Tuy đã hơn năm không về vẫn an được nhưng lòng này luôn canh cánh nhớ đến huynh trưởng.

Lý Tứ hài lòng xua tay:

- Thôi được! Có nhớ đến là tốt rồi! Đứng lên đi!

Tây Môn Giới bình thân rồi thì đến lượt Phi Tuyết, Phi Hồng. Hai ả chấp tay nghiêng mình, ỏn ẻn thưa:

- Tiểu tôn tức bá kiến thúc công!

Lý Tứ trợn mắt nhìn họ và bật cười ha hả:

- Sảng nhi giỏi thực! Người làm thế nào mà lấy được cả hai con bé đẹp như tiên thế này?

Được khen, hai ả khoái chí chúm chím cười, mặt rạng rỡ như hoa Xuân. Và họ giật bản mình, xấu hổ đến mức chỉ muốn độn thổ khi nghe Lý lão nói tiếp:

- Chị em người đều có tướng chân dài, eo nhỏ, e rằng cháu cưng của lão phu chẳng còn khí lực để báo thù nhà. Chà! Nguy hiểm thực!

Đã thế gã khỉ đột Triền Phi Hoan lại còn cười hô hô mà phụ họa:

- Thúc công dạy chí phải! Tiểu diệt nhận thấy nước da của công tử xanh xao hơn trước nhiều!

Tư Đồ Sảng cũng then đỏ mặt, vội đánh trống lảng bằng cách giới thiệu Táo Gia Cát với Lý Tứ.

Sau đám giỗ vợ chồng Tư Đồ Quát, đoàn người rời núi Cửu Tuấn, lên đường trở lại Hà Nam. Chiều ngày mừng chín, họ có mặt ở Trường An, vào trọ trong Hưng Thái đại lữ điếm.

Do Tư Đồ Sảng hết lời năn nỉ nên Lý Tứ đã bằng lòng về Lạc Dương sống chung với vợ chồng chàng. Lý lão biết mình chẳng còn sống bao lâu nữa và muốn được ma chay tử tế, có em, có cháu để tang. Tròn một năm buồn khổ, bỏ bê việc luyện công, ngày ngày nhậu say khướt, Lý Tứ đã hoàn toàn suy sụp, bắt đầu lảm cảm, giở chết. Tuy nhiên, ngoài những câu nói thẳng thừng, khiến người khác đỏ mặt thì Lý lão rất dễ mến. Phi Tuyết, Phi Hồng luôn quần quít bên lão để xoa bóp bộ xương già còm cõi và để được nghe lão kể về thời thơ ấu của Tư Đồ Sảng. Phi Tuyết còn trở tài thần y, châm cứu và bốc thuốc bổ cho Lý lão uống.

Chính lão già lảm cảm này đã vạch mặt Tây Môn Giới. Tối mừng bốn, cả nhà đang ăn uống thì Lý Tứ bỗng hỏi:

- Nay Tây Môn hiền đệ! Phải chăng người đã chọn Sảng nhi làm người kế nhiệm cái chức hội chủ Hắc Hiệp Hội?

Thanh danh của bang hội thần bí này đã được vô lâm truyền tụng suốt mấy chục năm nhưng không ai biết Tích Dịch Quỷ là hội chủ. Vì thế, giờ đây mọi người trở mắt kinh ngạc nhìn Tây Môn Giới. Tích Dịch Quỷ ngượng ngùng đáp:

- Bẩm đại ca! Tiểu đệ nào dám có ý ấy! Tiểu đệ chỉ muốn dùng thế lực Hắc Hiệp Hội hỗ trợ cho Sảng nhi báo gia thù và dương danh thiên hạ. Nếu y trở thành Minh Chủ vô lâm thì càng tốt.

Ba mươi mấy năm trước, Tây Môn Giới từng bị trọng thương sắp chết, nhưng Lý Tứ mang về cứu chữa, chăm sóc suốt hai năm ròng, nên lão suốt đời tôn kính họ Lý, dẫu bị mắng chửi oan cũng không dám cãi. Trong thâm tâm, đúng là Tây Môn Giới muốn giao cơ nghiệp Hắc Hiệp Hội cho con nuôi song lại bị Lý Tứ phản đối nên chẳng dám thú nhận. Nào ngờ, Lý lão gật gù nói tiếp:

- Thực ra, làm minh chủ vô lâm là tốt, còn làm hội chủ Hắc Hiệp Hội thì cũng chẳng xấu. Lão phu cho rằng người có thể tùy nghi hành động.

Tây Môn Giới hân hoan vái dài:

- Cảm tạ đại ca đã thấu hiểu tâm tình của tiểu đệ.

Tương lai của Tư Đồ Sảng đã được xếp đặt ở Hàm Dương như thế đấy, giờ chúng ta trở lại Trường An để giống thời gian được liên tục.

Sau bữa cơm chiều trong Hưng Thái đại lữ điếm, Tư Đồ Sảng rủ Huyết Báo đến Mạc Gia Trang thăm Mạc Lão Thái và Mạc Chiêu Hương. Lúc này, họ đang đứng dưới mái hiên và không còn ai khác bên cạnh.

Huyết Báo thở dài nảo ruột, nhìn chàng trân trối và nghiêm nghị bảo:

- Mong công tử thành thật trá lời Liễu mẫu!

Tư Đồ Sảng nhú mày đáp:

- Tất nhiên là thế! Liễu huynh cứ hỏi đi.

Huyết Báo chậm rãi nói:

- Liễu mẫu muốn biết công tử có ái mộ tỳ sư muội Mạc Chiêu Hương hay không?

Tư Đồ Sảng giật mình, suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Mạc cô nương nhan sắc phi phàm, lại có ơn cứu mạng, nên Sảng này cũng thầm yêu mến. Nhưng Chiêu Hương là ý trung nhân của Liễu huynh nên ta tuyệt đối chẳng dám nảy sinh tà ý. Liễu huynh cứ yên tâm!

Huyết Báo đỡ khóc đỡ cười nhắc nhở nói:

- Công tử quả là kẻ hồ đồ, ngốc nghếch nhất trên đời. Tại hạ với Mạc sư muội chẳng hề có tình ý gì với nhau cả. Hơn nữa, Chiêu Hương đã thầm yêu công tử và đã hy sinh danh tiết mà chăm sóc công tử suốt quãng đường từ Đông Quan đến Trường An.

Tư Đồ Sảng chết điếng người, ấp úng hỏi:

- Phải chăng ta đã mạo phạm đến Mạc cô nương?

Huyết Báo cười khẩy:

- Chẳng lẽ công tử không nhớ ai đã tắm rửa cho mình? Và hằng đêm công tử sờ soạng ngực ai mà gọi là mẹ! Dù cho công tử mê man, không ý thức được hành vi của mình thì Chiêu Hương cũng không còn trong trắng nữa.

Sảng hổ thẹn khôn xiết, thức ngộ rằng đây là sự thật. Sau khi bình phục chàng vẫn nhớ đến giấc mơ êm đềm trong lúc bệnh hoạn. Hình bóng yêu kiều của Chiêu Hương hiện về rực rỡ vì chẳng còn ngăn cách. Tư Đồ Sảng chợt hiểu mình đã yêu nàng thiết tha đến dường nào. Chàng quyết định lấy Chiêu Hương làm vợ, dẫu cho Phi Tuyết, Phi Hồng phạt ý.

Tư Đồ Sảng cố trấn tĩnh vái Huyết Báo và nói:

- Tiểu đệ quyết chẳng để Chiêu Hương phải chịu thiệt thòi. Mong Liễu sư huynh đứng ra làm báng nhân (ông mai), tác hợp cho mối lương duyên này.

Ánh mắt Huyết Báo dịu lại và gã thở dài:

- Công tử có trách nhiệm như thế là phải đạo. Tiếc rằng Mạc sư nương và Chiêu Hương đã bán nhà đi về Hà Bắc mất rồi. Tại hạ có hỏi thăm nhưng hàng xóm không ai biết địa chỉ mới của họ..

Tư Đồ Sảng lộ vẻ buồn rầu, than rằng:

- Hà Bắc đất rộng người đông, không có địa chỉ rõ ràng thì làm sao tìm được họ?

Chợt có người ở phía sau lên tiếng:

- Sảng nhi chớ lo! Trong vòng hai tháng người của Hắc Hiệp Hội sẽ tìm ra con dâu thứ ba của lão phu.*

* *Hơn mười ngày sau, bọn Tư Đồ Sảng về đến Thúy Phong Cốc. Tây Môn Giới có đến bảy cơ ngơi trong thành Lạc Dương nhưng Lý Tứ không chịu đến đòi sống chung với cháu trai và cháu dâu. Vả lại, vợ chồng Tư Không Cốc chủ hết lời mời mọc, không cho Lý Tứ hoặc bất cứ ai đi đâu cả. Họ đều đã già, sợ hãi nỗi cô đơn còn hơn cái chết.

Thế là Tây Môn Giới đành phải về ở Thúy Phong Cốc. Đệ tử thân tín của lão đi về như mắc cửi, báo cáo sự vụ của hội cũng như tình hình võ lâm. Tây Môn Giới đặc biệt lưu tâm đến những kinh dịch của Tư Đồ Sảng như Hải Hoa Bang, Kỳ Lân Bang và Hạo Thiên Cung. Một mặt, lão huy động mấy trăm thủ hạ Hà Bắc điều tra tung tích của mẹ con Mạc Lão Thái. Huyết Báo và Triển Phi Hoan cũng đã đi Bắc Kinh, tham gia tìm kiếm. Phi Hồng và Phi Tuyết không hề biết tâm sự của trượng phu, nhưng là người đầu gối tay ấp nên chừng nửa tháng sau họ khám phá ra ẩn tình. Một hôm, Phi Hồng đến khuê phòng hỏi chị:

- Tỷ tỷ có nhận ra liều gì khác lạ ở tướng công hay không?

Phi Tuyết nhíu đôi mày liễu trầm ngâm:

- Nhị muội hỏi ta mới nhớ ra. Đạo này tướng công thường hay trần trọc, và mất hẳn thói quen đặt bàn tay lên ngực ta khi ngủ. Có đêm ta trở giấc, nghe được tiếng thở dài náo ruột của chàng. Lúc ấy ta tưởng chàng nhớ đến thù nhà chưa báo được nên không hỏi.

Phi Hồng mỉm cười:

- Tiểu muội cũng nhận ra điều ấy và còn tình cờ nghe tướng công than thở: “Chiêu Hương, ta quả có lỗi với nàng!”.

Cơn ghen làm Phi Tuyết xây xẩm mặt mày, nàng trợn mắt nói:

- Té ra là là chàng tương tư con nha đầu họ Mạc. Chàng đã có hai chị em chúng ta sao lại còn đa mang thêm nữa làm gì!

Phi Hồng dịu dàng can gián:

- Tỷ tỷ hãy bình tâm, khoan oán trách tướng công. Chàng được Mạc tiểu thư cứu mạng trước khi vào Hạo Thiên Cung cứu chúng ta. Và sau đó chàng không hề nhắc đến Chiêu Hương một lần nào cả. Chỉ sau khi đi Hàm Dương tảo mộ về tướng công mới sinh ra buồn rầu, dù ngoài mặt vẫn gượng vui. Thái độ của chàng không giống một kẻ đang mê hoa luyện sắc mà giống như người đang hối hận vậy. Tiểu muội đoán rằng trong thời gian thọ thương, tướng công đã mạo phạm ân nhân mà không hay biết, hờ hững với Chiêu Hương. Mạc tiểu thư vì việc ấy mà bán nhà rời khỏi Trường An. Có lẽ Huyết Báo đã kể lại ẩn tình khiến tướng công chìm đắm trong sự hối tiếc, tự dằn vặt mình mãi. Chàng lại sợ chúng ta buồn nên chẳng dám nói ra.

Phi Tuyết tỉnh ngộ thẳng thốt nói:

- Thôi chết rồi! Tướng công từng kể cho ta nghe việc gia nường hiện về trong lúc chàng mê man bất tỉnh, nằm trên xe ngựa. Hay là chàng đã ôm ấp Chiêu Hương mà sờ soạng rồi cứ ngỡ mẫu thân!

Phi Hồng bật cười khúc khích:

- Chứ còn gì nữa! Chính vì thế mà tướng công hồ thẹn, bỏ hẳn tật xấu kia.

Phi Tuyết cũng phì cười, lát sau bảo em gái:

- Tuy ta không muốn thêm kẻ chung thuyền nhưng cũng chẳng thể để Mạc tiểu thư bị thiệt thòi. Xét ra, tướng công không có lỗi còn Chiêu Hương thật đáng thương! Ta sẽ cùng người đến tra hỏi tướng công và khuyên chàng đi tìm Mạc cô nương.

Tuy tính hay ghen nhưng Phi Tuyết lại là người cương trực, công bằng, có lòng nhân hậu. Nàng tự đặt mình vào hoàn cảnh Chiêu Hương và hiểu được nỗi khổ của nạn nhân. Dẫu là giang hồ nữ thì cũng không thể vui sống khi đã trải qua cảnh ngộ éo le ấy.

Phi Hồng vui vẻ tán thành, kéo bào tử về phòng mình. Bị hai ái thê nhìn thấu tâm can, Tư Đồ Sảng đành thú thực mọi việc. Chàng như người trút được khối đá ngàn cân khi biết họ chấp nhận Chiêu Hương và còn khuyên chàng đi Hà Bắc tìm kiếm. Tất nhiên là với điều kiện phải đưa họ đi theo.

Tuy nhiên, Lý Tứ lại không chịu xa hai đứa cháu dâu nên sáng hôm sau Tư Đồ Sảng độc hành.

Tây Môn Giới bận sự vụ Hắc Hiệp Hội nên không thể đi cùng. Lão bèn trao cho chàng tấm lệnh bài tuần sứ và dạy cách liên lạc với thủ hạ Hắc Hiệp Hội trên lãnh thổ Hà Bắc. Lão còn tặng cho chàng ba tấm mặt nạ da người để sử dụng khi cần thiết, mặc dù ở phía bắc Hoàng Hà Tư Đồ Sảng không hề có kẻ thù.

Đã sang đầu tháng mười một, tuyết chưa rơi nhưng trời đã lạnh nhiều..Phi Hồng bắt trượng phu phải mặc áo ngự hàn bằng loại lông cừu thượng hạng màu đen tuyền. Chiếc áo choàng lông này đã che phủ túi da đựng Giáng Ma Phủ. Cây búa cổ kính này khi xếp lại sẽ nằm gọn trong túi da lơ lửng tròn trĩnh, đường kính độ hơn gang. Người ngoài không thể nào đoán ra vật bên trong lại là một cây rìu dài hơn ba xích và nặng đến hai chục cân.

Tư Đồ Sảng yêu mến di vật của mẫu thân nên lúc nào chàng mang theo mặc dù chàng rất giỏi kiếm pháp.

Do trọng lượng của Giáng Ma Phủ mà thất lực của Tư Đồ Sảng cũng phải được may bằng da dày, bọc lụa, có khóa móc trước bụng. Phi Tuyết cẩn thận nhét vào khúc cán rỗng của Giáng Ma Phủ một cuộn ngân phiếu. Hái á đã vết của Hạo Thiên Cung một số tài sản lên đến bốn chục vạn lượng vàng nên chẳng thể để lang quân thiếu thốn.

Nữ nhân vẫn dồi dào tình cảm, nhẹ nhàng đạo lý, nên chị em họ Lăng thần nhiên lấy luôn những thứ không phải của họ. Phi Tuyết cho rằng số dư là sự bồi thường thỏa đáng cho cái chết của sư phụ nàng, Y Độc

Thần Quân. Rốt cuộc Lăng Song Tường phải sạt nghiệp, đành bán thân cho Tần Cốc Lý để có gạo nuôi quân.

Nhắc lại Tư Đồ Sảng một mình một ngựa ngược Bắc, cứ theo đường quan đạo Bắc Nam mà bôn hành, chẳng sợ lạc, chỉ mới ba đêm mà chàng đã nhớ hai ải thê vô hạn. Chàng quá quen với thân hình mỹ miều của họ và những trận ái ân nồng cháy nên giờ đây thao thức mãi. Dọc đường, kỹ viện, thanh lâu rất nhiều, vì là ngành kinh doanh được triều đình thu thuế, nhưng Tư Đồ Sảng chẳng bao giờ có ý định ghé vào. Chàng thậm hồ thẹn cho cái tính háo sắc, đa dục của mình, chăm chú luyện Khô Mộc Thần Công, mỗi khi vào quán trọ.

Tư Đồ Sảng rất hiếu võ, dẫu đã có hai giai nhân bên cạnh vẫn không hề xao nhãng việc rèn luyện. Chàng đã tĩnh tọa mỗi tối liên tục từ giữa tháng tám đến nay. Tổng cộng thời gian chưa đầy ba tháng nên thành tựu còn rất nhỏ nhoi.

Xế trưa ngày rằm tháng mười một, Tư Đồ Sảng ghé thành An Dương ăn trưa và tìm đến một cơ sở của Hắc Hiệp Hội để hỏi thăm tình hình. Bọn đệ tử cung kính báo lại rằng đã điều tra ra việc một cỗ xe song mã do một nữ lang rất xinh đẹp cầm cương, đã rời An Dương đi lên hướng Bắc hồi đầu tháng chín. Có thể đây chính là xe của mẹ con Mạc Chiêu Hương. Phần Liễu Mộ Hào và Triển Phi khoan thì cũng đã vượt An Dương hồi giữa tháng mười.

Tư Đồ Sảng tiếp tục đăng trình khi chiều sắp buông, thì đến sông Chương Hà. Bên kia sông chính là địa phận của tỉnh Hà Bắc.

May thay, chàng sang kịp chuyển dò ngang cuối cùng, phi ngựa hướng về phía Từ Thành, cách bờ Bắc độ vài dặm. Do thành này nằm khá gần sông nên bên dò chẳng có quán xá nào ra hồn cả. Thường thì thương lái và lũ khách đều ghé Từ Thành mà nghỉ ngơi cho an toàn và đầy đủ tiện nghi. Đám đệ tử Hắc Hiệp Hội ở An Dương đã chỉ dẫn cho Tư Đồ Sảng như thế.

Đoạn đường đi đến Thành Từ rất vắng vẻ, hai bên là gò đồi lổn nhổn, cây cối um tùm. Vùng đất này nằm ở chân cao nguyên sơn tây nên khá cằn cỗi, nhiều sỏi đá.

Tư Đồ Sảng chậm rãi cho ngựa đi nước kiệu để có thể chiêm ngưỡng rặng Thái Hoàng Sơn hùng vĩ ở hướng Tây. Mặt trời mùa đông yếu ớt gửi gắm những tia nắng nhọt nhọt cuối cùng lên những đám mây trắng đang lững lờ trên viền đỉnh núi.

Tư Đồ Sảng không vội nên bị những người khách đồng hành vượt qua. Họ là năm kỵ sĩ, gồm bốn hán tử trung niên mang đao và một chàng công tử tuổi độ mười chín đôi mươi, vai đeo kiếm. Chàng trai ấy có dáng người tầm thước, mặt hơi khô nhưng ánh mắt đầy vẻ uy nghiêm.

Cả bốn gã hán tử theo hầu cũng có diện mạo lạnh như tiền, mắt thường liếc nhanh với vẻ dò xét, nghi ngờ. Tư Đồ Sảng thấy vậy không thêm lưu ý đến nữa.

Lúc lên bờ, năm thốt ngựa lập tức phi nước đại như đang có chuyện cấp bách vậy. Phải chăng họ mang theo quá nhiều vàng bạc nên sợ cường đạo? Giờ này dò ngang ngưng hoạt động nên cả hai hướng Bắc Nam chẳng có ai đi tới cả. Con đường trở nên tịch mịch và đáng ngại.

Tuy đang say sưa với cảnh hoàng hôn buông trên núi Thái Hoàng nhưng đôi tai thính nhạy của Tư Đồ Sảng vẫn nghe được tiếng thép chạm nhau cũng như tiếng người quát tháo. Chàng hiểu ngay rằng năm kỵ sĩ ấy đã gặp phục binh.

Dù không biết họ là ai, Tư Đồ Sảng vẫn ra roi phóng như bay về phía trước để tương trợ. Chàng công tử kia còn quá trẻ, không thể là ác nhân được.

Túi da hươu được thiết kế rất khéo, Tư Đồ Sảng thọc tay vào là nắm được chuôi Giáng Ma Phủ. Và chỉ thêm hai động tác nữa là cán búa vươn dài và mũi đoản kiếm lộ ra.

Khi đến chiến địa, Tư Đồ Sảng phát hiện năm vị khách đồng thuyền đang bị vây chặt bởi một đội hắc y nhân bịt mặt đông đến ba bốn chục. Năm chiếc áo lông cừu trắng muốt của họ có chỗ bị nhuộm hồng bởi máu tươi. Tuy họ còn đứng vững, sát cánh nhau mà chiến đấu. Song chắc chẳng còn cầm cự được bao lâu nữa. Đối thủ của họ vừa đông lại vừa tinh nhuệ, đao pháp lão luyện, tiến thoái nhịp nhàng.

Trước lực lượng mai phục hùng hậu ấy, Tư Đồ Sảng tự lượng không thể cứu cả năm nạn nhân, đành chọn hạ sách là cứu một mình chàng công tử. Những tính toán này xảy ra trong chớp mắt và Tư Đồ Sảng nhảy xuống đất, võ thật mạnh vào móng tuấn mã. Đây chính là mệnh lệnh bảo nó đi trước. Con ngựa già rất hiểu ý chủ nhân, men theo vật đất cạnh đường quan đạo mà vượt qua trận địa. Ngựa không người cưỡi nên bọn hắc y nhân chẳng chặn lại làm gì.

Phần Tư Đồ Sảng quát vang như sấm rồi đánh thốc vào hàng ngũ bọn áo đen, cố mở đường máu để tiến vào rốn trận mà cứu người.

Tiếng quát của chàng mang tác dụng làm phấn khích tinh thần năm kẻ đang bị vây hãm chứ thực ra không có lợi về mặt đấu pháp. Thường thì, khi xuất thủ các võ sĩ luôn ngậm miệng như thóc để chân khí không bị đứt đoạn.

Nguyên nhân là vì Nhâm Mạch tận cùng bằng huyệt Thừa Tương (là chỗ lõm ở giữa và dưới môi dưới) còn Đắc Mạch thì chấm dứt ở huyệt Ngôn Giao (ở giữa kẽ môi trên và chân lợi răng cửa). Do đó, khi lưu chuyển chân khí các võ sĩ luôn luôn phải ngậm miệng đặt đầu lưỡi vào chân răng cửa hàm trên để nối liền hai mạch Nhâm Đốc.

Nghĩa là, sau khi quát tháo, Tư Đồ Sảng phải mau chóng khép môi, đặt lưỡi vào vị trí cũ Chàng múa tít thanh Giáng Ma Phủ tạo thành màn lưới thép chết chóc quanh thân và lao đi.

Vài tên hắc y nhân đã sớm quay lại vùng đạo ngăn cản kẻ mới đến. Chúng hung hãn công phá màn phủ ảnh đen mờ, cho rằng tiểu tử mặt trắng kia chẳng có gì đáng sợ.

Nhưng chúng đã lầm, cây búa thép nặng hai chục cân đã được cánh tay dũng mãnh của Tư Đồ Sảng biến thành ngàn cân, dễ dàng chặt gãy những thanh đao ốm yếu và liếm vào cơ thể kẻ cầm đao.

Tiếng rên la thảm khóc vang dội chiều đông và máu hồng vương vãi theo bước tiến của chàng trai áo cừu đen, thanh Giáng Ma Phủ liên tục quét những đòn sấm sét hoặc âm thầm thọc những nhát chết người, trong phút chốc đã đả thương mười mấy gã hắc y nhân. Chính Tư Đồ Sảng cũng ngạc nhiên khi nhận ra đường búa của mình nhanh và mạnh mẽ hơn lúc trước. Phải chăng Khô Mộc Thần Công đã mang lại kỳ tích này, dù chàng chỉ mới qua được lớp đầu tiên.

Chẳng có thời gian để suy nghĩ thêm, Tư Đồ Sảng xuất chiêu Thần Phủ Khai Lâm, đánh văng hai gã hắc y trước mặt rồi để khí tung mình lên cao, nhảy xuống trung tâm vòng vây.

Chàng đến nơi rất đúng lúc vì bốn gã hộ vệ trung niên đều đã kiệt sức vì mất máu, đưa tấm thân huyết nhục ra đỡ đòn cho chủ nhân.

Tư Đồ Sảng giận dữ lao đến bên chàng trai trẻ, quét văng bọn hắc y chung quanh rồi vươn tả thủ kẹp chàng trai vào hông trái.

Nạn nhân đang sợ chết khiếp nên theo bản năng sinh tồn mà bám chặt lấy chàng, chẳng khác một đứa bé đòi mẹ.

Tuy phải vướng víu thêm trọng lượng của một người mà Tư Đồ Sảng vẫn kiêu dũng như thiên tướng. Chàng vươn dài Giáng Ma Phủ, di chuyển theo lối xoay tròn để bảo vệ hậu tâm, hóa thành chiếc chong chóng thép nghiêng nát xương cốt những kẻ chặn đường.

Sức công phá mãnh liệt của Giáng Ma Phủ và thủ pháp giết người mau lẹ, hữu hiệu của Tư Đồ Sảng đã phá vỡ vòng vây của bọn hắc y. Chàng lao vút về hướng Bắc với tốc độ của một con tuấn mã.

Gần hai chục tên hắc y còn sống sót vội đuổi theo nhưng không sao bắt kịp, được hơn dặm thì bỏ cuộc vì kiệt lực.

Tư Đồ Sảng cũng mệt lả nhưng may thay tuấn mã đã chờ sẵn đứng gặm cỏ bên đường. Chàng đặt nạn nhân lên lưng ngựa còn mình thì thi triển khinh công mà chạy bên cạnh. Hơn nửa khắc sau, họ đến Từ Thành.

Từ Thành nằm trên đường quan đạo Bắc Nam, lại là nơi nghỉ chân của khách vượt sông Chương Hà, nên rất sầm uất, phồn thịnh. Do vậy, lượng quan quân ở đây cũng khá đông để duy trì an ninh trật tự. Nghĩa là, khi đã vào được trong thành thì Tư Đồ Sảng không còn phải sợ bọn hắc y truy đuổi nữa.

Chàng ghé ngang khách sạn đầu tiên gần cửa nam, có tên Chương Hà đại lý điểm. Lão chương quý nhìn thân hình nhuộm máu trên tay Tư Đồ Sảng với ánh mắt ái ngại. Nhưng khi nghe chàng hỏi:

- Lư hương trên bàn thờ Quan Đế thường thấp ba nén nhang sao tức hạ lại thiếu mất ba?

Lão tươi cười:

- Thế trong Thất Tinh Bắc Đẩu thì tôn giá thích sao nào?

Tư Đồ Sảng đáp:

- Thiên Toàn!

Lão chương quý lập tức vòng tay thi lễ:

- Thuộc hạ là Mã Nhật Linh, phân hội chủ phân hội Từ Thành, xin bái kiến tuần sứ.

Tư Đồ Sảng nói mau:

- Ta cần một phòng tốt, nước nóng và vải sạch sẽ để băng bó cho vị bằng hữu này.

Mã lão vội ra lệnh cho gã tiểu nhị chuẩn bị những thứ chàng cần, còn mình thì đích thân đưa thượng cấp đến một phòng ở góc Đông Nam. Lão loay hoay mở cửa và nói:

- Tuần sứ cứ yên tâm! Dây phòng này không có ai ở trọ nên rất yên tĩnh.

Tư Đồ Sảng đặt chàng trai trẻ tội nghiệp kia lên giường và nhanh tay lột bỏ y phục. Gã đã mê man từ lúc sắp qua cửa Từ Thành vì mất máu quá nhiều.

Tư Đồ Sảng nhận ra nạn nhân bị trúng hai đao ở vai trái và ngực phải nhưng phủ tạng vẫn nguyên vẹn.

Trước tiên, chàng cho gã uống những viên linh đan mà Lăng Phi Tuyết đã bào chế. Sau đó, thò tay xuống dưới thắt lưng, truyền công lực qua mệnh môn để bảo vệ nguyên khí và thúc đẩy tim phổi một bệnh hoạt động điều hòa.

Lát sau, nước sôi và vải sạch được mang lên. Tư Đồ Sảng lau hết những vệt máu quanh vết thương, rắc thuốc kim sang vào rồi băng chặt lại. Chàng thầm cảm ơn ái thiếp đã chuẩn bị cho chàng rất chu đáo.

Hết việc, Tư Đồ Sảng đi tắm, thay y phục rồi thưởng thức mâm cơm thịnh soạn mà Mã chương quý đã tự tay bưng lên. Để lão ta hoàn toàn tín nhiệm, ăn xong, chàng lấy tấm lệnh bài tuần sứ bằng đồng đen đưa cho lão xem.

Là phân hội chủ thường xuyên tiếp các vị tuần sứ từ tổng hội đến nên Mã Nhật Linh chẳng lạ lẫm gì, chỉ nhìn thoáng cũng biết thực giả. Lão xưa tay vui vẻ nói:

- Tuần sứ bắt tất phải làm thế! Thuộc hạ tuyệt đối chẳng dám nghi ngờ!

Tư Đồ Sảng mỉm cười:

- Đây là quy củ của bốn hội, ta không thể bỏ qua được!

Mã lão tủm tỉm nói:

- Nếu là người khác thì thuộc hạ đã hỏi ngay từ lúc nhận mật khẩu. Nhưng tuần sứ lại có dung mạo cực kỳ trung hậu, quang minh, nên thuộc hạ tin ngay. à! Dám hỏi tuần sứ đã gặp bọn cường địch nào vậy!

Tư Đồ Sảng nhấp hớp trà rồi kể sự việc cứu người. Mã Nhật Linh nhíu đôi mày rậm bàn rằng:

- Theo thiên ý của thuộc hạ thì bọn hắc y sẽ không bỏ cuộc và tiếp tục tổ chức trận địa mai phục ở ngoại thành phía bắc. Mong tuần sứ hãy cẩn trọng.

Lão bỗng thở dài, áy náy:

- Tiếc rằng đệ tử bốn hội ở Từ Thành chỉ có mười người võ nghệ kém cỏi chẳng thể giúp gì được cho tuần sứ. Riêng thuộc hạ tuy bất tài cũng liều mình xách đao theo tuần sứ vào chốn hiểm nguy.

Tư Đồ Sảng nghiêm nghị bác bỏ:

- Đây là việc riêng của ta, chẳng liên quan gì đến bốn hội cả. Chờ chàng trai kia bệnh phục ta sẽ đưa gã đi ngay. Mã lão chờ bắn khoãn làm gì.

Mã chương quý mừng hùm, xin phép cáo từ, bưng mâm chén đĩa ra ngoài. Tư Đồ Sảng suy nghĩ một lúc rồi tỉnh tóa luyện công, đến tận cuối canh hai mới ngủ. Mờ sáng, chàng thức giấc vì những động tác cựa quậy của bệnh nhân nằm bên cạnh, liền ngồi dậy. Chàng trai mở mắt nhìn chàng với vẻ tri ân và một nỗi lo:

- Bốn... tại hạ là Chu Tam xin cảm tạ ơn cứu mạng của các hạ. Chẳng hay quý tính đại danh của các hạ là gì?

Tư Đồ Sảng điềm đạm đáp:

- Tại hạ là Tư Đồ Sảng! Dám hỏi vì sao Chu các hạ lại bị đám hắc y nhân kia phục đánh?

Chu Tam không vội đáp mà hỏi

- Thế bốn vệ sĩ của ta sống chết thế nào rồi?

Tư Đồ Sảng ngập ngừng:

- Có lẽ họ khó mà toàn mạng. Lúc tại hạ đến nơi thì cả bốn người ấy đều đã trọng thương, trúng liền mấy nhát đao.

Chu Tam lộ vẻ buồn rầu:

- Tội nghiệp cho Đường Sơn Tứ Hổ!

Gã lặng người đau xót một lúc rồi nói tiếp:

- Tại hạ là con thứ ba của một nhà đại phú đất Bắc Kinh. Do tại hạ được gia phụ yêu thương nên bị các anh đem lòng oán hận. Họ sợ được thừa kế gia sản nên đã mượn người chặn. đường ám hại.

Gã dừng lại lấy hơi và kể tiếp:

- Tại hạ đi Trịnh Châu dự đám tang của sư phụ trở về, không ngờ vừa qua sông Chương Hà đã gặp phục binh. Đường về quá xa, e rằng phía trước còn nhiều bẫy rập.

Nói đến đây, Chu Tam nắm cánh tay Tư Đồ Sảng mà khẩn cầu:

- Giúp người thì giúp cho trót! Mong các hạ hộ tống ta về kinh, ơn này ta xin hậu tạ ngàn vàng!

Thấy chàng không nói gì gã vội đính chính:

- Ngàn vàng chỉ là lời nói sáo, dầu vạn lượng hoàng kim ta cũng sẵn sàng trả đủ.

Tư Đồ Sảng thấy vẻ sợ hãi của y mà tội nghiệp. Chàng tủm tỉm bảo:

- Tại hạ tuy xuất thân thanh bạch nhưng lại lấy được vợ giàu sang, trong người lúc nào cũng có một, hai vạn lượng, nên nghe đến vàng bạc là chán ngán. Hơn nữa, cũng đang có việc phải lên miền Bắc, nhân tiện sẽ đưa các hạ về nhà, chẳng cần thù lao.*

* *Bốn hôm sau, lúc vầng dương vừa le lói dưới những đám mây xám xịt đằng đông, có hai kỵ sĩ hòa cùng đoàn thương lái mà rời cửa Bắc Thành Từ. Họ là hai hán tử trung niên mặc đạo bào Thiên Sư Giáo, mặt nhẵn nhụi không râu, nên ai cũng thấy rõ rằng một người bị rỗ hoá còn người kia có cái mũi lân đỏ ửng.

Hôm qua, hai vị đạo sĩ này đã đi vào Thành Từ bằng lối cửa Bắc nên giờ đây đi ra cũng là hợp lý, chẳng hề khiến những gã lạ mặt đang quanh quẩn nơi cửa thành sinh lòng ngờ vực. Mặc dù, hai đạo sĩ kia một cao, một thấp rất giống những kẻ mà họ đang tìm kiếm.

Kế kim tiền thoát xác của Tư Đồ Sảng rất đơn giản nhưng hữu hiệu, nhờ hai tấm mặt nạ của Tây Môn Giới tặng.

Đệ tử Hắc Hiệp Hội đất Từ Thành tuy kém phần võ nghệ công lại thừa tài đạo chích. Họ đã đột nhập vào quán ở cách Từ Thành hơn chục dặm, về hướng Bắc, ăn trộm mũ áo, kiếm phát trần, rồi mang mặt nạ đi vào thành. Cho nên sáng nay phe đối phương bị lừa vì tưởng là hai người hôm qua.

Thuốc kim sang và linh đan của Lăng phi Tuyết rất thần hiệu, đã giúp Chu Tam bình phục, có thể cười ngửa bên hành.

Bọn hắc y nhân kín bốn cổng thành, nhất là cửa Bắc, nếu qua mặt được chúng thì những chặng mai phục phía trước sẽ không phát động. Nhờ thế mà Tư Đồ Sảng và Chu Tam an toàn đến được thành Bảo Định, sau mười ngày đường vất vả.

Thành Bảo Định nằm ở khu trung tâm tỉnh Hà Bắc, phía đông gần đầm Bạch Dương, phía Tây có núi Thái Hoàng Sơn, nam và bắc là vùng đồng bằng rộng lớn phì nhiêu Ký Trung.

Vào thời Ân Thương, tổ tiên của người Trung Hoa đã từng sinh sống ở vùng này. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Bảo Định là lãnh thổ của nước Yên. Những năm đầu thời Tây Hán, địa phương này chỉ là một huyện, nhưng đến thời nhà Minh thì trở thành cấp phủ.

Trong và ngoài thành có đến mười hai con sông lớn nhỏ và nổi tiếng nhất chính là sông Dịch Thủy, gắn liền với chàng tráng sĩ Kinh Khá. Dịch Thủy phát nguyên từ rặng Thái Hoàng Sơn, chảy về hướng đông rồi đổ vào đầm Bạch Dương. Dòng sông này nằm ở phía bắc thành Bảo Định, cách chừng ít dặm.

Nhưng giờ đây, Tư Đồ Sảng và Chu Tam vẫn còn trong thành Bảo Định nên chúng ta tạm gác câu chuyện sông Dịch hồi sau sẽ nhắc lại.

Bảo Định là một thành lớn có lịch sử lâu đời đất đai quanh vùng màu mỡ nên lê dân khá sung túc. Đồng bằng Ký Trung chính là vựa lương thực lớn nhất Hoa Bắc, sản xuất được nhiều loại nông sản như tiểu mạch, ngô, lạc, bông vải và các giống đậu. Ngoài ra còn có các đặc sản nổi tiếng toàn quốc như táo phụ bình, đào tươi thuận bình, hạnh đào lai nguyên... người Bảo Định còn khai thác được các khoáng sản như than, sắt, đồng, đá vôi mẫu, đá hoa cương... ở rặng Thái Hoàng Sơn phía Tây.

Do điều kiện địa lý, kinh tế thuận lợi như thế nên số người giàu sang ở Bảo Định khá đông. Kẻ giàu thì luôn sợ mất của, mất mạng, cho nên, họ tập trung trong thành. Xây dựng những căn cứ nhà thật tráng lệ và đồ sộ. Vài cơ ngơi rộng đến mức có cả vườn rừng, nổi tiếng thiên hạ về mặt thẩm mỹ.

Nhưng, như cụ Tố Như đã viết: “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!”. Tư Đồ Sảng đang nẫu ruột vì Mạc Chiêu Hương nên thờ ơ trước những cảnh đẹp trong thành Bảo Định. Chàng đưa Chu Tam vào thẳng một phạm điểm để dùng cơm trưa.

Thiên Sư Giáo không cấm ăn mặn nên hai vị đạo sĩ giả hiệu có thể thản nhiên gọi rượu thịt. Tuy Chu Tam bảo rằng nhà gã giàu nhất Bắc Kinh song hiện nay vì túi chẳng còn một đồng trinh. Tay nải của gã đã mất khi gặp mai phục. Rõ ràng là gã không có kinh nghiệm giang hồ nên mới treo tay nải vào khẩu yên ngựa. Kẻ lão luyện lúc nào cũng đeo túi hành lý nơi vai để đề phòng bất trắc.

May cho Chu Tam là Tư Đồ Sảng đem theo nhiều vàng bạc và chẳng hề bủn xỉn. Chàng bảo tiểu nhị dọn lên những món ngon nhất, đắt nhất, cả rượu cũng vậy. Do đó, chàng công tử kén ăn Chu Tam rất hài lòng.

Sau mười ngày đồng hành, được ân nhân đối xử rất tử tế, Chu Tam càng bội phần yêu mến, vui vẻ gọi Tư Đồ Sảng là đại ca, không còn xưng tại hạ nữa.

Tư Đồ Sảng tuy không muốn vênh cạnh người quyền quý nhưng cũng gọi gã là hiền đệ. Và chàng thực lòng thương yêu gã trai trẻ họ Chu và gã thông minh và điềm đạm. Chu Tam còn tỏ ra là kẻ sành văn chương, mỗi lúc cao hứng thường ngâm thơ cho chàng nghe.

Gã có lối dò hỏi rất khéo nên đã moi được tâm sự của Tư Đồ Sảng, hiểu sơ cuộc đời chàng. Gã cũng biết Tư Đồ Sảng là người khí tiết, thi ân bất cần báo, vì không màng danh lợi.

Dùng cơm xong, Tư Đồ Sảng thưởng rất hậu cho tiểu nhị, gửi hai con tuấn mã, rồi rủ Chu Tam đi dạo phố.

Họ Chu không được tiết lộ điều gì về Hắc Hiệp Hội, chỉ biết Tư Đồ Sảng có người quen ở khắp nơi, và chàng tìm đến họ để hỏi thăm tung tích Mạc Chiêu Hương, người vợ đã giận chồng mà bỏ đi. Tất nhiên Tư Đồ Sảng phải nói thế chứ không thể kể rõ ẩn tình được.

Các thành trì của Trung Hoa đều có lối xây dựng và bố cục tương tự nhau, đường sá luôn xây theo hướng Bắc Nam, Đông Tây, chia khu dân cư ra thành những ô như bàn cờ vậy!

Các đường ấy đều lấy hai phố chính nối hai cặp cổng thành làm trục. Đường nhánh có thể hơi lệch nhưng phố chính luôn thẳng tắp, có gặp sông suối thì bắc cầu mà vượt qua.

Những cây cầu trong thành Bảo Định được làm bằng đá hoặc gỗ song đều rất đẹp, góp phần xứng đáng trong phong cảnh chung tuyệt vời.

Tư Đồ Sảng âm thầm quan sát bằng hiệu các quán xá, tìm ám ký của Hắc Hiệp Hội. Chàng chỉ thổ lộ với Chu Tam những điều thuộc về riêng mình, như xuất thân, gia cảnh và giữ kín mối quan hệ với Hắc Hiệp Hội. Tổ chức này quy tụ toàn bọn đạo chích, đạo tặc, chuyên viếng thăm nhà bọn trọc phú và tham quan tất chẳng hợp khẩu vị với triều đình.

Nếu Chu Tam biết được sự hiện diện của một Hắc Hiệp Hội và sau này lỡ miệng nói ra thì rất bất lợi. Nhà già giàu có, lại ở Bắc Kinh nên chắc chắn có mối thâm giao với bọn quan lại. Giới thương nhân Trung Hoa rất giỏi nghề tìm kiếm ô dù để che chở cho việc kinh doanh của mình.

Khi đã phát hiện ra ám ký trên những chiêu bài của một kỹ viện lớn, mang tên Mẫu Đơn Viện. Tư Đồ Sảng vẫn tiếp tục đi thêm vài chục trượng mới dừng chân. Chàng bảo Chu Tam:

- Chu hiền đệ! Đêm nay chúng ta sẽ nghỉ lại ở đây.

Họ Chu hơn hử tán thành:

- Đại ca bàn rất phải! Tiểu đệ nghe xương cốt mỗi nhừ, chẳng hề muốn lên đường ngay lúc này.

Hai người quay lại phạn điểm lấy ngựa rồi tìm lữ quán mà trọ. Chu Tam có vẻ thông thạo địa thế Bảo Định, mau mắn dẫn Tư Đồ Sảng đến Vọng Trì đại khách sạn ở giữa thành.

Tòa lữ điểm này rất lớn và đồ sộ, lại có một vị trí cực kỳ thuận lợi. Nó nằm ngay cạnh Bảo Định trì nước trong xanh, quanh bờ liễu rủ tơ mảnh, phong cảnh hữu tình và diễm lệ, ao Bảo Định đã có từ thời nhà Đường, là một trong những danh thắng nổi tiếng nhất Hoa Bắc.

Chung quanh chiếc ao cổ này là một vườn hoa lớn, và có cả những hàng cây cổ thụ, khiến nơi đây xa xa, trông như một vạt rừng nhỏ xanh tươi và râm mát.

Để khách có thể ngắm nhìn phong cảnh, Vọng Trì đại lữ điểm đã phải cách tân phong cách kiến trúc thông thường, cho xây cả một tòa lâu các bốn tầng. Tầng chót chính là phòng ăn, có đầy đủ rượu ngon thức nhắm, và qua những khung cửa rộng thênh thang, người ta tha hồ chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Bảo Định trì cũng như vườn rừng quanh nó.

Nhận phòng và tắm gội xong, Chu Tam rủ Tư Đồ Sảng lên tầng chót ngắm cảnh, uống rượu. Sáng nay, tuyết bắt đầu rơi lất phất và chỉ vài ngày nữa sẽ phủ trắng vạn vật, chẳng còn gì để xem cả.

Vọng Trì đại khách sạn nằm ở mạn bắc ao Bảo Định, quay mặt về hướng Nam. Và sau lưng nó được những hàng tùng bách cao vút che trước ngọn gió đông lạnh lẽo. Nhờ thế mà các cửa ba hướng đông, tây, nam vẫn còn có thể mở toang. Tất nhiên, khách không thể thiếu những lò than hồng đỏ rực và những tấm áo ngự hàn.

Cho rằng bọn sát thủ đã bị đánh lừa, vì Bảo Định là nơi rất an toàn, nên Tư Đồ Sảng và Chu Tam đa lột bỏ áo đạo sĩ trước khi vào thành Bảo Định. Tuy nhiên họ vẫn mang mặt nạ như cũ.

Thực ra, y phục không quan trọng vì áo choàng lông đã che kín áo trong. Đạo sĩ hay tục sĩ thì cũng như nhau.

Thấy Tư Đồ Sảng đi nhậu mà mang theo cả túi da đựng Giáng Ma Phủ, Chu Tam bật cười:

- Đại ca suốt ngày đeo mãi cục sắt nặng nề ấy mà không chán ư? Vả lại, nơi đây làm gì có kẻ địch?

Tư Đồ Sảng cười đáp:

- Không có kẻ thù nhưng chẳng thiếu kẻ trộm. Ta sợ chúng lấy mất vật tổ truyền của bên ngoại. Hơn nữa, Giáng Ma Phủ còn tượng trưng cho tiên mẫu, ta chẳng hề muốn xa lìa.

Hai người thượng lầu, vừa nhâm nhi vừa ngắm cảnh tuyết rơi trên sóng nước Bảo Định trì.

Hết vò rượu Chu Tam ngã say, nhìn ân nhân với ánh mắt thiết tha và nói:

- Tư Đồ đại ca! Sau này khi báo xong gia thù, mong đại ca đưa cả gia quyến đến Bắc Kinh mà ở để tiểu đệ được sớm hôm gần gũi. Nếu đại ca muốn làm quan thì cũng chẳng khó. Đại ca cứ giật lấy ngôi võ trạng nguyên, sau đó, tiểu đệ sẽ nhờ quan Binh Bộ Thượng Thư tiến cử với Thánh Thượng, xin một chức tổng binh.

Tư Đồ Sảng hồ hững lắc đầu:

- Hảo ý của Chu đệ ta xin tâm lĩnh. Sảng này xuất thân chốn sơn dã, lòng thanh bạch không màng danh lợi.

Chu Tam phát ý bảo:

- Đại ca thần dũng tuyệt luân, võ nghệ siêu phàm, sao không nghĩ đến việc đem tài ra phò vua giúp nước? Nay quân Mông Cổ ngày đêm uy hiếp biên thùy. Ai cũng nghĩ như đại ca thì sơn hà nguy mất.

Tư Đồ Sảng thản nhiên cười đáp:

- Ta không thông binh pháp. Làm tướng chỉ tổ thiệt quân. Bằng như ta vượt trường thành ám sát tên đại tướng của Mông Cổ thì chúng cũng có người khác để thay. Cương thổ vững bền hay không là tùy vào đức độ và sự sáng suốt của thiên tử, sự liêm khiết, tài cai trị của bá quan. Nay nhà vua hôn ám, nghe lời bọn thái giám và nịnh thần, để cho quan lại khắp nước tham ô, nhũng nhiễu, hút máu lê dân, đây chính là điều mất nước.

Chu Tam choáng váng trước lập luận của Tư Đồ Sảng. Gã chưa kịp tranh cãi thì chàng đã nói tiếp:

- Cô Chưởng Nan Minh. Ta có đầu quân cũng chẳng xoay chuyển được vận nước, đành chịu tiếng bất trung để lo chuyện riêng. Nhưng ngày nào Vạn Lý Trường Thành không còn đứng vững, ta sẽ đem xác mình ngăn vó ngựa quân thù.

Câu nói ngời ngời chính khí rạng rỡ tinh thần trung liệt, ái quốc của Tư Đồ Sảng đã chinh phục được Chu Tam. Gã chợt hiểu rằng Trung Hoa đầy dẫy nhân tài nhưng không cường thịnh được cũng là vì sự hủ bại của triều đình nhà Minh. Đây cũng là lý do khiến một nước lớn, dân công, văn hóa rực rỡ lại thua một nước nhỏ và man rợ như Mông Cổ. Trong khi ấy, An Nam đã ba lần đánh bại quân Mông, giữ vững được độc lập.

Chu Tam rầu rĩ thở dài, uống hết ba chung và khẽ khà nói:

- Chí hướng của đại ca đã như thế thì e rằng chúng ta không cơ hội sum họp và tiểu đệ cũng chẳng thể báo ân. Thôi thì, cứ xem như đây là buổi tiệc chia tay, tiểu đệ xin tặng đại ca một bài thơ.

Gã hắng giọng ngâm lớn, chẳng cần giữ ý tứ như lúc này.

Tuyết trình vân tán bắc phong hoa hàn

Sở thủy ngô đạo lộ nan,

Kim nhật tổng quân tu tận túy

Minh triều tương ước lộ man man.

Dịch thơ:

Lạnh lùng gió bắc tuyết mây tan

Nước sở non ngô mấy dặm ngàn

Còn bữa này thôi say túy lúy

Mây đây đôi ngã nhớ đôi đàng.

Giọng họ Chu trong trẻo, thanh tao trẻ trung, khác hẳn với gương mặt của tuổi bốn mươi. Điều này đã khiến tửu khách lấy làm lạ, chăm chú nhìn gã. Và có một lão nhân râu ngắn, áo cừu đen, đang ngồi ở góc tây nam đứng lên, chậm rãi tiến về phía cầu thang gỗ ở giữa tầng lầu, cách Tư Đồ Sảng khoảng hai trượng rưỡi.

Bàn của chàng và Chu Tam nằm gần cửa sổ hướng Nam. Chàng ngồi nhìn sang Tây còn họ Chu thì ngược lại. Do vậy, Tư Đồ Sảng có thể thấy lão nhân râu ngắn.. Lúc đầu, chàng hoàn toàn không lưu ý, chỉ nhìn thoáng rồi quay đi ngắm cánh.

Nhưng gương mặt của lão ta có một đặc điểm làm xôn xao tiềm thức của Tư Đồ Sảng. Chàng thoáng giật mình, vận khí để phòng và tính toán rất nhanh. Tuy không quay hẳn lại nhưng khoe mắt chàng vẫn giám sát chặt chẽ mọi cử chỉ của kẻ đáng ngờ nọ.

Quả nhiên, khi vừa đến đầu cầu thang, lão nhân áo cừu đen bất ngờ lao vút đến và song thủ phóng liên sáu mũi phi đao vào người Chu Tam.

Tư Đồ Sảng đã sớm có đối sách, lập tức hất nghiêng chiếc bàn gỗ nặng nề về phía đối phương, hứng lấy những mũi đao oan nghiệt. Dĩ nhiên, cơm canh rượu thịt cũng bay theo, đổ đầy người hung thủ.

Sau đó, Tư Đồ Sảng vươn tay túm lấy Chu Tam, nhấc bổng lên và nhảy qua cửa sổ ra ngoài lan can. Nhưng chàng không đào tẩu bằng cách chạy dọc lan can mà lại tiếp tục nhảy xuống đất.

Sợ Chu Tam thọ thương bởi độ cao quá lớn, Tư Đồ Sảng thò tả thủ chụp lấy thành lan can tầng ba rồi tầng hai để hãm đà rơi. Nhờ vậy, họ tiếp đất rất nhẹ nhàng.

Tư Đồ Sảng mang họ Chu vào cửa chính của tầng trệt và nói nhanh:

- Mau chạy xuống chuồng ngựa và tùy cơ mà đào tẩu.

Chu Tam đã bình phục hẳn nhưng không có kiếm trong tay, ở lại chỉ vướng víu Tư Đồ Sảng, nên đành nghe lời chàng.

Lão nhân áo cừu đen đã xuống đến nơi, tay lăm lăm một thanh đao sắc quắc. Đao này có lẽ được kẻ khác đưa cho, hoặc lúc này giấu dưới áo lông cừu.

Lão ta hung hãn xông vào vì đã nhìn thấy hai con mồi. Bọn sát thủ chuyên nghiệp thường hành sự rất tàn nhẫn và quyết liệt nên lão nhân nọ lập tức phóng liên ba mũi ám khí bằng tay tả. Sau đó, vung đao lao đến tấn công.

Lão chắc mẩm rằng hai kẻ kia chẳng thể toàn mạng vì tay không tác sát. Nhưng Tư Đồ Sảng đã quay ngoắt lại, búa thép trong tay dẹt nên màn lưới đen mờ, đánh bật phi đao và chống đỡ đường đao mãnh liệt của đối phương.

Chiêu Kiên Bích Đường Phong là chiêu phòng thủ vô cùng tuyệt diệu, phủ ảnh loang rộng hết tầm tay, dẫu mưa tên cũng không qua lọt. Và trọng lượng của cây búa đã tăng theo tốc độ nên đao của đối phương chạm vào đã lập tức bị văng ra. Tất nhiên người cầm đao cũng bị lực phản chấn đẩy lùi, cánh tay tê chồn.

Lão nhân vô cùng bất ngờ trước khí lực kinh hồn của Thần Phủ Lang Quân. Lúc nghe thủ hạ về báo lại trận chiến khốc liệt ở bờ Bắc sông Chương Hà, lão ngờ ngợ đoán ra lai lịch của kẻ đã cứu Chu Tam. Nhưng không một tên hắc y nào có thể khẳng định hình dáng của thứ vũ khí mà chàng trai áo cừu đen đã sử dụng nên lão chẳng chắc có phải Thần Phủ Lang Quân hay ai khác.

Giờ đây chạm trán lão mới biết thực hư và rửa thâm sổ mình đen như mồm chó. Lý Thu đã từng đả thương bang chủ của lão là Giáp Vô Yên thì lão làm sao địch lại! Lão chỉ là tứ hộ pháp của Hải Hoa Bang mà thôi.

Thế nhưng ngoài lão ra còn có đại hộ pháp hiện diện chốn này, đang hươm sẵn ở sân trước. Do đó, tứ hộ pháp Hải Hoa Bang chẳng đại gì một mình đương cự với cường địch, nhanh chân tháo lui. Lão tin rằng hai anh em lão liên thủ lại thì chẳng thể thua Thần Phủ Lang Quân được.

Tư Đồ Sảng không biết điều ấy, lao theo sát nút, cổ cầm chân lão áo cừu đen để Chu Tam đủ thời gian đào thoát.

May thay, lão ta đã dừng chân, quay lại vì có thêm đồng đảng. Người mới xuất hiện này và lão có dung mạo khá giống nhau nhưng râu dài hơn một chút. Chắc họ là huynh đệ và cùng có chiếc mũi ưng cong khoằm, răng thì hơi thô.

Tư Đồ Sảng than thầm, chỉ sợ phe địch còn thêm nhân thủ để truy đuổi Chu Tam, khác với dự án của chàng. Tư Đồ Sảng đã tính toán rằng giá phòng của Vọng Trì đại khách điểm đắt đến đau ruột nên đối phương chẳng thể kéo dài, kéo lũ vào đây ở trọ. Riêng lão râu ngắn kia là thủ lĩnh nên mới học thói vương tôn.

Chàng cũng thức ngộ rằng có thể kế kim tiền thoát xác của mình chưa bại lộ, do xui xẻo mà bị đối phương phát hiện. Chu Tam đang đóng vai một gã trung niên mặt đỏ thô kệch mà lại cất giọng non nớt ngâm thơ thì bị lộ là phải đạo.

May mà trên gương mặt lão râu ngắn có ba nốt ruồi đen, khiến chàng liên tưởng đến Quỷ ảnh Hội nên đề cao cảnh giác và cứu được họ Chu.

Lo lắng cũng vô ích, Tư Đồ Sảng nghiêng rằng xuất chiêu Hắc Vân Áp Định đề khí bốc cao, bủa lưới thép cuồng nộ xuống đầu lão nhân râu dài mới đến.

Đã nghe bào đệ cảnh báo rằng đối phương chính là Thần Phủ Lang Quân nên lão đại hộ pháp chẳng dám khinh thường, vội nhảy lùi để tránh nhuệ khí của chiêu búa sấm sét.

Tư Đồ Sảng hút mục tiêu, vừa hạ thân đã phải chống đỡ chiêu đao của lão râu ngắn đến từ mé tả. Chàng liền xoay người đánh chiêu Đào Hoa Lưu Thủy, phủ ảnh cuộn cuộn như sóng dữ, lớp lớp vỗ vào màn đao quang của đối phương.

Không ai mổ trâu bằng dao giết gà vì nó quá nhẹ. Bởi thế cho nên thanh đao của lão tứ hộ pháp Hải Hoa Bang bị lép vế trước cây Giáng Ma Phủ nặng nề. Khi va chạm, thanh bảo đao dội ra khiến đường đao lệch lạc, để lộ những sơ hở chết người. Và Tư Đồ Sảng đã không để lỡ thời cơ, thọc búa vào sườn trái kẻ thù.

Nhưng đao của lão râu dài đã uy hiếp sau lưng, Tư Đồ Sảng đành phải bỏ mục tiêu trước mặt, đảo bộ né tránh. Do vậy lão tứ hộ pháp thoát chết chỉ bị gãy hai nhánh sườn non. Máu chảy đầm đìa, lão ta vội điểm huyết chỉ huyết, cố nén đau xông vào hỗ trợ bào huynh.

Lúc này, Tư Đồ Sảng đã trao đổi với lão râu dài hai chiêu, hiểu rằng bản lãnh của lão cao hơn người kia đến hai ba bậc. Chàng chẳng dám sánh cường, vội thi triển Trung Tinh Thân Pháp, hoán vị liên tục mà đối phó với hai cường địch.

Pho khinh công này là tuyệt học của Táo Gia Cát. Bù lão tinh thông Bát Quái, Ngũ Hành nên đã sáng tạo ra bộ pháp ảo diệu ấy. Tuy ông là sư phụ của Phi Hồng, song vẫn vui vẻ truyền thụ luôn cho Phi Tuyết. Hạo Thiên Cung chủ biết tuyệt kỹ này lợi hại phi thường nhưng vì tự ái mà không thêm học. Cả Lăng Khải Trạch cũng vậy!

Hai ả họ Lăng đã rất đúng đắn khi dạy cho ý trung nhân pho Truy Tinh Bộ Pháp. Nó đã nâng cao bản lãnh của chàng và giờ đây giúp chàng đối phó với sự giáp công của hai cao thủ lão thành.

Thân ảnh Tư Đồ Sảng chập chờn đảo lộn giữa hai luồng đao quang thoát hiểm trong gang tấc, khiến những người đứng xem phải toát mồ hôi và hoan hô nhiệt liệt. Toàn bộ khách trọ của lữ điểm đã ùa ra để xem trận đấu. Cả những người dạo phố ngang qua cũng ghé vào quan chiến.

Bảo Định là thủ phủ của tỉnh Hà Bắc, có công đường của bố chính ty và doanh trại của quân triều đình, nên khi được gã tiểu nhị đến cấp báo, quan quân lập tức lên ngựa.

Dọc đường, gã tiểu nhị Trần Lục đã tỷ tê kể lể với quan tổng binh rằng hai vị khách quý của gã bị hai lão cường đạo tấn công. Thực ra, hai lão nhân kia cũng là khách của Vọng Trì lữ điểm. Nhưng họ keo kiệt trong khi bọn Tư Đồ Sảng thì rất hào phóng. Gã chỉ mới đưa vị đại gia mũi lân đến phòng là đã được thưởng ngay thoi bạc năm lượng. Một người giàu có và hào sảng như thế thì không thể xấu được!

Quan tổng binh Chu Hải đình ninh lời khai của Trần Lục là đúng nên khi đến nơi đã quát vang:

- Hai lão cường đạo khốn kiếp kia mau bó tay chịu trói, bốn tướng đã cho đại quân vây chặt nơi này, dẫu con kiến cũng không chui lọt.

Vị tổng binh này tuổi mới mười chín, đôi mươi, mặt mày non choẹt. Gã chẳng hề đậu kỳ thi võ nào nhưng nhờ là hoàng thân quốc thích nên được ban cho chức tổng binh ở một nơi yên bình và béo bở là thành Bảo Định này.

Hai tháng trước, Chu Hải đã có lệnh điều ra quan ải. Gã sợ khiếp vía nên viết thư nhờ mẫu thân mang vàng đến hối lộ Binh Bộ Thượng Thư nên được ở lại

Ba năm trấn nhậm Bảo Định, Chu tổng binh chưa hề được đánh trận nào, nay gặp dịp ra oai liền nói năng dài dòng như gã hát tuồng.

Nào ngờ một lão cường đạo nhảy lùi khỏi chiến địa rồi quát lại:

- Chớ hồ đồ! Bọn ta là Cẩm Y Thị Vệ đang truy bắt trọng phạm của triều đình đây!

Nói xong, lão ta tiếp tục tấn công kẻ địch là gã cầm búa. Chu tổng binh tái mặt khi nghe bốn chữ Cẩm Y Thị. Vệ Lực lượng này là thân binh của Thiên Tử, uy quyền rất lớn, chẳng ai dám đụng vào. Gã định hỏi thể bài thí vệ của lão ta nhưng lại thôi, cứ do dự bất quyết, chẳng biết phải làm sao. Chu Hải tự nhủ:

- Thôi thì tiên bảo kỳ trân, cứ mặc xác hai phe, chẳng can chi ta phải nhúng tay vào. Tốt nhất là án binh bất động, chờ họ phân thắng bại rồi sẽ tính sau.

Nghĩ vậy nên Chu tổng binh thản nhiên xem trận đấu, chỉ một lúc đã mê mẩn, hò reo theo đám đông, quên băng vai vế và bổn phận của mình.

Họ Chu vô cùng thán phục hán tử cầm cây búa đen sì. Người này thần dũng tuyệt luân, một mình chống hai mà không bị hạ phong. Mỗi lần gã phản kích là phe đối phương phải tháo lui không sao trụ vững tấn trước đường búa ảo diệu và vũ bão.

Nhưng Chu Hải không biết rằng Tư Đồ Sảng đang càn dần sức lực trước phép du đấu xảo diệu của hai lão già Hải Hoa Bang. Sau hơn trăm chiêu chàng đã nhận ra lộ số đao pháp của họ.

Tư Đồ Sảng thấy đối phong xưng là Cẩm Y Thị Vệ thì lòng hơi ngán ngại, không dám liều lĩnh đối đòn. Chàng có thể giết được lão râu ngắn bất cứ lúc nào song sẽ thọ thương và khó thoát nổi sự vây hãm của quan quân. Bởi vậy, Tư Đồ Sảng cố nhẫn nhịn cầm cự chờ cơ hội tốt để đào tẩu.

Dù mang bản chất bất khuất vô úy nhưng Tư Đồ Sảng đành chịu nhục bỏ chạy, giữ lấy mạng sống mà báo thù nhà. Song dường như hai hộ pháp Hải Hoa Bang cũng biết chủ ý của chàng nên bám sát mà tấn công quyết liệt, kẻ trước người sau phối hợp rất ăn ý, chặn đứt mọi sinh lộ.

Trong lúc thế trận chưa ngã ngũ, gã tiểu nhị Trần Lục đã mon men đến bên ngài tổng binh trẻ tuổi, trao một mảnh giấy nhỏ. Chu Hải đọc xong, mặt tái mét, vội xuống ngựa đi theo Trần Lục vào phòng khách của khách sạn. Nhận ra dung mạo của người ngồi trên tràng kỷ, Chu Hải vội đuổi gã tiểu nhị Họ Trần ra ngoài. Họ Chu cẩn thận gài chặt cửa lại rồi quỳ xuống:

- Mặt tướng là Chu Hải khẩu kiến Tam hoàng tứ.

Thì ra là Chu Tam không nỡ thoát thân một mình, ở lại xem tình hình của Tư Đồ Sảng. Nhờ vậy mà gã nhìn thấy Chu Hải, đứa cháu họ đã cùng mình lớn lên ở Bắc Kinh, hoàn toàn có thể tin tưởng được.

Chu Tam chính là con thứ ba của Gia Tĩnh hoàng đế tên gọi Chu Tãi Hậu. Gã rất thông tuệ và đa tài nên được phụ hoàng yêu thương hơn hẳn anh trai là Nhị hoàng tử Chu Cát.

Chính vì sợ cảnh phế truất lập thứ nên Chu Cát đã âm mưu sát hại em ruột. Cơ hội đã đến khi Chu Tãi Hậu đi Trịnh Thành để dự đám tang thầy dạy võ là Quách thang giáo đầu.

Không hiểu vì sao Nhị hoàng tử lại có quan hệ với Hải Hoa Bang và nhờ họ ra tay.

Trở lại cánh lúc này, chúng ta sẽ thấy Chu Tam xua tay nói với Chu tổng binh:

- Miễn lễ! Miễn lễ! Ta với người đã từng đánh nhau đến vỡ đầu, chẳng cần phải thủ lễ như thế, mau đến đây ngồi để cùng ta bàn bạc.

Cứu nhân như cứu hỏa nên chỉ một loáng sau Chu Hải đã trở lại chiến địa, hạ giọng ra lệnh cho quân sĩ dưới trướng. Khi ai nấy đều đã rõ mục tiêu, Chu Hải hùng dũng quát vang:

- Hồi ba quân! Mau bám xác hai lão già chết tiệt kia cho ta!

Thế là hơn hai trăm quân giáo dài ulla vào đâm chém hai ngài Cẩm Y Thị Vệ giả hiệu. Giáo xuất xứ từ trường thương nhưng nhẹ và dễ sử dụng hơn nên được chọn làm thứ binh khí chính trong quân ngũ nhà Minh, cùng với đao. Khi đối phó với kỵ binh, giáo tỏ ra hữu hiệu hơn hẳn đao.

Trong trường hợp hôm nay cũng thế những mũi giáo nhọn hoắt của bọn binh lính đã khiến hai lão hộ pháp Hải Hoa Bang phải lúng túng. Chẳng phải một mũi mà là hàng tá, tựa tựa tựa bàn chông, đâm vào mọi phương vị, từ chân đến mặt.

Tuy thế, hai lão vẫn thừa sức đánh bại tất cả bằng những đường đao uy mãnh. Nhưng khổ thay họ còn có một kình địch là Tư Đồ Sảng nữa. Chàng đã không bỏ lỡ cơ hội, nhân lúc hai kẻ địch đang chống đỡ những ngọn giáo mà hạ thủ.

Tư Đồ Sảng chọn lão nhân râu ngắn vì khoảng cách quá gần mà không có bọn lính ngăn cách họ. Chàng mím môi xông đến xuất chiêu Lực Phách Nga Mi, lưỡi búa giáng những đòn nặng tựa thái sơn vào màn đao ảnh quanh người đối thủ. Lão ta đang thi triển một chiêu thủ cực kỳ kín đáo trong pho Cửu Huyền đao pháp.

Những nhát chém kinh hồn của Giáng Ma Phủ đã đánh bật thanh đao và chặt đôi thân thể kẻ thù. Lão tứ hộ pháp rú lên ghê rợn vì cảm giác đau đớn vô biên làm cho lão kia bàng hoàng, chấn động.

Cái chết thảm thiết của đứa con ruột thịt đã khiến ngài đại hộ pháp đau xót và căm hận vô vàn, điên cuồng đánh văng cây những giáo đang vây hãm mình rồi tung người về phía Thần Phủ Lang Quân, bủa đám mây thép xuống đầu chàng ta.

Tư Đồ Sảng đã mấy phen lâm trận, kinh nghiệm chiến đấu phong phú hơn trước rất nhiều, nên chẳng đại gì mà tiếp chiêu đao cuồng nộ kia. Chàng chỉ khẽ xoay gót là đã rời xa vị trí hơn trượng, nhanh tựa vì sao đổi ngôi, và chàng mau chóng phản kích để chiếm tiên cơ. Chiêu Thần Phủ Khai Lâm đã khiến đối phương phải lùi bước.

Nhưng sau lưng còn có những mũi giáo của quan quân đang rình rập nên lão ta phải đảo người, vung đao chống cự.

Tuy động tác của lão rất mau lẹ song vẫn là cơ hội tốt để đối phương khai thác. Tư Đồ Sảng ập vào như cơn lốc, búa thép bay lượn, chém những đòn thần tốc và dũng mãnh.

Khi quay lại đón chiêu, lão râu dài đã chậm mất một nhịp, chỉ còn cách cắn răng loang đao chống đỡ.

Nhưng thanh Giáng Ma Phủ đã bất ngờ rời khỏi tay Tư Đồ Sảng, xé toang màn đao quang, cắm vào bụng đối phương. Một lần nữa, chiêu Chuyên Chư Tế Ngưu đã phát huy diệu dụng. Trong thiên hạ, chẳng mấy người đủ công lực mà dùng đao hoặc kiếm để chặn được một khối thép nặng hai chục cân, đang bay với tốc độ của trường tiễn.

Lão râu dài bị lực đạo mạnh mẽ kia đẩy ngã, tay ôm cán Giáng Ma Phủ, mắt trợn trừng trừng đầy nghi hoặc, dù đã chết toi.

Tư Đồ Sảng một mỗi bước đến thu hồi vũ khí. Nghe mặt nhóp nhúa mồ hôi, chàng đưa tay lột bỏ mặt nạ, để lộ dung mạo anh tuấn, hiền lành, khiến mọi người kinh ngạc!

10. Lâm Biên Phóng Hương Hồ-trực Cô Hoan Tương Ngộ

Ngày chiều hôm ấy, Chu Tam đã sang dinh tổng binh để ở với Chu Hải. Gã hẹn sáng mai sẽ đến rước Tư Đồ Sảng cùng đi Bắc Kinh, với sự hộ tống của ngàn quân giáp kỵ. Chu Tam vẫn giấu kỹ lai lịch, chỉ nói thác Chu Hải là em bà con cô cậu ruột.

Tư Đồ Sảng chẳng hề nghi ngờ gì cả. Nhưng tối hôm ấy, tiểu nhị Trần Lục đã đến phòng chàng, khai rõ việc Chu Tam là hoàng tử của Đại Minh. Họ Trần vì tò mò mà rình nghe cuộc nói chuyện giữa Chu Tam và ngài tổng binh.

Tư Đồ Sảng chẳng xem việc bị Chu Tảo Hậu đối gạt là quan trọng nhưng quyết định rời xa gã. Chàng là kẻ quê mùa nơi chân núi Cửu Tuấn, chẳng nên quan hệ với bậc quyền cao chức trọng làm chi.

Do đó, sáng hôm sau, Tư Đồ Sảng đã bảo Chu Tam cứ đi trước. Chàng sẽ ở lại Bảo Định để tìm quen mà hỏi tung tích Mạc Chiêu Hương. Chu Tam có ý không hài lòng, bắt chàng hứa là sẽ ghé thăm gã khi đến Bắc Kinh. Địa chỉ mà gã viết cho chàng cũng có chiêu bài Chu Gia Trang song chưa chắc đã là nhà của gã. Hoàng tộc nhà Minh ở kinh sư rất đông, toàn là họ Chu cả.

Chu Tam đi rồi, Tư Đồ Sảng lên phòng tĩnh tọa hành công để bồi bổ số chân khí đã hao hụt trong trận chiến khốc liệt hôm qua.

Xế trưa, Tư Đồ Sảng trả phòng, rời thành Bảo Định vì đã nhận được báo cáo của đệ tử Hắc Hiệp Hội. Họ đã truy lùng khắp thành và khu phụ cận mà không hề thấy mẹ con Mạc Chiêu Hương.

Đầu giờ thân, Tư Đồ Sảng lên thuyền vượt sông Dịch Thủy. Gió bắc lạnh lùng mang theo những bông tuyết thổi vào mặt chàng. Hồi tưởng đến cảnh Kinh Kha sang Tần, từ biệt Thái Tử Đan ở chốn này, Tư Đồ Sảng cảm khái ngậm ngùi nhỏ:

Phong phiêu phiêu hề!

Dịch Thủy hàn

Tráng sĩ nhất khứ hề!

Bất phục phản!

Bài thơ bi tráng này đã sống mãi trong lòng hậu thế, nhất là những kẻ sắp dấn thân vào hiểm địa.

Nhưng Kinh Kha vào Nam để sang Tây, còn chàng thì ngược Bắc. Và cánh rừng bên kia bờ không hề có phục binh, dù Tư Đồ Sảng đã uống công đề phòng. Có lẽ khi biết Tam hoàng tử được quan quân hộ tống hồi kinh, Hải Hoa Bang đã bỏ cuộc.

Rời bến sông được một đoạn, Tư Đồ Sảng chợt thấy một lão thợ săn đang từ hướng Bắc đi ngược xuống. Trên vai lão là chiếc đỉnh ba treo lưng lửng hai con thỏ xám, còn tay nữa thì xách chiếc lồng tre, trong nhốt một con vật lông trắng.

Trước chàng còn có vài kị sĩ nữa nhưng chẳng phải khách giang hồ. Họ bình an đi qua lão thợ săn song đến lượt Tư Đồ Sảng thì con vật trong lồng tre bỗng rít lên lanh lảnh, âm điệu bi thương như đang cầu cứu vậy.

Tư Đồ Sảng sinh trưởng chốn núi rừng, từ nhỏ đã được từ mẫu dạy cho bẫy thú. Do đó, giờ đây chàng biết ngay đó là tiếng kêu của loài chồn hương đang sắp bẫy.

Không hiểu sao Tư Đồ Sảng lại rung mình, lòng đầy bất nhẫn. Mẹ chàng cũng như hàng trăm người đàn bà nông thôn quê mùa khác. Luôn tin vào những chuyện thần tiên, ma quái. Bà đã thả tất cả những con chồn con cáo mà chàng bắt về và giải thích rằng:

- Chồn cáo là loài vật cực kỳ thông linh, có thể tu luyện mà thành tiên! Sảng nhi đừng bao giờ hại chúng!

Tư Đồ Sảng bồi hồi, xao xuyến, quay ngược lại bảo lão thợ săn:

- Đây lão trượng! Tiểu đệ muốn mua con chồn trắng kia!

Lão nheo mắt ngắm nghía chàng rồi nói:

- Loài chồn hương lông trắng rất hiếm nên giá rất cao. Chỉ sợ công tử chê mắc đấy thôi!

Biết lão tham tiền, chàng vui vẻ nói:

- Xin lão trượng cứ ra giá!

Lão thợ săn ngập ngừng nói:

- Năm lượng bạc không bớt!

Tư Đồ Sảng xuống ngựa, móc hầu bao đưa cho lão ta nén bạc mười lượng và nói:

- Xin tặng cả cho đại thúc!

Lão thợ săn vừa mừng vừa nghi hoặc, đưa nén bạc lên cẩn thử. Biết là của thực, lão trao lồng tre rồi tắt tả đi ngay, chỉ sợ chàng đòi lại.

Tư Đồ Sảng ngồi ngắm con chồn nhỏ xinh đẹp một lúc rồi nói với nó:

- Hồ ly cô nương! Ta sẽ thả nàng về rừng xanh, sao này phải cẩn thận, đừng để mắc bẫy nữa.

Nói xong, chàng mở cửa lồng để giải phóng con vật. Nào ngờ nó không chạy đi ngay mà phóng lên vai, liếm mặt chàng vài cái rồi mới chịu lao vào rừng.

Tư Đồ Sảng ngăn người lăm bắm:

- Chẳng lẽ mẫu thân nói đúng! Nếu không phải hồ ly tinh thì sao nó lại thông linh đến thế!

Chàng bật cười, nhảy lên ngựa, ra roi phi nước đại.

Trưa hôm sau, Tư Đồ Sảng đến huyện Tịnh, ghé vào phạn điểm dùng cơm. Chàng rất ngạc nhiên khi thấy nơi đây tập trung khá nhiều khách võ lâm. Chàng hiểu kỳ lắng nghe câu chuyện của họ, lát sau mừng rỡ thở phào vì đã biết Mạc Chiêu Hương hiện đang ở đâu.

Té ra là, Mạc Lão Thái trước khi xuất giá mang họ Bàng và bà có một bào đệ tên Bàng Đạo Trí, hiện là thủy sư đồ đốc ở thành Trục Cô.

Bàng đề đốc thấy cháu gái chưa chồng liền tổ chức một lời đài tỷ võ chiêu phu, khai mạc vào ngày hai mươi hai tháng mười một này. Điều kiện tham gia là nam nhân tuổi không quá ba mươi và chưa vợ.

Tư Đồ Sảng nghe được tin này bâng khuâng ngơ ngẩn như kẻ vừa đánh mất một vật quý giá. Giờ đây, Chiêu Hương sắp lên xe hoa, gả nghĩa với một bậc anh hùng đất Bắc nào đó thì chàng còn tìm kiếm làm gì nữa! Và phải chăng đó là sự an bài tốt nhất cho cả hai.

Chàng buồn bã định xuôi Nam ngay, trở lại Thúy Phong Cốc với hai người vợ rộng lượng, song lòng chàng chợt bừng lên nỗi khát khao là được gặp mặt Mạc Chiêu Hương một lần cuối. Dẫu sao thì chàng cũng chẳng còn cách Trục Cô bao xa.

Và để tâm hồn kẻ sắp sang ngang được yên bình, Tư Đồ Sảng sẽ giấu mặt bằng mặt nạ. Nghĩa phụ Tây Môn Giới tặng chàng đến ba chiếc, đã dùng hết hai, còn lại một. Hải lòng với chủ ý này, Tư Đồ Sảng rời quán cơm, sau khi hồi thăm đường đi Trục Cô. Gã tiểu nhị đã nói rằng không có quan đạo nổi Trịnh Thành với Trục Cô mà chỉ toàn là đường nhỏ lối mòn. Do đó, Tư Đồ Sảng đã đi theo bọn hào kiệt Hà Bắc để khỏi lạc đường.

Đoàn người đi về hướng Đông, vượt sông Tiểu Lý Hà để đến trấn Cố An vào buổi chiều và nghỉ lại mờ sáng họ khởi hành, vượt trấn Tây An, rồi băng rừng lội suối để đến kịp Trục Cô khi trời chưa tối.

Hành trình này khá gian khổ vì tuyết rơi nhiều, trời lạnh thấu xương và đường sá thì lầy lội, trơn trượt.

Trước khi vào thành, Tư Đồ Sảng thận trọng mang mặt nạ để có dung mạo của một gã tam tuần khá đẹp trai, râu mép rậm rì. Không những mặt mũi thay đổi mà tính danh của chàng cũng thế. Mỗi chiếc mặt nạ của Tây Môn Giới đều đi kèm với một thẻ định hợp lệ, đã đóng đủ thuế. Có thể là giấy giả nhưng chẳng khác gì giấy thật. Bởi vậy, giờ đây Tư Đồ Sảng sẽ mang cái tên Tư Mã Khôi, hai mươi bảy tuổi, quê quán Bảo Định.

Tư Đồ Sảng nghỉ một đêm ở lữ điếm, sáng ra tìm cách liên hệ với Hắc Hiệp Hội. May thay, chàng chỉ cần đi vài chục trượng đã phát hiện ám ký trên tấm bảng chiêu bài của một tòa trang viện cổ kính rộng lớn, mang tên Dịch Gia Trang.

Trang chủ Dịch Hùng, sáu mươi tuổi chính là phân hội chủ thành Trục Cô. Không ai có thể ngờ rằng một thương nhân đáng kính như Dịch Hùng lại từng là đạo tặc vùng Tứ Xuyên, và giờ đây đang chỉ huy một mạng lưới trộm cắp đông đến hàng trăm tên.

Dịch lão vui vẻ đón tiếp tuần sứ, và cho gia nhân đến lữ quán lấy ngựa cùng tay nải của thượng cấp.

Tư Đồ Sảng đến đây ở để có chỗ ôn luyện quyền thuật. Dù sáng nào chàng cũng múa pho Du Long Quyền như là một cách tập thể lực nhưng chưa bao giờ dùng nó mà chiến đấu. Quyền cước là nền móng của võ

thuật Trung Hoa song không lép vế trước phép sử dụng các loại vũ khí. Thịt xương con người rất dễ bị thương tên.

Từ thời thượng cổ, nhân loại đã hiểu rằng cần có một cây chùy đá, một đoạn gỗ chống lại ác thú. Các cuộc chiến tranh cũng được tiến hành bằng khí giới chứ chẳng phải là nắm đấm.

Cũng chính vì nhận ra nhược điểm của quyền thuật, người ta đã sáng tạo ra khí công để thân thể bền chắc hơn. Và để tăng khả năng sát địch, Phách Không Chương đã ra đời. Tuy nhiên, công phu này khiến người võ sĩ rất hao tổn chân nguyên, đưa đến tổn thọ, nên ít ai muốn luyện, trừ những kẻ hiếu danh, đầy tham vọng.

Thầy chùa và đạo sĩ nhặt mùi danh lợi nên pho Du Long Quyền của núi Cổ Sơn không bao hàm Phách Không Chương. Nó thuần túy gồm những thế thức của tứ chi.

Tư Đồ Sảng là người chí hiếu, không vì công dụng mà xem trọng tuyệt kỹ đánh búa của mẹ hơn nghề quyền cước của cha. Chàng luôn khổ luyện song song cả hai thứ để an ủi vong hồn phụ mẫu. Vả lại, pho Du Long Quyền pháp có khá nhiều thế thức thi triển bằng tả thủ, giúp Tư Đồ Sảng tương đối tạo được sự quân bình giữa hai cánh tay.

Hữu thủ của chàng quen múa thanh Giáng Ma Phủ nặng đến hai chục cân, tất nhiên phải nở nang, to lớn hơn tả thủ. Cho nên, ngoài việc tập quyền pháp, Tư Đồ Sảng còn phải múa búa bằng tay trái để cơ thể đỡ xấu xí vì mất cân đối. Hai cô ả họ Lăng thường chọc ghẹo chàng về khuyết điểm này.

Trong suốt ba ngày mười chín, hai mươi, hai mươi mốt. Tư Đồ Sảng chỉ chuyên luyện quyền cước, tìm cách phối hợp những chiêu thức trong pho Du Long Quyền với cách di chuyển của Trung Tinh Bộ Pháp. Chàng sung sướng nhận ra rằng pho Tường quyền gia truyền đã trở nên lợi hại hơn trước. Kiếm đạo chính là đỉnh cao của võ đạo nên Tư Đồ Sảng có thể điều hòa những điểm không tương đồng giữa hai tuyệt học, biến làm một.

Nhưng Tư Đồ Sảng luyện quyền để làm gì? Phải chăng chàng định thượng đài để giành lấy Mạc Chiêu Hương. Đây là vấn đề tâm lý khá phức tạp của tuổi thanh niên, khó mà phân tích cho rạch ròi được. Tư Đồ Sảng đã tự nhủ rằng mình cứ chuẩn bị chu đáo nhưng sẽ tùy theo sắc diện của Mạc Chiêu Hương mà hành động. Nếu nàng thực sự vui với cuộc tỷ võ chiêu phu này thì chàng sẽ không thượng đài, lặng lẽ quay về Lạc Dương. Bằng ngược lại, chàng sẽ tham gia để đền đáp ân tình của nữ nhân.

Sáng hai mươi hai tháng mười một, Tư Đồ Sảng lững thững đi theo đám đông để đến dinh Bàng đề đốc ở góc Đông Nam thành Trục Cô.

Tuyết rơi nhiều, gió bắc từ bán đảo Liêu Đông thổi về ào ạt, khiến ai nấy đều co ro trong áo ngự hàn. Nhưng giá lạnh không làm nguội được lửa lòng của những chàng trai võ dũng đất Hà Bắc.

Qua những bộ mũ áo lông cừu thượng hạng, người ta có thể nhận ra không ít cao thủ xuất thân quyền thế, đến từ Bắc Kinh. Để đo cách Trục Cô chỉ hai ngày đường, trong khi thông báo mở lời đài đã dán khắp nơi cách nay cả tháng trời.

Khi đến nơi, mọi người khoan khoái vì nhận ra mảnh sân gạch rộng mênh mông của dinh đề đốc đã được che kín bằng vải buồm. Bàng Đạo Trí là chỉ huy cao nhất của lực lượng thủy quân miền Bắc, thống lĩnh bảy tám trăm chiến thuyền nên chẳng thiếu vải buồm.

Không phải vải cũ rách mà là thứ mới, chưa dùng đến, mượn của xưởng đóng thuyền ở cửa biển Ni Cô. Xưởng này được xây dựng từ thời Bắc Tống đến thời Minh thì quy mô càng lớn hơn.

Giữa giờ thìn, số người đến xem lời đài đã lên đến hơn ngàn, nói cười râm ran, bàn luận về nhan sắc của Mạc tiểu thư. Kẻ thì vỗ ngực tự xưng rằng mình đã từng gặp qua người con gái có nhan sắc tiên nga ấy, kẻ thì tỏ ý nghi ngờ vì nghe nói nàng ta đã gả tam thập.

Tư Đồ Sảng nhanh chân chiếm được vị trí khá gần tòa mộc đài cao nửa trượng, đứng ngắm hai câu liêu trên cột lời đài mà nhớ đến chàng trai ít học Triển Phi Hoan.

Nhưng nếu hôm nay gã có mặt ở đây chắc cũng chẳng gặp khó khăn vì hai câu đối này được viết bằng lối chữ khải thư.

Khải thư xuất hiện cuối đời Hán và lưu hành cho đến nay. Do dạng chữ ngắn, nét bút thẳng, được xem là chuẩn mực, nên khải thư còn được gọi là chính thư chân thư. Rất nhiều nhà thư pháp của các thế hệ đã nổi tiếng nhờ loại chữ này.

Tư Đồ Sảng gật gù đọc thầm đôi liểu:

”Quyền đã thanh long cước hàn

Bạch hổ anh hùng xuất tự thiếu niên

Nhân như thu thủy nhan tự

Đào hoa mỹ nhân tiểu đắc phu quân”.

Chàng thoáng băng khuâng, tự hỏi Chiêu Hương có cười được chăng khi lấy chồng bằng cái cách kỳ dị này?

Nam nữ kết đôi phải có tình yêu, sự cảm thông, chứ sao lại dựa vào võ nghệ? Liệu một kẻ vai u thịt bắp, giỏi nghề quyền cước nhưng bất thông tình lý đầu óc bã đậu, có thể là một người chồng tốt hay sao?

Tiếng đàn sáo vang lên báo hiệu sự xuất hiện của chủ nhà. Bàng đề đốc oai phong trong bộ quân phục võ thương, chậm rãi bước lên cầu thang gỗ. Ông ta tuổi độ năm mươi, thân hình tráng kiện, râu cằm đen nhánh và dài đến ngực, mắt sáng, diện mạo hồng nhuận, phương phi.

Theo sau Bàng Đạo Trí là Mạc Lão Thái và Mạc Chiêu Hương. Cử tọa reo hò ầm ĩ, suýt xoa tán thưởng nhan sắc chim sa cá lặn của Mạc tiểu thư. Nàng kiều diễm phi phàm và trẻ như gái đôi mươi khiến bọn nam nhân không tin vào mắt mình, hoặc cho rằng người ta đã ghi lộn tuổi nàng trong thông báo.

Chiêu Hương còn đẹp hơn những gì mà vẻ liến thú hai đã ca ngợi. Ngoài đôi mắt phượng trong như hổ thu, dáng mặt hồng tựa hoa đào, sóng mũi dọc dừa và đôi môi chín mọng của nàng cũng bội phần thanh tú và duyên dáng.

Hôm nay, Chiêu Hương gọn gàng trong bộ võ phục xanh, áo cừu khoác hở, không khép vạt, nên đôi ngực kiều hãnh và vòng eo thon thả đã làm bóng mắt bọn đàn ông.

Tư Đồ Sảng đỏ mặt nhớ lại rằng mình đã từng vuốt ve thân hình nõn nà, khêu gợi ấy mà không biết.

Bàng đề đốc sang sảng giới thiệu chị và cháu gái rồi nói sơ mục đích cũng như quy củ của lời đài. Sau đó, ba người chào cử tọa rồi về ngồi trên những chiếc ghế dựa ở mạn cuối mộc đài.

Tư Đồ Sảng bồi hồi thương cảm vì nhận ra ánh mắt u buồn của cố nhân. Nàng mỉm cười với cử tọa nhưng nhân thần thờ ơ lạnh lẽo, chẳng chút niềm vui

Việc điều khiển lời đài được giao cho người vừa bước lên. Gã ta chính là Huyết Báo Liểu Mộ Hào.

Tư Đồ Sảng không ngạc nhiên vì đã nghe phân hội chủ Hắc Hiệp Hội ở Trục Cô, là Dịch Hùng báo lại việc Mộ Hào vào dinh đề đốc đã gặp mẹ con Chiêu Hương. Nhưng tiếc rằng thông báo chiêu phu đã phát ra, không thể thay đổi được nữa. Huyết Báo đành ngậm ngùi nhận việc, cố giúp cho lương duyên của sư muội được vẹn toàn.

Tất nhiên, gã chẳng thể vui vì đã phụ lòng kỳ vọng của Tư Đồ Sảng. Hơn nữa, gã rất muốn sư muội mình trở thành vợ chàng, để gã có điều kiện gần gũi sư nương mà phụng dưỡng. Bà đã nuôi dạy gã suốt cả một thời niên thiếu.

Huyết Báo hắng giọng rồi lạnh lùng nói với cử tọa:

- Kính cáo chư vị anh hùng! Thể thức tranh tài của bốn đài rất đơn giản. Trong ba ngày bất cứ cao thủ nào thắng liền bảy trận và đả bại luôn cả Mạc tiểu thư thì sẽ trở thành chú rể. Sau mỗi trận, người thắng được quyền nghỉ ngơi hai khắc.

Hầu hết những kẻ rắp ranh bắn sỏ đầu đuôi la làng, phản đối điều kiện khắc nghiệt kia. Đấu liền tám trận là một việc chẳng dễ dàng chút nào cả.

Ai đó bực bội quát lớn:

- Mẹ kiếp! Súc người chó nào phải súc trâu, nghỉ ngơi hai khắc thì nào thấm thía gì.

Huyết Báo chưa kịp có ý kiến thì một người khác đã cao giọng, hùng hổ nói:

- Tắm trần thì có gì đáng kể! Bồn công tử cho rằng như thế là vô cùng hợp lý! Các người mau nhường đường để lão phu thưởng đài, hiển lộng thần oai!

Cái giọng oang oang, rè rè kia rất quen với Tư Đồ Sảng. Chàng giật mình nhìn quanh để tìm Triển Phi Hoan song chẳng thấy đâu. Gã quá lùn nên bị người chung quanh che lấp mất.

Nhưng rồi hàng người duỗi ra, và họ Triển nghênh ngang trèo lên lôi đài. Hôm nay Phi Hoan mặc võ phục bằng gấm nâu, vai khọa áo choàng lông trắng, trông rất diêm dúa và kệt cớm.

Quần hùng cười ồ lên chế giễu chàng trai thiếu thước tắc và lại to ngang đến mức dị kỳ:

- Con bà nó! Gã này may ra chỉ cao đến vú người đẹp, thực là thuận lợi!

Mọi người thăm ý phá lên cười hô hố. Huyết Báo bực bội vô cùng, phát ra những âm thanh chói tai, áp đảo cả tiếng cười thô lỗ của khán giả:

- Kẻ nào dám buông lời bất nhã với tiểu thư sẽ bị tổng cổ ra ngoài!

Đám thanh niên chợt nhớ ra đây là dinh thự của ngài thủy sư đề đốc, liền ngậm miệng, chẳng dám mĩa mai, giễu cợt nữa.

Triển Phi Hoan nhìn Huyết Báo với ánh mắt tri ân rồi vòng tay tự giới thiệu:

- Tại hạ là Triển Phi Hoan, hai mươi chín tuổi, quê quán Tứ Xuyên, chưa vợ!

Nào ngờ Liễu Mộ Hào cau mày hỏi lại:

- Sao người không đi Lạc Dương mà lại tới đây làm chi? Mau hạ đài ngay!

Họ Triển nhăn nhó biện bạch:

- Tiểu đệ đã đi được một quãng đường nhưng chẳng mặt mũi nào mà gặp công tử nên đành quay lại đây.

Và gã hý hửng hạ giọng:

- Tiểu đệ đã nghĩ ra một thần mưu diệu kế thật phi thường, cả Gia Cát Lượng cũng phải phục lặn. Nghĩa là tiểu đệ sẽ đả bại tất tả, mang Mạc Chiêu Hương về Lạc Dương cho công tử. Đại ca thấy tiểu đệ có giỏi không?

Liễu Mộ Hào tức đến chẹn họng, mặt tái xanh. Còn đám hào kiệt đứng ở hàng đầu thì la ó nhao nhao phản đối. Bàng đề đốc quát bảo:

- Làm gì có chuyện thượng đài tỷ võ giùm kẻ khác. Người không muốn cưới vợ thì xuống để người khác lên.

Triển Phi Hoan quỳnh quáng thét lên:

- Không! Không! Ta muốn vợ thực mà! Ta chỉ nói gạt họ Liễu thế thôi!

Tuy nói thế nhưng mắt gã nháy nhó lia lịa, ra dấu với Huyết Báo. Liễu Mộ Hào chợt cảm động trước lòng trung thành của gã quái nhân họ Triển mà thức ngộ rằng có thể đây là giải pháp tốt nhất, tuy hơi khó coi.

Huyết Báo giả vờ tức giận, cười nhạt bảo:

- Thôi được! Tất nhiên người cũng có quyền cưới vợ!

Và gã cao giọng tuyên bố:

- Triển Phi Hoan đủ tư cách thượng đài, mời anh hùng thứ hai lên cùng y tỷ thí.

Triển Phi Hoan đắc ý cởi áo choàng, xếp lại cẩn thận và đặt xuống chân cột ở góc Đông Nam lôi đài.

Từ ngày theo phò Tư Đồ Sảng, họ Triển thoát cảnh đói nghèo, có tiền sắm sửa y phục bằng gấm lụa thượng hạng. Những gã rất trân trọng tài sản của mình, chẳng hề hoang phí.

Giờ đây, bộ võ phục gấm nâu làm nổi bật những bắp thịt nở nang và tấm lưng rộng như cánh phản của Phi Hoan. Quần hào tấm tắc khen thắm về oai phong ấy, quên đi khuyết điểm về chiều cao.

Phi Hoan được dịp dương oai diễm võ trước mặt đám đông, cao hứng trụ tấn rồi gồng người để khoe khoang cơ thể rắn chắc, đầy sức mạnh.

Vẻ kienh kiêu của gã đã khiến một cao thủ trẻ tuổi đất Bắc Kinh nóng mũi nhảy lên lôi đài. Chàng ta tự giới thiệu mình tên Bách Lý Phương, hai mươi ba tuổi được giới võ lâm Hà Bắc tặng cho mỹ hiệu Thần Quyền Vô Định.

Bách Lý Phương cũng rất vạm vỡ và cao hơn Triển Phi Hoan gần hai gang tay. Gã có dung mạo hơi thô, mắt lộ, mũi tẹt lông mày chổi xể rậm rì.

Sự chênh lệch khá lớn này đã khiến một vị khán giả tỏ ý lo ngại:

- Này Bách Lý lão đệ! Người hã yếm mà bảo vệ đoàn thương của mình nhé. Ta thấy gã họ Triển đang nhìn đũng quần của người với ánh mắt đầy sát khí.

Cử tọa khoái trá cười dài trước câu nói hoạt kê này. Nhưng Phi Hoan quê mùa, chất phác, nên không hiểu tiếng lóng, trợn mắt quát mắng Bách Lý Phương:

- Tiểu tử kia! Đài quy đã cấm không được sử dụng vũ khí, sao ngươi lại dám lén giấu đoản thương trong quần. May mà vị huynh đài tốt bụng kia nói ra, không thì bốn công tử đã bị ám toán rồi. Người có mau lấy thương ra rồi tạ lỗi với mọi người hay chẳng?

Tiếng cười của cả ngàn người cất lên làm rung chuyển cả những tấm bạt vải buồm căng trên đầu họ. Cả Bàng đề đốc lẫn mẹ con Mạc Lão Thái cũng cười ngặt nghẽo. Riêng Bách Lý Phương ôm bụng ngã lăn xuống sàn lôi đài, cười bò lăn bò càng.

Huyết Báo chán nản bước đến bảo họ Triển:

- Sao ngươi lại ngu đến mức ấy cơ chứ! Người ta nói: “đoản thương” là ám chỉ cái khúc thịt trong đũng quần của đàn ông đấy.

Triển Phi Hoan thẹn chín người, lấm bầm chửi rửa cái gã đã biến mình thành trò cười. Gã bối rối đứng cúi gằm mặt, chẳng biết phải làm sao. May thay, Huyết Báo đã vỗ tay, ra hiệu cho hai bên động thủ.

Bách Lý Phương vẫn còn cười, xua tay bảo:

- Tại hạ tức cười đến nông ruột, làm gì còn khí lực mà đấu nữa?

Nói xong, gã loạng choạng rời lôi đài vừa đi vừa khúc kha khúc khích, không sao nín nổi.

Liều Mộ Hào thần nhiên tuyên bố:

- Bách Lý Phương bỏ cuộc nên Triển Phi Hoan xem như thắng trận này! Xin mời người thứ hai.

Lập tức có một chàng trai võ phục lam nhảy lên, xưng là Kiêu Hồ Dương Tứ Bích, hai mươi lăm tuổi, quê quán Đường Sơn, một huyện nằm phía bắc Trực Cô, cạnh bờ biển Bột Hải.

Lần này chẳng có ai phá đám nên cuộc chiến diễn ra ngay. Kiêu Hồ xuất thủ trước tấn công bằng một đường quyền vô cùng dũng mãnh và đẹp mắt, đập vào mặt và ngực của Triển Phi Hoan.

Họ Triển tuy thấp lùn song hai cánh tay lại dài bằng người bình thường, khiến gã có dáng dấp của một con dã nhân. Nhưng trong quyền thuật thì đây lại là một lợi thế. Gã chỉ cần khẽ rún người xuống là né được đường quyền, rồi vươn hữu thủ gạt đòn chân của đối phương.

Đôi tay họ Triển to đùng và rắn như thép khiến chân Dương Tứ Bích bị đau, mặt nhăn như khỉ. Họ Dương vội tung chân kia đá vào mặt Phi Hoan. Kiêu Hồ ra đòn như vũ bão, thi thố hết sở học để khoe tài với mỹ nhân và cử tọa. Khổ thay, Phi Hoan chẳng hề bối rối ung dung chống đỡ, vững chắc tựa tường đồng vách sắt.

Khán giả vô cùng khâm phục, hoan hô ầm ĩ và đốc thúc họ Triển phản công.

Phi Hoan đắc ý gạt đầu, xông vào đối thủ, song quyền vù vù xé gió, uy hiếp hạ bàn Họ Dương, từ ngực đến đầu gối.

Muốn chống trả, Dương Tứ Bích bắt buộc phải hạ tấn xuống thấp hơn bình thường, vừa dễ mỗi chân vừa không vững, nên khi va chạm thân hình bị chao đảo.

Trong quyền thuật, các thế tấn chính lộ căn bản và có vai trò rất quan tâm. Tấn không chắc thì đường quyền, ngọn cước đều kém uy lực và khi đối phương phản kích thì rất dễ bị đẩy lùi.

Hôm nay, Dương Tứ Bích xui xẻo rơi vào tình trạng bất lợi là phải đối phó với một kẻ chỉ đứng đến vai mình. Gã phải choãi chân rộng ra, rùn người xuống thật thấp thì mới bảo vệ được hạ bàn. Tuy dài quy cấm đánh vào chỗ kín nhưng họ Dương vẫn nơm nớp lo sợ cho cửa quý. Ai dám bảo đảm rằng gã lùn kia không lỡ tay, lỡ chân, làm tan nát đời đàn ông của dương công tử?

Nhưng dù cho Tứ Bích không rơi vào thế bất lợi vì chiều cao thì cũng không thể địch lại Triển Phi Hoan. Họ Triển thần lực hơn người, đường quyền mạnh như búa bễ, khiến xương cốt tứ chi của Tứ Bích bị đau đớn và ê ẩm.

Gã lùn lại có đầu pháp cực kỳ cương mãnh, liêu lĩnh. Gã ta cứ hùng hục xông đến, để lộ hàng tá sơ hở mời gọi họ Dương. Kiêu Hổ chẳng hề khách sáo, tặng cho đối phương vài quyền và có cảm giác đã đánh vào bị cát bằng da trâu chứ chẳng phải thân người. Nhưng khi Phi Hoan đáp trả họ Dương một đòn vào ngực thì chàng trai đất Đường Sơn đau thấu trời, thiếu điều nín thở, văng ngược về phía sau vài bước.

Tuy đã ngao ngán đến tận cổ mà Dương Tứ Bích cũng cứ cố cầm cự, sợ mất mặt với người đẹp và giới võ lâm Hà Bắc.

Trong khi ấy, Triển Phi Hoan tiếp tục đầu pháp chịu đấm ăn xôi, đánh cho Tứ Bích tơi bời hoa lá. Tiếng quyền cước chạm da thịt vang lên liên tục và cảnh song phương trúng đòn đã khiến cử tọa vô cùng phấn khích, hoan hô quá cỡ. Tất nhiên là họ tán dương Triển Phi Hoan, kẻ có ngoại công thâm hậu, đang giành được thế thượng phong.

Kiêu Hổ Dương Tứ Bích vì tự ái và thanh danh mà chẳng cam tâm nhận bại, cứ chạy quanh mãi. Nhưng Triệu Phi Hoan đã nóng ruột, xuất kỳ chiêu, tấn công tới tấp và bất ngờ vươn tay tóm lấy cổ chân của họ Dương. Gã chỉ giắt mạnh một cái là thân hình nặng hơn trăm cân của Tứ Bích bay vèo xuống dưới đài, rơi vào đầu khán giả.

Thần lực khủng khiếp của gã đã làm toàn trường phải phục lăn. Được cử tọa vỗ tay tán thưởng, Phi Hoan khoan khoái toét miệng cười mãi và đắc ý nói:

- Tại hạ còn khỏe như trâu, không cần phải nghỉ ngơi! Xin mời người thứ ba!

Huyết Báo thở dài, thầm giận dứa em ngốc nghếch, huênh hoang, song vẫn lặng lẽ làm nhiệm vụ của mình.

Nhưng xem ra Phi Hoan chẳng đến nỗi ngu khờ cho lắm trong trận thứ ba gã hạ đối thủ rất chóng vánh bằng một thứ quyền thuật ảo diệu và lạ mắt. Chỉ sau chục chiêu, họ Triển lăn tròn trên sàn đài, cuốn đến chân đối phương và túm lấy thắt lưng mà ném xuống đất.

Quyền thuật Trung Hoa rất phong phú, bao gồm cả những thế vật song không được xem trọng phần này nên môn vật dần dà bị mai một. Trong khi ấy võ vật phát triển rất mạnh ở các vùng lãnh thổ lân cận như Mông Cổ, mãn châu, phù tang, An Nam, Nga La

Lý do sâu xa của hiện tượng này có lẽ xuất phát từ khuynh hướng xem trọng lễ nghi, vẻ tôn nghiêm chính tề của người Hán. Khi vật nhau thì y phục xốc xếch, cơ thể dơ bẩn vì mồ hôi, chẳng đẹp mắt và oai phong chút nào cả.

Nhưng dấu sao thì thế vật ảo diệu của Triển Phi Hoan cũng được mọi người hoan hô vì mang đến thắng lợi cho gã ở trận thứ ba.

Họ Triển thắng thêm một trận nữa thì đến giờ nghỉ trưa. Đầu giờ chiều, Phi Hoan lại thắng, tiến rất sát danh hiệu quán quân. Gã vừa khỏe như voi, vừa có cơ thể rắn chắc giỏi chịu đòn, lại giỏi quyền thuật, nên chẳng ai địch lại.

Tư Đồ Sáng không ngờ cục diện lại diễn biến một cách éo le như thế. Chẳng lẽ chàng lại thượng đài, đả bại thuộc hạ để giành lấy vợ. Bằng như chàng không hành động thì sau này mặt mũi nào mà giành Chiêu Hương?

Chàng đang phân vân, do dự thì đối thủ thứ sáu của Phi Hoan xuất hiện. Tư Đồ Sảng giật mình nhận ra Lăng Khải Trạch thiếu cung chủ Hạo Thiên Cung. Chàng bần khoản tự hỏi họ Lăng đến đây làm gì khi năm sắp hết, phải chăng bọn tà mà đang muốn bành trướng thế lực lên miền Bắc nên Hải Hoa Bang thì tiếp tay cho Nhị hoàng tử Chu Cát, còn Lăng Khải Trạch có mặt ở Trục Cô?

Trên lời đài, Huyết Bắc Liễu Mộ Hào cũng đã nhận ra kẻ địch, bước đến rí tai Triển Phi Hoan mà cản dận.

Lăng Khải Trạch chẳng thèm lưu ý đến cử chỉ ấy, vui vẻ vòng tay thi lễ với Bàn đề đốc cùng Mạc Lão Thái. Và gã tươi cười nói với Mạc Chiêu Hương:

- Mạc tiểu thư! Từ ngày tương ngộ ở Đồng Quan, lòng ta luôn vương vấn bóng hình của mỹ nhân. Nay tình cờ gặp lại, Lăng mỡ vô cùng hạnh phúc, quyết cùng nàng sánh duyên Tần Tần cho thỏa ước nguyện bình sinh.

Mạc Chiêu Hương rầu rĩ, không biết nói sao, ánh mắt đầy vẻ ai oán. Nhưng Bàn đề đốc thì lại rất cao hứng trước chàng trai anh tuấn như cây ngọc trước gió họ Lăng. Ông mong Lăng Khải Trạch sẽ đả bại cái gã lùn họ Triển kia để cháu gái ông có được một đấng lang quân tài mạo song toàn. Từ sáng đến giờ Bàn lão vô cùng áy náy, cảm thấy có lỗi với Chiêu Hương, khi gã khi đột Triển Phi Hoan cứ thắng hết người này đến người khác. Chiêu Hương mà phải lấy gã ta thì đúng là hoa lai cắm bãi cứt trâu.

Ai nghĩ sao cũng mặc, trận đấu sẽ bắt đầu. Triển Phi Hoan, tuy đã được Huyết Báo cảnh báo, vẫn tự tin vùng quyền xông vào đâm đá như mưa.

Gã không biết rằng Lăng Khai Trạch tinh thông võ nghệ nhiều nhà, công lực lại thâm hậu hơn tuổi tác. Họ Lăng thi triển ngay pho Xà Quyền, một loại công phu đặc dị của đất quý châu. Xà quyền cũng chuyên tấn công phần thân dưới, bao gồm những thế tấn thấp, rất thích hợp để đối phó với một kẻ có chiều cao khiêm tốn như Phi Hoan.

Con người không có đuôi nên những đòn chân tượng trưng cho những cú quét đuôi của loài bò sát, rất bất ngờ và mãnh liệt. Thêm vào đấy, song thủ của Lăng Khải Trạch có tư thế đầu rắn cất lên, bàn tay lúc thì xòe như móng vuốt lúc thì chụm lại để mổ những cú nhanh như điện.

Quyền cước chạm nhau, song phương quần quít đổi đòn, bật ra rồi lại áp sát ngay, động tác rất uyển chuyển và dũng mãnh, khiến người xem ngây ngất.

Công lực của Lăng Khải Trạch còn cao hơn Triển Phi Hoan nên gã chẳng va chạm và cũng không sợ bị đẩy lùi. Không những thế, họ Lăng còn chiếm được thượng phong về mặt chiêu thức, liên tiếp đánh trúng đối phương.

Gần khắc sau, nhân dạng của Triển Phi Hoan trông thật đáng thương, quần áo rách te tua vì song tráo, để lộ những vết cào đồ hỏn hay những chỗ thâm tím bởi đòn xà chủy.

Họ Triển tức vì đau thì ít mà giận bởi tiếc bộ võ phục đẹp thì nhiều. Gã điên tiết gầm lên, gồng người chịu liên mấy trao rồi lừa thế bổ vào chân đối thủ.

Lăng Khải Trạch tưởng Phi Hoan định vật mình, vội tung người bốc lên cao. Nào ngờ, họ Triển lại thi thố một chiêu quái dị, dựng ngược người rồi búng mạnh đôi tay, để thân hình bay vút theo Khải Trạch, song cước đá ngay và hạ bàn.

Họ Lăng trúng hai đòn, một vào đùi một vào hạ thể. Do gã đang thuận thế bốc lên nên đùi trái không sao, nhưng mũi giày vãi chân kia của Phi Hoan lại đá phốt hạ nang, khiến Khải Trạch đau thấu trời, tứ chi bải hoải, rụng rời.

Quần hào đất Bắc reo hò như sấm, hoan hô cái chiêu thức lạ lùng, hiếm có của Phi Hoan. Họ hài lòng khi thấy thiếu cung chủ Hạo Thiên Cung ăn đòn.

Một ai đó còn cười hô hố châm chọc:

- Tội nghiệp Lăng công tử! Dù chàng ta có thắng được trận này thì cũng vô ích! Hai hòn ngọc kia vỡ mẹ nó mất rồi, còn làm chồng ai được nữa.

Đám thanh niên nghe vậy phá lên cười ngất. Trên kia, Mạc Chiêu Hương then đỏ mặt tía tai song vẫn mỉm cười.

Nhưng có lẽ của quý vẫn còn nên lát sau cơn đau qua đi và Lăng Khải Trạch trút hận lên đầu đối thủ. Gã tấn công Triển Phi Hoan bằng những đòn liên hoàn, nối nhau tựa sóng dữ Hoàng Hà, quyền ảnh mờ mịt đầu trường. Họ Triển trúng đòn tới tấp, thân hình chao đảo như chiếc lá giữa cuồng phong máu rỉ ra khoe miệng, chứng tỏ đã thọ nội thương. Nhưng gã vẫn ngoan cường chiến đấu, lăn xả vào kẻ địch, chứng chịu hạ đài.

Mọi người chết lặng, lòng xót xa bất nhẫn khi chứng kiến thảm trạng Phi Hoan. Sự dũng cảm, sức chịu đựng phi thường và tính bất khuất của gã đã khiến người ngoài khâm phục và yêu mến. Giờ đây, trong con mắt của họ, chàng trai thấp lùn kia đích thị là một hảo hán, một dũng sĩ.

Còn đối với gã thiếu cung chủ kênh kiệu, cao ngạo kia, họ càng bội phần chán ghét. Trong đạo của tự nhiên, cái gì trắng quá sẽ mau bị bôi bẩn, cái gì sáng quá sẽ bị che mờ. Cho nên, kẻ kiêu kỳ, tự tôn luôn khiến cho người đời đổ kỵ, xa cách. Bạc chân nhân hiểu rõ đạo trời nên lúc nào cũng khiêm tốn, giấu giếm cái hay, cái đẹp của bản thân.

Nhưng lòng yêu ghét của khán giả không cứu nổi Triển Phi Hoan, nhất là khi Lăng Khải Trạch động sát cơ, thi triển Lô Hoả Thần Chì. Hỏa hầu của gã còn non, chỉ phong phát ra dài chưa đến hai gang, song cũng đủ sức đốt cháy da thịt nạn nhân! Mọi người kinh hãi kêu lên khi thấy chiếc áo rách của Phi Hoan bốc khói và gã thì đau đớn rú vang những âm thanh thảm hận.

Tư Đồ Sảng đau lòng khôn xiết, vừa định nhảy lên đài can thiệp thì Huyết Báo đã ra lệnh đình thủ. Gã nhảy đến nắm vai chàng ngốc kiêu dũng đất Tứ Xuyên mà lôi khỏi chiến địa.

Tất nhiên, Lăng Khải Trạch cũng phải dừng tay, môi điểm nụ cười tàn ác.

Phi Hoan quy xuống, ôm chân Liễu Mộ Hào khóc nói:

- Liễu đại ca! Tiểu đệ đã tận lực mà vẫn không giành được Chiêu Hương về cho họ Tư Đồ. Chẳng mặt mũi nào mà về gặp công tử nữa. Sao đại ca không để cho tiểu đệ chết cho đỡ thẹn!

Dứt lời gã rống lên như cha chết, tiếng khóc bi ai, thê thiết khiến nhiều người cúi lòng.

Tư Đồ Sảng cũng vậy và chàng tự hỏi vì sao Triển Phi Hoan lại đối với mình nặng tình đến mức liều cả sinh mạng như thế! Nếu là Huyết Báo thì Tư Đồ Sảng có thể hiểu được vì chàng từng cứu mạng họ Liễu. Nhưng Phi Hoan chỉ là kẻ sơ giao, nhận chân thủ hạ để kiểm để chén cơm, ân tình lọt lạt.

Tiếng khóc của họ Triển đã dứt bật vì Mạc Chiêu Hương đã bước đến, thì thầm an ủi. Chẳng hiểu nàng nói gì mà Phi Hoan tươi tỉnh nhoeo miệng cười ngay và gạt đầu lia lịa. Sau đó, gã tập tễnh hạ đài, theo mấy ả nữ tỳ vào dinh đề đốc để được chăm sóc thương tích.

Ở đây Huyết Báo lạnh lùng tuyên cáo:

- Lăng Khải Trạch thắng trận đầu còn phải đấu thêm sáu trận nữa. Mời chư vị anh hùng nhanh chân cho!

Nhưng Lô Hoả Thần Chì đã dọa khiếp mọi người nên chẳng ai đáng hó hé. Lăng Khải Trạch đắc ý bảo Huyết Báo:

- Nếu không còn ai đủ can đảm thượng đài, phiên Liễu các hạ mau mời Mạc tiểu thư xuống cùng ta thương lượng mỗi lương duyên.

Bọn hào kiệt trẻ Hà Bắc tức điên người, thở phò phò như trâu, song chân thì như bị chôn xuống đất, miệng câm tựa ngậm tằm.

Do vậy, không gian nơi đây vô cùng tĩnh lặng, chỉ còn tiếng giũ phần phật của những tấm vải buồm trước gió đông

May thay, có người đã thượng đài phá vỡ bầu không khí nặng nề, khó thở

- Tại hạ Tư Mã Khôi, hai mươi bảy tuổi, quê quán Hà Bắc.

Cứ tọa xôn xao hẳn lên, hỏi nhau xem có ai biết chàng trai để ria mép kia không? Nếu gã giỏi võ đến mức không sợ hãi Lăng Khải Trạch thì vì sao trước giờ vẫn vô danh. Hoặc giả, Tư Mã Khôi háo danh và có máu liều nên lên để kiểm chút tiếng tăm?

Chính Huyết Báo cũng nghi ngờ và ái ngại cho Tư Mã Khôi. Gã lạnh lùng nhắc nhở:

- Các hạ đã chứng kiến tận mắt bản lãnh của Lăng Khải Trạch xin hãy tự lượng sức mình?

Tư Đồ Sảng gật đầu, thần nhiên cởi áo choàng lông, và tháo cả túi da đựng Giáng Ma Phủ, trao cho Huyết Báo. Túi da này Phi Hồng mới khâu, sau khi Liễu Mộ Hào rời Thúy Phong Cốc nên gã không nhìn ra.

Huyết Báo ngỡ ngàng nhận lấy, suýt nữa làm rơi Giáng Ma Phủ. Gã đâu ngờ cái túi tròn tròn này lại nặng đến hai chục cân. Một ý niệm là lạ bỗng lóe bên trong tâm thức, Huyết Báo ngỡ ngẩn nhìn theo vóc dáng cao lớn của Tư Mã Khôi mỉm cười ngây ngô. Gã thận trọng nắn thử vật trong bao da, lát sau thở phào nhẹ nhõm tươi như hoa.

Lúc này, hai đấu thủ đã đứng đối diện nhau, Lăng Khải Trạch ngạo nghễ bảo:

- Người quả là kẻ khờ dại, không biết sống chết là gì! Xuất thủ đi!

Chẳng phải họ Lăng tốt bụng nhường nhịn mà vì Tư Mã Khôi nhỏ tuổi hơn đấy thôi.

Tư Đồ Sảng ôm quyền chào đối phương rồi ập vào nhanh như gió thoảng, xuất chiêu Thần Long Cửu Chuyển. Song thủ chấp chờ vươn dài, uy hiếp chín phương vị trên thân trước họ Lăng.

Mười ngón tay chàng biến hóa liên tục lúc xòe lúc cụp, lúc là trảo, lúc là quyền, tùy theo từng thế thức.

Xen kẽ với những đòn tay, song cước Tư Đồ Sảng thường thọc nhanh vào hạ bàn kẻ địch, mũi giày nhắm hai huyệt Phục Thổ trên đùi và Độc Ty trên đầu gối.

Chín lần chín tám mươi một thức nối nhau liên miên bất tuyệt, hung hãn tựa bão táp, đã khiến Lăng Khải Trạch phải lúng túng. Chẳng phải vì gã chưa kịp chuẩn bị chu đáo, chân khí dồn không đủ, mà bởi bản lãnh của Tư Mã Khôi cao siêu đến khó ngờ, cả về phương diện công lực lẫn chiêu thức.

Khi chống đỡ, họ Lăng có cảm giác tay chân mình tiếp xúc với gỗ cứng, còn tệ hơn lúc va chạm với gã lùn Triển Phi Hoan. Đường như thủ cước của Mã Khôi chỉ toàn xương xẩu chứ không có miếng thịt nào. Dĩ nhiên, Lăng Khải Trạch đau đến toát mồ hôi, cắn răng tiếp chiêu, chân thì thoái bộ liên tục.

Lăng Khải Trạch cũng là một nhân tài võ học kiệt xuất, thông minh hơn người, lại luyện võ đã hai mươi mấy năm, nên quyền pháp cao cường. Nhờ vậy gã giải phá được gần hết những đòn thế hiểm ác của Tư Mã Khôi. Nhưng chân trái đối phương đột ngột vươn cao, đá thông vào mặt gã. Khải Trạch nhanh nhẹn đảo cổ tay, chụp lấy chân đối phương. Nào ngờ đây chính là hư chiêu và bàn chân Tư Mã Khôi đã hạ xuống, thọc vào ngực họ Lăng. Cước pháp ảo diệu phi thường này đã giành được thắng lợi, đá vắng Khải Trạch ra xa nửa trượng.

Họ Lăng công lực thâm hậu nên chỉ bị thương nhẹ. Gã đưa tay áo lau máu miệng rồi lao đến trả đũa bằng thủ pháp Lô Hỏa Thần Chỉ, ánh mắt đầy vẻ căm hận.

Quần hào đang reo hò vội ngậm miệng vì lo ngại Tư Mã Khôi không chống nổi những đạo chỉ phong nóng rực. Thương tích trên người Triển Phi Hoan đã chứng tỏ uy lực đáng sợ của thứ công phu bá đạo ấy.

Nhưng Tư Mã Khôi vẫn thần nhiên đối phó, tận dụng ưu thế chiêu dài tay chân và thân pháp kỳ ảo mà chống trả. Chàng ta cao hơn đối phương cả một cái đầu nên tầm với của tứ chi phải xa hơn.

Những đạo chỉ phong của Lăng Khải Trạch chỉ dài gần hai gang tay, khó mà chạm đến cơ thể của Tư Mã Khôi được.

Tất nhiên, song thủ và song cước, Tư Mã Khôi không tránh được tổn thương ống quần, ống tay áo thường lỗ chỗ và bốc khói nghi ngút. Da thịt chắc cũng khó vẹn toàn.

Nhưng Tư Mã Khôi chịu đựng được nỗi đau đớn ấy, ra đòn tới tấp và liên tiếp đắc thủ.

Lăng Khải Trạch đã thay đổi nhiều loại quyền pháp khác nhau như xà Quyền, Hạc Quyền, Hổ Quyền, Hươu Quyền, Thập Bát La Hán Quyền, Nga Mỹ nhu quyền, Võ Đang trường quyền... mà vẫn không địch lại Tư Mã Khôi. Có thể chính vì gã tinh thông quá nhiều công phu nên không môn nào đạt đến trình độ cao.

Hơn nữa, những cao thủ đến Hạo Thiên Cung trao đổi võ học ít nhiều đều giấu lại vài chiêu tuyệt kỹ, và dù cho họ đưa cả bí kíp ra thì cũng chẳng tiết lộ tinh túy của võ học là phép biến hóa. Phần tinh hoa này chỉ có được sau nhiều năm khổ luyện.

Ngược lại, Tư Đồ Sảng học pho Du Long Thần Quyền dưới sự chỉ bảo tận tình của phụ thân. Dĩ nhiên, Tư Đồ Quát đã truyền lại cho con trai những yếu quyết, mà ông đã thu hoạch được.

Điều này đã khiến cho Tư Đồ Sảng dễ dàng vượt đến cảnh giới thượng thừa của pho quyền. Vả lại, chàng chỉ luyện có một thứ quyền pháp, bảo sao không tinh thông cho được?

Tư Đồ Sảng giống cha ở tính rạch ròi, thẳng thắn, ghét ác như kẻ thù, nên giờ đây chàng quyết không tha cho Lăng Khải Trạch.

Tư Đồ Sảng dồn toàn lực thi triển pho trường quyền núi Cổ Sơn, lạnh lùng giáng những đòn nặng nề vào thân xác họ Lăng. Và trước khi gã kịp nhận bại để toàn sinh, chàng xuất chiêu Ngư Long Bái Vỹ (cá rồng vẩy đuôi) đá văng gã khỏi mép lôi đài, rơi xuống đất.

Thủ hạ của Lăng Khải Trạch chạy đến xem xét thương thế rồi mau chóng công chủ nhân rồi sinh đề đốc. Họ Lăng mà không chết thì cũng phải liệt giường ít nhất ba năm. Tư Đồ Sảng biết rõ mình đã đánh dập gan của gã.*

* *Ba hôm sau, Triển Phi Hoan đang nằm dưỡng thương, người dán đầy những lá cao trị bỏng, chợt nghe hai ả nữ tỳ đi ngang hành lang bàn về lễ đính hôn của Tư Đồ Sảng và Mạc Chiêu Hương. Gã lập tức ngồi bật dậy, mặc y phục chỉnh tề, đi tìm chủ nhân.

Gã hỏi thăm thì được biết Tư Đồ Sảng đang Huyết Báo và mẹ con Mạc lão thái uổng trà trong phòng khách nhỏ. Gã rảo bước đến đây, được mọi người niềm nở mời ngồi.

Phi Hoan an tọa, cố nhấp hớp trà thơm rồi áp ứng hỏi Tư Đồ Sảng:

- Dám hỏi công tử lễ đính hôn sẽ tổ chức ngày nào?

Tư Đồ Sảng ngượng ngừng đáp:

- Trưa mai!

Triển Phi Hoan gật gù, hít một hơi dài để lấy dũng khí rồi ngập ngừng nói:

- Ta... ta có một ước nguyện nhỏ nhoi. Mong công tử đáp ứng cho!

Tư Đồ Sảng ngạc nhiên không hiểu song cũng gật đầu:

- Triển túc hạ cứ nói!

Sau lần đả lôi đài vừa rồi, chàng đã nhìn rõ bản chất cương liệt, trung thành và tận tụy của họ Triển nên rất kính trọng, mến mộ. Những người khác trong nhà cũng vậy.

Phi Hoan nhìn chàng với ánh mắt thiết tha, đầy hy vọng:

- Nay công tử đính hôn mà không có trưởng bối bên cạnh, ta muốn được đóng vai huynh trưởng của công tử, liệu có được chăng?

Trong lúc Tư Đồ Sảng còn ngơ ngác trước yêu cầu lạ lùng kia, Phi Hoan buồn rầu nói tiếp:

- Ta mô côی cha từ trong bụng mẹ, làm bạn với khỉ vượn, nên lòng khao khát có được một người anh em. Nay tình cờ gặp công tử có cái mũi giống ta khiến lòng này vô cùng quyến luyến, chứ chẳng phải là mưu đồ lợi lộc gì cả. Ta chỉ mong được một lần làm anh rồi trở về với phận nô bộc cũng cam lòng.

Cả nhà ngẩn người xúc động trước tâm tình của gã trai bất hạnh. Riêng Tư Đồ Sảng bỗng nghe buồn dào dạt một tình cảm yêu thương nồng ấm. Chàng điềm đạm nói:

- Tại hạ cũng là kẻ mồ côi, không huynh đệ, xin gọi túc hạ là anh, không chỉ một lần mà là mãi mãi.

Và chàng vái gã rồi gọi:

- Triển đại ca!

Mạc Chiêu Hương thấy vậy cũng đứng lên nghiêng mình thi lễ thỏ thẻ:

- Tiểu muội bái kiến đại ca!

Phi Hoan vui mừng khôn xiết, toét miệng cười và xua tay nói:

- Miễn lễ! Miễn lễ! Hai em cứ bình thân.

Liều Mộ Hào phì cười:

- Mẹ kiếp! Người đâu phải là vua mà ăn nói như thế!

Họ Triển hổ thẹn cười nói giả lả:

- Tiểu đệ mừng quá nên chẳng biết nói sao, đành bắt chước mấy gã đóng tuồng!

Mạc lão thái hắng giọng, vui vẻ nhận xét:

- Nay Triển hiền đệ! Tuy mắt miệng và khuôn mặt của người khác hẳn với Sảng nhi nhưng lão thân cho rằng hai người còn giống nhau ở chỗ cùng gốc gác, thực thà.

Ba bỗng che miệng cười khúc khích và hỏi Phi Hoan :

- À! Thế người sờ vú mẹ đến năm mấy tuổi?

Mạc Chiêu Hương đỏ mặt vì nhớ lại chuyện cũ rồi bỏ chạy về phòng kll.

nghe Phi Hoan cười hề hề đáp:

- Tất nhiên là thua xa Sảng đệ! Đến năm bốn tuổi là tiểu đệ không còn được ngủ chung với gia mẫu nữa rồi.*

* *Mùa đông đã thực sự ngự trị vùng Hoa Bắc, khắp nơi phủ trắng một màu tang tóc. Vịnh Bột Hải đóng băng và sông ngòi trong và ngoài thành Trục Cô cũng vậy.

Trục cô nằm trên bờ sông Hải Hà và lã nơi tụ hội, đổ ra biển của năm nhánh sông đào là nam Vận Hà, Bắc Vận Hà, Tử Nha Hà, Đại Thanh Hà, Vĩnh Định Hà. Đồng thời cũng là chốn quy tụ rồi ra biển của năm con sông khác. Tử Nha Tâm Hà, Độc Lưu Giảm Hà, Định Tân Hà, Triều Bạch Tây Hà, Kế Vận Hà.

Chính vì địa thế ấy mà Trục Cô trở thành hải cảng quan trọng nhất Hoa Bắc, với chiều dài bờ biển là hơn ba trăm dặm.

Sông ngòi ở phủ Trục Cô (tức Thiên Tân sau này) ngang dọc như bàn cờ, đề tự nhiên và đề nhân tạo uốn khúc vươn ra tận biển. Đặc biệt có con đề cổ bằng vỏ sò, là một kỳ quan trên bình nguyên duyên hải.

Ra giêng Tư Đồ Sảng cũng sẽ đưa Chiêu Hương về Lạc Dương nên giờ đây hai người tranh thủ cải trang du ngoạn khắp vùng, mặc cho tuyết rơi mù mịt và gió Đông Bắc thét gào. Họ đều có nội công thâm hậu nên chịu đựng dễ dàng thời tiết khắc nghiệt chốn này.

Cái lạnh thấu xương đã làm cho họ gần gũi nhau hơn và đến đêm đầy tháng chạp thì họ hòa làm một. Tối hôm ấy, hai người chuyện trò đến đầu canh ba, Chiêu Hương cáo từ trở lại khuê phòng.

Tư Đồ Sảng lắc đầu, nhìn vị hôn thê bằng ánh mắt khát khao cháy bỏng. Chiêu Hương hiểu ý, mặt hoa đỏ bừng như say rượu, để phu tương bồng mình đặt lên giường. Lát sau, thân hình nồn nà, khiêu gợi của nàng run lên dưới bàn tay và đôi môi nồng nhiệt của Tư Đồ Sảng.

Mạc Chiêu Hương là vưu vật hiếm có của tạo hóa, ngực nở, eo thon, chân dài, da dẻ mịn màng, trắng trẻo. Nàng đủ các tướng đa tình, song vì quá tự hào về nhan sắc của mình mà mãi đến tuổi hai mươi chín mới gặp được người vừa ý.

Đêm nay, dự tính bao nhiêu năm bị đè nén chợt bùng lên, Chiêu Hương cuồng nhiệt hiến dâng, mang lại cho Tư Đồ Sảng những cảm giác khoái lạc ngút ngàn và cũng nhận lại không ít những lần bùng bình trên đỉnh sóng tình.

Gần sáng, đôi uyên ương thỏa nguyện vu sơn, nằm cạnh nhau lắng nghe con tim rộn rã những nhịp yêu đương. Chiêu Hương bỗng thở thê:

- Tướng công có biết nguyên nhân vì sao mà thiếp lải ghét bỏ Liễu sư huynh và luôn tìm cách hãm hại y không?

Tư Đồ Sảng lắc đầu:

- Ta cũng thắc mắc vì điều ấy vì bản chất nàng thiện lương, nhân hậu, chẳng hề ác độc.

Chiêu Hương ngượng ngừng kể lể:

- "Năm thiếp mười sáu tuổi thì nhan sắc đã rực rỡ, nổi tiếng đất Cam Châu nên sinh lòng kiêu ngạo, xem nam nhân trong vùng như cỏ rác. Liễu sư huynh thấy thế thường nhỏ nhẹ khuyên bảo nhưng thiếp không nghe. Mộ Hào giận dữ cười nhạt, ngâm hai câu thơ:

Giai nhân tự cổ như danh tướng

Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.

Và y còn nói:

"Người đẹp thường chẳng thọ, sư muội lại thiếu lòng nhân, vui cười trước sự đau khổ của kẻ khác khiến ngu huynh càng thêm lo lắng". Dứt lời y bỏ đi ngay.

Kể từ hôm ấy thiếp bị ám ảnh bởi việc chết non, lo lắng sợ sệt, bất an suốt mấy tháng trời. Đến khi bình tâm lại được thì nỗi oán hận Mộ Hào đã quá sâu".

Kể xong, nàng ứa lệ, run giọng hỏi Tư Đồ Sảng:

- Tướng công! Nay thiếp gặp được chàng, hạnh phúc như người lạc cõi tiên nên nỗi ảnh năm xưa lại hiện về. Thiếp không được cùng chàng chung sống đến bạc đầu.

Tư Đồ Sảng suy nghĩ một lúc rồi dịu giọng an ủi nàng:

- Đúng là thế sự vô thường, yếu thọ khó lường, nhưng việc sinh tử vốn không liên quan đến nhan sắc và tài ba. Nghĩa là hai câu thơ cổ kia đã sai vì trong lịch sử có khá nhiều tướng tài sống rất thọ. Điển hình là Ngô Khởi, Bạch Khởi, Liêm Phay thời Chiến Quốc, và Hoàng Trung, Triệu Vân thời Tam Quốc. Còn trong các đại mỹ nhân thì Tây Thi, Chiêu Thuyền đều sống đến lúc răng long, tóc bạc.

Chàng dừng lại, tát yêu vào má nàng và cười bảo:

- Do nàng được song thân và nhất người thân yêu thương, khen ngợi quá nhiều nên sinh lòng tự hào về nhan sắc. Thực ra, mỹ nhân như nàng không phải là hiếm. Khi về Thúy Phong Cốc, nàng sẽ thấy Phi Tuyết, Phi Hồng kiều diễm chẳng kém.

Trong lúc Chiêu Hương chết điếng vì hồ thẹn, Tư Đồ Sảng vuốt ve ngực nàng mà tiếp lời:

- Họ chỉ thua nàng ở hai quả dứa này thôi!

Chiêu Hương thẹn quá hóa giận, đâm thùm thụp vào ngực tình quân. Nhưng lát sau nàng bật cười khúc khích:

- Thiếp đúng là kẻ ngu xuẩn, hồ đồ bao năm tự huyễn hoặc mình là đệ nhất mỹ nhân. Giờ thì thiếp đã tỉnh ngộ và không còn sợ chết non nữa.

Hai người ân ái thêm một hiệp rồi Chiêu Hương trở lại khuê phòng. Họ mới chỉ dính hôn, không thể ôm nhau ngủ đến sáng bạch được.

Nàng đi rồi, Tư Đồ Sảng nằm thao thức, suy nghĩ về câu chuyện lúc nãy. Chàng chợt hiểu ra rằng thế gian lắm kẻ u mê, tự phủ hào quang lên bản thân, cho mình là thượng đẳng, vượt trên đồng loại và luôn muốn

chứng minh sự siêu việt ấy. Tần Cốc Lý, Lăng Song Tường, Nam Hải Tiên Ông cũng đều như thế. Và đây cũng là tật xấu của những vị hôn quân trong lịch sử Trung Hoa. Họ xưng là con trời, có toàn quyền hành động, cư xử, bất kể hạnh phúc của lê dân và sự tồn vong của xã tắc. Kẻ tự tôn bao giờ cũng ích kỷ. Vua quan một giuộc như nhau nên lương thổ đã có lần rơi vào tay giặc Mông, nỗi nhục ngàn đời cho một nước vẫn tự hào là vĩ đại.

Tư Đồ Sảng thở dài, nhắm mắt dỗ dành giấc ngủ. Chàng mơ thấy thủ cấp của mình treo trên quan ải, mắt trợn trừng đầy uất hận, nhìn đoàn quân Mông Cổ lũ lượt qua ải mà vào Trung Thổ. *

* *Đêm đông giá rét thường quá dài đối với kẻ cô đơn người lữ thứ, nhưng lại quá ngắn với đôi tình nhân đang hồi nồng thắm. Thượng tuần tháng chạp trôi mau dù hàng đêm có hai kẻ trong đám thanh xuân, cố níu kéo thời gian bằng những trận ái ân nóng bỏng.

Tuy đang lặn hụp trong biển tình, Tư Đồ Sảng vẫn không quên mối gia thù cũng như bai người vợ hiền đang tựa cửa trông chồng.

Ngày ngày, chàng ra hoa viên rèn luyện võ nghệ, chẳng quản tuyết sương. Thấy vậy, Mạc Chiêu Hương và Triển Phi Hoan cũng không dám chểnh mảng. Tư Đồ Sảng hài lòng, dạy cho họ pho Trung Tinh bộ pháp. Huyết Báo đã được học từ dạo trước, giờ có thể vênh mặt làm thầy gã họ Triển.

Nhưng tối đến, trong khi Tư Đồ Sảng tĩnh tọa, luyện Khô Mộc Thần công thì hai gã Liễu, Triển biến mất.

Nơi họ đến là những kỹ viện trong thành Trục Cô. Ở đấy, Triển Phi Hoan được tiếp đón như một thượng khách, vì ba lí do. Một là gã đã lừng danh hảo hán sau trận đả lòi đài ở đỉnh đề đốc. Hai là gã rất sòng phẳng chẳng bao giờ ỷ thế mà chơi quýt hoặc thiếu chịu. Ba là gã rất kiêu dũng, bền bỉ, làm hài lòng những ả kỹ nữ lão luyện nhất.

Liễu Mộ Hào tuổi đã khá lớn, sức lực chẳng thể bì với họ Triển, song lại được ái mộ hơn. Nguyên nhân cực kỳ đơn giản, họ Liễu rất hào phóng, luôn thường thêm hậu hĩnh.

Triển Phi Hoan thì khác, gã chỉ trả đúng giá, không thêm bớt một trinh nào cả. Gã không tài nào hiểu nổi tại sao Mộ Hào phải đưa mười lượng khi giá dịch vụ chỉ là năm?

Và Phi Hoan cũng không biết rằng Mộ Hào đã lên thưởng cho những nàng phục vụ gã. Nhờ vậy mà nơi nơi đều vui vẻ nghênh đón cả hai người.

Sức lực của Phi Hoan thật đáng nể, tối nào cũng nài nỉ họ Liễu cùng mình đến thanh lâu. Mộ Hào không đi thì sẽ đi một mình.

Tối ngày mười một tháng chạp, Phi Hoan hăng hái rủ bước dưới làn mưa tuyết, tìm đến phố Quán Trọng, nơi tập trung thanh lâu, kỹ viện của Trục Cô.

Quán Trọng, tướng quốc nước Tề, là người đầu tiên xem nghề mãi dâm là một ngành kinh doanh hợp pháp, có những đóng góp đáng kể vào ngân sách quốc gia. Chính ông đã quy định các kỹ viện phải quét vôi màu xanh, từ đó có từ “thanh lâu”.

Vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi người Trục Cô lấy tên ông ta mà đặt cho con đường có lắm gái lầu xanh.

Trục Cô nối liền với biển Bột Hải bằng đoạn hạ lưu Hải Hà dài hơn trăm dặm. Hải Hà có bề ngang rộng, luồng nước khá sâu, thuyền buồm thời bấy giờ lại không lớn lắm, nên chúng thường ngược giòng sông Hải, vào đến tận bến cảng ở phía Nam thành, chứ không thả neo ở cửa biển Đại Cô.

Hầu hết các thuyền ấy là của ngoại bang, Bồ Đào Nha, Hà Lan bởi thế cho nên thành Trục Cô có rất nhiều những thủy thủ mắt xanh, mũi lỗ tóc vàng, người đầy lông lá.

Bọn Tây Dương khoái nhất hai món ăn nhậu và đàn bà, đêm đêm ngất ngưỡng bá vai nhau mà đến phố Quán Trọng. Họ rất hung hăng, dữ tợn, khi say thường choáng nhau để giành gái.

Do địa bàn phức tạp như vậy nên lực lượng tuần tra của quân nhà Minh ở đây rất đông đảo, túc trực ngày đêm.

Tuy cực khổ như thế nhưng bù lại bọn lính tuần được các chủ quán rượu, chủ thanh lâu bồi dưỡng khá hậu, khi đến gần cảnh hành vi càn quấy của đám khách Tây Dương.

Tóm lại, đường phố trong thành Trục Cô rất an ninh nên Triển Phi Hoan mới dám rong chơi, không sợ sự báo thù của Hạo Thiên Cung.

Song, nhớ lời dặn dò của Tư Đồ Sảng, gã luôn mang theo vũ khí. Thanh đao của Phi Hoan ngắn hơn đao thường một gang tay nhưng nặng gấp rưỡi, có thể mới xứng với thân hình ngắn ngủn và sức khỏe phi thường của gã.

Phố Quán Trọng rất dài và các thanh lâu tập trung ở đoạn cuối gần cửa Nam thành, tức là gần bến cảng, chứ không nằm rải rác.

Khi còn cách khu vực ấy nửa dặm, Triển Phi Hoan bị chặn lại và ngỡ ngàng nhìn tòa trang viện bên mé hữu mình. Thường ngày, cơ ngơi ấy chẳng hề buôn bán gì, sao tối nay lại trưng bày Xuân Tình kỹ viện thế kia. Bể này được chiếu sáng bởi một cặp đèn lồng phát giấy hồng.

Và kẻ chặn đường Triển Phi Hoan chính là hai ả trẻ măng và bội phần xinh đẹp. Họ níu áo gã mời chào:

- Bể viện mới khai trương sáng nay, toàn là những tiểu cô nương kiều diễm và ngây thơ, có cả vài nàng nhụy còn phong kín, động đào chưa ai mở lối. Triển đại ca là bậc anh hùng, lại khét tiếng phong lưu, xin hãy dừng gót ngọc, ghé vào mở hàng cho chúng em. Bậc quý nhân như đại ca sẽ mang đến hồng vận, khiến sinh ý của Xuân Tình viện được thịnh vượng.

Được người đẹp hết lời tán dương, họ Triển vô cùng khoan khoái, mũi phập phồng nở to.

Nhưng gã đã khôn ra, nhờ thường xuyên tiếp xúc với bọn kỹ nữ. Kỹ viện là một nơi gian xảo, lọc lừa bậc nhất thiên hạ, chẳng thua gì chốn quan trường.

Song, đối với một gã ruột ngựa và ngoan cố như Phi Hoan thì bọn kỹ nữ có dễ bao nhiêu mảnh khoe cũng chẳng moi thêm được xu nào. Vì thế, họ thực thà với gã và còn dạy cho gã rất nhiều điều để khơi sáng cái đầu bả đậu, quê mùa.

Nhờ vậy mà giờ đây gã còn tỉnh táo để suy nghĩ chứ không cần câu ngay. Phi Hoan thần nhiên luồn tay qua áo lông cừu của kỹ nữ đang níu tay mình mà sờ nắn nhũ phong, miệng thì nói:

- Để ta xem thử các nàng đúng là hàng mới hay là đã tã như chiếc mền rách rồi.

Ả kia nghe vậy không dám phản kháng, để mặc gã thám tra. Có lẽ ả mới vào nghề son phấn nên chưa quen, mặt đỏ bừng như gấc.

Phát hiện da thịt đối phương rất săn chắc, Phi Hoan hài lòng gật gù:

- Tốt lắm! Nàng quả là thực thà! À! Thế giá cả bao nhiêu?

Ả kia run giọng đáp:

- Bẩm đại ca! Bể viện mời ngài khai trương giùm nên chỉ lấy nửa giá nơi khác.

Phi Hoan khoái chí theo hai ả vào trong. Gã không biết rằng khi mình vừa đi hết sân trước, bước qua cửa thủy hoa, thì đèn lồng cùng bảng hiệu phía trước kỹ viện đã bị gỡ.

Và lúc Phi Hoan phát hiện ra rằng khung cánh nơi đây chẳng có gì giống kỹ viện thì đã muộn. Một mùi thơm hăng hạc xộc vào mũi họ Triển, làm cho gã mê man, khụy xuống. Hai ả kỹ nữ giả hiệu kia lập tức lôi xệch nạn nhân vào một phòng sáng đèn, trong dãy nhà mé Bắc.

Triển Phi Hoan tỉnh lại, nhận ra mình đang bị trói chặt vào một chiếc cột gỗ ở tư thế đứng, trên thân chỉ còn lại chiếc quần đùi. Nhưng gã không thấy lạnh vì gần đây là một lò than hồng.

Trong căn phòng không có cửa sổ này đèn nền sáng trưng nên Phi Hoan nhìn thấy rất rõ dung mạo của nữ nhân áo hồng đang ngồi trên cổ đại ỷ, cách gã hơn trượng. Sau lưng người ấy là hai ả đã mời chào và hạ thủ Phi Hoan.

Họ Triển thăm chột dạ kinh hãi nhận ra cung chủ Hạo Thiên Cung Lăng Song Tường. Gã biết mình chết là cái chắc vì chân khí đã bị phong tỏa. Và dù cho võ công còn nguyên vẹn, tay chân được tự do thì gã cũng không địch lại đối phương. Nhưng vì sao mụ ta không giết gã ngay phải chăng muốn dùng đòn tra tấn để tìm hiểu về Tư Đồ Sảng?

Lăng Song Tường lên tiếng:

- Chắc người đã nhận ra lão thân là ai rồi chứ?

Phi loan gật đầu vì biết rằng chối cũng vô ích. Trong đại hội võ lâm, gã đã ngu ngốc đứng ra làm trò cười cho nửa vạn người, giờ không thể nói là không tham dự.

Lăng cung chủ nói tiếp:

- Lão thân đã biết rõ Tư Mã Khôi chính thị Tư Đồ Sảng hóa trang, và gã ấy mới là kẻ thù của ta chứ không phải người. Do vậy, lão thân sẽ mở cho người một sinh lộ, sống chết là do người tự quyết định lấy.

Triển Phi Hoan đã mờ mờ hiểu ra, điềm tĩnh đáp:

- Xin cung chủ cứ nói rõ cho ta nghe thử.

Lăng Song Tường hài lòng gật đầu và hỏi:

- Người lĩnh lương của Tư Đồ Sảng một tháng bao nhiêu ngân lượng?

Phi Hoan đáp ngay:

- Năm chục lượng! Chưa kể chi phí ăn ở.

Lăng Song Tường cười nhạt:

- Kể ra thì cũng hậu nhưng lão thân e rằng không đủ cho một kẻ ngày nào cũng mò đến kỹ viện như người.

Bà ta nói rất đúng và thực ra Phi Hoan được đối xử rộng rãi hơn nhiều. Gã chưa kịp cạn túi thì đã được Huyết Báo nhét cho một, hai trăm lượng, bất kể đã đủ tháng hay chưa. Họ Triển biết đấy là hảo ý của Tư Đồ Sảng, lòng thầm biết ơn nhưng chẳng bao giờ nói.

Lăng cung chủ nói tiếp:

- Dẫu người có phục vụ cho Tư Đồ Sảng đến già thì cũng không thể nào khá được. Vì thế lão thân đề nghị cái giá hai ngàn lượng vàng nếu người ám sát được Tư Đồ Sảng.

Và mụ gần giọng hăm dọa:

- Người có muốn từ chối cũng khó vì lão thân đã cho người uống một viên Thất Nhật Đoạn Trường Đan. Trong bảy ngày, nếu người không mang được thủ cấp gã Tư Đồ Sảng chết bầm ấy đến đây thì sẽ toi mạng.

Phi Hoan biết mụ ta nói thật. Mụ sẽ chẳng đại gì thả gã ra trước khi nắm chắc sinh mạng. Uy hiếp xong, Lăng Song Tường lại dùng đến chiêu dụ dỗ:

- Người cứ yên tâm mà hành động. Lão thân xin đem tổ tiên họ Lăng ra bảo đảm rằng sẽ giữ đúng lời hứa, giải độc và tặng người số vàng hai ngàn lượng. Hơn nữa, tại sao người lại phải chết vì một kẻ người dưng. nước lã như Tư Đồ Sảng? Người chỉ là một thứ nô tài lãnh lương tháng của gã thôi mà.

Mụ tin rằng Phi Hoan sẽ bị khuất phục bởi sự sợ chết, bởi hơi vàng, hai thứ có uy lực nhất trên đời.

Lăng Song Tường không thể ngờ rằng Phi Hoan thà chết chứ chẳng bán Tư Đồ Sảng, dù với giá nào cũng vậy.

Khi đã cam tâm đi về cõi vĩnh hằng, tâm hồn Phi Hoan rất bình thản, sáng suốt. Gã suy nghĩ rất nhanh: Mẹ kiếp! Đàng nào cũng chết, ta phải tìm cách gỡ gạc con mẹ điểm non này mới được.

Và gã nghiêm nghị nói:

- Thú thực với cung chủ là tại hạ háo sắc hơn háo tài. Do vậy, tại hạ sẽ không lấy vàng mà chỉ muốn cùng cung chủ ân ái một đêm. Có thể thì tại hạ mới yên tâm hạ thủ Tư Đồ Sảng. Đã cùng chung chăn gối thì cung chủ sẽ không nỡ giết ta khi đại sự đã thành.

Lăng Song Tường choáng váng và hổ thẹn, không ngờ gã quỷ lùn kia lại đưa ra một yêu cầu oái ăm như thế. Bà ấp úng nói:

- Ta cho hai con bé xinh đẹp cùng hầu hạ người có được chăng?

Phi Hoan cười khở:

- Trẻ như họ thì các thanh lâu chẳng thiếu. Ta chỉ muốn nếm thử hương vị của người đàn bà nổi tiếng nhất võ lâm đương đại mà thôi. Hơn nữa, cung chủ còn kiêu diễm hơn bội phần.

Lăng Song Tường được tán dương, lòng vô cùng khoan khoái. Nhưng bà giả vờ giận dữ nạt:

- Sinh mạng người ta đang nằm trong tay, đừng đòi hỏi quá mức!

Phi Hoan ngửa cổ cười dài:

- Bà có thể giết ta nhưng sẽ không có được cái đầu của Tư Đồ Sảng! Triển mỗ vốn không sợ chết. Bà cứ hỏi Lăng Khải Trạch thì biết! Ta là quái nhân dị dạng nên suy nghĩ khác hẳn người thường.

Lăng Song Tường ngăn người không biết tính sao. Và mắt bà tình cờ đặt vào thân trên vạm vỡ, cuộn cuộn bắp thịt của Phi Hoan, lát sau, lửa dục bùng lên. Hơn hai tháng nay, Môn Xuyên Bá Dao Tần Cốc Lý nằm liệt giường vì vụ nổ lôi đài ở đại hội võ lâm, khiến Song Tường phải đơn côi lúc đông về. Bà luyện Lô Hoả Tầm Pháp nên lửa dục rất vượng.

Lại nhớ đến đứa con trai yêu quý đang thập tử nhất sinh, Song Tường vô cùng căm giận Tư Đồ Sảng, quyết lấy mạng chàng bằng mọi giá. Dinh đề đốc được canh gác nghiêm mật và trong thành đầy dẫy quán binh nên bà chẳng dám trực diện báo thù đành phải mượn tay Phi Hoan. Hơn nữa, bản lãnh của Tư Đồ Sảng rất cao siêu, sức lực lại dồi dào, dễ dàng phá vỡ mà đào tẩu.

Vì những lý do nêu trên mà Lăng Song Tường cắn răng chấp thuận đề nghị của Phi Hoan.

Hai ả nữ đệ tử bị đuổi ra khỏi mật thất, vừa đi vừa tức tối, chửi rủa. Phi Hoan là kẻ quái đản, ngu ngốc, thích rơm khô hơn cỏ non.

Ở đây, Lăng Song Tường điểm thêm vài huyệt trên người Phi Hoan rồi cời trói cho gã. Bà bèn lên nói:

- Người đừng bao giờ nghĩ đến chuyện ám toán lão thân mà hoài công.

Phi Hoan mỉm cười, vươn tay vươn chân cho giãn gân cốt rồi bẻ xốc Lăng Song Tường đi về phía chiếc giường bát bửu đặt sát tường mật thất.

Chỉ một lát sau, tiếng rên rỉ vì khoái lạc vang lên, Song Tường xiết chặt lấy tấm thân cường tráng của họ Triển, liên tiếp rùng mình.

Phi Hoan thần dũng tuyệt luân lại có lối ái ân rất mãnh liệt. Song lại đáp ứng được nỗi khát khao của người đàn bà dâm đảng như Lăng Song Tường. Gã đã cho bà ta nhiều lạc thú hơn là Tần Cốc Lý.

Mây mưa nối tiếp mây mưa, đến sáng bạch Phi Hoan mới chịu đình chiến. Gã cười bảo:

- Bà có muốn ta ở lại thêm vài ngày nữa không?

Song Tường đỏ mặt đáp bằng giọng ôn nhu:

- Người quả là một nam nhân vô cùng tuyệt diệu, khiến ta chẳng muốn xa. Nhưng người không thể ở lại vì sẽ gây sự nghi ngờ. Người hãy về dinh đề đốc, cố giết cho được Tư Đồ Sảng! Lúc ấy ta sẽ phong người làm tổng hộ pháp Hạo Thiên Cung, cùng nhau hưởng lạc thú và vinh hoa phú quý.*

* *Phi Hoan về đến dinh đề đốc, vào thẳng phòng ăn hậu viện, nơi cả nhà đang dùng điểm tâm. Bàn ghế đề đốc không có mặt vì đã đi Bắc Kinh từ mấy ngày trước.

Mạc Chiêu Hương đơn đả nói:

- Chắc Triển đại ca chưa ăn sáng, hãy cùng dùng điểm tâm với mọi người.

Phi Hoan mỉm cười:

- Cảm ơn túc muội! Ta đang đói khủng khiếp.

Chờ gã ăn vài miếng bánh hấp nhân tôm, Huyết Báo cần nhân:

- Đêm qua ngươi đi đâu mà đến giờ mới trở về khiến cả nhà lo lắng! Thường thì ngươi đâu có qua đêm ở kỹ viện?

Phi Hoan chiêu một hớp trà rồi thản nhiên đáp:

- Tiểu đệ bị Hạo Thiên Cung chủ Lăng Song Tường bắt cóc. Bà ta hiện đang ở trong một tòa gia trang trên phố Quán Trọng. Đại ca có muốn bắt thì kéo quân binh đi ngay kéo muộn.

Liễu Mộ Hào biết gã nói thực, suy nghĩ một lúc rồi bảo:

- Có vậy cũng không bắt nổi mụ ta. Ngươi hãy kể rõ tao ngộ đêm qua xem nào?

Phi Hoan ăn thêm một cái bánh bao nhân thịt lớn rồi mới thuật lại mọi sự, Do có mặt Chiêu Hương và Mạc Lão Thái nên gã giấu kín cuộc ái ân với Lăng Song Tường.

Nghe xong, Mạc Lão Thái kinh hãi nói:

- Thất Nhật Đoạn Trường Đan là bí phương của Y Độc Thần Quân, lão thân cũng phải bó tay. Có thể là nha đầu Lăng Phi Tuyết giải được, nhưng trong bảy ngày làm sao chúng ta kịp về Lạc Dương?

Tư Đồ Sảng vô cùng cảm động khi thấy Phi Hoan thà chịu chết chứ không phản bội mình. Chàng bi phẫn nói:

- Nếu thế, chúng ta chỉ còn cách tấn công ngay, bằng mọi giá phải bắt cho được Lăng cung chủ để lấy thuốc giải độc.

Triển Phi Hoan xua tay bác bỏ:

- Vô ích thôi! Hạo Thiên Cung đã cho người giám sát dính đề đốc rất chặt chẽ. Chúng ta mà khởi binh là họ biết ngay và biến mất tăm.

Chiêu Hương ứa nước mắt, ngập ngừng than thở:

- Vậy chẳng lẽ chúng ta phải bó tay nhìn Triển đại ca vong mạng?

Phi Hoan lắc đầu trấn an:

- Túc muội chớ lo! Thực ra mạng ta cũng chúng đến nỗi nguy ngập lắm. Lăng Song Tường đã đem tông môn ra bảo đảm rằng sẽ đem ta thoát khỏi Trục Cô nếu chẳng may hành sự thất bại. Vài ngày nữa, chúng ta sẽ diễn một màn kịch khổ nhục kế ta mang thương tích đào tẩu, tìm đến với Lăng Song Tường, vì ám toán Sảng đệ sẽ chẳng thành. Các ngươi sẽ kéo quân truy bắt nhưng không được đến phố Quán Trọng. Ta sẽ đi theo Hạo Thiên Cung đến khi được giải độc xong mới quay về.

Huyết Báo ngạc nhiên, vỗ đùi khen:

- Chân diệu kế! Sao hôm nay ngươi lại thông minh đột xuất thế nhỉ?

Phi Hoan cười đáp:

- Kế này ta học trong tường Chu Du đã Hoàng Cái đấy mà! Có gì hay ho đâu.

Tuy biết đây là phương án duy nhất để cứu mạng Phi Hoan song Tư Đồ Sảng vẫn thận trọng. Chàng trầm ngâm bảo:

- Để đề phòng Lăng Song Tường nuốt lời, tiểu đệ và Liễu huynh sẽ ẩn mình trên nóc tòa gia trang viện ấy. Nếu mụ giở quẻ thì chúng ta liền thả mã đối phó. Tiểu đệ tự tin sẽ đả thương được đối phương bằng một đòn đánh lén. Sau đó, chúng ta dễ dàng bắt sống Lăng Song Tường hơn. Phần Hương muội sẽ mai phục bên ngoài, khi hữu sự thì vào tiêu diệt mấy ả đệ tử Hạo Thiên Cung.

Dẫu đã có kế hoạch tốt, nhưng ai nấy cũng nơm nớp lo lắng, chỉ sợ Lăng Song Tường thoát được. Với công lực siêu phàm và tuyệt kỹ Lô Hoả Thần Chỉ, dẫu đã thọ thương thì bà ta vẫn có khả năng đào thoát. Khi ấy, mạng của Phi Hoan toi là cái chắc.

Sầm tối hôm ấy, Phi Hoan thần nhiên mò đến tìm Lăng Song Tường.

Bà ta cau mày hỏi:

- Sao ngươi không ở nhà tìm cách hạ thủ mà đến đây làm gì?

Phi Hoan cười nhạt:

- Giờ này Tư Đồ Sảng còn thức, ta làm sao hành động được. Hay nàng muốn ta chết theo gã? Vả lại, tôi nào ta cũng đi, nếu ở nhà chẳng phải sẽ gây nghi ngờ sao?

Và gã tình tứ nói nhỏ:

- Hơn nữa, ta nhớ nàng quá. Chúng ta cứ vui vẻ đến nửa đêm rồi Hoan này sẽ về dinh rình cơ hội ra tay.

Được gọi bằng tiếng “nàng” rất ngọt ngào, người đàn bà lớn tuổi kia chợt ngất ngây vì sung sướng. Bao năm qua, Song Tường tìm đủ mọi cách để lưu giữ tuổi xuân bằng cả thuốc quý lẫn tà công. Bà ta đã thành công nhưng vẫn tự hiểu rằng mình sắp sáu mươi.

Nay được một chàng trai trẻ đắm say đến mức quên cả tuổi tác, bảo sao Song Tường không vui cho được?

Bà bẽn lèn nguyền gã:

- Ngươi thích ta thật sao?

Phi Hoan gật đầu, cười hề hề, ánh mắt đầy vẻ khát khao. Lúc này, hai người ở trong phòng phía trên của mật thất nên nhanh chóng xuống dưới, gây cuộc truy hoan.

Lần này họ Triển không vội vã, vuốt ve môn trốn bạn tình rất lâu. Gã đã được bọn kỹ nữ truyền nghề nên biết rõ những thủ thuật gọi tình.

Phi Hoan thần khen đối phương giỏi thuật trụ nhan, giữ được thân hình săn chắc, gọn gàng, nở nang nhưng chẳng chút mỡ thừa. Có lẽ không cho con bú một ngày nào nên ngực còn rất đẹp. Đột nhiên gã thức ngộ rằng mình thực lòng say mê mục yêu nữ họ Lăng này. Khổ nỗi, Song Tường lại hơn gã đến hai mươi mấy tuổi.

Giữa canh ba, Phi Hoan hạ mã đòi về. Song Tường rất lưu luyến nhưng không giữ lại. Và bà dịu giọng dặn dò:

- Khi hành sự ngươi nên thận trọng, thấy không thoát được thì khoan làm chờ cơ hội khác. Nếu lỡ bại lộ, ngươi cứ vừa về đây mà trốn. Nơi này có mật lộ thông ra ngoài, dẫu ngàn quân vây hãm chúng ta cũng thoát ra được.

Phi Hoan cảm động, hôn lên má kẻ thù, biết rằng diệu kế của mình sẽ thành công. Không phải là khổ nhục kế mà là vu sơn kế, ái ân đã khiến Song Tường yêu mến gã.

Từ đó, tối nào Phi Hoan cũng đến thăm cung chủ Hạo Thiên Cung và trở về lúc nửa đêm. Nhưng Song Tường không quên mối hận với Tư Đồ Sảng, mở lời nhắc nhở kỳ hạn bấy ngày và bắt đầu sinh nghi.

Vì thế mà đêm mười sáu tháng chạp dinh đề đốc được một phen náo loạn, đèn đuốc sáng rực. Tiếng người reo hò vang dội. Và sau đó, tiếng vó ngựa của quân binh gõ vang trên những con phố trong thành Trục Cô.

Lúc này, Triển phi Hoan đã có mặt bên cạnh Lăng Song Tường để được tình nhân băng bó. Gã kể rằng đã đột nhập vào phòng riêng của Tư Đồ Sảng, vung đao định chém, nào ngờ chàng ta phát hiện, lăn người né tránh nên không chết. Tư Đồ Sảng chỉ bị mũi đao rạch một vết nơi vai trái.

Phi Hoan đã xấn tới chém với thêm một nhát nữa nhưng Tư Đồ Sảng đã sớm chụp được thanh trường kiếm đặt trong giường, đâm gã một nhát vào ngực phải. Biết đại sự không thành, gã đành phải đào tẩu, may mà thoát chết.

Lăng Song Tường rất tin câu chuyện ấy vì nhát kiếm rất sâu, đâm gãy một nhánh xương lồng ngực, sắp chạm vào màng phổi.

Sáng hôm sau, bà cho Phi Hoan uống giải độc đan rồi đưa gã cùng vài đệ tử rời thành Trục Cô.

Lăng cung thủ không biết rằng đêm qua có hai người nằm phục trên mái ngói. Sau khi chứng kiến cảnh bà tận tình chăm sóc cho Phi Hoan, họ mới bỏ đi.

11. Kinh Sư Truy Án Long Ân Tứ-phật Diện Xà Tâm Thế Thượng Đa

Trưa mười bảy, Bàng đề đốc về đến, ông không quan tâm đến câu chuyện về Triển Phi Hoan mà nghiêm nghị hỏi Tư Đồ Sảng:

- Sảng nhi! Phải chăng người đã từng cứu mạng một chàng trai tên Chu Tam quê ở Bắc Kinh?

Tư Đồ đảng gật đầu:

- Bẩm phải!

Bàng Đạo Trí lộ sắc mừng hơn hớn nói:

- Quả là đại phúc cho nhà ta! Chu Tam chính là Tam hoàng tử của Đại Minh đấy. Và không chừng sau này Chu Tái Hậu sẽ kế vị ngai vàng vì đang được thánh hoàng sủng ái nhất trong các vị hoàng tử. Hôm ta sắp rời kinh sư, tam diện hạ đã cho gọi đến và hỏi thăm người. Ngài đã nghe đồn về kết quả cuộc đả lôi đài chiêu phụ của Hương nhi nên đoán trúng phúc Tư Mã Khôi là Tư Đồ Sảng.

Lão nói một hơi, chẳng thấy ai lộ vẻ ngạc nhiên nên cụt hứng hỏi:

- Việc Tam hoàng tử hóa thân thành Chu Tam không làm mọi người bất ngờ sao?

Chiêu Hương cười khúc khích:

- Cứu phụ hồ to rồi! Sảng nhi đã sớm biết lai lịch của Chu Tam, kể cho cả nhà nghe từ trước.

Bàng Đạo Trí ê mặt, uống liền mấy hớp trà rồi hắng giọng nói sang chuyện khác:

- Sảng nhi! Tam hoàng tử mời người và Hương nhi đến Bắc Kinh cùng đón tết Nguyên Đán. Người còn bảo rằng muốn nhờ người điều tra vụ trộm cướp quốc khố giữa tháng này. Nghe nói nghi phạm là một đạo chích tên Tây Môn Giới, mang danh hiệu Tích Dịch Quý. Sang xuân, nếu chưa tìm ra manh mối khác, triều đình sẽ hạ lệnh truy nã Tây Môn Giới trên cả nước và trao giải thưởng ngàn lượng vàng cho bất cứ ai tố giác hoặc bắt được lão ta.

Tư Đồ Sảng biến sắc, suy nghĩ rồi hỏi lại:

- Cứu phụ! Chẳng hay quốc khố đã bị mất những gì?

Bàng Đạo Trí vuốt râu như cố nhớ lại:

- Lão phu nghe Hình Bộ Thượng Thư Quán Huy Diên kể rằng tên trộm kia đã lấy đi một số châu báu trị giá đến ba chục vạn lượng vàng, hai pho tượng Phật bằng ngọc đỏ, bốn bức cổ học và một thanh bảo kiếm.

Tư Đồ Sảng cẩn thận hỏi thêm:

- Bẩm cứu phụ! Ngoài các vật ấy ra, tên trộm có lấy kỳ trân dị dược như Thiên Niên Hà Thủ ô, Vạn Niên Tuyết Sâm Hoàn... hay không?

Bàng Đạo Trí phì cười:

- Thuốc quý thì lúc nào cũng ở cạnh long sàng chứ sao lại bỏ trong kho? Chẳng lẽ nửa đêm cần đến phải đi lục lọi quốc khố?

Tư Đồ Sảng thở phào và vui vẻ bảo:

- Mong cứu phụ mô tả cái cách mà tên đạo chích đã đột nhập quốc khố và vì sao triều đình lại nghi cho Tích Dịch Quý?

Bàng đề đốc hào hứng kể:

- "Quốc khố Bắc Kinh nằm ngay sau lưng cung Khôn Ninh, được xây dựng cực kỳ kiên cố, tường gạch dày nửa sải tay và không hề có cửa sổ. Nóc kho báu có dạng tròn, đường kính độ năm trượng. Nghĩa là tường vây cũng được xây theo đường tròn.

Nóc quốc khố không lợp ngói mà là một vòm bán cầu bằng đồng lá dày, mạ vàng, đặt trên đầu tường. Chóp nóc hơi nhọn để nước mưa không thể đọng.

Trên cạnh chung quanh nóc hình bán cầu ấy, người ta trở những khung cửa nhỏ để thông sáng và thông gió. Các cửa này đều có cánh bằng pha lê bên trong và cánh bằng đồng bên ngoài, kèm thêm lưới sắt dày.

Ngay sau khi mặt trời lặn, các ô cửa ấy đều được đóng chặt lại. Do đó, nóc quốc khố hoàn toàn trơn láng, không có chỗ nào cho móc sắt của bọn đạo chích bám vào cả.

Chính vì thế mà bá quan đều tán thành nhận định của tổng bộ đầu Bắc Kinh, rằng Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới là thủ phạm. Chỉ có công phu Bích Hồ Du Tường đặc dị mới có thể giúp tên trộm bò lên đến nóc quốc khố mà cạy cửa sổ, cắt song sắt rồi dùng dây trèo xuống.

Hơn nữa, một gã bộ đầu đã may mắn nhặt được con thần lân bằng đồng ở chân vách ngoài quốc khố, bụng khắc chữ Giới. Có lẽ Tây Môn Giới đã vô ý làm rơi".

Tư Đồ Sảng gật gù, điềm tĩnh nói:

- Tam hoàng tử đã nhờ cậy, tiểu diệt chẳng dám khước từ, sáng mai sẽ thượng kinh.

Bàng đề đốc vô cùng hoan hỉ:

- Hiền diệt tể nhiệt tình như thế là rất phải đạo. Tam hoàng tử mà yêu mến người thì lão phu cũng được thơm lây

Bàng lão hơn hở quay vào phòng riêng, mơ tưởng đến tiền Đồ Sảng lạn.

Ở đây chỉ có hai người biết Tây Môn Giới là nghĩa phụ của Tư Đồ Sảng. Nhưng vì thấy chàng không nói ra nên Liễu Mộ Hào và Mạc Chiêu Hương cũng ngậm miệng.

Tối đến, Chiêu Hương hạ giọng khẩn cầu:

- Mong tướng công cho thiếp cùng đi Bắc Kinh. Xa chàng thiếp sẽ thấp thỏm không yên!

Tư Đồ Sảng mỉm cười:

- Ta chỉ sợ nhà vua thấy nàng quá đẹp mà đoạt lấy làm thứ phi đấy thôi!

Chiêu Hương thẹn thùng ngượng dài rồi bàn:

- Thiếp sẽ mang mắt nạ, giả làm nam nhi.

Tư Đồ Sảng phì cười gật đầu:

- Cũng may đang là mùa đông nên nàng có thể suốt ngày mặc áo lông mà che kín thân hình rất dỗi đàn bà kia.*

* *Chiều ngày mười chín tháng chạp, bọn Tư Đồ Sảng đã có mặt ở Bắc Kinh, tìm đến phủ đệ của Tam hoàng tử.

Chu Tả Hậu đã được Gia Tĩnh hoàng đế phong làm Dự Vương nên tư dinh của gã mang chiêu bài Vạn Vương Phủ.

Tòa phủ đệ này nằm trong hoàng thành song lại ngoài tử cấm thành. Khi nào được phong làm hoàng thái tử thì Chu Tả Hậu mới có quyền ở trong hoàng cung.

Nhờ có những giấy tờ đóng dấu ấn tín của thủy sư đề đốc Trực Cô, nên ba người qua được cửa Thừa Thiên Môn, vào trong hoàng thành. Họ đi thêm hơn dặm thì đến vương phủ, tọa lạc tại khu Đông Nam.

Tam hoàng tử vui vẻ tiếp đón ân nhân, xua tay miễn lễ khi họ định khấu kiến:

- Thôi khỏi! Bổng vương từng gọi Tư Đồ tức hạ đây là đại ca, giờ nhận đại lễ e không hợp. Mời tam vị an tọa.

Khách ngồi rồi, Chu Tả Hậu cười bảo:

- Mong Tư Đồ tức hạ chớ giận bổng vương đã không thật tình, giấu giếm lai lịch. Vả lại lúc ấy mà nói ra thì chỉ sợ tức hạ không tin.

Tư Đồ Sảng cười mát:

- Xin điện hạ chớ bận tâm! Thảo dân tính hay quên, chẳng để dạ việc cũ bao giờ.

Rồi chàng giới thiệu Liễu Mộ Hào và Mạc Chiêu Hương với gã.. Chu Tả Hậu cũng tò mò muốn chiêm ngưỡng dung nhan của Chiêu Hương nhưng không tiện mở lời bảo nàng lột mặt nạ ra. Lúc này, Chiêu Hương đang mang dung mạo của Tư Mã Khôi. Còn Tư Đồ Sảng thì để lộ chân diện mục.

Tam hoàng tử háng giọng đi vào đề:

- Tư Đồ tức hạ! Bổng vương hiện đang chấp chương Đại Lý Tự, phụ trách điều tra vụ mất trộm ở quốc khố. Sức nhớ đến lời thố lộ của tức hạ, về quan hệ với Tây Môn Giới, nên bổng vương cho gọi tức hạ đến đây. Nếu quả thực lệnh nghĩa phụ là hung thủ thì tức hạ hãy khuyên bảo lão ta âm thầm hoàn lại tài sản cho triều đình. Ta sẽ tìm cách ém nhem vụ này lại.

Tư Đồ Sảng khẳng khái đáp:

- Thảo dân có thể lấy tính mạng mình ra đảm bảo rằng gia nghĩa phụ không làm việc ấy. Ngân quỹ của triều đình dùng để nuôi quân sĩ giữ vững sơn hà, nên người tuyệt đối không đụng đến. Suốt đời, người chỉ trông trị bọn cường hào, ác bá và bọn tham quan mà thôi. Thảo dân sẽ điều tra vụ này, nếu không tìm ra hung thủ sẽ bồi hoàn cho quốc khố số vàng ba chục vạn lượng.

Chu Tả Hậu cau mày:

- Vì sao tức hạ lại dám khẳng định Tây Môn Giới không phải là thủ phạm?

Tư Đồ Sảng nghiêm giọng:

- Bẩm điện hạ! Lý do thứ nhất là gia nghĩa phụ đang bận việc nếu không đã cùng thảo dân ngược Bắc Kinh tìm Chiêu Hương. Hai là, trong tiết lạnh giá thế này, lớp đồng lá của nóc quốc khố sẽ phủ một lớp băng, rất trơn trượt, đâu có công phu Bích Hồ Du Tường cũng chẳng thể nào trèo lên được.

Chu Tam gật đầu tán thành:

- Tức hạ bàn rất phải! Ta cũng từng đưa ra nhận xét như thế nhưng lão tổng bộ đầu Bắc Kinh Hoành Lập cứ dựa vào tang vật, là con thằn lằn bằng đồng, mà nghi cho Tích Dịch Quỷ.

Tư Đồ Sảng cười nhạt:

- Lẽ nào một kẻ đủ tài vào trộm quốc khố mà lại non nớt đến mức mang theo chiêu bài và làm rơi được? Hơn nữa, gia nghĩa phụ chưa bao giờ dùng vật ấy làm biểu tượng.

Huyết Báo ứng tiếng:

- Xin điện hạ cho thảo dân xem thử tang vật!

Chu Tả Hậu liền đứng lên, mở tủ lấy ra, đặt trên bàn. Con thằn lằn bằng đồng này được chế tác rất tinh xảo, sống động, trông như thật vậy.

Liễu Mộ Hào cầm lên ngắm nghía và nhận xét:

- Vật này được làm bằng cách đúc khuôn, sau đó mài dũa lại bằng tay. Người thợ ấy rất tài hoa, có tính tỷ mỉ, nắn nót từng chi tiết nhỏ. Từ đây, có thể suy ra đây là tác phẩm của một thợ kim hoàn đã nhiều năm kinh nghiệm, nhưng tuổi chưa quá sáu mươi, mắt vẫn còn rất sáng.

Trong lúc y dừng lại để suy nghĩ thêm, Tư Đồ Sảng liền nói:

- Mong điện hạ cho mượn tang vật và cấp cho bọn thảo dân ba tấm lệnh bài thám tử Đại Lý Tự. Bọn thảo dân sẽ điều tra các lò đúc đồng, các tiệm kim hoàn, tất sẽ tìm ra kẻ đã đặt làm con vật này.

Chu Tãi Hậu rất thông tuệ, hiểu ngay đây là lương sách. Gã vỗ đùi nói:

- Hay lắm! Nếu Tích Dịch Quỷ không phải là thủ phạm thì chắc chắn tang vật này phải được làm ở Bắc Kinh. Kẻ đặt làm chính là đầu mối để tìm ra tên đạo chích.

Và gã mau mắn đưa ra ba tấm thẻ bài bằng bạc, nhỏ hơn lòng bàn tay, có lỗ xỏ dây tơ xanh để đeo vào cổ. Một mặt có năm chữ đúc nổi: “Minh triều Đại Lý Tự” nằm giữa hoa văn rồng mây. Mặt kia là hàng chữ “Nhất đẳng thám tử”.

Chu Tãi Hậu còn viết thêm ba tờ giấy chứng nhận thân phận sai nha đóng trên son đỏ chói. Tất nhiên, tấm của Chiêu Hương mang tên Tư Mã Khôi

Gã trao cho ba người và ân cần dặn dò:

- Đại Lý Tự là cơ quan hình pháp tối cao của Đại Minh. Với ngân bài này chư vị có thể tra xét bất cứ nơi nào, kể cả tư dinh các đại thần. Tuy nhiên, đối với bá quan, bốn vương mong chư vị hành sự theo phong cách lễ độ, đúng mực và kiên quyết. Nếu họ có thái độ bất hợp tác thì cứ bảo rằng chính bốn vương đã đích thân ra lệnh.

Bọn Tư Đồ Sảng cảm tạ rồi cáo khoải. Họ rời hoàng thành, ra khu ngoại thành, trọ trong Hà Bắc đại lữ điểm.

Gọi là ngoại thành có nghĩa là ngoài hoàng thành chứ không phải ngoại ô. Và chính nơi đây mới là khu vực sầm uất, phồn thịnh nhất Bắc Kinh. Trong hoàng thành chỉ có dinh thự của các đại thần và hoàng thân quốc thích. Còn ngoại thành thì đầy dẫy hiệu buôn, lâu quán, đường phố nhộn nhịp ngựa xe, người ngựa.

Dĩ nhiên, cơ sở Hắc Hiệp Hội ở Bắc Kinh có số đề tử rất đông đảo, khoảng độ hai trăm.

Tây Môn Giới là một kỳ nhân nên đã nảy sinh một ý tưởng kỳ dị là gây dựng nên Hắc Hiệp Hội.

Ông không tiêu diệt cái ác mà nuôi dưỡng nó, lèo lái nó vào khuôn khổ. Số lượng hội viên Hắc Hiệp Hội mỗi địa phương hầu như không thay đổi hoặc tăng lên rất chậm.

Chính hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn đã biến một lương dân thành trộm cắp. Do vậy, khi có ai đó vì hoàn cảnh mà sa sút lương tâm, Hắc Hiệp Hội lập tức giúp đỡ họ bằng cách tìm cho một công việc làm hay cấp cho một số vốn để mưu sinh.

Để phục vụ cho mục đích ấy, Tây Môn Giới đã dùng số tài sản trộm cắp mà thành lập những cơ sở kinh doanh như quán trọ, tửu điểm, xưởng thủ công, hiệu buôn si, tiền trang.. lợi tức thu được tiếp tục mở rộng không ngừng.

Cách làm ăn hay ho này, mấy trăm năm sau, được hậu thế gọi nôm na là “rửa tiền”.

Nhưng Tây Môn Giới có thủ đoạn phi thường gì để giữ vững lòng trung thành của bọn trộm cắp. Ông có hai cách, một là cho họ được nhận phần thỏa đáng với công lao. Hai là trừng trị thẳng tay những kẻ phản bội.

Lực lượng chấp pháp của Hắc Hiệp Hội chỉ có đúng bảy người, gọi là Thất Tinh Hình Sứ. Trừ Tây Môn Giới ra không ai biết được lai lịch cũng như mặt thật của bảy sát thủ này.

Khi Thất Tinh Hình Sứ ra tay thì quỷ không hay, thần không biết, nạn nhân sẽ chết bởi một mũi châm tuyệt độc tắt thở trong nửa khắc.

Con người luôn sợ hãi những cái vô hình, những điều thần bí, nhờ vậy mà quy củ Hắc Hiệp Hội được giữ vững, bí mật tồn tại suốt mấy chục năm ròng.

Khi một tên trộm bị bắt, dẫu có bị tra tấn bằng cực hình gã cũng không bao giờ mở miệng nhắc đến Hắc Hiệp hội. Và thế là ít lâu sau gã được thả ra bởi quan sở tại đã nhận một số vàng hối lộ. Nếu chẳng may gặp phải một vị quan thanh liêm thì gã cứ yên tâm, chịu án tù vì vợ con ở nhà đã có người lo chu đáo.

Trong nội quy của Hắc Hiệp Hội có hai điều quan trọng là không được lấy của dân nghèo hoặc người giàu có mà nhân hậu, không được chạm đến kho lẫm của triều đình, kể cả các sở đúc tiền.

Do đó, khi nghe Tư Đồ Sảng hỏi, phân hội chủ Bắc Kinh tái mặt biện bạch:

- Bẩm tuân sứ! Lão phu xin lấy cái mạng già này ra bảo đảm rằng không đệ tử nào của bốn hội có liên quan đến vụ trộm quốc khố.

Ông ta tuổi đã bảy mươi, tên gọi là Hà Minh Quang, trước kia thành danh Đại Nhĩ Thử ở vùng Hồ Bắc, vì có đôi vành tai vĩnh rất lớn.

Tư Đồ Sảng nghiêm giọng:

- Bốn sứ tin lời tức hạ. Nhưng đây là việc hệ trọng liên quan đến tồn vong của bốn hội nên tức hạ hãy huy động huynh đệ đến tất cả những xưởng đúc đồng trong thành Bắc Kinh. Chư vị hãy đặt họ đúc một con thần lân bằng đồng, kích thước như thật, yêu cầu lấy trong ngày, giá cả không thành vấn đề. Khi nào xong hãy mang đến Hà Bắc đại lễ diêm cho bốn sứ, kèm theo địa chỉ của xưởng ấy.

Đại Nhĩ Thử cung kính nhận lệnh, hứa sẽ thi hành ngay.

Quả nhiên, Liễu Mộ Hào đã đoán đúng. Khi muốn đúc một vật gì đó, người ta phải tạo mẫu bằng gỗ mềm, sau đó, in mẫu ấy sâu xuống cát để làm khuôn, rồi rót đồng nóng chảy vào. Và cái xưởng đồng kia vẫn còn giữ lại mẫu bằng gỗ, giờ sẽ lấy ra sử dụng lại nếu có người đặt hàng.

Xế chiều, Hà lão mang đến cho Tư Đồ Sảng cái chàng cần, cùng địa chỉ của xưởng đúc Kế Thiện của lão Quách Tam ở phía Tây đài Thần Mông.

Bọn Tư Đồ Sảng mừng rỡ đi ngay đến nơi ấy. Họ đều rình đao cho giống công sai.

Thấy ngân bài Đại Lý Tự và ba gương mặt lạnh lẽo, lão chủ lò đúc sợ khiếp vía, mau miệng khai rằng hồi đầu tháng có một hán tử trung niên đến đặt đúc hện lấy vào ngày mừng tám. Gã này xưng là họ Tiền, để lò đúc ghi vào giấy hện.

Tư Đồ Sảng cau mày và hỏi thêm:

- Lão trượng là bậc cao niên giàu kinh nghiệm, liệu có thể từ phong thái, cung cách của họ Tiền mà đoán ra y làm nghề gì không?

Quách Tam đắc ý bảo:

- Quan gia hỏi đúng chỗ rồi đấy! Lão phu chỉ thoáng nhìn cũng biết gã ta là thị vệ hay bộ đầu gì đấy! Hạng người này thường có ánh mắt xoi mói, lạnh lẽo, giọng nói nhất rùng, hách dịch và thiếu lễ độ.

Tư Đồ Sảng hài lòng dặn lão:

- Tốt lắm! Cảm tạ lão trượng đã giúp đỡ cho Đại Lý Tự. Nhưng việc bọn ta đến đây điều tra thì mong lão trượng giữ kín cho.

Quách Tam dạ rồi rít, hứa sẽ bảo mật.

Khi ra ngoài rồi, Chiêu Hường hào hứng bảo:

- Cơ trí của tướng công ngày càng sâu sắc. Nhưng sao chàng lại đoán ra họ Tiền là sai nha?

Tư Đồ Sảng tư lự đáp:

- Người ngoài quyết không thể vào được quốc khố cho nên hung thủ nhất định phải là người trong cung. Ngoài người quản lý quốc khố là lão Thái Phủ Thiếu Khanh Tang Sơn Phú, ta còn nghi ngờ cả Hoàng Lập, tổng bộ đầu của bộ hình. Chính lão ta khẳng đồ diệt trách nhiệm cho Tích Dịch Quỷ. Từ những nghi vấn ấy, ta mới phỏng đoán họ Tiền là bộ đầu, thủ hạ của Hoàng Lập.

Liễu Mộ Hào lên tiếng:

- Sảng đệ bàn rất phải! Và theo ý ta thì có lẽ số tài vật kia vẫn chưa ra khỏi hoàng thành. Sau khi phát hiện vụ trộm, các cửa thành đều được canh gác nghiêm mật, tra xét không chừa một ai. Hung thủ chỉ có

thể mang ra từng ít một, hoặc giấu kín ở nơi nào đó trong hoàng thành, chờ sự việc ngoài đi mới tẩu tán.

Ngay sáng hôm sau, Tư Đồ Sảng một mình đến vương phủ kể lại việc tìm ra nơi sản xuất tang vật. Chu Tãi Hậu trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Giờ thì ta đã có thể khẳng định kẻ mang tài sản quốc gia ra khỏi kho chính là lão Thái Phủ Thiếu Khanh Tang Sơn Phú. Và lão ta đã cấu kết với anh vợ là quan Hiệu úy tổng bộ đầu hình bộ Hoàng Lập. Bốn vương chỉ không hiểu vì sao họ dám làm chuyện tày trời này?

Tư Đồ Sảng điềm tĩnh đáp:

- “Vạn cổ tử vi nan”. Nếu họ bị ai đó uy hiếp tính mệnh thì không thể không làm. Thảo dân đoán kẻ đứng sau vụ này là một nhân vật vô lâm, có oán thù với gia nghĩa phụ. Xin điện hạ cho khám xét tư dinh của Tang Sơn Phú và Hoàng Lập tất sẽ tìm ra tài vật. Các cửa thành đều bị phong tỏa, họ chưa thể mang ra ngoài được.

Tam hoàng tử gật đầu:

- Túc hạ có lý! Trước đây ta bị hiện trường giả đánh lừa nên cho rằng hung thủ là người ngoài, không tiến hành lục soát nhà của hai lão ấy. Ta thật hồ đồ!

Tư Đồ Sảng bàn thêm:

- Xin điện hạ cho vây cả hai nơi một lúc để đề phòng sơ xuất. Nhưng theo thiên ý của thảo dân thì Tang Sơn Phú không dám gửi sổ của cải ấy mà đã chuyển cho Hoàng Lập.

Chu Tãi Hậu khen phải, ra lệnh cho tả hữu đi điều động hai ngàn quân cấm vệ.

Tam hoàng tử và Tư Đồ Sảng dẫn cánh quân thứ nhất đến vây tư dinh của quan Hiệu úy Hoàng Lập. Lão một mực kêu oan, cho phép lục soát thoải mái.

Đã hợp đồng từ trước nên Huyết Báo và Mạc Chiêu Hương cũng có mặt nơi này. Họ cùng ngồi với Tư Đồ Sảng và Tam hoàng tử trong phòng khách lớn nhà họ Hoàng, chờ kết quả.

Chỉ còn vài ngày nữa là đến năm mới nên khách sảnh được trang hoàng lộng lẫy, tường quét vôi lại như mới, những vật bằng đồng được chùi sáng loáng. Và trên bức tường cuối sảnh có treo cặp liễn mừng xuân rất lớn:

”Thiên tăng tuế nguyệt nhân tăng thọ

Xuân mãn càn khôn phúc mãn đường”.

Hai câu đối ấy cũng được viết bằng lối thư pháp cuồng thảo, khiến Chiêu Hương nhớ lại giai thoại về gã đốt Triền Phi Hoan, kẻ đã từng bó tay trước kiểu chữ phóng túng này.

Nàng tủm tỉm cười, thì thầm với Tư Đồ Sảng:

- Tướng công! Nếu có Triền đại ca ở đây, không hiểu y sẽ đọc đôi liễn kia như thế nào nhỉ!

Tư Đồ Sảng bật cười, đưa mắt ngắm nhìn những nét chữ uyển chuyển, nối nhau bay bổng. Đúng lúc ấy, gã chỉ huy đội cấm quân vào báo rằng đã xem xét rất kỹ mà không hề tìm thấy tài sản quốc khố.

Tư Đồ Sảng có thính lực rất tốt, thoáng nghe được tiếng thở phào của lão họ Hoàng. Nghĩa là này giờ lão thấp thỏm sợ hãi, lo việc bị bại lộ, vì quả thực tang vật được giấu ở đây.

Chàng âm thầm quan sát Hoàng Lập và chợt phát hiện có lần lão liếc nhanh về phía đôi liễn. Một ý niệm bừng sáng trong đầu Tư Đồ Sảng nên khi Chu Tãi Hậu vừa ra lệnh rút quân thì chàng nói:

- Khoan đã!

Rồi chàng rào bước đến, tung mình lên gỡ về đối bên tả, mang xuống đất. Chỉ cần nhìn nét mặt tái xanh của họ Hoàng là Tư Đồ Sảng hiểu ngay mình đã phán đoán không sai.

Bốn bức cổ họa bị mất cắp đều bằng lụa, không thể chôn xuống đất vì dù cho có bọc vải sơn thì nét mực vẽ cũng bị hơi ẩm làm nhòe đi. Giờ đang là tiết đông, tuyết phủ đầy mặt đất, chẳng nơi nào khô ráo nổi.

Tư Đồ Sảng mau chóng tìm thấy hai bức họa được khâu úp phía sau mảnh liễn. Lão tổng bộ đầu chưa kịp có phản ứng gì thì đã bị Huyết Báo kê đao vẹo cổ

Chu Tải Hậu giận dữ nạt:

- Lão cầu tặc kia! Giờ thì người đã chịu nhận tội chưa?*

* *Thượng tuần tháng hai năm Gia Tĩnh thứ ba mươi bốn, bọn Tư Đồ Sảng về đến Thúy Phong Cốc ở phủ Lạc Dương nhưng không có Mạc Chiêu Hương theo cùng.

Cậu nàng, thủy sư đề đốc Bằng Đạo Trí, đón xuân quá nhiệt tình nên đầu năm mới đã liệt giường vì bệnh xuất huyết dạ dày. Do vậy, Mạc Chiêu Hương phải ở lại chăm sóc cửu phụ, chờ lão bình phục mới đi Lạc Dương được.

Tư Đồ Sảng đi trước, dẫn đường cho Huyết Báo vượt qua trận kỳ môn trước cửa cốc. Trận pháp này Táo Già Cát và Lăng Phi Hồng đã dựng nên trước khi chàng đi Bắc Kinh.

Tuy tin tưởng rằng không ai biết mối quan hệ của mình với Thúy Phong Cốc chủ Tư Không Chất nhưng Bùi lão vẫn thận trọng lập trận để bảo vệ nơi ẩn náu.

Khung cảnh điêu tàn bên trong sơn cốc đã khiến hai người phải kinh hoàng. Tất cả nhà cửa đều đã bị chôn vùi dưới những tảng đá khổng lồ và đất cát

Tư Đồ Sảng run rẩy ngược lên nhìn thì phát hiện sườn núi phía Bắc bị sạt lở một mảng rất lớn. Trước đây, nơi ấy cây cối mọc xanh rì, giờ trở đất đá loang lổ và nhăm nhở.

Tư Đồ Sảng gào lên như điên loạn, phi thân trên những tảng đá, kêu tên người thân. Và chàng bước mót lớp đất đá dày đến mấy trượng một cách tuyệt vọng.

Liều Mộ Hào trầm tĩnh hơn, trấn an chàng:

- Sảng đệ phải cố bình tâm lại vì chưa chắc những người trong cốc đã thiệt mạng. Khi núi lở thường phát ra những âm thanh rất lớn, họ đều có khinh công cao cường, lẽ nào không thoát ra kịp?

Tư Đồ Sảng ghen ngào nói:

- Núi chỉ lở bởi những cơn mưa dữ dội của mùa hạ, mùa thu, còn vào mùa đông thì tuyết đối chẳng xảy ra. Tiểu đệ đoán rằng có kẻ gài hỏa dược, đánh sập sườn núi để hại những người trong cốc.

Huyết Báo nghe cũng có lý song vẫn cãi để làm cho Tư Đồ Sảng phân tâm, không quá bi lụy nữa:

- Ta e rằng chẳng phải thế! Bọn tà ma không thể biết Táo Già Cát và hai ả họ Lăng ẩn náu nơi này. Vả lại, Hạo Thiên Cung cần bắt sống họ để thu hồi tài sản chứ giết đi thì có lợi gì?

Tư Đồ Sảng xuôi tai, lau nước mắt bảo:

- Liều sư huynh nói cũng phải! Chúng ta cứ vào thành Lạc Dương tìm gia nghĩa phụ sẽ rõ. Ông rất ít khi có mặt ở sơn cốc nên nhiều khả năng thoát khỏi tai họa.

Lúc này, hai người đang đứng ở giữa sơn cốc. Chợt Tư Đồ Sảng nghe từ hướng vách núi phía bắc phát ra tiếng rít thê lương rất quen tai của con chồn hương mà chàng đã mua và thả ở cánh rừng bên kia sông Chương Hà.

Tư Đồ Sảng phản ứng rất nhanh, lướt thẳng về hướng ấy một cách vô ý thức. Huyết Báo không hiểu tại sao nhưng cũng vội bám theo. Đến nơi, Tư Đồ Sảng phát hiện một hốc đá không lớn lắm và chỉ sâu độ hơn trượng, đứng ngoài có thể nhìn rõ bên trong. Chàng chưa kịp ngạc nhiên vì chẳng có con chồn nào thì hai tiếng nổ long trời đã vang lên và đất đá lưng chừng hai sườn núi Đông Tây đã ập xuống, phát ra những tiếng động kinh hồn, tựa thiên binh vạn mã đang trẩy quân qua đây.

Huyết Báo cũng đã đến sau lưng Tư Đồ Sảng, lập tức xô chàng vào hốc đá ấy và lao theo.

Hàng ngàn, hàng vạn tảng đá lớn nhỏ rơi xuống như thác lũ, tảng sau va vào tảng trước, bắn văng khắp diện tích sơn cốc. Nghĩa là, nếu còn đứng ở chỗ cũ thì hai người hoàn toàn không có cơ may sống sót.

Nhưng miệng hang khá hẹp nên chỉ có những mảnh đá vụn lọt qua được, và chúng không đủ sức đá thương bọn Tư Đồ Sảng. Thực ra chỉ có mình Huyết Báo đưa lưng ra chịu trận. Gã đã dùng thân xác mình che chở cho Tư Đồ Sảng.

Hơn nửa khắc sau vụ lở núi mới chấm dứt, cát bụi lắng dần xuống. Lúc này cửa hang đã bị lấp gần hết bởi một tảng đá lớn.

Hai nạn nhân vừa định chui qua khe hở phía trên để ra ngoài thì nghe vang vọng một giọng cười ngạo nghễ.

Huyết Báo sợ Tư Đồ Sảng loạn động liền nắm chặt tay giữ lại và nói:

- Sảng đệ có ra cũng vô ích! Đối phương ở trên sườn núi cơ mà! Cứ để chúng tin rằng bọn ta đã chết, không săn đuổi nữa.

Tư Đồ Sảng gật đầu, người run lấy bầy, lệ chảy dài trên gương mặt lem luốc. Chàng nghẹn ngào bảo:

- Thế là đã rõ! Họ đã chết cả rồi!

Ý chàng nhắc đến sáu người thân trong sơn cốc này. Và có thể là bầy nếu Tây Môn Giới cũng hiện diện đúng lúc ấy.

Bỗng Huyết Báo vỗ trán nói:

- Lạ thật! Giọng cười này ta nghe rất quen song không nhớ nổi là của ai.

Tư Đồ Sảng bình tĩnh, cau mày nhăn trán, cố hồi ức lại song chỉ hoài công. Chàng bực bội nói:

- Tiểu đệ cũng có cảm giác như sư huynh nhưng giờ đang rối trí không tài nào nghĩ ra được. Chúng ta đi thôi!

Khi chui hẳn ra ngoài, hai người bắt giác rung mình trước cảnh tượng sơn cốc. Họ thức ngộ rằng mình đã thoát chết trong gang tấc.

Huyết Báo sực nhớ ra, hỏi Tư Đồ Sảng:

- Nay Sảng đệ! Tại sao ngươi biết hỏa dược sắp nổ mà chạy đến lốc đá ấy.

Tư Đồ Sảng băng khuâng kể lại việc nghe được tiếng chồn kêu. Liều Mộ Hào nhăn mặt:

- Ta đứng kế bên ngươi sao chẳng nghe thấy gì hết?

Huyết Báo vốn không tin chuyện quỷ thần, hồ ly, đã từng cười cợt câu chuyện thả chồn của Tư Đồ Sảng. Vì vậy, hôm nay chàng không muốn nhiều lời tranh cãi. Vả lại, trong lúc hoang mang, đau khổ, chàng cũng không dám tin chắc vào thánh giác của mình.

Hai người rời Thúy Phong Cốc, may thay gặp ngựa thả ở bìa trận đã khôn ngoan chạy ngược ra ngoài, đang lẩn quẩn trong trận pháp.

Trời đã chiều, họ ghé vào giòng suối gần đấy mà tắm gội, cả hai đều bắn như ma lem. Nước suối rất lạnh vì do tuyết trên đỉnh núi tan ra và chảy xuống. Cái lạnh đã giúp hai người tỉnh táo lại. Mặc y phục sạch vào xong, Huyết Báo trầm ngâm bảo:

- Sảng đệ! Ta cho rằng việc Thúy Phong Cốc bị bại lộ là do bọn đệ tử Hắc Hiệp Hội. Bọn chúng thường đến đây liên hệ với Tây Môn lão gia.

Tư Đồ Sảng lắc đầu:

- Bầy gã ấy chính là Thất Tinh Hình Sứ, được huấn luyện rất tốt và tuyệt đối trung thành.

Huyết Báo hỏi lại:

- Vậy tại sao không ai chờ chúng ta ở đây để báo cáo những gì đã xảy ra! Điều này có nghĩa là lực lượng Hắc Hiệp Hội ở Lạc Dương đã bị tiêu diệt, hoặc ty nạn di nơi khác rồi. Và có thể là do Tây Môn lão gia đã thọ hại nên Hắc Hiệp Hội không còn ai lãnh đạo nữa.

Gã bực bội trách móc:

- Tây Môn lão gia quả là kẻ độc tài, không lập chức phó hội chủ để đề phòng bất trắc.

Tư Đồ Sảng vội biện minh cho nghĩa phụ:

- Liễu huynh lầm rồi! Thực ra Hắc Hiệp Hội có một phó soái. Người này nắm toàn bộ tài chính và việc kinh doanh của hội ở Hà Nam. Lão ta chính là Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh.

Huyết Báo nghe xong trợn mắt thét lên:

- Đúng rồi! Giọng cười lúc nãy chính là của lão ta. Trong đại hội võ lâm ta đã nghe lão cười chế giễu Triển Phi Hoan. Tư Đồ Sảng cũng đã tỉnh ngộ run giọng xác nhận:

- Không thể sai được! Té ra là lão cấu tặc ấy đã hãm hại gia nghĩa phụ để đoạt lấy cơ nghiệp Hắc Hiệp Hội. Lão giết luôn những người thân cận với Tây Môn nghĩa phụ để không còn ai điều tra hoặc báo thù!*

* *Do đã xác định được hung thủ nên bọn Tư Đồ Sảng cải trang rồi mới vào thành Lạc Dương. Sử dụng hai trong ba chiếc mặt nạ mà Tây Môn Giới đã tặng Tư Đồ Sảng. Những diện mạo giả này Tích Dịch Quỷ chưa dùng qua bao giờ nên không sợ lộ. Mộ Hào trở thành một hán tử trung niên mặt rỗ. Còn Tư Đồ Sảng mang dung mạo của Tư Mã Khôi song bỏ bớt bộ râu mép đi.

Hai con ngựa của họ có màu lông hung đỏ rất bình thường và không có đặc điểm gì cần phải che giấu.

Sau khi mượn phòng trọ và ăn uống xong, bọn Tư Đồ Sảng dạo một vòng qua các cơ sở bí mật của Tây Môn Giới. Tất cả đều im lìm, không một ánh đèn, mặc dù lúc trước chỗ nào cũng có người túc trực.

Không hỏi thăm được, hai người đành chờ Tây Môn Giới đến tìm. Ông ta phải nhận ra những chiếc mặt nạ của mình.

Sau ba ngày lê la khắp các trà lâu, tửu quán trong thành, hai người thất vọng, cho rằng Tây Môn Giới chắc cũng chết trong Thụý Phong Cốc.

Tư Đồ Sảng quyết định xuôi Nam, đến Tín Dương tìm lão Hí Nhân Cư Sĩ mà hỏi tội.

Cảnh vật mùa xuân dọc đường thiên lý bội phần xinh đẹp nhưng Tư Đồ Sảng chẳng còn tâm trí đâu mà thưởng thức. Tim chàng luôn thổn thức tiếc thương những người thân, nhất là hai ái thiê. Họ còn quá trẻ, xuất giá mà không kiệu hoa, không pháo cưới, vui bên chồng chưa bao lâu thì đã phải âm dương cách biệt.

Chiều mười ba tháng hai, bọn Tư Đồ Sảng còn cách bờ Bắc sông Hoài hơn chục dặm. Giờ này đồ ngang đã sắp ngưng hoạt động nên lữ khách và thương lái đều tìm chỗ qua đêm, chờ sáng mới sang sông. Chính vì vậy mà đường quan đạo cực kỳ vắng vẻ, chỉ có mình Tư Đồ Sảng và Huyết Báo dong ruổi. Họ không sợ ai cướp bóc nên cứ đi và sẽ nghỉ chân ở quán trọ gần bờ sông.

Lúc sắp phóng ngựa ngang qua ngôi Thập Lý Đình mé hữu quan đạo, Tư Đồ Sảng tinh mắt phát hiện một người mặc tăng bào vàng đang nằm sóng xoài trên bãi cỏ dưới thềm đình.

Chàng đưa tay ra hiệu với Huyết Báo rồi rẽ vào xem thử. Nạn nhân là một lão hòa thượng gầy gò, mắt nhỏ mũi thấp, trông không giống người Hán lắm.

Vị sư già ấy có nước rắm nắng của một người quen phiêu bạt phong trần. Tắm áo cà sa màu vàng đỏ giờ đây đã bạc, sờn rách nhiều chỗ.

Tư Đồ Sảng vội bồng lão hòa thượng tội nghiệp ấy vào trong đình rồi thăm mạch. Tuy thời gian bên nhau không nhiều song Lăng Phi Tuyết đã bắt chàng phải học một vài nét căn bản của y thuật. Và khi chàng đi xa đã nhét vào tay nải của chàng hàng tá chai lọ chứa linh lan, có thể chữa trị từ bệnh sổ mũi đến trọng thương.

Nhờ thế mà giờ đây Tư Đồ Sảng có thể xác định nạn nhân đang bị cảm sốt rất nặng do dầu dãi nắng mưa quá nhiều. Chàng liền hạ sốt cho người bệnh bằng khăn vải và nước mát trong túi da, đồng thời cho ông ta

uống thuốc. Trong lúc Tư Đồ Sảng bận rộn chăm sóc lão hòa thượng thì Huyết Báo mở túi hành lý nhỏ bé đang nằm lẫn lóc dưới đất ra xem. Tính gã rất cẩn thận, khi giúp ai hoặc giết ai thì đều thẩm tra kỹ lưỡng.

Trong túi vải vàng ố ấy chỉ có một bộ tăng bào thứ hai, và một tờ thông quan điệp do quan Đô Ty ở xứ Tây Tạng cấp.

Trong tờ điệp này nói rõ lão hòa thượng là trưởng lão của chùa Bồ Đà La Tự, pháp danh Trát Thập thiên sư.

Trát Thập vào Trung Nguyên với nhiệm vụ là tìm kiếm và thu hồi lại bảo vật của Bồ Đà La Tự, là cây rìu hai lưỡi bằng huyền thiết, tên gọi Giáng Ma Phủ.

Ngài Đô Ty Tây Tạng mong mỗi quan lại các địa phương giúp đỡ cho Trát Thập thiên sư.

Đọc xong, Huyết Báo chửi thề:

- Đúng là họa vô đơn chí! Sảng đệ đang buồn vì cảnh nhà tan cửa nát lại còn gặp phải kẻ đi đòi nợ. Thực là xui tận mạng.

Lúc này, Trát Thập vẫn còn mê man song thần nhiệt đã hạ, kinh mạch điều hòa, không đáng lo nữa. Tư Đồ Sảng cho bệnh nhân gối đầu lên tay nải của chàng rồi quay sang hỏi Huyết Báo:

- Liễu huynh! Vị sư già này từ đâu đến vậy?

Liễu Mộ Hào thở dài, trao tấm thông quan điệp cho Tư Đồ Sảng xem, chờ chàng đọc xong, Huyết Báo mới nói:

- Nếu hiền điệp không muốn mất Giáng Ma Phủ thì cứ để mặc lão ta nằm đây rồi cùng ta lên đường.

Tư Đồ Sảng cười thầm:

- Tiểu đệ chẳng thể nhẫn tâm bỏ kẻ bị nạn mà đi được. Hơn nữa, cứ xem ngày ấn ký thông quan điệp này thì đủ biết Trát Thập thiên sư đã lặn lội suốt mấy năm qua, khổ nhọc đến mức kiệt sức và lâm bệnh. Có lẽ trời xanh muốn tiểu đệ hoàn lại Giáng Ma Phủ cho chủ cũ nên đã run rủi cho hai bên gặp nhau chốn này. Thôi thì tiểu đệ đành thuận duyên mà trao trả, chẳng dám cưỡng cầu. Kẻ có lỗi chính là cao tăng tổ họ Võ.

Huyết Báo cười nhạt:

- Ý ta thì khác! Nay người đang cần vũ khí tốt để chiến đấu với kẻ thù, cứ tạm mượn vài năm, xong việc mang đi trả cũng được.

Tư Đồ Sảng nhìn gương mặt già nua, nhăn nheo của Trát Thập, lòng vô cùng bất nhẫn. Chàng nói với vẻ kiên quyết:

- Không được! Tiểu đệ quyết không để vị hoà thượng này phải bỏn ba thêm nữa! Ông ta đã quá già yếu rồi! Còn vấn đề vũ khí thì tiểu đệ sẽ theo kích thước Giáng Ma Phủ mà đặt rèn một thanh khác.

Liễu Mộ Hào cầu nhàu:

- Dẫu người có treo giá ngàn vàng cũng không tím đầu ra loại thép quý như thế!

Tư Đồ Sảng liền trấn an gã:

- Liễu huynh quên rằng tiểu đệ còn có nghề đánh kiếm nữa sao?

Bỗng người bệnh phát ra tiếng rên và mở mắt. Ông gượng ngồi lên mỉm cười:

- Thiện tai! Thiện tai! Tiểu thí chủ quả là bậc đại nhân, đại dũng hiem có trên đời. Lão nạp xin đại diện ba ngàn đệ tử Bồ Đà La Tự cảm tạ công đức vô lượng của thí chủ.

Thì ra thiên sư đã hồi tỉnh, nghe được câu nói của Tư Đồ Sảng. Chàng gượng ngừng kéo áo, quỳ xuống đánh lễ và tháo bao da hươu đặt trước mặt ông ta. Chàng nghiêm nghị nói:

- Bẩm thiên sư! Đệ tử cũng xin thay mặt hương hồn cao tăng tổ Võ Hồng mà tạ lỗi với quý tự.

Trát Thập hiền hòa bảo:

- Phải chăng thí chủ là Thần Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng! Lão nạp nghe đồn đại, đoán thí chủ là người đang giữ Giáng Ma Phủ nên lặn lội đi tìm mãi. À! Mong thí chủ cho lão nạp được diện kiến dung nhan.

Tư Đồ Sảng vô cùng khâm phục, không ngờ ông ta đang bệnh hoạn mà còn phát giác ra việc chàng mang mặt nạ. Chàng vội lột lớp da hóa trang, cố chịu đựng ánh mắt chăm chú của đối phương.

Lát sau, Trát Thập thiên sư gật gù nói:

- Ân đức hai họ Tư Đồ và họ Võ đều mỏng nên thí chủ sẽ gặp nhiều tai kiếp. Nhưng nếu thí chủ giữ vững huệ căn, tâm luôn hướng tới những điều thiện thì sẽ được hưởng quả phúc kiếp này và kiếp sau.

Tư Đồ Sảng buồn rầu đáp:

- Đệ tử mang nặng thù nhà, sát nghiệp nặng nề, e khó mà tích thiện được!

Trát Thập thiên sư lắc đầu:

- Thiện ác vốn do tâm mà có nên giết người không hẳn là ác và cứu người chưa chắc là thiện. Thí chủ chưa vượt ngoài tục lụy nên lắm nhân duyên, nghiệp quả, nhưng chỉ cần giữ được chút lòng từ bi hỉ xả là tốt lắm rồi.

Liều Mộ Hào nghe thuyết pháp mà đầu óc rối tung, bực bội cướp lời thiên sư:

- Lão nói nhăng nói cuội gì thế? Chẳng lẽ phải tha mạng kẻ đã giết phụ mẫu của mình?

Trát Thập thần nhiên đáp:

- Kẻ đã gieo nhân thì phải gặt quả có bị giết cũng đáng. Nhưng khi thí chủ hạ thủ thì cũng là lúc gieo nhân xấu cho chính mình. Sao thí chủ không tự hỏi đã giết bao nhiêu người và anh em, con cái những nạn nhân ấy sẽ đòi nợ ai? Cho nên, bậc Bồ Tát giáng ma chỉ diệt cái ác chứ không sát sinh. Thí chủ chỉ cần phế vô công và hủy đi cánh tay cầm đao kiếm là quá đủ rồi! Hình phạt ấy đối với người học võ có lẽ còn khổ hơn cái chết.

Huyết Báo cứng họng, không sao tìm ra lý lẽ để cãi lại. Quả đúng là gã đã giết khá nhiều người, kẻ thù ở khắp nơi.

Tư Đồ Sảng càng bội phần thối tha khi nhớ đến việc mình có thể đã giết chết Lăng Khảm Trạch, gây mối thù với Lăng Song Tường. Thực ra, gã chẳng phải là kẻ thù của chàng.

Tư Đồ Sảng toát mồ hôi, khấn đầu nói:

- Đệ tử đa tạ thiên sư đã soi sáng cái tâm u mê này! Đệ tử xin phát nguyện từ nay kiềm chế lòng hiếu sát.

Mẹ chàng, Võ Xuân Hoa là người mộ đạo Phật nên chàng cũng có thiên hướng ấy. Nay được Trát Thập thiên sư tận tâm chỉ điểm, chàng linh hội được nhưng không nhiều vì lòng đang chất chứa hận thù.

Trát Thập hài lòng, tùm tùm bảo:

- Thực ra, với pho Huyền Nguyên Kiếm Phát và khô Mộc phần Công, thí chủ thừa sức thể hiện lòng từ bi.

Tư Đồ Sảng kinh hãi:

- Sao thiên sư lại biết rõ võ công của đệ tử như thế?

Trát Thập mỉm cười hóm hỉnh:

- Giờ đã đến lúc chia tay. Lão nạp xin tặng thí chủ một vật. Vật ấy lão nạp treo trên ngọn cây du cạnh đình. Xin cáo biệt!

Tư Đồ Sảng bắn khoăn nói:

- Thiên sư đang bệnh, đâu thể đăng trình một mình được! Xin người theo bọn đệ tử đến khách điểm nghỉ ngơi vài hôm, chờ bình phục rồi hãy đi.

Trát Thập lắc đầu, nhìn chàng bằng ánh mắt yêu thương, tay thì nhặt lấy túi vải và Giáng Ma Phủ. Và bất ngờ, thân hình ông bay vèo ra khỏi đình, lướt nhanh về hướng Bắc, lát sau, vọng lại lời kệ:

”Từ tâm danh độc nhâm sinh phúc

Kiến tánh minh tâm oán bất tồn”.

Liều Mộ Hào chán nản nói:

- Té ra là lão ấy giả bệnh để thử lòng Sảng đệ.

Tư Đồ Sảng băng khuâng không đáp ra ngoài nhảy lên cây du già nua. Chàng mau chóng tìm thấy một thanh trường kiếm, hình dáng giống loại kiếm thông thường, song trọng lượng thì gấp đôi.

Xuống đến đất, Tư Đồ Sảng rút ra xem thử, thấy nước thép mờ mờ, chẳng có gì là tốt cả. Nhưng chàng rất vừa ý vì sức nặng của nó.

Liều Mộ Hào bảo chàng:

- Sảng đệ đưa ta xem thử! Chắc nó chỉ đáng giá chừng năm lượng bạc.

Nhưng khi cầm kiếm nghe tay nặng trĩu, gã lại khen:

- Kích thước bình thường mà trọng lượng lại gấp đôi! Chứng tỏ chất thép chẳng tầm thường!

Gã thuận tay đâm vào thân cây du, mũi kiếm cắm sâu rất ngọt. Gã ngựa tay chém thử vào tảng đá dưới gốc du, đá vỡ mà lưỡi gươm không hề mẻ.

Liều Mộ Hào gật gù bảo:

- Có lẽ nó cùng chất thép với Giáng Ma Phủ, Sảng đệ có thể yên tâm sử dụng rồi đấy.

Tư Đồ Sảng nhận lại bảo kiếm, quét dọc thân kiếm, với niềm say mê của một kiếm thủ. Và ánh mắt tinh tường của chàng phát hiện ba chữ nhỏ như kiến ở mũi gươm “Từ Tâm Kiếm”. *

* *Hai người qua sông rất sớm nên xế trưa đã có mặt trong thành Tín Dương. Sau khi gột rửa bụi đường, họ rời khách điếm đi đến Hoài âm đệ nhất tửu điếm. Cái tên này hàm ý tự xưng mình là quán rượu số một của cả một dải phía nam sông Hoài chứ chẳng phải chỉ riêng đất Tín Dương. Vị trí phía Nam giòng sông thuộc về âm.

Quả cũng xứng đáng đệ nhất vì tửu điếm cũng rất lớn và đẹp mắt, gồm hàng trăm cây cột tròn đen bóng, đỡ lấy những lớp ngói lưu ly xanh. Các nếp mái xếp chồng và gối mép lên nhau để có khoảng không cho gió và ánh sáng luồn vào đến tận giữa quán. Bởi thế mà từ xa, nhìn lại những mái nhà xanh xanh có góc uốn cong kia trông giống đám mây là đà giữa những ngọn cây cao vút.

Chung quanh tửu điếm là thảm cỏ xanh rờn, lác đác những bồn hoa và hòn non bộ kích thước nhỏ. Ngay cả trong những ngày hè nắng gắt thì nơi đây cũng vẫn mát mẻ nhờ tàn lá rậm rạp của những cây bách già nua.

Bách là loài cây thân thẳng, dáng vẻ đẹp cao đến mười trượng. Bách có khả năng thích nghi cao, trồng ở đâu cũng được và sống rất lâu.

Tư Đồ Sảng cùng Huyết Báo được gã tiểu nhị đưa vào một bàn gần trung tâm. Từ vị trí này, hai người có thể nhìn bao quát và nghe ngóng được nhiều điều.

Ngày mai, vị tài thần, đại thiện nhân đất Tín Dương là Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh, tổ chức tiệc mừng thượng thọ bảy mươi một nên hào kiệt võ lâm ngồi đầy trong Hoài Nam tửu điếm.

Với tính hào phóng rộng rãi, Cổ Quý Sinh đã tạo dựng được một thanh danh rất tốt cũng như mối ân tình với đông đảo khách giang hồ.

Các phái lớn trong võ lâm Trung Nguyên đều cử người mang lễ vật đến mừng thọ họ Cổ. Thậm chí, có vài vị chương môn, long đầu, còn đích thân đi dự.

Một trong những kẻ có thân phận cao cả ấy là Hắc Bì Cái Từ Lang Chính, bang chủ Cái Bang. Ông ta đang đối ẩm với Đàm Văn Tử, trưởng lão phái Hoa Sơn

Tình cờ, bàn của họ lại nằm kế bên bàn Tư Đồ Sảng và Liễu Mộ Hào. Hai lão nhân hạ giọng trò chuyện, không ngờ bị Tư Đồ Sảng nghe thấy hết.

Đàm Vân Tử mời Hắc Bì Cái chung rồi hỏi:

- Nay Từ thí chủ! Bần đạo lâu nay bế quan luyện công nên không rõ cục diện võ lâm hiện tại thế nào. Thí chủ là người thạo tin tức nhất thiên hạ xin hãy chỉ giáo đôi điều.

Hắc Bì Cái chậm rãi nhai kỹ miếng thịt dê, nuốt xong, chiêu một hớp rượu rồi mới thủng thẳng kể:

- Sau đại hội võ lâm ít lâu Táo Gia Cát có bí mật đến tổng đàn Cái Bang ở Lạc Dương bàn bạc với lão phu. Lúc ấy, lão phu mới biết việc Nam Giải Tiên Ông giả làm Giáp Vô Yên mà tranh ngôi Minh Chủ. Và chính vụ nổ lôi đài đã cứu vãn võ lâm thoát khỏi một âm mưu thâm độc. Bùi Thế Trực đã khẳng định Hải Hoa Bang là tay sai của quân Mông Cổ, được lệnh khống chế võ lâm Trung Nguyên, hủy hoại những tinh hoa làng võ, làm suy yếu sức kháng cự của mấy vạn hào kiệt. Quân Mông biết rằng bọn hiệp khách chúng ta tuy không thích bị gò bó bởi kỷ cương quân ngũ, nhưng khi Sơn hà lâm nguy sẽ liều thân mà bảo vệ.

Lão nói một hơi khá dài nên khô cổ bưng chung uống cạn rồi khề khà nói tiếp:

- Đồng thời, Hải Hoa Bang sẽ là lực lượng nội ứng khi quân Mông phá được Ải Quan. Táo Gia Cát đã thiết tha yêu cầu Cái Bang giám sát chặt chẽ động tĩnh của Hải Hoa Bang để hội đồng võ lâm có đối sách kịp thời. Bùi Thế Trực tài cao đức trọng, cơ trí tuyệt luân, là chỗ dựa tốt nhất cho chính khí võ lâm. Nhưng hơi ôi! Không hiểu tên khốn kiếp nào đó đã dùng hỏa dược đánh sập sườn Bắc núi Thụy Phong, chôn sống Bùi lão mất rồi.

Đàm Vân Tử cả kinh:

- Việc ấy xảy ra lúc nào!

Hắc Bì Cái buồn rầu đáp:

- Cuối giờ Tý ngày hai mươi tháng giêng lão phu đang định đi ngủ thì nghe một tiếng nổ ì ầm từ phía Tây nam Lạc Dương vọng lại. Sáng ra, bọn đệ tử bốn bang về báo rằng tiếng nổ ấy phát ra từ núi Thụy Phong. Bọn chúng chẳng rõ nguyên nhân vướng trận đồ nên không vào được bên trong sơn cốc. Lão phu vội đến đây xem sự thể, nhờ được Táo Gia Cát dạy cách xuất nhập trận nên vào được bên trong sơn cốc để chứng kiến cảnh tượng kinh hoàng. Lão phu còn trèo lên chỗ vách núi bị lở để xem xét thì phát hiện có dấu chân người và một ít bột thuốc nổ rơi vãi.

Đàm Vân Tử nghe xong thiếu não thở dài, tiếc thương cho một bậc kỳ tài luôn hết lòng vì chính nghĩa. Lão không biết rằng có một người ngồi gần đây đang cố ngăn giòng lệ chảy.

Hắc Bì Cái tiếp lời:

- Phía đông là Hải Hoa Bang lăm le uy hiếp võ lâm, còn ở phía nam thì Kỳ Lân Bang cũng chẳng thiếu dã tâm. Đệ tử của lão phu ở Trường Sa báo về rằng Môn Xuyên Bá Dao Tần Cốc Lý đã hồi phục được bảy phần, đang tiến hành xây dựng lại Khuất Gia Trang cho thật rộng rãi, kiên cố và chiêu mộ anh hào. Lão được sự hậu thuẫn của hai đại phú hộ họ Giả, họ Khuất nên ngân quỹ dồi dào, đủ sức nuôi số bang chúng đông đến hơn ngàn.

Đàm Vân Tử ngắt lời họ từ:

- Thế còn thái độ của Hạo Thiên Cung ra sao?

Hắc Bì Cái nhíu đôi mày điểm bạc:

- Táo Gia Cát từng kể lão phu nghe rằng Lăng Song Tường đã liên minh với Tần Cốc Lý trước trận bế mạc đại hội võ lâm, vì chẳng còn tiền nuôi quân. Giờ đây Hạo Thiên Cung đang bành trướng ở đất Thiểm Tây và lan xuống cả Tứ Xuyên. Phải chăng Hạo Thiên Cung đã được họ Tần hậu thuẫn về tài chính?

Đàm Vân Tử bỗng vỗ trán hỏi:

- À! Bang chủ có biết hạ lạc của Thần Phủ Lang Quân hay không. Gã họ Lý ấy là đệ tử chân truyền của Ly Giang Tiên Ông, có thể góp phần đương cự tà ma.

Hắc Bì Cái mỉm cười:

- Sau tết, phân đà Cái Bang ở Bắc Kinh gửi báo cáo về, có nhắc đến việc Thần Phủ Lang Quân phá vụ án trộm quốc khố, được vua Gia Tĩnh gọi vào triều ban thưởng. Không chừng giờ đây gã đã làm quan lớn rồi.

Tư Đồ Sảng nghe mà chua chát trong lòng. Do áp lực của Tam hoàng tử và Bàng đề đốc mà chàng đã phần nhận tước Truy Dũng Bá. Minh đế đã giáng chỉ bắt chàng phải về triều làm quan sau ba năm nữa.

Trong tay nải của chàng hiện đang có một bộ phẩm phục bá tước bằng gấm xanh, ngân khôi và kim bài. Nhưng chàng không tin mình sẽ mặc thứ y phục ấy vì không xứng, chàng chưa làm được gì cho xã tắc, cho lê thứ, mặt mũi nào mà xênh xang áo mào?

Hắc Bì Cái và Đàm Vân Tử đã no say nên rời tửu điểm, đi đến Cổ Gia Trang. Ở đây, Tư Đồ Sảng và Liễu Mộ Hào cùng nhau bàn bạc rất lâu, sau đó, tìm cách đến nhà của Hí Nhân Cư Sĩ để làm khách.

Hai người rời Hoài Nam đệ nhất tửu điểm, đi dạo phố và tìm mua lễ vật để ngày mai mừng thọ đối phương. Do không có thiệp mời nên lễ vật đắt tiền chính là cách tốt nhất để vào cổng.

Họ đã rảo qua Cổ Gia Trang mấy lượt phát hiện nó rất rộng lớn, nhà cửa, phòng ốc san sát. Khách phương xa lũ lượt kéo đến và chắc chắn là đêm nay bọn gia nhân sẽ làm việc suốt đêm để chuẩn bị cỗ bàn. Trong bối cảnh bất lợi như thế thì việc đột nhập Cổ Gia Trang, rồi mò mẫm tìm xem lão ta ngủ ở đâu quả là mạo hiểm và vô vọng. Cách tốt nhất là đường hoàng đến làm khách, sau lễ chúc thọ được quyền ở lại một đêm để hành động hơn. Tuy nhiên, kế hoạch này cũng có một điểm yếu là lai lịch. Do không có thiệp mời, Cổ Quý Sinh sẽ cho thủ hạ giám sát họ rất chặt chẽ.

Chính vì thế nên Tư Đồ Sảng vô cùng mừng rỡ khi nhận ra gã Linh Tiểu Tử đang lang thang trên phố Thiên Sư. Cuối phố này có một đạo quán của Thiên Sư Giáo nên người ta đặt tên con phố như vậy. Linh Tiểu Tử đang khệ nệ bưng một thố sành có nắp rất to, chắc còn nóng nên có hơi nước tỏa ra. Gã thận trọng bước nhùng bước vững vàng để nước trong thố không tràn ra. Tuý khổ sở như vậy mà miệng Linh Tiểu Tử vẫn cứ nở nụ cười, để lộ hai chiếc răng nanh tinh quái.

Bị hai kẻ đi ngược chiều chân lại, gã không cười nữa, bực bội hỏi:

- Nhị vị không thấy bản đạo đang làm gì sao? Xin tránh đường cho!

Huyết Báo bắt ngờ thò tay mở nắp thố và hít hà:

- Mẹ kiếp! Cái món lẩu chó này thơm thực! Lão Tam Dương Chân Nhân này quả là kẻ sành ăn.

Liễu Mộ Hào đã từng cùng Tư Đồ Sảng đến Long Hồ Sơn nên biết rõ tật lớn của đại hộ pháp Thiên Sư Giáo Tam Dương Chân Nhân. Có lẽ lần này lão ta đại diện Trương Thiên Sư đi chúc thọ Cổ Quý Sinh.

Linh Tiểu Tử giật mình hỏi lại:

- Nhị vị thí chủ là ai mà biết sư thúc của bản đạo?

Tư Đồ Sảng nóng ruột bảo:

- Ta là Kỳ Hoa Tử đây! Người mau đưa ta đến gặp đại sư huynh!

Linh Tiểu Tử rất quen với giọng nói của chàng, mừng rỡ toét miệng cười:

- Té ra là tiểu sư thúc! Xin đi theo đệ tử. Đại sư thúc đang ở trong quán cuối phố này.

Do thố thịt chó mà ba người phải đi vào bằng cửa hông, không dám đi qua điện Tam Thanh vì sợ mang tội bất kính.

Từ thời thượng cổ, chó đã là một trong những loại thịt ăn chính của người Trung Hoa. Trong cúng tế, chó cũng có mặt chung với dê, bò, heo, gà. Nhưng các vị thần linh thường chỉ được thưởng thức món chó thui hoặc luộc, để nguyên con chứ không được nêm những món ăn khoái khẩu, nồng nàn gia vị, chế biến từ thịt chó. Bởi thế mà Linh Tiểu Tử không dám để mùi thơm quyến rũ của món lẩu chó xúc phạm đến khướu giác thanh tịnh của chư thần.

Tam Dương Chân Nhân đang ngồi với một đạo sĩ trung niên, nhâm nhi vài chung với món lạc rang, trong lúc chờ món chính. Thấy Linh Tiểu Tử về đến lão mừng rỡ bảo:

- Mau đặt xuống bàn! Món này phải ăn nóng mới ngon!

Và lão chợt nhận ra sau lưng tên sư diệt còn hai người nữa liền mắng ngay:

- Chỉ có một thố thịt bé xíu thế này mà ngươi còn dẫn thêm người đến nữa làm gì? Chớ thực!

Tư Đồ Sảng rất mến lão đạo sĩ già ham ăn uống nhưng trực tính này. Chàng cười bảo:

- Nếu đại sư huynh không cho ăn thì tiểu đệ xin phép cáo lui vậy!

Vừa nói, chàng vừa lột mặt nạ ra, Tam Dương Chân Nhân mừng rỡ nói:

- Ngũ sư đệ đấy ư! Ngươi mau ngồi xuống đây! Cả cái gã Huyết Miên kia nữa.

Liễu Mộ Hào cũng đã lộ mặt thật nên chân nhân nhận ra bạn cũ?

Linh Tiểu Tử cười khanh khách:

- Đại sư thúc lú lẫn quá rồi! Y là Huyết Báo chứ không phải Huyết Miên.

Tam Dương Chân Nhân cười hề hề:

- Bần đạo già cả nên trí nhớ kém cỏi quên cha nó mất danh hiệu của thí chủ. Nhưng báo hay miên cũng vậy thôi. Bỏ nhiều gia vị là ngon tất.

Gã đại sư trung niên chấp tay bái kiến Tư Đồ Sảng:

- Đệ tử là Linh Hoa Tử, quán chủ đạo quán này, xin ra mắt ngũ sư thúc.

Linh Tiểu Tử mau miệng giải thích thêm:

- Ngũ sư thúc! Y là nhị sư huynh của đệ tử đấy!

Tư Đồ Sảng đáp lễ rồi gọi cả Linh Tiểu Tử cùng ngồi. Biết có ngũ sư thúc ở đây thì cuộc rượu sẽ rất dài nên Linh Hoa Tử ra sai bọn đạo sĩ trẻ đi mua thêm rượu thịt.

Tha hương ngộ cố tri, Tam Dương Chân Nhân uống với Tư Đồ Sảng và Huyết Báo liền ba bát lớn. Lão vừa ăn vừa nói:

- Giáo chủ sư huynh đang ngày đêm mong ngũ sư đệ, ra lệnh cho các đạo quán tìm bằng được người về. May sao người lại xuất hiện nơi này khiến bọn đệ tử đỡ khổ cực.

Tư Đồ Sảng chưa hỏi vì sao thì lão đã giải thích:

- Hồi đầu tháng hai đã xảy ra một cuộc va chạm giữa bốn giáo và Kỳ Lân Bang ở đất Lãng. Phe chúng ta chết tám người và bị thương khá nhiều.

Tư Đồ Sảng giật mình kinh hãi:

- Chúng lê Kỳ Lân Bang lại dám ngang nhiên lộng hành đến thế ư! Quan lại địa phương xử lý ra sao?

Tam Dương Chân Nhân cười khổ:

- Sự việc này rất phức tạp, ngay tri phủ Lư Lãng cũng bó tay, để mặc hai phe giải quyết với nhau. Số là, khu đồi phía Tây bắc thành Lư Lãng, cạnh sông Cẩm Giang có một mỏ bảo ngọc rất lớn, sử dụng đến hơn hai ngàn nhân công. Và tất cả bọn họ đều là tín đồ trung thành của bốn giáo, thường xuyên đến lễ bái và đóng góp cho đạo quán Lư Lãng.

Nhưng mới đây, chủ nhân của mỏ đá quý ấy đã bán khu mỏ cho Giả Tài Thần đất Trường Sa, với giá mười vạn lượng vàng. Khổ thay, sau khi nhận mỏ, nhà họ Giả lại cho đóng cửa, sa thải toàn bộ công nhân. Người đại diện của Giả Gia Trang là Giả Bạch Hồ bảo rằng mỏ đã cạn kiệt, có tiếp tục khai thác nữa cũng chẳng lời được bao nhiêu. Hơn nữa Giả Tài Thần mua khu đồi ấy vì phong thủy tốt, sẽ trở thành nghĩa trang của giòng họ Giả.

Hai ngàn công nhân mỗ sợ vợ con chết đói nên nhất quyết không rời mỗ, yêu cầu họ Giả cho họ việc làm. Đệ tử bốn giáo ở đạo quán Lư Lăng cũng tham gia cuộc biểu tình, cố bảo vệ quyền được sống của giáo chúng.

Gã Giả Bạch Hồ dẫn thêm hai trăm tên thủ hạ Kỳ Lân Bang, võ công rất lợi hại nên khi xô xát, phe chúng ta bị thiệt thòi sau đó, quan quân Lư Lăng đến can thiệp nhưng không bắt tội bọn Kỳ Lân Bang, dù chúng chỉ chết có hai mạng.

Giáo chủ sư huynh đã đích thân đến Lư Lăng khiếu nại với quan tri phủ. Nhưng có lẽ lão ta đã ăn đút lót của họ Giả nên phải tay, bảo hai bên tìm cách giải quyết.

Giáo chủ sư huynh đã yêu cầu nhà họ Giả bán lại mỗ bảo thạch ấy cho bốn giáo thì Giả Bạch Hồ đòi hai chục vạn lượng vàng, gấp đôi cái giá gã đã mua. Bạch Hồ còn ngạo nghễ nói thẳng rằng Thiên Sư Giáo chỉ toàn một lũ thầy pháp bắt tài, võ nghệ chẳng ra gì.

Giáo chủ sư huynh không nhịn được nữa liền thách đấu với Kỳ Lân Bang, ông còn đem chục vạn lượng vàng đánh cược với mỗ bảo thạch. Giả nhậ công tử không biết ngũ sư đệ là người của Thiên Sư Giáo nên đã mau mắn nhận lời.

Kỳ hạn phó ước là ngày đầu tháng năm hoặc sớm hơn. Giáo chủ biết sư đệ sẽ phải về Long Hồ sơn để cùng đi núi Hành Sơn rước pháp thể sư thúc.

May mắn thay, ta lại gặp được sư đệ lúc này. Vì hiện bốn giáo đang phải trợ cấp cho hai ngàn công nhân mỗ thất nghiệp, ngân quỹ sắp cạn kiệt. Nghĩa là sau bữa tiệc mừng thượng thọ lão họ Cổ ngày mai, chúng ta sẽ gấp rút về Long Hồ Sơn để giáo chủ sớm gửi thư hẹn ngày tỷ đấu.

Nghe xong câu chuyện, Tư Đồ Sảng trầm ngâm bảo:

- Môn Xuyên Bá Dao Tàn Cốc Lý chưa hồi phục hẳn nên không đáng ngại. Giả Bạch Hồ thì chẳng xứng là địch thủ của tiểu đệ. Nhưng Kỳ Lân Bang cũng còn một cao thủ khác là Thập Tự Thần Kiếm Phan Tử Mỹ. Lão này tuy mất lý trí nhưng võ công cũng còn nguyên vẹn. Có thể Kỳ Lân Bang sẽ cho lão ta xuất trận để đảm bảo phần thắng.

Tam Dương Chân Nhân áy náy nói:

- Chết thực! Giáo chủ sư huynh và bọn ta đâu biết việc Thập Tự Thần Kiếm còn sống. Nếu họ Phan đại diện Kỳ Lân Bang thì liệu sư đệ có thủ thắng nổi không?

Tư Đồ Sảng lắc đầu:

- Đại sư huynh chớ lo! Tiểu đệ còn mong sự việc xảy ra đúng như thế. Phan Tử Mỹ chính là kẻ đã cùng Tàn Cốc Lý sát hại song thân của tiểu đệ.

Và chàng nghiêng răng, chậm rãi nói tiếp:

- Còn Hí Nhân Cư Sĩ là người đã ám hại hai người vợ tội nghiệp của tiểu đệ cùng năm vị trưởng bối nữa.

Tam Dương Chân Nhân giật bắn mình, đánh rơi cả dưa, mắt tròn tròn lắp bắp bảo:

- Có việc ấy sao? Sư đệ mau kể rõ cho ta nghe thử?

Tư Đồ Sảng buồn rầu kể lại ngọn ngành, nước mắt chảy dài trên má. Tam Dương Chân Nhân ùng ùng nổi giận, nghiêng răng kèn kẹt:

- Tổ bà cái lão họ Cổ! Ngày mai ta phải vạch mặt lão trước khách khứa và giúp sư đệ báo thù!

Linh Tiểu Tử bỗng xen vào:

- Đệ tử từng nói Cổ Quý Sinh là kẻ đạo đức giả mà chẳng ai chịu tin. Một người có lòng nhân không bao giờ đem kẻ khác ra chế giễu, rồi cười cợt trên sự khổ thẹn cùng cực của nạn nhân. Trẻ bị lừa không sao, có người già đầu rồi mà còn xem Cổ Quý Sinh là bạn tốt nữa, thật nực cười.

Tam Dương Chân Nhân đỏ mặt cười giả lả:

- Ta biết mình hồ đồ rồi, người đừng xỏ xiên nữa có được không?

Thì ra lão rất thân với Hí Nhân Cư Sĩ nên đã xin Trương Thiên Sư cử mình đi chúc thọ. Giờ biết họ Cổ là kẻ mặt người lòng thú, chân nhân vô cùng hồ thên.

Liễu Mộ Hào chữa thẹn cho họ bằng cách trình bày kế hoạch trả thù của Tư Đồ Sảng. Gã và chàng sẽ giả làm đạo sĩ đi theo Tam Dương Chân Nhân vào Cổ Gia Trang, tùy cơ mà giết Cổ Quý Sinh.*

* *Giữa giờ thân chiều hôm ấy, đoàn đại biểu Thiên Sư Giáo tiến vào Cổ Gia Trang. Theo sau lão đạo sĩ già râu tóc bạc phơ là ba đệ tử, một tuổi đôi mươi, một tam thập và một xồn xồn tuổi hơn bốn chục. Có hai gã bưng hộp son đựng lễ vật một của giáo chủ Thiên Sư Giáo và một của Tam Dương Chân Nhân. Ông vốn là bằng hữu lâu năm của Cổ Quý Sinh.

Cổ Gia Trang được xây dựng theo lối tứ hợp viện kết hợp với vườn cảnh. Nghĩa là, ngoài cơ ngơi chính còn có nhiều tiểu xá, biệt viện xây quanh, nằm giữa một vườn hoa mênh mông, đầy đủ suối khe, cầu đá, giả sơn, cây cao...phong cảnh cực kỳ diễm lệ.

Nhà họ Cổ giàu sang đã mấy đời, nức tiếng một vùng phía nam sông Hoài. Tây Môn Giới từng kể cho Tư Đồ Sảng nghe rằng mười mấy năm trước ông hành sự ở Tính Dương, do điều khiển mục tiêu không kỹ nên bị một con lang khuyến tây dương cắn rách đùi loại chó này ít sữa, lặng lẽ tấn công như dã thú trong rừng vậy. Sau đó, ông bị bọn gia nhân nhà ấy và quân binh Tín Dương truy đuổi gắt gao, liền nhảy vào vườn nhà họ Cổ. Cổ Quý Sinh phát hiện ra, che giấu và bằng bó cho Tây Môn Giới. Vì cảm cái ơn ấy nên Tích Dịch Quỷ đã vãi Cổ Quý Sinh làm nghĩa huynh và giao cho lão nắm giữ ngân quỹ Hắc Hiệp Hội ở Hà Nam.

Nhắc lại, lão tổng quản Cổ Gia Trang Hồng Thanh Vy tươi cười đón chào Tam Dương Chân Nhân:

- Đã gần hai năm đạo trưởng không ghé chơi khiến Cổ trang chủ nhớ nhung, cứ nhắc đến mãi.

Tam Dương Chân Nhân cười nhạt:

- Y nhớ bản đạo sao không biết tìm đến Long Hồ Sơn mà thăm viếng? Bản đạo phải tu hành, lo toan sự vụ của bốn giáo, còn Cổ Quý Sinh thì rảnh rang, có làm cái quái gì đâu?

Và ông chợt đổi giọng khô khan, hỏi nhỏ:

- Nay hồi thí chủ! Phải chăng Quý Sinh mới nạp thiếp nên cho sửa sang trang viện, trông khác hẳn lúc trước?

Hồng Thanh Vy ngượng ngùng cãi:

- Bẩm không có việc ấy! Cổ lão gia là người đức độ, tuổi lại cao, nạp thiếp làm gì?

Tam Dương Chân Nhân cười ha hả dẫn ba đệ tử đi vào trong, Linh Tiểu Tử bước dẫn lên nhắc nhở:

- Đại sư thúc mà để lộ sự chán ghét là hỏng việc đấy!

Chân nhân nheo mắt đáp:

- Tiểu quỷ chớ lo. Sống thực thà thì khó chứ học nghề gian xảo thì dễ dàng biết mấy.

Cũng cùng lối kiến trúc như cơ ngơi của Trương Thiên Sư nhưng quy mô, kích thước quần thể tứ hợp viện ở đây lớn hơn nhiều. Chiều sâu của bên ngoài hình chữ nhật đã là chín trượng.

Cửa thùy hoa dẫn vào sân vuông bên trong cũng rộng gấp rưỡi, ngoài bốn trụ đá lừng còn có một cặp kỳ lân trấn giữ.

Bốn dãy nhà nằm cạnh sân vuông có mái kếp nên không gian bên trong rộng rãi, bố trí lược nhiều phòng ốc.

Giờ đây, toàn bộ những bức vách ngăn phòng của dãy Đông Sương đã bị dỡ bỏ để có thể bày được trăm bàn tiệc phủ vải hồng.

Nhưng còn quá sớm nên chưa có ma nào hiện diện ở đây, mà ngồi cả trong phòng lớn thuộc dãy hướng Bắc. Họ là những người thân thiết nhất, hoặc khách phương xa không muốn trọ bên ngoài. Tổng số chỉ độ mười người, trong đó có Hắc Bì Cái và Đàm Vân Tử.

Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh mừng rỡ bước ra tận cửa đón khách. Lão cười ha hả nói:

- Lão phu biết thế nào đạo trường cũng giá lắm! Nãy giờ cứ cùng các vị đây nhắc nhở mãi.

Nét mặt họ Cổ biểu lộ một niềm vui chân thành vì quả thực là lão rất mến lão đạo sĩ thực thà, ngây thơ như trẻ con này. Khi kết giao với Tam Dương Chân Nhân, một kẻ tài trí và gian xảo như Cổ Quý Sinh rất yên tâm, không sợ bị cạnh tranh. Tào Tháo giết Dương Tu vì họ Dương đại đột cổ chứng tỏ mình quá thông minh.

Tam Dương Chân Nhân đã biết rõ tâm địa của Cổ Quý Sinh nên không còn bị làm trước thứ tình cảm kiểu Tào Mạnh Đức ấy. Ông thản nhiên đóng kịch, giả là nói cười thân thiết.

Cổ Quý Sinh đưa Tam Dương Chân Nhân vào trong, giới thiệu với những vị khách đang ngồi uống trà, hầu hết đều là người quen biết.

Đám đạo được một lát, chân nhân nằng nặc bắt Cổ Quý Sinh phái dất mình đi tham quan những công trình xây mới của Cổ Gia Trang. Mười người kia cũng có ý ấy nên họ Cổ chẳng thể chối từ, đưa cả đoàn đi dạo. Ba gã đạo sĩ trẻ Thiên Sư Giáo cũng lặng lẽ theo đuôi.

Dưới ánh nắng xuân ấm áp, cảnh vật Cổ Gia Trang vô cùng diễm lệ khiến mọi người tấm tắc khen ngợi Cổ trang chủ là bậc nhả sĩ phong lưu, có đầu óc thẩm mỹ tinh tế.

Tam Dương Chân Nhân khéo léo dò hỏi nơi cư trú của chủ nhà. Họ Cổ không hề đề phòng, chỉ vào một tòa tiểu xá trong vườn cảnh, cạnh tòa giả sơn khổng lồ.

Cuối vườn hoa mênh mông ấy là khu từ đường họ Cổ, vây kín bởi bức tường cao hơn đầu người.

Tam Dương Chân Nhân đã từng đến Cổ Gia Trang nhiều lần nên biết công trình này mới được xây. Lão nhất định vào xem cho được.

Cổ Quý Sinh bấm bụng móc chìa khóa trong thắt lưng ra mở cổng, dẫn khách vào.

Linh Tiểu Tử kẻ tai Tư Đồ Sảng thì thầm:

- Sư thúc! Khu từ đường này phải có bí mật gì đó nên Cổ Quý Sinh mới đích thân giữ chìa khóa. Thường thì việc quét dọn, nhang khói là của bọn gia nhân, tỳ nữ.

Tư Đồ Sảng gật đầu tán thành, chú tâm quan sát thật kỹ lưỡng.

Chính Linh Tiểu Tử đã đưa ra giả thiết rằng Tây Môn Giới có thể vẫn còn sống. Một người cơ trí và thận trọng như Tích Dịch Quỷ không bao giờ tiết lộ hết toàn bộ bí mật của mình. Do đó, nếu muốn trở thành hội chủ Hắc Hiệp Hội thì Cổ Quý Sinh phải bắt sống Tây Môn Giới, để khai thác những phương thức điều hành, liên lạc. Hơn nữa, một nửa cơ nghiệp của Hắc Hiệp Hội nằm ở Hà Bắc, do Tích Dịch Quỷ đích thân coi sóc.

Cao kiến của Linh Tiểu Tử đã mang lại cho Tư Đồ Sảng niềm hi vọng mới. Và mục tiêu chính của chàng khi vào Cổ Gia Trang là tìm nơi giam cầm nghĩa phụ, cứu ông thoát cảnh lao lung. Còn việc trừng trị Cổ Quý Sinh sẽ để dịp khác.

Trong suốt cuộc dạo chơi nãy giờ, Tư Đồ Sảng không hề nhận ra công trình nào đủ kín đáo và kiên cố để giam giữ tù nhân. Các tòa tiểu viện, tiểu xá, tiểu lâu ở đây đều chỉ mang tác dụng trang trí cho vườn cảnh, sử dụng những vật liệu nhẹ như gỗ, tre trúc để tăng tính thiên nhiên. Hơn nữa, những công trình ấy đều trở nhiều cửa sổ để khách đến ở có thể thuận tiện thưởng lãm cảnh đẹp chung quanh.

Do đó, chính căn nhà từ đường và hai ngôi mộ lớn phía sau mới là kiến trúc duy nhất được xây bằng gạch đá.

Hai ngôi mộ ấy là của phụ mẫu Cổ Quý Sinh.

Sau khi khách đã ngoạn cảnh mãn nhãn, Cổ trang chủ đưa họ quay lại phòng khách. Riêng Tam Dương Chân Nhân và ba đệ tử thì được hướng dẫn đến chỗ nghỉ ngơi.

Tối đến, trong lúc Tam Dương Chân Nhân lên phòng khách tán gẫu với Cổ Quý Sinh và những bậc lão thành khác, bọn Tư Đồ Sảng cùng nhau bàn bạc.

Huyết Báo nói:

- Ta đã quan sát bọn gia đình, nhận ra chúng đều có thân hình rắn chắc cước bộ mau lẹ, mắt sắc như dao, chúng tỏ bản lãnh không tầm thường. Do vậy, chúng ta nên khởi sự sớm, trong lúc còn người tấp nập.

Linh Tiểu Tử nhoẻn miệng cười rồi bàn:

- Liều thí chủ nói rất phải! Vườn cảnh phía sau cây cối um tùm, chúng ta khó mà bị lộ được.

Huyết Báo trợn mắt:

- Người đi theo bọn tay làm gì cho vướng chân?

Linh Tiểu Tử van nài Tư Đồ Sảng:

- Đệ tử tuy võ nghệ kém cỏi song khinh công có đôi phần thành tựu, mong sư thúc cho phép tháp tùng. Bỏ lỡ chuyến mạo hiểm này đệ tử sẽ nuối tiếc suốt đời

Ánh mắt gã đầy vẻ thiết tha, háo hức khiến Tư Đồ Sảng không nỡ chối từ Cuộc đời của một đạo sĩ thực là buồn tẻ nên gã trẻ tuổi này khát khao cảm giác phiêu lưu. Chàng mỉm cười gật đầu:

- Người cứ đi và nhớ bám sát bọn ta!

Linh Tiểu Tử hoan hỉ vái dài:

- Cảm tạ sư thúc!

Ba người thay áo ngoài màu sậm, rắc loạt nước tỵ khuyển lên khắp người rồi rời tiểu viện. Lúc chiều, họ đã thấy hàng chục con chó ngao quanh quần đó đây. Có lẽ ban đêm lũ chó ấy sẽ được dẫn về phía sau để bảo vệ trọng địa là khu từ đường.

Mới là đầu canh một nên trăng mười ba chưa lên khỏi tàn cây cao vút, cảnh vật nhập nhòa, chỗ tối chỗ sáng, rất thuận lợi cho khách dạ hành.

Hoa viên là một phần không thể thiếu trong kiến trúc trang viện. Kể càng giàu thì vườn hoa càng lớn và cầu kỳ. Thậm chí, có những tay đại phú còn xây dựng vườn cảnh của mình theo kiểu lâm viên, tức vườn rừng.

Kiến trúc lâm viên xuất hiện từ thời xa xưa, cốt để phục vụ cho vua chúa. Thời tây chu đã có những khu rừng nhân tạo rộng đến bảy ngàn mẫu tây đến đời Tần Hán, loại hình vườn rừng ngày càng phát triển với những khu rừng cấm, chu vi sáu trăm dặm tàu, trồng nhiều loại cây có hoa, nuôi nhiều thú rừng, có vô số cung điện, lầu các, để vua dạo chơi săn bắn.

Các hoàng đế đời sau còn cho đào hồ, đắp núi trong hoa viên để tạo cảnh thiên nhiên.

Kiến trúc lâm viên phát triển nhất vào thời Đường. Phía Bắc Kinh đô là một khu rừng cấm rất lớn, đông và tây cũng có lâm viên nhưng nhỏ hơn. Và ngay trong cung Đại Minh, vua Đường cho đào hồ Thái Dịch, giữa hồ có núi Bồng Lai, quanh hồ là hành lang dài, hình thành một khu lâm viên rộng lớn.

Những kiến trúc phong cảnh nổi tiếng nhất Trung Hoa là: Thăng Vương Các ở Giang Tây, Hoàng Hạc Lâu ở Hồ Bắc, Nhạc Dương Lâu ở Hồ Nam, vườn Cẩn Nhạc của vua Tống Huy Tây ở Khai Phong.

Sau này, không chỉ vua chúa mà bọn nhà giàu cũng học đòi xây dựng vườn rừng. Cổ Quý Sinh cũng thế nhưng do đất hẹp nên quy mô nhỏ, chỉ xứng gọi là vườn cảnh.

Giờ đây, bọn Tư Đồ Sảng ung dung luồn lách qua những bụi hoa, những hòn non bộ những tiểu đình, thủy tạ... để tiến về khu từ đường.

Họ di chuyển khá nhanh, không sợ gây ra tiếng động vì khu nhà bếp ở phía Tây Cổ Gia Trang cực kỳ náo nhiệt. Tiếng dao thớt, tiếng heo bò, gà vịt kêu, tiếng người cười nói, tất cả cùng vang lên một lượt, ồn ào và vui vẻ.

Bọn tráng đinh mang đao cũng có đi tuần song chỉ lấy lệ vì cho rằng ông chủ tốt bụng của mình không có kẻ thù. Bao năm nay, chẳng một tên trộm nào dám mò vào nhà họ Cổ.

Ngay cả lũ chó ngao cũng chưa có mãi ở khu cấm địa, chắc đang châu chực nơi nhà bếp, chờ những miếng thịt rơi vãi.

Bọn Tư Đồ Sảng mừng rỡ vượt tường vào trong. Cổng chính khóa chặt song cửa nhà từ đường lại chỉ khép hờ. Điều này chứng tỏ bên trong không có gì ngoài bài vị tổ tiên nhà họ Cổ.

Tuy nhiên, ba người cũng cẩn thận bật hỏa tập xem xét nền gạch để tìm cửa ngầm, bằng cách số từng viên gạch. Sau hai khắc hoài công, họ ngồi lại bàn bạc.

Huyết Báo nói:

- Vậy là chỉ còn hai ngôi mộ phía sau nhưng chỉ sợ chúng ta không tìm ra nút khởi động cơ quan mở cửa. Lúc chiều ta đã quan sát rất kỹ song chẳng thấy chỗ nào khả nghi cả.

Tư Đồ Sảng chợt nhớ tới lần hết cửa ở Hạo Thiên Cung, phân vân bảo:

- Có thể mấu chốt nằm ở những chiếc đầu rồng, phượng trang trí hai ngôi mộ. Chúng ta phải thử mới biết được.

Ba người luồn ra phía sau từ đường, tìm đến hai ngôi mộ lớn. Chúng được xây theo kiểu dáng thông thường của người Hán. Mặt trước mộ mang hình dáng của phần trên một chiếc ngai có tay. Nhưng lưng ngai là một cung tròn và tay ngai thì choãi rộng, thấp dần vươn ra trên mặt sân, tận cùng bằng một chiếc đầu rồng, hoặc phượng bằng đá. Rồng của nam, phượng của nữ.

Tấm bia đá của mỗi ngôi mộ cao gần bằng đầu người và rộng độ nửa sải tay, đầy những chữ được đục lõm xuống. Trên mộ chí, người ta thường dùng lối chữ khải thư rõ ràng và chân phượng.

Tư Đồ Sảng và Huyết Báo lay thử cặp đầu rồng trên mộ của Cổ lão trang chủ. Còn Linh Tiểu Tử vận vẹo chiếc lư hương bằng đá ở chân bia.

Vận may đã thuộc về gã đạo sĩ trẻ hay cười. Viên gạch vuông dưới bia phát ra tiếng động nho nhỏ, báo hiệu rằng khóa cửa ngầm đã mở.

Tư Đồ Sảng bước đến vỗ vai gã và khen:

- Sư diệt giới lắm!

Linh Tiểu Tử toét miệng cười, lòng vô cùng sung sướng vì đã lập công. Tư Đồ Sảng xô thử bia đá, tăng dần sức lực lên và cửa vào hé mở.

Chàng bảo Huyết Báo và Linh Tiểu Tử nhảy lên nắp trên mái ngói nhà từ đường rồi đi vào trong mộ. Chàng bật hỏa tập lên phát hiện một cần gạt bằng đồng ở gần cửa, biết đấy là bộ phận mở khóa, yên tâm đóng chặt cánh cửa đá nặng nề lại.

Tư Đồ Sảng thẳng người đi xuống những bậc thang gạch, vì phần nóc phía sau bia mộ khá cao. Hết mười ba bậc thang, chàng gặp một cánh cửa gỗ dày, nhưng nó không có khóa, chỉ mang tác dụng cách âm.

Tư Đồ Sảng thận trọng đẩy cánh cửa thật êm ái, cố không gây tiếng động. Ánh nến bên trong soi rõ cảnh vật của gian mật thật rộng rãi. Nó sâu độ hơn hai trượng và ngang khoảng bốn trượng, được ngăn thành hai phần không đều bằng một hàng song sắt kiên cố. Phần nhỏ ở mé tay hữu Tư Đồ Sảng và đằng sau hàng chắn song khi có một người đang cấm cũi làm việc dưới ánh nến.

Ông ta ngồi sau một chiếc bàn dài, trên đặt đầy những chiếc đầu người bằng gỗ.

Tư Đồ Sảng cố ngăn tiếng reo hân hoan, ló đầu qua khung cửa quan sát phần không gian còn lại ở trước mặt. Chàng nhận ra chiếc giường nhỏ và bộ bàn bát tiên nhưng không có người ở trên ấy.

Tư Đồ Sảng yên lòng lướt nhanh đến trước song sắt, nghẹn ngào gọi:

- Can gia! Hải nhi đến cứu người đây!

Tây Môn Giới giật mình nhìn lại, nhận ra đứa con nuôi yêu dấu. Lão buông rơi cây bút vẽ, lật đật bước đến, thò tay qua song ôm lấy đầu Tư Đồ Sảng, mừng đến ứa nước mắt. Lão run rẩy hỏi:

- Sảng nhi! Làm sao con có thể vào được chốn này?

Tư Đồ Sảng liền kể nhanh sự cố bí thảm ở Thúy Phong Cốc, cùng những lý do đã khiến chàng nghi ngờ Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh.

Tây Môn Giới đau lòng khôn xiết, nghiêng rặng kèn kẹt:

- Lão họ Cổ quả đồn mạt! Lão đã hứa với ta là sẽ không động đến Thúy Phong Cốc và người. Chính vì vậy mà lão phu mới cần rằng chịu đựng cảnh giam cầm và thực hiện những yêu cầu của lão.

Tư Đồ Sảng hiểu ngay rằng nghĩa phụ mình bị Cổ Quý Sinh bắt sống trước khi cho nổ tung Thúy Phong Cốc. Chàng buồn rầu hỏi:

- Bẩm nghĩa phụ! Chẳng hay sự việc đã xảy ra như thế nào?

Tây Môn Giới kể lại với giọng đầy oán hận:

- Tối mười tám tháng giêng, lão phu đang tính toán sổ sách trong một trang viện nhỏ ở Lạc Dương thì Cổ lão quỷ đến tìm. Lão ta có đem theo hai thủ hạ, tay xách rượu ngon thịt béo. Cuộc nhậu được bày ra, Quý Sinh cho gọi cả bảy gã Thất Tinh Hình Sứ vào chung. Lát sau, lão phu và bảy gã thân tín đều ngã lẩn. Lúc lão phu tỉnh lại, Quý Sinh thẳng thắn thổ lộ dã tâm. Không những lão muốn đoạt cơ nghiệp Hắc Hiệp Hội mà còn âm mưu khuynh đảo cả võ lâm nữa. Lão yêu cầu ta giao lại danh sách lực lượng đệ tử, cũng như hệ thống kinh doanh ở Hà Bắc. Đồng thời, ta còn phải giúp lão chế tác mặt giả của chưởng môn, trưởng lão các phái lớn trong võ lâm. Sau này, lão sẽ cho người của mình ám sát họ rồi hóa thân vào mà nắm lấy quyền bính. Lão phu không chịu khuất phục thì Quý Sinh bảo rằng đã gài sẵn thuốc nổ trên sườn núi Thúy phong. Cổ lão tặc rất giỏi nghề hỏa dược và chính lão là người đã cho nổ lòì đài hồi thánh chín. Lão phu vì tính mạng của người và những người trong cốc mà đành phải quy phục.

Nói đến đây lão đau lòng đến nỗi bật khóc. Tư Đồ Sảng cau mày hỏi lại:

- Can gia! Bản lãnh Cổ Quý Sinh lợi hại đến mức nào mà dám nuôi mộng bá chủ?

Tây Môn Giới cười thảm:

- Tám năm trước, lão phu trộm được một pho tượng thần cổ bằng đồng đen, có tám cánh tay, liền đem tặng cho Cổ lão tặc. Không ngờ trong pho tượng ấy lại giấu quyền độc kinh của Bát Tỳ Độc Vương Hàn Cổ Mộc, một ác ma thời nhà Tống. Tương truyền, Hàn lão quái có thể dùng chân khí đưa chất độc ra xa hơn trượng, giết người một cách âm thầm và mau lẹ. Thời ấy chưa một cao thủ nào giao đấu với Hàn Cổ Mộc mà toàn mạng cả. Cổ Quý Sinh khoe với ta rằng giờ đây lão đã có bản lãnh tương đương với Bát Tỳ Độc Vương ngày trước. Chính tài nghệ ấy đã khiến họ Cổ nảy sinh tham vọng điên cuồng.

Tư Đồ Sảng nghiêng rặng nói:

- Nếu thế thì hài nhi sẽ giết lão ngay trong đêm nay để trừ đại họa cho võ lâm. Giờ hài nhi sẽ cứu can gia ra trước đã.

Tây Môn Giới cười nhạt:

- Khoan đã! Đêm nào Cổ Quý Sinh cũng xuống đây để vẽ hình những đại nhân vật mà lão muốn cho thay thế. Sáng nhi cứ nhẫn nại chờ ắt sẽ có cơ hội ra tay.

Và ông lộ vẻ đắc ý:

- Lão phu đã chế tác sẵn một tấm mặt nạ mang dung mạo của Cổ Quý Sinh, để sử dụng khi có dịp đào thoát. Sáng mai, người được chúc thọ sẽ là lão phu.

Tư Đồ Sảng mỉm cười trước ý nghĩ tuyệt diệu ấy. Chàng vui vẻ nói:

- Để hài nhi ra gọi hai người ở ngoài vào đã!

Nói xong, chàng đi ngay, kéo mở cửa mộ, vẫy Huyết Báo và Linh Tiểu Tử xuống. Nãy giờ họ nhấp nhóm không yên vì chẳng biết vì sao Tư Đồ Sảng lại lâu đến thế?

Hai người ấy xuống đến mật thất, cung kính thi lễ với Tây Môn Giới và lắng nghe kế hoạch tiêu diệt Cổ Quý Sinh.

Giá nên được thối tắt, chỉ để lại một đĩa đèn dầu leo lét. Trong cảnh tối tăm này, dẫu Đại La Thiên Tiên cũng không tránh nổi một đòn ám tập của Tư Đồ Sảng.

Đầu canh ba, khi nghe tiếng cơ quan ở cửa mộ khởi động, ba người vội vào vị trí. Tư Đồ Sảng đứng nép mình ngay bức vách cạnh khung cửa gỗ, phía có bản lề. Khi Cổ Quý Sánh bước vào thì cánh cửa sẽ che khuất chàng. Phần Huyết Báo và Linh Tiểu Tử thì ẩn sau chiếc giường, phòng khi Cổ lão quỷ thoát chết dưới tay Tư Đồ Sảng.

Tiếng chân người im bặt và cánh cửa gỗ mở toang. Cổ Quý Sinh vô tư tiến vào, miệng thì cần nhai:

- Tây Môn hiền đệ! Sao ngươi lại ngủ sớm thế, không cố gắng hoàn tất những chiếc mặt nạ ấy cho ta.

Chợt nghe sau lưng có tiếng kéo cật cánh cửa gỗ, lão giật mình quay lại, vừa kịp nhận ra một bóng người cao lớn thì ngực đã nhói đau khủng khiếp. Lão mơ hồ nghe được tiếng cười ngạo nghễ của Tây Môn Giới.*

* *Trưa hôm sau, lễ thượng thọ của Hí Nhân Cư Sĩ diễn ra rất suôn sẻ. Chẳng ai để ý đến việc Cổ Quý Sinh thấp hơn hôm qua hai lóng tay, và giọng nói cũng khang khác.

Ngoài hai việc vật ấy ra thì Tây Môn Giới không gặp khó khăn gì khi đóng giả Cổ Quý Sinh. Lão quen biết họ quá nhiều năm, lại có trí nhớ phi thường nên biết tên từng nhân, nô tỳ trong trang. Cổ Quý Sinh lại chẳng có vợ con, anh em ruột. Thế là gia tài cự vạn của Hí Nhân Cư Sĩ đổi chủ.

Sau lễ thượng thọ, Tam Dương Chân Nhân cấp tốc đưa bọn Tư Đồ Sảng xuôi để về Long Hồ Sơn trên đất Giang Tây.

12. Lư Lăng Sát Đại Cừu,-hồ Sơn Khấp Thúc Phụ

Gần cuối tháng hai họ về đến Thượng Thanh Cung. Trương Thiên Sư hoan hỉ phi thường, lập tức gửi thư cho Giả Gia Trang, hẹn gặp tại Lư Lăng đúng trưa ngày mừng sáu tháng ba. Giả Bạch Hồ nhận lời ngay, viết thư phúc đáp.

Trong thời gian ngắn ngủi còn lại, Tư Đồ Sảng luyện tập bằng thanh kiếm mới. Chàng hài lòng vì sức nặng của Từ Tâm Kiếm rất vừa tay, phát huy được uy lực mãnh liệt của chiêu thức mà không làm giảm độ nhanh của đường gươm.

Chàng thức ngộ rằng công lực mình đã tăng tiến thêm một bậc nhờ lợi ích của Khô Mộc Tâm Pháp. Hôm chạm trán với Lăng Khải Trạch ở Trúc Cô Tư Đồ Sảng chỉ bị phỏng nhẹ trong khi vết thương của Triển Phi Hoan rất nặng. Từ đó chàng không ngừng khổ luyện, chẳng bỏ một ngày nào, mong sao sớm đủ sức diệt thù.

Cuối tháng hai, đột nhiên Tây Môn Giới trong vai Hí Nhân Cư Sĩ, xuất hiện ở Long Hồ Sơn. Lão nghiêm nghị nói:

- Chư vị đã trúng kế của Kỳ Lân Bang và Hạo Thiên Cung rồi. Lăng Song Tường và Tàn Cốc Lý biết rõ Sảng nhi là đệ tử Ly Giang Tiên Ông nên mới dùng mồi đá quý để khiêu khích Thiên Sư Giáo, buộc y phải xuất hiện! Họ sẽ dốc hết lực lượng chặn bắt cho được Tư Đồ Sảng, từ đó mà tìm ra tung tích hai con bé Phi Tuyết, Phi Hồng và Tảo Gia Cát. Lăng Song Tường muốn đòi lại số tài sản đã bị mất. Song không ngờ rằng ba người ấy đã trong Thúy Phong Cốc.

Trương Thiên Sư kinh hãi thốt:

- Nguy hiểm thực! Nhưng chẳng lẽ bần đạo phải bỏ mặc hai ngàn giáo chúng ở Lư Lăng?

Tây Môn Giới mỉm cười:

- Tại hạ đã đến đây tất phải có diệu kế, giáo chủ cứ yên tâm.

Lão ngấm nghĩa Trương Thiên Sư và hỏi:

- Tại hạ muốn biết giáo chủ đã từng xuất thủ trước mặt võ lâm lần nào chưa?

Trương Hàn Vũ ngượng ngùng đáp:

- Chưa! Bần đạo chấp chương Thiên Sư Giáo từ năm hai mươi tuổi, làm gì có cơ hội đánh nhau với ai?

Quả đúng như thế, với thân phận cực kỳ tôn quý, Trương Thiên Sư chẳng thể tùy tiện ra tay và cũng không có ai dám đụng đến lão.

Tây Môn Giới hài lòng bảo:

- Hay lắm! Giáo chủ chưa ra tay lần nào nên không ai có thể biết bản lãnh chân thực của ngài. Vì vậy, Sảng nhi sẽ hoá thân thành giáo chủ để đi dự phó ước. Không thấy y xuất hiện, đối phương sẽ chẳng dám loạn động.

Và lão đắc ý lấy ra một tấm mặt nạ có râu, trao cho Tư Đồ Sảng:

- Người mang vào thử xem!

Tư Đồ Sảng tuân lệnh và lập tức biến thành nhọt Trương Hàn Vũ thứ hai, chỉ khác màu tóc.

Trương Thiên Sư bàng hoàng bảo:

- Tài nghệ của Tây Môn thí chủ quả là kinh thế hãi tục. May mà ngũ sư đệ sớm giết được Cổ Quý Sinh, không thì cơ nghiệp Thiên Sư Giáo và các phái võ lâm tiêu tan hết.

Trương Thiên Sư đã được nghe học trò là Linh Tiểu Tử thuật lại âm mưu của Hí Nhân Cư Sĩ. Nay tận mắt chứng kiến thủ thuật phi thường của Tây Môn Giới ông mới đánh giá hết được hiểm họa.

Tam Dương Chân Nhân cũng toát mồ hôi, thầm rửa mình là kẻ đui mù nhận giặc làm anh em. Lão nghe da mặt ngứa ngáy bởi ánh mắt giễu cợt của Linh Tiểu Tử liên hồi bừa một câu cho đỡ thẹn:

- Tây Môn thí chủ! Ông chế tạo những chiếc mặt nạ quỷ quái này bằng cách nào vậy?

Lão đã làm một điều đại kỵ khi dò hỏi bí mật tuyệt kỹ của người khác.

Trương Thiên Sư cau mày định gạt đi thì Tây Môn Giới đã thần nhiên giải thích:

- Ở Vân Nam và Quảng Tây có một loài cây cho nhựa. Nhựa của nó có tính chất là khi khô đi vẫn giữ được sự mềm dẻo dai bền. Khi chế tác mặt nạ, tại hạ dùng thứ nhựa ấy phết lên một khuôn đầu người bằng gỗ, chỗ dày chỗ mỏng tùy theo dung mạo cần làm giả. Sau đó, tại hạ tô điểm bằng những loại sơn đặc biệt để tạo mầu da người. Lòng mày và râu được cấy từ lúc nhựa chưa khô hẳn.

Nghe xong, Linh Tiểu Tử bật cười:

- Tây Môn tiên bối khôn đáo để, nói nhiều mà thực ra chẳng nói gì cả.

Tây Môn Giới cười ruồi:

- Tất nhiên là thế! Lão phu đâu thể xem thường quy củ của Thiên Diện Môn, dễ dàng tiết lộ bí mật nghề nghiệp.

Trương Thiên Sư kinh ngạc nói:

- Té ra thí chủ là truyền nhân của Thiên Diện Tôn Giả?

Tây Môn Giới mỉm cười, nói lảng qua chuyện khác:

- Sảng nhi! Kể từ bây giờ ngươi phải dụng tâm học hỏi phong thái, ngôn từ của Trương giáo chủ để đóng vai cho tốt.

Tư Đồ Sảng gật đầu tuân mệnh và chàng xoay qua kính cẩn nói với Trương Thiên Sư:

- Giáo chủ sư huynh! Sau này tiểu đệ sẽ tìm cách đơn giản hóa pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp để đệ tử bổn giáo luyện tập.

Trương Hàn Vũ mừng rỡ đáp:

- Nếu được thế thì tốt lắm! Pho kiếm ấy cực kỳ uyên ảo, phức tạp. Ngay ta và các hộ pháp còn gặp khó khăn thì làm sao bọn đệ tử cấp dưới học nổi?

Thì ra, Tư Đồ Sảng đã sớm trao tuyệt học cho Trương Thiên Sư chứ không ích kỷ giữ cho riêng mình. Tiếc rằng, căn cơ võ học của giáo chủ và các hộ pháp không đủ để luyện. Hoặc giả họ quá bận rộn vì giáo vụ, chẳng có thời gian. Kẻ thiếu thiên bẩm sẽ phải mất hàng năm cho chỉ một chiêu kiếm Huyền Nguyên.

O0oXế trưa ngày mùng sáu tháng ba, đoàn đại biểu Thiên Sư Giáo đã có mặt ở Bảo Thạch, ngoại thành Lư Lăng. Hai ngàn công nhân mỏ đá đã tề tựu đông đủ và vô cùng cảm động khi nghe nói Trương Thiên Sư sẽ đích thân chiến đấu cho quyền lợi của họ.

Trong con mắt của những tín đồ nghèo khổ kia thì Trương giáo chủ chính là một vị thánh sống, bởi ông ta mang giống máu thần tiên của tổ sư Trương Đạo Lăng. Nay vị thánh ấy lại vì chén cơm manh áo của giáo chúng mà dấn thân vào chốn hiểm nguy khiến lòng người càng bội phần kính ngưỡng.

Họ quỳ cả xuống vái lạy, nước mắt nhạt nhòe. Trương Thiên Sư, tức Tư Đồ Sảng chợt thức ngộ ra rằng nếu Thiên Sư Giáo thực sự hùng mạnh thì sẽ là chỗ dựa cho hàng trăm vạn tín đồ nghèo khổ dốt nát.

Đạo quán Thiên Sư có mặt ở khắp nơi, được quan lại địa phương nể nang. Giả như bọn đạo sĩ không quá xem trọng đến những nghi thức tôn giáo và lợi tức của đạo quán, mà chú tâm hơn đến quyền lợi thiết thân của giáo chúng, xả thân bênh vực họ, thì lẽ thứ đã bớt lắm than.

Nhưng hỡi ôi! Ích kỷ tư lợi, cầu an lại chính là bản chất của đa số người Trung Hoa! Và do gồm nhiều sắc dân, nhiều loại ngôn ngữ nên tính cục bộ địa phương của họ rất cao. Bởi thế cho nên, tinh thần dân tộc của họ kém xa những nước nhỏ bé như An Nam, Cao Ly, Nhật Bản. Mông Cổ, Mãn Châu.

Chính những bậc thức giả như Ly Giang Tiên Ông, Táo Gia Cát và Tư Đồ Quát đã nhận ra sự thực chua chát ấy, và tâm sự với Tư Đồ Sảng.

Giờ đây, chàng đứng trước hàng ngàn cặp mắt ngưỡng mộ và biết ơn, lòng chợt phát nguyện sẽ tận lực đấu tranh vì họ cũng như hàng ngàn vạn người nghèo khổ thối. Nhờ phụ thân mà Tư Đồ Sảng có một tinh thần hiệp sĩ và một nhận thức rộng rãi, sâu sắc về lịch sử Trung Hoa. Chàng hiểu rõ những khuyết điểm của dân tộc mình và muốn hoàn thiện chúng.

Đúng đầu giờ Ngọ, phe Kỳ Lân Bang xuất hiện. Quả đúng như phán đoán của Tây Môn Giới, bên cạnh Giả Bạch Hổ có cả Hạo Thiên Cung chủ Lăng Song Tường và Môn Xuyên Bá Đạo Tần Cốc Lý. Ngoài ra còn hiện diện thêm hai nhân vật lạ mặt như Thập Tự Thần Kiếm Phan Tử Mỹ và Giả Đan Quỳnh.

Tư Đồ Sảng nhận ra ngay kẻ thù vì Phan Tử Mỹ có gương mặt đẹp và si ngốc. Lão luôn nở nụ cười ngớ ngẩn, mắt lạc thần, lúc nào cũng như tập trung vào một điểm rất xa xăm.

Giả đại tiểu thư đã bình phục hoàn toàn, có da có thịt chứ không khẳng khiu, tro xương như lúc trước. Tất nhiên, giờ đây nàng rất xinh đẹp song dung nhan kém tươi, ánh mắt buồn rầu.

Tư Đồ Sảng đang lo lắng vì không thấy Triền Phi Hoan đi theo cung chủ Hạo Thiên Cung thì Giả Bạch Hổ lên tiếng hỏi:

- Này Trương giáo chủ! Gã sư đệ tên Tư Đồ Sảng của ông đâu?

Nếu Trương Hàn Vũ có mặt chắc sẽ hổ thẹn vì đã tưởng lầm rằng mình sáng suốt lừa được đối phương. Té ra là Giả Bạch Hổ đã sớm biết Tư Đồ Sảng là đệ tử Ly Giang Tiên Ông và cũng là người của Thiên Sư Giáo.

Trương Thiên Sư, tức Tư Đồ Sảng, cười nhạt đáp:

- Bần đạo thân phận cao cả, không tiện xuất thủ, nên lúc đầu đã định để cho ngũ sư đệ đại diện. Tiếc rằng, Tư Đồ sư đệ hành tung thần bí, đệ tử bốn giáo không tìm ra được, cho nên, hôm nay bần đạo sẽ đích thân xuất trận!

Tri phủ Lư Lăng Vũ Cự Sơn hoảng hốt nói:

- Không được! Trương Thiên Sư mà có mệnh hệ gì thì bốn quan sẽ mất đầu!

Lão nói không sai vì chính Thiên Tử nhà Minh còn phải cung kính với Trương Hàn Vũ, giáo chủ của mấy trăm vạn tín đồ đạo giáo.

Tư Đồ Sảng cười nhạt:

- Vũ đại nhân yên tâm! Bọn họ không dám giết bản đạo đâu. Còn như bị thương thì bản đạo cũng ráng chịu, không để việc này lọt đến tai Thánh Thượng.

Rồi chàng quay sang bảo Tần Cốc Lý:

- Thí chủ tưởng rằng chỉ mình Tư Đồ Sảng biết Huyền Nguyên Kiếm Pháp hay sao? Thực ra, bản đạo đã luyện pho kiếm ấy gần năm mươi năm rồi, ai có hứng thú thì bước ra đây mà thử thách. Bản đạo hứa sẽ nhận bại nếu không đâm rách áo đối thủ trong vòng một khắc.

Tri phủ Lưu Lăng đã tìm ra chủ ý, đồng dục cảnh báo phe Kỳ Lân Bang:

- Bẩm quan xin báo trước rằng nếu chư vị hại đến tính mạng của Trương Thiên Sư thì sẽ mang tội tru di tam tộc đấy!

Phe Kỳ Lân Bang vô cùng chán nản, chẳng biết phải tính sao. Họ đến đây vì Tư Đồ Sảng chứ không phải vì Trương Hàn Vũ. Tư Đồ Sảng nhẹ nhàng khiêu khích:

- Tần thí chủ! Do ông thọ thương mới hồi phục nên chắc không thể xuất trận. Bản đạo đề nghị giải hòa và Giả Gia Trang sẽ nhượng lại mỏ đá này cho bốn giáo với giá gốc là mười vạn lượng vàng.

Vũ tri phủ mừng rỡ tán thành:

- Trương Thiên Sư nói chí phải, giải quyết như thế là ổn thỏa.

Môn Xuyên Bá Đạo còn đang suy nghĩ thì Giả Đan Quỳnh lạnh lùng lên tiếng:

- Tần bang chủ! Ông đã quả quyết với gia phụ là khu đồi quanh mỏ đá này tàng ẩn một long mạch thượng đẳng, có thể khiến con cháu họ Giả đời đời vinh hoa phú quý. Vậy thì giờ đây Tần bang chủ không được bỏ cuộc dễ dàng như thế. Chẳng lẽ dũng khí của ông đã mất hết rồi sao mà lại sợ hãi khi đối phương chỉ hư trương thanh thế? Bẩm cô nương rất lấy làm thất vọng.

Giọng điệu khắc bạc của Giả Đan Quỳnh đã khiến Tần Cốc Lý phải ngượng ngùng, đành bước ra:

- Thôi được! Lão phu xin lãnh giáo Trương Thiên Sư vài chiêu!

Tư Đồ Sảng cố giấu nổi hân hoan ngút trời vì có cơ hội báo thù. Tần Cốc Lý chưa khôi phục toàn bộ võ công tất không thể thi triển. Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chưởng được. Và nếu thế thì chàng tự tin trong vòng trăm chiêu có thể khiến họ Tần phải rướn máu chôn này.

Tư Đồ Sảng xiết chặt chuôi gươm chờ đợi, lòng thầm khẩn vọng linh phụ mẫu.

Môn Xuyên Bá Đạo Tần Cốc Lý nhỏ tuổi hơn, được quyền xuất thủ trước. Lão thận trọng múa đao, đánh một chiêu công thủ vẹn toàn.

Tư Đồ Sảng ung dung giải phá và phản kích nhẹ nhàng, đúng tính cách của một bậc tôn sư. Chàng không được quyền để lộ việc hóa trang thành Trương Hàn Vũ. Điều này liên quan đến thanh danh của Thiên Sư Giáo cũng như đại cục võ lâm sau này.

Tây Môn Giới đã dặn dò chàng rất kỹ lưỡng và tiên liệu cả trường hợp Tần Cốc Lý có thể sẽ ra tay.

Nhắc lại, Môn Xuyên Bá Đạo thấy Trương Thiên Sư không tỏ thái độ quyết liệt hoặc hận thù gì lòng cũng bớt lo. Nãy giờ lão căng mắt quan sát gương mặt của Trương Hàn Vũ vì nghi ngờ rằng có sự giả trá. Kể thay mặt đối đào của Nam Hải Tiên Ông là một bài học xương máu cho Tần Cốc Lý.

Nhưng thực ra Bá Đạo chỉ không muốn bị lừa chứ chẳng hề đánh giá cao cái gã Thần Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng. Tiểu tử ấy quen sử dụng búa, nay chuyển qua học kiếm thì dù có học thầy giỏi cỡ Ly Giang Tiên Ông thì cũng không thể đạt trình độ thượng thừa ngay được.

Việc Tư Đồ Sảng so kiếm với Tiên Nhân Động Chủ Tắt Linh Kỳ đã được Thiên Sư Giáo giữ kín. Phần họ Tắt cũng chẳng đại gì khai ra mỗi nhục phẩm bại.

Tần Cốc Lý yên tâm thi thố sở học, đường đao ngày càng mãnh liệt và quỷ dị.

Đao kiếm chạm nhau liên hồi, Tần Cốc Lý ghé cánh tay chặn động mà ước lượng đối phương có khoảng năm mươi năm tu vi, phù hợp với tuổi tác. Lão không ngờ rằng thanh Từ Tâm kiếm rất nặng nên đã tạo cho đối thủ cảm giác ấy.

Tư Đồ Sảng nhẫn nại giữ phong thái điềm đạm của một bậc Giáo chủ, hoà hoãn chiết giải những chiêu đao hung hãn của họ Tần, chỉ giữ thế quân bình. Chàng có lợi thế là từng được xem trận đấu giữa Bá Đao và Giáp Vô Yên giả ở đại hội võ lâm. Lần ấy, Tần Cốc Lý đã tung ra những chiêu lợi hại nhất, chẳng giữ lại chút vốn liếng nào. Tất nhiên, không phải chỉ xem qua là có thể học lóm, hay giải phá sở học của kẻ khác, song ít nhất Tư Đồ Sảng cũng có khái niệm về lộ số của pho đao pháp ấy.

Cây hương thời gian cứ ngắn dần đi và quan Tri Phủ họ Vũ cao giọng nhắc nhở:

- Nửa khắc!

Nghĩa là trận đấu chỉ còn một nửa thời gian và nếu Trương Thiên Sư không đâm rách áo đối thủ thì sẽ thua cuộc, ông đã tuyên bố thế mà.

Tư Đồ Sảng làm như nóng ruột, bắt đầu tăng tốc độ đường gươm. Ngược lại Tần Cốc Lý chẳng hề gấp gáp, vì tin chắc rằng mình thừa sức cầm chân Trương Thiên Sư đến hết thời gian và đương nhiên thắng lợi, còn việc giết hay thả thương Trương Thiên Sư là một điều đại đột, lão không hề nghĩ tới.

Trong mưu đồ thống trị võ lâm, lão không tính đến Thiên Sư Giáo, một tổ chức mang tính tôn giáo hơn là võ phái.

Nhưng trận so tài hôm nay đã chứng tỏ sự lợi hại của pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp. May mà Trương Hàn Vũ thiếu kinh nghiệm giao đấu nên đã bỏ qua những cơ hội tốt, không thôi áo họ Tần đã rách từ lâu rồi. Cốc Lý hiểu rằng đường gươm của Trương Thiên Sư ảo diệu phi thường song không phát huy được hết tinh túy vì bản thân người cầm kiếm thiếu những đòn đúng lúc và dứt khoát. Kinh nghiệm giao đấu là thực tiễn xương máu, không thể học bằng sách vở được.

Với tâm trạng chủ quan khinh địch ấy, Tần Cốc Lý bình tâm đối phó với những thức kiếm đẹp mắt nhưng không đáng sợ của Trương Thiên Sư. Thép cứ chạm thép vang rền, Trương Hàn Vũ xông vào là bị bật ra, không sao phá được màn đao quang sáng trắng chứa đầy kinh lực của họ Tần.

Tư Đồ Sảng biết đã đến lúc rửa thù nhà, dồn toàn lực xuất chiêu Thượng Thiên Nhược Thủy (Bạc Đại thiên nhân như nước vậy).

Đây là chiêu cuối cùng trong pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp, cũng là chiêu mà chàng đã dùng để thả thương Tiên Nhân Động Chủ Tất Linh Kỳ.

Giờ đây, công lực Tư Đồ Sảng đã tăng thêm một bậc nên uy lực của chiêu kiếm cũng tăng theo. Mân Xuyên Bá Đao giật mình nhận ra lỉnh bị bao vây bởi muôn ngàn kiếm ảnh và hơi thép lạnh từng đợt vỗ vào da thịt làm lão rợn cả người. Việc đáng sợ nhất là lão không còn nhìn thấy Trương Thiên Sư đâu nữa, trước mặt chỉ toàn một màu sáng bạc của kiếm quang.

Tần Cốc Lý tuyệt vọng múa tít bảo đao công phá màn lưới thép trước mặt và song cước thì lùi nhanh. Nhưng đã quá muộn màng, Bá Đao nghe lồng ngực đau nhói và khí lực tiêu tan. Lão ngã ngàng khụy xuống, mắt trợn trừng kinh ngạc, nhìn Trương Thiên Sư như muốn hiểu rằng việc gì đã xảy ra? Tần Cốc Lý mơ hồ nghe tiếng reo hò của hai ngàn công nhân mở rồi gục ngã.

Tư Đồ Sảng đứng lặng người tưởng nhớ đến cái chết thê thảm của song thân, nước mắt chảy thành giòng, miệng lẩm bẩm:

- Phụ mẫu! Hai người đã giết được một trong hai kẻ đại thù, mong anh linh của nhị vị về đây chứng kiến.

Nhưng người ngoài nhìn vào lại tưởng Trương Thiên Sư hối hận vì lỡ tay, đang tụng kinh siêu độ cho Tần Cốc Lý. Vì thế, Vũ Tri phủ bước đến an ủi:

- Bốn chức biết Trương Thiên Sư là người nhân nghĩa, nay lỡ tay giết Tần Bang chủ thì lòng bất nhẫn, xót xa. Nhưng dẫu sao thì nạn nhân cũng đã chết rồi, xin Thiên Sư chớ bi thương nữa.

Và lão cao giọng tuyên bố:

- Thiên Sư Giáo đã thắng! Phiền Giả nhĩ công tử trao lại văn khế mở Bảo Thạch. Và bốn quan xin cảnh cáo rằng nếu Kỳ Lân Bang nuôi thù oán với Thiên Sư Giáo thì sẽ bị trừng trị đấy.

Giả Bạch Hồ cay đắng, móc văn tự ra trao cho Vũ tri phủ để lão điền tên chủ mới vào.

Cung chủ Hạo Thiên Cung Lăng Song Tường vì chút nghĩa ái ân mà đến vuốt mắt cho Tần Cốc Lý rồi sai thủ hạ bồng xác lão về.

Phe Kỳ Lân Bang vừa đi được một lúc thì ả nô tỳ, lúc nãy đứng cạnh Giả Đại tiểu thư, chạy ngược lại kể tai nói nhỏ với Trương Thiên Sư:

- Đại tiểu thư sai tiểu tỳ dẫn Giáo chủ phải cẩn thận đề phòng vì sau lưng Tần Cốc Lý còn có một nhân vật vô cùng lợi hại. Có thể lão ấy sẽ báo thù cho họ Tần.

Ả dừng lại lấy hơi rồi nói tiếp:

- Đại tiểu thư còn nhờ Giáo chủ nhắc lại với Tư Đồ công tử rằng chiếc hồ lô bằng ngọc đỏ chính là chìa khóa mở cửa Vạn Tùng Động, nơi cất giữ di vật của Tùng lão nhân. Và có thể là kho tàng của Đoàn Hoàng Gia nước Đại Lý xưa kia cũng ở chung chỗ ấy.

Nói xong, Tiểu Thu bỏ chạy bằng một thân pháp rất nhanh nhẹn. Tư Đồ Sảng nhìn theo bồi hồi suy nghĩ, biết rằng hai nhà Giả Khuất đang bị nhân vật thần bí và đáng sợ kia khống chế.

Nếu không thì sau cái chết của Mân Xuyên Bá Đạo họ đã được tự do rồi. Chàng tự nhủ có ngày mình sẽ đến Trường Sa, gặp Giả Đan Quỳnh hỏi han cho cặn kẽ và tìm cách cứu hai nhà đại phú ấy thoát khỏi tai ương! OoTin tức về cái chết của Mân Xuyên Bá Đạo nhanh như gió thoảng. Mặc dù đám tang của lão rất đơn giản, sơ sài. Tất nhiên thanh danh của Giáo chủ Thiên Sư Giáo cũng vang dội giang hồ. Ai nấy tấm tắc khen Trương Hàn Vũ là bậc chân nhân ẩn mật, khéo giấu giếm bản lãnh.

Việc này chỉ khiến cho Trương Thiên Sư thêm ngưng ngừng, ra sức khổ luyện pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp. Bốn vị hộ pháp cũng bị Giáo chủ bắt buộc phải cùng ông ngày ngày luyện kiếm, không được xao nhãng, và người dạy họ chính là Tư Đồ Sảng.

Chàng tận tâm giảng giải từng bí quyết y như lúc Ly Giang Tiên Ông truyền thụ cho mình vậy. Nhờ thế mà pho kiếm trở nên dễ hiểu, dễ luyện hơn. Tuy nhiên, tùy theo căn cơ mà thành tựu của mỗi người mỗi khác.

Một mặt, Tư Đồ Sảng lược giản ba mươi sáu chiêu kiếm để dạy cho bọn đệ tử cấp dưới. Tuy uy lực về độ biến ảo kém đi song những chiêu ấy vẫn rất lợi hại, khả dĩ làm tăng tiến bản lãnh của những người tham luyện.

Điều đáng ngạc nhiên là Trương Trạ, thứ nam của Trương Giáo chủ, lại là người tiến bộ nhanh nhất. Té ra gã có căn cơ của một kiếm sĩ và thích hợp với kinh kệ. bùa chú.

Thực ra, Thiên Sư Giáo vốn không phải là một võ phái vì sở học tổ truyền của giòng họ Trương chỉ gồm các môn Thiên Độn Kiếm Pháp, Đại Đạo quyền pháp và Linh Bảo nội công tâm pháp.

Ba công phu này chẳng có điểm gì ưu việt, thua xa sở học của các phái khác như Thiếu Lâm, Võ Đang, Hoa Sơn, Toàn Chân. Nhưng trong Thiên Sư Giáo lại có khá nhiều cao thủ bên ngoài gia nhập. Những người này vì hoàn cảnh gia đình, vì thất chí hoặc thất tình mà đi làm đạo sĩ.

Chính vì lẽ ấy mà Thiên Sư Giáo chủ có mặt trong Hội đồng võ lâm.

Nay, Tư Đồ Sảng muốn tạo dựng cho Thiên Sư Giáo một nền võ học riêng nên đã đem pho Du Long Quyền Pháp ra truyền thụ lại. Chàng làm như vậy cũng chẳng có gì sai, vì sư tổ chàng cũng là người của đạo giáo.

Du Long Chân Nhân Bậc Trung Tiêu là đệ tử duy nhất còn sót lại của Thanh Vi phái nhà Tống. Đến đời nhà Minh thì đạo phái này bị suy tàn.

Thái độ tích cực ấy của Tư Đồ Sảng đã khiến Trương Thiên Sư vô cùng cảm động. Ông hạ lệnh cho đệ tử trẻ trên cả nước phải ra sức rèn luyện hai pho quyền kiếm mới. Nếu ai biếng nhác sẽ bị lột áo mũ đạo sĩ.

Đầu tháng năm, pháp thể của Ly Giang Tiên Ông được rước về Long Hồ Sơn đặt trong Bảo tháp. Do Tiên Ông không dặn dò gì trước lúc tọa hóa nên Tư Đồ Sảng cho rằng an táng ở đâu cũng vậy thôi. Lúc đầu, chàng còn xa lạ với Thiên Sư Giáo nên đã tính đến chuyện đưa xác ân sư về Quế Lâm, nơi ông tu luyện.

Chàng đã cắm lại cây Tử Ngọc Thần Trâm lên búi tóc sư phụ vì nó đã theo Tiên Ông mấy chục năm.

Mấy hôm nay, Tư Đồ Sảng nằm mộng thấy Lăng Phi Tuyết hiện về, cùng mình ân ái đắm say. Sau giấc Vu Sơn, Phi Tuyết mặc lại y phục định bỏ đi. Lúc ấy, Tư Đồ Sảng mới nhớ ra là nàng đã chết, liền giữ chặt lại và khóc nức nở.

Phi Tuyết nghiêm nghị trách:

Thiếp đã chết hẳn đâu mà tướng công khóc lóc! Chàng hãy mau đi Lạc Dương, tìm cho được Đảo Mệnh Linh Kỳ, lúc ấy phu thê sẽ đoàn tụ.

Nói xong, nàng tan ra thành luồng khói xanh rồi biến mất. Tư Đồ Sảng đau đớn gọi vang:

- Tuyết muội!

Và chàng giật mình thức giấc! Phát hiện ra rằng đã thoát dương, sáng hôm sau, Tư Đồ Sảng ngượng ngùng thuật lại giấc mơ với Trương Thiên Sư và xin phép đi Lạc Dương.

Trương Hàn Vũ cau mày tư lự:

- Lạ thật! Trong Đạo Tạng có nhắc đến cây Đảo Mệnh Linh Kỳ của đạo sĩ Hà Thù Chứng ở Cung Ngọc Long Vạn Thọ, núi Nam Xương. Ông ta là Tổ sư của đạo phái Tĩnh Minh đời Tống. Tương truyền, Hà Thù Chứng pháp thuật cao cường, có thể dùng cây Đảo Mệnh Linh Kỳ, lập đàn cúng tế mà cứu được người chết oan sống lại. Nhưng nay, thi thể của nhị vị tiểu thư họ Lăng kia đều đã rửa nát, làm sao hồi sinh được?

Tư Đồ Sảng gật lệ nói:

- Tiểu đệ cũng biết là vô vọng nhưng không thể bỏ qua yêu cầu của vong thê. Dầu có tìm được Đảo Mệnh Linh Kỳ hay không thì tiểu đệ cũng đào bới Thụy Phong Cốc mà tìm di hài của họ, chẳng chờ đến tháng tám nữa.

Trước đây, Trương thiên Sư đã xem quẻ, chọn được ngày hai mươi tháng tám để khai quật Thụy Phong Cốc đưa sáu bộ hài cốt về Long Hồ Sơn tổ chức tang ma.

Nhưng nay, Tư Đồ Sảng nằm mộng như thế khiến Trương Giáo chủ rất phân vân. Ông liền lên đại điện Thượng Thanh Cung thấp hương khấn vái Tam thanh, quỷ thần, rồi tiến hành phép bói Kim Tiền Bốc.

Dụng cụ bói toán của ông rất đơn giản, chỉ gồm một mai rùa để lật ngửa và hai đồng tiền cổ. Hai đồng tiền này được nối với nhau bằng một sợi giây tơ đỏ dài độ ba gang. Khi bói, Thiên Sư chấp đôi sợi dây lại và thả hai đồng tiền vào mai rùa. Tiền đồng luôn có hai mặt, giống nhau là chẵn, khác nhau là lẻ. Những lần chẵn lẻ ấy hợp thành hào, nhiều hào hợp thành quái, tức là quẻ. Sau đó, Trương Thiên Sư đối chiếu với những hào từ, quái từ trong kinh dịch để xem Hung Cát. Ông là Giáo chủ nên thuộc lòng Kinh Dịch, chẳng cần phải mở sách ra xem.

Bói xong, Trương Thiên Sư quay lại thư phòng, nói với Tư Đồ Sảng:

- Tượng quẻ rất tốt! Sư đệ cứ việc lên đường! Lão phu sẽ khởi hành sau người năm ngày, khi gặp nhau sẽ cùng tiến hành việc khai quật Thụy Phong Cốc!

Tư Đồ Sảng nói lời cảm tạ rồi về phòng thu xếp hành lý để lên đường. Mười ngày sau chàng đã đến thành Tín Dương và nghe được tin rằng hào kiệt võ lâm đang lũ lượt kéo đến vùng núi Đại Hồ Sơn, ở cách phía Nam huyện Đăng Phong bốn chục dặm.

Đại Hồ Sơn là một quần thể gồm tám ngọn núi thấp, sơn vực rất rộng, chung quanh là rừng già bạt ngàn, đầy ác thú và rắn rết nên hoang vu. Nhưng hai tháng nay, có một toán người đông độ hơn trăm đã xuất hiện tại chốn này à ra sức đào bới để tìm cái gì đó.

Việc ấy không thoát khỏi những cặp mắt tò mò của khách giang hồ. Và có kẻ đã nhận ra cự Minh Chủ võ lâm Tư Đồ Xán trong thành Đăng Phong. Lão ta vào thành để mua những dụng cụ đào bới bằng sắt thép. Tuy Tư Đồ Xán giấu mặt bằng chiếc nón rộng vành xùm sụp song vẫn bị nhận diện.

Trên thế gian có một hạng người rất dễ thương, họ không bao giờ giữ gì cho riêng mình cả. Khi biết được điều gì họ đem đi truyền bá khắp nơi, chia sẻ với tất cả mọi người và hài lòng vì sự rộng rãi ấy! Khổ thay, thế gian không hiểu lại gọi họ là kẻ ngồi lê đôi mách, thật là oan uổng!

Không phải chỉ nữ nhân mới mang đức tính ấy mà trong giới đàn ông cũng không thiếu. Họ ngồi đầy trong những trà lâu, nhấp nhồm đợi chờ người nghe. Họ khác với bọn nam nhân uống rượu ở chỗ là không khi nào nói về chính mình.

Tư Đồ Xán may mắn gặp ngay một gã thuộc hạng người tốt bụng ấy nên chẳng mấy chốc cả phủ Hà Nam biết tin. Không ai nghi ngờ Loa Khẩu Tử nói láo cả vì gã đã thận trọng kiểm chứng bằng cách bám theo Tư Đồ Xán đến tận Đại Hồ Sơn.

Rối thì, vó ngựa phi nước đại cả ngày đêm, tai mắt của các bang hội lớn tại Hà Nam mau chóng mang tin ấy về nhà ở các phủ lân cận, hoặc xa hơn. Rốt cuộc hầu như cả võ lâm đều kéo đến Đại Hồ Sơn. Người ta cho rằng Tư Đồ Xán bao năm theo đuổi tìm kiếm di vật của Vạn Tùng lão nhân, có lẽ giờ đã tìm ra địa điểm chính xác.

Tư Đồ Sảng còn nghe được một tin quan trọng là việc Giả Bạch Hồ trở thành Tân Bang Chủ của Kỳ Lâm Bang.

Biết chắc Tây Môn Giới đã sớm có mặt ở Đại Hồ Sơn nên Tư Đồ Sảng ghé vào Cổ gia trang mà trọ nơi lữ quán. Chàng thức rất khuya vì thương nhớ người thân, và mối băn khoăn, không hiểu Đảo Mệnh Linh Kỳ có ở Đại Hồ Sơn hay không?

Vạn Tùng lão nhân vốn là một vị thiền sư, pháp hiệu là Hành Tú, sao lại có thể dính dáng với một đạo sĩ là Hà Thù Chương? Tư Đồ Sảng chỉ có thể tự an ủi rằng có thể cây Linh kỳ đã tình cờ lọt vào tay ông ta. Cuối canh ba chàng mệt mỏi thiếp và mơ thấy Lăng Phi Hồng, Tư Đồ Sảng ôm nàng vào lòng, nước mắt nhỏ như mưa. Chàng nghẹn ngào hỏi:

- Hai nàng thác đã lâu sao không sớm tìm về với ta?

Phi Hồng dịu dàng đáp:

- Tướng công luôn mang theo Ngọc Thần Trâm bảo vật của Đạo gia làm sao hồn pháp bọn thiếp dám cận kề. Nhưng kể từ nay bọn thiếp sẽ thường xuyên đến với chàng.

Tư Đồ Sảng sực nhớ đến Đảo Mệnh Linh Kỳ nên hỏi ngay:

- Hồng muội! Liệu Đảo Mệnh Linh Kỳ có ở tại Đại Hồ Sơn hay không?

Phi Hồng mỉm cười gật đầu và trườn lên, dùng đôi môi anh đào ngăn chặn những câu hỏi khác. Môi nàng ngọt lịm còn thân xác thì ấm nóng, thơm tho, chẳng khác gì lúc sinh thời.

Mỉ nhân chủ động mời gọi cuộc mây mưa, da thịt nồng nàn khiến Tư Đồ Sảng đắm chìm, chẳng còn biết đâu là hư, đâu là thực. Hết hiệp, Phi Hồng mặc lại y phục cho mình và tượng phu rồi biến mất.

Tư Đồ Sảng giật mình tỉnh giấc, cảm giác như trong phòng còn thoang thoảng mùi hương da thịt của ái thiê. Chàng hoang mang ngồi suy nghĩ mãi, khi nghe tiếng mõ báo canh năm liền tắm gội rồi lên đường.

Những đêm kế tiếp, Phi Hồng và Phi Tuyết thay nhau hiện về cùng chàng ân ái nhưng không trả lời bất cứ câu hỏi nào.

Tư Đồ Sảng là người khoáng đạt, chấp nhận hạnh phúc ma quái ấy và quyết tâm vào Đại Hồ Sơn tìm cho được Đảo Mệnh Linh Kỳ.

Một mình dong ruổi, chàng chợt cảm thấy cô đơn, trống vắng vì thiếu Huyết Báo. Gã đã đi Trực Lô từ ngay sau lễ chúc thọ Cổ Quý Sinh để đón Mạc Chiêu Hương. Thúy Phong Cốc đã bị tàn phá, gã sẽ đưa nàng về thẳng Long Hồ Sơn. OoSáng ngày hai mươi bốn tháng năm, có một chàng kỵ sĩ áo lam xuất hiện ở bìa phía Nam khu rừng rậm Đại Hồ Sơn vùng rừng núi này nằm cách xa các trấn lớn và đường quan đạo nên

vô cùng hoang vắng. Phía Bắc Đại Hồ Sơn là huyện thành Đăng Phong và phía Nam là trấn Tịch Châu. Nhưng cả hai đều cách Đại Hồ Sơn vài chục dặm.

Chung quanh đây chỉ có những thôn nhỏ nghèo nàn, nhà cửa tênh toàng, rách nát chẳng thể chứa hàng ngàn khách giang hồ. Song những kẻ có máu kinh doanh ở Tịch Châu và Đăng Phong đánh hơi được cơ hội kiếm tiền, mau mắn dựng lên mấy trăm túp lều vải để cho mướn. Đồng thời, quán xá cũng mọc đầy bìa rừng, phục vụ nhu cầu ăn uống và nhậu nhẹt của những người đi tìm kho báu. Thậm chí, cả kỹ viện ế ẩm ở Đăng Phong còn đưa cả lực lượng kỹ nữ đến Đại Hồ Sơn hành nghề.

Tất nhiên, không thể thiếu những cửa hàng bán các dụng cụ đào bới bằng sắt thép và những nơi giữ ngựa. Dân nghèo trong những thôn nhỏ gần đây đã giành được công việc chăm sóc ngựa. Họ dùng dây, sào, cọc...tạo thành những chuồng ngựa tạm bợ để nhốt những con tuần mã. Bọn trẻ thì lo việc cắt cỏ cho ngựa ăn.

Kị sĩ áo lam vừa dừng cương là có người xúm lại xin được giữ con ngựa của chàng. Người kị sĩ tuổi tam tuần có gương mặt đầy đặn, phúc hậu ấy đã chọn một lão già lơm khom và trao dây cương.

Và khi chàng đi vào khu quán xá thì lại bị bọn tiểu nhị, bọn cho mướn lều níu kéo. Chàng từ chối chỗ trọ vì đã quen ngủ trên cành cây trong rừng. Tư Đồ Sảng vốn sinh trưởng chốn núi rừng Cửu Tuấn, có thể ngủ rất say trên một chạng ba mà chẳng bao giờ rơi xuống.

Biết mình đang bị Kỳ Lân Bang và Thần Cung truy lùng nên Tư Đồ Sảng đã mang một trong những chiếc mặt nạ tinh xảo mà nghĩa phụ mới tặng cho. Lai lịch của chàng hiện tại là của một gã tên Công Tôn Kỳ, ba mươi hai tuổi, quê đất An Dương.

Tư Đồ Sảng bước vào một quán cơm, mái lợp lá song bàn ghế có vẻ sạch sẽ. Quần hùng đã kéo cả vào núi nên ngoài này vắng tanh chỉ còn lại những người buôn bán.

Đối diện quán cơm là một căn nhà lều rất lớn, mái và vách đều làm bằng vải sơn để chống chọi với những cơn mưa mùa hạ. Cửa lều buông rèm trúc, trên có tấm ván gỗ chỉ bào qua loa, viết mấy chữ xiêu vẹo: “Xuân Tình Viện!”. Té ra đây là một thanh lâu. Và từ trong ấy, một hán tử áo xanh, tuổi tứ tuần bước ra, tay còn chưa thắt xong giải quần. Gã thấy Tư Đồ Sảng liền khựng lại mà quan sát. Lát sau gã mỉm cười, bước qua quán cơm, ngồi xuống trước mặt chàng. Hán tử ấy gọi một bình rượu nhỏ và đĩa lạc rang. Chờ tên tiểu nhị đi khỏi, gã hỏi nhỏ:

- Phải Tư Đồ Thiếu gia đây không?

Tư Đồ Sảng gật đầu đáp:

- Ta đây Tây Môn Ngũ!

Chàng đã nhận ra hán tử từ trước. Gã chính là đệ tử thứ năm của nghĩa phụ chàng. Bấy gã trong Thất Tinh Hình Sứ đều là trẻ mồ côi, đầu đường xó chợ. Họ được Tây Môn Giới thu nạp, nuôi dưỡng và dạy dỗ từ lúc còn niên thiếu nên rất trung thành với sư phụ! Bấy gã đã lấy họ của ông và đặt tên theo thứ tự từ Nhất đến Thất.

Sau khi Tư Đồ Sảng giết chết Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh, chàng đã sang mở ngôi mộ của Cổ Lão Thái để cứu Thất Tinh ra. Việc này càng khiến họ yêu mến và tôn kính chàng như một Thiếu chủ.

Nhắc lại Tây Môn Ngũ nghe Tư Đồ Sảng gọi đúng tên thì vô cùng hoan hỉ. Gã thở phào nói:

- Lão gia đoán rằng Thiếu gia sẽ đến đây nên sai bọn đệ tử thay phiên chờ đợi. Đệ tử tưởng rằng chắc cũng phải vài hôm nữa, không ngờ thiếu gia lại đến sớm như vậy.

Tư Đồ Sảng mỉm cười hỏi lại:

- Thế lão gia đâu rồi?

Tây Môn Ngũ vội tu ừng ực hết bình rượu rồi nói:

- Đệ tử sẽ dẫn thiếu gia vào trong ấy. Lão gia đang nghiên cứu địa hình, cố tìm ra vị trí của mật động.

Sau ba khắc xuyên rừng, vượt suối Tây Môn Ngũ đã đưa Tư Đồ Sảng đến vị trí mà Tích Dịch Quỷ đang đứng.

Tám ngọn núi của rừng Đại Hồ Sơn chia làm hai hàng dọc đối diện nhau, chạy theo hướng Bắc Nam, dài độ sáu dặm kẹp ở giữa chúng là một thung lũng toàn sỏi đá khô cằn nên cây cối thưa thớt, không thể mọc thành rừng như vùng đất chung quanh. Khoảng tiếp giáp giữa hai chân núi cũng tương tự như thế. Và đặc biệt là mạn cực Bắc Đại Hồ Sơn bị chĩa ngang bởi một khe sâu hun hút.

Có lẽ hàng trăm vạn năm trước, một cơn địa chấn đã làm mặt đất khu vực ấy thụt xuống, tạo thành một vực thẳm vĩ đại, rộng độ nửa dặm và dài chừng hai dặm.

Chung quanh miệng vực là rừng gỗ cổ thụ, ở mặt Nam tiếp giáp thung lũng đá và hai ngọn núi cực Bắc của rừng Đại Hồ.

Đất xốp và thảm thực vật của những cánh rừng đã tích tụ nước mưa, tạo thành hàng trăm giòng suối nhỏ chảy xuống vực thẳm. Những thác nước ấy tuôn đổ quanh năm nên lòng vực luôn mịt mù hơi nước khiến người đứng bên trên không thể nhìn thấy đáy, không ước lượng được chiều sâu của nó. Tuy nhiên, hơi nước và ánh dương quang đã tạo nên những móng cầu vòng diễm lệ, huyền ảo phi thường, cùng với những giòng thác, hợp thành phong cảnh kỳ tuyệt, hiếm có.

Nếu Đại Hồ Sơn không bị ngăn cách với thế giới bên ngoài bằng cánh rừng rậm đầy thú dữ, độc vật và lam sơn chướng khí, thì khe núi này đã là một danh thắng của đất Hà Nam tự lâu rồi.

Nhưng hiện tại thì cảnh đẹp ấy hoàn toàn bị bọn hào kiệt vô lâm thờ ơ lãnh đạm. Họ đến đây vì lòng tham lam, muốn tìm thấy di họa của Vạn Tỳ Lão nhân để trở thành vô địch. Hoặc chí ít cũng là vì lòng hiếu kỳ, muốn biết ai là người diễm phúc.

Thực ra, nếu có kẻ tìm được bí kíp võ công của Vạn Tỳ Lão nhân thì nơi đây sẽ biến thành một chiến trường khốc liệt, xương máu chất chồng. Nhưng hiện tại thì ai nấy đều cảm cúi đầu xối những địa điểm mà họ cho rằng khả nghi và mất thì lầm lết liếc quanh dòm ngó công việc của những người bên cạnh.

Tuy nhiên, giả như có phát hiện ra điều gì họ cũng sẽ lặng câm, tập hợp đầy đủ bằng hữu, anh em rồi mới dám khai quát tiếp. Kẻ cô thế sẽ không bao giờ mang nổi bảo vật ra khỏi chốn này.

Hiện tại chỉ mới có bốn phái lớn là Thiếu Lâm, Võ Đang, Hoa Sơn, Cái Bang hiện diện ở đây, với tư cách Hội đồng vô lâm, cố giữ cho cục diện quân bình, không xảy ra tương sát.

Nhưng mai một, khi các bang hội hùng mạnh và bá đạo như Hải Hoa Bang, Hạo Thiên Cung, Kỳ Lân Bang xuất hiện thì đạo lý của kẻ mạnh sẽ thống trị. May mà họ ở xa nên chưa đến kịp.

Đại diện các phái Bạch Đạo gồm: Giám Vân Thiền sư, Thủ tòa La Hán Đường chùa Thiếu Lâm, Hắc Bì Cái, Đàm Vân Tử và Mộc Chân Nhân Chứng môn phái Hoa Sơn. Bên cạnh bốn đại nhân vật này còn có hai người khá nổi tiếng nữa, đó là Trại Tôn Tử Hồ sĩ Tuệ và Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh tức Tây Môn Giới.

Địa điểm mà sáu người này đang đứng chính là nơi mà Cự Minh Chủ vô lâm Tư Đồ Xán đang đốc thúc hơn trăm thủ hạ đào bới cất lức. Sau nửa tháng thăm dò, Trại Tôn Tử đã khẳng định lối vào Vạn Tùng Động ở vách đá chân núi hướng Nam của ngọn cực Bắc mé Đông, một trong hai ngọn tiếp giáp với vực thẳm.

Sự xuất hiện ồ ạt của quần hùng đã khiến Phúc Châu Tư Đồ Xán vô cùng cay đắng, hối hận. Ông thâm nguyên rửa tổ tông mười tám đời cái gã đã nhận ra ông ở Đãng Phong và loan báo cho cả thiên hạ biết. Và nếu ông không tìm ra Vạn Tùng Động trước khi bọn Đại ma đầu như Nam Hải Tiên Ông, Hạo Thiên Cung Chủ đến đây, thì công lao tìm kiếm mấy chục năm trở thành công cốc. Và chưa chắc ông đã toàn mạng khi bảo vệ thành quả của mình.

Tuy được bốn phái Bạch Đạo công nhận quyền ưu tiên song việc ấy cũng chẳng ích gì cho Tư Đồ Xán. Vô lâm là nơi cá lớn nuốt cá bé và kẻ mạnh hơn luôn có lý. Nhưng Tư Đồ Xán đã dốc hết tài sản vào canh bạc này, quyết chẳng để người khác phổng tay trên. Hơn năm qua, một mặt, ông nghiền cứa tấm họa đồ bí ẩn đã lấy được trong một động đá ở núi Long Môn, mặt khác, ông khổ công đào tạo hai trăm gã đệ tử trở thành những kiếm thủ tinh nhuệ. Tư Đồ Xán đã chuẩn bị lực lượng chờ ngày hôm nay.

Tây Môn Giới rất quen thuộc với vóc dáng của Tư Đồ Sảng, cũng như dung mạo giả của chàng, liền rảo bước đi ra, không chờ con nuôi đến nơi.

Lão mừng rỡ hỏi:

- Vì sao Sảng nhi lại biết tin này sớm như thế được? Hay người chỉ tình cờ nghe đồn đại khi ngược Bắc?

Tư Đồ Sảng gật đầu và nói:

- Can gia? Hải nhi có chuyện muốn thỉnh giáo người! Chúng ta hãy tìm chỗ kín đáo mà đàm đạo.

Tây Môn Giới liền chỉ khóm cây râm mát gần đấy. Hai cha con ngồi xuống chuyện trò, Tây Môn Ngũ thì cảnh giới phía ngoài.

Tư Đồ Sảng thẹn thùng thuật hai những giấc mơ ma mị và nồng thắm với oan hồn của hai người vợ đã chết.

Tây Môn Giới giật mình, nắm cổ tay chàng thăm mạch. Lát sau, lão nhận xét:

- Người hoàn toàn khỏe mạnh, không hề có triệu chứng gì của một kẻ suy tâm, suy thận, mắc bệnh mộng tinh cả. Có lẽ đúng là vong hồn hai đứa con dâu tội nghiệp của lão phu đã hiện về thực.

Lão đưa tay áo lau nước mắt, rồi nghiêng rằng nói:

- Và nếu quả thực trong Vạn Tùng Động có cây Đảo Mệnh Linh Kỳ thì lão phu sẽ chiếm lấy bằng bất cứ giá nào. Lão Tư Đồ Xán chỉ cần bí kíp võ công chứ sẽ vui lòng bán lại cây Linh Kỳ ấy. Còn như lão quá hẹp hòi thì chúng ta sẽ dùng võ lực mà cưỡng đoạt. Bấy gã Thất Tinh Hình Sứ đều có mặt nơi này.

Bấy người liệu có quá ít chẳng? Tư Đồ Sảng đã tự hỏi như thế. Nhưng Tây Môn Giới đã trấn an chàng:

- Sảng nhi chớ lo lực lượng của chúng ta quá nhỏ. Ngoài thủ pháp phóng Vô Hình Châm, bấy gã ấy hiện đã được trang bị thêm một loại vũ khí mới vô cùng lợi hại là Mê Tiên Phấn Đạn... Lão phu đã tìm thấy trong phòng Cổ Quý Sinh quyển Độc Kinh của Bát Tỷ Độc Vương Hàn Cổ Mộc. Dựa theo công thức trong quyển bí quyết ấy lão phu đã chế tạo ra Mê Tiên Phấn Đạn. Những viên đạn này chỉ nhỏ bằng hạt nhãn, khi vỡ ra bụi phấn sẽ lan tỏa trong bán kính hai trượng, làm mê man bất cứ ai hít phải.

Tư Đồ Sảng thán phục và nói lảng sang chuyện khác:

- Bẩm can gia! Hôm đầu tháng ba, sau khi hải nhi giết Mân Xuyên Bá Dao Tồn Cốc Lý, đã được Giả Đại tiểu thư sai nữ tỳ đến dẫn dò rằng Hồng Ngọc Hồ Lô chính là chìa khóa của Vạn Tùng Động! Và có thể, kho báu của Đoàn Hoàng Gia, nước Đại Lý xưa cũng ở trong ấy!

Tây Môn Giới giật mình, suy nghĩ một lúc rồi bác bỏ:

- Không thể được! Vạn Tùng lão nhân chết năm Thuần Hựu thứ sáu Nam Tống, còn nước Đại Lý bị diệt sau đó tám năm, làm sao có liên quan được?

Tư Đồ Sảng ngược ngùng nói:

- Hải nhi quả là hồ đồ, không nhớ đến yếu tố thời gian của hai sự kiện ấy!

Tây Môn Giới không nói gì thêm, cau mày, nhăn trán suy nghĩ rất lung rồi bỗng nhiên vỗ đùi tằm bằm:

- Đúng rồi! Chẳng thể sai được?

Và lão phấn khởi bảo Tư Đồ Sảng:

- Sảng nhi? Lão phu đã hiểu rõ nguồn cơn rồi! Dựa vào hai yếu tố Đảo Mệnh Linh Kỳ và kho báu nhà họ Đoàn, ta đã đoán ra sự sai lầm của truyền thuyết. Nhân vật chính phải là Thiên Tùng Chân Nhân, đồ đệ của Tĩnh Minh phái đất Nam Xương. Chân Nhân quê quán ở thành Đăng Phong này, từng làm Thái Y cho triều đình Đại Lý. Có thể là khi nước sắp mất, Đoàn Hưng Trí đã giao cho Chân Nhân đem cất giấu tài sản, hòng sau này dựng lại cơ đồ! Nhưng tiếc rằng họ Đoàn bị quân Mông giết sạch, chẳng còn một mống. Ngay cả cái gã đã đến nương tựa phái Toàn Chân cũng yếu mệnh! Bởi thế cho nên Thiên Tùng Chân Nhân đã chôn giấu sổ châu báu ấy ở Đại Hồ Sơn này, cùng với cây Đảo Mệnh Linh Kỳ!

Nói đến đây, Tây Môn Giới phát hiện giả thiết của mình cũng khá mơ hồ, liền cười bảo:

- Ta chỉ phỏng đoán thế thôi! Phải chờ lão Tư Đồ Xán tìm ra cửa động mới biết thực hư!

Hai cha con chuyện trò thêm một lúc rồi cùng đi đến chỗ bốn phái Bạch Đạo. Họ đang quây quần ngồi uống trà trên một tấm vải lều lớn, dưới tán cây rậm rạp, râm mát. Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ đã ra thay ca nên Tư Đồ Xán có thể đàm đạo, chiêu đãi bốn vị cao nhân.

Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh tức Tây Môn Giới, vui vẻ giới thiệu chàng trai áo lam với mọi người:

- Gã này tên Công tôn Kỳ, ba mươi hai tuổi, nghĩa tử của lão phu!

Năm người kia tỏ vẻ ngạc nhiên vì chưa từng nghe nói đến việc này!

Mộc Chân Nhân, chưởng môn phái Hoa Sơn vuốt râu cười bảo:

- Cổ lão thí chủ là người tinh minh, cơ trí, đã chọn chàng trai này làm người thừa kế chẳng thể lầm!

Tướng mạo y không có gì xuất sắc nhưng nhãn thần oai nghiêm, chắc bản lĩnh phải rất cao cường.

Tây Môn Giới vô cùng thán phục nhân quang sắc bén của đối phương, vuốt râu đáp:

- Không dám! Không dám! Khuyển tử mới hạ sơn, còn phải học hỏi nhiều!

Tư Đồ Sảng ôm quyền thi lễ với các lão nhân rồi ngồi xuống cạnh nghĩa phụ, song hơi lui ra phía sau một chút vì thủ lễ.

Chàng âm thầm quan sát Tư Đồ Xán mà nhớ phụ thân vô hạn. Chàng băng khuâng tự hỏi mình sẽ làm gì khi người chú ruột tham lam, tàn nhẫn kia gặp nạn. Chậm nhất là ngày một bọn ác ma sẽ đến đây và ra tay chiếm đoạt công lao của Tư Đồ Xán.

Chưa tìm ra câu hỏi thì Tư Đồ Sảng bỗng nghe Hắc Bì Cái hỏi Phúc Châu Thần Kiếm:

- Nay Tư Đồ lão đệ! Bao năm nay lão phu luôn thắc mắc vì sao lệnh huynh, Du Long Thần Quyền Tư Đồ Quát, lại bỏ nhà đi phiêu bạt vậy?

Tư Đồ Xán thoáng biến sắc đáp:

- Gia huynh tính tình ngang ngạnh, phóng đảng, thường bị gia mẫu rầy la nên giận dỗi bỏ nhà mà đi! Lão phu có nhờ người tìm kiếm mà chẳng thấy đâu.

Tư Đồ Sảng nghe lão vu khống cha mình, lửa giận bùng lên song cố nhẫn nhịn. Chàng bàng hoàng chợt nhận ra mình chưa bao giờ nghĩ đến việc về thăm bà nội. Té ra bà vẫn còn sống dù tuổi đã chín mươi.

Tây Môn Giới cũng tức anh ách, mỉm cười giễu cợt và nói:

- Theo lão phu được biết thì Tư Đồ Quát đã lấy vợ, sinh được một nam tử anh hùng cái thế, tên gọi Tư Đồ Sảng! Nếu Tư Đồ lão đệ muốn có người thừa kế cơ nghiệp thì cứ cho gọi y về.

Tư Đồ Xán mất hẳn vẻ điềm tĩnh, hồi hộp hỏi lại:

- Cổ Cư Sĩ không nói chơi đấy chứ? Sao y không về Phúc Châu mà nhận Tông môn?

Đúng lúc ấy, Trại Tôn Tử lao vút đến, nét mặt đầy vẻ hân hoan. Lão run giọng bảo:

- Tư Đồ Trang chủ! Chúng ta đã tìm ra một khung cửa đá!

Tư Đồ Xán mừng rỡ đứng phắt lên, rảo bước về hướng vách đá. Trước tiên lão ra lệnh cho thủ hạ lập phòng tuyến án ngữ hẻm núi, không cho bất cứ ai vào.

Thấy mấy vị khách cũng đi theo, Tư Đồ Xán hơi ngần ngại, song hiểu rằng họ chẳng bao giờ cướp công của mình, liền giả vờ rộng lượng:

- Mời chư vị cùng lão phu vào Vạn Tùng Động!

Tây Môn Giới cười nhạt:

- Cảm tạ hảo ý của Tư Đồ lão đệ! Nhưng trước hết phải mở cho được thạch môn cái đã.

Tư Đồ Xán ngơ ngàng nhìn lại, thấy Trại Tôn Tử đang lắc đầu chán nản trước cánh cửa đá khép chặt. Ông bước đến thì nghe. Hồ lão báo cáo:

- Tư Đồ Trang chủ! Cánh cửa đá này dày ít nhất là ba gang, nặng không dưới bốn ngàn cân. Vách núi chung quanh khung cửa cũng kiên cố như thế! Nếu không có chìa khoá thì chúng ta phải mất mười ngày mới phá được cửa.

Nói xong, Hồ Sĩ Tuệ chỉ cho Tư Đồ Xán thấy một lỗ nhỏ sâu hoắm, hình bầu dục.

Tư Đồ Xán cau mày hỏi:

- Sao Hồ lão không dùng hỏa được?

Trại Tôn Tử cười khở:

- Cánh cửa này là một khe đá liền lạc, muốn phá thì phải dùng một lượng thuốc nổ rất lớn, và không chừng sẽ đánh sập cả Vạn Tùng Động! Lúc ấy chúng ta chẳng còn gì để lấy cả! Lão phu cho rằng biện pháp tốt nhất là đục đẻo từ từ!

Tư Đồ Xán buột miệng than:

- Làm gì có thời gian nữa! Chỉ nay mai là Hải Hoa Bang, Kỳ lân Bang và Hạo Thiên Cung sẽ có mặt.

Mọi người gật gù thông cảm với hoàn cảnh cấp bách của lão. Riêng Hí Nhân Cư Sĩ hờ hững nói:

- Lão phu có thể mở được cánh cửa này.

Tư Đồ Xán mừng như sống lại, vồn vã nói:

- Vậy phiền Cổ lão huynh giúp một tay, Xán này quyết chẳng dám quên ơn!

Cổ Quý Sinh nghiêm nghị hỏi lại:

- Phải chăng Trang chủ đến đây vì bí kíp võ công của Vạn Tùng lão nhân?

Tư Đồ Xán bờ ngõ gật đầu xác nhận, ánh mắt đầy vẻ đề phòng. Cổ Quý Sinh thản nhiên nói tiếp:

- Vậy thì chúng ta sẽ hợp tác! Trang chủ sẽ được quyền lấy toàn bộ những di thư võ học, phần còn lại là của lão phu?

Tư Đồ Xán nghĩ thầm:

- Vạn Tùng lão nhân là một vị Thiền sư, ngoài võ học ra thì làm gì có tài sản nào khác! Vả lại, mục tiêu của ta từ trước đến giờ là như thế cơ mà!

Lão là người cương quyết, khi đã có chủ ý là dứt khoát ngay, không hề lưỡng lự:

- Được! Lão phu đồng ý! Mong đại diện bốn phái làm chứng cho bản hợp đồng của chúng ta!

Hắc Bì Cái cả cười:

- Bọn lão phu xin nhận vai trọng tài! Chà! Không ngờ lão họ Cổ này lại giỏi giấu giếm nghề mở khóa, khiến bằng hữu thâm giao cũng phải bất ngờ!

Cổ Quý Sinh nheo mắt đáp:

- Lão phu mà vớ được món hời trong động này tất sẽ chẳng quên bằng hữu! Phần Bang chủ là trăm vò rượu Thiệu Hưng thượng hạng đây!

Rồi lão nghiêm giọng:

- Phiền hự vị lùi xa khỏi Thạch môn mười bước!

Bọn Tư Đồ Xán, Đàm Vân Tử vội lùi theo lời Hí Nhân Cư Sĩ. Cổ Quý Sinh hài lòng tiến đến sát cánh cửa, dùng thân che lỗ khóa rồi dứt vào đấy một vật màu đỏ. Quả nhiên Hồng Ngọc Hồ Lô rất vừa với cái lỗ hình bầu dục kia. Cổ Quý Sinh dùng ngón cái ấn thật mạnh vào phần đáy còn lộ ra. Và một tiếng lách cách vang

lên, chứng tỏ cơ quan đóng mở cửa đã hoạt động. Cổ lão kéo sợi dây tơ, thu Hồng Ngọc Hồ Lô về, nhét vào áo rồi mới quay lại tuyên bố:

- Then cửa đã rút vào, chỉ cần đẩy mạnh là cánh cửa sẽ mở ra!

Tư Đồ Xán thấy đối phương mở quá dễ dàng, lòng chợt hồi tiếc bản hợp đồng lúc này. Lão lạnh lùng bảo:

- Trách nhiệm của Cư Sĩ là mở cho xong cánh cửa, xin hãy làm cho trót!

Tư Đồ Sảng nghe vậy liền bước đến, xuống tấn rồi đặt tay kê vai xô thật mạnh. Những bắp thịt trên cơ thể chàng căng phồng, cuộn cuộn nổi lên, cơ hồ sắp làm rách toang chiếc áo gấm màu lam. Thần lực kinh hồn của chàng đã làm cho khối đá nặng ba bốn ngàn cân phải chuyển động, phát ra những âm thanh ken két rợn người.

Bọn lão nhân tròn mắt kinh ngạc, không ngờ chàng trai mặt mũi phúc hậu, hiền lành kia lại khoẻ mạnh đến mức ấy!

Cổ Quý Sinh đắc ý cười khanh khách, chìa tay về phía khung cửa mở rộng, nói với Tư Đồ Xán:

- Lão phu đã hoàn thành nhiệm vụ mời Tư Đồ Trang chủ và chư vị di giá vào trong, tham quan thạch động.

Trại Tôn Tử đã chuẩn bị sẵn đèn đuốc trao cho mỗi người một cây. Lão cũng đi theo đoàn người vào trong động!

Bảy gã gia đình Cổ gia trang, tức Thất Tinh Hình Sứ, ở lại bên ngoài với đám đệ tử của Tư Đồ Xán.

Đoàn người thận trọng tiến vào khu đường hầm. Ánh sáng của tám cây đuốc soi rõ bức vách đất lồi lõm và con đường nhấp nhô dưới chân, lạ lùng thay không khí trong hang không quá ẩm thấp, hơi hám và đường như có làn gió nhẹ thổi ngược ra ngoài.

Hết đoạn đường hầm dài độ tám chín trượng, tám người đến một thạch nhũ rất lớn. Vách ngang ở ba hướng Bắc, Đông, Tây có hàng chục động khẩu tối om.

Nhưng ngay chính giữa sàn thạch động, nơi mà trần hang không có thạch nhũ nhỏ nước xuống, bọn Tư Đồ Xán phát hiện một tảng đá rất lớn và bằng phẳng, trên có di cốt của một con người. Y phục đã mục nát cả, bị gió thổi bay tứ tung, chỉ còn mảnh dưới lưng. Kích thước bộ xương và nhúm tóc bạc sót lại đã chỉ ra rằng người chết là nam nhân và từ trần khi tuổi đã cao.

Bên cạnh người chết là một chiếc rương đồng khá lớn, cao, rộng hơn gang và dài gấp đôi.

Tư Đồ Xán mừng rỡ bước đến định lấy chiếc rương đồng thì gã tiểu tử Công Tôn Kỳ đã như bóng ma đứng lù lù cạnh giường đá, có thể với tay chạm vào chiếc rương. Song hiện tại, bàn tay của gã đang đặt vào chuôi kiếm như sẵn sàng xuất thủ vậy.

Và Hí Nhân Cư Sĩ lên tiếng:

- Lão phu xin nhắc lại với Tư Đồ trang chủ rằng chúng ta đã có lời giao ước! Trang chủ cứ việc mở chiếc rương ấy ra, nếu có di thư thì lấy, kỳ dư thuộc về lão phu.

Tư Đồ Xán cười khẩy đáp:

- Lão phu đã từng là Minh Chủ vô lâm, một lời nói ra bốn ngựa khó theo. Tôn giá chó nên lấy dạ tiểu nhân mà đo lòng quân tử!

Tuy nói vậy song lòng lão lại hơi nghi ngại, chỉ sợ gã Công Tôn Kỳ kia ám toán mình. Tư Đồ Xán thò tay nắm chặt đốc gươm rồi nói tiếp:

- Nếu tôn giá sợ lão phu lật lọng thì cứ bảo lệnh lang mở rương ra. Đẳng nào thì y cũng đứng sẵn ở đấy rồi!

Cổ Quý Sinh cười mát, thản nhiên bảo nghĩa tử:

- Kỳ nhi hãy chặt khoá mở rương ra!

Biết nghĩa phụ muốn mình dẫn dắt Tư Đồ Xán, Tư Đồ Sảng nhắm phương vị thật kỹ rồi rút kiếm dùng mũi gươm chém đứt ổ khoá nhỏ bằng đồng. Cả ba động tác rút kiếm, chém khoá, tra kiếm vào vỏ được

chàng thực hiện chỉ trong khoảng thời gian hai cái chớp mắt, làm cho Tư Đồ Xán sợ đến xanh mặt. Bọn Hắc Bì Cái cũng phải lắc đầu le lưỡi thán phục! Giám Vân Thiền sư, Thủ tòa La Hán Đường của chùa Thiếu Lâm là người trực tính, nói ra ra cảm giác của mình:

- A Di Đà Phật! Thủ pháp xuất kiếm của tiểu thí chủ đây khiến lão nạp phải cúi đầu khâm phục! Dám hỏi tiểu thí chủ là đồ đệ của bậc cao nhân nào vậy?

Tư Đồ Sảng đang bối rối, chưa biết đáp sao thì được nghĩa phụ đỡ lời:

- Khuyển tử học nghệ với một ẩn sĩ ở núi Thạch Môn Sơn, tỉnh Sơn Tây! Ông ta chưa hề xuất đạo nên chẳng có tiếng tăm gì!

Chỉ mình vị Thiền sư thật thà của Thiếu Lâm sư là hài lòng với câu trả lời, những người còn lại đều mỉm cười nghi hoặc.

Lúc này Tư Đồ Sảng đã mở nắp rương. Vật đầu tiên lộ ra là một xấp gấm vàng, trên thêu chữ bằng chỉ đỏ. Chàng mừng rỡ cầm lên, căng lớn ra thành một lá cờ hình chữ nhật, rộng hai gang và dài bốn gang, quanh mép có những chùm tơ nhỏ đầu đen. Một mặt là bốn chữ Tiểu Triện: Hồn Hề Qui Lai! Mặt kia là những nét đan thư chằng chịt, tựa một đạo bùa vậy.

Cổ Quý Sinh bước đến đỡ lấy, cười khanh khách để biểu lộ nỗi hân hoan, rồi gấp lá cờ lại, nhét vào ngực.

Đàm Vân Tử tò mò hỏi:

- Cổ lão đệ cần lá cờ Đảo Mệnh Linh Kỳ ấy làm gì?

Hí Nhân Cư Sĩ nháy mắt với vị Trưởng lão núi Võ Đang rồi đáp:

- Sau này Đạo huynh sẽ rõ!

Tư Đồ Xán không hề chú ý đến lá cờ nóng nẩy bảo Tư Đồ Sảng:

- Sao người không mở luôn túi vải trong rương ra?

Tư Đồ Sảng lặng lẽ ở nút thắt miệng túi chậm rãi trút mấy ngàn viên Lam Bảo Ngọc và Hồng Bảo Ngọc ra mặt giường đá.

Vân Nam có nhiều mỏ Lam Bảo Ngọc và lại giáp với Miến Điện nên kho tàng của Đoàn Hoàng Gia có cả hai thứ bảo thạch ấy.

Và trị giá của sẽ châu báu này không dưới trăm vạn lượng vàng.

Chúng phản chiếu ánh đuốc, phát ra những tia sáng cực kỳ đẹp mắt và làm cho Tư Đồ Xán tiếc đứt ruột. Lão bản thân nhìn Hí Nhân Cư Sĩ hốt ngọc bỏ lại vào túi vải, chẳng hiểu mình mơ hay tỉnh.

Tư Đồ Xán không biết nói sao khi nghe Cổ Quý Sinh vòng tay cáo từ:

- Đối với lão phu như thế này đã là quá đủ, xin phép được lui gót trước! Kính chúc Tư Đồ trang chủ may mắn trong việc tìm di thư võ học!

Cổ Quý Sinh cũng từ giả những người còn lại rồi cùng nghĩa tử đi ra ngoài! Cửa hang vẫn bình yên vì quần hùng bị chặn từ vòng ngoài, như mọi khi nên không biết việc Tư Đồ Xán mở được cửa động, Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ đã đi theo chân Cổ Quý Sinh. Hồ lão cười hỏi:

Dường như Cổ lão đệ đã biết rõ trong hang này có những gì?

Họ Cổ gật đầu và nghiêm nghị nói:

- Hồ lão huynh là bậc đại trí sao lại vương vấn với một kẻ tiểu nhân như Tư Đồ Xán? Nay Táo Gia Cát đã mạng vong, võ lâm chỉ còn biết dựa vào lão huynh mà thôi!

Hồ Sĩ Tuệ thở dài:

- Lão phu cũng biết bản chất của Tư Đồ Xán, song vì gia đình Khuất Kỳ mắc vòng cương tỏa của Kỳ Lân Bang nên lão phu không yên tâm ẩn dật được! Tư Đồ Xán đã tha thiết mời mọc và hứa rằng khi luyện thành võ công vô địch sẽ tiêu diệt Kỳ Lân Bang, giải phóng cho hai nhà Khuất, Giả!

Hí Nhân Cư Sĩ mỉm cười:

- Hồ lão tính sai rồi! Đây là nơi tọa hóa của Thiên Tùg Chân Nhân, Thái Y nước Đại Lý! Nếu là hang Vạn Tùg thì sao lại có xác người và châu báu? Hành Tú Thiền sư được chôn ở Bắc Kinh kia mà?

Trại Tôn Tử tỉnh ngộ ngay:

- Chết thực! Làm sao lão phu lại không nghĩ ra chứ nhỉ?

Cổ Quý Sinh vỗ vai lão an ủi:

- Nếu Hồ lão huynh chịu về ở Cổ gia trang, tiểu đệ xin hứa trong vòng ba tháng sẽ cứu được cả gia đình lệnh muội thoát cảnh nô lệ! Họ bị Kỳ Lân Bang khống chế bằng thuốc độc và tiểu đệ lại có quyển Độc kinh của Bát Tỷ Độc Vương!

Trại Tôn Tử vui mừng khôn xiết, vái tạ họ Cổ:

- Lão phu xin tuân mệnh lão đệ! Vài ngày nữa sẽ đến Cổ Gia trang nương tựa!

Hồ lão quay trở lại thạch động, còn Cổ Quý Sinh gọi bảy gã gia nhân lên đường

Phía ngoài hàng rào phòng thủ phía Tây, nơi tiếp giáp với thung lũng đá giữa hai dãy núi, quần hùng tụ tập đã khá đông. Họ bắt đầu nghi ngờ khi không nghe tiếng búa đục đẽo. Chẳng lẽ mới đầu giờ Ngọ mà Tư Đồ Xán đã cho lính nghỉ sớm?

Nhưng do không chắc chắn lắm và cũng không đủ lực lượng nên đám hào khách ấy chẳng dám gây sự với bọn kiếm thủ kiên dũng của Tư Đồ Xán.

Thấy bọn hí nhân cừ sĩ đi ra, những con kền kền ấy hớn hở nhào vào hỏi ngay:

- Cổ Trang chủ! Tình hình trong ấy thế nào rồi?

Cổ Quý Sinh cười khà khà đáp:

- Tư Đồ Xán sắp bỏ cuộc rồi, tội nghiệp cho lão ta!

Câu trả lời này rất thực và có đến hai ý. Nó đã khiến quần hùng hiểu rằng Tư Đồ Xán chưa tìm được cửa vào động

Ít phút sau, thầy trò Cổ Quý Sinh lọt vào cánh rừng phía Nam Đại Hồ Sơn mất dạng. Trong lúc ấy, Tư Đồ Xán gọi thêm mười gã đệ tử vào thạch động, giúp mình lục soát để tìm bí kíp.

Bốn vị khách tham quan kia lúc nào cũng phải bám sát Tư Đồ Xán để tránh bị nghi ngờ. Trước tiên, Tư Đồ Xán tiến vào động khẩu lớn nhất, nơi mà thỉnh thoảng có luồng gió mát thổi ra. Thông lộ này dẫn về hướng chính Bắc, là một hang thiên nhiên được tạo thành do sự xói mòn của giòng nước sau hàng trăm vạn năm.

Đi được hơn trăm dặm, phía trước mỗi lúc một sáng sủa, gió cũng mạnh hơn, khiến năm người rất kinh ngạc. Cuối cùng, trước mặt họ hiện ra những lùm cây, và phía sau lùm cây là vực thẳm. Tư Đồ Xán chết điếng, dậm chân than trời:

- Không ngờ cửa vào hang Vạn Tùg lại ở hướng này, thật uổng công lão phu đào bới suốt hơn tháng nay.

Mộc Chân Nhân an ủi lão:

- Do vách núi nằm sát miệng vực thẳm nên không ai nghĩ đến chuyện tìm kiếm ở địa hình nguy hiểm ấy. Dầu là bản đạo thì cũng hành động như Tư Đồ thí chủ mà thôi.

Tư Đồ Xán hậm hực quay lại hang thạch nhũ trung tâm nơi Trại Tôn Tử đang chỉ huy mười gã kiếm thủ lục lọi. Đến giữa giờ Ngọ, trong lúc Tư Đồ Xán đang sắp sửa phát điên lên vì không tìm thấy bí kíp và vì tiếc số châu báu khổng lồ mà hí nhân cư sĩ đã nâng tay trên, thì một gã kiếm thủ chạy ra hét lên:

- Sư phụ? Đệ tử tìm thấy rồi!

Và gã run rẩy trao cho Tư Đồ Xán một gói vải vuông vắn. Tư Đồ Xán vui mừng khôn xiết, mở nhanh mấy lớp vải sơn. Lão chỉ vừa đọc xong mấy chữ ở bìa quyển sách “Bát Nhã Chân Giả” là đã gói trở lại rồi nhét

vào ngực áo. Bốn vị khách kia không tiện hỏi rõ, chỉ nói lời chúc mừng. Tư Đồ Xán hớn hở ra lệnh rút khỏi hang, không để ý đến nét mặt cổ quái của Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ. Ông là người duy nhất đứng sát Tư Đồ Xán và nhìn thấy tựa đề của quyển sách. “Bát Nhã”, nghĩa là trí tuệ và Phật Thích Ca đã từng thuyết giảng “Kinh Bát Nhã” Ba La Mật (Nghĩa nôm là trí tuệ sang bờ bên kia, tức giải thoát tri kiến, tri ngộ). Do Tư Đồ Xán dốt đặc về giáo lý nhà Phật nên tưởng đây là tên của một loại võ công. Nhưng Hồ Sĩ Tuệ chẳng thể nói ra được vì sẽ bất lợi cho Hí Nhân Cư Sĩ.

Ra đến cửa hang, Tư Đồ Xán tập hợp đệ tử lại, nói vài lời khích lệ rồi nhanh chóng rút quân. Hai trăm kiếm thủ xếp thành đội ngũ chỉnh tề, bảo vệ Tư Đồ Xán. Họ bước đi với thanh kiếm tuốt trần, sẵn sàng đối phó với bất cứ một cuộc tấn công nào từ đám hào kiệt đang dương cặp mắt thèm khát. Khí thế hùng hực ấy đã khiến những kẻ có lòng tham phải chùn tay, không dám chặn đường cướp đoạt cái vật đang gồ lên trong áo Tư Đồ Xán.

Hình dạng của nó đúng là của một quyển bí kíp. Trại Tôn Tử không đi chung với Tư Đồ Xán mà đồng hành với bọn Hắc Bì Cái ở phía sau, cách chừng bảy tám trượng.

Đàm Vân Tử hóm hỉnh hỏi Hồ Sĩ Tuệ:

- Hồ lão thí chủ đã có công lớn trong việc tìm ra hang Vạn Tùng, chắc sau này sẽ được Tư Đồ Trang chủ xem như đại ân nhân.

Trại Tôn Tử thở dài thườn thượt:

- Chẳng lẽ trưởng lão không nhận ra cái xác trong hang ấy là một điều cổ quái hay sao?

Đàm Vân Tử giật mình:

- Đúng vậy! Cả sổ châu báu và lá cờ Đảo Mệnh Linh Kỳ cũng rất lạ, đúng ra không thể hiện diện trong hang Vạn Tùng.

Mộc Chân Nhân xen vào:

- Phải chăng Hồ lão thí chủ đã biết rõ ẩn tình?

Trại Tôn Tử ngượng ngừng đáp:

- Lão phu nhờ Hí Nhân Cư Sĩ chỉ điểm nên mới biết đây là nơi tọa hóa của Thiên Tùng Chân Nhân, đệ tử Tinh Minh Phái, và cũng là quan Thái Y của Đoàn Hoàng Gia! Nghĩa là không có hang Vạn Tùng nào hết.

Hắc Bì Cái ồ lên:

- Vậy thì quyển bí kíp mà lão Tư Đồ Xán lấy được là gì?

Hồ Sĩ Tuệ cười nhạt:

- Đây chỉ là quyển Bát Nhã Chân kinh, do Huyền Trang Pháp sư dịch và chú giải.

Giám Vân Thiên sư nghe vậy mỉm cười bảo:

- Bốn tự cũng có một quyển như thế! Tội nghiệp cho Tư Đồ thí chủ!

Đúng lúc này, phía trước phát hiện một biến cố. Một bóng người áo xanh đã từ tàng cây du rậm rạp nhảy xuống giữa đoàn kiếm thủ mà tấn công Tư Đồ Xán.

Người ấy, không sử dụng vũ khí, song thủ giáng liên tiếp tám đạo chưởng phong trắng đục xuống đầu Tư Đồ Xán. Lão đã kịp đảo bộ tránh đòn, nên chỉ trúng một chưởng vào vai trái. Nghe hơi lạnh thấm vào tận xương tủy, Tư Đồ Xán rú lên:

- Huyền Băng Thần Chưởng!

Và lão cố nén đau vùng kiếm đâm chém người áo xanh bịt mặt. Nhưng khủng khiếp thay, đối phương chỉ khẽ khoa tay đã vẽ nên hàng trăm chưởng ảnh giáng thêm một đòn vào đùi phải Tư Đồ Xán. Đồng thời, bàn tay ma quỷ trắng toát kia chụp vào ngực lão, xé toang lớp gấm dày và lấy đi quyển bí kíp, trước khi Tư Đồ Xán gục ngã vì xương đùi gãy lìa.

Thanh y mau nhét quyền chân kinh vào ngực áo rồi múa chưởng đánh văng bọn kiếm thủ Tư Đồ gia trang, bước nhanh về phía Nam.

Tiếng chưởng kinh nổ ì ầm, xác người văng tứ tán và tiếng gào thét lia đời vang dội buổi trưa hè. Quần hùng thực sự kinh hoàng trước bản lãnh võ công cái thể của người áo xanh bịt mặt. Công lực và trình độ võ nghệ của lão ta hơn hẳn Mân Xuyên Bá Đạo Tần Cốc Lý vài bậc! Mọi người dật cả ra, không dám làm vướng chân hung thần mà chết oan.

Nhưng khi thanh y nhân chạy gần hết thung lũng đá, còn cách cánh rừng hướng Nam vài chục trượng thì gặp cường địch. Từ sau một tảng đá lớn, Nam Hải Tiên Ông bất ngờ nhảy ra, tấn công Thanh y nhân bằng một chiêu đao vũ bão và hiểm ác. Chẳng dám khinh thường bậc tiền bối thành danh, người áo xanh vội bốc lên cao tránh chiêu và phản kích bằng bốn đạo chưởng phong Ngưng Huyết.

Nam Hải Tiên Ông Ninh Hoàng Lạc đã tiên liệu trước tình huống này, lập tức đề khi tung mình lên, đón đánh đối phương. Lão đã cẩn thận dồn Thuần Thanh cương khí bảo vệ châu thân, quanh người tỏa sắc xanh nhàn nhạt. Điều này chứng tỏ Tiên Ông đã hoàn toàn bình phục sau lần trọng thương vì vụ nổ ở lõi đài võ lâm.

Màn đao quang xanh biếc thêm rực rỡ nhờ nắng hạ, như tấm lưới thép sắp trùm lấy Thanh y nhân. Song Nam Hải Tiên Ông không ngờ công lực của đối phương lại thâm hậu ngoài dự kiến. Bốn đạo chưởng kinh ấy không chỉ lạnh thấu xương mà còn nặng ngàn cân, làm cho Thanh Cửu Huyền Đao phải run lên bần bật, lệch khỏi quỹ đạo để lộ sơ hở rất lớn. Và một phát chưởng thứ năm đã âm thầm xuất hiện, vỗ thẳng vào ngực Tiên Ông.

Ninh Hoàng Lạc hự lên một tiếng rớt xuống đất, máu trong phổi tràn qua khoé miệng. Lão ngơ ngẩn nhìn theo bóng Thanh Y nhân, không tin rằng trên đời lại có kẻ võ nghệ siêu phàm đến mức ấy! Tiên Ông ước lượng đối phương phải có đến gần hoa giáp rồi công lực và luyện Ngưng Huyết Thần Băng Chưởng đến mức Tụ Khí Thành Cương. Ninh Lão nghe cơ thể lạnh giá dần, vội ngồi xuống tọa công. Thủ hạ của lão vây quanh để bảo vệ, mặc dù mọi người đã ủa cả ra phía trước để xem cảnh Thanh Y nhân bị người khác cầm chân.

Thì ra, người áo xanh đã thương xong Nam Hải Tiên Ông thì đắc ý bỏ đi miệng cười khanh khách. Nào ngờ, từ bìa rừng tràn ra một đội quân đông đảo, đi đầu là Cung chủ Hạo Thiên Cung và bốn lão thiên Long.

Lăng Song Tường ngạo nghễ quát vang:

- Muốn sống thì hãy trao lại bí kíp cho lão thân.

Tuy mở lời dụ dỗ như thế nhưng Lăng Song Tường lại tấn công ngay chẳng chần chờ, kiếm quang phốt hồng che giấu Đạo Hồng Lô Chỉ cực kỳ hiểm độc. Bốn lão Thiên Long kia cũng không đứng yên, nhất tề xuất thủ hỗ trợ cung chủ. Tuổi họ đều đã quá bảy mươi, tu vi thâm hậu và kiếm pháp rất cao cường.

Trong võ học, khái niệm vô địch chỉ có ý nghĩa khi một chọi một, còn thường kỳ “Song quyền nan địch tứ quyền” chính vì thế mà Thanh Y nhân không dễ gì thắng nổi năm người có võ nghệ thượng thừa như bọn Lăng Song Tường.

Lão ta có thể vội vã đã thương hoặc giết chết một đối thủ song cũng phải trả giá. Vì tả hữu, trước sau đều bị uy hiếp dữ dội. Năm thanh trường kiếm và những đạo chỉ phong đỏ rực vây chặt lấy mục tiêu mà tấn công quyết liệt.

Lúc này mới thấy hết được bản lãnh kinh thiên động địa của người áo xanh bịt mặt. Lão múa tít song thủ liên tiếp đẩy ra những đạo chưởng phong trắng đục, thân hình đảo lộn, xoay chuyển cực kỳ nhanh nhẹn và linh hoạt. Lão tả xung hữu đột giữ vòng vây, chưởng kinh như lõi giáng, mỗi lần tấn công và đẩy lùi kẻ địch. Nhưng lão chưa đánh trọn chiêu đã phải quay sang chống đỡ đòn tập kích từ hướng khác nên chẳng thể kết liễu đối phương.

Lăng Song Tường và bốn lão Thiên Long đã phải hết sức vất vả mới vây được Thanh Y nhân lòng vô cùng thán phục và ái ngại. Cũng như Nam Hải Tiên Ông, họ không ngờ bản lãnh đối phương lại cao siêu như thế.

Lô Hoả Thần Chỉ của Lăng Cung Chủ hoàn toàn mất tác dụng trước những phát chiêu bằng giá và cương mãnh của người áo xanh. Xem ra, Tần Cốc Lý chỉ đáng mặt học trò trong môn Huyền Băng Chương.

Năm thanh bảo kiếm phối hợp nhịp nhàng, đồng loạt hoặc luân phiên đánh những chiêu hiểm ác phi thường, song đều bị Thanh y nhân giải phá cả. Với nguồn chân lực sung mãn, hùng mạnh, lão ta ra đòn liên miên bất tuyệt đánh cho phe Hạo Thiên Cung phải thất điên bát đảo.

Sau hai khắc tương trì, Thanh y nhân cảm thấy kéo dài sẽ bất lợi nên thi triển tuyệt chiêu để phá vây. Lão lướt nhanh thành vòng tròn, lần lượt đánh văng năm đối thủ khiến vòng vây giãn rộng ra. Không một ai có thể trụ lại được trước những phát chiêu nặng như núi đổ ấy cả.

Và cuối cùng, Thanh y nhân đập vào lão Đại Thiên Long ở phương vị chính Nam, búa lưới chưởng ảnh kỳ ảo, hư thực khó phân. Nạn nhân chỉ còn cách cắn răng chống đỡ, trường kiếm vun vút xé chưởng phong và bay vào ngực vị hung thần áo xanh. Nhưng khi mũi kiếm còn cách xa mục tiêu thì một đạo chưởng kinh đã chạm cơ thể lão Đại Thiên Cung.

Con xười già nua đáng thương ấy văng đi như điều đứt dây, máu miệng phun thành vòi, vương vãi không gian. Lăng Song Tường và ba vị Thiên Long còn lại đã vội lao đến song hơi muộn màng. Thanh Y nhân đã giết người xong và lướt đi tựa mũi tên rời dây.

Đám hào khách quan chiến đứng ở hướng Nam vội bỏ chạy tán loạn, nhường đường cho Đại Sát Tinh. Song thể gian lắm chuyện bất ngờ nên trong đám người nhút nhát kia lại có kẻ cả gan dám vuốt râu hùm.

Người này có vẻ như đang sợ hãi chạy theo đám đông nhưng khi Thanh Y nhân vừa lướt ngang thì gã tấn công liền vào mé tả của lão ta.

Hán tử áo đen ấy đã tính toán vô cùng chính xác, ra đòn đúng lúc lão áo xanh bịt mặt vượt qua vị trí của gã hơn trượng. Song gã phải có tâm pháp nhanh hơn đối phương thì mới có thể đuổi kịp mà hạ thủ.

Té ra gã áo đen quả đúng là kẻ có tài khinh công quán thế, trong chớp mắt đã áp sát mục tiêu mà búa lưới. Khi di chuyển càng nhanh thì tiếng động phát ra càng lớn, không sao tránh khỏi. Trước hết là do thân thể ma sát vào không khí, hoặc y phục giũ lất phất trong gió, kể đến là những âm thanh của lưới kiếm xé không gian.

Thanh y nhân công lực thông thần, thính giác rất nhạy bén, nên đã phát hiện ra đòn tập kích. Lão lập tức nghiêng người quay xéo lại, và tả thủ xạ liên một đạo chưởng kinh vũ bão vào bóng đen sau màn kiếm ảnh. Lão ta cũng muốn xuất thủ bằng hai tay song đối phương đã chiếm mất tiên cơ, lão không đủ thời gian để quay hẳn lại. Tuy nhiên, Thanh Y nhân vẫn tự tin đủ sức chặn đứng đòn đánh lên kia.

Nào ngờ, hán tử áo đen có bộ pháp ảo diệu tuyệt luân, thân hình nghiêng ngả, chập chờn, trong chớp mắt đã tránh được đạo chưởng kinh và tiếp tục áp đến.

Thanh y nhân kinh hoàng đảo bộ lùi mau, tả thủ khoa nhanh cố chặn đường gươm khốc liệt của đối phương. Với công lực gần trăm năm, cánh tay của lão chứa đầy Huyền Băng Cương khí, nên xương cốt rắn chắc như thép nguội.

Trong lúc nguy cấp lão đã thi triển chiêu Huyền Trảo Băng Tâm, tuy chỉ gồm những thức bên tay trái song cũng bội phần lợi hại. Hàng trăm bóng trảo hiện ra để đối phó với những thế kiếm nhanh như chớp giật.

Thanh Y nhân nghe bàn tay và cả cánh tay nhói lên mỗi lần chạm kiếm đối phương. Những nhát kiếm ấy ồ ạt như mưa rào và lực đạo cực kỳ mạnh mẽ, khiến lão không sao đánh bật đi được hoặc chụp trúng lưới gươm.

Khi Thanh Y nhân thức ngộ được rằng kiếm pháp của đối phương đã đạt đến đỉnh cao trong kiếm đạo thì cũng là lúc sườn tả đau đớn khủng khiếp. Lão biết lá lách đã bị tổn thương nặng, dù rất cảm hận hán tử áo đen mà vẫn phải cắn răng đào tẩu vì Lăng Song Tường và ba lão Thiên Long đã đến nơi.

Bốn người ấy thấy Thanh Y nhân đang thọ thương nên đuổi theo vào rừng, quyết chiếm cho được quyền bí kíp. Quân hùng cũng lui lướt rời Đại Hồ Sơn vì chẳng còn gì mà lưu luyến. Hơn nữa, họ hy vọng được xem cảnh bốn đại cao thủ Hạo Thiên Cung vây bắt lão áo xanh.

Lát sau, chỉ còn lại phe Tư Đồ Gia trang và bọn Hắc Bì Cái. Những người này đang quây quần chờ đợi Tư Đồ Xán trút hơi thở cuối cùng. Lão trúng hai chưởng Huyền Băng, máu huyết như đông lại, tính mạng tựa chỉ mảnh treo chuông, dù đã được bọn Đàm Vân Tử tận tình chữa trị. Đối với loại chưởng thương độc ác này, chỉ có một phương pháp duy nhất là tự cứu. Nạn nhân phải còn đầy đủ công lực để dồn lửa Tạm muối trực chất độc âm hàn ra ngoài cơ thể. Nhưng Tư Đồ Xán bị đánh gãy xương bả vai và xương đùi, kinh mạch bế tắc, chẳng thể nào tự vận khí được, viên Đại Hoàn Đan của chùa Thiếu Lâm chỉ giúp lão kéo dài thời gian hấp hối mà thôi.

Thân hình nhỏ bé của vị Cự Minh Chủ võ lâm rung lên từng hồi, da mặt trắng bệch, mắt trợn trừng. Bấy người chung quanh nghe lão thều thào nói với Trại Tôn Tử:

- Hồ lão... hãy đi tìm... Tư Đồ Sảng... nam tử của đại ca ta về phụng dưỡng... gia mẫu!

Dứt lời, lão thở hắt ra rồi chết.

Mọi người không biết rằng hán tử áo đen, kẻ đã đả thương Thanh Y nhân, đang ẩn trên một tàng cây gần đấy. Gã đưa tay lau nước mắt rồi lặng lẽ bỏ đi.

Bốn ngày sau đám tang của Tư Đồ Xán cùng tám thủ hạ được cử hành đơn giản, không trống kèn, không khách điệu và không cả vợ con.

Lão say mê bả lợi danh, bỏ mẹ già và thê nhi ở Phúc Châu, một mình sống tại Lạc Dương với hai trăm đệ tử.

Trại Tôn Tử và các phái Bạch Đạo đã quyết định mai táng Tư Đồ Xán ở phía sau Tổng đàn võ lâm, trên núi Hương Sơn. Và họ sẽ phải tìm cho ra Tư Đồ Sảng trước khi thông báo hung tin với Tư Đồ lão thái. Mẫu thân của Tư Đồ Xán tuổi đã chín mốt, chắc chắn sẽ không chịu đựng nổi tin dữ này. Sự hiện diện của đứa cháu nội tuần tú, kẻ nối dõi tông đường họ Tư Đồ, sẽ giữ cho trái tim yếu ớt của bà còn tiếp tục đập!

Tin tức về tang lễ không được thông báo, thế mà chiều ngày hai mươi vẫn có người đến ai điếu.

Đoàn khách danh giá này gồm Thiên Sư Giáo chủ Trương Hàn Vũ, ba vị hộ pháp và mười hai đạo sĩ trẻ.

Lát sau, lại có hai người khách nữa xuất hiện, là Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh và một chàng trai cao lớn mặc hiếu phục.

Nhiều người nhận ra Thần Phủ Lang Quân Lý Thu, kẻ đã biệt tăm khá lâu.

Không phải Hí Nhân Cư Sĩ lên tiếng giới thiệu mà lại là Trương Thiên Sư, ông nghiêm nghị bảo:

- Hai mươi mấy năm trước, Tư Đồ Xán vì muốn tranh giành cơ nghiệp họ Tư Đồ nên đã đánh đuổi bào huynh là Tư Đồ Quát. Du Long Thần Quyền sợ cảnh nòi da xáo thịt nên cần rằng mang tiếng bất hiếu, bỏ nhà đi biệt. Ông ta đã lấy một người họ Võ ở đất Hàm Dương và sinh ra chàng Tư Đồ Sảng này! Tư Đồ Sảng được sư thúc bản đạo là Ly Giang Tiên Ông nhận làm đệ tử chân truyền nên hiện giờ y là Ngũ Hộ pháp của Thiên Sư Giáo! Xét tình máu mủ, Tư Đồ Sảng đã quên thù xưa, đến đây chịu tang cho Nhị thúc!

13. Quạt Cốc Tầm Thi Nhan Mãn Lệ-phúc Châu Lão Thái Khấp Vong Nhi

Sáng hai mươi mốt, sau khi an táng Tư Đồ Xán, mọi người kéo cả về Thúy Phong Cốc. Một trăm chín mươi hai đệ tử của Tư Đồ Xán đã vui vẻ phục vụ chủ nhân mới. Họ những tưởng mình sẽ thất nghiệp khi chủ nhân cũ qua đời, may sao nhà Tư Đồ vẫn còn người thừa kế.

Công việc đầu tiên mà những kiếm thủ này phải làm là khai quạt lớp đất đá phủ đầy nền Thúy Phong Cốc để tìm hài cốt.

Đến cuối tháng năm, nhờ lực lượng đông đảo, bọn Tư Đồ Sảng đã làm lộ ra toàn bộ những căn nhà đổ nát dưới đáy Thúy Phong Cốc. Và lạ thay, họ chỉ tìm thấy bốn tử thi thối rữa, thay vì sáu. Dựa vào y phục, râu tóc, người ta hoàn toàn có thể xác định đây là xác của Táo Gia Cát, Lý Tứ và vợ chồng Tư Không Cốc Chủ.

Hy vọng về sự thoát chết thần kỳ của Phi Hồng, Phi Tuyết không làm nguôi được nỗi buồn của những người đang sống. Tư Đồ Sảng và Tây Môn Giới quỳ xuống khóc lóc thảm thiết.

Thiên Sư Giáo Chủ cử hành nghi lễ tang ma Đạo giáo và đến chiều thì bốn ngôi mộ mới mọc ngay trên nền Thúy Phong Cốc.

Tuy đã có Đảo Mệnh Linh Kỳ nhưng Trương Thiên Sư không hiểu phải làm thế nào vì chẳng thể hồi sinh cho bốn cái xác đã rửa nát và hai kẻ chẳng ra sống chết.

Đêm ấy, Tư Đồ Sảng một mình ngủ lại Thúy Phong Cốc, những mong được vong hồn ái ân hiển về chỉ vẽ. Nhưng ngay đầu canh hai trời đã mưa như trút nước và sấm sét liên tục giáng xuống đỉnh núi Thúy Phong.

Tư Đồ Sảng thức trắng đêm, co ro trong túp lều vải mà họ đã dựng lên để ở tạm trong những ngày khai quật. Chàng đã cố ngủ đi song chẳng được.

Và Tư Đồ Sảng nhận ra có những luồng sét đánh thẳng xuống sơn cốc, rất gần với bốn ngôi mộ mới đắp. Chàng vô cùng lo sợ cho di thể của người thân, bối rối suy nghĩ một lúc mới tìm ra chủ ý.

Tư Đồ Sảng tuốt trần Từ Tâm Kiếm, lao vút về hướng đông đất đá cao ngê ở giữa sơn cốc. Đây là chỗ mà Trương Thiên Sư, Trại Tôn Tử và Tây Môn Giới thường ngồi uống trà, chỉ huy cuộc đào bới, nên Tư Đồ Sảng đã vác lên cho họ vài tảng đá làm bàn ghế.

Chiếc bàn thô sơ ấy do hai tảng đá tương đối bằng phẳng ghép lại, khả dĩ đặt được khay trà. Tất nhiên mối ghép không khít vẫn hở một đường độ lóng tay.

Giờ đây, Tư Đồ Sảng nhanh nhẹn cầm dựng đứng trường kiếm vào khe hở ấy rồi lập tức tung mình nhảy thật xa, rơi xuống đất. Chàng chỉ chạy thêm được vài trượng thì thanh Từ Tâm Kiếm đã hứng chịu luồng sét đầu tiên. Lông tóc trên người Tư Đồ Sảng đều dựng ngược cả lên, da thịt rờn rợn vì điện tích, song chàng đã ở khá xa nên không sao.

Về đến lều, chàng yên tâm thay y phục khô vì thấy sấm sét tập trung cả vào Từ Tâm kiếm, không còn đánh loạn xạ khắp nơi nữa.

Gần cuối canh tư mưa gió mới tạnh Tư Đồ Sảng nằm xuống, cố dỗ dành giấc ngủ. Và chàng mơ thấy một nữ lang áo trắng hiện về mờ ảo, lúc thì giống Phi Tuyết hoặc Phi Hồng, lúc thì rất xa lạ. Mái tóc và y phục của nàng ta bị cháy xém nhiều mảnh, trông rất tang thương, và ánh mắt còn lộ rõ vẻ khiếp đảm.

Nàng ta ngẹn ngào nói :

- May mà tướng công là người thông tuệ, đã nghĩ ra cách dùng trường kiếm để thu lôi, nếu không, kiếp này chúng ta đành vĩnh biệt. Nhưng nay ý trời không thuận, chúng ta chẳng thể tương phùng. Chàng hãy tu nhân tích đức, bố thí rộng rãi cho người nghèo khổ trong thiên hạ, may ra động đến lòng trời ! Trước mắt, chàng hãy đi ngay Phúc Châu vấn an nội tổ mẫu cho tròn chữ hiếu !

Tư Đồ Sảng chưa kịp hỏi han thì oan hồn biến mất. Chàng giật mình tỉnh giấc, thấy trời sắp sáng liền ra đồng đất cao kia thu hồi trường kiếm để vào thành.

Từ Tâm kiếm vẫn còn nguyên vẹn nhưng đã chuyển sang màu xám đen. Muốn biết nó còn sử dụng được hay đã bị hủy hoại, Tư Đồ Sảng thử chém vào tảng đá. May thay, lưỡi gươm vẫn không hề bị sức mẻ hay gãy đoạn. Giữa hạ tuần tháng sáu, có một đại hán áo gấm dừng cương trước tòa đạo quán Thiên Sư trong thành Phúc Châu.

Vị Quán chủ của Đạo quán này là Linh Hối Tử, đại đồ đệ của Trương Thiên Sư. Tuy tuổi ông ta đã ngoài ngũ thập song vẫn phải cung kính chấp tay chào khách :

- Đệ tử xin bái kiến Ngũ sư thúc !

Vậy thì gã đại hán rậm râu kia chính là Tư Đồ Sảng. Chàng điềm đạm đáp lễ rồi theo Linh Hối Tử vào khách xá.

Nghe sư thúc hỏi về tình trạng Tư Đồ gia trang, Linh Hối Tử vuốt chòm râu cằm dài và đẹp rồi tư lự đáp :

- Bẩm sư thúc ! Tin tức về cái chết của Tư Đồ Xán tiên sinh chưa đến tai người thân, song đã có lời đồn rằng ông ta bị đánh trọng thương. Tư Đồ lão thái là tín đồ của bốn giáo, thường đến đây cúng bái trong những ngày sóc, vọng, từng thổ lộ với đệ tử mỗi lo ngại ấy ! Lão thái đã cho người đi Lạc Dương để kiểm chứng tin đồn !

Tư Đồ Sảng bồi hồi hỏi lại :

- Nay sư diệt ! Chẳng lẽ Gia tổ mẫu vẫn còn đủ tráng kiện để vượt hơn chục dặm đường đến đây sao ?

Linh Hối Tử mỉm cười :

- Bẩm phải ! Lệnh Tổ mẫu tuy tuổi đã chín mốt mà sức khoẻ dồi dào, tinh thần minh mẫn, tháng nào cũng hai lần ngồi xe vào thành để lễ bái Tam Thanh. Sư thúc mà nhìn thấy lão Thái tất sẽ phải ngạc nhiên !

Tư Đồ Sảng bỗng nghe lòng dào dạt tình cảm ruột rà, khát khao được quì dưới chân bà nội, thanh minh cho nỗi khổ tâm của cha mình. Tư Đồ Quát luôn kể về người mẹ hiền với tất cả niềm kính yêu và hối tiếc khôn nguôi. Chàng nguyện sẽ thay cha mà báo hiếu.

Nhưng Linh Hối Tử đã khiến chàng phải bối rối :

- Bẩm sư thúc ! Có lẽ việc sư thúc muốn nhận lại tông môn sẽ không hề đơn giản ! Vì hiện nay, Hải Hoa Bang đã mở một phân đàn ở vị trí rất gần với Tư Đồ Gia trang. Mảnh đất ấy trước đây thuộc về Vương Gia trang, một nhà đại phú trong ngành sản xuất tượng gỗ, đối thủ cạnh tranh của họ Tư Đồ ! Có lẽ Vương Trang chủ muốn dựa vào thế lực của Hải Hoa Bang để loại Tư Đồ Gia trang ra khỏi thương trường ! Sản phẩm Tượng thần của nhà họ Vương vẫn không được thị trường ưa chuộng bằng hàng của họ Tư Đồ ! Tóm lại, nếu Ngũ sư thúc để cho Hải Hoa Bang biết mình là cháu đích tôn của Tư Đồ lão thái thì rất nguy hiểm cho quý trang !

Nghe xong, Tư Đồ Sảng đắm chiêu suy nghĩ rất lâu rồi trình bày với Linh Hối Tử kế sách của mình !

Sáng sớm hôm sau, Linh Hối Tử chễm chệ trên cỗ xe độc mã của Đạo quán, rời thành Phúc Châu đi về hướng Đông. Đánh xe cho lão không phải là tên đạo sĩ trẻ cấp dưới mà là một chàng trai tuổi đôi mươi áo vải nghèo nàn, thân hình cao lớn rắn chắc. Dưới chiếc nón tre rộng vành cũ kỹ là gương mặt rám nắng, đen đúa nhưng khá anh tuấn.

Chàng ta có đôi bàn tay thô ráp, sần sùi đầy những vết chai, vết sẹo, biểu hiện của kẻ phải lao động rất vất vả.

Quả đúng vậy, Tư Đồ Sảng đã phải phơi mình dưới nắng hạ gay gắt, cật lực đào bới suốt mười ngày trời để tìm hài cốt người thân ở đáy Thụy Phong Cốc, nên giờ đây có đầy đủ dáng vẻ của một kẻ nghèo hèn, cơ cực.

Chàng rất ít khi để lộ chân diện mục nên không sợ phe Hải Hoa Bang nhận ra. Ngay cả Nam Hải Tiên Ông và Giáp Vô Yên cũng có gặp chàng chẳng thể ngờ rằng Thần Phủ Lang Quân lại có mặt ở Phúc Châu, trong vai chàng trai nghèo nàn, lam lũ.

Và tấu xảo thay, Linh Hối Tử cũng mang họ Tư Đồ nên chàng có thể dùng tên thực, giả làm cháu của lão, đến xin việc ở xưởng tạc tượng trong Tư Đồ Gia trang !

Quê hương chính của họ Tư Đồ ở đâu thì thật khó mà xác định được. Vì ba cái họ Tư Đồ, Tư Không, Tư Mã vốn là ba chức quan xuất hiện từ thời nhà Chu.

Có sách cho rằng ba chức ấy là Tam Công, quan đầu triều đình của Tây Chu. Nhưng sách khác lại bảo rằng Tam Công gồm thái sư, thái phó, thái bảo, còn Tư Đồ, Tư Không, Tư Mã chỉ là ba vị trưởng quan dưới quyền của khanh sĩ. Tư Đồ là quan phụ trách ruộng đất công, núi rừng, thuế má, bổ sưu dịch. Tư Mã quản lý ngựa chiến, quân sự hành chính, phụ tá chủ soái quản lý quân đội khi tác chiến, trưng thu thuế về quân sự. Tư Không là quan quản lý xây dựng công trình.

Gốc gác của ba chức quan ấy là thế, song chúng biến thành họ của người Trung Hoa từ lúc nào thì chẳng ai biết cả ! Có lẽ con cháu tự hào bởi quan tước của ông cha nên lấy làm họ cho sang. Nhưng tại sao không có ai mang họ Thái sư hay thừa tướng nhỉ ? Và dường như cũng chẳng có hai họ Tư Khẩu, chức quan Tư pháp mà Khổng Tử đã từng đảm nhiệm ở nước Lỗ !

Tóm lại, sau hơn hai ngàn năm, từ thời Chu đến thời Minh thì con cháu ba đời họ ấy đã đông nhưng nhúc, có mặt khắp Trung Hoa, gồm nhiều chi nhánh, tuy cùng là Tư Đồ nhưng chẳng hề có dây mơ rễ má gì cả !

Song dân Trung Hoa lại có tập quán xem những người đồng tính (cùng họ) là thân thích, dù kẻ Bắc người Nam không chút liên quan. Do vậy, Linh Hối Tử rất được Tư Đồ Gia trang quý mến, kính trọng.

Núi Cổ Sơn nằm cách thành Phúc Châu độ gần hai chục dặm về hướng Đông. Nó nổi tiếng nhất là nhờ ngôi chùa Dũng Tuyền Tự cổ kính, tráng lệ nhất vùng sông Mân Giang. Cửa chùa có hai tòa tháp bằng đất nung, xây từ thời nhà Tống. Đôi tháp này cao đến gần hai mươi trượng (bảy mươi hai mét), gồm chín tầng hình bát giác, trên tháp có bảy mươi hai chiếc chuông đồng và một ngàn lẻ ba mươi tám pho tượng Phật. Các tầng của thân tháp đều được mô phỏng theo kiến trúc gỗ, vô cùng tinh xảo và đẹp mắt. Xung quanh chùa có nhiều phong cảnh đẹp như lầu các, hang động, vách núi ... Hơn hai trăm năm sau, hoàng đế Khang Hy nhà Mãn đã làm tăng giá trị của ngôi cổ tự bằng cách tự tay viết lên bức hoành phi cổng chùa ba chữ Dũng Tuyền Tự.

Nhưng giờ đây giang sơn vẫn còn là của Đại Minh và dù không có nét bút của cái gã người Mãn ấy thì Dũng Tuyền Tự vẫn thu hút rất nhiều tín đồ và du khách.

Tư Đồ gia trang lại nằm gần chân Cổ Sơn trên con đường mà khách thập phương dập dìu lai vãng, nên việc bán tượng Phật rất thịnh vượng. Phật Tử mua tượng xong, đưa ngay lên chùa Dũng Tuyền Tự tiến hành nghi thức cúng bái, sau đó họ thỉnh vị Phật Tổ Linh thiêng ấy về thờ mà thờ phụng !

Tất nhiên là họ phải cúng dường cho chùa Dũng Tuyền để trả công nên cả hai bên bán tượng và nhà chùa đều có lợi.

Giờ chúng ta vào Tư Đồ Gia trang để xem cảnh Tư Đồ Sảng hội ngộ với người thân. Cuối giờ Thìn, chàng và Linh Hối Tử có mặt trong khách sảnh của toà gia trang cổ kính.

Ngoài Tư Đồ Lão Thái, còn có cả vợ và hai con gái của Tư Đồ Xán ra tiếp khách. Đã lâu lắm rồi, Linh Hối Tử mới đến đây ! Tư Đồ Sảng bồi hồi nhìn lão phụ tóc bạc da mồi, mặt mũi phúc hậu, ngồi trên cỗ ghế đại ý, nghe lòng dạt dào cảm xúc. Và cả dung mạo hiền lành, héo hắt của người đàn bà bất hạnh, đã làm vợ một kẻ đầy tham vọng như Tư Đồ Xán cùng khiến chàng bất nhẫn. Đã sáu bảy năm nay, bà sống cảnh không chồng vì trượng phu mê bả lợi danh, đi mãi chẳng về.

Hai biểu muội của chàng đều đã trên dưới ba mươi. Thân hình nhỏ nhắn, nhan sắc trung bình nhưng phong thái tươi vui, hoạt bát. Có lẽ họ rất thông minh, tháo vát và khéo buôn bán thì mới có thể quán xuyến được cơ nghiệp của họ Tư Đồ. Tư Đồ Sảng nghe nói họ còn rất giỏi dạy chồng, biến hai gã người dưng ấy trở thành trợ thủ đắc lực cho việc kinh doanh của Tư Đồ gia trang ! Cô em họ thứ ba chỉ mới hai mươi, chưa xuất giá và đang phụ trách cửa hàng trong thành Phúc Châu.

Chàng ngượng ngập thi lễ với phe chủ nhà trong lúc Linh Hối Tử giới thiệu:

- Bẩm lão thí chủ ! Chàng trai quê mùa này là cháu họ của bản đạo, từ Thiểm Tây đến Phúc Châu tìm kế sinh nhai ! Y cũng thạo nghề tạc tượng gỗ nên bản đạo mới mạo muội ! Mong lão thí chủ thu nhận cho.

Tư Đồ Lão Thái đã hiểu mục đích cuộc viếng thăm của Linh Hối Tử, liền chú mục nhìn gã trai trẻ tha hương cầu thực. Bà bất giác nhận ra sống mũi Thông Thiên Đình và đôi mắt ấy rất quen thuộc. Đây là đặc điểm của đứa con lãng tử đã bỏ bà mà đi biệt ba mươi mấy năm. Ngoài miệng bà luôn trách móc Tư Đồ Quát là bất hiếu nhi song trong lòng lúc nào cũng nhớ thương. Trưởng nam của bà tính tình rộng rãi, khoáng đạt chứ không nhỏ nhen, hẹp hòi như đứa thứ hai. Việc Tư Đồ Xán trở thành Minh chủ võ lâm, khiến bà hãnh diện song không vì thế mà đánh giá gã ta cao hơn Tư Đồ Quát !

Càng nhìn lâu, lão thái càng thấy mến chàng trai mộc mạc, khỏe mạnh có gương mặt thuần hậu kia. Bà mỉm cười hòa ái và hỏi :

- Tiểu hài tử danh tính là gì, niên kỷ được bao nhiêu, và gia đình thế nào ?

Tư Đồ Sảng cố nén xúc động ấp úng thưa :

- Bẩm Lão thái ! Tiểu tôn tên gọi Tư Đồ Sảng, năm nay hai mươi ba tuổi ! Tiểu tôn chẳng may nên mồ côi cả cha lẫn mẹ !

Mối thương tâm trong lòng đã khiến nước mắt chàng long lanh như sắp khóc, trông rất đáng thương .

Tư Đồ Lão Thái thấy vậy thở dài bảo :

- Tội nghiệp cho người quá ! Thôi được rồi ! Lão thân chẳng thể để một kẻ mang họ Tư Đồ phải sống vất vưởng nơi xứ lạ ! Người cứ ở lại đây mà làm việc, nếu chăm chỉ tất sẽ có dư mà cưới vợ !

Rồi bà quay sang bảo con dâu :

- Trâm nhi ! Con xem thử xem có thể bố trí chàng trai tội nghiệp này vào bộ phận nào được ?

Nhũ danh của vợ Tư Đồ Xán là Định Thư Trâm. Tuy bà trông có vẻ hiền lành song lại rất có tài kinh doanh, quyết định chiến lược cho bà cô con gái thi hành. Tư Đồ Xán là thứ nam nên người trong trang gọi bà bằng Nhị nương.

Nhị nương nghe mẹ chồng nói vậy liền hòa nhã hỏi Tư Đồ Sảng :

- Chẳng hay hiền diệt có thể làm được việc gì trong qui trình chế tạo tượng gỗ ?

Tư Đồ Sảng kính cẩn đáp :

- Bẩm phu nhân ! Tiểu diệt có thể làm được bất cứ công đoạn nào, từ việc chọn gỗ cho đến sơn vẽ.

Nhị nương gật gù hài lòng rồi hỏi tiếp :

- Dám hỏi trong khâu sơn vẽ, hiền diệt có thể hoàn thành bao nhiêu tượng mỗi ngày ?

Tư Đồ Sảng thực thà đáp :

- Bẩm phu nhân ! Đối với những pho tượng có kích thước bằng người thật, tiểu diệt có thể hoàn tất mười pho trong một ngày !

Tư Đồ Lão Thái bật cười chế giễu :

- Tiểu hài tử chớ đại ngôn ! Người vẽ nhanh nhất là Trưởng nam của lão thân mà chỉ có thể đạt đến mức bảy pho ! Hay người sợ thất nghiệp nên phóng đại tài năng của mình lên ? Thực ra, chỉ cần người hoàn tất đủ bốn pho là đã khá lắm rồi !

Tư Đồ Sảng nhìn bà bằng ánh mắt tôn kính và khẳng định lại :

- Bẩm Lão thái ! Tiểu diệt quyết chẳng dám ngoa ngôn, xin cứ cho thử sẽ rõ !

Tư Đồ Lão Thái không tin có kẻ giỏi hơn con mình, liền đứng phắt dậy dẫn mọi người xuống xuống mộc ở phía sau trang.

Bà chỉ một pho tượng Như Lai đang ngồi và những thùng sơn, bảo Tư Đồ Sảng thi thử tài năng. Cạnh bàn vẽ có treo một bức tranh vẽ nhiều mẫu sắc để làm mẫu.

Tư Đồ Sảng đã quá quen với công việc này và với yếu quyết nội công Bích Hồ Du Tường, chàng có thể giữ cho sơn không rơi khỏi chum lông cọ nên mỗi lần nhúng nhiều gấp đôi một thợ vẽ bình thường.

Cánh tay mạnh mẽ của chàng điều khiển cây cọ lớn lướt trên thân tượng với tốc độ nhanh đến chóng mặt, trong hơn khắc đã quét xong mảng màu lớn nhất là chiếc áo cà sa vàng.

Tư Đồ Sảng đổi qua bút lông để vẽ những chi tiết nhỏ như tóc, da, lông mày, miệng, mắt hoặc những vật bóng của nếp áo. Là kiếm thủ thượng thừa nên nét bút của chàng cực kỳ chuẩn xác, đều đặn, tinh tế, chỉ vẽ một đường là xong, chẳng cần phải tô sửa lại.

Gần hai khắc sau, pho tượng Phật đã được sơn vẽ xong và không có chỗ nào sai sót hay xấu xí cả.

Nhị nương và hai tiểu thư lắc đầu thán phục, còn Tư Đồ Lão Thái thì ngăn người lắm bầm :

- Té ra thằng bé này còn giỏi hơn Quát nhi của ta ! .

Bà bỗng nhớ đến đứa con phiêu lãng chân trời, buồn bã quay gót, lưng dường như còng hơn lúc nãy. oOo

Kể từ lúc ấy, Tư Đồ Sảng trở thành công nhân xưởng sản xuất tượng. Nhưng bộ phận sơn vẽ đã đủ người, chàng bèn làm bất cứ việc gì, quấy hồ giúp cho qui trình chế tác được thông suốt, không ứ đọng. Chàng làm cả công việc nặng nhọc nhất là vác gỗ nên chẳng ai có thể bảo chàng là kẻ lánh nặng tìm nhẹ.

Sản lượng mỗi ngày tăng gấp rưỡi lúc trước khiến các chủ nhân rất hài lòng. Hơn trăm thợ thuyền của xưởng cũng vui lòng vì lương bổng của họ tăng theo sản phẩm. Vì thế, họ rất yêu mến chàng trai hiền lành, ít nói, siêng năng và giỏi nghề.

Cuối tháng sáu, Tam tiểu thư Tư Đồ Bạch Ly hồi trang để Nhị tiểu thư ra thay phiên ở cửa hàng trong thành.

Bạch Ly xinh đẹp nhất nhà, thân hình mảnh khảnh, cao hơn hai chị là Tư Đồ Lan và Tư Đồ Huệ. Nàng còn khác họ ở sống mũi Thông Thiên Đình hợp cách, cao và thẳng đều chứ không cong gồ lên. Nàng giống bác ruột là Tư Đồ Quát chứ chẳng giống cha. Và có lẽ vì thế mà Bạch Ly không được Tư Đồ Xán yêu thương cho lắm.

Bạch Ly về đến, cả nhà quây quần lại trong phòng khách nhỏ trong khu hậu viện để hỏi han tình hình buôn bán. Nàng cau đôi mày liễu, bực bội kể :

- Bẩm nội tổ mẫu và mẫu thân, cửa hàng của nhà họ Vương đã bán phá giá để cạnh tranh, khiến chúng ta cũng phải xuống giá theo mà giữ khách hàng. Tuy nhiên, họ còn dùng thủ đoạn dè tiện là ngày ngày cho bọn côn đồ vào cửa hàng nhà ta, giả làm khách mua để quấy rối. Chúng chẳng hề mua gì cả và còn làm ngã đổ các pho tượng hoặc dọa nạt du khách. Hải nhi có nhờ quan nha can thiệp bắt chúng giải đi song hôm sau chúng lại đến. Có lẽ lão Tri huyện Phúc Châu đã bị nhà họ Vương mua chuộc rồi ! Nếu tình hình này cứ kéo dài thì e rằng chúng ta phải bỏ hẳn cửa hàng trong thành !

Tư Đồ Lão Thái buồn rầu nói :

- Nhà ta không có đàn ông nên mới bị người ngoài hiếp đáp như vậy. Mong sao cho cha người vẫn an toàn, về đây giải quyết việc này. Trước giờ nhà họ Vương nào dám giở thủ đoạn cạnh tranh bất chính ấy ra.

Bạch Ly bỗng nhớ ra điều gì, phấn khích hỏi :

- Nội tổ mẫu ! Phải chăng nhà ta mới thu nhận một gã nhà quê tên Tư Đồ Sảng, cháu của Linh Hối Tử !

Tư Đồ Lão Thái gật đầu :

- Sao Ly nhi biết ?

Bạch Ly cười mát :

- Hôm qua đạo trưởng có ghé cửa hàng, nghe tiểu tôn than phiền về sự lộng hành của họ Vương, liền dặn tiểu tôn về bàn với gã Tư Đồ Sảng ấy là sẽ có cách giải quyết êm thấm !

Nàng hừ nhẹ rồi mai mỉa :

- Nếu tiểu tử ấy tài ba như thế thì đâu đến nỗi phải tha hương cầu thực ?

Tư Đồ Lan đã vào thành từ sáng, chỉ còn Đại tiểu thư Tư Đồ Huệ. Nàng vui vẻ bảo em :

- Tam muội chớ vội xem thường Tư Đồ Sảng ! Từ ngày y vào làm, sản lượng của xưởng đã tăng lên gấp rưỡi đấy ! Vả lại dung mạo của y và Ly muội rất giống nhau. Y cũng có kiểu mũi đẹp như Đại bá phụ.

Bạch Ly hiểu kỳ sai ả tỳ nữ hầu trà đi gọi Tư Đồ Sảng đến.

Trong nghề làm tượng thần thánh, thợ thuyền thường được nghỉ mỗi tháng bốn ngày, nhằm các hôm mười bốn, mười lăm cuối tháng, mừng một một ngày trước để nghỉ ngơi, tắm gội, ngày sau đến chùa hay Đạo quán để cúng lễ những vị thần Phật mà họ đã làm ra.

Nghĩa là, hôm nay Tư Đồ Sảng được nghỉ, chàng không vào thành ăn nhậu, vui chơi hoặc về nhà như những người thợ khác mà ngồi rìt ở xưởng, vẽ ra những mẫu mới. Cha chàng, Tư Đồ Quát, phiêu bạt mười năm, có dịp ghé qua nhiều địa phương, ghi nhận được hầu hết những vật tổ mà các dân tộc thiểu số Trung Hoa thờ phượng. Chàng dự định sẽ đề nghị Nhị nương cho sản xuất những loại tượng thần lạ lẫm này để bán cho họ. Tư Đồ Quát đã từng bảo rằng đây là một thị trường rất tiềm năng.

Nghe gọi, Tư Đồ Sảng cố hoàn tất bức vẽ thứ ba mươi rồi đi theo ả nữ tỳ.

Chàng bước vào phòng khách, nhận ra một nữ lang áo trắng xinh đẹp, tuổi độ đôi mươi, liền đoán rằng đây là Bạch Ly, biểu muội thứ ba của mình. Chàng mơ hồ cảm giác rằng dung mạo kia mình đã từng gặp qua, nhưng không sao nhớ nổi khi nào, ở đâu ?

Tư Đồ Sảng kính cẩn cúi chào cả nhà rồi đứng nghiêm chờ lệnh. Tư Đồ Lão Thái đặc biệt yêu mến cái gã trai giỏi giang, có nét giống trưởng tử của mình, nên đơn dả nói :

- Tiểu hài tử ngồi đi ! Lão thân vốn không câu nệ bề bệ !

Tư Đồ Sảng vâng dạ rồi ngồi xuống chiếc ghế trống ngoài cùng. Chỗ uống trà của nhà họ Tư Đồ cũng giống như bao nhà khác, gồm những chiếc ghế dựa đặt theo hình chữ Khảm, ba cạnh vuông vức, trước mỗi ghế có kỷ gỗ thấp để đặt chén trà.

Bạch Ly không thể nào dời nhãn tuyến khỏi gương mặt cương nghị nhưng thuần hậu của chàng áo vải mộc mạc kia ! Thứ nhất là vì nó đẹp và đầy sức thu hút, hai là, sự giống nhau giữa hai sống mũi khiến nàng xao xuyến tự hỏi phải chăng duyên tiền định ? Nhị nương phát hiện ra ánh mắt kỳ lạ của con gái liền kéo áo nhắc nhở rồi giới thiệu nàng với Tư Đồ Sảng :

- Này hiền đệ ! Đây là Bạch Ly, con gái thứ ba của ta ! Phụng nhi đang gặp khó khăn ở cửa hàng, muốn nhờ hiền đệ giúp đỡ đấy ! Linh Hối Đạo trưởng đã bảo rằng ngươi là kẻ tài trí, có thể giải quyết được mọi vấn đề !

Tư Đồ Sảng ngượng ngừng đáp :

- Chẳng qua gia biểu thúc quá lời đấy thôi ! Nhưng nếu quý trang có gì cần sai phái, tiểu đệ nguyện tận lực thi hành !

Bạch Ly có vẻ hài lòng trước thái độ khiêm tốn ấy, dịu giọng kể lại nguồn cơn.

Tư Đồ Sảng nghe xong cau mày suy nghĩ một lúc lâu mới đáp :

- Bẩm Tam tiểu thư ! Tiểu nhân sẽ vào thành ngay, thử tìm cách nói chuyện với đám côn quang xem sao !

Tư Đồ Lão Thái lo lắng bảo :

- Sảng nhi chớ liều lĩnh mà nguy đấy ! Bọn chúng đã nhận tiền của nhà họ Vương thì chẳng dễ vì lời nói của ngươi mà bỏ cuộc đâu ! Hay ngươi cứ thử hỏi chúng xem có thể thương lượng với giá bao nhiêu ?

Tư Đồ Sảng cảm động gạt đầu :

- Xin Lão thái cứ yên lòng ! Tiểu tôn sẽ làm như lời người dạy.

Chàng đi rồi, Tư Đồ Lão Thái buột miệng khen :

- Nghe y xưng Tiểu tôn mà lòng ta ầm áp phi thường ! Giá như già này có được đứa cháu trai như y để kế thừa hương hỏa thì còn gì hạnh phúc nào bằng ?

Nhị nương ngáp ngừng tiếp lời :

- Lạ thực ! Sao hài nhi ngày càng thấy Tư Đồ Sảng giống Đại ca một cách lạ lùng. Ánh mắt gã nhìn chúng ta cũng tràn ngập tình thương và hình như có điều muốn nói mà chẳng dám ?

Đại Tiểu thư Tư Đồ Huệ lên tiếng :

- Nội Tổ mẫu ! Năm xưa Tiểu tôn nữ từng nghe Đại Bá phụ thổ lộ ước nguyện lấy một người vợ cao lớn để con cháu đời sau thoát cảnh thua thiệt về kích thước cơ thể ! Nay Tư Đồ Sảng thân hình khôi vĩ, dung mạo lại khá giống Đại Bá phụ khiến Tiểu Tôn Nữ vô cùng nghi hoặc !

Tư Đồ Lão Thái cười nhạt :

- Huệ nhi chớ hồ đồ ! Nếu quả thực cái gã bất hiếu kia có được đứa con trai như Tư Đồ Sảng thì sao không dẫn về đây ra mắt ? Quát nhi phải biết rằng lão thân sẽ mừng cháu đích tôn mà bỏ qua mọi tội lỗi của gã cơ mà ?

Bà nói rất chí lý nên Tư Đồ Huệ không dám tranh cãi nữa !

Sáng hôm sau là mừng một tháng bảy, Tư Đồ Lão Thái theo thông lệ vào thành thắp hương ở Thiên Sư Đạo quán ! Bạch Ly muốn biết Tư Đồ Sảng đã làm như thế nào để giải quyết việc bọn côn quang quấy rối cửa hàng nên tình nguyện đánh xe đưa bà nội đi.

Nàng đến cửa hàng trên phố Tam Bình trước, thay vì rẽ vào Đạo quán. Bạch Ly vô cùng ngạc nhiên khi thấy bốn gã công sai mang đao, y phục chỉnh tề đứng trước cửa và vui vẻ, cung kính mời khách vào tiệm. Tất nhiên, chẳng có một mống côn đồ nào dám đến quấy rối cả !

Thấy Tư Đồ Lão Thái và Bạch Ly xuống xe, bốn gã ấy khom lưng thi lễ. Một gã mau mắn nói ngay :

- Bọn Tiểu nhân xin thỉnh an Lão thái và Tiểu thư ! Hôm qua, Đề Hình Án Sát Sứ Đại Nhân ở Tam Ty Phúc Kiến đã ra lệnh bắt sạch bọn côn đồ và người đích thân thăng đường tra hỏi. Bọn chúng bị đòn đau quá liền thú nhận đã lãnh tiền của lão Vương Vạn Thành để quấy rối việc kinh doanh của quý trang ! Chỉ trong nay mai là lão họ Vương chết tiệt ấy phải ra trước công đường thôi ! Án Sát Đại Nhân còn ra lệnh cho bọn tiểu nhân túc trực ở đây để đảm bảo an ninh cho quý hiệu !

Hai bà cháu nghe xong cứ ngỡ người ra, chẳng hiểu ắt giáp gì cả ! Vì sao một trong ba vị quan đầu tỉnh Phúc Kiến lại đích thân lo lắng cho việc buôn bán của một cửa hiệu nhỏ như thế ?

Bạch Ly dẩy dạn thương trường, giả như đã biết rõ sự việc, vui vẻ bảo :

- Dĩ nhiên là một vị quan công minh như Án Sát Đại nhân phải xem trọng vương pháp, giữ gìn công đạo cho bách tính ! Bổng hiệu làm ăn chân chính tất phải được bênh vực ! Tuy nhiên đối với nhiệt tình của tứ vị thì bốn hiệu chẳng dám quên ơn !

Dứt lời, nàng móc hầu bao thưởng cho mỗi gã mười lạng bạc ! Bốn tên công sai ngần ngại không dám nhận dù bàn tay chỉ chực thò ra chụp lấy nén bạc hấp dẫn.

Cuối cùng, một gã nuốt nước bọt, hạ giọng năn nỉ :

- Bọn tiểu nhân xin nhận ân sủng của tiểu thư nhưng mong người đừng để lộ việc này ra ngoài !

Bạch Ly mỉm cười trấn an :

- Tứ vị cứ yên tâm ! Chút quà mọn này đâu đáng để bốn tiểu thư phải nhiều lời nói với ai làm gì !

Bốn gã mừng rỡ chia nhau nhét nhanh vào ngực áo rồi tiếp tục làm nhiệm vụ ! 00oNgay chiều hôm ấy, lão bá hộ Vương Vạn Thành cùng vợ sang Tư Đồ Gia trang quì lạy Tư Đồ Lão Thái, xin bà rủ lòng thương mà bãi nại. Lão thề rằng từ nay sẽ buôn bán ngay thẳng, không dám giở thủ đoạn cạnh tranh bất chính nữa !

Tư Đồ Lão Thái khoan khoái giáo huấn cho Vương Đại Thành một trận rồi hứa sẽ bỏ qua !

Vợ chồng họ Vương về rồi, Bạch Nương cho gọi ngay Tư Đồ Sảng lên hỏi vì chàng cũng vừa về đến.

Tư Đồ Sảng thản nhiên đáp :

- Bẩm tiểu thư ! Tiểu nhân nghĩ rằng còn có vương pháp bảo vệ nên chẳng tội gì mất tiền cho bọn côn đồ. Vì thế, tiểu nhân hỏi thăm rồi đến gõ cửa Tam ty trình bày sự việc ! Họ là bậc trung lương thương dân như con đẻ nên đã lắng nghe và mau mắn giải quyết.

Bạch Ly tức đến nổi đom đóm mắt, cười nhặt bảo :

- Cả thành Phúc Châu đều biết lão Đề Hình Án Sát Sứ họ Hoàng kia là tham quan, chỉ biết có vàng bạc chứ không biết đến lễ công bằng. Phen này, dù chúng ta có bãi nại thì lão Vương Vạn Thành cũng phải mất ngàn lượng vàng mới yên thân ! Do vậy, bốn cô nương không tin người dùng lời nói suông mà thuyết phục được lão ta !

Tư Đồ Sảng mỉm cười :

- Sao tiểu thư không nghĩ rằng lão tham quan kia đánh hơi được cơ hội móc hầu bao của Vương Bá Hộ nên mới sốt sắng thụ lý vụ này ?

Câu trả lời ấy rất chí lý khiến Bạch Ly cứng họng. Nàng cố gỡ gạc :

- Nhưng đúng lý ra lão ta cũng phải moi tiền của Tư Đồ Gia trang nữa mới phải đạo ! Trong bất cứ vụ kiện cáo nào thì bên nguyên và bên bị đều hao tài tốn của cả ! Không những thế, Hoàng Ân Sát còn cho cả công sai Tam ty đến gác cửa cho bốn hiệu nữa. Việc ấy rất bất thường và không cần thiết ! Ta linh cảm rằng lão ta rất sợ người thì phải.

Tư Đồ Sảng thăm khám phục cơ trí của cô em họ nóng tính. Chàng tủm tỉm đáp :

- Tiểu nhân là kẻ quê mùa làm sao biết được cách hành xử của quan nha ?

Bạch Ly chưa chịu thua nhưng Tư Đồ Lão Thái đã can ngăn, khen ngợi công lao của Tư Đồ Sảng rồi cho chàng lui gót. Bà nhìn theo dáng đi của chàng mà lòng chột bâng khuâng bởi những cảm xúc kỳ lạ !

Vài ngày sau, tai họa ập xuống đầu bách tính ngoại thành Phúc Châu. Ba mươi chiếc thuyền của bọn hải tặc Phù Tang (Nhật Bản) đã ngược giòng sông Mã, đánh cướp suốt từ cửa biển vào đến tận chân thành Phúc Châu.

Thủy quân và bộ binh Phúc Kiến tuy đông mà không sao ngăn chặn nổi bọn giặc lùn kiêu dũng, khát máu ! Chiến thuyền của chúng được trang bị cả đại pháo tối tân, có tầm bắn xa hơn Cổ Thần Công cổ lỗ của quân triều đình nên đã đánh tan tác đội thuyền của Thủy sư đề đốc Phúc Kiến.

Rốt cuộc, quân Minh phải rút vào thành cố thủ, để mặc lê thứ ngoại thành cho bọn hải tặc hiếp đáp.

Sông Mân Giang chảy từ Tây sang Đông, khi gần đến thành Phúc Châu thì bị đảo Nam Đài phân thành hai dòng Ô Long Giang và Đài Giang. Sau đó cùng chảy vào sông Mã để ra biển. Thành Phúc Châu nằm ở Bờ Bắc sông Ô Long và Tư Đồ Gia trang cũng vậy !

Tiếng mõ, tiếng chiêng báo động vang rền đêm mùa hạ, khiến lòng người khiếp sợ và hoảng loạn !

Người trong Tư Đồ Gia trang tập trung cả ở sân giữa, chờ quyết định của Tư Đồ Lão Thái. Một là họ kéo cả lên núi Cổ Sơn trốn tránh, hai là đóng cửa cự địch !

Tư Đồ Xán thường xuyên vắng nhà nên Tư Đồ Lão Thái đã cho xây tường chung quanh cao đến hơn hai trượng và dày ba gang. Cửa trang cũng rất kiên cố, trừ phi bọn hải tặc có dụng cụ phá thành mới mong vào được ! Tuy nhiên, không thể loại trừ trường hợp chúng vượt tường bằng những sợi dây có móc thép ở đầu và bọn cướp biển thì rất giỏi leo trèo !

Hơn trăm thợ thuyền giờ chỉ còn độ ba bốn chục vì số còn lại đã về nhà ngủ với vợ ! Dù họ có biết vài đường côn song không thể nào địch lại những tay kiếm Phù Tang gan lì và hiếu sát. Bởi vậy, mang đồ tế nhuyễn, vàng bạc chạy lên núi Cổ Sơn là hợp lý nhất.

Nhưng khổ thay, vốn liếng của Tư Đồ Gia Trang hiện tập trung cả vào hàng ngàn pho tượng còn dang dở và đồng gỗ long não cao như núi. Bọn hải tặc không cướp được cửa, không giết được người tất sẽ phóng hỏa đốt nhà và họ Tư Đồ sạt nghiệp.

Tư Đồ Lão Thái ghen ngào nói :

- Lão thân quả là cô phúc, thất đức nên không bảo vệ được cơ nghiệp của nhà chồng, mặt mũi nào mà gặp họ ở chốn tuổi vàng ! Mọi người hãy lên núi trốn hết đi, để ta ở lại đây liều chết với bọn giặc lùn !

Nói xong, bà khóc òa lên và mọi người cũng khóc theo. Nhị nương nức nở :

- Nếu Mẫu thân không đi thì hài nhi cũng ở lại !

Tư Đồ Sảng nóng ruột bước đến điểm huyệt bà nội rồi nghiêm nghị bảo Bạch Ly :

- Nàng hãy trao bảo kiếm cho ta rồi cấp tốc công lão Thái và dẫn cả nhà lên núi ngay ! Ta xin thề rằng không có một tên cướp biển nào vào nổi nơi đây.

Giọng chàng sang sảng, đầy vẻ uy nghiêm khiến Bạch Ly sợ khiếp vía, mau mắn tuân lệnh.

Mọi người đi cả rồi, Tư Đồ Sảng gài chặt cổng lại, nhảy lên đầu tường ngồi đợi. Đã là giữa canh hai, trời tối đen vì chẳng có trăng sao. Mùa hạ ở Hoa Nam kéo dài từ tháng ba đến tháng bảy, nhiều mưa và đôi khi có bão. Đêm nay mây mù giăng mắc báo hiệu một cơn mưa chưa kịp đến.

Tư Đồ Sảng vuốt ve lưỡi thép lạnh, thầm tiếc rằng không có Giáng Ma Phủ lúc này. Trong cuộc hỗn chiến, cây búa ấy lợi hại hơn trường kiếm bội phần. Chàng cũng tiếc cả sự vắng mặt của thanh Từ Tâm Kiếm vì trọng lượng của nó rất vừa tay. Nhưng Tư Đồ Sảng đã phải gởi bảo kiếm lại Thiên Sư Đạo quán khi giả làm gã trai quê mùa đi tìm việc.

Chỉ nửa khắc sau là một toán hải tặc, đông độ gần trăm, cầm đuốc chạy đến. Chúng không biết thuật khinh công song cước bộ rất mau lẹ, nhẹ nhàng. Tư Đồ Sảng buông mình xuống đất đứng dựa tường vây, lòng thầm chua xót cho dân tộc mình. Người Hán lúc nào cũng vỗ ngực xưng là vĩ đại, văn minh, còn các dân tộc khác chỉ là bọn mán di mọi rợ ! Thế mà, suốt mấy trăm năm nay bọn cướp biển Cao Ly và Phù Tang cứ ngang nhiên dong thuyền vào nội địa cướp bóc rồi rút lui an toàn. Thỉnh thoảng mới có được một vị tướng tài giỏi huấn luyện binh sĩ, nên ngăn chặn được vài cuộc xâm nhập. Còn thường thì Nguyên soái chạy trước, ba quân rút theo sau !

Chàng chỉ ưu thời mẫn thế được bấy nhiêu thì bọn hải tặc đến trước mặt. Chúng xì xô xì xào, chỉ trỏ chàng và cánh cổng gia trang rồi ồa đến.

Có hai tên nhanh chân đi tiên phong, song thủ nắm chắc chuôi của thanh kiếm dài và hơi cong, dựng đứng trước mặt. Chúng hét lên những tiếng man rợ như uy hiếp tinh thần địch thủ.

Tư Đồ Sảng lướt ra nghênh chiến, bảo kiếm loang loáng dưới ánh đuốc gỗ thông của phe địch. Kiếm pháp Phù Tang chủ ở lực đạo, đòn chém nhiều hơn đâm và dùng cả hai tay nên khí thế rất mãnh liệt. Sư phụ Tư Đồ Sảng là Ly Giang Tiên Ông đã từng giảng giải cho chàng nghe những yếu quyết cơ bản của thứ kiếm pháp này.

Thép chạm thép vang rền và hai gã cướp biển rú lên ảo não, ôm ngực ngã gục đương trường ! Vài tên trong bọn còn lại giận dữ xông vào báo thù cho đồng đảng. Người Phù Tang rất nặng tình nghĩa huynh đệ, bằng hữu, sẵn sàng xả thân tức khắc, chẳng chờ đến ba năm mới phục hận như người Hán.

Nhưng chúng đã quá xui xẻo nên đụng phải một đại sát tinh Tư Đồ Sảng. Chàng vì món nợ của bách tính cả vùng này mà phóng tay chém giết bọn xâm lăng. Chàng biết rằng quanh đây có hàng ngàn gia đình đang bị cướp bóc, hãm hiếp và sát hại !

Tư Đồ Sảng thì triển Truy Tinh thân pháp, di chuyển như làn gió giữa hàng ngũ bọn hải tặc mà gieo rắc cái chết. Cánh tay dũng mãnh của chàng dễ dàng ngăn chặn đường gươm ác liệt của đối phương và thọc những nhát nhanh tựa vó câu qua khe cửa lấy mạng kẻ thù.

Thân thể chàng cao lớn, tay dài hơn bọn giặc lùn kia, nên mũi kiếm luôn chạm mục tiêu trước. Chỉ trong vòng hai khắc, Tư Đồ Sảng đã hạ sát gần ba chục gã hải tặc, càng khiến bọn chúng thêm điên tiết lẫn xả vào. Đám cướp biển bắt đầu sử dụng đến ám khí là những thanh tiểu kiếm và những mảnh thép dẹp hình tròn, có răng nhọn hoắt.

Tư Đồ Sảng thần nhiên vung tả thủ chụp lấy hoặc đánh bật ám khí đi, máu loang đầy bàn tay nhưng xương cốt không hề tổn hại. Khi chàng đạt được mười thành hỏa hầu của môn Khô Mộc Thần Công thì cả da thịt cũng rắn như gỗ, không thể bị thương bởi đao kiếm.

Tiếng kêu rên đau đớn hòa với tiếng thép hận thù làm náo động cả vùng núi Cổ Sơn, chắc là đã đến tai những người trên ấy. Cho nên, sau một bụi cây rậm rạp, cách đấu trường chừng bảy tám trượng, có một người đứng nấp mình xem, mắt phượng tròn xoe, môi run rẩy vì lo lắng. Bạch Ly đã xuống để xem an nguy của Tư Đồ Sảng.

Nàng đau lòng khôn xiết, nước mắt chảy ròng ròng khi thấy Tư Đồ Sảng vấy máu. Chàng đã thọ thương vì những đường gươm ám tập liều lĩnh của bọn cướp biển. Nhưng nàng biết mình có ra cũng làm vướng tay Tư Đồ Sảng mà thôi đành đứng im mà nức nở.

Tuy nhiên, Tư Đồ Sảng vẫn không tỏ ra đau đớn hay kiệt sức, đường gươm vun vút tựa giải lụa, liên tiếp đâm thủng cơ thể hàng chục tên chớp biển. Tổng cộng đã có hơn năm mươi xác người nằm la liệt trên bãi cỏ trước cửa Tư Đồ Gia trang.

Xa xa bỗng vọng lại tiếng công đồn dập, nhịp điệu lạ tai, có lẽ là tín hiệu rút quân của thủ lĩnh hải tặc ! Quả nhiên đúng vậy vì một tên trong đám đối thủ của Tư Đồ Sảng quát vang và cả bọn nhất tề bỏ chạy.

Tư Đồ Sảng không đuổi theo, chống kiếm đứng nhìn mấy chục thi thể ở chung quanh và mùi máu tanh nồng nặc bỗng khiến chàng buồn nôn. Chàng tự hỏi mình đúng hay sai khi giết nhiều đến thế !

Chàng giật mình nhận ra Tam Biểu muối đang lao đến, vừa định mở lời chào hỏi thì đã bị Bạch Ly ôm cổ khóc vui và trách móc :

- Sao ngươi lại phải liều mạng vì cơ nghiệp của Tư Đồ Gia Trang ? Ngươi là ai sao chẳng nói thực ra đi ?

Tư Đồ Sảng vỗ về tấm lưng ong mềm mại của nàng rồi cười bảo :

- Ta đã chết đâu mà nàng khóc lóc thảm thiết đến thế ? Vài vết thương nhẹ chẳng có gì đáng lo cả.

Bạch Ly chợt nhớ ra, buông cổ chàng rồi nói :

- Ta quên là ngươi đang bị thương ! Mau vào trong để ta băng bó cho !

Tư Đồ Sảng gạt đầu, đề khí nhảy lên đầu tường, nhảy vào trong để mở cổng.

Đêm ấy, Tư Đồ Gia Trang chỉ còn có hai người. Được Bạch Ly băng bó xong, Tư Đồ Sảng trở về căn phòng nhỏ trong xưởng mộc nghỉ ngơi. Chàng mệt mỏi vì cuộc chiến khốc liệt lúc nãy nên thiếp đi rất nhanh ! Từ ngày rời Thúy Phong Cốc đi Phúc Châu, chàng không còn mơ thấy hai ái thiếp hiện về nữa, lòng vô cùng thương nhớ.

Nhưng đêm nay may mắn thay, cố nhân lại đến trong mơ. Lăng Phi Tuyết nhìn chàng âu yếm nói :

- Tướng công ! Đã đến lúc không phải trở lại Lạc Dương rồi đấy ! Chàng phải thổ lộ lai lịch ngay trong buổi sáng mai vì hai con rể của Tư Đồ Xán sẽ mang hung tin về vào lúc xế chiều. Vả lại Lạc Dương sắp có sự cố lớn, cần chàng hiện diện.

Tư Đồ Sảng gạt đầu, thò tay định kéo nàng vào lòng thì oan hồn biết mất.

Chàng chưa kịp ngủ lại thì mơ màng phát hiện có kẻ ngồi xuống thành giường. Tư Đồ Sảng mừng rỡ mở mắt ra, ôm lấy bóng trắng ấy mà hôn hít. Lăng Phi Tuyết có vẻ ngượng ngùng hơn thường lệ và e ấp khi dâng hiến.

Tư Đồ Sảng quen với cung cách giao hoan nhẹ nhàng, dịu dàng đưa ái thiếp lên đỉnh Vu Sơn. Những vết thương nơi lưng nhói đau chỉ làm cho cuộc mây mưa thêm dài. Hết hiệp, nữ nhân thẹn thùng mặc y phục rồi bỏ đi như thường lệ và Tư Đồ Sảng không dám lưu lại. Chàng mau chóng thiếp đi vì cảm giác thư thái, hạnh phúc.

Lúc bình minh, chàng thức giấc bởi tiếng cười rộn rã, người trong trang đã trở về.

Tư Đồ Sảng vội rửa mặt, thay áo rồi lên khách sảnh. Cả nhà đều có mặt. Tư Đồ Lão Thái thân thiết vỗ chàng lại ngồi ở ghế cạnh mình và vui vẻ bảo :

- Lão thân nghe Ly nhi kể rằng ngươi thần dũng như thiên tướng, một mình đương cự với hải tặc, giết được hơn năm chục tên, bảo toàn cơ nghiệp họ Tư Đồ ! Lão thân quyết định gả Ly nhi cho ngươi đấy ! Con nha đầu ấy cũng bằng lòng rồi ?

Tư Đồ Sảng vô cùng bối rối, chẳng biết phúc đáp thế nào cả ! Nhị nương cẩn thận hỏi han :

- Bát Tự Niên Canh của hiền diệt ra sao, thuộc chi nhánh nào của họ Tư Đồ vậy ?

Tư Đồ Sảng nghiêm nghị đáp :

- Bẩm nhị phụ nhân ! Gia tổ tính danh là Tư Đồ Giáp, còn gia phụ là Tư Đồ Quát !

Cả nhà sững sốt như bị sét đánh ngang tai, ngồi ngây ra tựa tượng gỗ. Trong lúc ấy, Tư Đồ Sảng rời ghế, quỳ xuống trước mặt Lão Thái khấu đầu lạy và run rẩy nói :

- Nội Tổ Mẫu ! Tiên phụ bị Nhị thúc đánh đuổi, đành phải rời Phúc Châu để tránh cho Tổ mẫu nổi thương tâm trước cảnh huynh đệ tương tàn ! Nhưng dấu sao Tiên phụ cũng là kẻ bất hiếu, không phụng dưỡng mẹ già ! Nay Tiểu tôn xin được thay người mà tạ tội !

Tư Đồ Lão Thái ghen ngào hỏi :

- Chẳng lẽ Quát nhi của lão thân chết thực rồi sao ?

Thấy chàng gật đầu, bà bật khóc :

- Tội nghiệp cho con trai ta ! Thế mà bao nhiêu năm nay lão thân cứ trách y vô tâm bạc hạnh ! Thì ra, tên khốn Tư Đồ Xán đã vì cơ nghiệp mà đuổi Quát nhi đi !

Tư Đồ Sảng quay sang lạy Nhị nương rồi nói :

- Nhị Thăm ! Tiểu diệt về đây cốt để minh oan cho tiên phụ chứ chẳng phải vì gia sản ! Tiểu diệt xin nhường lại quyền thừa kế cho ba biểu muội, quyết chẳng nhận một xu !

Tư Đồ Lão Thái bác ngay :

- Không được ! Sảng nhi là cháu đích tôn phải được kế thừa cơ nghiệp họ Tư Đồ ! Ba con bé kia sẽ có phần của chúng !

Tư Đồ Sảng mỉm cười, an ủi bà :

- Nội Tồ mẩu ! Tiểu tôn hiện có đến cả trăm vạn lượng vàng, còn tranh giành với các em làm gì ?

Tư Đồ Lão Thái ngẩn người :

- Người giàu đến thế ư ? Nhưng người không làm ăn cướp đây chứ ?

Tư Đồ Sảng ngượng ngập trước nụ cười của cả nhà, liền biện bạch :

- Tổ Mẩu chớ nghĩ oan cho Tiểu tôn như thế ! Tiểu tôn được Thiên Tử phong tước Trung Dũng Bá, Hàm Nhị Phẩm, đương chức Đại Lý Tự Thiếu Khanh, sao lại đi ăn cướp được !

Họ Tư Đồ không ai làm quan lớn nên lão Thái vô cùng sung sướng khi cháu đích tôn vinh hiển tột bậc như thế ! Bà cười mãi không giấu nổi hàm răng đã mất vài chiếc.

Đại Tiểu thư Tư Đồ Huệ lên tiếng :

- Biểu ca làm quan lớn như thế bảo sao lão Án Sát Sứ họ Hoàng không sợ?

Sau đó, Tư Đồ Sảng kể lại chuyện quá khứ của song thân cũng như ân oán của mình ! Chàng yêu cầu người thân giữ kín mối quan hệ để được an toàn.

Cuối cùng, chàng tiết lộ cái chết của Tư Đồ Xán song họ khóc không nhiều, vì từ mấy năm nay lão đã trở thành người dưng, chỉ về nhà lấy vàng rồi lại đi ngay. Tính Tư Đồ Xán độc đoán và lạnh lùng, đối với vợ con chẳng chút tình cảm nên nỗi tiếc thương không lớn ! Nhất là khi họ biết Tư Đồ Xán đã nhẫn tâm đánh đuổi bào huynh để giành lấy gia tài !

Tuy là thế song Tư Đồ Lão Thái cũng rất thương tâm. Nếu không có nỗi mừng lớn lao là đứa cháu đích tôn anh hùng, quyền quý thì có lẽ bà đã lâm bệnh rồi ! Người đàn bà Trung Hoa sợ nhất là Tông Mạch bên chồng bị gián đoạn nên việc có cháu trai là niềm vui lớn lao nhất đời lão Thái !

14. Thương Sơn Diệt Ma Nữ-uyển Đế Kiến Cố Nhân

Trung tuần tháng bảy, Tư Đồ Sảng rời Phúc Châu đi Lạc Dương. Hôn sự của chàng và Bạch Ly không hề được nhắc đến nữa và nàng đã khóc ròng lúc phân ly. Bạch Ly nhìn Tư Đồ Sảng bằng ánh mắt ái oán trách móc pha chút nghi hoặc, sợ hãi. Mỗi nàng phân vân, lưỡng lự như muốn thối lộ điều gì, mà lòng còn bất quyết nên không dám.

Bạch Ly vô cùng hoang mang, bối rối, chẳng hiểu rằng mình đang mê hay tỉnh. Bấy đêm rồi, kể từ cái đêm bọn hải tặc tấn công, nàng luôn mơ thấy mình đến với Tư Đồ Sảng và cùng chàng ân ái. Lúc tỉnh giấc, những dấu vết của trận mây mưa, những cảm giác khoái lạc ngút ngàn, vẫn còn nguyên vẹn.

Nhưng ban ngày, nhận thấy biểu ca vẫn thản nhiên, chẳng chút ngượng ngùng vì mặc cảm tội lỗi, cư xử đúng lễ, Bạch Ly đành phải kết luận đây là mơ.

Nàng then thùng, nghĩ rằng vì mình quá yêu chàng mà tơ tưởng đến cảnh ái ân. Nàng không đủ kiến thức để hiểu ra rằng nữ nhân chẳng bao giờ mắc bệnh mộng tinh ! Rằng cảm giác đau nhè nhẹ ở đôi bầu vú trinh nguyên là những gì rất chân thực.

Bạch Ly biết mình xinh đẹp tuyệt trần, hoàn toàn xứng đáng làm vợ Tư Đồ Sảng, và lễ giáo không cấm họ lấy nhau ! Những giòng họ lớn Trung Hoa, nhất là trong hoàng tộc, việc người thân thích đồng bối kết hôn được xem như cách để giữ cho cơ nghiệp không lọt vào tay người ngoài ! Bạch Ly tự nhủ sau này sẽ thừa với bà nội và mẹ để được làm vợ Tư Đồ Sảng. Hiện giờ chàng mới mất hai ái thê, không thể vui duyên mới ngay được !

Phần Tư Đồ Sảng thì hoàn toàn không biết đến tâm tình của Bạch Ly, bình thản ra đi ! Quá đầu tháng tám, chàng về đến Lạc Dương.

Chàng không vào thành mà ghé Thúc Phong Cốc trước để thăm mộ. May thay nghĩa phụ chàng là Tây Môn Giới đang có mặt nơi này. Lão đã dựng một căn nhà lá trong cốc để sớm hôm nhang khói cho nghĩa huynh Lý Tứ và ba người kia.

Dù hung thủ đã đền tội nhưng lòng Tây Môn Giới vẫn khắc khoải khôn nguôi ! Đúng ra Lý Tứ sẽ còn về sống thêm được vài năm nếu không về Thúc Phong Cốc. Tây Môn Giới bỗng chán chường kiếp sống giang hồ, muốn gác kiếm qui ẩn. Nhưng trước mắt lão còn phải giúp đỡ đứa con yêu dấu là Tư Đồ Sảng nên chưa thể buông đao !

Chiều nay, Tích Dịch Quỷ ngồi trên tảng đá trước mộ Lý Tứ, tay cầm bầu rượu, đối ẩm với người đã chết, lệ nhòa khóe mắt. Lão uống một chung và rượu chung kia lên mộ nghĩa huynh.

Nghe tiếng động, lão quay lại, mừng rỡ nhận ra Tư Đồ Sảng liền nhoẻn miệng cười :

- Hảo hài tử ! Lão phu đang mong ngươi đến chết đi được !

Tư Đồ Sảng cũng cười sung sướng rảo bước đến quì một gối, chống tay thi lễ.

- Can gia ! Hài nhi không ngờ lại gặp người ở đây !

Tây Môn Giới cười khà khà :

- Ngươi ngồi xuống đây cùng ta uống với Lý Đại ca vài chén, từ ngày ngươi đi đến giờ, ta thường có mặt ở Thúc Phong Cốc để anh linh Thúc công ngươi không buồn vì thiếu bạn rượu.

Tư Đồ Sảng dập đầu lạy ngôi mộ ba lạy rồi lên tảng đá nhỏ thứ hai, đối diện với cha nuôi.

Sau khi nghe chàng kể sơ việc nhận tông môn ở Phúc Châu, Tích Dịch Quỷ gật gù bảo :

- Như thế là tốt rồi ! Giờ ngươi hãy cạn vài chung rồi lắng nghe lão phu !

Hai cha con cạn liền ba chén tương phùng, nhâm nhi với miếng khô bò. Tư Đồ Sảng chợt nhớ ra :

- Bẩm Can gia ! Chẳng hay Mộ Hào cùng Chiêu Hương đã về đến Long Hồ Sơn chưa ?

Nét mặt Tây Môn Giới u ám hẳn đi, lão thở dài rầu rĩ :

- Lão phu mong ngươi về cũng vì việc ấy đấy ! Gã họ Liễu và Hương nhi đã bị Hạo Thiên Cung Chủ bắt sống hồi đầu tháng bảy. Lãng Khải Trạch đã chết nên Lãng Song Tường nổi điên, ngược Bắc đến Trục Cô tìm ngươi để báo thù. Khổ thay, mụ ta lại chạm trán hai người ấy ở bờ Bắc sông Hoàng Hà ! Lãng Song Tường liền bắt họ về giam cầm ở Hạo Thiên Cung và viết thư nhờ Cái Bang loan báo khắp giang hồ rằng muốn cùng Thân Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng tỷ thí ! Địa điểm chính là bờ vực thẳm ở núi Đại Hồ Sơn. Và nếu quá Ngọ rằm tháng tám này ngươi không có mặt thì mụ ta sẽ giết Liễu Mộ Hào và Chiêu Hương rồi quăng xác xuống vực.

Tư Đồ Sảng đau lòng vô hạn, thương cho ái thê đang chịu cảnh giam cầm! Chàng hối hận vì đã nặng tay với Khải Trạch để rồi Chiêu Hương lãnh hậu quả. Phải chăng Trác Thập Thiên sư đã có lý khi dạy rằng oan oan tương báo chẳng bao giờ dứt được.

Chàng suy nghĩ rất lâu rồi nói :

- Can gia ! Hiện nay Triển Phi Hoan đang được Lăng Song Tường tín nhiệm, liệu chúng ta có thể nhờ gã làm nội ứng mà cứu hai tù nhân ra không ?

Tây Môn Giới nhăn nhó đáp :

- Gã ngốc ấy không hiểu sao lại bỏ Hạo Thiên Cung đầu nhập Kỳ Lân Bang từ hơn tháng nay rồi ! Lão phu cảm thấy hành vi của gã rất kỳ quái !

Và lão cần nhân:

- Người cũng là một thằng ngốc ! Sao trong lúc được Minh Đế phong chức tước người không hỏi xin một ít Thiên Niên Hà Thủ Ô để thêm hỏa hầu Khô Mộc Thần Công ?

Tư Đồ Sảng buồn rầu đáp :

- Hải nhi có dọ hỏi Tam Hoàng Tử Chu Tả Hậu thì được biết kỳ trân đã hết sạch từ lâu rồi !

Tây Môn Giới ngao ngán hỏi lại :

- Thế Sảng nhi liệu có địch lại mục họ Lăng hay không ?

Tư Đồ Sảng bi phẫn đáp :

- Dù không địch lại thì hải nhi cũng phải nhận lời phó ước, với điều kiện Lăng Cung chủ phải thả hai tù nhân ra trước. Lúc ấy, mong can gia huy động lực lượng bảo vệ họ được an toàn !

Tây Môn Giới sa lệ than :

- Nếu người bỏ mạng thì họ sống cũng như chết ?

Tư Đồ Sảng mỉm cười trấn an :

- Can gia yên tâm ! Hải nhi tự tin sẽ sống sót nếu trận đấu chỉ kéo dài độ nửa canh giờ !

Tây Môn Giới hân hoan nói :

- Hay lắm ! Lão phu sẽ mời cả hội đồng võ lâm làm trọng tài và họ sẽ qui định rõ thời gian tỷ thí !

Lão đứng phắt dậy rời cốc, đi ngay đến Tổng Đà Cái Bang ở gần thành Lạc Dương.

Sáng hôm sau, Tư Đồ Sảng tranh thủ trau dồi kiếm thuật, chuẩn bị cho cuộc chiến sinh tử sắp tới ! Kiếm Đạo là con đường dài dằng dặc, nên người kiếm sĩ cứ phải khổ luyện mãi để tiến xa hơn. Cũng những chiêu kiếm quen thuộc ấy song càng luyện càng thâm nhập vào chỗ tinh túy, biến hóa tựa sự vận hành thiên hình vạn trạng của tự nhiên, của Đạo lớn. Từ một chiêu thành ngàn chiêu, từ có chiêu đến vô chiêu và từ vô chiêu đến vô kiếm.

Ly Giang Tiên Ông từng giảng giải cho Tư Đồ Sảng nghe như thế và bảo rằng vô kiếm có hai bậc. Bậc hạ là không cần đến kiếm, chỉ một thanh trúc hay một cành liễu mềm cũng có thể giết người. Bậc thượng thì kiếm không còn nằm trong tay, có thể dùng Tâm mà điều khiển, lấy đầu người ở khoảng cách năm sáu trượng. Đây chính là những vị kiếm Tiên trong truyền thuyết.

Nhưng Tiên Ông lại kết luận bằng nụ cười hoài nghi :

- Ngay Vương Trùng Dương và Trương Tam Phong mà không đạt được mức vô kiếm thì e rằng đây chỉ là chuyện cổ tích ! Sảng nhi chớ vì lời nói của ta mà nuôi ảo vọng hão huyền !

Tư Đồ Sảng vốn chẳng dám mơ làm bậc kiếm tiên, giờ đây cặm cụi ôn luyện từng chiêu thức, đem cái Tâm vô nhiễm mà thể nhập vào kiếm ý. Chàng chú trọng nhất đến chiêu Thượng Thiên Nhược Thủy, chiêu kiếm thâm huyền, vi diệu nhất trong sở học của Ly Giang Tiên Ông.

Đối với những chiêu khác chàng hoàn toàn tùy nghi biến hóa, song với chiêu này chàng vẫn chưa đạt đến tinh túy tột cùng, đừng nói chuyện thoát ra ngoài khuôn khổ hữu chiêu.

Sư phụ chàng từng bảo rằng :

- Chiêu Thượng Thiện Nhược Thủy có gần ngàn thể thức nhưng người càng thâm nhập vào thì số lượng ấy giảm đi. Cho đến khi nào người chỉ còn lại một thức kiếm duy nhất là đạt đến mức tận thiện, tận mỹ.

Tiên Ông đã chứng minh cho học trò thấy kết quả ấy. Ông rút kiếm và chỉ trong chớp mắt lưỡi gươm xuyên qua màn kiến ảnh dày đặc của chàng mà đâm thủng áo.

Tư Đồ Sảng đã khổ luyện và giảm dần số thể thức xuống còn một nửa, tạm cảm thấy hài lòng. Sáng ngày Tiết Trung Thu rằm tháng tám, hàng ngàn hào kiệt đổ xô đến Đại Hồ Sơn, chờ xem cuộc tỷ đấu giữa Hạo Thiên Cung chủ Lăng Song Tường và Thần Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng.

Sáu vị cường môn trong Hội đồng võ lâm đều hiện diện. Năm người kia từng làm Giám khảo trong Đại hội võ lâm năm ngoái, người thứ sáu chính là Hạo Dương Chân Quân, Toàn Chân Trưởng Giáo.

Ngoài ra còn có vài nhân vật danh tiếng khác như : Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ, Đàm Văn Tử, Bang Chủ Kỳ Lân Bang Giả Bạch Hồ.

Quần hào vô cùng phấn khởi khi thấy Thần Phủ Lang Quân đã sớm có mặt. Họ rất thắc mắc khi thấy chàng mang trường kiếm chứ không dùng búa.

Đầu giờ Tý, đoàn nhân mã đông hơn trăm của Hạo Thiên Cung xuất hiện. Đi đầu là cỗ xe song mã sang trọng của Lăng Cung chủ, theo sau là cỗ xe tù kiên cố, thùng được bọc đồng lá rất dày.

Quần hùng đang đứng ở đoạn cuối thung lũng đá, giữa hai ngọn núi cực Bắc, vây lấy bờ vực thẳm. Họ liền dàn ra để hai cỗ xe của Hạo Thiên Cung tiến vào đấu trường. Lực lượng đệ tử Hạo Thiên Cung đã ở lại vòng ngoài, lập phòng tuyến sau lưng mọi người, để phòng Tư Đồ Sảng đào tẩu.

Lăng Song Tường xuống xe chỉ mặt Tư Đồ Sảng mà rít lên the thé :

- Tư Đồ tiểu tặc ! Hôm nay lão thân quyết lấy đầu ngươi mà tế mộ Trạch nhi !

Tư Đồ Sảng bình thản đáp :

- Tại hạ sẵn sàng phụng hầu nhưng trước hết xin Cung chủ hãy phóng thích hai con tin ra !

Hắc Bì Cái, Bang Chủ Cái Bang lên tiếng tán thành :

- Đúng vậy ! Nay Tư Đồ thiếu hiệp đã chấp nhận phò hội, cung chủ không thể lưu giữ tù binh thêm nữa !

Lăng Song Tường cười nhạt :

- Lão thân chỉ cần cái mạng chó của Tư Đồ tiểu tử, tất nhiên sẽ thả con tin!

Nói xong, mụ ta lệnh cho hai gã đệ tử mở thùng xe, đưa Liễu Mộ Hào và Mạc Chiêu Hương xuống !

Tư Đồ Sảng bước đến nhận người thân, thấy da dẻ họ lạnh lặn, không có dấu vết tra tấn nhưng đều mê man cả !

Chàng cau mày hỏi :

- Chẳng hay Cung chủ đã giở thủ đoạn gì trên người họ ?

Lăng Song Tường mỉm cười ngạo nghễ :

- Lão thân sợ chúng đau lòng trước cái chết của người nên cho người một ít Mê Hồn Tán ! Chỉ hơn canh giờ nữa là chúng sẽ tỉnh lại thôi !

Tư Đồ Sảng nắm cổ tay họ thăm do kinh mạch, hiểu rằng mụ đã nói thực. Chàng đứng lên vẫy và trong đám đông có hai người bước ra bằng Liễu Mộ Hào và Mạc Chiêu Hương mang đi. Họ đưa thẳng hai nạn nhân rời Đại Hồ Sơn !

Trong lúc ấy, Lăng Song Tường nhận thấy sự có mặt của cả Hội đồng võ lâm, liền đến chào hỏi. Mụ cố giữ vẻ thản nhiên khi đối diện Hạo Dương Chân Quân, giả như mình chưa hề kéo quân lên càn quét núi Chung Nam vậy !

Hạo Dương Chân Quân cũng tỉnh bơ, không để lộ chút hận thù nào cả !

Lăng Song Tường nghĩ thầm :

- Hội đồng võ lâm đều có mặt, chứng tỏ các phái Bạch Đạo rất yêu mến gã Tư Đồ Sảng ! Ta phải giết gã một cách đường chính thì sau này mới mong thu phục được họ !

Vì chủ ý này mà Lăng Song Tường đã dễ dãi tán thành, khi Giám Tuệ Thiền sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm đề nghị giới hạn thời gian tỷ đấu là nửa canh giờ ! Nếu sau thời gian đó, Lăng Song Tường không giết được Tư Đồ Sảng thì sang năm sẽ tái đấu !

Nửa canh giờ là bốn khắc, một khoảng thời gian rất dài và mù tự tin rằng mình sẽ đắc thủ sớm hơn nhiều !

Song phương tiến ra bờ vực, đứng cách nhau hai trượng, chuẩn bị rút gươm. Nhưng Hạo Dương Chân Quân đã lên tiếng :

- Khoan đã ! Bần đạo có việc gấp cần phải đi nên không thể nán lại đến khi trận đấu kết thúc ? Vì thế, bần đạo xin tặng Tư Đồ thí chủ viên Nhất Dương Thần Châu này ?

Dứt lời, ông bước đến, móc hộp gỗ trong tay áo, lấy ra một viên ngọc đỏ như máu, tỏa sắc hồng rực rỡ dưới ánh dương quang. Quần hùng nhón nháo hỏi nhau, không hiểu mục đích của Toàn Chân Trưởng Giáo !

Hạo Dương nghiêm nghị nói với Tư Đồ Sảng :

- Bồn giáo từng chịu ơn tương trợ của lệnh sư là Ly Giang Tiên Ông nên tặng thí chủ vật mọn này ! Nếu thí chủ chẳng may bị đánh rơi xuống vực thẳm này thì Nhất Dương Thần Châu sẽ giữ cho di thể của thí chủ không rửa nát và sâu bọ chẳng dám làm hại ! Bần đạo chẳng thể cứu mạng thí chủ đành tỏ chút lòng thành thể thôi !

Dứt lời, ông đưa viên Nhất Dương Thần Châu lên miệng Tư Đồ Sảng, bảo chàng nuốt. Và ông hạ giọng nói rất nhanh :

- Thí chủ hãy đứng sát mép vực !

Chân Quân dùng ống tay áo lau nước mắt rồi vẫy gọi bọn đạo sĩ trẻ rời đấu trường.

Lăng Song Tường vui mừng khôn xiết không ngờ lại thu được món hời. Mụ giết xong Tư Đồ Sảng sẽ mổ bụng đoạt lấy viên Nhất Dương Thần Châu, hoàn thành tuyệt kỹ Lô Hỏa Thần Chỉ !

Mụ phấn khởi nói :

- Tư Đồ Sảng ! Người là hậu bối nên có quyền ra tay trước !

Mộc Chân Nhân, chưởng môn phái Hoa Sơn đã đốt xong cây thời hương, cao giọng bảo :

- Mời Tư Đồ thí chủ xuất thủ !

Tư Đồ Sảng chỉ mong cầu hòa nên thận trọng lướt đến, xuất chiêu Thu Phong Phát Liễu, đường gươm nhẹ nhàng, kiếm ý hiền hòa !

Cung chủ Hạo Thiên Cung cũng không vội đỡ tuyệt học Lô Hỏa Thần Chỉ, vung kiếm chống đỡ và phản kích lại bằng tám thức điểm thần tốc !

Khác với lần thượng đài tranh chức Minh chủ, hôm nay Lăng Song Tường toàn thân bạch y như để tỏ lòng tang tóc với đứa con trai vừa lìa đời ! Phần Tư Đồ đẳng thì mặc võ phục xanh thẫm viền đen, không áo choàng lưng. Trong trận tử đấu quyết liệt, áo choàng là vật dư thừa, làm vướng víu đường gươm. Chỉ có những chàng trai trẻ, những cô chiêu tập tễnh bước giang hồ mới dùng áo choàng lưng để làm tăng vẻ duyên dáng khi giao đấu !

Tư Đồ Sảng cũng còn rất trẻ song luôn phải chạm mặt những đối thủ có bản lĩnh cao cường nên quý trọng sinh mạng hơn về hào nhoáng !

Giờ đây, chàng hòa làm một với Từ Tâm Kiếm, ra đòn như bão táp mưa sa, chiêu nối chiêu không dứt, biến hóa tuyệt luân, khiến cho Lăng Song Tường phải hoang mang. Bà ta tưởng rằng sau mấy chục năm nghiên cứu lộ số Huyền Nguyên Kiếm Pháp, bà sẽ chiếm được ưu thế ! Nào ngờ, Tư Đồ Sảng dường như tinh thông

đến mấy pho tuyệt học, phối hợp cực kỳ nhuần nhuyễn, chẳng hề bị gò bó bởi sự khác biệt nguồn gốc, kiếm ý !

Lăng Song Tường giận dữ vì bị đẩy lùi, dồn thêm chân khí vào tay hữu, ý vào lực đạo mà áp đảo chàng trai non trẻ kia !

Tiếc rằng Tư Đồ Sảng thần lực thiên sanh, cánh tay cuộn cuộn bấp thấp rần chắc nên đường gươm vô cùng dũng mãnh, chẳng hề kém sức đối phương. Chàng thần nhiên độ kiếm và tiếp tục đẩy lùi kẻ địch bằng những nhát đâm nhanh như thiểm điện. Trong thời gian ba cái chớp mắt, Tư Đồ Sảng có thể phóng ra đủ ba thức kiếm để uy hiếp thân trên của Lăng Song Tường. Phép khoái kiếm thượng thừa này đã khiến mục ta phải mấy lần bỏ vía !

Tiếng reo hò tán tụng Tư Đồ Sảng của quần hùng đã làm cho Lăng Song chủ điên tiết. Mục nghiêng rằng dồn thêm sức vào chiêu kiếm, đồng thời lắc bàn tay xạ ngay một đạo Lô Hoả Chỉ Lực vào bụng dưới Tư Đồ Sảng.

Đây cũng là một lợi thế của Lăng Song Tường, Tư Đồ Sảng chẳng bao giờ dám đâm vào vị trí ấy của một nữ nhân ! Chàng đành thi triển Truy Tinh Thần Bộ mà lùi mau !

Lăng Song Tường thừa thế xông lên, phối hợp kiếm chỉ tấn công ồ ạt, khiến Tư Đồ Sảng phải liên tục thoái bộ hoặc né tránh sau khi chạm kiếm.

Cuối cùng thì chàng chỉ còn cách mép vực thẳm vài bước. Nhưng đúng lúc ấy, Lăng Song Tường chợt thức ngộ ra rằng nếu mục đẩy chàng rơi xuống vực thẳm thì sẽ mất toi viên Nhất Dương Thần Châu. Vực này không sâu dưới trăm trượng, hơi nước mịt mù, tiết trời mùa thu, mưa gió liên miên chẳng ai đủ can đảm dong đưa trên dây chèo mà xuống vực ! Hoặc giả mục có xuống được đến nơi thì cũng phải mất cả ngày và lúc ấy viên Nhất Dương Thần Châu cũng bị hòa tan trong dạ dày Tư Đồ Sảng rồi.

Bây giờ, Lăng Song Tường mới hiểu được thâm ý của Hạo Dương Chân Quân. Mục thẳm nguyên rửa lão đạo sĩ Toàn Chân chết bầm kia song vẫn phải giảm bớt cường độ công kích và lướt xéo dần đến vị trí gần cạnh bờ vực, trong tư thế đối diện với Tư Đồ Sảng.

Lăng Song Tường dùng Lô Hoả Thần Chỉ ở tả thủ tấn công vào mé hữu đối phương, ép chàng phải xa dần hiểm địa.

Quả nhiên, hàng loạt đạo chỉ kinh nóng rực đã bắt buộc Tư Đồ Sảng lùi xa mép vực. Nhưng Lăng Song Tường lại quên một điều rằng mục đang đặt mình vào đất chết, vì chỉ cách hố sâu thăm thẳm kia nửa trượng.

Trong cuộc tử chiến giữa hai đại cao thủ, chỉ cần một sơ xuất nhỏ cũng có thể dẫn đến sự bại vong. Nay Lăng Song Tường bị viên Nhất Dương Thần Châu lâm cho mê muội nên đã mắc phải sai lầm chết người !

Tư Đồ Sảng vì bản năng sinh tồn mà không bỏ qua cơ hội ngàn vàng này. Chàng lập tức dồn toàn lực, xuất chiêu Thượng Thiên Nhược Thủy. Kiếm kinh cuộn cuộn như sóng dữ Hoàng Hà hung hãn chụp lấy đối phương.

Lăng Song Tường kinh hãi vội xạ liền một đạo chỉ phong ác liệt để chặn bước địch thủ. Ngờ đâu, Tư Đồ Sảng thần nhiên xòe bàn tay tả che chắn tử huyết Nhũ Trung trên ngực trái và tiếp tục xấn đến.

Đạo chỉ kinh ấy đã đốt cháy lòng bàn tay chàng nhưng không xuyên qua nổi. Lúc này, Lăng Song Tường đã đánh hơi được cái chết vì không thể nhảy lùi để rơi xuống vực, tả hữu thì mịt mờ hơi thép lạnh, vô phương né tránh. Mục chỉ còn cần rằng múa gươm chống đỡ làn sóng kiếm kinh âm nhu nhưng vô cùng đáng sợ kia.

Đúng như tên gọi của chiêu thức, mũi kiếm Từ Tâm như nước âm thầm len qua chỗ sơ hở, đâm thủng huyết Liêm Truyền trên cổ họng Lăng Song Tường, cắt đứt cả khí quản lẫn thực quản của bà ta.

Cung chủ Hạo Thiên Cung rú lên ằng ặc, mắt trợn trừng, miệng há hốc vì máu trào vào khí quản gây nghẹt thở. Bà quy xuống nằm dấy dựa trên bờ vực thẳm.

Quần hùng ngó người ra trước diễn biến thần kỳ và bất ngờ này, lát sau mới thức tỉnh, reo hò như sấm dậy. Kẻ lớn hòng nhất chính là gần hai trăm thủ hạ của họ Tư Đồ. Những người trước kia từng phục vụ Tư Đồ Xán. Tất nhiên, đệ tử các phái Bạch Đạo cũng hết sức vui mừng, rống lên hoan hô Tư Đồ Sảng.

Nhưng bản thân kẻ chiến thắng lại chẳng hề vui. Chàng bùi ngùi tra kiếm vào vỏ, đứng lặng người nhìn cái xác đang co giật. Chàng đã giết cả hai mẹ con họ dù song phương vốn chẳng hận thù sâu nặng. Tư Đồ Sảng đắm chìm trong cảm giác hối hận và bất nhẫn, tai ù lên vì những tiếng hò reo.

Chàng ngơ ngàng khi nghe giọng ai gấp gáp vang lên :

- Sảng nhi coi chừng !

Chàng quay lại thì thấy người áo xanh bịt mặt đã từng giết Tư Đồ Xán để đoạt quyền Bát Nhã Chân Kinh. Lão chỉ còn cách chàng một trượng và ập đến vùng song chướng tấn công. Hai đạo chướng kinh màu trắng đục thối đến như bão tố. Tư Đồ Sảng không còn cơ hội để né tránh đành cử song thủ đón hai đốm chướng ảnh độc ác ấy và thân hình chàng văng ngược về phía sau, rơi xuống vực thẳm.

Thanh y nhân cười ha hả rồi xông ngược ra, song thủ liên tiếp giáng những chướng sấm sét để mở đường máu.

Quần hào kinh hãi chạy tán loạn, làm vướng chân cả những thủ hạ của Tư Đồ Sảng. Trong chớp mắt, lão Thanh y bịt mặt đã thoát khỏi vòng người, lướt về phía Nam thung lũng.

Thiên Sư Giáo Chủ Trương Hàn Vũ cùng các chưởng môn đã đến bên bờ vực nhỏ lệ khóc thương cho chàng trai bạc mệnh. Còn có một lão nhân lạ mặt nữa đứng gần đấy. Ông ta ứa nước mắt và lẩm bầm :

- Sảng nhi ! Can gia sẽ sớm đưa xác con lên thôi ! Và Can gia sẽ lột từng miếng thịt của lão áo xanh khốn kiếp ấy ra !

Nói xong, lão bỏ đi, kéo theo bọn kiếm thủ nhà Tư Đồ !oOo Chắc chắn là chàng trai thân yêu của chúng ta không thể thoát chết và không còn ai thêm đọc truyện kiếm hiệp nữa. Vậy thì Tư Đồ Sảng thoát chết bằng cách nào khi vực thẳm sâu đến trăm trượng ? Hơn nữa, chàng đã thọ thương khi đỡ hai phát chướng kinh hồn kia. Cổ tay chàng bị trật khớp, khí huyết nghịch hành khiến đầu óc mê man nên bất động, gieo mình thẳng xuống vực !

Nhưng không ai biết rằng suốt một khoảng đáy vực dài hai chục trượng, rộng tám trượng, ngay phía dưới đoạn bờ vực đầu trường, ai đó đã trải sẵn một lớp cỏ và cành non dày đến hơn trượng. Quanh tám nệm khổng lồ này có hàng rào gỗ rất chắc chắn để người ta có thể ném cỏ lá xuống và đạt được độ dày như ý.

Kiệt tác kỳ lạ này không phải của loài người mà là của hàng ngàn con chồn, cáo đủ kích cỡ, màu lông. Chúng đứng đầy quanh mép tám thảm mà chờ đợi. Khi cơ thể Tư Sảng rơi xuống đúng vào mảnh nệm êm ái thì lũ chồn rít lên mừng rỡ rồi tung tăng bỏ chạy vào những chiếc hang quanh đáy vực !

Thân hình nạn nhân dội ngược lên nửa trượng rồi rớt lại, nằm lún trong lớp cỏ và lá cây.

Nửa canh giờ sau Tư Đồ Sảng hồi tỉnh. Chàng đang nằm ngửa nên khi mở mắt là nhìn lên miệng vực. Khoảng không gian ấy mờ mờ, ảo ảo, chẳng có gì là giống nơi dương thế cả. Tư Đồ Sảng thở dài, đoán rằng mình đã xuống cõi âm ty.

Nhưng đôi tai chàng dần dần nghe được tiếng thác đổ ầm ầm, liên liếc quanh rồi ngồi lên. Chàng sững sờ nhận ra mình đang ngồi trên một thảm lá rất rộng và êm ái. Tư Đồ Sảng lơ mơ hiểu ra mình còn sống nhờ tám nệm này. Chàng dùng hai chân kẹp chặt bàn tay hữu rồi sửa cho xương khớp về đúng chỗ. Cảm giác đau đớn khiến chàng càng tin rằng mình chưa chết. Chàng sửa luôn tay tả bị phỏng rồi đứng dậy bước đi. Chàng lão đảo vì độ lún của lớp thực vật mềm mại.

Đến bìa tám nệm khổng lồ này, chàng nhìn thấy hàng rào và thức ngộ rằng có người đã khổ công tạo dựng nên để cứu mạng mình. Tư Đồ Sảng băng khuâng tự hỏi rằng ai là người đã xuống được vực sâu trăm trượng này ?

Nghe cổ họng khô vì khát, chàng nhảy xuống đất tiến về những giòng thác nơi đáy vực hướng Bắc. Càng đến gần Tư Đồ Sảng càng cảm thấy thư thái bởi không khí trong lành. Chàng đã từng được thân phụ dạy rằng rừng và thác nước là nơi khí trời trong sạch nhất.

Đi được quá nửa chiều rộng Bắc Nam của đáy vực. Tư Đồ Sảng gặp một dòng suối lớn nhưng chỉ sâu đến thắt lưng. Suối này tập trung nước của những giòng thác và đổ về hướng Đông. Chàng hồi hộp suy nghĩ :

- Biết đâu dòng suối này sẽ giúp ta thoát khỏi nơi đây !

Chàng liền uống vài ngụm nước rồi thi triển khinh công, lướt nhanh theo bờ Nam của suối. Thảm thực vật ở đây vực rất phong phú song hầu hết là loài bụi thấp, cao chỉ độ đầu người. Hiện tại, nhiều bụi trụi trụi thân, vì cành lá đã bị vật trụi để làm tấm nệm kia.

Không gian đây vực khá sáng sủa chứ không tối om như người bên trên lắm tường, vì diện tích vực thảm rất lớn. Hiện tượng này cũng giống như kẻ ở ngoài xa nhìn vào một gian phòng không cửa sổ. Kẻ ấy sẽ không thấy gì nhưng người bên trong thì hoàn toàn nhìn rõ cảnh trí nhờ ánh sáng tán quang từ cửa thính. Nhưng dĩ nhiên là bóng đêm sẽ phủ đây vực sớm hơn bên trên hàng canh giờ.

Trên đường đi, Tư Đồ Sảng gặp khá nhiều chồn cáo. Chúng thân nhiên chạy nhảy, đùa giỡn, chẳng hề tỏ vẻ sợ hãi.

Cuối cùng, chàng cũng đến được vách vực hướng Đông, thất vọng nhận ra dòng suối đổ vào một động khẩu thấp sát chân vách vực, mặt nước dâng cao hơn mép trên của cửa thoát. Nghĩa là chẳng còn khoảng nào để chàng ngoi đầu lên đổi hơi cả.

Niềm an ủi duy nhất của chàng là bầy cá đông đúc tập trung ở đây. Mặt nước tại cửa suối phình rộng ra thành một chiếc ao, đường kính rộng độ ba bốn trượng, và dưới đáy là hàng trăm con cá to béo, chắc phải nặng hơn chục cân.

Loài cá này có màu xám, đầu cá giẹp bằng, mình giẹp bên, có những u thịt nhỏ màu vàng, miệng cá lớn, trang bị hai hàm răng sắc nhỏ đáng sợ và bốn cặp râu rất oai vệ. Vây lưng của chúng có một gai cứng tròn, còn vây ngực có gai răng cưa.

Tư Đồ Sảng ngạc nhiên nhận ra loài cá chiên ở phía Nam sông Trường Giang. Chúng là loài cá dữ, chuyên ăn thịt những con cá nhỏ hơn, thường sống ở tầng đáy nơi nước chảy như sông, suối, thác và chẳng thêm cư ngụ chốn ao tù, đồng ruộng.

Thịt của cá chiên rất ngon, Tư Đồ Sảng từng được ăn hồi đến Trường Sa truy tìm Quỷ Ảnh Hội. Chàng không ngờ rằng ở tận vùng Hoa Bắc này cũng có loài cá ấy.

Và chàng càng kinh ngạc hơn khi thấy từ trong động khẩu cửa suối có một con cá chiên toàn thân vàng óng như Hoàng Kim ngược dòng bơi ra, trông nó thật đường bệ, oai nghiêm.

Tư Đồ Sảng thích thú ngồi xuống bờ ao ngắm nghía con vật kỳ lạ và xinh đẹp. Và đúng lúc này, khứu giác của chàng bắt được mùi cá nướng thơm phức phùng phùng theo gió bay đến.

Chàng vui mừng khôn xiết, đoán rằng đầu bếp chính là kẻ đã làm tấm nệm kia để cứu mình. Tư Đồ Sảng theo mùi cá nướng mà rảo bước đi về hướng Nam. Cuối cùng, chàng nhìn thấy ánh lửa bập bùng trong một cửa hang rộng rãi. Và dường như bên trong lửa có một người áo trắng, tóc xõa dài, đang ngồi nướng cá.

Chàng phấn khởi lao vút đến, sững sờ nghe giọng ôn nhu :

- Tướng công vào đi ! Trời sắp mưa lớn rồi đấy !

Và người ấy đứng lên, nhìn chàng mà cười rất tươi, để lộ hàm răng có chiếc khấp khểnh rất duyên dáng. Tư Đồ Sảng mừng như điên dại, lướt đến ôm nàng mà nghẹn ngào :

- Nương tử ! Sao nàng lại ở đây, còn Hồng muội đâu ?

Phi Tuyết không phúc đáp mà cười khúc khích rồi cựa quậy :

- Tướng công mau buông thiếp ra, tay thiếp đang tanh mùi cá !

Tư Đồ Sảng chẳng thêm nghe, hôn lên mắt môi nàng vài chục lần rồi mới chịu rời vòng tay.

Lúc này, ngoài trời đổ mưa dữ dội, sấm sét liên hồi, nước chảy thành rèm trước cửa hang.

Phi Tuyết tùm tùm bảo :

- Tướng công ra tắm gội đi ! Chàng hôi quá !

Tư Đồ Sảng ngượng ngùng gật đầu và hỏi :

- Ở đây ngoài nàng ra còn có ai nữa không ?

Phi Tuyết phì cười :

- Tướng công cứ yên tâm Chẳng ai nhìn trộm chàng đâu !

Rồi nàng bước đến dịu dàng cởi bỏ hết y phục của Tư Đồ Sảng, không chừa một mảnh và bảo :

- Tướng công hãy tự giặt lấy vì thiếp không thể ra ngoài được.

Tư Đồ Sảng biết nàng sợ sấm sét, liền vợ lấy y phục chạy ra ngoài tắm tấp và giặt giũ.

Chỉ nửa khắc sau chàng đã chạy vào hang, đưa bộ đồ ướt cho Phi Tuyết mang đi phơi trên những mỏm đá lồi ở vách động. Ngược lại, nàng trao cho chàng tấm khăn lớn để lau người và một chiếc quần của nữ nhân.

Tư Đồ Sảng ngán ngẩm mặc vào, Phi Tuyết ôm bụng cười ngặt nghẽo.

Nàng thúc giục trượng phu cùng ăn món cá nướng. Tư Đồ Sảng đói meo nên chén sạch gần hết con cá chiên nặng bấy tám cân.

Trong động chẳng giường chõng, tủ bàn gì cả, chỉ có một thớt đá bằng phẳng cao độ bốn gang, đủ chỗ cho hai người nằm. Rửa tay, xúc miệng xong, Tư Đồ Sảng bồng Phi Tuyết đến ngồi trên thớt đá và buồn rầu hỏi :

- Tuyết muội ! Thân hình nàng luôn ấm nóng, chẳng hề lạnh lẽo như hồn ma bóng quế, khiến ta không hiểu nàng còn sống hay đã thác ! Và vì sao nàng và Hồng muội chẳng bao giờ xuất hiện cùng một lúc ? Nàng hãy giải thích rõ nguồn cơn, nếu không ta sẽ phát điên lên mất !

Nữ nhân cười khúc khích :

- Tướng công thử nhìn lại xem thiếp là ai ?

Tư Đồ Sảng cúi xuống thì nhận ra hàm răng trắng đều như bắp và những nét thù mị của Phi Hồng ! Chàng đã từng gặp cảnh ngộ này trong mơ nên không hề sợ hãi, lắc đầu bảo :

- Ta vẫn chưa hiểu !

Phi Hồng rướn lên hôn chàng rồi thở thở :

- Thực ra, thiếp chẳng phải Phi Tuyết hay Phi Hồng mà là Bạch Phụng, con chồn trắng chàng đã cứu mạng mùa thu năm ngoái. Thiếp tu luyện đã mấy trăm năm, được phong chức Hồ Ly Tổng Tuần, quản lý chồn cáo toàn vùng Hoa Bắc ! Hôm ấy, thiếp đến vùng sông Chương Hà thị sát thì bị mắc bẫy !

Nhớ ơn sâu của chàng nên thiếp đã cứu Phi Tuyết, Phi Hồng khỏi tai họa ! Nhưng do họ đã tận số nên thiếp chỉ cứu được thân xác và phần phách, còn hồn phải giao lại cho Diêm quĩ !

Hiện nay, hai người ấy đang ở trong Linh Hồ Động, trên núi Thanh Sơn, cách Lạc Dương vài dặm về hướng Tây, được gia phụ và gia mẫu chăm sóc !

Đêm rằm tháng bảy vừa rồi, nhân dịp các vong hồn được phép rời âm phủ để về nhà hưởng sự cúng tế, thiếp đã thu hồn của hai nàng ấy đem về Động.

Nhưng cần phải có Đáo Mệnh Linh Kỳ và nghi lễ trai đàn cúng tế thì hồn kia mới nhập vào xác được ! Nghĩa là sự hồi sinh của Phi Tuyết, Phi Hồng còn phụ thuộc vào âm đức của tướng công.

Tư Đồ Sảng ngơ ngẩn, bàng hoàng trước câu chuyện hoang đường ma mị, có cả hồn ma lẫn chồn tinh. Nhưng hy vọng gặp lại hai người vợ dấu yêu đã khiến chàng nghĩ rằng nên tin tưởng hơn là nghi hoặc ! Và chàng chợt nhớ đến hơn năm mươi cái xác hải tặc Phù Tang thì lòng buồn vô hạn. Chàng ngậm ngùi than :

- Ta là kẻ bàn tay tanh máu, hôm đầu tháng bảy đã giết chết năm sáu chục gã cướp biển người Phù Tang, âm đức đâu mà động đến lòng trời !

Ả chồn tinh Bạch Phụng thở dài và run giọng :

- Tướng công yên tâm ! Cùng cực lắm, thiếp sẽ vì chàng mà hy sinh mấy trăm năm đạo hạnh, nhập hồn cho Phi Tuyết, Phi Hồng ! Thiếp đã lỡ yêu thương tướng công nên quyết không để cho chàng phải khổ đau ?

Mối chân tình của Bạch Phụng khiến Tư Đồ Sảng cảm kích tận đáy lòng ! Chàng trầm ngâm bảo :

- Nàng không được làm như thế ! Ta sẵn sàng chờ đợi thêm vài năm nữa và cố vun trồng quả phúc, tất sẽ có ngày Hoàng thiên chứng giám !

Rồi chàng xiết chặt thân hình Bạch Phụng và dịu giọng hỏi :

- Đến lúc ấy, nàng sẽ về sống với ta chứ ?

Bạch Phụng sung sướng liếc chàng say đắm và hỏi lại :

- Tướng công không chê thiếp là chồn tinh sao ?

Tư Đồ Sảng ngượng ngừng đáp :

- Hồ ly mà chí tình chí nghĩa như nàng thì còn hơn rất nhiều nữ nhân trong thiên hạ.

Chàng cúi xuống định hôn nàng thì phát hiện một gương mặt hao hao giống Bạch Ly ! Đây chính là dung nhan mà chàng từng gặp trong cơn mê nên chàng chẳng hề thấy xa lạ, cứ hôn tràn !

Bạch Phụng thè lưỡi liếm chàng y như lúc còn mang xác chồn được chàng cứu mạng. Khi đến với nhau trong mơ, nàng cũng thường làm như vậy mà chàng không để ý !

Tạm yên lòng vì số phận hai ái thê, Tư Đồ Sảng càng bội phần yêu mến Bạch Phụng. Mùi hương da thịt bất ngát quen thuộc đã khiến chàng động tình. Chàng đặt Bạch Phụng xuống giường đá, lần cởi y phục nàng rồi háo hức vuốt ve làn da trắng nõn, mịn màng và phơn phớt lông tơ !

Chàng thò tay xuống dưới đôi mông rắn chắc mà sờ thử rồi hiểu kỳ hỏi :

- Sao nàng không có đuôi ?

Bạch Phụng bật cười rũ rượi, làm rung rinh đôi nhũ phong đầy đặn và giải thích :

- Thiếp nhờ gần gũi tướng công mà có được khí chất của loài người, khi hóa thân thì đuôi hoàn toàn biến mất !

Tư Đồ Sảng ngập ngừng hỏi tiếp :

- Thế sau này chúng ta có con thì hình dáng nó sẽ như thế nào ?

Bạch Phụng mỉm cười khoe hàm răng hơi nhọn , lắc đầu đáp :

- Nếu không duyên tiền định, chồn và người chẳng nên kết hợp ! Dầu thiếp có yêu chàng cũng không dám cưỡng mệnh trời. Tướng công cứ xem đây như là giấc mộng hoang đường, khi nhớ đến thiếp thì thấp ba nén hương mà gọi tên và thiếp sẽ về cùng chàng tương hội !

Tư Đồ Sảng lộ sắc buồn :

- Chẳng lẽ chúng ta không duyên nợ thực sao ?

Bạch Phụng cảm động nói :

- Thiếp cũng không biết nữa ?

Rồi nàng khóa lấp chuyện không vui ấy bằng môi hôn nồng cháy và những động tác vuốt ve dạn dĩ. Tư Đồ Sảng hiểu rằng có ưu tư mệnh trời cũng chỉ hoài công nên gác lại, và đưa mỹ nhân vào cuộc ái ân !

Ngoài hang mưa gió vẫn toí bời chẳng dứt, trời tối đen như mực, nhưng trong hang, dưới ánh lửa bập bùng có đôi uyên ương đang quấn quít không rời ! Ồo Những trận mưa cứ dầm dề, ào ạt trút xuống lưu vực sông Hoàng Hà, mang theo cả giông gió, làm cho những người thân của Tư Đồ Sảng không sao thực hiện được ý định xuống đáy vực thăm để nhặt xác chàng lên !

Tây Môn Giới đã mang lột Hí Nhân Cư Sĩ, hợp cùng Thiên Sư Giáo Chủ và Trại Tôn Tử, túc trực ở thành Đăng Phong, chờ mưa tạnh để đến Đại Hồ Phong thu lượm di thể. Tây Môn Giới suốt ngày ngồi bên bầu rượu, luôn miệng chửi rủa lão trời già cay nghiệt đã cướp đi đứa con nuôi bảo bối của lão !

Tất nhiên, lão không quên đào mồ cuốc mả tên hung thủ áo xanh bịt mặt !

Đôi lúc Tây Môn Giới xuống nước, van lạy Hoàng thiên ngưng ngay trận mưa bão để lão đích thân xuống hồ sâu nhất xương nghĩa tử.

Viên Nhất Dương Thần Châu kia chỉ là một viên hồng ngọc bình thường, mang mục đích đánh lừa Lăng Song Tường. Do đó, chắc chắn giờ đây thi thể Tư Đồ Sảng đã rửa nát và không chừa xương cốt cũng bị chôn cáo tha đi tứ tán. Cái tên Đại Hồ Sơn đã chỉ ra rằng nơi ấy đông nhưng nhúc Hồ ly.

Người đối ẩm với Tây Môn Giới chính là Huyết Báo Liễu Mộ Hào ! Gã thương tâm đến nỗi hóa thành tượng gỗ, chẳng hề mở miệng nói năng, chỉ nốc ừng ực những bát rượu cay nồng !

Phần Mạc Chiêu Hương thì Tây Môn Giới đã phải liên tục đánh thuốc mê để nàng không quẩn trí mà chết theo chồng ! Nàng luôn tự nhủ mình là nguyên nhân khiến trượng phu phải thác oan !

Sáu ngày sau, tức đầu hạ tuần tháng tám, cơn mưa bớt dữ dội hơn và có vẻ sắp tạnh. Mọi người khắp khởi mừng, bàn đến việc xuống vực. Nhưng ngay đêm ấy, Tây Môn Giới nằm mộng thấy Tư Đồ Sảng hiện về. Chàng nghiêm nghị nói :

- Can gia ! Hải nhi xin người cố đợi đến sang năm hãy xuống vực thăm Đại Hồ Sơn. Trước mắt, xin can gia lập tức huy động nhân thủ thu mua thật nhiều lương thực rồi chở ngay xuống phương Nam để chẩn tế tai dân. Sông Hoài đã vỡ ở bờ Bắc, khiến mấy chục vạn lê dân phải lầm than ! Can gia cứu họ chính là cứu hải nhi đây !

Nói xong, Tư Đồ Sảng quỳ xuống lạy lão rồi biến mất. Tây Môn Giới ứ ớ gọi vang :

- Sảng nhi ! Sảng nhi !

Lão giật mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm ! Lão bần thần suy nghĩ rất lâu rồi quyết định làm theo yêu cầu của vong linh nghĩa tử ! Từ lâu rồi Tây Môn Giới đã biết Tư Đồ Sảng có ý nguyện bố thí và chẩn tế rộng rãi.

Mới đầu canh năm, Tây Môn Giới đã sang dựng Trương Thiên Sư và Trại Tôn Tử dậy. Nghe xong giấc chiêm bao, Hồ lão bẩm độn rồi bảo :

- Đúng là họ Tư Đồ và họ Võ đều thiếu âm đức cả ! Lão phu cho rằng việc chẩn tế là cần thiết và hợp đạo lý !

Ngay từ sáng hai mươi hai tháng tám, từng đoàn xe đông hàng chục chiếc lũ lượt xuôi Nam, đem lương thực thực phẩm, thuốc men, quần áo, chăn màn đến chẩn tế tai dân vùng phía Bắc sông Hoài, đoạn chảy qua phủ Hà Nam !

Ngoài lực lượng hai trăm kiếm thủ nhà Tư Đồ còn có cả đệ tử Thiên Sư Giáo, Cái Bang, Thiếu Lâm Tự.

Sự cứu tế kịp thời và đầy đủ ấy đã giúp hàng vạn người thoát chết trước cái đói và bệnh tật !

Vì việc này mà đại hội võ lâm bị hoãn lại đến ngày rằm tháng Mười !oOo

Thế tại sao Tư Đồ Sảng không sớm trở lên mặt đất để cùng mọi người tham gia làm việc thiện ! Lý do rất đơn giản là vì chàng không thể nào vượt nổi bức vách dựng ngược cao trăm trượng. Chàng phải chờ đợi lũ chồn khoét rộng một trong những lối đi của chúng lên cánh rừng phía Đông Đại Hồ Sơn ! Đường hầm này đi xéo dần lên cao nên sẽ dài không dưới trăm rưỡi trượng, tức gần một dặm!

Khi nghe Bạch Phụng trình bày kế hoạch cho chàng thoát khỏi vực sâu, Tư Đồ Sảng ngao ngán nói :

- Ta không sợ phải bò lê một dặm đường mà chi e chẳng đủ dưỡng khí. Hay là nàng biến ta thành chồn cho xong.

Bạch Phụng cười khanh khách bảo:

- Làm gì có loài chồn nào mà to như con trâu nước thế kia ? Thiếp có cách rồi !

Bạch Phụng liền dẫn chàng đến cửa suối, nơi vách hướng đông, và chỉ vào con cá chiên vàng óng :

- Tướng công ! Con cá này đã ba trăm năm tuổi, là kỳ trân chí bảo của đất trời, có thể giúp chàng tăng tiến vài thành hỏa hầu trong pho Khô Mộc Thần Công ! Lúc ấy, chàng thừa sức bế khí mà vượt đường hầm nhỏ bé kia !

Tư Đồ Sảng mừng rỡ rút Từ Tâm Kiếm, rình thế mà đâm con cá chiên đại thọ, mang về thạch động.

Bạch Phụng không cho nướng mà bắt chàng phải ăn sống ! Cá chiên khá tanh, Tư Đồ Sảng nhắm mắt, nhắm mũi mà cố ăn cho hết, chỉ chừa lại xương !

Sau đó, chàng lập tức tĩnh tọa, luân chuyển chân khí theo đường lối của Khô Mộc Tâm Pháp ! Kỳ trân dần dần phát huy được lực, hòa theo khí huyết tỏa vào kinh mạch. Sức nóng lan đi khắp cơ thể, qui tụ về đan điền rồi lại phân tán ra ba trăm sáu mươi một huyết, trên mười bốn chính kinh, và hai trăm huyết ngoài kinh (tức kinh ngoại kỳ huyết).

Chân nguyên của Tư Đồ Sảng mỗi lúc thêm hùng hậu, lúc đầu còn cuồng loạn, cần phải dẫn dắt, sau ngoan ngoãn đi đúng đường lối một cách tự nhiên. Tư Đồ Sảng chìm dần vào trạng thái vong ngã, để mặc chân khí tự hành.

Sau một ngày một đêm, thần công viên mãn, Tư Đồ Sảng mở mắt và nhận ra Bạch Phụng đang quỳ trước mặt mình mà khóc lóc thảm thiết :

- Tướng công ơi ! Thiếp đã hại chàng rồi ! Thiếp xin tự sát để tạ tội với chàng !

Tư Đồ Sảng ngạc nhiên hỏi :

- Ta vẫn còn sống và thu hoạch lợi ích rất lớn, sao nàng lại phải tự trách mình !

Bạch Phụng vẫn nức nở :

- Thiếp vì ngu muội, thiếu kiến thức nên đã không biết đến tác dụng phụ của Kim Ngư. Giờ đây, tướng công đã đánh mất tuổi xuân rồi !

Tư Đồ Sảng kinh hãi nhìn xuống đôi bàn tay, nhận ra da dẻ nhăn nheo như kẻ đã sáu bảy mươi vậy. Chàng đứng bật dậy, bước ra soi mặt trong vũng nước đọng trước cửa hang, thấy râu tóc đã bạc phau, trán hằn luống suy tư, đuôi mắt có mấy nếp nhăn tựa chân chim !

Chàng chưa kịp buồn phiền thì nghe Bạch Phụng nghẹn ngào :

- Thiếp xin hẹn tướng công kiếp lai sinh !

Dứt lời, nàng rút thanh Từ Tâm Kiếm ra khỏi vỏ, đưa lên cửa cổ. Tư Đồ Sảng hồn phi phách tán, dồn hết sức lực vào song cước, nhảy vèo đến đoạt kiếm quăng xuống đất và vỗ về Bạch Phụng. Chàng nghiêm nghị bảo :

- Nàng chê ta già xấu, định chết đi để khỏi lấy ta ư ?

Bạch Phụng sững người, bối rối biện bạch :

- Thiếp nào phải hạ người tham sắc, chẳng qua vì quá hối hận đấy thôi ! Dù tướng công có biến thành quái vật thì thiếp vẫn một lòng yêu kính.

Tư Đồ Sảng đã bình tâm lại, điềm đạm hỏi :

- Phụng muội ! Dung mạo ta già đi nhưng tuổi thọ có giảm theo không ?

Bạch Phụng ngượng nghịu đáp :

- Đêm qua, khi phát hiện tướng công bị da nhăn, tóc bạc, thiếp đã về Linh Hồ động thỉnh ý gia phụ. Người máng cho thiếp một trận và bảo rằng chàng sẽ không già đi thêm và sống rất thọ. Người còn bảo thiếp rằng Thiên Niên Hà Thủ Ô có thể làm mất hiện tượng lão hóa này.

Tư Đồ Sảng mỉm cười :

-Tốt lắm ! Nếu các nàng chẳng chê bỏ ta thì dung mạo không còn là điều quan trọng. Việc tìm được Thiên Niên Hà Thủ Ô cũng chẳng cần thiết lắm .

Chàng cúi xuống hôn Bạch Phụng đắm đuối để chứng tỏ mình không hề phiến muộn. Bạch Phụng sung sướng nói :

- Tướng công quả là bậc Chân Nhân thông đạt khiến thiếp vô cùng kính phục !

Tư Đồ Sảng cười khà khà :

- Ta mà tu chắc ngàn kiếp cũng chẳng thể thành tiên được ! Chân Nhân gì mà ba bốn vợ, lại mê ả Hồ Ly Tinh nữa !

Được tính mãnh liệt của Kim Ngư đã làm cho lửa dục trong người Tư Đồ Sảng rất vượng. Chàng nghe lòng cháy bỏng khát khao liền bồng Bạch Phụng lên thạch sàng.

Chàng dùng mãnh hơn thường lệ khiến thân hình nõn nà của Bạch Phụng phải run lên từng hồi, mười ngón tay sắc nhọn gầy sạch khi cắm vào tấm lưng cường tráng của tình quân. Tiếng rên rỉ ngợi ca hoan lạc của nàng làm lũ chồn bên ngoài hang rít lên chế giễu.

15. Tặng Tặng Nhất Xuất Nhân Gian Tiểu-tú Sĩ Đăng Đàn Khiếp Võ Lâm.

Khoảng giữa tháng mười, quần hùng tràn ngập thành Đăng phong, chờ tham dự đại hội võ lâm. Chẳng một ai than phiền vì phải chờ đợi cả tháng trời.

Cổ Quý Sinh đã mở cửa bầy tòa trang viện trong thành Lạc Dương, mời họ vào trú ngụ và bao luôn ngày ba bữa cơm ngon lành. Sáng mười một, mười hai họ mới rời những tổ ấm ấy để đi Đăng Phong, Cách Lạc Dương trăm dặm. Dĩ nhiên, quần hào hết lời ca ngợi tính hào phóng của Hí Nhân Cư Sĩ.

Nhưng Cổ Quý Sinh lại chẳng hề có mặt ở Lạc Dương mà túc trực tại thành Đăng Phong từ hồi đầu tháng mười.

Họ Cổ đã thuyết phục được hội đồng võ lâm rằng lão thanh y bịt mặt kia là đại họa của võ lâm, cần phải bị tiêu diệt bằng mọi cách, kể cả hoả dược.

Và chắc chắn rằng lão quỷ ấy có liên quan với Kỳ Lân Bang đúng như lời của Giả Đan Quỳnh đã tiết lộ. Có thể lão ta sẽ để lộ chân diện mục thượng đài tranh chức Minh Chủ, hoặc hóa thân dưới lai lịch khác. Dẫn cho không phải hai điều ấy thì sự tồn tại của một Huyền Bàng Thần Quân thứ hai, sau lưng Kỳ Lân Bang, cũng vô cùng tai hại cho võ lâm Trung Nguyên.

Hí Nhân Cư Sĩ, tức Tây Môn Giới được sự ủng hộ của Trương Thiên Sư, Hắc Bì Cái và Hạo Dương Chân Quân nên ba vị còn lại cũng phải xuôi theo.

Lần này, Tây Môn Giới cho khoét sâu ba lỗ tròn, đường kính nửa sải tay trên mảnh đất dưới gầm lòi đài. Lão thả xuống mỗi lỗ một chiếc thùng bằng đồng rất dày, miệng thùng ngửa lên, trong chứa ba mươi cân thuốc nổ.

Nhờ có những chiếc thùng bằng đồng ấy mà sức công phá sẽ tập trung vào đúng vị trí, không hề gây hại cho Ban giám đài lẫn khán giả.

Tây Môn Giới đã thừa hưởng của Cổ Quý Sinh quyển Hỏa Dược Thần Kinh nên giờ đây rất lành nghề.

Hố chôn hỏa dược được lấp từ đầu tháng nên đến rằm thì mặt cỏ bên trên đã xanh trở lại, chẳng ai có thể phát hiện ra. Tây Môn Giới đã mua cả toà khách sạn bốn tầng ở thành Đăng Phong để làm nơi trú ẩn cho mình và cả thủ hạ.

Tầng trên cùng dành riêng cho người nhà, hai tầng giữa là phòng trọ còn tầng trệt là quán ăn kiêm tửu điểm.

Tây Môn Giới còn nuôi hy vọng mơ hồ rằng biết đâu kẻ thù tình cờ dẫn xác đến trọ trong Đăng phong Độ nhất khách điểm, lúc đó hung thủ giết Tư Đồ Sảng sẽ được ném chất độc tuyệt thế của Bát Tỷ Độc Vương.

Không phải Tây Môn Giới chỉ căm ghét mình lão áo xanh, mà cả Kỳ Lân Bang lẫn Hải Hoa Bang nữa. Ông thề sẽ tiêu diệt họ bằng bất cứ thủ đoạn nào.

Sau Đại hội võ lâm, Tây Môn Giới sẽ đưa lực lượng xuống Hồ Nam để sống mái với Kỳ Lân Bang, rồi đến Hải Hoa Bang. Hạo Thiên Cung thì đã im hơi lặng tiếng sau cái chết của Cung chủ Lăng Song Tường.

Bầy gã Thất Tinh Hình Sứ và một số kiếm thủ nhà Tư Đồ đã trở thành tiểu nhị trong khách điểm, có nhiệm vụ chính là phát hiện lai lịch người vào trọ hoặc ăn uống.

Tây Môn Giới, Mạc Chiêu Hương, Huyết Báo và Trại Tôn Tử thì ru rú trên tầng chót, uống rượu, đánh cờ hoặc xốt thương người đã khuất.

Mạc Chiêu Giương đã bình tâm trở lại với ý nghĩ rằng mình phải sống để báo thù chồng. Nàng chăm chỉ đọc quyển Bát Tỳ Độc Kinh, cố học cho được nghệ thuật giết người vô ảnh. Xế chiều ngày mười hai, Tây Môn Lục, gã thứ sáu trong Thất Tinh Hình Sứ học tốc chạy lên, mặt mày tái mét, run giọng báo cáo:

- Bẩm lão gia! Có một lão đeo kiếm đến mượn phòng trọ khai tên là Tề Thanh Tuyết, sau mười ba tuổi, quê quán huyện Thanh Oai, phủ Hứa Xương.

Gã leo một mạch lên tầng bốn bốn nên khát khô cả cổ, vội chụp lấy rượu trên bàn nóc cạn rồi nói tiếp:

- Bẩm lão gia! Dung mạo của lão họ Tề ấy giống hệt Thiếu chủ, thân hình lão cũng cao lớn, tráng kiện!

Cả nhà giật bắn mình vì một viễn ảnh mơ hồ nào đấy! Tây Môn Giới nóng nảy hỏi:

- Người thứ nói rõ ta xem nào! Có dấu hiệu gì của sự hóa trang hay không?

Tây Môn Lục gãi đầu đáp:

- Bẩm lão gia, Tề Thanh Tuyết tóc bạc như mây xoắn dài dài chứ không búi, râu quai nón bó cằm cũng trắng phau. Da mặt, da cổ, da tay đều nhẵn và trở đồi mồi rất tự nhiên! Bọn đệ tử đã quan sát kỹ càng mà không hề phát hiện điều trá ngụy.

Tây Môn Giới hiểu rõ khả năng của học trò nên hơi thất vọng:

- Vậy chắc là người giống người! Thế người bố trí phòng lão ở đâu?

Tây Môn Lục kính cẩn đáp:

- Bẩm lão gia! Đệ tử đã đưa họ Tề lên tầng ba. Lặc đặt một mâm cơm chay và sẽ ăn tại phòng.

Tây Môn Giới gật gù:

- Tốt lắm! Người xuống dưới làm nhiệm vụ đi! Lát nữa lão phu sẽ thử quan sát đối phương!

Tây Môn Lục đi rồi. Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ lên tiếng:

- Lão phu đã bấm thử một quẻ bói xem hung cát của Tư Đồ Thiếu hiệp! Tượng quẻ rất kỳ lạ, có cả quỷ khí lẫn sinh khí. không sao hiểu nổi.

Tây Môn Giới nóng ruột đứng phắt dậy:

- Để lão phu xuống nhìn là rõ ngay!

Lão đang cải trang thành chủ nhân khách điểm nên có thể ung dung xuất hiện trước mọi người. Tầng ba ngay sát tầng chót. Tây Môn Giới chỉ xuống hết cầu thang gỗ là đến căn phòng đang mở rộng cửa. Tầm lưng rắn chắc quen thuộc làm lão chấn động tâm thần, rảo bước vào chào hỏi:

Lão phu họ Hoàng, là chủ nhân của khách điểm này rất vinh hạnh được tiếp đón ngọc giá! Dám hỏi tôn huynh là cao nhân của giáo phái nào mà lại ăn chay?

Tư Đồ Sảng nghe giọng nói biết ngay là nghĩa phụ của mình, liền giả vờ lạnh lùng đáp:

- Tại hạ là người của Thánh Hỏa giáo, tôn giá hài lòng chưa?

Thánh Hỏa Giáo tức Ma giáo, một Giáo phái đã từng một thời hùng mạnh nhất võ lâm. Đến giữa thời nhà Minh thì yếu đi, chỉ còn lại vài ngàn giáo chúng ở quanh vùng núi Hoàng Sơn, thuộc phủ An Khánh.

Tây Môn Giới nghe giọng đối phương khàn khàn, già nua rất chân thực và cũng đủ thời gian nhìn ngắm kỹ lưỡng nên chẳng còn nghi hoặc, lặng lẽ bỏ lên lầu

Bọn Chiêu Hương xúm lại hỏi han thì lão bực bội bảo:

- Lão họ Tề này đúng là hình đánh của Sảng nhi sau bốn mươi năm nữa! Tổ bà nó, chẳng lẽ Tư Đồ lão Trang chủ có con rơi?

Lúc này Tư Đồ Sảng đã ăn xong, đóng chặt cửa, đi qua tấm bình phong gỗ vào chỗ đặt giường ngủ.

Trên giường có một nữ lang áo trắng đang ngồi bó gối đợi chờ. Bạch Phụng cười khúc khích:

- Tướng công đóng địch giỏi đấy!

Tư Đồ Sảng ngồi xuống giường thở dài bảo:

- Nhìn đôi mắt đỏ ngầu và dáng đi thiếu náo của can gia, ta biết người đã rất thống khổ nên chỉ muốn thú thực.

Bạch Phụng ôn tồn can gián:

- Tướng công hãy cố ẩn nhẫn thêm một thời gian nữa. Gia phụ bảo rằng vận hạn chàng đang hồi u ám, nếu gần gũi người thân sẽ mang tai họa đến cho họ.

Tư Đồ Sảng cười buồn:

- Nàng chẳng phải ái thê của ta đấy sao?

Bạch Phụng dịu dàng đáp:

- Thiếp đã ở ngoài luân hồi, khác với loài người. Chàng quên thiếp là chồn sao?

Dường như có chút gì cay đắng, xót xa thân phận trong câu nói ấy khiến Tư Đồ Sảng bất nhẫn. Chàng kéo nàng ngồi vào lòng mình rồi hôn hít, Bạch Phụng yêu chàng say đắm, khao khát được trở thành người bình thường để làm vợ Tư Đồ Sảng mà không được nên xem trọng từng phút giây gần gũi. Nàng thè chiếc lưỡi thơm tho mềm mại, liếm mất môi tình quân, mời gọi ái ân.

Xiêm y rơi vãi trên sàn phòng và thân thể mượt mà, tuyệt diệu của Bạch Phụng hiện ra trọng mùi hương thơm quyến rũ.

Tư Đồ Sảng từng có ba cô vợ đẹp nên không mê đắm vì nhan sắc của Bạch Phụng mà là vì tấm lòng chân thành của nàng, cũng như sắc màu huyền ảo của mối tình yêu mị. Chàng thức ngộ rằng mình ngày càng thêm yêu mến ả hồ ly tinh này.

Chàng biết sự gần gũi, ôm ấp lâu ngày sẽ giúp Bạch Phụng đủ dương khí mà lột xác ngay cả lúc ban ngày, nên không hề tiếc sức cho những cuộc mây mưa liên tiếp, thường xuyên. Hơn nữa, Tư Đồ Sảng lại là một nam nhân có bản năng tính dục rất mạnh mẽ, xem giao hợp là điều tự nhiên, không thể thiếu.

Chàng rất biết ơn Bạch Phụng khi nàng luôn biến hóa thành Phi Tuyết hoặc Phi Hồng để chàng thỏa lòng thương nhớ.

Và đêm nay, khi tỉnh giấc vu sơn, chàng lại nghe Bạch Phụng nói:

- Tướng công! Thiếp chắc rằng Mạc Chiêu Hương đang có mặt ở tầng trên, cuối canh ba, thiếp sẽ dùng phép Mộng Du Thần Pháp đưa nàng xuống đây tương hội với chàng.

Tư Đồ Sảng bắn khoả đáp:

- Ta cũng rất nhớ Hương muội, song chỉ sợ có ai phát hiện thì lộ chuyện mất. Vả lại, vận mạng ta đang hồi xui xẻo, liệu có nên gần gũi Chiêu Hương hay không?

Bạch Phụng gạt bàn tay chàng khỏi ngực mình rồi ngồi lên, nói với giọng tự tin:

- Tướng công chớ lo! Thiếp đã ra tay thì không thể sơ xuất được! Còn việc vạ lây thì gặp nhau vài lần cũng không đến nỗi nào! O0oSảng ngày rằm tháng mười, nửa vạ hào kiệt Trung Thổ lại hội ngộ trên bình đài đỉnh núi Thấp Vô Danh Sơn, bên cạnh núi Ngũ Nhũ.

Trời Thu tháng mười không đẹp như ngày Trùng cửu. Trên cao lững lờ mây xám, cúc dại nơi bãi cỏ đã héo tàn, thôi nở hoa.

Lôi đài đã được dựng lại như mới và không còn tằm ván bít quanh chân. Quần hùng yên tâm, cho rằng chẳng ai có thể gài hỏa được nữa. Tuy nhiên, nếu họ chú tâm quan sát một chút sẽ nhận ra hàng ghế đầu tiên, của các bô lão, nhân sĩ, đã lùi xa lôi đài hơn trước nửa trượng.

Qua đầu giờ Thìn, quần hùng xôn xao vì sự xuất hiện của Hạo Thiên Cung. Đi đầu đoàn người là một lão nhân áo vàng, râu ba chòm đen nhánh, ngũ quan đoan chính, anh tuấn và đầy nét văn nhã.

Những hào kiệt Tứ Xuyên nhận ra ngay Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vĩnh, bậc danh sư ở núi Thiên Thư, phía Bắc Phủ Quảng Nguyên, gần ranh giới Thiểm Tây.

Họ Lăng tính tình thanh đạm, lấy sách vở và cầm kỳ thi họa làm lẽ sống, nổi tiếng là người tài ba, uyên bác nhất vùng Tây Thục. Nhưng lão chưa hề giao đấu với ai nên thiên hạ không biết rõ bản lĩnh võ công cao cường đến đâu.

Giờ đây, cứ xem cách đối xử cung kính của đám đệ tử Hạo Thiên Cung thì người ta cũng đoán ra rằng Lăng Quân Vĩnh đã trở thành Cung chủ Hạo Thiên Cung. Quần hùng vô cùng thắc mắc và có người không chịu nổi đã bước đến hỏi ngay khi Thiên Thư Tú Sĩ vừa an tọa:

- Này Lăng thí chủ! Ba năm trước bần đạo vân du đất Quảng Nguyên, từng ghé núi Thiên Thư quấy quả thí chủ mấy ngày, lòng vẫn cứ áy náy mãi! Hôm nay, thấy lại tôn nhan, bần đạo vui mừng khôn xiết, vội đến để vấn an!

Lăng Quân Vĩnh đã sớm đứng lên thủ lễ. Lão vòng tay vui vẻ đáp:

- Vài chén rượu nhạt chẳng đáng để Chân Nhân phải bận tâm! Sau này có dịp, kính thỉnh Chân Nhân ghé qua Hạo Thiên Cung để cùng nhau đối ẩm!

Tam Dương Chân Nhân giả vờ kinh ngạc:

- Sao lại là Hạo Thiên Cung? Chẳng hay Lăng thí chủ quan hệ thế nào với họ?

Lăng Quân Vĩnh lộ sắc buồn, ôn tồn giải thích:

- Tại hạ chính là tình lang của cố Cung chủ Lăng Song Tường và là thân phụ của Lăng Khải Trạch. Do Môn qui khắc nghiệt của Hạo Thiên Cung nên tại hạ phải xa lìa thế tử, và không được nhìn nhận mối quan hệ ấy! Nay nghe tin vợ con đều chết thảm, tại hạ đành phải xuất đầu lộ diện, đảm đương cơ nghiệp Hạo Thiên Cung để vong thê nơi chín suối được an lòng!

Quần hùng xôn xao bàn tán và tỏ vẻ thông cảm hoàn cảnh đáng thương của Thiên Thư Tú Sĩ. Nhưng Hí Nhân Cư Sĩ lại đứng lên hỏi với giọng điệu cợt:

- Này Lăng Tú sĩ! Bí mật này chỉ có Tôn giá và Lăng Cung chủ biết! Vậy tôn giá lấy gì để chứng minh thân phận ấy với đệ tử Hạo Thiên Cung? Hay là Lăng Cung chủ đã viết cho tôn giá giấy chứng nhận Nhất dạ Trương phu!

Cử tọa cười ồ lên tán thành mặc dù câu nói của Cổ Quý Sinh hơi tàn nhẫn. Sau cuộc phát chẩn Thủy tai sông Hoài, danh tiếng của Hí Nhân Cư Sĩ và Trương Thiên Sư đã nổi như cồn, người người ca tụng.

Thiên Thư Tú Sĩ không hề lộ sắc giận đềm dậm đáp:

- Cổ lão huynh thắc mắc cũng phải! Nhưng thực ra việc chứng minh mối quan hệ kia chẳng hề khó khăn vì tại hạ chính là kẻ đã dạy cho vong thê công phu Lô Hỏa Thần Chỉ!

Toàn trường kinh ngạc, không ngờ Lăng Quân Vĩnh lại khéo giấu bản lĩnh như vậy! Lão dám dạy nghề cho Lăng Song Tường thì bản thân phải đạt trình độ cao hơn!

Đúng lúc này, phái đoàn Hải Hoa Bang tiến vào khiến mọi người chú ý mục tiêu mới. Họ hơi ngạc nhiên khi chỉ thấy một mình Bang Chủ Giáp Vô Yên thống lĩnh đệ tử chứ không có Nam Hải Tiên Ông Ninh Hoàng Lạc.

Tây Môn Giới, trong vai Hí Nhân Cư Sĩ muốn nắm rõ cục diện võ lâm nên bước đến chào và vui vẻ hỏi:

- Giáp Bang Chủ! Vì sao Lệnh sư không có mặt ở thịnh hội này? Phái chẳng Tiên Ông pháp thể bất an sau lần chạm trán lão thanh y Mông Diện ở Đại Hồ Sơn?

Giáp Vô Yên nghiêm nghị đáp:

- Đa tạ Cổ cư sĩ đã có dạ quan hoài! Gia sư vẫn khang kiện nhưng chán cảnh hồng trần nên tìm đảo hoang yên tĩnh và ẩn tu rồi!

Hí Nhân Cư Sĩ nói giả lả:

- Thiện tai! Thiện tai!

Rồi ông quay về chỗ ngồi, lòng thắc mắc vì sao Kỳ Lân Bang chưa đến, dù đã đến giờ khai mạc Đại hội?

Đàm Vân Tử, Trưởng lão phái Võ Đang, thượng đài nói qua loa về mục đích của đại hội võ lâm và công bố danh sách ban giám khảo. Lần này, ngoài sáu vị chưởng môn còn có thêm bậc danh sĩ đất Tín Dương là Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh, ân nhân của mấy chục vạn tai dân vùng phía Bắc sông Hoài! Tất nhiên, quần hùng đồng thanh tán thành và còn cất lời ca ngợi bậc Đại thiện nhân!

Bấy vì giám đại cúi chào khán giả rồi tụt vị. Sau đó, Đàm Vân Tử tiến hành thủ tục đăng ký danh sách ứng cử viên. Người đầu tiên lên báo danh Hải Hoa Bang Chủ Giáp Vô Yên, kế đến là Tân Cung chủ Hạo Thiên Cung, Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vinh.

Quần hùng rất phấn khởi, cho rằng cuộc chạm trán giữa hai đại cao thủ này sẽ vô cùng quyết liệt và hấp dẫn.

Nhưng người thứ ba đã làm cho họ phải ôm bụng cười bò ! Ứng viên này là một nhà sư áo vàng cao lêu nghêu, đầu đội mũ đẹp, chóp mũ viền những chùm tơ, trông như bờm lửa! Nhờ vậy, người ta mới biết vị Hoà Thượng ấy là một nhà sư Tây Tạng!

Ông ta tuổi độ bốn mươi, da đen sạm, mang đủ tướng Ngũ lộ, song không có nét gì thông thái trí tuệ, như đức Khổng Phu Tử và ngược lại, nghĩa là kẻ ngốc nghếch hiện ra lồ lộ!

Nhưng chẳng ai nhấn tâm cười cợt những người có dung mạo khờ khạo như thế. Quần hùng cười vì hành vi của vị khách phương xa.

Thay vì đường bộ nên gót trên những cầu thang gỗ mà thượng đài thì nhà sư Tây Tạng ấy lấy đà, tung mình nhảy lên để khoe tài! Khổ thay, khi đáp xuống sàn gỗ, nhà sư lại ngã chổng gọng, dơ bốn vó lên trời, trước cái cảnh vẽ Hồ thành Chó ấy ai mà chẳng tức cười?

Vị tạng tăng xui xẻo ấy gượng ngừng đứng dậy xoa hông, toét miệng cười hề hề và phân bua bằng tiếng Bắc Kinh ngượng nghịu những giọng nói vang rền như chuông đồng:

- A di đà Phật! Bình thường bản tăng chẳng bao giờ bị ngã cả! Song hôm nay, bản tăng quên mình là đang cống cái của nợ nặng hai mươi cân trên vai nên bị nó làm cho mất thăng bằng.

Nói xong, ông ta tháo tay nải nơi vai trái xuống, đưa lên cao để chứng minh. Đương nhiên, quần hùng chẳng hề biết trong bọc hành lý bằng vuông vải màu đen ấy có cái gì và nặng hay nhẹ? Họ chỉ nhìn thấy bàn tay như nải chuối cùng với đoạn cẳng tay to khỏe. Té ra nhà sư này có khung xương rất lớn nên dù người không béo mập mà dáng vóc vẫn lực lưỡng. Xương to là biểu hiện của một sức khỏe bầm sinh.

Quần hùng đang định đòi nhà sư thích khoe mẽ kia trưng ra cái gọi là của nợ nhưng Đàm Vân Tử đã lên tiếng trước, ông tùm tùm bảo:

- Phiên Đại sư báo danh tính, niên kỷ và sư thừa để bản đạo ghi chép.

Vị Tạng tăng lộ vẻ đắc ý, thay vì nói với Đàm Vân Tử thì lại quay xuống nhìn cử tọa:

- A di đà Phật ! Kính cáo toàn thể anh hùng hào kiệt Trung Nguyên, bản tăng chính là một thiền sư đạo hạnh cao thâm của chùa Bồ Đà La Thành Lã Sa. Năm nay bản tăng vừa tròn tứ thập và xuất gia đã hơn bốn mươi năm.

Nghe đến đây, cử tọa không còn nhin nổi, vừa cười vừa thét lên:

- Nói láo!...

Vị tạng tăng ngơ ngác hỏi lại:

- Bần tăng suốt đời không dám vong ngữ, sao chư vị thí chủ lại nói oan cho bần tăng như thế?

Một người ngồi ở hàng ghế đầu bực bội đứng lên mắng:

- Con bà nó! Hòa thượng người bảo rằng mới tròn tứ thập thì sao lại có thể xuất gia đã hơn bốn chục năm?

Nhà sư Tây Tạng thần nhiên giải thích:

- Té ra chư vị thí chủ thắc mắc về điểm ấy! Bần tăng dám nói như thế vì gia phụ là hòa thượng còn gia mẫu là ni cô, họ lấy nhau mà sinh ra bần tăng. Do đó, ngay từ lúc còn là bào thai, bần tăng đã ở trong lòng mẹ, có thể gọi là xuất gia từ trong bụng mẹ.

Quần hùng ôm bụng cười đến nôn ruột, chẳng khác gì Đại hội năm ngoái có gã dốt Triền Phi Hoan.

Đàm Vân Tử cố nín cười, tăng hắng rồi bảo:

- Phiên Đại sư báo ngay danh tính và pháp hiệu, đừng làm mất thì giờ của Đại hội nữa.

Như kẻ háo danh có cơ hội đứng trước đám đông, nhà sư Tây Tạng chẳng hề gấp gáp, tiếp tục dài dòng huênh hoang với cử tọa:

- Kính cáo chư vị thí chủ! Bần tăng tu hành từ trong bụng mẹ nên không có tục danh, chỉ có pháp danh là Thiện Đề đại sư. Nhưng là người võ nghệ cao cường nên bần tăng đã chọn cho mình một mỹ hiệu là “Thần Phủ Lang Quân!”.

Lập tức, mấy ngàn hào kiệt trẻ tuổi ùng ùng nổi giận, ngoác miệng chửi rủa Thiện Đề. Sau khi giết Hạo Thiên Cung chủ Lăng Song Tường và bị ám toán chết oan dưới vực sâu. Tư Đồ Sảng đã trở thành thần tượng của lớp thanh niên trong võ lâm. Họ ca ngợi chàng và vô cùng thương tiếc! Nay có kẻ dám xúc phạm đến Tư Đồ Sảng, bằng cách chiếm đoạt danh hiệu bảo sao mọi người không tức tối!

Thiên Đề sợ hãi và hoang mang. Chẳng hiệu vì sao, cứ trở đầu mắt lờ lờ ra nhìn cứ tọa với vẻ ngạc nhiên tột độ?

Đàm Vân Tử vội ra hiệu cho quần hùng im tiếng rồi nghiêm nghị hỏi Thiện Đề:

- Bần đạo muốn biết vì sao đại sư lại chọn mỹ hiệu “Thần Phủ Lang Quân”?

Thiện Đề thần nhiên đáp:

- Bần tăng dùng búa làm vũ khí! Dứt lời, gã mở tay nải, lấy ra chiếc túi da hươu hình tròn, trong chứa một khối thép đen sì. Gã loay hoay một lúc thì khối thép hóa thành một cây búa hai lưỡi rồi dơ cao lên.

Đàm Vân Tử thẳng thốt hỏi lớn:

- Vì sao đại sư lại có cây Giáng Ma Phủ này?

Quần hùng cũng nghe rõ nên rất kinh ngạc, lắng nghe nhà sư Tây Tạng giải thích. Thiện Đề dường như đã lấy lại sự tự tin, nói oang oang:

- Kính cáo chư vị thí chủ? Thanh Giáng Ma Thần Phủ này vốn là bảo vật của Bồ Đà La Tự, bị một cao thủ người Hán là Trung Nguyên Nhất Kiếm Võ Hồng lấy trộm đã hơn trăm năm. Sau này, Thần Phủ thuộc về cháu ngoại năm đời của Võ Hồng là một vị thí chủ họ Tư Đồ! Trưởng lão Bốn tự, Trát Thập Thiên sư, nhờ Phật Tổ giáng mộng mà biết được việc ấy, vào Trung Thổ truy tìm và gặp được Tư Đồ thí chủ. Vị thí chủ nọ là người chính trực nên đã hoàn trả Thần Phủ cho bốn tự.

Trưởng Thiên Sư liền ngắt lời Thiện Đề:

- Bần đạo xác nhận là có chuyện đó ! Nhưng ngày ấy Trát Thập thiên sư bảo rằng Pháp bảo của nhà Phật phải được đem về gắn vào bàn tay của pho tượng Kim Cương, đặt cạnh cửa chính đại điện. Vậy, nay vì lẽ gì mà Đại sư mang vào Trung Nguyên làm vũ khí tùy thân?

Quần hào nghe xong càng bội phần cảm phục nhân cách của Tư Đồ Sảng. Trăm năm là quãng thời gian khá dài, đủ để chàng từ chối không hoàn trả bảo vật. Trong khi, Thần Phủ lại là vũ khí thành danh của chàng!

Thiên Đề lộ vẻ bên lên, áp a áp ứng:

- Bẩm lão Đạo trưởng! Bần tăng bị đuổi khỏi Bồ Đà La Tự, chẳng biết đi đâu nên lần vào Trung Thổ. Bần tăng rất uất ức vì bị kết án oan nên lấy trộm thanh Giáng Ma Thần Phủ, đem giao lại cho Tư Đồ thí chủ để kiếm vài trăm lượng làm vốn mưu sinh! Nào ngờ, khi đến Lạc Dương thì nghe tin y đã từ trần, lòng vô cùng thương xót. Bần tăng liền nảy ra ý định kế nghiệp Tư Đồ thí chủ mà giáng ma vệ đạo. Sẵn dịp có đại hội võ lâm này, bần tăng quyết lên làm Minh chủ để thanh danh của Thần Phủ Lang Quân được rạng rỡ.

Sắc diện của Thiện Đề rất thành thực khiến mọi người cảm động, không còn ghét gã nữa.

Đàm Vân Tử cười hỏi:

- Thế Đại sư đã phạm lỗi gì mà bị Bồ Đà La Tự trục xuất vậy?

Thiện Đề bị hàm oan nên giờ đây tức tối biện bạch:

- Bẩm lão Đạo trưởng! Bần tăng làm phúc mà phải tội! Hôm rằm tháng ba, khách thập phương đến lễ chùa rất đông, xả rác bừa bãi. Bần tăng thấy thế liền mang chổi ra quét sân. Nào ngờ, có một nữ thí chủ đi ngang qua, vô ý vấp phải chổi mà ngã xuống, bần tăng sợ nạn nhân bể đầu, vì sàn chùa lát toàn đá núi, nên buông chổi đỡ lấy! Chỉ có thế mà các tăng lữ trong chùa kết tội bần tăng phạm sắc giới, thế có ức không chứ?

Đàm Vân Tử cau đôi mày bạc:

- Lại thực ! Chẳng lẽ chư tăng ở quý tự lại hẹp hòi đến thế sao?

Ông chợt nhận ra vẻ lấm lét của đối phương, liền hỏi thêm:

- Đại sư hãy kể rõ xem đã đỡ người bị nạn như thế nào?

Thiện Đề khổ sở đưa hai tay đặt lên vú mình rồi ngượng ngùng biện bạch:

- Bần tăng chẳng hề cố ý nhưng không hiểu sao song chưởng lại chụp trúng phúc hai quả tuyết lê to tướng của vị nữ thí chủ ấy.

Nửa vụn người phá lên cười sặc sụa, không sao nín được. Cả những bậc trang nghiêm, đạo mạo cỡ phương trượng Thiếu Lâm Tự hay chuông môn nhân phái Võ Đang cũng vậy.

Đàm Vân Tử ôm bụng thở hổn hển, vừa cười vừa nói đứt đoạn:

- Được rồi! Đại sư có... thể hạ ...đài!

Thiện Đề xuống rồi, những thí sinh khác tiếp tục đăng ký. Đến giữa giờ Thìn thì Ban giám khảo đã chọn ra được ba mươi tám đối thủ đủ tư cách đạo đức chưa hề có tiếng xấu. Người thứ ba mươi tám chính là Tề Thanh Tuyết, một kẻ vô danh tiểu tốt chưa hề được ai biết đến.

Hí Nhân Cư Sĩ, tức Tây Môn Giới vô cùng thất vọng khi nhận ra trong ba mươi tám ứng viên kia không ai có thể là lão áo xanh bịt mặt cả. Tuy nhiên, phải chờ đến lúc họ giao đấu thì mới có thể khẳng định được. Kẻ nào thi triển Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chưởng sẽ chính là hung thủ! Sự xuất hiện bất ngờ của Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vĩnh có vẻ đáng nghi. Nhưng lão ta lại giỏi môn Lô Hoả Thần Chỉ, một loại công phu hoàn toàn trái ngược với Huyền Băng Chân Khí! Hơn nữa, người áo xanh đã từng bị lăng Song Tường và bốn vị Thiên Long vây đánh chí chết ở Đại Hồ Sơn!

Riêng Tư Đồ Sảng, tức Tề Thanh Tuyết, nghĩ gì mà lại đăng ký thượng đài? Phải chăng chàng muốn trở thành Minh chủ võ lâm? Thực ra, nguyên nhân là Tư Đồ Sảng đã sinh lòng nghi ngờ Thiên Thư Tú Sĩ. Trước khi rơi xuống vực thẳm chàng đã đối diện với Thanh y nhân và suốt đời không quên được cặp mắt của lão ta!

Giờ đây, vóc dáng và cặp mắt của Lăng Quân Vĩnh cũng tương tự khiến chàng phải cảnh giác? Hơn nữa, chàng đã từng được nghe sư phụ là Ly Giang Tiên Ông nhận xét về Thiên Thư Tú Sĩ: “Gã họ Lăng này thông minh tuyệt thế, cơ trí thâm trầm như biển lớn, có thể trở thành bậc kỳ nhân, nhưng cũng có thể là một đại ác nhân! Sau này, nếu người thấy y xuất đầu lộ diện thì phải tiểu tâm đề phòng!”

Tiên Ông một lòng vì sự thanh bình của võ lâm nên trước khi tọa hoá đã điểm mặt những tai họa tiềm ẩn cho học trò được rõ. Ông biết rằng khi mình vắng bóng thì tà ma sẽ nhất tề nổi dậy.

Tư Đồ Sảng đăng ký xong bước xuống đất. Chàng nhận ra chiếc ghế dựa bên cạnh Huyết Báo không người ngồi liền thần nhiên an tọa! Mé bên kia họ Liễu chính là Mạc Chiêu Hương. Với danh phận là vợ góa của Thần Phủ Lang Quân, nàng được mọi người trọng vọng, dành cho một ghế danh dự. Huyết Báo là sư huynh kiêm vệ sĩ của nàng nên cũng chiếm một ghế. Còn vị trí mà Tư Đồ Sảng đang chiếm chệ là của Hí Nhân Cư Sĩ. Lão được mời làm giám khảo nên ghế bỏ trống.

Liễu Mộ Hào đã mấy lần chạm mặt Tề Thanh Tuyệt trong Đăng Phong Độ Nhất khách điểm nên cũng có thể gọi là quen. Có lẽ vì họ tề giống Tư Đồ Sảng nên huyết báo bất giác có cảm tình, mặc dù song phương chưa hề nói chuyện hoặc cười đùa với nhau. Tề Thanh Tuyệt mặt lạnh như tiền, chẳng bao giờ cười cả.

Hôm nay, thấy họ Tề ngồi bên cạnh mình, Huyết Báo lặng thinh, không lưu ý đến. Vả lại, trận đấu khai mạc đại hội đã bắt đầu. Cũng như năm ngoái, ban giám khảo đã cho hai đấu thủ sừng sỏ nhất đánh trận đầu. Đó là Cung chủ Hạo Thiên Cung Lăng Quân Vĩnh và Hải Hoa Bang Chủ Giáp Vô Yên.

Họ Lăng áo vàng, họ Giáp áo đen, đôi bên đều đẹp lão, râu ba chòm oai vệ, ra dáng quân sư. Quân Vĩnh dùng kiếm, Vô Yên sử dụng đao, hai loại vũ khí đứng đầu trong làng binh khí.

Lăng Quân Vĩnh sáu mươi lăm tuổi còn Giáp Vô Yên sáu mốt nên họ Giáp được quyền xuất thủ trước.

Quần hùng rất hồi hộp, không hiểu công phu Tấn Kinh Trảo Pháp ở tay tả Vô Yên có chống lại được Lô Hoả Thần Chỉ hay không? Năm ngoái, tuyệt học của Định Phương Chân Nhân đã gần như vô hiệu hóa được Ngưng Huyết Thần Băng Chương của Tần Cốc Lý. Và lần ấy, nếu không có vụ nổ hỏa dược thì họ Giáp đã trở thành Minh chủ rồi.

Nhưng hiện tại, Thiên Thư Tú Sĩ vẫn chưa thi thố thần chỉ mà dùng một pho kiếm pháp ảo diệu và lạ mắt để đối phó với Cửu Huyền Đao Pháp của Vô Yên.

Lạ mắt vì bảo kiếm của Lăng Tú Sĩ mạ vàng sáng như gương. Kiếm quang rực rỡ dưới nắng thu, chớp lên những vệt kiếm ảnh thon dài tựa lá liễu vậy.

Chỉ có Tư Đồ Sảng và các bậc cao niên mới biết đây là pho Kim Liễu kiếm pháp của Diệp tiên sinh đất Giang Nam, thời Bắc Tống. Tuyệt học này đã thất truyền trước khi quân Mông Cổ chiếm được Khai Phong, vậy mà, không hiểu sao Lăng Quân Vĩnh lại học được. Hậu thế chẳng thể biết Kim Liễu kiếm pháp lợi hại đến dường nào, chỉ nghe truyền thuyết rằng thuở ấy Hoàng Diệp tiên sinh chưa hề gặp kiếm thủ xứng tay.

Giờ đây, khi xem Lăng Quân Vĩnh thi triển, mọi người mới hiểu cha ông nói chẳng hề sai. Kim Liễu kiếm pháp không chỉ đẹp mắt nhờ ánh hoàng kim chói lọi mà còn lợi hại phi thường.

Những chiếc lá liễu vàng óng như bị gió thu thổi bay về phía Giáp Vô Yên, bao trùm cả thượng hạ tả hữu, chẳng chỗ nào không có! Chúng liên tục chạm vào màn đao quang xanh biêng biếc, tìm một chỗ sơ hở mà len qua!

Quần hùng ngậy ngất chiêm ngưỡng, thứ kiếm sang cả mà diễm lệ ấy miệng trăm trổ tán thưởng. Bọn tiền bối cao niên, kiến văn uyên bác, càng bội phần thán phục Lăng Quân Vĩnh vì nhận ra rằng phép khoái kiếm của họ Lăng đã đến mức thượng thừa. Đường gươm của lão ta phải thật nhanh mới dẹt nên được màn kiếm ảnh dày đặc đến thế!

Nhưng ngược lại, người ta cũng phải tắc lưỡi khen dồi trước đao pháp thần sầu quỷ khốc của Giáp Vô Yên. Rõ ràng là họ Giáp đã đạt đến tinh túy của Cửu Huyền Đao Pháp, trình độ chẳng kém gì Nam Hải Tiên Ông.

Đường đao của lão ta trầm ổn, kín đáo và mãnh liệt như sóng dữ biển Nam. Giáp Vô Yên ung dung giải phá những chiêu kiếm diêm dúa của đối thủ, khiến muôn ngàn chiếc lá liễu rụng rơi như chạm phải bức tường thành kiên cố vậy!

Đao nặng nề và chỉ sắc một bề nên tư thế của người đánh đao uyển chuyển, hơn người cầm kiếm. Đao thủ thường phải uốn mình, dùng cả sức của vai và lưng thì lực đạo của đường đao mới xứng với lời khen tặng

của TàoThực, con trai Tào Tháo thời Tam Quốc. Trong bài Ngọc Dao Phú. Tào Tử Kiến đã có câu tả uy lực của Dao như sau : “Trên bộ chém được voi, tê giác. Dưới nước chặt được cả thuyền rồng!”

Do đó, tư thế, dáng điệu của người đánh đao rất oai vệ, dũng mãnh, tấn công thì như rồng thiêng múa vuốt, phòng thủ thì tựa mãnh hổ thu mình.

Việc Giáp Vô Yên tăng tiến về mặt đao pháp không làm cho Hội đồng võ lâm kinh ngạc bằng lớp cương khí xanh nhạt đang bao quanh cơ thể lão ta! Hiện tượng ấy chứng tỏ tu vi của họ Giáp còn cao hơn cả Nam Hải Tiên Ông.

Lần này, để phá kế thay mặt đổi đào Ban giám khảo đã thực hiện thủ tục khám xét các ứng viên lâm trận. Về danh nghĩa thì là kiểm tra, xem họ có lén mặc bảo y, áo giáp hay không, song đồng thời tạo điều kiện để Tây Môn Giới, trong vai Hí Nhân Cư Sĩ, giáp mặt quan sát mà tìm dấu vết hóa trang! Tây Môn Giới là tổ sư trong nghề dịch dung, đã khẳng định rằng Giáp Vô Yên là thực.

Nhưng việc Nam Hải Tiên Ông đột ngột ẩn cư đã khiến Tây Môn Giới nghi ngờ, ông xuất thân Hắc Đạo nên hiểu rõ lòng dạ và thủ đoạn của kẻ ác. Ông suy nghĩ một lúc rồi nói nhỏ với sáu vị Chương môn:

- Lão phu đoán rằng Nam Hải Tiên Ông tự lượng không địch lại người áo xanh bịt mặt nên đã hi sinh tính mạng, truyền cho Giáp Vô Yên vài chục năm công lực, chỉ có giả thuyết ấy mới giải thích được lý do vì sao hiện nay họ Giáp sở hữu đến hơn hoa giáp tu vi.

Trương Thiên Sư nghi hoặc hỏi lại:

- Lẽ nào một kẻ tham lam danh vọng và quyền lợi như Ninh Hoàng Lạc lại dám hi sinh vì người khác như thế?

Tây Môn Giới mỉm cười:

- Lão phu đã điều tra ra một bí mật kinh người! Giáp Vô Yên là cháu gọi Ninh Hoàng Lạc là cậu ruột, nhưng Vô Yên còn là con của Nam Hải Tiên Ông. Thủ hạ lão phu tình cờ gặp được nhũ mẫu của Vô Yên mới biết rằng Ninh lão quỷ loạn luân với bào muội.

Sáu vị chương môn lắc đầu thở dài, ngao ngán cho luân thường đạo lý suy đồi.

Nhắc lại, Thiên Thư Tú Sĩ đã đem hết pho Kim Liễu Kiếm Pháp ra sử dụng mà không thắng nổi Giáp Vô Yên nên bắt đầu thi triển Lô Hoả Thần Chỉ.

Từ trong đám kiếm ảnh hình lá liễu vàng vọt kia bỗng bắn ra một đạo chỉ phong xanh biếc tựa lửa lò rèn. Nghĩa là, Lăng Quân Vĩnh đã đạt đến cảnh giới Lô Hoả Thuần Thanh, chỉ kinh từ đỏ chuyển thanh xanh, có thể làm mềm cả sắt.

Tuy đã cảnh giác đề phòng từ đầu trận mà Hải Hoa Bang Chủ vẫn thất cơ! Theo bản năng, Giáp Vô Yên dùng bàn tay tả thi thổ Tấn Kinh Trào Pháp để hoá giải đạo Lô Hoả Thần Chỉ của đối phương, che chở cho vùng ngực trái. Nào ngờ, bản lãnh họ Lăng cao thâm hơn cổ Cung chủ Hạo Thiên Cung Lăng Song Tường vài bậc nên luồng chỉ phong này như mũi dùi thép nóng bỏng, phá vỡ lực tán kinh, xuyên thủng lòng bàn tay Vô Yên.

Cảm giác đau đớn khủng khiếp đã khiến Giáp Vô Yên choáng váng, khiếp sợ phải tung mình nhảy về phía sau. Nhưng lão chẳng cam tâm nhận bại, quyết lợi dụng ưu thế về vũ khí mà chiến đấu đến cùng. Pho Cửu Huyền Đao Pháp của lão có uy lực hơn hẳn Kim Liễu Kiếm Pháp của đối phương.

Lúc này, Thiên Thư Tú Sĩ đã bám theo và tấn công quyết liệt, kiếm quang sáng loè và chỉ kinh bay ra liên tục.

Giáp Vô Yên không còn dám sử dụng đến bàn tay tả bị thương mà dùng bảo đao đón đỡ những luồng chỉ phong độc ác! Đồng thời, lão thực hiện chiến thuật du đầu, đảo lộn, di chuyển không ngừng để đối thủ không thể nhắm trúng mục tiêu. Kết hợp với chiến thuật ấy là những chiêu đao mãnh liệt như chẻ núi, sấn lòng đối mạng với kẻ địch.

Trong võ học dũng khí là yếu tố quan trọng hàng đầu. Do vậy, những người không sợ chết luôn có ưu thế. Giáp Vô Yên sở hữu hơn hoa giáp công lực trừ khi tim, não, hay các tử huyệt bị tổn thương, kỳ dư đều thừa

sức lấy mạng Lăng Quân Vĩnh trong một đòn đồng ư qui tận! Cửu Huyền Đao có trọng lượng khá nặng nên vết thương do nó gây ra dễ khiến nạn nhân phải tử vong!

Ban giám đài và quần hùng rợn tóc gáy trước lối đánh cương mãnh và liều lĩnh của Hải Hoa Bang Chủ, tự hỏi vì sao Vô Yên lại xem trọng chức Minh chủ hơn cả sinh mạng như vậy?

Họ không biết rằng Tây Môn Giới đã đoán trúng? Nam Hải Tiên Ông có mẹ là người nông Cổ nên khi được móc nối đã nuôi ảo vọng trở thành Vương Hầu, cai quản các tỉnh Duyên Hải Đông Nam Trung Hoa, từ Chiết Giang đến Quảng Đông, theo như lời hứa của vua Mông.

Tiên Ông muốn con trai mình được hưởng cảnh vinh hoa phú quý chứ phần mình thì đã quá già! Sau lần bị thương dưới tay Thanh y nhân ở Đại Hồ Sơn, Ninh lão đã quyết định hi sinh để thành toàn cho ái tử.

Chính vì tấm lòng cao cả của phụ thân mà Giáp Vô Yên thà chết chứ không chịu bỏ cuộc! Lão khôn khéo tránh né Lô Hoả Thần Chỉ và phản kích bằng những đường đao sấm sét. Mỗi lần như thế, thép chạm thép vang rền, Thiên Thư Tú Sĩ đã phải thoái bộ để tránh cảnh đổi mạng bất đắc dĩ.

Họ Lăng mới vừa khởi đầu sự nghiệp, chẳng dại gì mà chết chung với kẻ dưới cơ! Đấu pháp của Giáp Vô Yên rất tiêu hao sức lực nên sẽ chẳng kéo dài được lâu. Lúc ấy, Tú Sĩ kết liễu đối phương cũng không muộn!

Những bản thân Giáp Vô Yên cũng hiểu điều ấy nên đã “Tiên hạ thủ vi cường”, xuất chiêu Cửu Cửu Tận Dương gồm tám mươi một thức. Lăng Quân Vĩnh cử kiếm đón chiêu, lòng thầm mừng rỡ vì lúc này họ Giáp đã từng thi triển qua. Lão là người thông minh đỉnh ngộ, ký ức cường kiện phi thường, dù cho không thể ghi nhận hết các thức trong chiêu đao song cũng nhớ được rằng chiêu này có một thức lia ngay cổ họng!

Do đó, Thiên thư Tú Sĩ ung dung múa kiếm chống đỡ và chờ đợi cơ hội! Quả nhiên, Giáp Vô Yên đã hành động đúng như thế!

Lăng Quân Vĩnh không dùng kiếm gạt đi mà lập tức đảo bộ sang mé trái để né tránh và tả thủ xạ ngay một đạo Thần Chỉ vào sườn phải đối phương. Đòn này rất hiểm vì Vô Yên không thể dùng tay tả hay bản đao để hứng chịu. Lưỡi đao của họ Giáp đang ở vị trí nằm ngang và khá cao, không tài nào hạ xuống kịp. Biết trước thế thức của đối thủ là một lợi thế vô cùng quý giá!

Ngờ đâu, đấy chỉ là cái bẫy của Giáp Vô Yên. Đường đao vừa đi được một nửa thì lão thu đao và chân trái bước sang tả để tránh đạo chỉ phong.

Sau đó, Vô Yên rùn thấp, chân phải thả tấn dài về phía trước, rướn người đâm một nhát cực kỳ thần tốc vào bụng dưới đối thủ. Thiên Thư Tú Sĩ đang ở vị trí người gài bẫy bỗng trở thành kẻ sa bẫy, hốt hoảng phiêu thân né tránh.

Lão giữ được tính mạng song bệ xương sườn trái bị đâm gãy hai nhánh chót.

Quần hùng thấy Giáp Vô Yên chuyển bại thành thắng thì vô cùng thán phục, hoan hô vang dội. Họ Giáp cũng rất phấn khởi, bám theo tấn công tới tấp không để đối thủ có thời gian điểm huyết chỉ huyết.

Giáp Vô Yên khổ luyện đao pháp đã năm mươi năm, lại được sự hướng dẫn tận tình của sư phụ kiêm thân phụ nên trở thành một trong những đao thủ số một thiên hạ!

Ngược lại, Thiên Thư Tú Sĩ học kiếm pháp theo bí kíp, không thầy chỉ dẫn nên thành tựu có phần hạn chế! Thanh Kim kiếm của lão ta hoàn toàn bị hạ phong trước Cửu Huyền Đao.

Bị lão già liêu mạng kia đẩy lùi mãi, Lăng Quân Vĩnh điên tiết gỡ đến tuyệt học thủ thân. Thiên Thư Tú Sĩ xạ một đạo Chỉ phong cực kỳ hiểm ác khiến Giáp Vô Yên phải nhảy chéch sang bên tả để tránh đòn! Lăng Quân Vĩnh thừa cơ hội này đề khí tung mình lên cao hai trượng rồi sa xuống đầu họ Giáp! Hành động này có thể gọi là bất trí vì họ Lăng sẽ không còn điểm tựa như trên mặt đất để xoay chuyển. Và lão sẽ không tránh được việc đối đầu trực diện với đường đao sấm sét của đối phương, đưa đến cảnh lưỡng lưỡng bại cầu thương!

Nhưng không ngờ, Lăng Quân Vĩnh lại nhắm người họ Giáp mà phóng bỏ trường kiếm rồi múa tít song thủ giáng liên năm đạo chưởng kinh xanh biếc.

Giáp Vô Yên bị lưới chưởng vây chặt, chẳng còn phương đào tẩu, đành múa đao che chở đầu và thân trên!

Màn đao lệnh mãnh liệt do lão tạo ra đã chịu đựng được ba đao chưởng phong của họ Lăng nhưng đường đao bị lệch đi nên trúng hai chưởng cuối cùng. Một chưởng đánh gãy chân phải và chưởng kia đập vỡ xương bả vai bên trái của Vô Yên!

Không chỉ có thế, y phục nạn nhân bốc cháy ngùn ngụt và da thịt cũng đau đớn khôn cùng bởi sức nóng khủng khiếp của Lô Hỏa Thần Chưởng!

Giáp Vô Yên thức ngộ rằng mình sẽ chết nếu không mau nhận bại hoặc rời khỏi lôi đài. Nhưng Lăng Quân Vĩnh muốn diệt từ hậu họa nên đã bồi thêm hai chưởng khi vừa hạ thân xuống sàn gỗ!

Trúng đòn vào ngực và bụng, Giáp Vô Yên văng đi, máu phun thành vòi lăn lông lốc trên sàn lôi đài và bốc cháy! Lão lảo lộn, rên siết một lúc rồi đoạn khí!

Cái chết thê thảm của Hải Hoa Bang Chủ Giáp Vô Yên đã khiến toàn trường kinh hãi và sinh lòng khiếp sợ Thiên Thư Tú Sĩ!

Hội đồng võ lâm nhìn nhau thở dài rầu rĩ, lo cho chính khí giang hồ? Trong lúc các đạo sĩ Vô Đang và tăng lữ Thiếu Lâm lo việc chữa lửa, nhặt xác và tẩy uế lôi đài, Đàm Vân Tử lạnh lùng tuyên bố Cung chủ Hạo Thiên Cung Lăng Quân Vĩnh là người chiến thắng?

Họ Lăng nhất bảo kiếm, thi lễ với Ban giám đài và cử tọa rồi đi xuống!

Lão biết mình đã thất nhân tâm khi đánh thêm hai chưởng để giết Giáp Vô Yên. Nhưng Lăng Quân Vĩnh cho rằng việc ấy không quan trọng, sau này có thể sửa chữa được! Khi lão đã trở thành Minh chủ võ lâm thì sẽ chẳng còn ai dám hó hé bình phẩm hoặc nhắc lại chuyện cũ nữa! Thiên Thư Tú Sĩ xem Giáp Vô Yên là kinh địch số một trong đời nên không thể để lão ta sống sót.

Đã gần giữa giờ Tỵ, Ban giám đài tuyên bố nghỉ trưa, giữa giờ Mùi sẽ đến trận thứ hai!

Quần hùng uể oải hạ sơn để dùng cơm trong những quán lá dưới chân núi, một số chủ quán là kẻ đã từng dựng lều ở Đại Hồ Sơn hồi giữa tháng năm. Đại hội võ lâm lần này chính là cơ hội béo bở để họ hốt bạc. Tuy nhiên, đây là đất Phật nên các nàng kỹ nữ chẳng dám đến hành nghề.

Thực ra, có gần nửa số hào khách lấy ngựa đi thẳng đến thành Đăng Phong, cách đây vài dặm, để được ngon miệng!

Tư Đồ Sảng đang rối trí nên không để ý đến việc cơm canh ngon hay dở. Chàng vào ngay một quán cơm chay, gọi một mâm lớn. Đồ chay thường thiếu năng lượng nên chàng phải ăn thật nhiều mới có sức mà chiến đấu! Chàng đang đóng vai một người theo Ma Giáo nên không thể ăn mặn được.

Tư Đồ Sảng rất phân vân trước thân phận của Lăng Quân Vĩnh. Chàng chẳng thể khẳng định lão ta có phải là Thanh Y nhân hay không? Thiên Thư Tú Sĩ tinh thông Lô Hỏa Thần Chỉ, một công phu đối kháng với Huyền Băng Chưởng Pháp, và trong lịch sử võ lâm chưa hề có ai kiêm luyện một lúc cả hai tâm pháp âm Dương tương phản cả! Chàng càng thêm bối rối khi họ Lăng đem Lô Hỏa chân khí phổ vào chưởng pháp, một việc cổ kim chưa hề nhắc đến! Xem ra, Thiên Thư Tú Sĩ đáng được tôn xưng là bậc kỳ nhân đương đại!

Nhưng việc Lăng Quân Vĩnh cố tình sát hại Hải Hoa Bang Chủ biểu lộ một tâm địa tàn nhẫn, gian ác phi thường! Lão ta đã thực hiện rất đúng phương châm “Trảm thảo trừ căn”! Và một kẻ như thế sẽ là đại họa cho võ lâm khi lên ngôi Minh chủ.

Nhớ lời căn dặn của ân sư, Tư Đồ Sảng quyết định ngăn chặn mưu đồ tranh danh đoạt lợi của Thiên Thư Tú Sĩ. Nhưng khi nghĩ đến việc vợ con của Tú Sĩ đều chết bởi tay mình, Tư Đồ Sảng lại do dự. Trong giao đấu, nhân từ với kẻ địch là tự giết mình, mà chàng thì chưa muốn chết. Bởi vậy, khi thượng đài, chàng có thể vì bản lãnh sinh tồn mà hạ sát họ Lăng! Làm như thế quả là nhẫn tâm! Tư Đồ Sảng buồn bã thở dài, chẳng biết tính sao, tự nhủ rằng cứ ăn cho no cái đã rồi hạ hồi phân giải.

Chợt Tư Đồ Sảng nhận ra nhà sư Tây Tạng Thiện Đề đang thận trọng cúi đầu bước vào quán. Ông ta còn cao hơn chàng nửa gang nên đầu có thể va vào thanh ngang phía trên cửa khung cửa gỗ tạm bợ.

Nhà sư chất phác, ngây ngô ấy không vội ngồi dù vẫn còn bàn trống. Ông đảo mắt nhìn khắp lượt thực khách như để tìm người quen. Khi nhìn thấy Tư Đồ Sảng Thiện Đề lộ sắc mừng, rảo bước đến chấp tay lên ngực và nói:

- A di đà Phật! Chẳng hay lão thí chủ có thể bố thí cho bần tăng một bữa cơm chăng? Thú thực là giờ đây trong người bần tăng không có đến một hào!

Tư Đồ Sảng đặc biệt có cảm tình với những người mộc mạc, lão thực nên vui vẻ chìa tay:

- Thịnh Đại Sư an tọa! Lão phu hoan hỉ được cúng dường bậc cao tăng! Đại sư cứ việc tùy tiện dùng bữa!

Thiện Đề mừng rỡ ngồi xuống ngay, toét miệng cười để lộ hàm răng ngựa ố vàng:

- Gia sư thật chí lý! Người đã dạy bần tăng rằng những người có sống mũi Thông Thiên Đình giống như cổ thí chủ Tư Đồ Sảng, đều nhân hậu và rộng lượng! Vì thế nên bần tăng mới chọn lão thí chủ đây mà quyên giáo?

Tư Đồ Sảng hiểu kỳ hỏi:

- Chẳng hay lệnh sư là bậc cao tăng nào của Bồ Đà La Tự vậy?

Thiện Đề thực thà đáp:

- Gia sư chính thị Đại Trưởng lão Trát Thập Thiên Sư! Người rất yêu mến bản tính chính thực và nhân hậu của vị thí chủ họ Tư Đồ kia nên cứ nhắc đến mãi! Toàn thể tăng lữ bốn tự khi nghe gia sư kể lại chuyện người giả bệnh để thử lòng Tư Đồ Sảng thì đều sinh lòng kính phục!

Thiện Đề bỗng lộ sắc buồn:

- Thâm ý của bần tăng khi vào Trung Thổ là muốn nhờ Tư Đồ thí chủ dùng uy tín của mình mà xin cho bần tăng được trở lại chùa! Nào ngờ vị thí chủ ấy vẫn số khiến bần tăng không còn dám quay về Tây Tạng nữa!

Tư Đồ Sảng nhìn dáng vẻ thất vọng của Thiện Đề mà bất nhẫn! Ông ta đã lặn lội suốt nửa năm ròng để đi tìm chàng, chắc là bữa đói bữa no, mưa nắng dãi dầu biết bao cơ cực! Chàng liền an ủi:

- Đại sư hãy an lòng! Lão phu vốn có giao tình mật thiết với Thổ Ty Tây Tạng, thừa sức đưa Đại sư quay lại Bồ Đà La Tự!

Dù chàng chỉ nói suông như thế mà Thiện Đề vẫn ngây thơ tin tưởng, chấp tay vái dài:

- Thiện tai! Thiện tai! Nếu được vậy thì bần tăng nguyện suốt đời cầu khấn Phật Tổ hộ trì cho lão thí chủ!

Lúc này, tiểu nhị đã mang thêm chén dưa và thức ăn. Thiện Đề khoan khoái động dưa, chén như rồng cuốn nước biển Đông! Tư Đồ Sảng thấy thế liền gọi thêm cơm canh thật dồi dào và cùng nhà sư chết đói kia thì tài phạn lượng! Tư Đồ Sảng phục lăn khi thấy đối phương ăn một hơi mười chén cơm và vết sạch tám đĩa đậu hũ, mì căn, rau luộc!

Xong bữa, hai người ngồi uống trà và trò chuyện! Tư Đồ Sảng cười hỏi:

- Sau khi chứng kiến bản lãnh vô công của Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vinh Đại sư còn giữ ý định thượng đài nữa không?

Thiện Đề rùng mình đáp:

- Bần tăng thấy lão ta thiêu chết Giáp thí chủ thì sợ đến nổi da gà, tất nhiên chẳng dại gì mà thượng đài! Bần tăng không thể hiểu vì sao Lăng Cung chủ đã thắng trận mà còn phải giết đối thủ làm gì?

Tư Đồ Sảng chưa chút bảo:

- Kiếp giang hồ vốn mang bản chất bất nhân, xem cái chết của kẻ địch là phương cách để mình được sống sót. Giả như có người muốn giết Đại sư để cướp Giáng Ma Phủ thì Đại sư sẽ xử sự như thế nào?

Thiện Đề thản nhiên đáp:

- Bần tăng sẽ bỏ chạy! Nhưng nếu chạy không thoát thì bần tăng sẽ chống trả, lỡ có giết chết ai cũng chẳng sao vì cái tâm của bần tăng vốn chẳng tồn tại sát niệm! Và đã vô niệm thì không tạo nghiệp, không gánh chịu nhân quả!

Tư Đồ Sảng bàng hoàng như người vừa tỉnh cơn mê. Chàng chấp tay vái Thiện Đề và nói:

- Cảm tạ bậc cao tăng đã chỉ điểm cho lão phu thoát khỏi bến mê!

Thiện Đế cười hì hì:

- Lão thí chủ đừng làm bồn tăng xấu hổ! Bồn tăng nghe gia sư nói sao thì lập lại đúng như vậy thôi!

Và ông ta hào hứng kể lể:

- Gia sư tuổi đã chẵn trăm, tinh thông Thiền học và còn giỏi Thiên văn địa lý. Người từng chiêm nghiệm thiên tượng hướng Đông và bảo rằng khí sắc Trung Nguyên rất u ám, Âm Dương hỗn độn, tất sẽ có Quỷ Vương xuất thế, khuynh đảo vô lâm và xã tắc!

Tư Đồ Sảng giật mình gạn hỏi:

- Lệnh sư có dạy thế nào là Âm Dương hỗn độn không?

Thiện Đế gật đầu:

- Bồn tăng cũng thắc mắc câu ấy nên gia sư giải thích rằng: “Tốt xấu, lửa nước, nóng lạnh ở chung với nhau mà không tương khắc, thì gọi là Âm Dương hỗn độn!”.

Và đột nhiên nhà sư Tây Tạng rùng mình nói với giọng sợ hãi:

- A di đà phật! Chẳng hiểu sao khi bồn tăng nhìn thấy cảnh Thiên Thư Tú Sĩ giết người là nghĩ ngay lão ta là Quỷ Vương mà gia sư đã nói đến!

Tư Đồ Sảng linh cảm rằng Thiện Đế nói có lý! Phải chăng Lăng Quán Vĩnh thông tuệ tuyệt luân, đã tìm ra bí quyết Âm Dương tương sinh nên mới có được hoa giáp rưỡi tu vi dù tuổi chỉ mới ngoài sáu chục.

Thấy thực khách lục tục đứng lên rời quán cơm, Tư Đồ Sảng cũng gọi tiểu nhị tính tiền rồi lên núi. Thiện Đế ngoan ngoãn đi theo chàng, mặt hớn hởi vì no bụng và niềm tin tương lai!

Đến nơi, chàng cố tình bước thẳng lên hàng ghế đầu, thấy cạnh Mạc Chiêu Hương còn hai ghế trống mé hữu liền kéo Thiện Đế cùng ngồi xuống. Liễu Mộ Hào thì đang ở bên tả nàng!

Từ ngày nghe tin tượng phu rơi xuống vực thẳm Đại Hồ Sơn. Lúc nào Chiêu Hương cũng mặc màu trắng tang ma, không chải lược giắt, không điểm phấn trang hồng, mặt hoa hốc hác và buồn rười rượi. Lúc ra ngoài nàng còn dùng sa trắng che ngang mặt như muốn giữ gìn dung nhan ấy cho riêng chỉ một người. Nàng đã quyết tự sát ngay sau khi báo xong thù chồng!

Chiều nay, khi Tề Thanh Tuyết ngồi xuống bên cạnh, Chiêu Hương không cảm thấy khó chịu vì lão đã quá già, đáng tuổi cha chú! Nhưng một lúc sau, nàng phát hiện từ cơ thể Tề Thanh Tuyết tỏa ra một hương thơm dịu dịu rất quen thuộc!

Trái tim rạn nứt của Chiêu Hương sợ hãi đập nhanh vì liên tưởng đến những giấc mộng đẹp dễ trong ba đêm vừa qua!

Nàng mơ thấy tượng phu ngồi trong một gian phòng nhỏ mà đợi chờ. Và dang rộng vòng tay khi nàng đến. Nàng nhớ rằng mình đã muốn khóc thật nhiều nhưng chẳng thành lời!

Tư Đồ Sảng bịt miệng nàng và bảo:

- Ta vẫn còn sống tại sao nương tử lại khóc?

Rồi chàng lặng lẽ đưa nàng vào giấc vụ sơn, chẳng nói thêm một lời nào nữa! Tư Đồ Sảng vẫn dửng mẫn và dịu dàng như xưa. Thân thể ấm áp, nồng nàn, khiến Chiêu Hương tin là thực, hân hoan đón nhận những hạnh phúc ngọt ngào để bù đắp cho chuỗi ngày dài khao khát, nhớ nhung!

Sáng ra, khi tỉnh giấc, Chiêu Hương còn nghe nhột nhột nơi đầu vú, chẳng hiểu chuyện đêm qua là mộng hay thực! Nhưng rồi hai đêm mười ba, mười bốn kế tiếp nàng đều có cùng giấc mơ ấy, lòng càng bội phần hoang mang! Giờ đây cái duy nhất còn lại trong tâm trí nàng là một mùi hương lạ, không giống mùi nước hoa của nữ nhân, và việc khám phá ra mùi hương ấy ở lão già họ Tề đã khiến nàng lo lắng, sợ hãi! Phải chăng lão ta là người của Ma giáo nên giỏi tà pháp, đã dùng yêu thuật để chiếm đoạt nàng?

Chiêu Hương len lén liếc nhìn đối phương, bắt gặp nét mặt trung hậu, cương nghị và ánh mắt trong sáng, giống hệt chồng mình! Nàng tự nhủ rằng dung mạo ấy chẳng bao giờ thuộc về kẻ ác! Và Chiêu Hương đành phải kết luận rằng vong linh trượng phu đã hiện về, cũng như khi đã từng báo mộng cho Tây Môn nghĩa phụ!

Lúc này đã là giữa giờ Mùi, Ban giám khảo an tọa đủ mặt sau chiếc bàn dài và Đàm Văn Tử bước ra. Ông tăng hắng, nói:

- “Kính cáo đồng đạo! Trong giờ nghỉ trưa đã có hai mươi hai thí sinh xin rút tên khỏi danh sách ứng cử. Việc này đã khiến Ban giám khảo phải họp lại để bàn bạc và nhất trí rằng Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vĩnh là người duy nhất đủ khả năng trừng trị lão áo xanh bịt mặt, hung thủ đã sát hại nguyên Minh chủ võ lâm Tư Đồ Xán và Thân Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng! Do đó, đại hội chiều nay sẽ thay đổi phương thức tranh tài để tiết kiệm thời gian! Nghĩa là Cung chủ Hạo Thiên Cung sẽ làm thủ đài, thắng thêm ba trận nữa thì sẽ trở thành Minh chủ võ lâm! Bần đạo tha thiết nhắc nhở chư vị hãy tự lượng sức mình, đừng vì chút hư danh mà uổng mạng, tổn hại đến đức hiếu sinh của trời đất!”.

Trong lúc quần hùng xôn xao bàn luận kẻ thất vọng, người tán thành, thì Thiên Thư Tú Sĩ đường bộ bước lên lôi đài mặt tươi tắn, thái độ khiêm tốn song ánh mắt đầy vẻ tự tin! Lăng Quân Vĩnh thì lễ với Ban giám đài và quần hùng rồi đứng sang một bên chờ đợi!

Nửa khắc sau vẫn chưa thấy ai thượng đài, bọn đệ tử Hạo Thiên Cung hoan hỉ hô vang:

- Lăng Minh chủ ! Lăng Minh chủ!

Nhưng bất ngờ, lẫn trong tiếng cổ vũ ồn ào ấy có một giọng nữ nhân cao vút:

- Ngụy quân tử! Ngụy quân tử!

Câu thứ hai tắc nghẽn nửa vời vì đường như bà ta bị ai đó bịt miệng lại!

Tư Đồ Sảng chấn động tâm thần, suy nghĩ rất nhanh:

- Hay là Can gia và các chương môn đã nhìn lầm người? Nếu Lăng Quân Vĩnh đúng là Thanh y nhân thì võ lâm nguy mất! Ta mà lưỡng lự không hành động thì sau này sẽ hối hận suốt đời!

Nghĩ thế nên chàng quay sang bảo Chiêu Hương:

- Ta sẽ thượng đài, phiền nàng búi tóc lên giùm! Và chàng nở nụ cười hoà ái, thân thiết, khiến cho Chiêu Hương choáng váng ! Nàng rơi vào trạng thái mơ hồ, máy móc đứng lên làm theo yêu cầu của lão già cổ quái!

Tư Đồ Sảng xoay người ngồi nghiêng sang phía Thiện Đề để ái ân tiện thao tác. Chiêu Hương đã hành động y như ngày trước, vuốt cho mái tóc bạc như mây kia gọn lại và dùng mảnh khăn tay trắng của mình cột thắt lại nơi vùng xoáy. Tư Đồ Sảng thích như thế hơn là quần tóc thành một búi giữa đỉnh đầu!

Trong lúc ấy, Thiện Đề sợ hãi hỏi:

- Tề lão thí chủ có chắc thắng nổi Thiên Thư Tú Sĩ hay không mà lại thượng đài?

Tư Đồ Sảng lắc đầu:

- Lão phu không chắc thắng nhưng cũng chẳng thể chết được! Đại sư cứ yên tâm! Nếu không địch lại, lão phu sẽ bỏ chạy!

Thấy Chiêu Hương đã cột xong tóc cho mình, Tư Đồ Sảng đứng lên, kéo Thiện Đề theo và dặn nhỏ:

- Đại sư hãy giữ giùm tay nải cho lão phu! Trong ấy có năm trăm lượng vàng ngân phiếu, đủ lộ phí để Đại sư quay lại Tây Tạng! Nếu lão phu chẳng may bỏ mạng, Đại sư hãy giữ lấy thanh bảo kiếm, mang về Bồ Đà La Tự, tất sẽ được thu nạp lại!

Thiện Đề chẳng hiểu gì cả, chỉ biết nhận lấy túi hành lý nhỏ, ngơ ngác nhìn theo dáng vóc oai vệ của Tề Thanh Tuyệt!

Quần hùng cũng rất kinh ngạc khi thấy có người không sợ chết, dám thượng đài so tài với Đại sát tinh!

Đàm Vân Tử có trí nhớ tốt, nhận ra thí sinh thứ ba mươi tám, danh tính là Tề Thanh Tuyết. Ông cau mày hỏi:

- Tề thí chủ đã suy nghĩ kỹ chưa?

Tư Đồ Sảng gật đầu, vòng tay thi lễ với Ban giám đài và cử tọa rồi nghiêm nghị bảo Thiên Thư Tú Sĩ:

- Lão phu tự lượng không địch lại tà công Lô Hoả của tôn giá. Nhưng về kiếm thuật thì lão phu đảm bảo rằng trong vòng nửa khắc sẽ khiến tôn giá phải đổ máu!

Lời tuyên bố chắc nịch này đã khiến quần hùng phấn khích, ồn ào hẳn lên. Đại đa số đồng tình với Tề Thanh Tuyết, cho rằng thủ thắng bằng loại tà công ác độc thì chẳng có gì là hay ho cả! Kiếm thuật mới đích thực là võ học chân chính. Họ liền lên tiếng đốc thúc Cung chủ Hạo Thiên Cung nhận lời tỷ kiếm!

Nhưng Lăng Quân Vĩnh gian hùng cai thế, xảo quyết có thừa, đâu dại gì mà bỏ sở trường để vuột mất ngôi Minh chủ. Lão điềm nhiên đáp:

- Võ công vốn không có chính tà, tù theo cái cách sử dụng của người võ sĩ mà thành thiện ác! Lão phu rất tiếc không thể chiêu ý tôn giá!

Tư Đồ Sảng càng ngăn sợ tâm cơ của Thiên Thư Tú Sĩ, cố gài cho đối phương sa bẫy bằng lời khích tướng:

- Tôn giá sở hữu đến hơn hoa giáp công lực, lại được chân truyền pho Kim Liễu Kiếm Pháp, sao lại sợ một kiếm thủ vô danh như lão phu?

Quần hùng đồng thanh tán thành:

- Đúng vậy!

Tư Đồ Sảng hờ hững nói tiếp:

- Lão phu thương đài vì muốn chứng minh rằng mình là Đệ nhất kiếm thủ, chứ chẳng phải vì ngôi Minh chủ. Nếu lão phu thắng thì ngôi vị ấy sẽ bỏ trống đến tiết Trùng Cửu sang năm để hào kiệt võ lâm lại có dịp tranh tài. Lúc ấy tôn giá lên làm Minh chủ cũng không muộn!

Quần hùng và Ban giám đài vô cùng sửng sốt, không hiểu mục đích chân thực của Tề Thanh Tuyết là gì? Đường như lão ta không chỉ muốn ngăn không cho Thiên Thư Tú Sĩ trở thành minh chủ mà thôi!

Tây Môn Giới có cảm giác rằng phong thái xả thân vô vụ lợi, cũng như thủ đoạn khích tướng non nớt của Tề Thanh Tuyết rất giống Tư Đồ Sảng. Và phải chăng họ Tề biết một điều gì về bản chất thực của Lăng Quân Vĩnh?

Tây Môn Giới bỗng chợt dạ sợ rằng mình đã tính sai khi muốn Thiên Thư Tú Sĩ trở thành Minh chủ và thách đấu với Thanh Y nhân, để lão có cơ hội mai phục, trả thù cho nghĩa tử! Nếu Lăng Quân Vĩnh là kẻ đại ác thì sao? Lão linh cảm rằng mình nên ủng hộ Tề Thanh Tuyết, gác thù riêng lại một năm để điều tra nhân cách của Thiên Thư Tú Sĩ!

Đã có chủ ý như thế nên Tây Môn Giới lên tiếng:

- Lão phu cho rằng Lăng Cung chủ nên nhận lời tỷ kiếm kéo sau này bị đồng đạo võ lâm chê cười rằng thiếu dũng khí, khó mà đảm đương được cương vị Minh chủ! Tôn giá đeo kiếm mà không dám so tài kiếm thuật thì chẳng nực cười lắm sao?

Hí Nhân Cư Sĩ được quần hùng yêu mến nên cử tọa nhất tề tán dương, có người còn thét lớn mĩ mai:

- Nhất như thổ để mà cũng đòi làm Minh chủ? Thật là nhục nhã cho Tông môn nhà họ Lăng!

Chúng khẩu đồng từ thì sư ông cũng chết! Lăng Quân Vĩnh là người cao ngạo, không chịu nổi những lời nhục mạ ấy nhưng vẫn sáng suốt tính toán và tìm ra lượng sách.

Lão cố nặn ra một nụ cười rồi hòa nhã nói:

- Chư vị đồng đạo đã muốn xem tỷ kiếm thì lão phu cũng xin chiều ý! Nhưng trộm nghĩ rằng nửa khắc quá ngắn để lão phu cống hiến hết cái hay của Kim Liễu Kiếm Pháp! Vì vậy, lão phu đề nghị tăng lên gấp bốn! Nghĩa là, sau nửa canh giờ, đấu thủ còn đứng vững trên lôi đài thì xem như thắng!

Quần hùng hoan hô tán thành, cho rằng như thế mới bỏ công họ lặn lội ngàn dặm đến đây!

Riêng các bậc thức giả lão thành thì hiểu rõ thâm ý của Thiên Thư Tú Sĩ. Lão ta ý vào công lực thâm hậu, kéo dài trận đấu đến lúc đối phương kiệt sức mới hạ thủ. Nhưng Tề Thanh Tuyết đã gật đầu đồng ý ngay, bước ra đứng ở mé lối dài hướng Đông mà chờ đợi! Cây hương thời gian mới được thắp lên và Đàm Vân Tử cao giọng tuyên bố:

- Mời nhị vị thí chủ vào trận! Tề thí chủ kém hai tuổi được quyền xuất thủ trước!

Tư Đồ Sảng, tức Tề Thanh Tuyết rút thanh kiếm có lưỡi đen sì bên hông ra dựng trước mặt, tay tả bắt kiếm ấn, sắc mặt an hòa thư thái, ánh mắt nhìn từ chẳng hề có chút sát khí nào cả! Và chàng lướt đến tấn công họ Lăng bằng một chiêu kiếm rất nhẹ nhàng!

Thiên Thư Tú Sĩ cũng giữ phong độ tôn sư, điềm đạm giải phá, thủ nhiều hơn công. Về nguyên tắc, Lăng Quân Vĩnh chỉ cần thủ hòa và giữ cho thân thể toàn vẹn là xem như thắng cuộc? Do vậy trước khi bị rách áo, lão chẳng cần phải vội!

Tư Đồ Sảng thì khác, chàng ước lượng Kim Ngư đã đem lại cho mình độ hai mươi năm công lực, tổng cộng chưa đầy Hoa Giáp và vẫn còn kém xa đối phương. Do vậy, khi cuộc chiến kéo dài chàng sẽ không chi trì nổi. Bản lãnh của Tú Sĩ vốn cao siêu hơn Lăng Song Tường vài bậc! Hiện nay, Tư Đồ Sảng đã có năm thành hoả hầu của công phu Khô Mộc Tâm Pháp, có thể liều mạng chịu đựng chưởng Lô Hoả mà giết họ Lăng. Nhưng chàng chưa muốn chết và cũng không muốn lấy mạng Thiên Thư Tú Sĩ. Bởi thế chàng mới cố ép Lăng Quân Vĩnh so uel, để có thể nhẹ nhàng đả bại lão mà chẳng cần phải nặng tay!

Giờ đây Tư Đồ Sảng đã giảm được số thế thức trong chiêu “Thượng Thiên Nhược Thủy” xuống còn hơn trăm, tiến một bước dài trên kiếm đạo. Đạt cảnh giới vô chiêu nên chàng không sợ người thân nhận ra sở học, nhất là khi chàng đã nhuộm đen thanh Từ Tâm Kiếm! Còn về thân pháp thì cũng thế, Tư Đồ Sảng hoán vị, di chuyển nhanh đến mức chẳng ai có thể nhìn được lộ số của bộ pháp!

Tư Đồ Sảng tự nhủ rằng cách chiến thắng không đổ máu sẽ tốt hơn và chàng quyết định dồn cho đối phương phải rời lối dài.

Chàng liền thi triển phép khoái kiếm đến độ chói lọi công tựa bão táp mưa sa, mũi gươm uy hiếp toàn những tử huyệt để Lăng Quân Vĩnh sợ hãi mà thoái bộ!

Thiên Thư Tú Sĩ bị luồng kiếm quang đen mờ, hắc ám kia bủa vây và hơi thép lạnh làm rợn cả da thịt thì lòng vô cùng kinh hãi. Lão không ngờ đường kiếm của Tề Thanh Tuyết lại nhanh hơn mình và biến hóa tuyệt luân.

Thiên Thư Tú Sĩ cắn răng chống trả bằng những chiêu kỳ tuyệt nhất trong pho Kim Liễu Kiếm Pháp. Tiếc thay, những chiếc lá liễu vàng óng, quý phái đã tan tác trước đám mây kiếm ảnh đen dũi.

Đường gươm của Tề Thanh Tuyết ảo diệu phi thường, dễ dàng hóa giải những chiêu thức của pho Kim Liễu Kiếm Pháp. Trong chớp mắt, mũi gươm đen sì kia có thể điểm liền ba thức, thọc qua chỗ sơ hở mà tìm đến các yếu huyệt trên thân trước họ Lăng.

Những lúc ấy, Thiên Thư Tú Sĩ chẳng còn cách nào khác là phải lùi lại để tránh đòn. Sáu hơn nửa khắc lão chỉ còn cách nép lối dài nửa trượng.

Quần hùng ngây ngất trước nghề đánh kiếm vô song của Tề Thanh Tuyết, hoan hô như sấm dậy!

Ban giám đài cũng sửng người vì kinh ngạc, không ngờ họ Tề lại có bản lãnh kiếm thuật cao siêu hơn cả Tư Đồ Sảng, kẻ được xem là Trung Nguyên Đệ Nhất Kiếm Thủ!

Tiếng reo hò ca ngợi Tề Thanh Tuyết đã làm cho Thiên Thư Tú Sĩ giận đến điên người. Lão tức tối vì đã sa bẫy của họ Tề, sắp sửa vượt mất ngôi Minh chủ!

Lăng Quân Vĩnh chẳng cam tâm chịu thất bại, liền sử dụng chiến thuật của Hải Hoa Bang Chủ Giáp Vô Yên!

Họ Lăng dồn hết chân lực vào tay hữu, đánh một chiêu toàn những thức công, lộ rất nhiều sơ hở. Những đường gươm của lão mãnh liệt tựa những nhát búa của lôi thần, có thể đánh văng vũ khí của đối phương,

hoặc chẻ dọc thân xác Tề Thanh Tuyết chỉ bằng một nhát!

Tư Đồ Sảng không dám đối mạng với kẻ chẳng oán thù nên đành phải tháo lui, tay xiết chặt chuôi gươm mà đối phó!

Thiên Thư Tú Sĩ tưởng họ Tề sợ chết, mừng rỡ tấn công quyết liệt bằng những chiêu cương mãnh và liêu lĩnh, liên tiếp đẩy lùi đối thủ. Cuối cùng, đến lượt Tề Thanh Tuyết sắp rơi đài!

Bọn đệ tử Hạo Thiên Cung hân hoan rống lên, cổ vũ cho thượng cấp, còn những người ủng hộ cho Tề Thanh Tuyết thì im bật. Chỉ một mình nhà sư Tây Tạng nói rất lớn:

- Giữ lòng nhân ái với Quỷ Vương là bất nhân với chúng sinh đấy?

Tư Đồ Sảng giật mình nhận ra nét mặt Lăng Quân Vĩnh đầy vẻ ác độc và ánh mắt lạnh lùng, tàn nhẫn chẳng khác gì Thanh Y nhân! Lửa giận bùng lên, Tư Đồ Sảng dồn toàn lực vào Từ Tâm Kiếm, ra đòn như bão táp, phong tỏa đường gươm của đối phương rồi thọc một nhát nhanh như điện vào tâm thất!

Chàng chưa khởi sát niệm nên không thọc kiếm quá sâu, chỉ vừa đâm gãy xương ức họ Lăng là thu kiếm về. Xương ức rất cứng rắn nên lực phản chấn đã đẩy Thiên Thư Tú Sĩ lùi lại Lão vô cùng đau đớn nhưng biết rằng phủ tạng vẫn chưa bị tổn thương, liền hung hân xông vào, kiếm kinh nặng như núi đổ! Lão có hơn Hoa giáp tu vi nên vết thương kia chẳng có nghĩa lý gì!

Tư Đồ Sảng thấy lão vẫn chưa tỉnh ngộ lòng rất chán ngán. Chàng tiếp tục xuất kỳ chiêu, kiếm ảnh mịt mờ như làn sương đen, hoá giải đòn phản kích vũ bão của Lăng Quân Vĩnh rồi thọc thêm một nhát vào sườn trái!

Lần này, mũi kiếm đâm gãy sườn non và xuyên thủng dạ dày khiến cho Thiên Thư Tú Sĩ đau tới mức phải rú lên và nhảy lùi hơn trượng. Lão tức tối đến phát run nhưng còn đủ tỉnh táo để hiểu rằng mình sẽ chết nếu còn tiếp tục so kiếm với họ Tề? Kẻ đại gian hùng thường hiểu rõ lẽ tiến thoái, nên Lăng Quân Vĩnh cắn răng nuốt hận, tra gươm vào vỏ nhận bại! Lão tự nhủ rằng sẽ phanh thây Tề Thanh Tuyết ngay sau khi bình phục!

Quần hùng phấn khởi reo hò khi Đàm Vân Tử tuyên bố rằng tiết Trùng Cửu sang năm sẽ tổ chức Đại hội lần nữa! Họ càng cao hứng bởi lời hứa của Hí Nhân Cư Sĩ là Đại hội lần sau lão sẽ cho bày ngàn mâm rượu thịt để quần hùng vừa nhâm nhi vừa xem tỷ võ! Và bất cứ ai thiếu lộ phí quay về cố quận thì Cổ Quý Sinh sẵn sàng cung cấp!

Nửa vạn hào kiệt chưa kịp quay bước thì nghe Đàm Vân Tử đồng dục nói:

- Kính cáo toàn thể chư vị đồng đạo! Hội đồng võ lâm đã quyết định trao chức quyền Minh chủ cho lão thí chủ Tề Thanh Tuyết, đến ngày Trùng Cửu sang năm thì mãn nhiệm!

Quần hùng tán thành ngay vì vô cùng kính phục bản lãnh kiếm thuật và nhân phẩm của lão Tề. Ông ta có thể đâm chết Thiên Thư Tú Sĩ nhưng đã không làm. Và ngay từ đầu, Tề Thanh Tuyết đã từ chối chức Minh chủ, chứng tỏ tính cách cao thượng, nhạt mùi danh lợi

16. Nhạc Dương Hảo Hán Tru Gian Tế-sa Địa Quần Hùng Tảo Ác Ma

Họ đi cả rồi, bình đài đỉnh núi trở nên cực kỳ tĩnh lặng, dưới ánh chiều tà mùa thu vàng vôi!

Tư Đồ Sảng vô cùng bối rối trước quyết định bất ngờ của Hội đồng võ lâm. Chàng ngượng ngùng bước lên bình đài để nhận cờ cùng Kiếm ấn Minh chủ và nghiêm trang lập thệ!

Mộc Chân Nhân, Chương môn phái Hoa Sơn cao hứng nói:

- Hoàng hôn trên rừng Tung Sơn thật là diễm lệ phi thường. Hay là chúng ta bày tiệc trà ngay chốn này để vừa thưởng lãm vừa trò chuyện!

Vị địa chủ đất này là Giám Tuệ thiền sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm, vui vẻ chiều lòng khách, bảo đệ tử nấu trà!

Tính cả Tề Thanh Tuyết, Thiện Tề đại sư, Mạc Chiêu Hương, Trại Tôn Tử và Huyết Báo Liễu Mộ Hào thì có tổng cộng mười ba người, ngồi quanh chiếc bàn Giám khảo, trên lồi đài!

Hí Nhân Cư Sĩ, tức Tây Môn Giới, nóng nảy hỏi ngay:

- Này Tề lão đệ! Ông không tham chức Minh chủ thì tại sao lại khổ công ngăn cản Thiên Thư Tú Sĩ đăng quang?

Tề Thanh Tuyết nghiêm nghị đáp:

- Cái cách giết người ngã ngựa của Lăng Quân Vinh đã chứng tỏ một tâm địa bất nhân, độc ác! Kẻ có nhân phẩm như thế không xứng làm Minh chủ Vô lâm!

Cổ Quý Sinh cười nhạt:

- Nếu Tôn giá đã nghĩ thế thì sao không giết quách họ Lăng đi để trừ họa? Sang năm lão ta lại thượng đài, giết thêm ai đó rồi trở thành Minh chủ thì tôn giá sẽ làm gì?

Tề Thanh Tuyết khẳng khái đáp:

- Nếu họ Lăng đúng là đáng chết thì sang năm lão phu sẽ thí mạng mà giết lão ta, Cư Sĩ cứ yên tâm!

Câu nói đầy chính khí này đã khiến Cổ Quý Sinh và những người khác phải sinh lòng ngưỡng mộ!

Hạo Dương Chân Quân đặt chén trà xuống, thủng thẳng nói:

- Hàng trăm năm nay, Thánh Hỏa Giáo không hề nổi tiếng về kiếm thuật, cơ sao Tề thí chủ lại giỏi nghề đánh kiếm như thế? Dám hỏi lệnh sư là vị trưởng lão nào trong quý Giáo vậy?

Tề Thanh Tuyết lạnh lùng đáp:

- Lão phu chỉ là con của một gia đình giáo chúng, không có quan hệ với các cao thủ Thánh Hỏa Giáo! Còn sở học của lão phu là do một bậc Dị nhân ở núi Cửu Hoa Sơn truyền thụ cho!

Và lão hỏi ngược lại:

- Chẳng hay chư vị phong cho lão phu cương vị quyền Minh chủ nhằm mục đích gì?

Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ lên tiếng:

- Hiện nay, hai nhà Khuất, Giả ở thành Trường Sa bị Kỳ Lân Bang dùng độc dược uy hiếp, cướp sạch gia sản. Lão phu là thân thích của một trong hai gia đình nạn nhân nên tha thiết mong mỗi tôn giá dùng quyền Minh chủ mà bắt Kỳ Lân Bang phải giải trừ cấm chế và trả lại tự do cùng tài sản cho hai họ ấy!

Tề Thanh Tuyết cau mày:

- Sao lão phu nghe nói Bang chủ Kỳ Lân Bang là nam tử của Giả Tài Thần?

Trại Tôn Tử lắc đầu:

- Giả Bạch Hổ chỉ là cháu ruột được Giả Tài Thần nhận làm con nuôi, Bạch Hồ biết Đại Tiểu thư Giả Đan Quỳnh sẽ thừa kế tất cả nên đã âm mưu với cổ Bang chủ Kỳ Lân Bang Tần Cốc Lý để chiếm đoạt gia sản nhà họ Giả. Họ còn uy hiếp cả Khuất gia trang và bức hôn diệt nữ của lão phu là Khuất Thúy Lan!

Nói đến đây Hồ lão đau lòng sa lệ, không sao trình bày tiếp được nữa!

Tề Thanh Tuyết đắm chiêu suy nghĩ, mấy ngón tay của bàn tay hữu vô tình lần lượt gõ xuống mặt bàn! Mạc Chiêu Hương và Huyết Báo rung động, nhìn nhau vì cùng nhận ra thói quen của Tư Đồ Sảng!

Lát sau, Tề Thanh Tuyết đưa ra chủ ý:

- Kỳ Lân Bang thế lực hùng mạnh, lại không tham dự Đại hội nên sẽ không công nhận quyền Minh chủ của lão phu và chống cự lại. Vì vậy, cách tốt nhất là chúng ta phải đưa được cả nhà họ Khuất họ Giả ra ngoài để dăng sớ kiện Giả Bạch Hổ! Sau đó, chúng ta sẽ phối hợp với quân binh Trường Sa để tiêu diệt Kỳ Lân Bang, giải thoát cho những người còn lại!

Trại Tôn Tử hoan hỉ đứng lên vái dài:

- Không ngờ Tề Minh chủ lại nghĩ ra việc huy động quân Triều đình khiến vấn đề này trở nên dễ dàng như lật bàn tay! Lão phu đề nghị sáng mai chúng ta khởi hành ngay?

Hí Nhân Cư Sĩ trầm ngâm bảo:

- Lão phu xin giao phó hai trăm kiếm thủ để minh chủ sử dụng. Trước đây họ là tùy tùng của cố Minh chủ Tư Đồ Sảng!

Bạch Trúc Tử tiếp lời:

- Bần đạo và Ngũ Trưởng lão Đàm Vân Tử cũng sẽ dẫn theo trăm đệ tử Vô Đang để Minh chủ sai khiến!

Trại Tôn Tử có mối giao tình rất thâm hậu với Vô Đang nên phái này nhiệt tình hỗ trợ!

Tóm lại, sáu phái đều cử người tham gia cuộc Nam chinh xuống Trường Sa! Song tổng số chỉ độ ba trăm rưỡi vì các phái Hoa Sơn, Thiên Sư Giáo, Toàn Chân không mang theo nhiều đệ tử! Thiếu Lâm tự cử Giám Vân thiên sư và Thập Bát La Hán! Cái Bang thì chỉ có một mình Bang chủ Hắc Bì Cái!

Nhà sư Tây Tạng pháp hiệu Thiện Đề cũng hăng hái đòi tham gia và thần nhiên nói:

- Bần tăng đã nguyện đem tài ra phò tá Tề lão thí chủ? Mong chư vị phong cho bần tăng cái chức phó Minh chủ vô lâm để bần tăng tự hào khi quay về Bồ Đà La Tự! Chà! Chà! Lúc ấy chắc là bần tăng sẽ được các sư huynh sư đệ ngưỡng mộ và không còn dám đem chuyện phạm giới ra mà bêu riếu nữa.

Khi nói đến hai chữ phạm giới, Thiện Đề minh họa bằng cách đưa hai tay lên bóp vú mình, khiến cả bàn cười nôn ruột. Đàm Vân Tử ngao ngán bảo:

- Thì đại sư cứ xem mình là phó minh chủ, chẳng ai phản đối cả!

Thiện Đề tưởng thật, hoan hỉ đứng lên vái tạ hội đồng vô lâm và bắt chước Tề Thanh Tuyết mà thề thốt:

- Bần tăng nguyện một lòng vì chính nghĩa vô lâm, dẫu phải xả thân cũng không quản ngại.

Sáu vị chưông môn bối rồi, chẳng ngờ Thiện Đề lại ngây thơ đến mức không biết rằng Đàm Vân Tử nói chơi. Nhưng chẳng ai nở làm Thiện Đề cụt hứng nên đành im. lặng hoặc nói lảng sang chuyện khác.

o0o

Gần giữa tháng mười một, đoàn quân viễn chinh có mặt ở Trường Sa. Dĩ nhiên, họ không đi thành một đoàn rầm rộ, cờ xí rợp trời mà phân tán làm nhiều nhóm nhỏ. Hòa thượng trụ ở chùa, đạo sĩ thì tìm đạo quán, kỳ dư chia nhau vào các khách điểm ở trong và ngoài thành Trường Sa.

Số nhân thủ vào thành chỉ độ ba mươi người, thuộc đội cận vệ minh chủ, vì Giả Gia Trang chỉ là mục tiêu thứ yếu, còn Tổng đàn Kỳ Lân Bang thì ở ngoài cửa Tây, cạnh bờ sông Tương.

Tuy cố bang chủ Kỳ Lân Bang, là Môn Xuyên Bá Dao Tần Cốc Lý, chết dưới tay Trương giáo chủ. Nhưng đạo quán Thiên Sư vẫn bình yên tồn tại ở giữa thành Trường Sa chẳng hề bị Kỳ Lân Bang đụng đến.

Có ba nguyên nhân tạo nên hiện tượng này. Thứ nhất là vì chẳng có ai nghĩ đến việc báo thù cho Tần Cốc Lý cả. Hai là, đụng đến Thiên Sư Giáo sẽ gặp rắc rối với quan nha. Ba là Tư Đồ Sảng đã chết.

Vì vậy, hôm nay Kỳ Lân Bang và Thiên Sư Giáo ở trong cái thế “Nước sông nước giếng chẳng phạm nhau.” Bởi thế cho nên Trương giáo chủ đã cùng vài người nữa vào ở trong đạo quán Trường Sa. Họ đã cẩn thận đi lối cửa hông. Lúc trời tối hẳn, để đề phòng tai mắt của phe đối phương.

Toán người này gồm có Trương Thiên Sư, Trại Tôn Tử, Hí Nhân Cư Sĩ, Mạc Chiêu Hương, Liễu Mộ Hào và quyền minh chủ vô lâm Tề Thanh Tuyết.

Quán chủ đạo quán là Linh Tâm Tử, đồ đệ thứ tư của Trương Thiên Sư. Ông ta vui mừng trước sự giá lâm bất ngờ của giáo chủ song lại bồn chồn khi biết mục đích của đoàn quân viễn chinh.

Linh Tâm Tử nghiêm nghị bảo:

- Bẩm giáo chủ! Đệ tử e rằng kế hoạch mượn tay quân triều đình để tiêu diệt Kỳ Lân Bang sẽ khó mà thực hiện được. Giả Bạch Hổ đã khôn ngoan hối lộ hàng ngàn lượng vàng cho tri phủ và tổng binh thành Trường

Sa. Vì thế, dầu cho chư vị có đưa được Giả trang chủ và Khuất trang chủ đến công đường dâng sớ kiện cáo thì cũng vô ích và rất nguy hiểm. Kỳ Lân Bang sẽ sớm biết tin và tập trung lực lượng sát nhân diệt khẩu, ém nhem vụ án lại. Tổng số nhân thủ của Kỳ Lân Bang lên đến gần ngàn, chư vị chỉ có hơn ba trăm, thắng thua đã rõ.

Nghe xong, ai nấy đều thất vọng, Trại Tôn Tử ngậm ngùi than:

- Quan lại cấu kết với cường hào ác bá chính là tệ nạn bao đời của Trung Hoa. Vậy thì chúng ta chỉ còn cách âm thầm cứu lấy sinh mạng hai nhà Giả. Khuất rồi rút lui.

Hí Nhân Cư Sĩ gật đầu tán thành và mĩa mai:

- Lão phu cũng đã tiên liệu tình hình ấy. Chỉ vì Tề minh chủ quá ngây thơ, tin vào vương pháp nên mới có cái cảnh “Đầu voi đuôi chuột” này.

Tề Thanh Tuyết, tức Tư Đồ Sảng, vô cùng hổ thẹn trước lời trách móc của nghĩa phụ, lặng người suy nghĩ. Chàng hiểu rằng bọn tham quan Trường Sa đã ăn tiền quá đậm tất sẽ không vì chút oai Đại Lý Tự của chàng mà hy sinh hũ vàng. Không chừng họ còn giả vờ vâng dạ để hoãn binh và báo cho Kỳ Lân Bang biết mà đối phó.

Cứu người là việc dễ nhưng sau đó Giả Bạch Hổ sẽ dùng tài sản khổng lồ của hai họ mà chiêu binh mãi mã, bành trướng thế lực, hùng mạnh đến mức võ lâm có muốn tiêu diệt cũng không đủ sức.

Đang lúc bối rối, Tư Đồ Sảng chợt nhớ đến ả hồ ly Bạch Phụng “thần thông quảng đại” lòng có chút phấn khởi, liền nói với về tự tin:

- Lão phu đã có chủ ý song cần phải cân nhắc thêm. Sáng mai lão phu sẽ trình bày để chư vị được rõ. Giờ xin cáo biệt vì lão phu cần ra ngoài để tìm một người quen.

Tư Đồ Sảng rời đạo quán mà không biết rằng mình bị Huyết Báo bám theo. Chàng chẳng đi đâu xa, vào ngay khách điểm gần đây mà mượn phòng trọ. Đạo quán là chốn linh thiêng, Bạch Phụng sẽ không dám hiện hình cùng chàng tương hội.

Tư Đồ Sảng mượn phòng và đặt một mâm cơm mặn. Tắm gội xong chàng khoan khoái thưởng thức rượu thịt, tự nhủ rằng mình không có căn tu nên thích mặn hơn chay.

Sau đó, Tư Đồ Sảng tĩnh tọa hành công cho đến tận đầu canh ba rồi mới khêu nhỏ đèn mà đi ngủ.

Huyết Báo Liều Mộ Hào rình rập ngoài vườn hoa, thấy thế chán nản bỏ về đạo quán, bực bội báo cáo:

- Bẩm tam vị tiền bối! Té ra là họ Tề vào trọ trong một lữ điểm nhỏ ở gần đây, no say rượu thịt rồi ngủ khì, chẳng liên hệ với ai cả.

Trương giáo chủ mỉm cười:

- Y ăn mặn là phải, nếu gọi món chay sẽ gây nghi ngờ. Hơn nữa, Tề thí chủ chẳng phách chức sắc của Thánh Hỏa Giáo, không bắt buộc phải trường trai.

Trại Tôn Tử bồng nhú đôi mày bạc phếch, thở dài bảo Hí Nhân Cư Sĩ:

- Này Tây Môn lão đệ! Con người ta có thể già đi nhưng thần khí thì không hề thay đổi. Lão phu đã từng xem tướng cho lệnh lang nên rất phân vân khi nhận ra những nét tương đồng giữa Tư Đồ Sảng và Tề minh chủ.

Tây Môn Giới cười buồn:

- Lão phu cũng đã âm thầm hoài nghi Tề Thanh Tuyết là hóa thân của Sảng nhi song không dám chắc. Lẽ nào một kẻ rơi xuống vực thẳm trượng mà lại sống sót. Và lẽ nào trên đời lại có người đột ngột già đi vài chục tuổi như thế? Và tại sao Sảng nhi không nói ra sự thực để người thân không còn phải khóc thương?

Trương Thiên Sư nghiêm giọng:

- Bần đạo linh cảm rằng sự xuất hiện đột ngột của Tề Thanh Tuyết rất đáng ngờ. Đêm nay, bần đạo sẽ dùng phép kim tiền để thỉnh ý Tam Thanh.

Trong lúc ấy, căn phòng trọ của Tư Đồ Sảng sức nức mùi hương kỳ diệu tỏa ra từ một thân thể mỹ nữ nuốt nà. Bạch Phụng đã hiện về sau gần thảng cách xa, kể từ hôm đại hội võ lâm.

Tư Đồ Sảng nghẹn ngào dang tay ôm lấy người thương. Trong phút chốc, cả ba dung mạo Phi Tuyết, Phi Hồng, Bạch Phụng lần lượt đổi thay khiến chàng vừa mừng, vừa đau lòng khôn xiết. Tuy biết đây là yêu pháp của Bạch Phụng song Tư Đồ Sảng vẫn hân hoan, âu yếm gọi:

- Tuyết muội! Hồng muội!

Chàng hôn họ mà nước mắt tuôn như suối. Cuối cùng, gương mặt mỹ nhân trở lại là Bạch Phụng, ả hồ ly tinh xinh đẹp và quyến rũ. Nàng thè chiếc lưỡi dài ướt át liếm những giọt lệ trên mặt Tư Đồ Sảng rồi dịu dàng an ủi:

- Ngày phu thê đoàn tụ chẳng còn lâu, xin tướng công chớ nên bi lụy nữa. Thiếp nghe gia phụ kể rằng cuộc chấn té thủy tai sông Hoài đã làm cho âm đức của chàng thêm đầy đặn, không chừng ra giềng có thể đảo mệnh cho hai song thê.

Tư Đồ Sảng lộ sắc mừng nhưng rồi lại băng khuâng hỏi:

- Còn duyên nợ của chúng ta thì sao? Chẳng lẽ những kẻ yêu nhau tha thiết lại phải cách chia?

Bạch Phụng nhìn chàng say đắm song giọng nói rất buồn:

- Thiếp đã xin từ chức Hồ Ly Tổng Thần để đi theo tướng công. Tuy nhiên, việc nên duyên e rằng suốt kiếp chẳng thành. Thiếp chỉ có thể lén lút đến với chàng khi màn đêm buông xuống mà thôi.

Nói xong, nàng khóc nức nở, cảm khái cho thân phận của chính mình. Tư Đồ Sảng thương tâm vô hạn, cố nén lòng mà an ủi Bạch Phụng:

- Thế sự vô thường! Nhân gian lắm cảnh đoạn trường, nên có biết bao nhiêu chinh phụ tựa cửa trông chồng, tuổi xuân trôi đi lúc nào không biết. Nay ta cùng nàng đêm đêm được đoàn tụ cũng là hạnh phúc lắm rồi.

Bạch Phụng thấy chàng nói thế liền gượng vui để tình quân yên dạ.

Nàng cười đáp:

- Tướng công nói chí phải! Thiếp đã hiểu ra, không còn buồn nữa.

Và nàng chứng tỏ bằng cách háo hức mời gọi ái ân, cởi áo Tư Đồ Sảng. Thân hình Bạch Phụng không nẩy nở bằng Mạc Chiêu Hương nhưng bát ngát u hương, dễ làm đắm say lòng quân tử. Tư Đồ Sảng mê muội chìm vào hoan lạc mây mưa đến tận cuối canh ba mới chịu rời xác thân kiều diễm, nồng nàn của Bạch Phụng. Tư Đồ Sảng không biết rằng đầu canh ba đã có người rình rập ở phía sau phòng mình. Huyết Báo đã quay lại nhưng lát sau bỏ đi khi cứ phải nghe tiếng rên khoái lạc của Bạch Phụng. Gã chửi thề trong bụng, chê Tề Thanh Tuyết là phường dâm đảng.

Tàn chiến trận, chàng kể cho nàng nghe những khó khăn trong việc tiêu diệt Kỳ Lân Bang. Bạch Phụng cười khúc khích bảo:

- Thiếp không thể dùng yêu pháp mà giết kẻ thù hộ tướng công song khả dĩ chỉ cho chàng lối thoát. Hiện nay tam ty tỉnh Hồ Quảng đang ở thành Nhạc Dương, trong các vị quan lớn ấy thì ngài Đô chỉ huy sứ Đường Tôn Niệm là người thanh liêm, “khảng khái” nhất. Tướng công đưa Giả đại tiểu thư đến Nhạc Dương dâng sớ kiện cáo tất họ Đường sẽ kéo đại quân về Trường Sa tiêu diệt Kỳ Lân Bang.

Tư Đồ Sảng băn khoăn:

- Tuy đô chỉ huy sứ ty là nơi thống lĩnh ba quân của tỉnh. Song muốn xuất quân thì phải bàn bạc với Thừa Tuyên Bố Chính sứ ty và Đề Hình Án Sát sứ ty. Ta chỉ sợ hai ty kia không đồng ý. Vả lại, chắc gì Đường Tôn Niệm đã chịu vì một tờ sớ kiện mà đụng đến binh đao?

Bạch Phụng vui vẻ đáp:

- Tướng công cứ yên tâm! Thiếp sẽ có cách khiến cho Đường Tôn Niệm phải tận tâm giúp đỡ và tác động đến hai ty kia. Họ Đường là cháu ruột của đương kim Hoàng Hậu nên oai phong nhất tam ty, không ai dám cãi lời.

Tư Đồ Sảng nghe nói Đường Tôn Niệm là anh em cô cậu với Tam Hoàng Tử Chu Tả Hậu thì rất yên lòng. Chàng cùng Bạch Phụng bàn bạc kế hoạch rất kỹ lưỡng để ngày mai báo lại với nghĩa phụ.

Giữa canh tư, Bạch Phụng biến mất, thực ra là đi đến Giả Gia Trang để gặp Giả Đan Quỳnh, thi triển Mộng Du Đại Pháp bắt nàng viết sớ kiện Giả Bạch Hổ và Kỳ Lân Bang.

Từ Trường Sa đến Nhạc Dương, đi về cũng phải mất bốn ngày đường và sự vắng mặt của Giả Đan Quỳnh sẽ khiến phe đối phương nghi ngờ. Vì vậy, Bạch Phụng sẽ giả làm nàng ta mà vào dinh quan đô chỉ huy sứ dâng sớ.

Sáng ra, Tư Đồ Sảng đã có đơn kiện trong tay, sang Thiên Sư đạo quán để gặp các trưởng bối. Chàng hơi ngạc nhiên khi thấy ánh mắt họ nhìn mình với vẻ thiếu thiện cảm. Và Tây Môn Giới đã lạnh lùng mỉa mai:

- Mời Tề minh chủ an tọa, cùng bọn lão phu dùng điểm tâm. Đêm qua túc hạ phải khổ cực phá thành đoạt lũy nên chắc giờ này rất đói bụng.

Tư Đồ Sảng chợt hiểu ra rằng nghĩa phụ đã đem dạ hoài nghi nên sai Liễu Mộ Hào đi do thám. Chàng mừng vì Huyết Báo đã đến không đúng lúc, chẳng nghe được cuộc đàm đạo của chàng với Bạch Phụng, trước và sau trận ái ân. Nếu không, giờ đây thái độ của mọi người đã khác hẳn.

Tư Đồ Sảng tự lượng không địch lại Thanh y nhân hoặc Thiên Thư Tú Sĩ nên chưa muốn để lộ thân phận thực. Nếu kẻ thù biết chàng còn sống thì sẽ dùng thủ đoạn hiểm độc mà đối phó. Việc Lăng Song Tường bắt cóc Mạc Chiêu Hương và Huyết Báo là một ví dụ điển hình. Hơn nữa, chàng tin lời Bạch Phụng, sợ vận xui xẻo của mình làm người thân phải bị vạ lây.

Chính vì thế mà Tư Đồ Sảng càng yên tâm khi bị nghĩa phụ trách móc. Tây Môn Giới tưởng chàng ngủ với kỹ nữ, tất sẽ không giống tính cách con nuôi của ông.

Tư Đồ Sảng thản nhiên đáp:

- Lão phu có quyền hưởng một chút thú vui sau khi xâm nhập Giả Gia Trang để lấy sớ kiện. Mời chư vị xem thư sẽ rõ.

Đọc xong, ba lão già nhìn chàng bằng ánh mắt khâm phục. Trại Tôn Tử vui vẻ bảo:

- Tề minh chủ quả là bậc kỳ nhân tài ba quán thế, ra vào hang hùm chẳng chút khó khăn, khiến lão phu phải đề đầu bái phục.

Rồi lão chỉnh sắc hỏi:

- Nhưng nay không có nguyên đơn là Giả Đan Quỳnh cùng đi, liệu tam ty Hồ Quảng có chịu thụ lý vụ án này hay không? Lão phu mong minh chủ hãy cân nhắc kỹ trước khi đi Nhạc Dương.

Tư Đồ Sảng đồng dạng đáp:

- Lão phu xin đảm bảo rằng chỉ trong vòng bốn năm ngày, đại quân của Hồ Quảng sẽ đến Trường Sa trong thời gian ấy, mong chư vị cố liên lạc với các nạn nhân, giải độc cho họ. Lão phu ước tính rằng trễ lắm là chiều ngày mười bảy, hoặc mười tám sẽ đưa quân về tới, cùng quần hùng tiêu diệt Kỳ Lân Bang.

Tuy chàng đã đoán chắc như thế mà ba vị lão thành vẫn chẳng yên tâm. Trương Thiên Sư vuốt râu bàn:

- Không phải bàn đạo dám nghi ngờ lời hứa của Tề minh chủ song nếu chẳng may sự việc không như ý, mong minh chủ đến chùa Thanh Liêm Tự ở phía Đông Bắc thành Trường Sa. Bọn bản đạo và hai gia đình Khuất Giả sẽ chờ ở đây để rút lui cho thuận lợi.

Tư Đồ Sảng mỉm cười dễ dãi:

- Lão phu xin tuân mệnh giáo chủ!

Chàng cáo từ mọi người rồi lấy ngựa đi ngay. Chàng đã được Tây Môn Giới hóa trang cho từ trước lúc đến địa phận Hồ Nam nên chẳng sợ Kỳ Lân Bang nhận mặt. Tuy Giả Bạch Hổ không tham dự đại hội nhưng chắc chắn sẽ cho thủ hạ đến nghe ngóng, biết quyền mình chủ là ai? Tây Môn Giới bắt chàng phải nhuộm tóc và mang mặt nạ.

Tề Thanh Tuyết đi rồi, Trại Tôn Tử bâng khuâng bảo:

- Người này lượng rộng như biển, chẳng hề để bụng việc gì. Nếu là kẻ nhỏ hẹp tất đã chạnh lòng vì thái độ thiếu tin tưởng của Trương giáo chủ.

Huyết Báo bực bội lên tiếng:

- Vãn bối thì lại hoài nghi nhân cách của họ Tề. Lão ta tuổi đã quá lục tuần mà còn ham gái hơn cả bọn thanh niên. Đêm qua...

Gã sức nhớ ra sự hiện diện của Mạc Chiêu Hương nên không dám nói tiếp nữa.

Tây Môn Giới hừ nhẹ:

- Tề Thanh Tuyết không đưa Giả đại tiểu thư theo cũng là hợp lý nhưng lão phu e rằng y sẽ thất bại, chúng ta chẳng còn cách nào khác đành lo việc cứu người trước, rồi rút về Thanh Liêm Tự.

oOoXế chiều ngày mười bốn, Tư Đồ Sảng đến Nhạc Dương.

Thành Nhạc Dương xưa kia có tên là Ba Lăng, nằm ở phía Đông Bắc Hồ Nam, nơi có một nửa Động Đình Hồ đổ vào Trường Giang.

Nhạc Dương có lịch sử lâu đời, nổi tiếng thiên hạ với câu “Động Đình thiên hạ thủy. Nhạc Dương thiên hạ lâu.” Trong hàng ngàn năm, Nhạc Dương là nơi tụ hội của các thi hào văn nhân, là đất tranh hùng của các nhà cầm quân.

Nhạc Dương có con sông Mịch La, một chi nhánh của sông Tương, nơi Khuất Nguyên tự trầm.

Nhưng thắng tích lừng lẫy nhất Nhạc Dương chính là Nhạc Dương lâu, lâu Nhạc Dương đứng sừng sững ở phía Tây thành, quay mặt ra Động Đình Hồ.

Lâu có hình chữ nhật, chính điện ba gian, xung quanh có hành lang, ba tầng ba mái hiên, cao hơn sáu trượng, mười tám phẩy bốn mươi bảy mét. Đình lâu là bốn đỉnh tròn vòng lên, bề mặt của lâu trên lồi, dưới lõm, là kiến trúc có đỉnh tròn lớn nhất Trung Hoa. Mái lâu được ốp ngói lưu ly màu vàng, các góc bên cong vút lên.

Hai mặt bên phải và trái phía trước lâu cùng với nó đứng tạo thành hình chữ Phẩm, có đình Tam Túy và đình Tiên Mai làm nền.

Nhạc Dương lâu vốn là lâu duyệt binh, do danh tướng Lỗ Túc của Đông Ngô thời Tam Quốc xây dựng. Đến thời nhà Đường mới có tên Nhạc Dương lâu. Các thi hào như Lý Bạch, Bạch Cư Dị, Đỗ Phủ... đều đã đến đây ngâm vịnh, đề thơ. Nhưng từ khi có tác phẩm “Nhạc Dương lâu ký” của Phạm Trọng Yên thời Tống thì danh tiếng của Nhạc Dương lâu càng được truyền xa, nổi tiếng khắp thiên hạ.

Tư Đồ Sảng đã không thể bỏ qua cơ hội hiếm có, đến thưởng lãm danh thắng lâu Nhạc Dương cả Bạch Phụng cũng thế, chui ra khỏi tay nải, nằm vắt vẻo trên vai chàng, gương đôi mắt chồn tinh quái mà ngắm cảnh.

Tư Đồ Sảng ngẩng bước lên tầng hai để xem bút tích của những nhà thơ huyền thoại. Chàng đứng trước bài thơ “Đăng Nhạc Dương lâu” của Đỗ Phủ, cao hứng khẽ ngâm nga cho Bạch Phụng nghe. Bỗng Tư Đồ Sảng phát hiện có ba người vừa lên đến. Chàng giật mình nhận ra Giả Bạch Hổ, đồng hành với Tiên Nhân Động chủ Tắt Linh Kỳ đã bị chàng đả thương ở núi Lư Sơn. Người thứ ba là một lão nhân phương phi, quốc thước, mái tóc và bộ râu năm chòm đầu bạc tuồng như mây. Ông ta không khép kín áo choàng lông cừu và Tư Đồ Sảng thấp thoáng thấy áo trong là đạo bào, vật trước có thêu hình Bát Quái.

Đông đã về, ngoài trời tuyết rơi nhẹ nhẹ, ai cũng mặc áo ngự hàn. Tư Đồ Sảng khoác áo lông cừu trắng muốt nên người ngoài khó mà nhìn thấy con chồn trắng trên vai chàng. Tuy nhiên, Bạch Phụng đã mau mắn chui vào ngực áo chàng để tránh những cặp mắt tò mò.

Bọn Giả Bạch Hổ không hề chú ý đến người khách đơn độc đang say mê thưởng thức những câu thơ Đỗ Phủ. Họ đứng tựa lan can trước mà ngắm cảnh hoàng hôn đầu Đông trên Động Đình Hồ và trò chuyện.

Họ nói rất nhỏ nhưng âm thanh không thoát khỏi thính lực tinh tường của Tư Đồ Sảng. Qua cuộc đối thoại ấy chàng biết rằng Giả Bạch Hổ đến Bạch Dương để cầu hôn với ái nữ của ngài đô chỉ huy sứ Đường Tôn Niệm.

Đường tiểu thư đã hai mươi sáu xuân xanh, dung nhan chẳng xấu nhưng ế chồng vì mang tuổi Canh Dần. Nữ nhân tuổi Dần bị xem là cao số, sát phu nên các nhà quyền quý đều kiêng kỵ, không dám rước về làm dâu. Còn như gã con cho hạ tầng dân thì Đường đại nhân không cam tâm. Cuối cùng thì người thiệt thòi nhất là tiểu thư Đường Thiên Trang, phơi vò võ phòng không mà tiếc tuổi thanh xuân.

Tư Đồ Sảng thầm lo ngại, không ngờ Giả Bạch Hổ lại nghĩ đến chuyện trở thành rể nhà họ Đường để củng cố thế lực. Chắc chắn là Đường chỉ huy sứ sẽ mau mắn gả phứt đứa con gái xấu xí ế ẩm cho chàng công tử giàu có nhất Hồ Nam, dù Thiên Trang chỉ được làm thiếp. Lúc ấy thì Kỳ Lân Bang như hổ thêm cánh, chẳng ai dám đụng đến hay kiện cáo nữa.

Khi nghe nói tới nay Giả Bạch Hổ sẽ đến tư dinh của Đường Tôn Niệm để cầu hôn, Tư Đồ Sảng vô cùng bối rối và nảy ra ý định giết gã. Chỉ có hạ sách ấy mới ngăn cản được âm mưu của kẻ đứng sau lưng Giả Bạch Hổ là Thanh Y Nhân.

Nhưng Tư Đồ Sảng vẫn còn do dự vì hiểu rằng Giả Bạch Hổ chỉ là con rối trong tay người khác, liệu có đáng chết hay không? Chàng đang phân vân thì nghe lão đạo sĩ tóc bạc kia nói:

- Sau khi hôn sự đã thành, bản đạo hy vọng công tử cố khống chế cho được Đường Tôn Niệm và cả Tam Ty Hồ Quảng. Mùa thu sang năm, khi quân Mông Cổ vượt Vạn Lý Trường Thành tiến đánh Du Lâm thì công tử có thể xưng vương và chinh phạt các phủ huyện giáp giới. Triều đình nhà Minh ở thế lưỡng đầu thọ địch, phải phân tán lực lượng tất sẽ rất yếu.

Tư Đồ Sảng cố nén lửa giận sôi sục trong lòng, lắng nghe tiếp câu chuyện. Lúc này, Giả Bạch Hổ đang đáp lời lão đạo sĩ, gian tế của Mông Cổ. Gã cau mày lộ vẻ e ngại:

- Tuy Minh triều đang suy yếu nhưng quân đội vẫn còn đông hàng trăm vạn. Tại hạ có thể chiếm được Trường Sa nhưng không cầm cự nổi khi quý quốc chiếm được Bắc Kinh, đừng nói việc chinh phạt các vùng lân cận. Lúc ấy, tại hạ chẳng được gì mà còn mất mạng nữa.

Lão đạo sĩ kia lắc đầu trấn an:

- Bản đạo cam đoan chỉ trong vòng ba tháng là Hoa Bắc sẽ lọt vào tay người Mông Cổ. Nội gián của chúng ta ở Bắc Kinh sẽ ám sát Gia Tĩnh Hoàng Đế và Tam Hoàng Tử Chu Tái Hậu. Gã bắt tài, nhút nhát là nhị hoàng tử Chu Cát sẽ lên ngôi và rút quân về cố thủ Hà Bắc. Gã đã bị chúng ta mua chuộc và uy hiếp từ lâu rồi. Chu Cát bằng lòng làm vua một lãnh thổ nhỏ bé là Hà Bắc và Sơn Tây. Bằng chứng của sự hợp tác ấy là có thư làm mai công tử cho tiểu thư Đường Thiên Trang.

Giả Bạch Hổ nghe xuôi tai, mặt mày hớn hởi, nghĩ đến viễn cảnh huy hoàng. Nhưng gã vẫn thận trọng hỏi lại:

- Vậy chân nhân có mang theo sắc chỉ của Đại Hãn Mông Cổ đấy không? Tại hạ muốn nắm chắc cam kết giấy trắng mực đen, đóng dấu ấn tín.

Lão đạo sĩ mỉm cười vỗ ngực:

- Tất nhiên là có sẵn ở đây! Lát nữa về đến khách điểm bản đạo sẽ trao tờ sắc chỉ phong công tử làm Giang Nam Quốc Vương, cai trị toàn bộ vùng lãnh thổ phía Nam Trường Giang.

Nghe xong, Tư Đồ Sảng chợt thức ngộ rằng cơ hội tiêu diệt Kỳ Lân Bang đã đến, với điều kiện chàng đoạt được bản sắc chỉ trong người lão đạo sĩ kia.

Lúc này, bọn Giả Bạch Hổ đã rời lan can phía trước lầu, đi về hướng cầu thang. Tư Đồ Sảng nhẫn nại đứng im, tay xiết chặt chuỗi gươm giả như đang mê mải đọc bài thơ trên vách.

Khi phe đối phương vượt qua hẻm, phơi lưng trống trải, Tư Đồ Sảng ập đến như cơn lốc, bủa lưới kiếm vào lão đạo sĩ tóc bạc và Trung Nguyên Quảng Đồ Tất Linh Kỳ. Hai người này đang sát cánh chuyện trò, đi phía sau Giả Bạch Hổ. Tất nhiên đường gươm của Tư Đồ Sảng tập trung phần lớn thế thức vào mục tiêu chính là lão đạo sĩ.

Sau khi thụ dụng Kim Ngự, Tư Đồ Sảng đã có tổng cộng gần hoa giáp công lực. Giờ đây, chàng dồn hết sức vào chiêu Cuồng Phong Đoạn Mộc nên khí thể dồi non lấp biển, dầu nạn nhân có đối diện đương cự cũng không chống nổi. Nhưng vì tầm quan trọng sống còn của bản sắc chỉ nên Tư Đồ Sảng quyết định ám tập để nắm chắc thành công.

Hai đối tượng của chàng đều là bậc lão thành, tu vi thâm hậu, nên chỉ nghe không khí xao động cũng phát hiện ra có người đánh lén. Họ lập tức rút gươm quay lại chống chọi chứ không dám tránh né vì lo sợ cho Giả Bạch Hổ.

Từ ngày bị Kỳ Hoa chân nhân đả thương, Tiên Nhân Động chủ Tất Linh Kỳ đã khổ công rèn luyện để chờ ngày báo phục, nhờ vậy mà bản lãnh kiếm thuật của lão ta đã tăng tiến thêm. Trong chớp mắt, họ Tất đã rút gươm khỏi vỏ, dẹt nên màn kiếm ảnh cực kỳ kín đáo và kiên cố, chặn được những thức kiếm mãnh liệt của Tư Đồ Sảng. Lão thành công vì chẳng phải mục tiêu chính của chàng.

Ngược lại, lão đạo sĩ tóc bạc hoàn toàn lãnh đủ, dù đã tận lực múa gươm bảo vệ thân già.

Cuồng Phong Đoạn Mộc là một chiêu trong pho Giáng Ma kiếm pháp, chủ về lực đạo, thế kiếm nặng như núi đổ trường kiếm của lão đạo sĩ lập tức bị đánh bật đi và Tư Đồ Sảng thọc liên một nhát vào mắt trái, đâm thủng não đối phương. Vết thương ở mắt sẽ không chảy nhiều máu, làm hỏng tờ sắc chỉ tang vật.

Lão Hán gian rú lên thảm thiết, ôm mặt quy xuống sàn lều. Tư Đồ Sảng không thể lấy tờ sắc chỉ trong áo nạn nhân vì Tất Linh Kỳ và Giả Bạch Hổ đã tấn công ráo riết.

Giả Bạch Hổ quát bảo:

- Tất lão! Chúng ta phải đạt được tờ sắc chỉ trong người Bạch Lộc Chân Nhân trước khi quan quân đến.

Và gã bất ngờ xạ một đạo Ngưng Huyết Huyền Băng Chưởng, cố đẩy Tư Đồ Sảng rời xa thi thể của lão đạo sĩ Bạch Lộc.

Cùng lúc ấy, Tiên Nhân Động Chủ Tất Linh Kỳ cũng tung ra một chiêu như vũ bão.

Tư Đồ Sảng đảo bộ tránh phát chưởng Huyền Băng và vùng kiếm hóa giải chiêu kiếm của họ Tất. Ở thế lưỡng đầu thọ địch, và không thể rời xa xác chết của Bạch Lộc Chân Nhân. Tư Đồ Sảng phải dồn toàn lực vào từng chiêu kiếm để đẩy lùi đối thủ và lập tức đối phó với kẻ phía sau. Đường gươm của chàng nhanh như thiểm điện và hiểm ác phi thường. Chỉ va chạm vài lần đã lăm le đâm vào yếu huyệt Tất Linh Kỳ khiến lão bỏ vía nhảy lùi.

Tư Đồ Sảng không bám theo mà quay ngoắt lại đón chiêu kiếm của Giả Bạch Hổ và hoán vị ngay để tránh đạo chưởng phong từ tay trái gã. Chàng thừa sức chịu một chưởng để lấy mạng Bạch Hổ song vì đại kế lâu dài mà giả như sợ hãi. Trước sau gì Tư Đồ Sảng cũng chạm trán Thanh Y Nhân và Khô Mộc Thần Công là yếu tố bắt buộc để giành thắng lợi. Hơn nữa, mục đích của chàng là cầm cự chờ quân binh Nhạ Dương xuất hiện.

Do vậy, Tư Đồ Sảng thi triển Trung Tinh Bộ Pháp, di chuyển quanh xác Bạch Lộc Chân Nhân mà đối phó với hai kẻ địch. Lầu Nhạ Dương rất gần cửa Tây thành nên chắc chắn bọn linh gác cổng thành sẽ đến can thiệp.

Thời gian là bạn của Tư Đồ Sảng song lại là tai họa cho phe địch. Tất Linh Kỳ và Giả Bạch Hổ nghe lòng nóng như lửa đốt, điên cuồng xông vào cố giết cho được lão già lạ mặt kia.

Tất Linh Kỳ dồn hết tu vi hơn hoa giáp vào thân kiếm mà xuất những chiêu ác độc nhất trong pho Hồn Nguyên Kiếm Pháp. Hai thanh thép chạm nhau, không ngớt bắn ra những tia lửa nhỏ, âm thanh chất chứa ghê người, song lần nào Tiên Nhân Động Chủ cũng là người thoái bộ để bảo toàn mạng sống. Mũi kiếm của lão già cao lớn kia luôn tìm ra sơ hở mà uy hiếp những tử huyệt trên cơ thể lão.

Phần Giả Bạch Hổ đã tra kiếm vào vỏ dùng cả song thủ để thi triển pho Ngưng Huyết Huyền Băng Thần chưởng. Bản lãnh Phách Không Chưởng của gã còn kém Từ Long Chính và Thanh Y Nhân song cũng khá lợi hại. Giả Bạch Hổ liên tiếp đánh hụt vì đối phương có bộ pháp quá ư ảo diệu. Những phát chưởng lạc địa chỉ đôi lúc giáng vào vách hay sàn gỗ khiến lầu Nhạ Dương rung chuyển, bụi rơi mù mịt. Thi hải của Bạch Lộc Chân Nhân cũng bị vạ lây, trúng vài ba chưởng.

Rốt cuộc, quân binh Nhạc Dương cũng đã đến nơi, đông độ ba chục người. Họ vây chặt chân lâu và quát tháo, yêu cầu ba kẻ cuồng đồ kia đình thủ, bó tay chịu trời.

Tư Đồ Sảng nghiêng răng đánh văng Tiên Nhân Động Chủ và đề khí bốc lên cao. Đồng thời, chàng quát lớn bằng giọng uy nghiêm:

- Mau bắt nội gián Mông Cổ!

Trước thời Gia Tĩnh, rợ Mãn Châu vẫn còn yếu ớt, song rợ Mông đã hùng mạnh trở lại, đánh phá vùng quan ải phía Bắc và còn bắt nhà Minh phải triều cống. Nghĩa là, sau gần tám mươi năm bị đánh đuổi, Mông Cổ lại là hiểm họa của Trung Hoa. Thậm chí, vào năm Kỷ Tỵ, tức năm chính thống thứ mười bốn, vua Anh Tông nhà Minh đem quân lên phía Bắc chinh phạt rợ Mông đã thua to và bị bắt sống ở đồn Thê Lộc, Tỉnh Sát Cáp Nhĩ. Quân Mông Cổ đã giam Anh Tông bảy tám năm mới thả về.

Bởi vậy, khi bọn quân binh Nhạc Dương nghe nói đến “nội gián Mông Cổ” thì lạnh cả gáy, gõ chiêng vang trời để gọi viện binh.

Giả Bạch Hổ và Tất Linh Kỳ chưa chút hiểu rằng có đánh nữa cũng không sao thắng nổi đối phương và sẽ khó thoát thân khi đại quân Nhạc Dương vây chặt. Hai người ấy hậm hực rủa nhau đào tẩu. Họ dễ dàng vượt qua vòng vây thừa thớt của bọn lính tuần.

Tư Đồ Sảng thở phào, ngồi xuống lục ngực áo Bạch Lộc Chân Nhân tìm thấy hai phong thư dán kín. Chàng để lại chỗ cũ chờ bọn quan quân. Lát sau, một toán kỵ binh đông độ gần trăm đã đến nơi và ủa lên lâu vây lấy Tư Đồ Sảng. Chàng liền đưa cao kim bài Bá Tước và đồng dặc nói:

- Bổng tước là người của Đại Lý Tự Bắc Kinh đi điều tra phản tặc. Các người mau đưa ta và tử thi tên nội gián này đến công đường của Tam Ty Hồ Quảng.

oOo

Ngay tối hôm ấy, quan đô chỉ huy sứ Đường Tôn Niệm thống lĩnh năm ngàn quân giáp kỵ tiến về Trường Sa. Trưa hôm sau họ đã vây chặt Tổng đàn Kỳ Lân Bang bên bờ sông Tương, tức Khuất Gia Trang.

Bạch Phụng đã quay về trước, giả làm Tư Đồ Sảng mà báo mộng cho Trương Thiên Sư lúc giữa canh ba nên quần hùng biết mà chặn đường Giả Bạch Hổ cùng Tất Linh Kỳ. Tuy họ không bắt được hai người ấy song cũng khiến cho chúng thọ thương đào tẩu, chẳng dám về Trường Sa thông tri cho bọn ở Tổng đàn biết nguy cơ.

Kết quả là gần ngàn tên bang chúng Kỳ Lân đều bị giết hoặc bắt sống, không sót ai. Bọn đầu lĩnh và những đao thủ Quỷ Ảnh Hội, Thập Điện Diêm Cung đã liều mạng phá vây nhưng đều chết dưới tay quần hùng.

Qua trận này người ta mới biết rõ bản lĩnh của Thiện Đề đại sư. Cánh tay dài ngoằng, mạnh mẽ của ông múa tít Giáng Ma Phủ, đánh văng những thanh đao và đả thương đối thủ thật dễ dàng. Nhưng không giết một ai và miệng luôn niệm Phật, xót xa cho nạn nhân của mình. Thỉnh thoảng, Thiện Đề còn quát vang:

- Bần tăng là phó minh chủ vô lâm đây, các người mau bó tay quy hàng để khỏi uống mạng.

Các chuông môn đều phì cười nhưng thâm công nhận Thiện Đề đủ tài làm phó cho Tề Thanh Tuyệt.

Tư Đồ Sảng đã một mình xông thẳng vào khu hậu viện Khuất Gia Trang để tìm Triển Phi Hoan và Thập Tự Thân Kiếm. Chàng không gặp họ Triển song lại tìm ra Phan Tứ Mỹ.

Lão ngốc ấy đang thản nhiên đứng ở hàng hiên dãy phòng mé Nam vườn hoa lớn, nói chuyện với một con chim Anh Vũ bị nhốt trong lồng. Tất nhiên con chim kia chẳng nghe được gì vì không gian tràn ngập tiếng reo hò, quát tháo, tiếng binh khí chạm nhau căng thẳng. Thế mà Thập Tự Thân Kiếm vẫn như kẻ điếc đặc, không biết gì cả.

Tư Đồ Sảng thận trọng lướt đến, đình bộ ở khoảng cách một trượng rồi lên tiếng:

- Phan Tứ Mỹ!

Họ Phan quay lại, chẳng hề sợ hãi trước ánh mắt đầy sát khí và thanh gươm tuốt trần. Trái lại, lão hân hoan nở nụ cười tươi rói và nói:

- Tư Đồ đại ca đây ư? Sao Tần Cốc Lý bảo rằng đã giết chết đại ca rồi! Năm ấy, Bá Đạo có rủ tiểu đệ đi Hàm Dương tìm đại ca trả thù nhưng Mỹ này nhớ ơn cứu mạng nên không xem chuyện đại ca đoạt mất Vu Sơn Ma Nữ là mối hận. Nàng ta yêu thương ai thì đi theo người ấy, nào phải bị đại ca ép buộc?

Tư Đồ Sảng bàng hoàng, không hiểu đối phương thực tình hay giả vờ. Chẳng lẽ cha chàng với họ là huynh đệ kết nghĩa và Tư Đồ Quát đã từng chiếm đoạt thân tượng của họ là Vu Sơn Ma Nữ Triển Thương Thu? Và phải chăng Thập Tự Thần Kiếm không phải là hung thủ đã giết mẫu thân chàng?

Tư Đồ Sảng cố mỉm cười và dịu giọng hỏi:

- Nay Phan hiền đệ! Thế hơn hai năm trước ai đã cùng đi với Tần Cốc Lý đến Hàm Dương?

Tử Mỹ cười khà khà:

- Còn ai vào đây nữa ngoài gia biểu huynh Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vĩnh. Lão ta cũng thâm ái mộ Triển Thương Thu nên rất hậm hực khi biết đại ca giành được nữ nhân.

Tư Đồ Sảng giật bắn mình sức nhớ ra rằng dung mạo của Lăng Tú Sĩ khá giống Thập Tự Thần Kiếm. Thì ra họ Lăng là anh em với Phan Tử Mỹ.

Bổng Phan lão hạ giọng khẩn cầu:

- Tư Đồ đại ca! Nay Tần nhị ca đã chết, tiểu đệ không ai bầu bạn, chuyện trò nên rất cô độc. Hay là đại ca cho tiểu đệ về ở chung với nhé. Tiểu đệ học được nghề trồng hoa và nuôi chim, sẽ tô điểm cho Tư Đồ gia trang thêm rực rỡ.

Ánh mắt lão vô cùng tha thiết, buồn rầu khiến Tư Đồ Sảng chạnh lòng. Chàng tra kiếm vào vỏ rồi nói:

- Được! Phan hiền đệ hãy về sống với lão phu.

Rồi chàng dồn Khô Mộc Thần Công bảo vệ châu thân và bước đến đưa tay ra cho Phan Tử Mỹ nắm lấy. Nếu lão giả trá thì đây là cơ hội tốt nhất để hạ thủ. Nhưng Thập Tự Thần Kiếm đã không ám toán mà hoan hỉ nắm lấy bàn tay chàng, xiết chặt rồi cười khanh khách.

17. Giả Nữ Giá Vong Phu-tây Môn Hoan Nghĩa Tử

Gần giữa tháng chạp, đoàn quân viễn chinh về đến Lạc Dương, mang theo cả lão khùng họ Phan.

Sau chiến công táo trừ Kỳ Lân Bang, thanh danh quyền minh chủ Tề Thanh Tuyết lẫy lừng bốn biển. Nhưng bản thân Tư Đồ Sảng lại rơi vào hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan, không dám nhận lại thân phận đích thực.

Qua những lời khai thiếu sót, lúc nhớ lúc quên của Phan Tử Mỹ, Tư Đồ Sảng đã xác định được kẻ giết mẹ mình là Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vĩnh. Nhưng lão ta lại không biết Thanh Y Nhân, kẻ đã dạy Ngưng Huyết Huyền Băng Thần Chưởng cho Từ Long Chính là ai.

Cả Giả Đan Quỳnh và Đàm Châu đại hiệp Khuất Kỳ cũng vậy. Họ kể rằng khi đến tìm Môn Xuyên Bá Đạo để bàn bạc thì người áo xanh luôn mang một gương mặt giả vô hồn, lạnh lẽo.

Nếu đúng vậy thì Tư Đồ Sảng có đến hai kẻ thù vô cùng lợi hại. Và với bản lãnh hiện tại chàng có thể thí mạng mà giết được Thanh Y Nhân nhưng sẽ thọ thương trầm trọng và không kịp phục hồi trước ngày Trùng Cửu sang năm để gặp Thiên Thư Tú Sĩ.

Nhưng khổ nỗi, Tây Môn Giới không hiểu điều ấy. Ông căm thù Thanh Y Nhân đến tận xương tủy nên sẵn sàng thí mạng Tề Thanh Tuyết để có cơ hội báo thù cho nghĩa tử.

Cuộc chinh phạt Kỳ Lân Bang cũng nằm trong kế hoạch của Tích Dịch Quý. Ông tưởng rằng sẽ gặp được Thanh Y Nhân ở Trường Sa, không ngờ lão ta lại chẳng có mặt tại Khuất Gia Trang.

Giờ đây, Tây Môn Giới âm thầm huy động hàng ngàn thủ hạ Hắc Hiệp Hội vào một chiến dịch tuyên truyền sách động. Kết quả là đến giữa thượng tuần tháng giêng thì hàng trăm lá thư bay về Tổng đàn võ lâm. Những nhân vật thành danh, các môn phái, bang hội nhỏ, đã yêu cầu quyền minh chủ võ lâm Tề Thanh

Tuyệt phải khiêu chiến với Thanh Y Nhân và giết lão ta để đòi lại công đạo cho Thần Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng.

Lúc này, Tổng đàn võ lâm tạm thời đặt tại một tòa trang viên trong thành Lạc Dương. Chỉ có vị minh chủ chính thức mới được quyền đến cư ngụ trong thánh địa võ lâm trên núi Hương Sơn. Nghĩa là Tư Đồ Sảng đang ở chung với nghĩa phụ và ái thê Mạc Chiêu Hương. Tất nhiên là có cả Huyết Báo, Thiện Đề, Thập Tự Thần Kiếm và Trại Tôn Tử. Hồ lão tri ân Tề Thanh Tuyệt nên đã tự nguyện theo phò tá.

Trại Tôn Tử lại trở thành quân sư của võ lâm, và lão rất lo lắng khi đọc những phong thư của quần hùng.

Trưa mừng bẩy Tết, Tổng đàn võ lâm bày tiệc hạ nêu, có mời bang chủ Cái Bang và phương trượng chùa Thiếu Lâm đến chung vui.

Trại Tôn Tử liền đưa những bức thư ra và trình bày nguyện vọng của quần hùng.

Giám Tuệ thiền sư hiền hòa bảo :

- Việc này thuộc quyền quyết định của minh chủ. Nhưng lão nạp cho rằng nếu Tề lão thí chủ nắm chắc phần thắng thì hãy khiêu chiến, đừng vì chút hư danh mà lụy đến thân.

Tư Đồ Sảng trầm ngâm đáp :

- Thanh Y Nhân tuy ác độc song đã ở thế đối lập với võ lâm nên không đáng sợ bằng Thiên Thư Tú Sĩ, kẻ sẽ có cơ hội trở thành minh chủ võ lâm. Qua việc Lăng Quân Vĩnh tham gia giết hại song thân Tư Đồ thiếu hiệp, chúng ta đã thấy rõ bản chất hung tàn của lão ta. Do vậy, lão phu quyết định dành sức lực cho đại hội võ lâm sắp tới, liều mạng mà ngăn chặn mưu đồ bá chủ của họ Lăng.

Tây Môn Giới đã tiết lộ lai lịch thực với hội đồng võ lâm, cũng như Đàm Vân Tử và Trại Tôn Tử, song lại giấu Tề Thanh Tuyệt. Lúc nào ông cũng mang mặt nạ Hí Nhân Cư Sĩ Cổ Quý Sinh.

Lúc này, khi nghe Tề Thanh Tuyệt từ chối khiêu khích, Cổ Cư Sĩ vô cùng thất vọng, gượng cười giả lả và hỏi :

- Nhưng nếu Thanh y Nhân lại tự ý đòi so tài với Tề túc hạ thì sao ?

Tư Đồ Sảng thản nhiên đáp :

- Lão phu sẽ nhận lời nhưng thời hạn phò ước sẽ phải sau ngày Trùng Cửu. Nếu lão phu không chết bởi Lô Hoả Thần Chỉ.

Câu trả lời của chàng rất hợp đạo lý khiến Tây Môn Giới không sao bắt bẻ được. Song Hắc Bì Cái Từ Long Chính đã làm cho cả bàn giật mình. Ông nghiêm nghị bảo :

- Lão phu đã vì sự tồn vong của võ lâm Trung Thổ mà tiến hành điều tra lai lịch của Tề túc hạ. Đệ tử bốn bang ở An Khánh đã lên núi Quang Minh Đỉnh hỏi thăm và được Thánh Hỏa Giáo trả lời rằng họ không hề có giáo chúng nào mang tên Tề Thanh Tuyệt! Và phân đà Cái Bang ở Hứa Xương cũng đã đến huyện Thanh Oai kiểm chứng thì tìm thấy ngôi mộ của túc hạ. Nghĩa là Tề Thanh Tuyệt đã chết được ba năm rồi ! Vậy lão phu xin hỏi thực ra túc hạ là ai và đang âm mưu việc gì ? Tuy túc hạ đã lập công lớn với võ lâm, và chưa có biểu hiện gì đáng ngại, song một kẻ lai lịch bất minh không thể làm minh chủ được, dù chỉ một ngày.

Tư Đồ Sảng choáng váng, chẳng ngờ lai lịch của mình lại bị lộ sớm như vậy. Bạch Phụng đã trộm được giấy tờ của Tề Thanh Tuyệt, một kẻ đã chết, để chàng sử dụng. Ngờ đâu, Tư Đồ Sảng lại được hội đồng võ lâm trao chức quyền minh chủ nên Cái Bang đã tiến hành thẩm tra.

Tư Đồ Sảng bối rối suy nghĩ, chẳng biết có nên nói ra sự thực hay không ? Chàng tuyệt đối tin tưởng Bạch Phụng nên sợ rằng kiếp vận của mình sẽ mang tai họa đến cho người thân. Hơn nữa, Bạch Phụng lại mới tiên đoán rằng chàng sẽ có lần bị hại bởi sự phản bội của một người thân cận nên việc lộ diện sẽ vô cùng nguy hiểm.

Tư Đồ Sảng nghĩ mãi không ra ai là kẻ xấu song vẫn phải nghe lời Bạch Phụng. Giờ đây, đứng trước sự tra vấn của Hắc Bì Cái, chàng cắn răng dứt áo ra đi.

Tư Đồ Sảng hồ hững đáp :

- Bang chủ quả là người thông minh, thận trọng nên lão phu đành phải thú thực rằng mình không phải là Tề Thanh Tuyệt. Thực ra, lão phu có mối hiềm khích với Thiên Thư Tú Sĩ nên mới tìm cách phá vỡ mưu đồ của lão ta. Lão phu có một quá khứ không tốt đẹp nên chẳng dám nói ra lai lịch. Giờ thì lão phu xin trao trả danh vị quyền Minh chủ cho chư vị. Lão phu chỉ mong rằng hội đồng võ lâm sẽ cho phép lão phu thượng đài đấu với Thiên Thư Tú Sĩ vào ngày đại hội sắp đến. Lão phu chỉ muốn vì võ lâm trừ hại chứ không quan tâm đến thức Minh chủ.

Nói xong, chàng đứng lên thi lễ, cáo biệt mọi người, Thiện Đề đại sư hốt hoảng nói :

- Nay Tề lão thí chủ ! Ông bỏ đi rồi thì bần tăng sẽ ra sao ?

Tư Đồ Sảng mỉm cười an ủi :

- Đại sư là phó Minh chủ võ lâm tất sẽ ở lại đảm đương trọng trách. Với cương vị cao quý ấy, việc trở lại Bồ Đà La Tự sẽ rất dễ dàng.

Thiện Đề nghe xuôi tai, yên tâm nói :

- Thế cũng được ! Chánh phó đều đi thì võ lâm nguy mất, bần tăng sẽ cố sức thay thí chủ mà gánh vác võ lâm.

Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ ngậm ngùi than :

- Lão phu nghiên cứu tướng pháp đã hơn năm mươi năm mà còn nhìn lầm người ư ? Lão phu xin bỏ cái danh Trại Tôn Tử, về Trường Sa ẩn dật. Ôn sâu của tôn giá lão phu nguyện kiếp sau sẽ đáp đền.

Dứt lời, ông vái tạ Tư Đồ Sảng, rời bàn tiệc về phòng soạn hành lý. Tư Đồ Sảng cũng lén nhìn Mạc Chiêu Hương với ánh mắt chan chứa ân tình rồi quay bước.

Chàng đi rồi, Giám Tuệ thiền sư thở dài bảo :

- Có lẽ chúng ta đã sai lầm khi quá xét nét lai lịch của vị thí chủ ấy. Dẫu cho quá khứ của ông ta xấu xa đến đâu thì nhân phẩm hiện tại vẫn khiến lão nạp ngưỡng mộ.

Hắc Bì Cái nhăn nhó :

- Lão phu cũng biết câu “Buông dao đồ tể có thể thành Phật.” Nhưng tiếc rằng y không chịu khai thực lai lịch để hội đồng võ lâm cân nhắc mà lại khảng khái bỏ đi ngay.

Tây Môn Giới cười nhạt :

- Lòng người hiểm trá khôn lường. Biết đâu lão ta đã khéo đóng vai một kẻ nhạt mùi danh lợi nhưng sẽ vui vẻ nhận ngôi Minh chủ sau khi giết được Thiên Thư Tú Sĩ. Lúc ấy chẳng lẽ quần hùng lại chịu để bậc anh hùng cái thế về tay không và võ lâm ba lần cử hành đại hội mà vẫn chẳng tìm ra Minh chủ. ~~o0o~~ Nhắc lại, Tư Đồ Sảng thu xếp hành lý, lấy ngựa rời khỏi tòa trang viện trước ánh mắt lưu luyến của bọn kiếm thủ nhà Tư Đồ. Bọn họ nghe ả nữ tỷ hầu trà rĩ tai nên biết rằng Tề Minh chủ và Trại Tôn Tử đã từ nhiệm. Họ ôm quyền cúi người kính cẩn đưa tiễn bậc anh hùng bị xua đuổi. Sau cuộc Nam chinh, tảo trừ Kỳ Lân Bang, Tề Thanh Tuyệt đã trở thành thần tượng của đám kiếm thủ. Họ Tề võ công cái thế, tính tình lại hiền hòa, độ lượng, nghiêm nghị, nhưng ân cần, đã khiến cho bọn thủ hạ tôn kính và yêu mến.

Tư Đồ Sảng cũng ôm quyền từ tạ bọn hảo hán đất Phúc Châu rồi lên ngựa. Chàng để mặc tuần mã chậm rãi bước đi lững thững, lòng miên man suy nghĩ, chẳng biết phải về đâu.

Bạch Phụng đã rời xa chàng từ hồi giữa tháng chạp để đi Kỳ Liên Sơn chúc tết Hồ Ly Đế Quân, vua của tất cả cáo chồn trong thiên hạ. Đáng lẽ giờ này nàng đã về đến như dự tính nhưng không hiểu sao lại chưa thấy âm hao ?

Tư Đồ Sảng chẳng phải lo cho nội tổ mẫu vì Bạch Phụng đã sớm báo mộng trấn an rằng chàng vẫn còn sống và tin đồn kia chỉ là thất thiệt. Tư Đồ lão thái là một tín đồ trung thành của Đạo giáo nên sẽ rất tin tưởng vào mộng triệu, không còn lo lắng cho cháu nội nữa.

Cuối cùng, Tư Đồ Sảng quyết định đi Đại Hồ Sơn xem nàng có về đến hay chưa, nếu không gặp sẽ ở đây đợi chờ.

Tư Đồ Sảng rời cửa Nam thành Lạc Dương, ra roi nước đại, nhờ vậy đến kịp Đăng Phong lúc giữa canh hai. Chàng ngủ lại đây một đêm, sáng hôm sau đi Đại Hồ Sơn.

Tư Đồ Sảng gửi ngựa ở thôn nghèo nơi bìa rừng rồi tiến vào núi. Năm nay rét đậm nên dù đã mừng tam Tết mà tuyết vẫn còn rơi lất phất, khiến cây cối trong thung lũng đá, giữa hai dãy núi vẫn chưa giữ được hết tấm khăn liệm trắng toát. Đêm qua, những chồi xuân đã nảy mầm đầu đó và tuyết bắt đầu tan bởi ánh dương quang.

Tư Đồ Sảng đứng cạnh bờ vực thẳm, ngẩn người trước cảnh thiên nhiên tuyệt mỹ. Tuyết tan khiến lượng nước dồi dào nên những dòng thác chảy mạnh, tuôn đổ xuống đáy vực, phát ra những âm thanh hùng tráng tựa vó câu. Và hơi nước bốc lên mù mịt, tạo thành mây mỏng cầu vồng rực rỡ bởi bình minh.

Tư Đồ Sảng bồi hồi vận công quát lớn:

- Bạch Phụng ! Bạch Phụng !

Tiếng gọi hùng mạnh của chàng lồng lộng khắp vùng núi non và vang vọng trở lại nhiều lần. Lũ chim hốt hoảng rời cành, quần đảo trên không trung, chẳng dám đáp xuống.

Tư Đồ Sảng ngồi xuống tảng đá cạnh bờ vực mà chờ đợi rất lâu rồi thất vọng tìm đến hang Thiên Tùng, nơi Tư Đồ Xán đã tìm ra.

Cửa hang vẫn rộng mở vì chẳng ai đại gì đóng cửa tự nhốt mình. Hơn nữa, cánh cửa đá này nặng khủng khiếp, không phải ai cũng xô nổi.

Tư Đồ Sảng đi hết đoạn đường hầm, vào đến hang đá trung tâm, chàng phát hiện bộ hài cốt của Thiên Tùng Chân Nhân vẫn còn nằm lay lắt trên giường đá liền bất nhẫn mà suy nghĩ rằng :

- Cửa hang mở thế này tất lũ thú nhỏ sẽ ra vào, mạo phạm đến di cốt của Chân Nhân. Có lẽ ta phải chôn xuống đất mới xong.

Chàng bèn đi khắp hang thạch nhũ, tìm khoảng nền hang có đất mềm. Cuối cùng, chàng phát hiện vách tả của đường hầm dẫn ra vực thẳm có thể đào bới được. Tư Đồ Sảng dùng Tử Tâm Kiếm đào khoét một lỗ rộng độ ba gang rồi quay ra gom nhặt những khúc xương mục nát mà chôn dấu.

Xong xuôi, chàng quỳ xuống lạy nắm mộ sơ sài trên vách ba lạy, bùi ngùi khấn :

- Văn bối chính là kẻ đã khai động, quấy nhiễu nơi an nghỉ của Chân Nhân, song cũng vì hoàn cảnh. Mong anh linh người lượng thứ. Tài sản của Đoàn hoàng Gia văn bối đã nhờ nghĩa phụ bố thí cả cho tai dân. Còn Đảo Mệnh Linh Kỳ khi sử dụng xong sẽ hoàn lại cho Tĩnh Minh Phái. Chút lòng thành này mong Chân Nhân chứng giám cho.

Chàng vừa khấn xong thì một cơn gió lạnh từ hướng cửa hang thông với vực thẳm thổi vào lồng lộng. Tư Đồ Sảng đã chặt hết bụi rậm ở cửa hang để ánh dương quang ảm áp có thể rọi vào được.

Tư Đồ Sảng trở ra hang chính dùng cành lá phủ sạch giường đá để có chỗ nghỉ ngơi trong những ngày chờ đợi Bạch Phụng. Chàng sẽ trở ra bìa rừng mua gạo và thực phẩm khô. Vả lại, nơi đây có rất nhiều thảo. Với bản lãnh khinh công hiện tại, chàng thừa sức đuổi theo những con thú nhanh nhẹn ấy. Chàng đặt bẫy rất giỏi song lại sợ hại lắm bọn cáo, chồn, thỏ hạ của Bạch Phụng.

Khi mặt tảng đá bằng phẳng kia hoàn toàn sạch sẽ, Tư Đồ Sảng phát hiện một đường khe rất nhỏ hình vuông, mỗi cạnh chỉ rộng độ nửa gang. Chàng hồi hộp cúi xuống quan sát thật kỹ và nhìn thấy hàng chữ nét mảnh như đầu kim: “Mai cốt khả khai.” Thì ra, Thiên Tùng Chân Nhân đã để lại phần thưởng cho ai có lòng chôn cất bộ xương khô của mình.

Tư Đồ Sảng an tâm tìm cách mở hộc đá bí ẩn kia. Chàng lưu chuyển chuyển chân khí theo tâm pháp Bích Hồ Du Tường, tạo hấp lực ở bàn tay hữu, bấm chặt lấy ô vuông ấy rồi nhấc lên. Quả nhiên mảnh đá rời vị trí để lộ một hốc sâu gần gang, trong chứa chiếc hộp đồng nhỏ.

Tư Đồ Sảng mở hộp, tìm được mảnh lụa trắng viết đầy chữ và một viên ngọc tròn đen tuyền, lớn cỡ quả nhãn, có lỗ xỏ dây tơ xanh để đeo vào cổ. Chàng hiểu kỳ độc thử di thư :

”Hậu sinh nhĩ giám ! Bản đạo là Thiên Tùng Chân Nhân, Thái Y nước Đại Lý, được quốc vương Thiện Dịch, Đoàn Hưng Trí giao trọng trách khôi phục lại nước Đại Lý. Nhưng bản đạo chờ mãi mà không thấy con cháu họ Đoàn đến tìm, liền trai tịnh bảy ngày để gieo quẻ.

Khi biết rằng số nước Đại Lý đã tuyệt, bản đạo cũng chẳng còn lưu luyến hồng trần nên đến Đại Hồ Sơn tìm nơi ẩn dật. Tình cờ, bản đạo lại khám phá ra hang động này nhưng không rõ là của bậc thần tiên hay vị kỳ nhân cổ đại nào.

Bản đạo tu luyện ở đây được bảy năm thì đắc đạo, nhìn thấu chuyện vị lai. Do vậy, khi tịch diệt, bản đạo lưu lại một món quà nhỏ cho kẻ hậu sinh có lòng nhân từ. Viên Hắc Ngọc này chính là Nội đan của một con măng xà tinh ngàn năm. Khi đeo Hắc Ngọc nơi cổ, người ta có thể linh cảm được những mối nguy hiểm đang rình rập. Còn khi ngậm vào miệng thì có thể nhìn đối hàng tháng và nhìn xuyên đêm tối. Bằng như muốn có thêm ba chục năm công lực thì hãy nuốt Hắc Ngọc mà tĩnh tọa đủ chín ngày đêm. Hắc Ngọc còn có tác dụng trị thương, cầm máu, làm liền miệng những vết thương đứt trên da thịt. Dầu bị nội thương nơi phủ tạng thì cũng mau chóng bình phục khi uống rượu ngâm Hắc Ngọc.

Nếu túc hạ cũng là người tìm thấy rương châu báu thì xin hãy rộng lòng bố thí một nửa cho bản dân. Phần Đảo Mệnh Linh Kỳ, xin túc hạ đem đến núi Nam Xương, trả lại cho Vạn Thọ Cung. Túc hạ làm được hai việc ấy thì sẽ nhận quả phúc không nhỏ ! Thiên Tùng Chân Nhân di bút ?”

Đọc xong di thư, Tư Đồ Sảng vui mừng khôn xiết, chạy trở lại chỗ lúc này vái tạ nấm mộ của Chân Nhân. Chàng đeo ngay Hắc Ngọc vào cổ và đến xế trưa thử ngậm để chống đói. Kỳ diệu thay, viên ngọc đen ấy có vị ngọt thơm và lập tức khiến cho chàng cảm thấy thư thái, sung mãn và no nê như vừa thưởng thức một bữa ăn ngon.

Tư Đồ Sảng yên lòng bắt tay vào việc luyện võ, cả kiếm thuật lẫn Khô Mộc Thần Công. Đêm xuống, chàng phát hiện diệu dụng thứ hai của Hắc Ngọc vì chẳng cần đốt lửa mà thấy chung quanh vẫn sáng sủa.

Ba ngày sau, Tư Đồ Sảng còn nhận ra việc thính giác và khứu giác của chàng cũng tinh tường hơn trước rất nhiều. Chàng có thể nghe được tiếng lá rụng ở khoảng cách ba trượng. Đây là một ưu thế rất quan trọng cho người võ sĩ. Từ nay, khó ai có thể đánh lén chàng từ phía sau lưng.

Và đến chiều hôm ấy, khi chuẩn bị tĩnh tọa luyện công, Tư Đồ Sảng chợt nghe được tiếng khóc nỉ non của nữ nhân từ xa vọng lại.

Tư Đồ Sảng giật mình xách kiếm rời khỏi hang Thiên Tùng, chạy về hướng đã phát ra những âm thanh nào lòng ấy. Và khi còn cách bờ vực thẳm sáu bảy trượng, chàng nhìn thấy Mạc Chiêu Hương, toàn thân bạch y, tóc xòa dài, đầu quấn khăn tang đang quỳ cách bờ vực một trượng mà nức nở:

- Tướng công ! Thiếp là thân liễu yếu đào tơ võ công kém cỏi, chẳng thể nào báo thù cho chàng được. Mỗi ngày trôi qua đối với thiếp dài tựa ba năm. Nỗi nhung nhớ, xót thương đã khiến thiếp mỗi mòn không còn muốn sống nữa. Thiếp sẽ xuống suối vàng để phu thê sớm được sum vầy.

Đứt lời, nàng loạng choạng đứng lên, bước đến phía trước để gieo mình xuống vực sâu.

Tư Đồ Sảng kinh hoàng, lao vút đến như làn gió, ôm chặt ái thê vào lòng mà nhảy lùi lại.

Chàng nghẹn ngào nói :

- Hương muội ! Ta vẫn còn sống đây !

Giọng nói già nua của chàng là của Tề Thanh Tuyết nên chỉ khiến Chiêu Hương kinh hãi, dấy dựa và hét lên :

- Lão mau buông ta ra !

Tư Đồ Sảng vội diễm vào hai huyệt Phục Thổ trên đùi nàng và đặt xuống mặt cỏ. Chàng cũng ngồi đối diện Chiêu Hương và nghiêm nghị nói :

- Hương muội hãy trấn tĩnh mà nghe ta kể rõ nguồn cơn.

Chiêu Hương thấy Tề Thanh Tuyết đã chịu buông mình ra tức không có ý làm bậy, thì cũng hơi yên dạ, giương đôi mắt hoang mang mà lắng nghe. Tư Đồ Sảng liền nhắc lại việc mình cứu con chồn hương lông trắng năm trước. Chiêu Hương đã biết chuyện này nên ánh mắt le lói niềm tin.

Khi nghe xong những tao ngộ từ lúc chàng rơi xuống vực thẳm, Chiêu Hương bán tín bán nghi hỏi :

- Thế tức hạ có biết trên người ta có dấu vết gì đặc biệt không ?

Tư Đồ Sảng mỉm cười :

- Nàng có một nốt son nhỏ hình trăng khuyết ở bụng dưới, ngay huyệt Tung Cực. Ta vẫn thường nói đùa rằng nếu nốt son ấy ở trên trán thì thiên hạ sẽ có một nữ Bao Thanh Thiên.

Bí mật phòng the này chỉ có nàng và Tư Đồ Sảng biết được nên Mạc Chiêu Hương chẳng còn nghi ngờ gì nữa, bật khóc vì niềm vui quá lớnlett đến ôm chàng :

- Tướng công ! Sao chàng lại nhẫn tâm giấu giếm để thiếp phải đau khổ suốt mấy tháng qua ?

Nàng tức tưởi đâm vào ngực chàng, nước mắt tuôn như suối. Tư Đồ Sảng vô cùng ân hận, cúi xuống hôn nàng để tạ lỗi. Chàng giải huyệt cho Chiêu Hương và bồng nàng quay lại hang Thiên Tunnel. Họ chuyện trò một lúc lâu thì Chiêu Hương đòi đi tắm.

Tư Đồ Sảng liền đưa nàng đến một suối nước trong veo, cách cửa hang không xa. Hai người tắm tấp rất nhanh vì nước lạnh ngắt khiến Chiêu Hương run cầm cập.

Họ trở về thạch động, đỡ lòng bằng cách ngậm Hắc Ngọc rồi gây cuộc mây mưa, dưới ánh lửa bập bùng của đồng củi mà Tư Đồ Sảng đã gom góp được.

oOo

Về Lạc Dương sớm thì sẽ chẳng còn cơ hội gần gũi nhau, Chiêu Hương ở lại Đại Hồ Sơn với Tư Đồ Sảng, để chờ Bạch Phụng. Nàng rất hiếu kỳ muốn biết cái ả hồ ly tinh đã quyến rũ chồng mình. Thực ra, Chiêu Hương chẳng hề ghen vì Tư Đồ Sảng còn sống sót cũng là nhờ nàng ta.

Tối mười bốn, nàng tằm tằm hỏi Tư Đồ Sảng :

- Tướng công ! Nhan sắc Bạch Phụng so với thiếp và hai tiểu thư họ Lăng thì hơn hay kém ?

Tư Đồ Sảng bật cười, xiết chặt thân hình mịn màng, gọi cầm của nàng và trả lời :

- Ta yêu cả bốn nàng nên không thể phân biệt hơn kém được.

Chiêu Hương có vẻ không hài lòng trước câu phúc đáp chung chung ấy!

Song Tư Đồ Sảng đã khoả lấp bằng đôi môi nóng bỏng.

Sáng hôm sau, hai người rời Đại Hồ Sơn để về Lạc Dương vì rằm này Trương Thiên Sư sẽ có mặt và mọi người sẽ tiến hành việc xuống vực nhật xác Tư Đồ Sảng. Do vậy, chàng phải tiết lộ thân phận cùng Tây Môn Giới và Trương giáo chủ để họ khỏi phải uống công.

Đôi uyên ương phóng ngựa như bay nên lúc xế chiều đã gần về trấn Y Xuyên, chỉ cách chừng vài dặm. Y Xuyên chính là địa phương có thắng cảnh Long Xuân Phật Động và núi Hương Sơn, nơi Tổng đàn võ lâm tọa lạc. Trấn này nằm cạnh bờ sông Y Thủy nên mới có tên như thế.

Y Xuyên nằm ngay trên đường quan đạo, xa Lạc Dương độ hai mươi sáu dặm. Vậy là chỉ còn chừng ba mươi dặm nữa là vợ chồng Tư Đồ Sảng về đến nơi.

oOo

Cảnh hoàng hôn rơi trên hai ngọn Long Môn và Hương Sơn vô cùng diễm lệ, khiến đôi uyên ương phải ghi cương cho ngựa đi chậm lại để thưởng thức.

Nhưng khi tiếng vó câu lắng xuống, gió thổi thổi vù vù bên tai, Tư Đồ Sảng liền nghe được tiếng sắt thép chạm nhau và tiếng reo hò quát tháo. Chàng giật mình bảo Chiêu Hương :

- Đường như phía trước có cường đạo chặn đường lữ khách. Chúng ta mau đến đây xem thử !

Hai người quát ngựa phi nước đại, khi vừa qua khỏi khúc quanh cách chỗ cũ hơn dặm thì phát hiện một cuộc chiến khốc liệt đang diễn ra trên mảnh đất cằn cỗi, đầy sỏi đá mấp mô ở mé hữu quan đạo. Hàng trăm tên đao thủ bịt khăn ngang mặt, y phục không đồng nhất đang vây đánh một toán người đông độ bốn mươi. Phe cô thế chính là Thiên Sư Giáo chủ và các đệ tử Trương Hàn Vũ đang trên đường đến Lạc Dương để nhật xác và cử hành lễ mai táng cho ngũ sư đệ thì gặp phục binh tại đoạn đường vắng vẻ này.

Tư Đồ Sảng và Mạc Chiêu Hương lập tức rời yên ngựa, tấn công vào lưng bọn bịt mặt.

Chiêu Hương tuổi đã ba mươi lăm võ hơn hai mươi năm nên võ nghệ rất cao cường. Thuở nhỏ nàng lại được mẫu thân dùng bí phương bồi bổ cho nên nhan sắc lâu phai tàn và công lực cũng thêm phần thâm hậu. Nàng còn là đệ tử chân truyền của cô ruột là Tỳ Bà Tiên Nương, sở đắc pho Tỳ Bà kiếm pháp cực kỳ hiểm độc và lợi hại. Cộng với pho khinh công Truy Tinh Thân Pháp mà Tư Đồ Sảng đã dạy cho, bản lãnh Chiêu Hương chỉ kém Huyết Báo Liễu Mộ Hào một bậc.

Giờ đây Chiêu Hương hiển lộng thân oai, đường kiếm vun vút bay lượn, mũi kiếm như đầu độc xà mổ những cú chết người và thần tốc.

Trong chớp lát nàng đã giết liền bốn tên đao thủ và ung dung tả xung hữu đột giữa dòng vây mặt hoa đỏ bừng vì phấn khích. Đây là lần đầu tiên được sát cánh với trượng phu mà chiến đấu, Chiêu Hương vô cùng cao hứng và có ý định khoe tài với Tư Đồ Sảng.

Hơn nữa, Chiêu Hương đã nhận ra sự hiện diện của Giả Đan Quỳnh. Nàng ta cũng đang phóng tay chém giết bằng một thứ kiếm pháp linh diệu và hữu hiệu. Chiêu Hương hậm hực tự hỏi vì sao cô ả kia lại đi chung với phái đoàn Thiên Sư Giáo ? Ghen tuông là cố tật của mọi nữ nhân trên đời, Chiêu Hương bỗng có ác cảm với Giả Đan Quỳnh, một ả tiểu thư xinh đẹp và giàu nhất Hồ Nam. Nay Tư Đồ Sảng vẫn còn sống, biết đâu nhà họ Giả sẽ mượn cớ trả ưu mà gả ả cho chàng!

Cơn ghen bóng ghen gió ấy đã biến thành lửa giận, trút xuống đầu bọn đao thủ. Chiêu Hương nghiêng rằng phóng kiếm, thi tài sát nhân với tình địch. Nàng giết được một thì Tư Đồ Sảng hạ xong bốn năm mạng. Nhưng chàng chỉ đã thương hoặc chặt đứt cánh tay cầm đao của kẻ địch chứ không sát hại. Bản lãnh càng cao siêu Tư Đồ Sảng càng cố thực hiện lời dạy bảo của Trát Thập Thiên Sư, vị trưởng lão trăm tuổi của Bồ Đà La Tự.

Tư Đồ Sảng tiến nhanh như gió, Từ Tâm Kiếm loang quanh thân và liên tục phóng ra những thế thức diệu kỳ. Đường kiếm của chàng nhanh và chuẩn xác, không một thanh đao nào có thể cản nổi. Kẻ bị thương thường la to hơn người sắp chết nên đấu trường cực kỳ huyền não, khiến bọn bịt mặt bản loạn tinh thần, còn phe Thiên Sư Giáo thì phấn chấn.

Tư Đồ Sảng loại hơn mười hai kẻ địch, vào đến rốn trận. Chàng lập tức tung mình nhảy xổ vào đối thủ của Trương giáo chủ. Họ Trương đã tiến bộ nhiều nhờ chăm luyện Huyền Nguyên Kiếm Pháp, nếu không ông đã sớm bại vong dưới tay lão già áo đen bịt mặt kia. Không hiểu hắc y nhân là ai mà công lực và kiếm pháp đều rất lợi hại. Nhưng có lẽ lão ta muốn bắt sống Trương Hàn Vũ nên đã bỏ qua nhiều cơ hội tốt. Trương Thiên Sư biết thế cứ liều mạng chiến đấu, không hề sợ hãi.

Lúc Tư Đồ Sảng đến nơi thì lão hắc y đang xuất kỳ chiêu, kiếm ảnh mịt mù trông rất đáng sợ. Song thực chất là nhắm vào huyệt Liệt Khuyết trên cổ tay hữu Trương Hàn Vũ. Nếu trúng đòn vào vị trí này, Trương giáo chủ sẽ rơi kiếm và sa vào tay địch.

Nhưng hắc y nhân phải bỏ dở chiêu ấy, tung mình lên đón đánh kẻ mới xuất hiện. Lão ta đã sớm nhận ra quyền Minh chủ võ lâm Tề Thanh Tuyết, chẳng dám xem thường, thi triển ngay thủ đoạn độc ác. Khi hai thanh kiếm còn chưa đúng tâm với, tả thủ của hắc y nhân đã phóng ra hàng trăm mũi kim thép xanh lè vì tẩm độc.

Thủ pháp phóng châm của lão ta điêu luyện phi thường nên toàn thân Tư Đồ Sảng bị trận mưa chết chóc ấy bao trùm.

Và trong khoảng cách gần như thế thì không ai có thể tránh nổi.

Nào ngờ, Từ Tâm Kiếm từng hứng chịu hàng chục tia sét nên có từ tính khá mạnh, hút lấy hơn nửa số độc châm, cả những mũi đã bay xuyên qua kiếm ảnh, không chạm vào lưỡi kiếm. Nhờ vậy mà vùng mặt và ngực

của Tư Đồ Sảng được an toàn, chỉ có tả thủ và hai đùi bị trúng đòn. Khô Mộc Thần Công tập trung nhiều ở tứ chi, nơi có nhiều cơ bắp luôn hoạt động. Hơn nữa, đối phương dùng lực đạo ở cổ tay để phóng hàng trăm cây kim nên sức bay tương đối nhỏ, không đâm thủng nổi lớp da thịt bền chắc tựa gỗ Thiết Mộc của tay chân Tư Đồ Sảng.

Tóm lại là chàng hoàn toàn vô sự trước đòn ám tập bằng độc châm ấy và thản nhiên chạm kiếm với kẻ thù. Tư Đồ Sảng đã xuất chiêu Lực Phách Nga Mi trong pho Giáng Ma kiếm pháp, đường gươm mãnh liệt như bão tố, kiếm ảnh trùng điệp tựa mây đen.

Hắc y nhân đã bơi lên mũi những cây châm loại chất độc vô song của loài rắn biển nơi Đông Hải. Nọc của loài rắn bụng vàng này độc gấp ngàn lần nọc của rắn hổ mang, xứng danh Kiến Huyết Phong Hầu. Nghĩa là nạn nhân chỉ cần bị kim đâm chảy máu thì lập tức vong mạng.

Đinh ninh rằng Tề Thanh Tuyết không thoát nổi độc châm, hắc y nhân đắc ý múa kiếm thọc liên tám thức để kết liễu. Ngờ đâu, màn kiếm quang đen sì kia không hề tan biến mà cứ hung hãn ập đến đánh bật đường gươm của lão và liếm vào cơ thể.

Hắc y nhân gào lên ghê rợn vì ngực thủng ba lỗ và vai tả bị chặt rời khỏi thân, mang theo cánh tay.

Trương Thiên Sử mừng rỡ hô hoán :

- Cảm tạ Tề minh chủ !

Lão chỉ nói có thể vì phải tiếp tức đỡ đòn của bọn đao thủ.

Tư Đồ Sảng mỉm cười với Giáo chủ sư huynh rồi lao vút về hướng của Giả Đan Quỳnh. Nàng đang kém thế trước lão một hắc y khác. Mái tóc của lão này bạc hơn nạn nhân của Tư Đồ Sảng và bản lãnh kiếm thuật cũng cao hơn. Nhưng lão ta cũng chỉ muốn bắt sống Giả Đan Quỳnh nên nàng mới cầm cự đến lúc này. Thực ra còn phải kể tới công lao của ả tỳ nữ Tiểu Thu. Cô gái lanh lợi ấy đã sát cánh với chủ nhân, giải nguy cho Đan Quỳnh bằng những đòn táo bạo và quyết liệt.

Thấy Tư Đồ Sảng xuất hiện, lão hắc y tóc bạc giận dữ đẩy lùi chủ tớ Đan Quỳnh và quát vang :

- Tề lão tặc ! Mau đền mạng cho tứ đệ của ta !

Dứt lời, lão ập đến tấn công dữ dội, ánh mắt đầy vẻ hận thù. Tư Đồ Sảng đã đạt đến tinh túy của kiếm đạo nên không hề lúng túng trước bất cứ pho kiếm nào trong thiên hạ. Chàng ung dung giải phá và uy hiếp ba tử huyệt Thiên Đột, Đản Trung, Thần Khuyết trên mạch Nhâm, khiến lão hắc y kinh hãi lùi mau.

Tư Đồ Sảng xắn tới, dùng lực đạo cánh tay mà xuất chiêu và mở miệng hỏi:

- Chư vị thuộc bang hội nào mà lại dám mạo phạm đến giáo chủ Thiên Sư Giáo ?

Đối phương không trả lời và nhân cơ hội chân khí chàng gián đoạn mà phản kích, hy vọng sẽ đánh văng được Từ Tâm Kiếm. Nhưng hắc y nhân đâu biết rằng lực đạo ở cánh tay Tư Đồ Sảng cực kỳ mạnh mẽ, không đòn chân khí cũng có thể nâng nổi bốn trăm cân.

Lão ta lại bị văng ra và phát hiện trên lưỡi gươm của Tề Thanh Tuyết dính đầy độc châm. Lão cho rằng họ Tề đã dùng đá nam châm vuốt lên thân kiếm nên phá được tuyệt kỹ phóng kim thép của em mình.

Hắc y nhân càng chán nản hơn khi nghe tiếng vó ngựa dồn dập chạy đến và tiếng người quát tháo vang rền :

- Bớ bọn thảo khấu kia ! Bần tăng là phó Minh chủ võ lâm đây, các ngươi mau xếp giáo quy hàng !

Sau đó, mạn hướng Bắc đầu trường vang dội tiếng kêu rên, chứng tỏ toán cao thủ mới đến rất lợi hại.

Cuối cùng, một tiếng còi sắt rú lên cao vút, ra hiệu thu quân. Lão hắc y thở dài, bỏ Tư Đồ Sảng mà đào tẩu. Đúng ra, lão ta không thể thoát chết song Tư Đồ Sảng đã vì mái tóc bạc trên đầu lão mà nương tay.

Phe Thiên Sư Giáo cũng chẳng truy đuổi, lo việc băng bó và trị thương cho nhau. Nhờ mấy tháng luyện pho Huyền Nguyên Kiếm Pháp giản lược mà bọn đao sĩ trẻ đã bảo toàn được tính mạng nhưng đều thọ thương.

Trong toán viện binh, ngoài Thiện Đề còn có cả Tây Môn Giới, Huyết Báo và Trại Tôn Tử. Hồ Sĩ Tuệ tuy giận mà có ý định bỏ về Trường Sa song không nỡ để Thiện Đề ngập đầu trong sự vụ Tổng đàn nên đành nín lại.

Trương Thiên Sư hân hoan hỏi Tây Môn Giới :

- Vì sao lão thí chủ lại biết bọn bản đạo lâm nguy mà đến đây tương trợ ?

Tây Môn Giới quát mắt nhìn Mạc Chiêu Hương và lạnh lùng đáp :

- Do Mạc nha đầu lén bỏ đi mấy ngày không về nên bọn lão phu phải bủa ra tìm kiếm. Nhờ tài bói toán của Hồ lão huynh nên bọn ta xuôi Nam để đi Đại Hồ Sơn. Chiều nay, bọn lão phu vừa định nghỉ ngơi ở trấn Y Xuyên thì Hồ lão huynh nghe tâm cơ máy động, liền gieo thử quẻ rồi thúc giục mọi người lên đường ngay. Nhờ vậy mà đến kịp !

Trương Thiên Sư cười khà khà :

- Thực ra, nếu không có Tề Minh chủ và Mạc hiền diệt nữ xuất hiện đúng lúc thì Cổ thí chủ cũng chẳng còn thấy mặt bản đạo.

Tây Môn Giới nhìn Chiêu Hương với ánh mắt tóe lửa, song chưa kịp phát tác thì phát hiện Giả Đan Quỳnh đến quỳ trước mặt mình. Còn Trương Hàn Vũ thì nghiêm nghị bảo :

- Này Tây Môn thí chủ ! Năm xưa Ngũ sư đệ của bản đạo, tức nghĩa tử của thí chủ đã tặng một viên Luân Hồi Thần Đan để cứu mạng ái nữ nhà họ Giả. Mới đây, thí chủ lại mang quân tiêu diệt Kỳ Lâm Bang, giải thoát cho họ. Chính vì thế mà Giả lão trang chủ đã đích thân đến Long Hồ Sơn, xin được gả Giả Đan Quỳnh cho Tư Đồ Sảng, dù y đã chết. Nghĩa là Đan Quỳnh tiểu thư sẽ chịu tang chồng ba năm rồi mới xuất giá. Bản đạo từ chối mãi không được đành phải nhận lời, mong lão thí chủ nể mặt mà chấp thuận cho.

Tây Môn Giới đang còn ngẩn người suy nghĩ thì Mạc Chiêu Hương hốt hoảng lên tiếng :

- Xin can gia đừng ưng thuận.

Tây Môn Giới động nộ nạt :

- Câm ngay !

Rồi lão ngửa cổ cười bi thiết :

- Sảng nhi ơi Sảng nhi ? Lòng dạ nữ nhân như biển khôn dò khiến lão phu không sao hiểu nổi.

Và lão nghiêm nghị hỏi Đan Quỳnh :

- Nếu lão phu không lầm thì cô nương tuổi đã gần tam thập, nay cư tang thêm ba năm e lỡ làng tuổi thanh xuân. Cô nương và Sảng nhi hội ngộ chỉ một lần, có sao cô nương lại phải nặng lòng như thế ?

Đan Quỳnh nghẹn ngào thổ thở :

- Bẩm lão gia ! Tiệp nữ là một kẻ có tính tình quái dị, lúc đầu chỉ tri ân cứu mạng song dần dà hình bóng của lệnh lang ngày càng khắc sâu. Nếu Tư Đồ thiếu hiệp còn sống chưa chắc tiệp nữ đã dám thổ lộ tâm tình. Nhưng nay chàng đã qua đời, tiệp nữ muối mặt thú nhận, cầu xin lão gia nhủ lòng thương xót, cho kẻ bạc mệnh này được một lần chít khăn tang khóc thương người trong mộng.

Nói xong, nàng úp mặt xuống đất khóc nức nở. Tiếng khóc ấy thê lương não ruột khiến ai cũng mũi lòng. Cả Chiêu Hương cũng phải cảm động trước mối chân tình ấy, thở dài suy nghĩ :

- Cùng là phận hồng nhan, lẽ nào ta lại hẹp hòi với một nữ nhân chung tình rất mực như thế. Có lẽ đây là duyên nợ từ kiếp trước, ta chẳng nên buồn làm gì.

Tây Môn Giới gật gù bảo :

- Hảo nhi nữ ? Mối chân tình của người có thể làm lay động được cả trời cao. Lão phu đồng ý nhận người làm dâu.

Giả Đan Quỳnh mừng rỡ nhưng vẫn sụt sùi, kính cẩn lạy chín lạy và gọi tiếng can gia.

Thiện Đề đại sư ngơ ngác gãi đầu lẩm bẩm :

- Mô Phật ! Cái gã Tư Đồ Sảng này mặt mũi thế nào mà chết rồi cũng có người đẹp đến xin làm vợ ? Trong khi bản tăng còn sống sờ sờ đây mà chẳng ma nào thèm để ý đến ?

Tư Đồ Sảng đứng bên cạnh Thiện Đề nên nghe thấy hết. Chàng ngao ngán thở dài buột miệng bảo :

- Đại sư tưởng nhiều vợ thì sung sướng lắm hay sao ? Mai đây họ cắn xé nhau thì ta chỉ còn cách trốn vào chùa tu cho yên thân.

Thiện Đề ngơ ngác hỏi lạ :

- Ủa ? Bản tăng đâu có nói về Tề thí chủ ?

Tư Đồ Sảng sực tỉnh, ngượng ngừng đáp :

- Lão phu chỉ nói chung chung thế thôi mà !

Trời đã sắp tối, đoàn người lên ngựa phi thẳng về Lạc Dương, đến nơi lúc đầu canh hai.

Tắm rửa xong, họ quây quần dùng bữa. Tây Môn Giới bảo bọn gia nhân dọn riêng một mâm trong phòng khách cho ông và các bậc cao niên. Ăn xong họ dùng trà và trò chuyện. Hai người vợ góa của Tư Đồ Sảng đứng hầu.

Tây Môn Giới nghiêm nghị hỏi con dâu :

- Hương nhi ! Người đi đâu mấy hôm nay và vì sao lại đồng hành với Tề minh chủ ?

Chiêu Hương thần nhiên đáp, ánh mắt trong veo chẳng chút tội lỗi :

- Bẩm can gia ! Hải nhi thương cho vong phu cô độc trong những ngày xuân nên tìm đến Đại Hồ Sơn bầu bạn. Lúc trở về, tình cờ gặp được Tề Minh chủ khi còn cách nơi Trương giáo chủ bị mai phục chừng chục dặm.

Và nàng nghiêm trang thề thốt :

- Hải nhi thề có lời thần chứng giám rằng thân thể này chưa ai chạm đến ngoài trượng phu. Tây Môn Giới tạm yên lòng, cau mày trách móc :

- Chỉ còn vài ngày nữa là chúng ta đi Đại Hồ Sơn thu nhật hải cốt Sảng nhi. Người đi không báo khiến cá nhà phải lo lắng và tốn công tìm kiếm.

Trương Thiên Sư khề khà đỡ đòn cho em dâu :

- Không sao ! Không sao ! Cũng nhờ Ngũ tức muội bỏ đi mà bọn bản đạo mới thoát chết, xem ra công lớn hơn tội.

Tây Môn Giới quay sang hỏi Tư Đồ Sảng :

- Nay Tề Minh chủ ? Vì sao ông đã từ nhiệm bỏ đi mà lại quay về ?

Chàng ung dung đáp :

- Lão phu tình cờ gặp lại cố hữu, được người ấy tặng cho báu vật nên tự tin có thể hạ sát Thanh Y nhân mà vẫn an toàn. Bởi vậy, lão phu quay lại nhờ Cổ Cự Sĩ loan tin khiêu chiến với tên ác nhân kia !

Tây Môn Giới vui mừng khôn xiết và hiếu kỳ hỏi :

- Chẳng hay báu vật ấy là gì mà lại khiến cho tôn giá tự tin như thế ?

Tư Đồ Sảng liền tháo dây tơ treo Hắc Ngọc khỏi cổ, đưa cho Tây Môn Giới và giải thích những diệu dụng của nó.

Tây Môn Giới tò mò ngậm thử vào miệng thì thấy cảnh vật ngoài sân, trong phòng sáng rõ và có màu hồng nhạt.

Ông vô cùng kinh ngạc, hết lời ca ngợi đặc tính diệu kỳ của Hắc Ngọc, rồi trao cho Trương Thiên Sư thử nghiệm. Trương Hàn Vũ cũng ngạc nhiên không kém, đưa qua cho Trại Tôn Tử. Thử xong, Hồ lão trầm ngâm bảo :

- Lão phu từng đọc qua một quyển cổ thư, trong ấy có nói về viên ngọc quý này, song giờ chỉ nhớ mang máng rằng nó xuất xứ từ đất Vân Nam.

Lão vừa nói vừa nhìn Tư Đồ Sảng với ánh mắt dò xét. Chàng thầm khâm phục kiến văn của vị quân sư già nhưng ngoài mặt vẫn giữ vẻ thản nhiên.

Đêm ấy, Tư Đồ Sảng tìm đến phòng nghĩa phụ. Thấy Tây Môn Nhị và Tây Môn Ngũ đứng gác, chàng nghiêm nghị bảo :

- Lão phu và Cố Cư Sĩ có chuyện tối mật cần bàn bạc. Hai người hãy cảnh giới thật chu đáo, không cho bất cứ ai vào, trừ Trương Thiên Sư. À ! Tốt nhất là Tây Môn Nhị đi gọi thêm vài huynh đệ trong Thất Tinh Hình Sứ đến hỗ trợ mặt sau, nhưng tuyệt đối không để ai biết.

Tây Môn Nhị ngơ người ngơ ngác không hiểu vì sao Tề Minh chủ lại biết họ là Thất Tinh Hình Sứ của Hắc Hiệp Hội. Cho rằng sự phụ đã tiết lộ vì tin tưởng họ Tề, gã ngoan ngoãn thi hành ngay. Chờ Tây Môn Nhị đưa thêm ba người nữa đến Tư Đồ Sảng mới vào phòng nghĩa phụ.

Tây Môn Giới vẫn chưa ngủ, ngồi cạnh giá nến nhâm nhi bầu rượu nhỏ, mắt đỏ hoe vì sầu muộn. Ông giật mình khi thấy khách bước vào và cau mày hỏi:

- Vì sao Tề tức hạ lại đến tìm lão phu vào giờ này ?

Tư Đồ Sảng dịu giọng đáp :

- Lão phu có chuyện cực kỳ hệ trọng, xin Cư Sĩ cố bình tâm, đừng vì kinh ngạc mà đánh động người ngoài.

Tây Môn Giới gật đầu :

- Tôn giá cứ yên tâm. Định lực của lão phu rất thâm hậu, dầu núi đổ trước mặt cũng chàng động lòng.

Tư Đồ Sảng liền vén áo quỳ xuống khấu đầu lạy và nghẹn ngào nói :

- Can gia ! Hải nhi chính là Tư Đồ Sảng đây !

Tây Môn Giới trợn mắt sững sốt, lắp bắp hỏi lại :

- Tôn giá vừa nói gì ? Lão phu nghe chẳng rõ !

Tư Đồ Sảng không đáp mà đọc nhỏ khẩu quyết của công phu Bích Hồ tâm pháp. Nỗi hân hoan rạng rỡ dần trong ánh mắt Tây Môn Giới. Lão lẩm bẩm:

- Sảng nhi đây ư ? Lão phu không thể tin được !

Và lão cúi xuống ôm đầu đứa con nuôi yêu dấu mà khóc. Tư Đồ Sảng vội bịt miệng ông lại thì thầm :

- Xin can gia bớt bi lụy. Trong trang có nội gián nên không thể để lộ việc hải nhi còn sống.

Tây Môn Giới gật đầu đáp :

- Để lão phu ra dặn bọn Tây Môn Nhị mấy câu kéo chúng hiểu lầm mà vọng động.

Ông bước ra ngoài và trở vào ngay, quạt tắt nến giả như đã đi ngủ. Hai cha con lên giường trò chuyện, một canh giờ sau Tư Đồ Sảng mới trở về phòng mình.

Phần Tây Môn Giới thì đi tìm Trương giáo chủ để báo tin mừng và bàn kế hoạch đánh lạc hướng nội gián.

Sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, Trương Thiên Sư lộ vẻ xót xa nói rằng:

Đêm qua, bản đạo đã đối chiếu lại Bát Tự Niên Canh của Ngũ sư đệ với Lịch phả thì phát hiện ra rằng trong năm nay chỉ có ngày rằm tháng chín là thích hợp để cải táng cho Ngũ sư đệ. Có như thế thì vong hồn y mới sớm được siêu sinh tịnh độ hoặc đầu thai vào chỗ hiển vinh.

Người Trung Hoa cổ đại cho rằng có thể đoán trước cát hung, hoặc diễn biến trong vận mệnh của mình, nên đã sáng tạo ra thuật bói toán, gọi chung là “số thuật !”

Theo sách Hán Thư - Nghệ Văn Chí, có thể chia “số thuật” làm sáu loại: Thiên Văn, Lịch pháp, Ngũ hành, Thi qui, Tập chiêm và Hình Pháp ! (tức xem Phong thủy và tướng mặt người cùng gia súc, gia cầm).

Tuy phân chia như thế song khi bói người ta đều dựa trên sự tương sinh, tương khắc của Âm Dương, Ngũ Hành để tính toán !

Theo cách tính mà Trương Thiên Sư nói thì ông ta đã dùng phép Lịch Pháp phối hợp với phép Bát Tự Toán Mệnh mà tìm ra ngày tốt xấu !

Trại Tôn Tử Hồ Sĩ Tuệ là bậc thầy trong nghề số thuật, tinh thông không sót một môn nào, nên biết ngay là Trương Thiên Sư tính sai. Chính ngày mười tám tháng giêng sắp tới, ngày mà hai người đã chọn, mới là ngày tốt nhất. Hồ lão hiểu rằng trong việc thay đổi bất ngờ này có ẩn tình. Ông không vội phản bác mà nhìn Trương Giáo chủ dò hỏi và nhận được một cái nháy mắt kín đáo !

Trại Tôn Tử rất giỏi tướng pháp, lập tức nhận ra thần sắc của Trương Thiên Sư sáng nay tươi nhuận chứ không u ám như hôm qua. Nghĩa là trong lòng ông ta đang vui ! Một ý niệm kỳ lạ lóe lên trong cái đầu thông tuệ của Trại Tôn Tử và ông khẽ khà tán thành :

- Trương Giáo chủ thận trọng xem xét lại lịch pháp như thế là phải đạo ? Lão phu cũng ngờ ngợ cho rằng tháng giêng không tốt, nhưng do chẳng có Lịch pháp trong tay nên không dám khẳng định !

Tây Môn Giới thở dài thườn thượt :

- Nhị vị đều nói thế thì lão phu đành cắn răng chờ đợi cho đến rằm tháng chín vậy ! Thực là tội nghiệp cho Sảng nhi !

Huyết Báo bỗng cười nhạt :

- Chư vị đã già nên sợ hãi đủ thứ, khiến cho người chết không được yên mồ yên mả. Liều mỗi đời không tin chuyện quỷ thần, kiêu kỳ hung cát mà vẫn sống nhăn, chẳng hề bị trời đánh hay ma ám !

Tây Môn Giới nổi giận bác ngay :

- Phế ngôn ! Nếu không có ma quỷ thì sao Sảng nhi lại hai lần hiện về báo mộng rất linh ứng, lần là thủy tai sông Hoài, lần sau là lộ trình của Giả Bạch Hồ và Truy Nguyên Qui Đồ Tất Linh Kỳ ?

Huyết Báo cứng họng chẳng dám nói nữa. Tây Môn Giới quay sang bảo Giả Đan Quỳnh :

- Quỳnh nhi ! Còn tám tháng nữa mới được ngày cải táng cho Sảng nhi, con cứ về phụng dưỡng song thân, giữa tháng chín hãy có mặt ?

Đan Quỳnh khép nép đáp :

- Bẩm Can gia ! Song thân của tiểu tước vẫn khang kiện và được sự hầu hạ, chăm sóc của sáu diệt nữ nên không cần đến đứa con gái vụng về này nữa. Vả lại, gia phụ đã lệnh cho tiểu tước phải ở lại phụng dưỡng Can gia, đủ ba năm mới được về !

Tây Môn Giới nghe mát ruột, khoan khoái gật gù :

- Tốt lắm ! Quỳnh nhi quả là đứa con dâu hiếu thảo và lệnh huyền đường cũng là những người biết trọng lễ nghĩa !

Mạc Chiêu Hương giận đến xám mặt, lửa ghen lại bùng lên hừng hực :

- Con quỷ cái kia thực là đáng sợ, biết cách lấy lòng nghĩa phụ khiến ta bị ra rìa ? Sau này, không chừng ả sẽ được tướng công yêu thương nhất bọn nhờ những thủ đoạn vô cùng lợi hại ấy !

Ghen tuông là thứ tình cảm phức tạp mãnh liệt nhất thế gian và có trong không sót nữ nhân nào, dù là một ả rất hiền lành, thùy mị. Lửa ghen chỉ tạm lịm đi khi các tay chèo yêu thương nhau và đáng trọng phụ giữ được đạo công bằng.

Tuy Chiêu Hương cũng biết xót thương Đan Quỳnh song khi kém cạnh thì lại sinh lòng đố kỵ !

o0o

Sau khi nghỉ tử trở về, Tây Môn Giới đã sáng suốt như xưa, hiểu rằng Thiên Thư Tú Sĩ mới là mục tiêu chính của Tư Đồ Sảng. Ông không còn muốn chàng tử đấu với Thanh Y nhân ngay nữa, mà chờ đến sau Tiết Trùng Cửu, khi Tư Đồ Sảng, trong vai Tề Thanh Tuyết, giết được Lăng Quân Vĩnh và lên ngôi Minh chủ.

Hiện tại, Tây Môn Giới tập trung sức lực vào việc truy tìm nội gián trong trang. Qua sự thoát chết diệu kỳ của Tư Đồ Sảng và những lời chàng kể về tài biến hóa của Bạch Phụng, ông rất tin tưởng vào sự tiên đoán của ả Hồ ly tinh.

Tây Môn Giới hợp sức cùng Trại Tôn Tử, dùng phương pháp loại suy mà tìm gian tặc. Một mặt, Tây Môn Giới cho điều thêm trăm đao thủ ở Cổ gia trang đến Lạc Dương. Đám võ sĩ ấy được Hí Nhân Cư Sĩ đào tạo rất chu đáo, bản lĩnh khá cao và rất trung thành. Hơn nữa, chắc chắn là đối phương không thể cài người trong lực lượng này !

Sau khi thế chân họ Cổ, Tây Môn Giới đã hậu đãi đám đao thủ, tăng lương gấp đôi, khiến họ vô cùng cảm kích, sẵn sàng xả thân !

Cổ Quý Sinh chỉ là kẻ đạo đức giả, ngoài mặt tỏ ra rộng rãi để thu phục nhân tâm và mua lấy tiếng thơm, nhưng bên trong lại rất keo kiệt với thủ hạ. Tây Môn Giới thì ngược lại, không cần thanh danh và luôn hào phóng với những kẻ phục vụ mình ! Sau này, đầu cho đám cao thủ biết chủ mình là ai thì vẫn vui vẻ, tiếp tục phò tá ?

Một trăm tay đao ấy, dưới sự chỉ huy của Thất Tinh Hình Sứ, làm nhiệm vụ dò xét đội ngũ kiếm thủ nhà Tư Đồ và bọn gia nhân, tỳ nữ trong trang !

Trương Thiên Sư đã đi Bắc Kinh để lập đàn cầu an cho Thái Hậu nên đám người già chỉ còn Tây Môn Giới, Trại Tôn Tử và Thập Tự Thần Kiếm Phan Từ Mỹ.

Phan lão suốt ngày ở ngoài hoa viên chăm sóc cây cảnh và lũ chim, tối đến thì tìm Tư Đồ Sảng mà uống rượu và trò chuyện !

Lão ta chẳng nhớ được nhiều việc cũ chỉ huyền thuyên những câu chuyện không đầu không đuôi, rất khó hiểu. Tư Đồ Sảng kiên nhẫn lắng nghe và dò hỏi từ từ, cuối cùng đã có thể chấp vá lại đoạn quá khứ của cha mình !

Nghĩa là, hơn ba mươi năm trước, Mân Xuyên Bá Đạo Tần Cốc Lý và Thập Tự Thần Kiếm Phan Từ Mỹ vì tranh giành Vu Sơn Ma Nữ Triển Thương Thu mà đánh nhau một trận quyết liệt trên núi Vu Sơn, trước sự chứng kiến của Vu Sơn Ma Nữ.

Cuối cùng, cả hai trúng đòn trí mạng của nhau mà ngã lăn xuống vực thẳm. Vu Sơn Ma Nữ vô cùng hối hận nên cũng nhảy xuống theo hai kẻ đã vì mình mà chết oan.

Trận chiến ấy chỉ có ba bốn người chứng kiến, trong đó có Tư Đồ Quát. Ông liền hạ sơn mua dây chèo và xuống vực do thám !

May thay, mùa đông năm ấy trời rét đậm, tuyết dưới đáy vực dày hàng trượng nên cả ba nạn nhân đều sống sót. Tư Đồ Quát lần lượt mang họ lên và đưa về nhà của Triển mỹ nhân tĩnh dưỡng.

Sau khi hồi phục, hai lão Tần, Phan đã vái Tư Đồ Quát làm Đại ca và hứa không tranh giành vợ với nhau nữa mà để cho Triển Thương Thu tự quyết định.

Bốn người chung sống trên núi Vu Sơn được hơn hai tháng thì mỹ nhân sinh lòng yêu thương ân nhân là Tư Đồ Quát ! Hai người âm thầm trốn đi, để lại bức thư tạ lỗi !

Còn sau đó, việc gì đã xảy ra với Tư Đồ Quát và Vu Sơn Ma Nữ thì Phan Từ Mỹ không biết được !

Tư Đồ Sảng cố ôn lại quá khứ song cũng không có manh mối nào vì cha chàng chưa bao giờ hé lộ cuộc tình cũ ! Chàng đã hỏi ý kiến Tây Môn Giới và Trại Tôn Tử song họ cũng bó tay !

Tư Đồ Sảng đành tạm gác lại, chú tâm vào việc luyện võ và chỉ dạy thêm cho hai ái thiê !

Giả Đan Quỳnh cũng chưa được phép biết việc Tề minh Chủ là Tư Đồ Sảng ? Và điều này đã khiến Chiêu Hương dắc ý, cho rằng mình được xem trọng hơn ! Nàng vui vẻ nghe lời trưởng phu, đem pho Truy Tinh Thân Pháp dạy cho Giả Đan Quỳnh ?

Thực ra. Chiêu Hương ngày càng yêu mến tình địch hơn trước vì Đan Quỳnh luôn kính cẩn xem nàng như chính thất, còn mình chỉ là nhị phòng ! Đan Quỳnh đã lo toan mọi thứ, từ việc dọn giường chiếu cho đến giặt giũ y phục bẩn hay nước trong bồn tắm chẳng để Chiêu Hương phải mở miệng sai phái bọn nữ tỳ ! Đan Quỳnh đã bảo gia nhân thực hiện chu đáo cả rồi !

Đan Quỳnh còn tự tay chải tóc cho Chiêu Hương và làm bạn đàm đạo lúc thư nhàn !

Phần Tư Đồ Sảng thì chẳng được vui. Chàng nhớ thương và lo lắng cho Bạch Phụng vì yêu và cũng vì hy vọng tái sinh cho chị em họ Lăng ! Chàng đã lần đến núi Thanh Phong tìm Linh Hồ Động mà không thấy, gọi khan cả cổ cũng chẳng một con chồn nào xuất hiện !

18. Chính Tâm Tái Đắc Thanh Xuân Tuế,-đảo Mệnh, Hoàn Dương, Phu Phụ Hoan.

Đầu trung tuần tháng hai, Tư Đồ Sảng bỗng nằm mộng thấy một lão nhân áo trắng, tóc bạc, râu dài. Dung mạo hao hao giống Bạch Phụng. Ông ta nghiêm nghị bảo :

- Này Tư Đồ hiền tể! Lão phu chính là Bạch Hòa, phụ thân của Bạch Phụng đây! Hồ Ly Đế Quân phản đối mối duyên ngang trái của hai người nên đã bắt Bạch Phụng giam ở Trường Giới Động trên núi Đại Ba Sơn, thuộc rừng Tần Lệnh. Đế Quân không tin loài người có thể thực lòng yêu thương một ả Hồ Ly tinh! Song Phụng nhi đã hết lời biện bạch nên Đế Quân cho gọi hiền tể đến, hạn chót là ngày hai mươi tám tháng hai này! Đường đi sẽ đầy dẫy cạm bẫy và mai phục nhưng hiền tể chỉ được phép độc hành.

Bạch lão dừng lại lấy hơi rồi buồn rầu nói tiếp :

- Thú thực là Đế Quân có ý thu nạp Phụng nhi làm thứ Phi nên sẽ tận lực ngăn trở hiền tể bằng mọi thủ đoạn. Lão phu sợ rằng người sẽ không vượt qua nổi mà còn uống mạng! Và dẫu cho hiền tể có cứu được Phụng nhi ra khỏi Đại Ba Sơn thì hai người cũng chỉ suốt đời lén lút tương hội chứ không thành phu thê đường đường chính chính được! Hay là hiền tể dừng đi nữa và tiến hành việc Đảo Mệnh cho hai vị tiểu thư họ Lăng. Lão phu sẽ mở cửa Linh Hồ Động và chỉ dẫn phương thức hồi sinh!

Tư Đồ Sảng khẳng khái đáp :

- Bẩm nhạc phụ! Tiểu tể yêu thương Phụng muội bằng cả tấm chân tình, quyết chẳng vì sợ chết mà bỏ rơi nàng! Dẫu sau này chỉ được sum họp trong bóng đêm thì tiểu tể cũng mãn nguyện rồi! Nếu chẳng may tiểu tể táng mạng thì cũng là số mệnh! Lúc ấy xin nhạc phụ giúp Trương Thiên Sư tiến hành việc Đảo Mệnh cho Phi Tuyết, Phi Hồng!

Bạch Hòa lộ vẻ hài lòng trước sự chung thủy của chàng rể quý! Ông mỉm cười dặn dò :

- Giữa giờ Ngọ ngày kia hiền tể hãy xuất hành và nhớ mang theo Giáng Ma Phủ!

Bạch lão biến mất và Tư Đồ Sảng cũng giật mình thức giấc! Chàng làm vệ sinh thật nhanh và tìm đến phòng của nghĩa phụ. Lúc này mới là đầu canh năm nhưng Tây Môn Giới đã dậy để uống trà với Trại Tôn Tử!

Từ ngày con nuôi trở về, lòng ông vui vẻ nên bỏ tạt nhậu khuya, dễ dàng ngủ sớm và dậy sớm! Bọn Thất Tinh Hình Sứ thay phiên nhau gác phòng sư phụ, túc trực ngày đêm, lúc nào cũng có ít nhất là hai người! Họ cũng đã biết Tề Thanh Tuyết là Thiếu Chủ của mình, kính cẩn chào hỏi và mời ông vào trong!

Thấy mặt nghĩa tử, ông hoan hỉ bảo :

- Sao sáng nay Sảng nhi đến tìm ta sớm như vậy? Mau ngồi xuống đây uống trà!

Và ông mỉm cười giễu cợt :

- Hay là người nhớ vợ nên trần trọc đến sáng? Tối nay lão phu sẽ cho mượn mật thất để người và Hương nhi sử dụng? Lão phu chỉ sợ bụng nó phưỡn ra, khó mà giải thích với thiên hạ!

Tư Đồ Sảng đỏ mặt hổ thẹn vì quả thực là chàng cũng khó ngủ lúc đầu hôm vì khao khát ái ân! Một nam nhân đã quen với thân xác đàn bà thì ân ái trở thành một nhu cầu. Hơn nữa, Chiêu Hương là một vũ vật hiếm có, ngực nở eo thon, da dẻ mịn màng, trắng muốt, ánh mắt đầy tình tứ mê hoặc, khiến lòng quân tử đắm say, không sao quên được! Nàng biết mình lớn tuổi nên nỗ lực chăm chút nét đẹp cơ thể và hết lòng chiều chuộng trượng phu, đem lại cho Tư Đồ Sảng vô vàn hoan lạc!

Nhắc lại, Tư Đồ Sảng bị nghĩa phụ nhìn thấu tâm can nên thẹn thùng bối rối, ngồi xuống ghế bưng chén trà nhấp một hớp!

Tây Môn Giới khẽ khà nói :

- Sảng nhi! Ta và Hồ lão huynh đang tìm hiểu lai lịch của bọn người bịt mặt đã chặn bắt Trương Thiên Sư và Giả Đan Quỳnh, ở gần Y Xuyên, hồi đầu tháng giêng. Hồ lão huynh cho rằng đám lâu la là thủ hạ Hải Hoa Bang, còn mấy lão Hắc y sử dụng trường kiếm thì thuộc về Song Tuyết Môn ở Phủ Du Lâm, miền Bắc Thiểm Tây!

Hồ Sĩ Tuệ đỡ lời bạn già :

- Song Tuyết Môn tồn tại đã ba chục năm nay, Môn chủ là Hầu Diện Thư Sinh Dư Nam Nghiệp, năm nay độ chừng bảy mươi lăm tuổi! Họ Dư giỏi kiếm thuật và nghề phóng kim thép, bản lãnh đứng đầu vùng Thiểm Bắc, đã từng xưng là Song Tuyết Thần Quân. Khổ thay, người võ lâm lại không thêm nhớ đến danh hiệu đẹp đẽ ấy mà cứ gọi một cách giấu cợt là “Chàng học trò mặt khi!” Dư Nam Nghiệp phần chí xây nhà ở chân núi Nguyệt Sơn, cách Du Lâm mười lăm dặm về hướng Bắc và thu nạp đệ tử, thành lập Song Tuyết Môn! Do dung mạo quá xấu xí nên Hầu Diện Thư Sinh bằng lòng với vai trò bá chủ Thiểm Bắc, không hề bước chân vào Trung Nguyên!

Tây Môn Giới tiếp lời :

- Lão phu đã xem xét kỹ mấy cây độc châm còn dính trên áo lông cừu của Sảng nhi, phát hiện dấu khắc nửa vàng trắng rất nhỏ. Đây chính là Chiêu bài của núi Nguyệt Sơn! Và chất độc tẩm ở đầu mũi kim có lẽ là nọc của loài hải xà bụng vàng, tuyệt thể vô song, giết người trong chớp mắt và không có thuốc giải! Trong pho Độc Kinh của Bát Tỷ Độc Vương cũng chú thích rằng : Do chưa lần nào bắt được hải xà để nghiên cứu nên Hàn Cổ Mộc đành bó tay!

Ông lộ vẻ lo lắng bảo :

- Sảng nhi! Có lẽ Song Tuyết Môn bị quân Mông Cổ mua chuộc và làm tay sai cho chúng, giống như Nam Hải Tiên Ông và Giáp Vô Yên lúc trước vậy! Người là trụ cột của võ lâm, sớm muộn gì cũng phải đối đầu với Song Tuyết Môn và chất độc kia khiến lão phu rất băn khoăn.

Tây Môn Giới tháo sợi tơ trên cổ, đặt Hắc ngọc xuống bàn và nghiêm nghị bảo :

- Sảng nhi hãy nuốt viên nội đan Mãng Xà tinh này để tăng hỏa hần pho Khô Mộc Thần Công thì mới có thể toàn mạng trước độc châm của Hầu Diện Thư Sinh!

Tư Đồ Sảng đã trao báu vật cho nghĩa phụ sử dụng để tăng cường sức khỏe của ông! Võ công Tây Môn Giới không cao nên có thể bị lão hóa theo qui luật tự nhiên. Nhờ Hắc Ngọc mà mắt ông bớt mờ, tai nghe rõ hơn và phủ tạng cũng hoạt động tốt! Không chỉ mình Tây Môn Giới mà cả Trại Tôn Tử cũng được hưởng lợi ích này!

Nay, nếu Tư Đồ Sảng dung hoà Hắc ngọc thành công lực thì chỉ mình chàng đắc lợi còn người thân thì thiệt thòi. Do vậy, Tư Đồ Sảng quyết giữ lại để những người chàng yêu thương được khỏe mạnh và sống lâu.

Tư Đồ Sảng cố tỏ vẻ lạc quan, vui vẻ đáp :

- Nghĩa phụ yên tâm! Với hỏa hần hiện tại hải nhi cũng đủ sức chống lại độc châm, bằng chứng là trận chạm trán cao thủ Song Tuyết Môn hôm trước! Hơn nữa, điều dụng báo trước nguy cơ của Hắc ngọc còn quý giá hơn mấy chục năm công lực!

Chàng lập luận rất hữu lý vì dẫu cho hỏa hầu có cao đến mức nào thì Khô Mộc Thần Công cũng chỉ phát huy tác dụng khi người võ sĩ vận khí! Nhưng không lẽ cả ngày chàng cứ phải làm việc ấy? Cho nên, khả năng cảm nhận được nguy hiểm là một lợi thế phi thường!

Tuy nhiên, cái đầu sắc xảo của Tây Môn Giới đã không bị lừa. Ông cảm động nói :

- Chứ không phải là người sợ lão phu chết sớm đấy sao? Thôi được, xét ra, Sảng nhi cũng có lý!

Hồ Sĩ Tuệ cười khà khà :

- Tây Môn lão đệ phúc phận sâu dày nên cuối đời có được đại hiếu tử! Lão phu làm bạn ông mà được hưởng lộc không còn sợ phải chết trong cảnh bệnh hoạn lây lất. Gần đây, lão phu nghe trong người thư thái, khỏe mạnh, tựa như trẻ lại mười tuổi vậy!

Tây Môn Giới mỉm cười đắc ý, lòng vô cùng cao hứng. Ông dịu giọng hỏi nghĩa tử :

- A! Đường như Sảng nhi có việc gì muốn bày tỏ nên mới đến đây sớm như vậy?

Tư Đồ Sảng gật đầu, điềm đạm thuật lại giấc mơ! Nghe xong, Trại Tôn Tử lập tức bấm tay dùng phép bói Lục nhâm mà tính toán cát hung!

Lục Nhâm là một loại Chiêm bốc thuộc loại Ngũ Hành, dựa vào sự khác nhau của Can Chi Ngũ Hành và số giờ mà chia “khóa” rồi căn cứ vào khóa nghĩa mà suy đoán lành dữ. Hai phép bói Thái ất, Tuần Giáp cũng tương tự như Lục nhâm!

Môn Lục nhâm rất cao siêu, vi diệu, chẳng cần phải gieo quẻ, chỉ dựa vào thời khắc hiện tượng xảy ra mà phán đoán tương lai! Thuở xưa Khổng Minh Gia Cát Lượng nhờ phép Lục nhâm mà nắm cả thiên cơ trong lòng bàn tay!

Còn hiện nay, Trại Tôn Tử là Tổ sư trong nghề bói Lục nhâm. Ông cau mày bảo :

- Giờ Giáp Ngọ tháng hai năm nay thuộc khoá Kê Minh, Giáp Ngọ xuất hành là điềm rồng xanh ở phía Tây. Đức tại Thổ, Hình tại Kim, báo hiệu nguy cơ trùng điệp. May thay, Sảng nhi lại đúng tuổi Giáp Ngọ nên tiền hung hậu cát.

Tây Môn Giới gật gù :

- Tiền hung hậu cát là tốt rồi! Nhưng dẫu sao thì chuẩn bị càng chu đáo sinh cơ càng nhiều! Hai người hãy theo lão phu xuống mật thất!

Ông rời bàn, đi vào phòng ngủ ở phía sau bức vách, ấn nút bí mật nào đó trên thành giường! Chín viên gạch bằng đá Đại Lý trước giường ngủ lập tức sụp xuống, để lộ cửa vào mật thất!

Hầm ngầm này vuông vức mỗi bề hai trượng, được soi sáng bằng tám ngọn đèn tọa đẳng để đồng trên vách. Tư Đồ Sảng lần đầu xuống đây, ngơ ngẩn trước bức tượng giống hệt mình. Và trong tay hữu của pho tượng là thanh Giáng Ma Phủ.

Tây Môn Giới búi người nói :

- Sau khi Sảng nhi bị Thanh Y nhân đánh rơi xuống vực thẳm Đại Hồ Sơn lão phu đã chế tác pho tượng này để nhớ đến nghĩa tử. Phía trong bộ võ phục viên lam kia là một chiếc áo chên bằng da bò Tây Tạng. Còn thanh Giáng Ma Phủ chính là thân vật mà lão phu đã trao đổi của Thiện Đề đại sư! Cây búa mà Thiện Đề đang sử dụng chỉ là vật giả!

Tư Đồ Sảng cảm động đến rơi nước mắt trước lòng yêu thương vô bờ bến của nghĩa phụ!

Tây Môn Giới bước đến gỡ Giáng Ma Phủ ra khỏi bàn tay của pho tượng, trao cho Tư Đồ Sảng. Ông nghiêm nghị bảo :

- Sảng nhi! Con hãy hóa trang để đến núi Tần Lĩnh, may ra thoát được vài chặng mai phục của Hồ Ly Đế Quân! Người mà có mệnh hệ gì thì chắc lão phu không sống nổi!

o0o

Trưa ngày hai mươi tháng hai, Tư Đồ Sảng bí mật rời cơ sở tạm thời của Tổng đàn võ lâm bằng cách vượt tường sau. Ngựa và hành lý đã được Tây Môn Tứ đưa ra ngoài cửa Tây thành từ trước. Chàng ra rồi phi nước đại, những mong đến Đại Ba Sơn càng sớm càng tốt.

Đại Ba Sơn là ngọn núi cao nhất rặng Tần Lĩnh, khoảng một ngàn hai trăm bốn mươi bốn trượng (4.107m). Đây là tính theo thước đo thời nhà Minh, còn như dùng thước thời nhà Thương thì số lượng sẽ gấp đôi. Đời Thương một thước chưa đến gang tay (16,95cm) nên so ra chiều cao cơ thể con người ước chừng khoảng trên dưới một trượng, bởi thế mà có từ “Trượng phu”. Sau này, chiều dài của trượng tăng dần song người ta vẫn dùng chữ trượng phu để chỉ một đấng nam nhi!

Nhưng giờ đây Tư Đồ Sảng chưa có mặt ở Đại Ba Sơn. Sáu ngày sau chàng mới đến Thiểm Huyện. Tuy mang tên Thiểm song địa phương này lại thuộc Hà Nam, cách ranh giới Thiểm Tây đến hơn trăm dặm. Thiểm Huyện nằm sát bờ sông Hoàng Hà và trên quan đạo chính Đông Tây.

Tư Đồ Sảng qua đêm trong thành, mờ sáng đã khởi hành. Cách cửa Tây hơn chục dặm, hai bên đường là rừng dã lè um tùm, cảnh nặng trĩu những quả vàng óng. Bìa rừng mé hữu có một quán rượu vách gỗ, mái ngói, phía trước quán cắm sào cao, trên phất phới lá tử kỳ, và dựng một tấm bảng gỗ dán giấy vàng, viết nguệch ngoạc hai chữ “điểm tâm!”

Lúc này, vầng dương đã rạng rỡ dằng đông, Tư Đồ Sảng chưa ăn sáng nên ghé vào. Chàng không ngờ mình là người khách đầu tiên, ngoài ra chẳng còn ai khác. Tiểu nhị là một hán tử tuổi tứ tuần phốp pháp : Gã nhìn chàng rồi gượng cười mời mọc :

- Bẩm đại gia! Bốn quán có cả cơm lẫn bánh hấp, bánh bao, mằn thắn, mì nước! Dám hỏi đại gia dùng những món nào?

Các loại bánh mà người Trung Hoa ăn chủ yếu là bánh làm bằng bột mì... Thường thấy nhất là loại “bánh mì hấp” (Man đầu)... Man đầu có từ thời nhà Tần...

Và bánh bao là một loại bánh mì hấp có kẹp nhân, đến thời Tống mới gọi là “bánh bao”. Thời ấy về sau, bánh bao là một loại thực phẩm rất phổ biến, không những của người miền Bắc ưa thích mà người miền Nam cũng rất chuộng.

Mẫu thân Tư Đồ Sảng là người miền Bắc, sinh trưởng ở Hàm Dương nên cũng rất khoái bánh bao. Bánh bà làm rất ngon khiến chàng chẳng thể quên!

Buổi sáng ăn cơm thì nặng bụng, bánh bao thích hợp hơn! Tư Đồ Sảng gọi chục cái bánh bao khiến gã tiểu nhị trung niên mừng hết lớn!

Tư Đồ Sảng ăn đến cái thứ sáu thì có bốn kỵ sĩ mang kiếm ghé vào quán, ngồi ở bàn ngoài cùng. lát sau lại có thêm một tốp năm người nữa dừng cương, chiếm lấy bàn sau lưng Tư Đồ Sảng!

Bốn ngày qua, chàng không hề gặp phục binh nên nghĩ rằng nhờ ngày đi đêm nghỉ mà thoát được cạm bẫy của Hồ Ly Đế Quân. Dấu pháp thuật cao cường thì đám thủ hạ của Đế Quân cũng không thể lộng hành lúc thanh thiên bạch nhật!

Thiểm Tây là lãnh địa của Hạo Thiên Cung nên Tây Môn Giới đã bắt con nuôi phải bang mặt nạ hóa trang thành một người tuổi ngũ tuần, râu ba chòm đen nhánh!

Tư Đồ Sảng lại rời Lạc Dương một cách bí mật, chỉ có vài người thân thiết nhất là biết được. Do vậy, không không sợ phe đối phương phát hiện ra!

Chín người khách mới vào quán không hề lưu ý đến Tư Đồ Sảng, thản nhiên gọi những món điểm tâm, vừa ăn vừa trò chuyện rôm rả!

Tư Đồ Sảng chàng hề nghi ngờ, ung dung ăn cái bánh bao thứ mười. Lúc này, gã tiểu nhị trung niên mang bình trà mới ra đổi bình trà cũ sắp cạn! Gã giả lả nói :

- Đây là trà Long Tĩnh thượng hạng do quán chủ chiêu đãi! Nhờ đại gia mở cửa hàng mà khách đến đông! Gã vừa nói vừa rót vào chén sứ cho chàng! Tư Đồ Sảng nghe mùi thơm ngào ngạt mỉm cười gật đầu tỏ ý hài lòng rồi bưng chén trà lên uống! Đúng lúc ấy viên Hắc ngọc trên ngực chàng rung động báo nguy cơ!

Chàng giả đồ thổi cho trà bột nóng và âm thầm liếc nhanh bốn kẻ đang ngồi ở bàn ngoài cửa, nhận ra họ cũng nhìn mình chờ đợi!

May thay, Tư Đồ Sảng có thói quen ngồi bên cửa sổ nên giờ đây không phải húc đổ bức vách gỗ của tửu quán. Chàng hắt ngay chén trà nóng hổi vào người gã tiểu nhị rồi chụp lấy tay nải và nhảy qua cửa sổ, lao về hướng tuần mã!

Nào ngờ, từ khu rừng lê đối diện, mấy chục gã kiếm thủ ủa ra chặn đường Tư Đồ Sảng. Chàng nhanh tay tháo sợi dây cương khỏi cành cây rồi rút gươm xông lên, mở đường máu thoát thân. Chàng ngờ ngờ đoán phe địch có thể là Song Tuyết Môn nên thận trọng xuất chiêu Dương Hóa Điểm Điểm, dệt nên màn kiếm ảnh dày đặc, công thủ có đủ!

Quả nhiên, bốn gã trước mặt chàng nhất tề vung tả thủ, dùng phép Mãn Thiên Hoa Vũ mà tạo ra trận mưa độc châm, bao phủ thân hình Tư Đồ Sảng!

Họ tấn công từ khoảng cách một trượng, dùng cả lực đạo cánh tay nên sức Kim thép bay khá mạnh. Tuy nhiên, Tư Đồ Sảng đã cẩn thận mặc áo choàng lông dài phủ gối, hai bàn tay mang găng da hươu thuộc.

Lưu vực sông Hoàng Hà thời ấy thuộc khí hậu ôn đới nên mùa xuân khá lạnh, việc mặc áo ngự hàn là bình thường.

Áo lông cừu không chống nổi gươm đao song lải có thể làm giảm lực công phá của những mũi kim thép nhỏ và nhẹ, hỗ trợ cho Khô Mộc Thần Công! Tư Đồ Sảng đã phát hiện ra tác dụng ấy sau lần chạm trán đầu tiên với Song Tuyết Môn!

Giờ đây, chàng thần nhiên xông qua đám mây độc châm nhờ những trang bị ít ỏi ấy và lực từ tính của bảo kiếm! Muốn giấu thân phận Minh Chủ Tề Thanh Tuyết nên Tư Đồ Sảng đã nhờ bọn Thất Tinh Linh Sứ cạo sạch lớp sơn đen và mài cho lưỡi gươm sáng loáng. Tất nhiên, từ tính không vì thế mà mất đi.

Chiêu Dương Hoa Điểm Điểm lại khá kín đáo, đẩy những vệt sáng mỏng manh như lá liễu, và Từ Tâm Kiếm đã hút được rất nhiều độc châm. Tư Đồ Sảng áp đến trong sự kinh ngạc tột cùng của phe địch. Chúng liên thủ chống đỡ, hai gã trực diện còn hai gã kia uy hiếp tả hữu!

Nhưng những chấm nho nhỏ tựa hoa liễu trên màn kiếm ảnh của Tư Đồ Sảng đã biến thành hàng trăm thức đâm nhanh tựa sao sa, trở lỗ trên ngực hai gã đối diện chàng và đẩy lùi hai tên kia!

Tư Đồ Sảng không hề dừng bước, lướt qua xác nạn nhân mà xông vào hàng ngũ đối phương. Trong đám đông, kẻ thù sẽ không dám phóng độc châm sợ hại lây đồng đảng. Đường kiếm của Tư Đồ Sảng cực kỳ nhanh nhẹn, chuẩn xác và mãnh liệt khiến những kẻ chặn đường không phải khốn đốn!

Giết xong hai mạng, lòng Tư Đồ Sảng đã có phần áy náy, liền nhắm vào cánh tay cầm kiếm của đối thủ mà đâm chém. Tay hữu luôn chuyển động nên là mục tiêu rất khó chạm đến. Hơn nữa, địch thủ của chàng đều là những tay kiếm lão luyện, tuổi trên bốn mươi. Họ liên thủ tấn công ráo riết, chặn đứng được Tư Đồ Sảng!

Và chàng trai nhân từ của chúng ta đã nhận ra những chiêu kiếm quen thuộc của Hạo Thiên Cung! Chàng giật mình e ngại, tự hỏi rằng chẳng lẽ Hạo Thiên Cung cũng bị rợ Mông mua chuộc, nên mới liên thủ với Song Tuyết Môn?

Lửa giận bùng lên, Tư Đồ Sảng chẳng còn có thể nương tay với những kẻ mưu toan bán đứng sơn hà, xā tặc! Chàng xuất chiêu Toàn Phong Nhất Nộ, kiếm kinh cuộn cuộn như lốc xoáy cuốn lấy hai gã kiếm thủ Hạo Thiên Cung!

Giáng Ma Kiếm Pháp chủ về lực đạo và Từ Tâm Kiếm thì khá nặng! Đường gươm của nạn nhân lập tức bị đánh bật và để lộ sơ hở chết người. Tư Đồ Sảng lạnh lùng đâm thủng ngực và bụng của hai kẻ xấu số ấy rồi xấn tới tìm mục tiêu khác?

Tiếng thép chạm nhau ghê người nhưng không làm át nổi tiếng rên la thảm thiết của những kẻ trúng đòn, sắp lìa đời. Tư Đồ Sảng thi triển phép khoái kiếm đến độ chói, chỉ vài thế thức đã đắc thủ, khiến thây người liên tiếp đổ xuống. Chàng hạ một hơi mười sáu kẻ địch, phá thủng vòng vây, chạy về hướng Đông!

Tuần mã của Tư Đồ Sảng cũng cất vó phóng theo, nhờ không người cỡi nên cước lực nhanh như gió! Con ngựa này có tên là Hồng nhi, lông hung đỏ, dáng vóc bình thường và chẳng mang đặc điểm gì khác lạ. Nghĩa là người cỡi không sợ vì nó mà bị nhận dạng!

Hồng nhi giống hệt như chủ cũ của nó là Tích Dịch Quý Tây Môn Giới! Ông có thể hòa lẫn trong đám đông, thật tầm thường và khó nhận biết!

Tuy thế, Hồng nhi rất thông minh, luôn bám sát chủ nhân. Khi Tư Đồ Sảng chiến đấu, nó lảng vảng phía ngoài đấu trường mà chờ đợi chứ không vì sợ hãi những âm thanh ồn ào của trận chiến mà bỏ chạy!

Hồng nhi quen với Thiếu chủ từ lúc Tư Đồ Sảng còn ở Thúy Phong Cốc nên giờ đây ngoan ngoãn phục vụ chàng!

Nhắc lại, phe địch thấy con mồi thoát bầy liền cuống cuống bảo nhau lấy ngựa đuổi theo. Đương nhiên tốc độ của lũ ngựa này không cao vì phải cõng thêm người trên lưng. Trong khi ấy, Hồng nhi được thanh thoi, cùng chủ đua tài nên phi nhanh như gió, trong chớp lát đã bỏ xa truy binh vài dặm. Lúc này Tư Đồ Sảng mới nhảy lên yên, tiếp tục bôn hành.

Chiều ngày mười chín tháng hai, Tư Đồ Sảng đến ải Hàm Cốc, một trong hai cửa ngõ chính dẫn vào đất Tần thời Chiến Quốc, tức Thiểm Tây!

Địa hình nước Trung Hoa rất nhiều núi non hiểm trở. Các dãy núi lớn ở phía Tây thường chạy theo hướng Bắc Nam. Ngoài một chút là những rặng núi nhỏ, thấp hơn, nằm theo hướng từ Tây sang Đông. Những sơn lộ này chia Trung Hoa thành nhiều miền cách biệt, chỉ thông với nhau bằng những con đèo! Ví dụ như Hà Nam và Thiểm Tây chỉ có thể qua lại bằng hai lối duy nhất là đèo Hàm Cốc và đèo Vũ Quan!

Thuở xưa, nước Tần đã xây dựng quan ải kiên cố trên hai cửa ngõ này! Khi đất nước đã thống nhất thì cánh cửa ải không còn, và hàng hóa, ngựa xe tấp nập qua lại ải Hàm Cốc!

Thiểm Tây nằm trên cao nguyên Hoàng Thổ nên địa hình cao hơn Hà Nam. Nghĩa là đoạn đường đèo hướng Đông khá dài và ải Hàm Cốc nằm ở đỉnh.

Địa thế Hàm Cốc hiểm tuấn phi thường, xứng với câu “Nhất phu đương quan vạn nhân nan quá.” Đường đèo có độ dốc khá lớn, hai bên là vách đá sừng sững, nên những đạo quân từ hương Đông tiến vào sẽ chẳng khác gì bầy gia súc bị lừa đến lò sát sinh!

Ải Hàm Cốc được xây dựng vô cùng kiên cố, nối liền hai vách đá chắn ngang đường đèo. Bức tường của quan ải dày bốn năm trượng nên mặt bằng nóc ải rất rộng, có thể bố trí hàng ngàn quân cung nỏ!

Cửa ải hình vòm, cao và rộng rãi, đủ cho vài cỗ xe sánh vai qua lọt. Hiện tại thì cánh cổng quan ải đã không còn và cũng chẳng có quân binh canh gác. Đã mất vai trò ải địa đầu trọng yếu nên công trình đồ sộ ấy trở thành hoang phế, tiêu điều, loang lổ rong rêu song vẫn hiên ngang thi gan cùng tuế nguyệt.

Chiều nay, đường đèo vắng tanh, chỉ có một người kỵ sĩ áo lông cừu đen lẻ loi. Tư Đồ Sảng đã lên được quá nửa con dốc, say mê ngắm dáng vóc hùng vĩ một thời. Vắng đương buổi hoàng hôn ở cuối trời tây đã rải nắng khắp rìa phố Tích khiến nó nổi bật trên nền trời xanh, có những đám mây trắng nhuộm hồng!

Nhưng khi còn cách cửa ải vài chục trượng, Tư Đồ Sảng chợt cảm thấy cảnh vật kia dường như thiếu vắng một nét nào đó? Chàng đã vài lần qua đây, từng nhìn thấy bầy quạ đen bay lượn và quang quác trên nóc ải. Chúng đã chọn Tòa Dịch lâu tróc ngói để làm tổ ấm. Và buổi chiều chính là lúc lũ chim ồn ào ấy quay về tổ.

Tư Đồ Sảng chợt dạ cho ngựa bước chậm, chú tâm quan sát. Quả nhiên, lát sau, có một cánh quạ bay đến nhưng không đáp xuống mái Dịch Lâu mà vội vã bay đi ngay!

Tư Đồ Sảng thở dài, hiểu rằng kẻ thù đã chọn địa thế hiểm ác của ải Hàm Cốc để mai phục. Trên nóc và phía sau quan ải chắc là có rất nhiều người đang chờ đợi chàng! Và cái bầy này sẽ phải đáng sợ hơn chẳng mai phục lần trước ở gần Thiểm Huyện!

Nhưng chàng bắt buộc phải vượt ải Hàm Cốc vì không còn thời gian để quay lại, xuống phía Nam để đi đường ải Đồng Quan, tức Vũ Quan nhưng mà trễ kỳ hạn thì sẽ mãi mãi không được nhìn thấy Bạch Phụng!

Tư Đồ Sảng không hiểu tại sao Hạo Thiên Cung và Song Tuyết Môn luôn phát hiện ra chàng và tìm được thời cơ thích hợp mà giăng bẫy? Phải chăng chính Hồ Ly Đế Quân đã mượn tay họ mà ngăn trở cuộc hành trình của chàng?

Tư Đồ Sảng là người can trường, bất khuất nhưng không phải hạng “Hữu dũng vô mưu!” Chàng suy nghĩ một lúc, cân nhắc thiệt hơn, rồi quyết định vượt ải lúc màn đêm bao phủ! Khi ấy, chàng sẽ chiếm được ưu thế nhờ nhân lực phi thường! Ưu thế càng lớn thì sinh cơ càng nhiều!

Nghĩ vậy nên Tư Đồ Sảng quay ngựa đi ngược xuống chân đèo hướng Đông? Hành động này sẽ khiến đối phương hoang mang, không hiểu chủ ý của chàng. Có thể chúng sẽ đoán rằng Tư Đồ Sảng chờ đến sáng, hòa cùng đoàn lữ hành đông đảo mà qua ải!

Chân đèo phía Đông có một trấn nhỏ, tập trung nhiều khách điểm, tửu quán và nhà thổ, để phục vụ những lữ khách, thương lái lỡ độ đường, đến đâu khi trời vừa tối nên chông dăm qua đèo!

Tư Đồ Sảng xuống đến trấn sơn cước ấy thì cảnh vật đã nhá nhem. Chàng ghé vào Thái Hòa lữ điểm mượn phòng trọ, khi bị gã tiểu nhị lực lưỡng níu kéo, mời mọc. Nhìn gã, Tư Đồ Sảng bỗng nảy ra một ý hay!

Khoảng gần đến canh một, chàng gọi gã tiểu nhị họ Trần ấy vào phòng và nghiêm nghị bảo :

- Này Tiểu huynh đệ! Người có muốn kiếm trăm lượng bạc hay không?

Và chàng đặt hai đỉnh bạc năm mươi lượng lên bàn khiến đôi mắt của Trần Khoát sáng rực lên. Gã nuốt nước miếng đáp :

- Bẩm lão gia! Chẳng hay người muốn tiểu nhân làm việc gì?

Tư Đồ Sảng từ tốn đáp :

- Lão phu có việc gấp phải đi Trường An song lại bị kẻ thù chặn ở cửa ải Hàm Cốc! Lão phu muốn nhờ người thi hành kế nghi binh để lão phu có cơ hội vượt ải!

Trần Khoát nghe nói đến ân oán giang hồ liền tỏ ý lo ngại :

- Bẩm lão gia! Nghi binh như thế nào và liệu có nguy hiểm hay không?

Tư Đồ Sảng mỉm cười trấn an :

- Chẳng có gì đáng lo cả! Lão phu sẽ khởi hành trước và đứng một khắc sau người sẽ cỡi con ngựa của lão phu và lên đèo. Và khi còn cách cửa ải năm sáu chục trượng thì người quay ngựa trở về. Chỉ có vậy thôi! Tất nhiên, sau đó người phải chăm sóc Tuấn mã mà chờ lão phu đến lấy lại!

Trần Khoát suy nghĩ rất kỹ lưỡng, tự nhủ rằng việc này quá ngon ăn, chẳng có chi đáng lo ngại cả! Hơn nữa, với trăm lượng bạc kia gã có thể cưới vợ và dư vốn để thoát khỏi cảnh tội đòi trở thành một chủ quán trọ nho nhỏ.

Trần Khoát thò tay chụp lấy hai đỉnh bạc và cười hì hì :

- Tiểu nhân xin liều mạng phục vụ lão gia!

Tư Đồ Sảng dặn dò họ Trần thêm vài câu rồi vượt tường sau của lữ điểm. Trăng mười chín còn khuất sau đỉnh núi Hàm Sơn nên đường đèo rất tối tăm. chàng hài lòng hiểu rằng phe đối phương sẽ không thể nào phát hiện ra mình!

Tư Đồ Sảng ngậm Hắc Ngọc vào miệng, bước đi như gió thoảng vì cảnh vật trước mắt đã trở nên rất rõ ràng. Khoảng gần khắc sau, Tư Đồ Sảng chỉ còn cách cửa ải hơn chục trượng. Chàng nằm phục xuống bãi cỏ bên vệ đường mà quan sát và chờ đợi.

Đỉnh tường quan ải thường được xây theo hình răng lược, xen kẽ giữa những khu trống và ụ gạch, cao đến ngực để những cung thủ ẩn mình xạ tiễn. Giờ đây, qua những khe ấy, Tư Đồ Sảng thấy thấp thoáng bóng người. Họ đang căng mắt nhìn xuống đoạn quan đạo gần cửa ải. Nghĩa là, nếu chàng liều mạng chạy qua cửa sẽ bị phát hiện vì khoảng cách quá gần!

Lát sau, tiếng vó ngựa lộc cộc khua động đêm trường, mỗi lúc một gần, khiến phe địch nhón nháo, chuyển thị tuyến ra xa.

Tư Đồ Sảng biết đã đến lúc hành động, liền bò nhanh trên mặt đất mà tiến lên! Chiếc áo lông cừu đen đã là vật nguy trang rất tốt!

Bọn cung thủ trên Dịch Lô nghe tiếng vó ngựa nên cho rằng đối phương còn ở xa, không chú ý đến khoảng đất gần cửa ải nữa. Nhờ vậy, Tư Đồ Sảng đã an toàn đến được chân tường quan ải di chuyển về mé tả, đứng sát cạnh cửa vòm, thò đầu vào xem xét!

Thấy không có người, Tư Đồ Sảng men theo vách gạch mà lần đến mặt sau cửa ải! Chàng nhận ra hàng trăm cung thủ đang ngồi đầy trên hai cầu thang gạch ở hai bên đường. Đôi cầu thang này vốn được xây dựng để quân Tần trèo lên mặt quan ải.

Xa hơn một chút là chốt chặn của toán phục binh thứ hai. Nghĩa là, khi qua khỏi cửa ải là chàng sẽ trở thành ba ba trong rọ, vô phương tiến thoái?

Tư Đồ Sảng than thầm trong bụng, thi triển Bích Hồ Công bò lên nóc cửa vòm, treo mình chờ đợi!

Lát sau, tiếng vó ngựa của Trần Khoát xa dần vì gã đã quay trở xuống. Bọn cung thủ bực bội chửi thề ồm tỏi. Xếp cung tên, rời vị trí tìm chỗ tiêu tiểu hoặc ngả lưng?

Tư Đồ Sảng thận trọng buông mình xuống đất, len lén bước ra, hoà vào bọn Hắc Y.

Trăng đã lên nhưng do đường đèo nằm lọt giữa hai vách đá cao nên không gian tranh tối, tranh sáng, khó nhìn rõ mặt người! Hơn nữa, trời đêm ở vùng núi non rất lạnh lẽo và có sương mù khiến phe đối phương phải mặc áo bông hoặc áo lông cừu, đa số là màu đen!

Tư Đồ Sảng thần nhiên tiến về hướng trận địa mai phục của toán Hắc y thứ hai, cách cửa ải mười mấy trượng. Bọn này cũng đã uể oải tan hàng, kẻ đứng người ngồi, miệng lầm bầm chửi rủa.

Tư Đồ Sảng hồi hộp bước đến cuối chặng mai phục, lòng thầm mừng rỡ. Từ vị trí này chàng có thể đào tẩu rất thuận lợi và không ai có thể theo kịp.

Nhưng dường như dáng vóc cao lớn của Tư Đồ Sảng đã khiến tên Hắc y sinh nghi, nhảy ra quát hỏi :

- Này gã kia! Người đi đâu thế? Mật khẩu?

Tất nhiên là Tư Đồ Sảng không biết mật khẩu của bọn chúng. Chàng chỉ nhận ra giọng nói và dung mạo của kẻ chặn đường. Lão ta chính là Tiên Nhân Động Chủ Tất Linh Kỳ!

Tư Đồ Sảng biết mình đã bị bại lộ liền rút gươm thần tốc, tấn công ngay. Tất Linh Kỳ lão luyện giang hồ nên đã sớm vận khí đề phòng. Giờ đây, lão kịp thời múa kiếm chống đỡ bằng một chiêu cực kỳ mãnh liệt, chủ yếu là chặn bước con mồi để đồng đảng vây lại!

Tiếc thay, lão đã không biết rằng nhân lực Tư Đồ Sảng lại có thể nhìn xuyên đêm tối tựa loài cú vọ! Chàng dễ dàng hóa giải đường gươm ác độc và thọc một nhát vào ngực đối phương. Tất Linh Kỳ rú lên thảm thiết, ôm ngực gục ngã.

Nếu là ban ngày, Tư Đồ Sảng muốn giết được lão ta cũng phải trầy vi tróc vảy. Nhưng đêm nay, chàng là kẻ sáng mắt còn họ Tất thì mù dờ!

Tiếng thét lia đời ghê rợn của Tiên nhân Động Chủ Tất Linh Kỳ đã làm chấn động đêm trường. Bọn Hắc y ủa đến thì đã muộn vì Tư Đồ Sảng như mũi tên rời dây cung, lao vút vào màn đêm!

Thủ lĩnh thứ hai của chặng mai phục này chính là Giả Bạch Hồ. Gã giật dử quát tháo :

- Mau lấy ngựa đuổi theo!

Lát sau, tiếng vó ngựa khua vang, Giả Bạch Hồ dẫn quân phi mau! Nửa canh giờ sau vẫn chẳng thấy bóng dáng của Tề Thanh Tuyết họ đành phải bỏ cuộc vì lũ ngựa đã sùi bọt mép, kiệt lực!

oOo

Chiều ngày hai mươi ba, Tư Đồ Sảng đến Trường An. Chàng không dám vào thành, đi vòng qua khu ngoại ô phía Tây, tìm nhà dân xin nghỉ trọ.

Mờ sáng, Tư Đồ Sảng đã lên đường, lòng thầm lo Hồ Ly Đế Quân cạm tàu ráo máng đến mức báo cho Hạo Thiên Cung biết mà bày binh bố trận ngay chân núi Đại Ba Sơn, lúc ấy thì mạng của chàng khó mà vẹn toàn!

Trưa hai mươi sáu, Tư Đồ Sảng đã vào được sơn vực Tần Lĩnh nhưng còn cách Đại Ba Sơn hơn một ngày đường. Tần Lĩnh là một trong những dãy núi lớn nhất Trung Hoa, mạch núi kéo dài hàng mấy trăm dặm theo hướng Tây Đông!

Tư Đồ Sảng gởi con ngựa mới mua cho một nhà tiểu phu, mang theo túi nước và ít lương khô mà tìm đến chân hướng Nam Đại Ba Sơn!

Tần Lĩnh được bao bọc bằng những cánh rừng bạt ngàn, nhờ tiết xuân mà cành lá um tùm, xanh tốt. Tư Đồ Sảng thi triển khinh công lướt nhanh trên những lối mòn và luôn thận trọng căng mắt quan sát phía trước, đề phòng cạm bẫy!

Xế chiều, Tư Đồ Sảng đã đi được hai chục dặm. Chàng bỗng nghe có tiếng nữ nhân rú thất thanh phát ra từ mé hữu đường mòn. Những âm thanh ấy vô cùng quen thuộc giống hệt lúc Bạch Phụng hét lên sợ hãi những tiếng sét kinh hồn.

Trái tim Tư Đồ Sảng đập mạnh vừa mừng vừa sợ. Chàng lao vút về hướng ấy, tuốt kiếm trần để chặt cành, phạt gai mở lối.

Chỉ lát sau chàng đã đến một con suối nhỏ, bề ngang chỉ độ hơn trượng, hai bờ ngổn ngang đá núi. Và trên một tảng đá tương đối bằng phẳng, sát mép nước, có một thân hình trắng trẻo đang nằm sóng sượt.

Tư Đồ Sảng kinh hãi nhảy ào đến, kịp nhận ra phần đuôi của một con rắn vừa bò xuống suối. Chàng hiểu ngay rằng Bạch Phụng đang tắm giặt thì bị độc xà cắn trúng.

Chàng vội lật ngửa nạn nhân lên và phát hiện nàng ta không phải là Bạch Phụng! Tư Đồ Sảng vô cùng bối rối trước thân hình trần truồng, không mảnh vải của người bị nạn! Cơ thể nàng ta còn đẹp và quyến rũ hơn cả Chiêu Hương, khiến Tư Đồ Sảng nóng cả mặt!

Chàng cố trấn tĩnh xem xét và tìm ra dấu răng độc xà ở huyệt Thiên Trì gần đầu vú bên trái!

Tư Đồ Sảng càng bối phần chí ngại, nhét vào miệng nạn nhân một viên giải độc đan. Thuốc này do nghĩa phụ chàng dựa theo Độc Kinh của Bát Tỷ Độc Vương mà bào chế, có thể hóa giải hàng trăm loại độc dược, chỉ trừ nọc của loài hải xà bụng vàng!

Đồng thời chàng nắm cổ tay nữ lang ấy, truyền chân khí vào huyệt Nội Quan, theo kinh thủ Quyết Âm Tâm Bào, dồn chất độc ra khỏi cơ thể qua miệng vết thương ở huyệt Thiên Trì!

Lạ thay, kinh mạch của nạn nhân lại bị bế tắc nơi huyệt Thiên Truyền trên bắp tay gần vai, khiến luồng chân khí của chàng không qua được! Và lúc này da mặt nữ lang đã xám lại, mắt trợn trắng. Tư Đồ Sảng kinh hãi cúi xuống, dùng miệng hút máu độc ra, tay hữu luân xuống lưng, áp vào huyệt Mệnh Môn, truyền công lực để bảo vệ tâm mạch kẻ bị nạn.

Môi miệng tiếp xúc với ngọn ngọc phong ngồn ngộn, và mũi ngập tràn mùi hương da thịt nồng nàn, nên lửa dục trong lòng Tư Đồ Sảng bùng lên! Nhưng chàng mang cốt cách của bậc anh hùng, mau chóng kìm chế được dục vọng, chú tâm chữa trị cho nạn nhân!

Máu độc được hút ra hết và giải dược cũng đã phát huy tác dụng nên nữ lang kia thoát chết, sắc mặt tươi lại, nhịp tim điều hòa. Nàng ta vẫn chưa hồi tỉnh, mắt nhắm nghiền nằm thiêm thiếp.

Tư Đồ Sảng thở dài râu rĩ cởi áo lông mặc cho nàng ta rồi ngồi chờ đợi. Chàng không thể nhẫn tâm bỏ đi được dù lòng nóng như lửa đốt. Lát sau, bệnh nhân chợt quậy khiến vạt áo lông cừu phanh rộng, để lộ đôi chân dài khêu gợi! Nàng ta rên rĩ vì mê sảng, lẫn lộn không yên. Có lúc nàng làm bung cả phần áo phía trên, phơi bày trọn vẹn đôi gò bồng đảo no tròn, mơn mơn tựa quả tuyết lê!

Tư Đồ Sảng bấm bụng khép áo lại cho kín đáo và cố lay gọi bệnh nhân lai tỉnh. Dần dà, chàng bị gương mặt tuyệt đẹp của nàng ta thu hút, thầm công nhận thê thiếp của mình không ai sánh nổi.

Gần khắc sau nữ lang mới mở mắt và ngồi dậy. Nàng nhìn chàng say đắm và cười bảo :

- Tướng công quả là bậc kỳ nam tử hiếm có, thiếp vô cùng kính phục!

Và gương mặt nàng bỗng biến thành dung nhan của Bạch Phụng khiến Tư Đồ Sảng vui mừng khôn xiết, ôm chặt lấy mà hôn. Chàng hân hoan đến ứa nước mắt, nghẹn ngào nói :

- Phụng muội! Nàng không hiểu lòng ta hay sao mà lại bày trò thử thách như vậy!

Bạch Phụng mỉm cười không nói, thè lưỡi liếm mặt chàng tỏ ý mời gọi ái ân! Tư Đồ Sảng cũng đang khao khát nên nồng nhiệt đáp ứng ngay, không để ý đến việc thân hình ái thê nẩy nở khác thường!

Chàng đắm mình trong những trận mây mưa cho thỏa lòng nhung nhớ. Bạch Phụng liên tiếp bỗng bênh trên đỉnh sóng tình, rên rỉ ngợi ca hoan lạc, xiết chặt mãi thân hình cường tráng của tình lang. Nàng đòi hỏi nhiều hơn thường lệ, cử như sắp phải chia tay vậy!

Hàng canh giờ sau đôi uyên ương mãn nguyện nằm bên nhau trên chiếc áo choàng lông. Theo thói quen, Tư Đồ Sảng vuốt ve đôi nhũ phong ái thê và sực nhớ ra rằng chúng lớn hơn trước! Chàng ngơ ngác hỏi :

- Phụng muội! Vì sao cơ thể nàng giờ đây lại nẩy nở và đẹp hơn!

Bạch Phụng bật cười khúc khích, ngồi lên và thổi một luồng hơi thơm tho vào mặt chàng. Tư Đồ Sảng bỗng nghe toàn thân tê liệt, không sao cử động được nữa. Chàng còn kinh hãi hơn khi thấy gương mặt Bạch Phụng hóa thành nữ nhân lúc nãy! Nàng ta cười chúm chím, tình tứ bảo :

- Thiếp không phải Bạch Phụng mà chính là Vương Phi của Hồ Ly Đế Quân, được lệnh gài bẫy chàng. Nếu chàng nổi tà tâm trước nhan sắc của thiếp thì sẽ bỏ mạng! Nào ngờ, chàng lại giữ được lòng thanh bạch, thoát khỏi cạm bẫy, khiến thiếp vô cùng ngưỡng mộ, biến thành Bạch Phụng để dâng hiến cho bậc anh hùng!

Tư Đồ Sảng buồn rầu đáp :

- Nếu Đế Quân biết được việc này mà nổi ghen thì tại hạ khó hội ngộ với Bạch Phụng!

Hồ Ly nữ nhân vui vẻ trấn an :

- Chàng đừng lo! Thiếp đã bủa thiên la địa võng quanh đây nên Đế Quân chẳng thể nào biết được!

Nàng ta âu yếm nói tiếp :

- Để kỷ niệm duyên tương ngộ, thiếp xin tặng chàng một bảo vật. Viên ngọc nhỏ này sẽ giúp chàng lột xác, trở lại tuổi thanh xuân!

Nói xong, nàng vuốt mặt Tư Đồ Sảng, giải tỏa yêu pháp để chàng có thể cử động được. Rồi nàng nhả ra bàn tay một viên ngọc màu xanh Phi Thúy, nhỏ cỡ hạt lạc.

Hồ Ly Vương Phi nhét ngọc vào miệng Tư Đồ Sảng và bảo chàng nuốt. Lát sau, Tư Đồ Sảng nghe cơ thể nóng ran, da dẻ ngứa ngáy khủng khiếp. Chàng gãi đến đâu thì lớp da nơi ấy bong ra. Hồ Ly Vương Phi giúp chàng lột bỏ vùng lưng thái độ dục dăng, ân cần.

Tư Đồ Sảng ngấm ngấm làn da mịn màng của tuổi thanh xuân mà lòng ngập tràn cảm kích. Chàng vươn tay kéo Hồ Ly Vương Phi vào lòng và thì thầm :

- Ôn này kiếp sau ta sẽ báo đền!

Hồ Ly Vương Phi cười khúc khích :

- Thiếp là Hồ Ly Tinh, đứng ngoài luân hồi nên không còn kiếp lai sinh! Chỉ có chàng mới phải đầu thai thôi!

Và nàng liếm mặt chàng, ánh mắt đầy vẻ khát khao. Tư Đồ Sảng hiểu ý hôn lên đôi môi chín mọng của nàng!

Sau trận ái ân tiễn biệt, Hồ Ly Vương Phi biến mất. Tư Đồ Sảng băng khuâng như người vừa đánh mất bảo vật, lững thững xuống suối tắm gội. Chàng ăn vội vài miếng thịt dê sấy rồi lên đường, mặc dù trời đã về chiều!

Nỗi vui được trở lại đã khiến chàng vô cùng biết ơn Hồ Ly Vương Phi và bất giác sinh lòng yêu mến. Chàng còn thăm cao hứng vì đã cảm ứng cái lão Hồ Ly Đế Quân chết tiệt kia! Lão định cướp vợ của chàng không ngờ lại bị mất trước!

oOo

Chiều ngày hai mươi bảy, Tư Đồ Sảng đã có mặt ở chân núi hướng Nam Đại Ba Sơn. Chàng vận công gọi lớn :

- Tại hạ là Tư Đồ Sảng đã đến theo lệnh đòi, mong Đế Quân cho phép được yết kiến!

Nhưng chàng gọi mãi mà chẳng thấy ai lên tiếng hoặc xuất hiện, đành tìm chỗ nghỉ ngơi và chờ đợi! Chàng nhảy lên tảng đá khổng lồ gần đấy, mở túi lương khô ra ăn uống.

Tư Đồ Sảng đã mang vào chiếc mặt nạ già nua lúc khởi hành, tay đeo găng kín mít, để che giấu lớp da trắng trẻo mịn màng. Chàng sợ lộ mối ân tình ngăn ngại với Hồ Ly Vương Phi!

Mờ sáng, Tư Đồ Sảng chợt nghe tiếng cành lá khua động vội ngồi lên xem thử. Chàng than thầm khi phát hiện vòng vây đã khép chặt bởi hơn ba chục quái nhân thân hình khôi vĩ, tay cầm chùy thép, người mặc giáp sắt.

Chàng ước lượng trọng lượng mỗi cây chùy có gai ấy phải trên hai chục cân, liền rút Giáng Ma Phủ ra. Giờ đây chàng mới hiểu tác dụng lời khuyên của Bạch nhạc phụ, cha Bạch Phụng. Từ Tâm Kiếm không thể nào chịu đựng nổi những cú đập như trời giáng của cây chùy. Và chỉ có Giáng Ma Phủ mới đủ sức phá được lớp giáp sắt trên người bọn quái nhân kia! Tư Đồ Sảng nhảy xuống đất, đứng dựa tảng đá để khỏi phải đề phòng phía sau.

Đám quái nhân đã đến nơi, phơi bày những gương mặt xám xịt, sần sùi và ánh mắt vô hồn. Cước bộ của chúng khá mau lẹ chứ không hề chậm chạp dù phải mang giáp nặng.

Hai tên lướt đến tấn công Tư Đồ Sảng, chùy kinh vun vút, khí thế như bão tố, chẳng phải chúng đánh bừa mà có chiêu thức hẳn hoi.

Tư Đồ Sảng xuất toàn lực đánh chiêu Tảo Vân Tần Nguyệt, chặn đứng đường chùy của hai kẻ địch! Và chàng thọc mũi thép nhọn ở đầu búa vào ngực quái nhân mé hữu. Sau đó thuận thế xoay lưỡi búa chém vào sườn gã mé tả.

Đòn đâm không đủ mạnh để phá thủng lớp giáp sắt, chỉ đẩy được đối phương văng ra. Nhưng thế chém của Tư Đồ Sảng rất mãnh liệt nên đã cắt phẳng áo giáp và chặt gãy xương gã thứ hai!

Nạn nhân đau đớn gào lên những âm thanh man rợ, gượng đứng lên nhưng lại khụy xuống vì vết thương quá nặng. Bọn phía sau hung hăng ào lên thay thế, chẳng hề sợ hãi vì cái chết của đồng đảng. Nhưng Tư Đồ Sảng thần dũng tuyệt luân, kiên cường chống trả và lần lượt đả thương hoặc hạ sát từng tên!

Hai loại vũ khí nặng chạm nhau chát chúa, làm náo động cả vùng núi non tĩnh mịch. Tư Đồ Sảng nghe cánh tay tê chồn, lòng thầm khâm phục sức lực của bọn quái nhân!

Cuối cùng, chỉ còn một phần ba số quái nhân được lành lặn, đập xác đồng đội mà xông vào! Nhưng xa xa có tiếng còi sắt ré lên cao vút, bọn chúng mới chịu bỏ cuộc, chạy đi!

Tư Đồ Sảng mệt muốn đứt hơi, đứng dựa lưng vào tảng đá mà thở dốc, thầm mừng vì tai họa đã qua! Chàng nhảy lên đỉnh tảng đá, vớ lấy túi da uống ừng ực vì đang khát khô cả họng!

Tư Đồ Sảng, vẫn cảnh giác quay mặt ra ngoài nên sớm nhìn thấy ba bóng người đang lướt đến. Chàng ngao ngán nhận ra Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vinh đi cùng Giả Bạch Hồ và Triển Phi Hoan! Trong tình trạng sức lực mỗi mòn này, chàng không thể nào địch lại kẻ thù!

Tư Đồ Sảng đứng yên, tranh thủ thời gian nghỉ ngơi cố phục hồi được được phần nào chân khí để thêm sinh cơ!

Thiên Thư Tú Sĩ cười khanh khách :

- Té ra người chính là Thần Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng! Lão phu không ngờ người lại còn sống sót khi rơi xuống vực sâu!

Tư Đồ Sảng lạnh lùng bảo :

- Ta biết mình hôm nay khó lòng thoát chết, mong lão trả lời ta một câu hỏi!

Lăng Quân Vĩnh gật gù đắc ý và nói ngay :

- Chính lão phu là người đã cùng Tần Cốc Lý hạ sát song thân người đây khỏi cần phải hỏi!

Tư Đồ Sảng đau đớn gầm lên :

- Lão thất phu kia! Hãy đền mạng cho cha mẹ ta!

Lăng Quân Vĩnh cười nhạt :

- Người cứ việc nhảy xuống mà đòi nợ, lão phu sẽ trả gấp đôi!

Nào ngờ, cánh tay hữu của Triển Phi Hoan bỗng vung lên, ánh thép sáng ngời. Gã cầm pháp mũi tiểu đao vào giữa lưng Thiên Thư Tú Sĩ rồi lập tức rút đao tấn công Giả Bạch Hồ. Lăng Quân Vĩnh trúng đòn trí mạng toàn thân run lấy bầy và ngã quỵ.

Tư Đồ Sảng mừng rỡ tung mình xuống, bủa lưới thép vào đầu Giả Bạch Hồ. Gã đang bị Triển Phi Hoan tấn công ráo riết nên không sao tránh khỏi chiêu Hắc Vân Áp Đỉnh, thân hình bị Giáng Ma Phủ chẻ dọc làm hai mảnh.

Tư Đồ Sảng bùi ngùi ôm lấy Triển Phi Hoan và nói :

- Cảm tạ triển Đại ca!

Họ Triển bỗng xô chàng ra và nghiêm nghị bảo :

- Nhị đệ! Ta chính là Tư Đồ Phi Hoan, đại ca của người đây! Gia mẫu là Vu Sơn Ma Nữ Triển Thương Thu, từng chung sống với phụ thân của chúng ta!

Tư Đồ Sảng hiểu ngay rằng gã nói thực, liền lột mặt nạ, quì xuống chống tay thi lễ, run giọng gọi :

- Đại ca!

Phi Hoan mỉm cười đôn hậu, đỡ chàng dậy. Hai người nhảy lên đỉnh tảng đá mà trò chuyện. Phi Hoan buồn rầu kể lại nguồn cơn :

- "Ngày ấy, Tiên phụ đưa Tiên mẫu trốn khỏi núi Vu Sơn, xuống đò để sang bờ Nam sông Trường Giang. Họ định đến Côn Minh xây tổ uyên ương và tránh sự truy tầm của Mân Xuyên Bá Đạo.

Nào ngờ, khi thuyền vừa đến giữa sông thì mưa to gió lớn nổi lên dữ dội, khiến một chiếc thuyền buôn, đang xuôi giòng, đâm sầm vào đò ngang. Đò bị đắm, hành khách rơi cả xuống dòng sông đang cuộn cuộn sóng dữ và mịt mù mưa bão!

Do đó, hai người đã lạc nhau. Tiên mẫu sống sót là nhờ vớ được một mảnh ván đò. Bà dạt vào bờ, được một ngư ông giúp đỡ. Tiên mẫu hồi phục, quay lại đoạn sông đã xảy ra tai nạn mà dò hỏi thì nghe nói rằng chẳng một ai thoát chết! Cha của chúng ta không biết bơi nên khả năng sống sót rất ít!

Tiên mẫu tuyệt vọng tìm đến Lô Sơn nương tựa người cậu ruột. Lúc này, bà đã mang thai mà không biết!"

Phi Hoan sa lệ, áy náy kể tiếp :

- "Vì ta là thai ngang nên Tiên Mẫu suýt chết khi sanh nở. Kể từ đó bà yếu hần đi, thường xuyên bệnh hoạn. Nhà Cữu công lại nghèo nên tình cảnh càng bội phần khốn khó.

Từ năm mười lăm tuổi ta đã phải vào rừng chặt củi để nuôi mẹ, song chỉ đủ ăn chứ không khá nổi! Cuộc sống chật vật, thiếu thốn đã khiến Tiên mẫu qua đời lúc tuổi chưa đến sáu mươi! Trước khi chết, bà dặn

ta tìm đến Tư Đồ Gia trang ở Phúc Châu để nhận Tông Môn! Nào ngờ, khi ghé vào xem Đại hội võ lâm ta lại gặp Nhị đệ! Và lúc cùng người về Hàm Dương tảo mộ ta mới biết người là em cùng cha khác mẹ!”

Gã bật khóc và Tư Đồ Sảng cũng vậy! Lát sau, chàng gạt lệ hỏi:

- Sao Đại ca biết Lăng Quân Vĩnh là kẻ thù mà bám theo?

Phi Hoan tư lự đáp :

- Lúc đầu, ta dự định xâm nhập Kỳ Lâm Bang để giết Thập Tự Thần Kiếm Phan Từ Mỹ mà báo thù. Nhưng khi tiếp xúc với lão ta mới biết ai là hung thủ thực sự. Ngu ca liền quay lại Hạo Thiên Cung, hết lòng hầu hạ Thiên Thư Tú Sĩ và xin làm học trò. Nhờ vậy ta được biết lão ấy cũng chính là anh em song sinh với Thanh Y nhân, kẻ đã đẩy người xuống vực thẳm!

Tư Đồ Sảng kinh ngạc kêu lên :

- Thực thế sao?

Phi Hoan gật đầu xác nhận :

- Anh em Lăng lão quỷ luyện pho Âm Dương Chân Kinh, và may mắn tìm được một nhánh Thiên Niên Hà Thủ Ô, nên công lực rất thâm hậu, có thể thi triển hai loại tuyệt học đối kháng!

Và gã hỏi lại :

- À! Thế Nhị đệ đến đây làm gì?

Tư Đồ Sảng sức nhớ ra vội mang lại mặt nạ già nua rồi kể sơ việc của Bạch Phụng.

Phi Hoan ngạc nhiên trợn mắt :

- Té ra có Hồ Ly Tinh thực sao?

Gã mỉm cười nói tiếp :

Vậy thì ta không nên có mặt! Ngu ca sẽ về Trường An trước, hẹn gặp nhau ở Vị Thủy đại lữ điếm!

Nói xong, gã nhảy xuống đất, lục lọi hai xác chết, vơ vét vàng bạc để làm lộ phí. Bỗng Phi Hoan reo lên :

- Nhị đệ! Ta tìm thấy quyển Âm Dương chân kinh! Tặng cho người đấy!

Gã ném quyển sách cũ lên tảng đá để cho Tư Đồ Sảng rồi đi ngay!

Tư Đồ Sảng hiểu kỳ lật ra xem thử, lát sau cất vào trong áo. Chờ đợi mãi, Tư Đồ Sảng mệt mỏi nằm thiếp đi và tỉnh giấc vì cái lưỡi ẩm ướt quen thuộc. Chàng ngồi bật dậy, nhắc con chồn nhỏ lên hỏi dồn :

- Phải chăng Hồ Ly Đế Quân đã thả nàng ra?

Chồn không biết nói nên chỉ gạt đầu!

oOo

Hơn nửa tháng sau, Tư Đồ Sảng và Triển Phi Hoan về đến Lạc Dương. Trương Thiên Sứ cũng có mặt sau chuyến thượng kinh nên Tây Môn Giới bắt tay ngay vào việc Đảo Mệnh cho Phi Tuyết, Phi Hồng!

Trưa mười chín tháng ba, Tư Đồ Sảng đánh xe song mã đến núi Thanh Sơn theo sự chỉ dẫn của Bạch Phụng mà trèo lên sườn phía Tây. Chàng phát hiện một động đá rất lớn và bên trong là hai nữ nhân Bạch Y, trên áo vẽ đầy những nét bùa chú ngoằn ngoèo. Họ ngơ ngẩn nhìn chàng bằng ánh mắt vô hồn.

Tư Đồ Sảng cố nén nỗi thương tâm, nhặt hai chiếc lọ sành ở góc động, bỏ vào tay nải. Chúng cũng được dán bùa vàng chữ đồ ngang nắp.

Sau đó, Tư Đồ Sảng ôm cả hai ái thê lên, đưa xuống núi, đặt vào xe mà chở về Lạc Dương.

Đàn tể đã dựng sẵn, Đảo Mệnh Linh Kỳ cắm ở một góc. Sau nửa canh giờ tụng niệm, đốt bùa, Linh Kỳ bỗng tung bay phát phối, mặc dù trong sảnh chẳng hề có gió!

Trương Thiên sư mừng rỡ, mở nắp hai hũ sành. Kỳ diệu thay, Phi Tuyết, Phi Hồng đang quỳ bất động trước Đàn tế bỗng đứng lên, chạy đến ôm Tư Đồ Sảng mà khóc vui! Cả nhà hân hoan cười vang, hết lời ca ngợi pháp lực của Linh Kỳ!

Ba ngày sau, Tư Đồ Sảng đưa Triển Phi Hoan cùng bốn ái thiếp cùng con chồn trắng về Phúc Châu thăm nội tổ mẫu và các biểu muội. Hôn lễ của chàng sẽ được tổ chức ở đây sau hai tháng nữa. Tây Môn Giới, Trại Tôn Tử, Liễu Mộ Hào cũng đi theo!

Đoàn người đến nơi lúc gần giữa tháng năm, bàng hoàng nhận ra cửa trang treo hai chiếc đèn lồng tử khí Phong Đăng, báo hiệu rằng nhà có người chết!

Tư Đồ Sảng ứa nước mắt, rời lưng ngựa lao vào đại sảnh như cơn lốc. Tư Đồ Lão Thái và mấy người đang mặc tang phục bật khóc. Khi thấy chàng, Lão Thái meo meo nói:

- Tạ ơn hoàng thiên đã xui khiến cho Sảng nhi về kịp lúc! Trước khi từ trần Ly nhi cứ nhắc người mãi! Lão thân đã có ý tác hợp cho hai cháu nhưng không ngờ Ly nhi vẫn sống, chỉ có bệnh vài ngày là tuyệt khí!

Tư Đồ Sảng đau lòng khôn xiết, đến ôm áo quan mà khóc và khấn vái :

- Biểu muội? Kiếp này không duyên nợ thì đành hẹn kiếp lai sinh?

Chàng tưởng nhớ đến gương mặt kiều diễm của cố nhân mà thương tâm vô hạn! Lẽ nào trời xanh quen thói má hồng đánh ghen, bắt kẻ thanh xuân nhan sắc phải chết non?

Bỗng thính giác tinh nhạy của chàng phát hiện trong quan tài có tiếng gõ bồm bộp! Chàng vội áp tai vào lớp gỗ nghe cho kỹ và mừng rỡ rú lên:

- Tam biểu muội đã hồi sinh!

Cả nhà kinh ngạc, không tin vào tai mình, trở mắt nhìn cảnh Tư Đồ Sảng nhổ bật nắp quan tài, bỗng Bạch Ly ra!

Tiếng reo hò hòa cùng tiếng khóc hân hoan mừng người chết hoàn dương. Bạch Ly cười rạng rỡ, tuột khỏi tay Tư Đồ Sảng, chạy vào sau thay y phục.

Linh Hối Tử vội sai bọn gia nhân dọn dẹp quan tài và bàn tế vong vì không còn cần đến nữa!

Đến lượt Tư Đồ Phi Hoan ra mắt bà nội. Gã cũng thấp lùn như Tư Đồ Quát khiến Lão Thái vô cùng xúc động, ôm lấy khóc ròng!

Kế tiếp, bốn ả cháu dâu nghiêng mình, bái kiến, nhan sắc của họ đã khiến Tư Đồ Lão Thái hài lòng, tấm tắc khen.

Sau một lúc chuyện trò, khách được đưa về phòng ở hậu viện. Tư Đồ Sảng mở tay nải ra thì phát hiện con chồn trắng đã chết! Chàng kinh hoàng bật khóc! Nhưng Bạch Ly đã chạy vào ôm chàng mà liếm mặt!

Tư Đồ Sảng đã hiểu ra, hôn nàng và nghẹn ngào gọi :

- Phụng muội!

Bạch Phụng đưa bàn tay búp măng chặn miệng chàng và nghiêm nghị bảo :

- Tướng công! Bí mật này chỉ riêng đôi ta biết, không được để lộ đến tai người thứ ba. Thiếp vì quá yêu chàng mà liều lĩnh phạm luật trời, lòng luôn nơm nớp lo sợ. Hơn nữa, nếu bốn nàng kia biết thiếp là Hồ Ly tinh thì tình nghĩa chị em chung thuyền sẽ khó mà đậm đà được!

Tư Đồ Sảng đồng tình :

- Nàng nói chí phải! Từ nay ta sẽ xem nàng là Ly muội!

19. Hiếu Tử Tầm Di Cốt-trung Điều Ngộ Quý Nhân

Việc hồi sinh của Bạch Ly không làm chấn động thành Phúc Châu vì ít người biết tin nàng từ trần. Cặp đèn lồng tử khí Phong Đăng mới treo được hơn canh giờ đã gõ xuống ngay. Nghĩa là Bạch Ly vừa được tẩm

liệm xong thì Tư Đồ Sảng về đến.

Công nhân xưởng mộc đều được cho nghỉ từ chiều hôm trước, lúc Tam Tiểu thư tắt hơi, trong trang chỉ còn lại toàn bộ gia nhân thân tín. Bốn hôm sau, họ quay lại làm việc thì bọn Tư Đồ Sảng đã rời Tư Đồ gia trang. Bạch Ly đi theo Biểu ca về Lạc Dương, nhưng ngược lại, Tư Đồ Phi Hoan phải ở lại Phúc Châu! Tư Đồ Lão Thái quyết chẳng chịu xa đứa cháu đích tôn của mình!

Cuối trung tuần tháng bảy, đoàn người về đến Lạc Dương và Tư Đồ Sảng trở lại quyền Minh Chủ Tề Thanh Tuyết!

Tích Dịch Quỷ Tây Môn Giới vô cùng cao hứng khi có thêm đứa con dâu thứ năm là Tư Đồ Bạch Ly. Lão vui vẻ nói đùa :

- Giá như Khuất Thúy Lan không bị gã tiểu tặc Giả Bạch Hồ cưỡng duyên thì lão phu đã có đến sáu nàng dâu rồi!

Trại Tôn Tử bùi ngủi bảo :

- Tội nghiệp cho Lan nhi! Lão phu nghe Giả hiền diệt nữ kể rằng con bé ấy đã xuất giá làm đạo cô Thiên Sư Giáo rồi!

Lăng Phi Tuyết ngấm ngầm thở phào song ngoài mặt giả vờ rộng lượng :

- Tiếc thực! Nếu Thúy Lan chưa đi tu thì Can gia sẽ được toại nguyện?

Tư Đồ Sảng nhìn thấu tâm can ái thê nên nói đùa :

- Lại thực? Sao đêm qua nàng trách ta là kẻ đa mang?

Cả nhà phì cười khiến ả răng khểnh thẹn đỏ mặt.

Cuộc sống gia đình có vẻ ấm êm mặc dù năm nữ nhân chưa thực sự thuận hòa. Trong mỗi người đàn bà tiềm ẩn lòng đố kỵ và ích kỷ lớn lao nên khi chung thuyền họ phải nén lòng để gia sự xuôi chèo mát mái.

May mắn cho Tư Đồ Sảng là chàng được cả năm nữ nhân yêu thương thực lòng! Hơn nữa, họ đều là bậc nữ trung hào kiệt, không đến nỗi hẹp hòi như bọn hoàng hoa khuê nữ!

Phần Tư Đồ Sảng thì sao? Chàng chẳng bao giờ tự hỏi rằng mình yêu ai nhiều hơn, cố đối xử thật công bằng! Tuy nhiên, trong tận đáy lòng mình, Tư Đồ Sảng luôn biết ơn Bạch Phụng!

Nàng yêu chàng đến mức dám phế bỏ mấy trăm năm đạo hạnh, chấp nhận cuộc sống hữu hạnh của trần gian mà phải luôn phập phồng sợ hãi lưới trời!

Bạch Phụng không phải là người nên chẳng biết ghen tuông, một lòng, một dạ giữ gìn hòa khí giữa các nàng để chàng khỏi phải muộn phiền!

Chính Bạch Phụng đã thuyết phục chàng ân ái với Giả Đan Quỳnh để Đồng Diện Tiên Cơ mất đi mặc cảm của kẻ đến sau và lại theo lối Mao Toại Tự Tiến, nghĩa là cọc tìm trâu!

Đêm cuối tháng bảy, Tư Đồ Sảng lần đến khuê phòng của Giả Đan Quỳnh! Ắt tỷ nữ Tiểu Thu mở cửa, chúm chím hỏi :

- Sao Thiếu gia lại đến đây?

Tư Đồ Sảng cố nén ngượng ngùng, nghiêm nghị bảo :

- Thu nhi hãy sang ngủ với Ngũ phu nhân!

Thu nhi hiểu ý, cười hỏi :

- Thiếu gia không sợ bốn nàng kia ghen sao?

Nói xong ả nháy mắt chọc ghẹo chàng rồi rào bước đi về hướng phòng của Bạch Phụng!

Tư Đồ Sảng cài then cẩn thận rồi tiến vào trong. Giả Đan Quỳnh đã nghe lời đối đáp của chàng và Tiểu Thu nên vô cùng hồ thẹn, lúng túng mời an tọa.

Tư Đồ Sảng không ngồi, bước đến ôm Đan Quỳnh vào lòng và nói :

- Quỳnh muội! Chẳng phải ta là kẻ háo sắc, không đợi được đến ngày đại hỉ. Ta chỉ mong rằng sự hòa hợp xác thân sẽ khiến nàng không còn cảm thấy lẻ loi!

Đan Quỳnh ứa nước mắt thổ thổ :

- Thiếp đã se dây tự trói nên chẳng dám than thân trách phận! Nay tướng công hạ cố đoái hoài, thiếp muôn vàn cảm kích, xin đem tấm thân hèn mọn hầu hạ chàng!

Tư Đồ Sảng thở dài nghiêm giọng :

- Như Can gia đã nói, mối chân tình của nàng có thể làm động lòng trời huống hồ gì ta!

Dứt lời, chàng cúi xuống hôn lên đôi môi run rẩy của ái thê rồi bỗng nàng lên giường!

Những động tác vuốt ve dịu dàng, nồng ấm của Tư Đồ Sảng đã xóa tan nỗi ngượng ngùng, bờ ngõ của người trinh nữ tuổi ba mươi. Ánh mắt Đan Quỳnh dần dà chất ngất đắm say và nàng hân hoan chìm vào giấc vụ sơn.

Trong cơn mê đắm thú yêu đương, Đan Quỳnh chợt thức ngộ rằng cuộc sống hiện tại đẹp biết bao! Và nàng chẳng phải hối tiếc khi trở thành một trong những người vợ của Tư Đồ Sảng!

Gần cuối canh hai thì mây tan mưa tạnh, Giả Đan Quỳnh dường như hóa thành người khác! Nàng ôm chặt thân hình cường tráng của trượng phu, chẳng muốn xa. Tư Đồ Sảng cũng không định về phòng, vui vẻ cùng nàng trò chuyện. Đột nhiên, Đan Quỳnh ngáp ngừng bảo:

- Tướng công! Nay biết chàng thực dạ yêu thương nên thiếp mới dám thổ lộ việc này!

Tư Đồ Sảng gật đầu:

- Quỳnh muội cứ nói!

Đan Quỳnh nghiêm giọng :

- Thiếp phát hiện Liễu đại ca có dấu hiệu của một kẻ trúng Mê Hồn Đại Pháp! Tiên sư đã từng dạy thiếp rằng nạn nhân của tà pháp này thỉnh thoảng lại trợn ngược mắt lên, dù không cố ý! Thiếp đã chú tâm quan sát và nhận ra Liễu Mộ Hào lập lại động tác ấy vào đúng giờ Ngọ mỗi ngày nên mới dám khẳng định! Có thể là Liễu Đại ca đã bị khống chế trong lần bị Hạo Thiên Cung bắt giữ!

Tư Đồ Sảng cau mày suy nghĩ, nhớ lại lời cảnh báo của Bạch Phụng nên hơi lo lắng. Chàng trầm ngâm bảo :

- Có thể lắm! Thiên Thư Tú Sĩ là kẻ đa tài, kiến văn như biển, cả Âm Dương Chân Kinh còn tìm ra hướng hồ bí kíp Mê Hồn Đại Pháp? Để mai ta bàn với nghĩa phụ và Hồ lão xem sao!

oOo

Đầu canh năm, Tư Đồ Sảng rời phòng Đan Quỳnh đến tìm Tây Môn Giới Tích Dịch Quỷ và Trại Tôn Tử đang uống trà như thường lệ.

Nghe nghĩa tử kể xong, Tây Môn Giới thở dài đáp :

- Từ lâu rồi lão phu đã cảm thấy gã họ Liễu có vẻ gì là lạ nhưng không thể xác định được! Y lại là người thân tín của ngươi nên lão phu chẳng hề nghi ngờ! Nay Quỳnh nhi đã đoán chắc như thế thì lão phu sẽ điều tra cho rõ!

Trại Tôn Tử háng giọng góp lời :

- Thiên Thư Tú Sĩ từng ở Thiên Trúc vài năm, có thể là đã học được tà pháp ấy! Người bị trúng tà hoàn toàn không biết những gì đã xảy ra cho mình và sẽ thực hiện mệnh lệnh khi nhận được một tín hiệu nào đó!

Tây Môn Giới gật đầu tán thành :

- Đúng vậy! Để lão phu cho gọi Hương nhi đến!

Tây Môn Tứ đang gác cửa, nhận lệnh đi mời Đại thiếu phu nhân. Chiêu Hương lớn tuổi nhất nên đứng đầu năm tay chèo, Đan Quỳnh thứ hai, Phi Tuyết thứ ba, Phi Hồng thứ tư và Bạch Ly đệ ngũ!

Lát sau, Mạc Chiêu Hương đến, tóc buông dài, mặt đầy vẻ ngái ngủ. Nàng nhìn trượng phu bằng anh mắt giận hờn, trách chàng ham duyên mới mà để mình cô quạnh cả đêm thu!

Tây Môn Giới nghiêm nghị hỏi :

- Này Hương nhi? Năm ngoái, khi ngươi và Liễu Mộ Hào bị Hào Thiên Cung bắt giam thì hai người ở chung hay ở riêng?

Chiêu Hương giật mình sợ hãi đáp :

- Bẩm Can gia! Quả thực là đối phương nhót tiểu tức và Liễu sư huynh một phòng! Nhưng tiểu tức xin thề là...!

Tây Môn Giới xua tay :

- Chẳng phải là ta nghi ngờ tiết hạnh của con, mà chỉ muốn biết có ai hạ độc thủ khổng chế Liễu Mộ Hào hay không thôi! Hương nhi hãy cố nhớ xem có khi nào họ tách rời ngươi và Mộ Hào ra chẳng?

Chiêu Hương nhú đôi mày liễu hồi tưởng rồi kể :

- Bẩm Can gia! Trước ngày lên xe để đi Đại Hồ Sơn thì Liễu sư huynh có bị lôi đi thẩm vấn, độ hơn canh giờ! Khi y được đưa trở về thì đã mê man, ngủ vùi đến tối. Tiểu tức có hỏi han nhưng sư huynh không nhớ gì cả!

Trại Tôn Tử vỗ đùi :

- Đúng rồi! Đây chính là hiện tượng sau khi trúng Mê Hồn Đại Pháp! Nạn nhân ngủ một giấc rất dài và sau đó quên hết những gì mới xảy ra!

Lão vuốt râu nói tiếp :

- Theo thiên ý của lão phu thì chúng ta cứ nói thực cho Liễu Mộ Hào biết rõ ẩn tình và phong tỏa chân khí của y, đến lúc tìm ra cách giải tỏa Mê Hồn Đại Pháp!

Mọi người đều tán thành vì không có cách nào tốt hơn!

Huyết Báo được gọi đến, bàng hoàng nghe chuyện mình trúng tà thuật. Gã bán tín bán nghi, bực bội bảo :

- Tại hạ thấy tinh thần vẫn minh mẫn, sáng suốt, nhưng nếu chư vị đã khẳng khẳng như thế thì Liễu mỗ xin tuân mệnh!

Tư Đồ Sảng búi ngùi nhìn thẳng vào mắt gã và nói :

- Chúng ta tình thân như thủ túc, mong sư huynh lượng giải cho tiểu đệ mà chịu thiệt thòi một thời gian!

Liễu Mộ Hào cảm động đáp :

- Tuy ta không vui nhưng cũng biết việc này cực kỳ hệ trọng, nên tin là có, để đề phòng hậu quả tày đình! Đối với ngươi, ta sẵn sàng hy sinh cả mạng sống thì có sá gì việc bị gò bó vài ngày!

Tư Đồ Sảng xiết chặt bàn tay gã để biểu lộ lòng biết ơn rồi thi triển thủ pháp Linh Khu Phất Huyết, phong tỏa kinh mạch. Kể từ nay, Huyết Báo sẽ không thể dẫn chân khí ra hai tay được nữa!

o0o

Tất nhiên Huyết Báo vẫn sinh hoạt bình thường, vẫn có thể thi triển khinh công hoặc hưởng lạc nơi kỹ viện. Nhưng giờ đây lúc nào cũng có hai gã Thất Tinh Hình Sứ bám theo họ Liễu như bóng với hình. Thứ nhất là Tây Môn Giới muốn tìm ra kẻ sẽ liên lạc với Mộ Hào để phát tín hiệu khởi động tác dụng của tà pháp. Thứ hai, can thiệp kịp thời khi Mộ Hào xuất thủ, với sức lực cơ bắp gã thừa sức cầm một đao vào lưng bất cứ ai!

Bạch Phụng bó tay, Hắc Ngọc cũng vô tác dụng khiến Tư Đồ Sảng rất áy náy, lo lắng cho Mộ Hào! Gã chính là người bằng hữu duy nhất trên đời!

Tư Đồ Sảng cố quên mọi ưu tư bằng việc luyện võ để chuẩn bị cho Đại hội võ lâm nhằm tiết Trùng Cửu sắp tới! Từ ngày ở Đại Ba Sơn trở về, chàng đã nghiên cứu Âm Dương Chân Kinh rất thường xuyên, thuộc lòng khẩu quyết của ba mươi sáu chiêu Ngưng Huyết Huyền Băng Chương!

Chàng hiểu rằng Thiên Thư Tú Sĩ Lăng Quân Vĩnh và bào huynh của gã là Lăng Quân Thực, tức Thanh Y nhân, sở hữu cả hai công phu Huyền Băng và Lô Hoả chứ không phải chỉ một! Tức là Lăng Quân Thực sẽ hóa thân thành Thiên Thư Tú Sĩ để thượng đài, tranh chức Minh chủ!

Tây Môn Giới và Trại Tôn Tử cũng tán đồng suy luận ấy của Tư Đồ Sảng vì tin tình báo từ núi Thái Bạch Sơn đưa về đã cho biết Hào Thiên Cung vẫn bình chân như vại, sau cái chết của Cung chủ! Điều này chứng tỏ Lăng Quân Thực đã lên ngôi, thay cho bào đệ!

Tin thứ hai là việc Hải Hoa Bang bị thủy quân Quảng Đông tiêu diệt, theo lệnh của triều đình! Trước lúc lên đường đi Tần Lĩnh cứu Bạch Phụng, Tư Đồ Sảng đã viết cho Tam Hoàng Tử Chu Tả Hậu một lá thư, nêu rõ mối hiểm họa của xã tắc là Hải Hoa Bang!

Sau lần tẩy trừ Kỳ Lân Bang, tìm ra gian tế Mông Cổ là Bạch Lộc Chân Nhân và Nhị Hoàng Tử Chu Cát, Trung Dũng Bá Tư Đồ Sảng được Vạn Gia Tĩnh cùng Chu Tả Hậu hết lòng tin tưởng. Vì vậy, khi nhận thư của chàng, Chu Tả Hậu đã hành động ngay!

Tuy nhiên, Tư Đồ Sảng đã không hề đề cập đến Song Tuyết Môn hoặc Hạo Thiên Cung vì chẳng có bằng chứng xác thực là họ cấu kết với ngoại bang! Chàng là người chính trực, công minh, không vì cái lợi của mình mà hại người!

Nhưng đối phương lại không hiểu lòng dạ người quân tử, lại dùng thủ đoạn dê tiện để đối phó! Đầu trung tuần tháng tám, một gã hóa tử mang đến Cổ gia trang trong thành Lạc Dương, nơi đặt Tổng đàn tạm thời của võ lâm, một hộp gỗ sơn son, trong chứa bộ xương bàn tay tả và phong thư dán kín. Hắn ta bảo rằng có người nhờ chuyển hộ đến Tề Minh chủ với giá năm lượng bạc!

Cả nhà lo lắng tụ họp lại vì một linh cảm xấu. Tây Môn Giới đeo Hắc Ngọc trên ngực, không thấy thần vật báo nguy nên yên lòng xem thư đọc lớn!

”Tư Đồ Sảng công tử nhà giám!

Trước tiên, lão phu xin chúc mừng sự hồi sinh của công tử! Kỳ tích ấy đáng gọi là vô tiền khoáng hậu! Lão phu là kẻ bần hàn nên chỉ có thể gửi chút lễ mọn là phần xương bàn tay của lệnh tôn! Phần còn lại trong hai bộ hài cốt của lệnh huyền đường thì lão phu đang để ở núi Mộ Hồng, đỉnh cực Tây của rừng Tung Điền Sơn! Nếu công tử không mang vạn lượng vàng đến đây trước ngày hai mươi tháng tám thì lão phu sẽ ném hai bộ xương hài thối ấy xuống hầm phân! Điều kiện thứ hai là công tử chỉ được phép đọc hành, sai lời thì vĩnh viễn không thấy được hài cốt song thân!

Thanh Y nhân bái bút!”

Nghe xong nội dung bức thư, ai nấy đều tái mặt. Tư Đồ Sảng thì run lấy bầy, nước mắt chảy dài trên má. Huyết Báo Liều Mộ Hào cảm phần chưởi văng :

- Con bà nó! Không ngờ trên đời lại có hạng người hèn hạ, dê tiện đến thế!

Tây Môn Giới cau mày hỏi Trại Tôn Tử :

- Hồ lão huynh! Chẳng hay địa thế núi Mộ Hồng ra sao?

Hồ Sĩ Tuệ rầu rĩ đáp :

- Tung Điền Sơn là rừng núi rất lớn, dài đến mấy trăm dặm. Nằm trên cao nguyên Sơn Tây, gần bờ Bắc Hoàng Hà. Địa hình Tung Điền Sơn nói chung là hiểm trở. vách đá dựng ngược, chung quanh là rừng rậm bạt ngàn. Có lẽ núi Mộ Hồng cũng vậy!

Tư Đồ Sảng gạt lệ, can rằng nói với Hồ lão :

- Dẫu biết đi vào đất chết thì tiểu diệt cũng chẳng thể dừng. Nhưng tiểu diệt chỉ sợ không ai mang di cốt của song thân trở về! Mong Hồ bá phụ nghĩ dùm một kế sách lưỡng toàn!

Trại Tôn Tử gật gù đáp :

- Lúc này lão phu đã dùng phép Lục Nhâm tính toán thử, thấy tượng quẻ rất sáng sủa. Do vậy, Sáng nhi cứ yên tâm lên đường vì sẽ có quý nhân phò trợ! Còn việc thu hồi di cốt trước cũng không khó, chúng ta sẽ dán thông báo khắp các cửa thành Lạc Dương, yêu cầu đối phương giao hài cốt ở bến đò Thiểm Huyện, sau đó người mới đi núi Mộ Hồng. Thanh Y nhân biết người là bậc anh hùng nhất ngôn cửu đỉnh tất sẽ đồng ý. Lão ta cần cái mạng của người chứ không cần hai bộ xương kia!

Lăng Phi Tuyết sụt sùi nói :

- Đây nào phải diệu kế vì chắc gì tướng công đã thoát chết? Biết đâu ngoài Thanh Y nhân còn có cả Hầu Diện Thư Sinh và lũ quái nhân cầm chùy chờ sẵn ở núi Mộ Hồng?

Bốn nàng kia rùng mình trước viễn cảnh đáng sợ ấy, lệ tuôn như suối.

Chợt Lăng Phi Hồng lên tiếng:

- Nhưng chắc gì đây đã là xương tay của Tư Đồ lão gia?

Tư Đồ Sáng lắc đầu :

- Ta đã xem rất kỹ rồi. Tiên phụ bị cụt một lóng rưỡi ở ngón út, đối phương không thể biết được mà làm giả?

Tây Môn Giới nghiêm giọng :

- Lão phu đã chế tạo xong mười trái Đoạt Hồn Cầu, giết người trong bán kính ba trượng, sẽ giúp Sáng nhi dễ dàng thoát thân dẫu cho phục binh có đông đến mấy! Phần chất độc Hải Xà trên mũi kim thép của Song Tuyết Môn thì Tuyết nhi cũng đã tìm ra giải được. Tóm lại, Sáng nhi cứ việc đi phó hội, chẳng phải sợ gì cả!

Giọng điệu tự tin của lão đã tạm trấn an được cả nhà. Họ mau mắn lấy văn phòng Tứ bảo ra viết những bản thông báo, đặt điều kiện với Thanh Y nhân!

Sáng hôm sau, quả nhiên thư phúc đáp của Thanh Y nhân đã đến nơi, qua tay một gã hán tử khác. Lão ta đồng ý hoàn trả hài cốt của vợ chồng Tư Đồ Quát ở bờ nam Hoàng Hà, ngay bến đò ngang Thiểm Huyện!

Tư Đồ Sáng lập tức khăn gói lên đường. Trại Tôn Tử và Thiện Đề Đại sư thống lĩnh trăm kiếm thủ Tổng Đoàn đi theo chàng. Họ sẽ hộ tống hài cốt về Lạc Dương.

Năm nữ nhân ghen ngào đưa tiễn tình quân, dặn dò chàng bảo trọng.

Đúng trưa ngày rằm, đoàn người đến bến đò Thiểm Huyện, ở bờ nam sông Hoàng Hà. Họ lập tức thấy một cỗ xe lừa không xà ích, trên chở hai chiếc quan tài nhỏ loại dành cho trẻ em. Cạnh mỗi chiếc hòm có ghi rõ danh tính Tư Đồ Quát, Võ Xuân Hoa.

Trại Tôn Tử thận trọng bấm quẻ rồi mới cho Tư Đồ Sáng mở nắp quan tài Chàng run rẩy xem xét hai hàm răng, biết đúng là của song thân mình liền quì xuống lạy và giao lại cho Trại Tôn Tử mang về!

Thiện Đề Đại sư bỗng rút Giáng Ma Phủ trao cho chàng :

- Tư Đồ thí chủ hãy đem theo Thần Phủ để đối phó với bọn quái nhân mặc giáp và cầm Thiết chùy? Bàn tăng xài tạm đồ giả cũng được!

Tư Đồ Sáng vòng tay cảm tạ rồi nhận lấy túi da hươu. Đò ngang đã cập bờ Nam, tiếng rao của bọn thuyền phu vang vọng, thúc giục kẻ sang sông!

Hơn canh giờ sau, con đò già nua mới vượt qua những luồng sóng dữ dội và đục ngầu của Hoàng Hà mà đến bờ Bắc, thuộc địa phận huyện Bình Lục, tỉnh Sơn Tây!

Thời gian còn dư dật, Tư Đồ Sáng ung dung nghỉ lại ở Bình Lục, sáng hôm sau mới khởi hành đi Nhuế Thành, cách đây hơn tám chục dặm! Chàng đến nơi lúc chiều buông!

Nhuế Thành nằm xa bờ Bắc sông Hoàng Hà hơn hai chục dặm và rất gần với rừng Tung Diên Sơn. Vì vị trí này mà Nhuế Thành không lớn, dân cư thưa thớt, nhà cửa đơn sơ.

Tư Đồ Sảng vào đến giữa thành mới tìm được chỗ tạm gọi là tương tất. Tuy nghèo nhưng mẫu thân chàng luôn giữ cho nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ và bà đã dạy cho con trai đức tính ấy!

Tư Đồ Sảng có thể ngủ trong rừng hay trên bãi cỏ song không chịu được mùi hôi hám của những căn phòng lụp xụp, dơ bẩn.

Gã tiểu nhị Sơn Hạ lữ điếm dẫn khách lên lầu trên, vào một phòng mà gã gọi là thượng hạng! Tất nhiên là gã phóng đại nhưng may thay khá thoáng mát nhờ hai ô cửa sổ. Từ đây, Tư Đồ Sảng nhìn thấy cảnh hoàng hôn mùa thu tuyệt đẹp trên đỉnh Mộ Hồng. Cả ngọn núi như đỏ rực lên dưới ánh tà dương!

Tối hôm ấy, vận khí lành công xong, Tư Đồ Sảng nằm khểnh trên giường cạnh cửa sổ hướng Bắc, ngắm vầng trăng mười sáu đang treo lơ lửng trên đầu rừng Tung Diên Sơn. Ánh trăng chênh chếch xuyên qua song cửa, rọi sáng một vạt gian phòng trọ. Tư Đồ Sảng miên man hồi ức về những người thân và trong số đó có cả Hồ Ly Vương Phi Dương Nghê Thường.

Nàng đắc đạo cách đây bảy trăm năm, từng được chiêm ngưỡng dung nhan của Dương Quý Phi nên sau này đã chọn dung nhan của một trong những người đàn bà đẹp nhất lịch sử Trung Hoa mà hóa thân. Tên của nàng cũng là họ của Dương Quý Phi ghép với điệu vũ Nghê Thường nổi tiếng thời nhà Đường!

Tuy chỉ gần gũi nhau trong vài canh giờ mà Tư Đồ Sảng vĩnh viễn không quên được người đàn bà độc nhất vô nhị ấy! Chàng băng khuâng lẩm bẫm :

- Dương Nghê Thường! Ta không lấy được nàng thì quả là đáng tiếc!

Trong tâm hồn mỗi nam nhân đều có chỗ cho không bóng hình xa xăm, mặc dầu họ luôn yêu thương thế thiết. Tình cảm vốn là cái mà lý trí không sao kiểm soát nổi!

Tư Đồ Sảng đã giữ kín đoạn ái ân với Hồ Ly Vương Phi, nói thác với mọi người rằng mình trẻ lại nhờ Hắc Ngọc! Chàng làm thế vì thanh danh của Dương Nghê Thường và cũng vì muốn giữ những phút giây ngắn ngủi, tuyệt diệu ấy cho riêng mình! Hơn nữa, chẳng vinh quang gì khi thú nhận rằng mình đã ngủ với vợ người khác, dầu là Hồ Ly Tinh!

Tư Đồ Sảng chợt cảm thấy nhớ nhung da diết gương mặt kiều mị và thân hình tuyệt diệu của Dương Nghê Thường. Bất giác giác chàng gọi tên nàng nhiều lần và thiết đi.

Lạ thay, Tư Đồ Sảng lại mơ thấy mình đứng trước một động đá lạnh lẽo. Cạnh cửa động có bia đá khắc chìm ba chữ : Tru Tiên Động! Chàng bước vào trong thì nhận ra Hồ Ly Vương Phi Nghê Thường đang bị nhốt trong một chiếc lồng sắt rất lớn. Và nàng lặng lẽ nhìn chàng bằng ánh mắt van xin cầu cứu. Chàng đã chụp lấy song sắt mà bẻ nhưng không thành công! Chàng sờ lưng tìm Giáng Ma Phủ thì không thấy! Lát sau, Dương Nghê Thường gục xuống, hóa thành bộ xương khô! Chàng kinh hãi rú lên đau đớn và thức giấc vì âm thanh nào lòng ấy!

Tư Đồ Sảng ngồi bật dậy, biết là mộng mị nhưng không sao quên được. Chàng thao thức đến sáng và tìm ngay lão chuông quĩ và hỏi thăm:

- Này lão trượng! Chẳng hay trên rừng Tung Diên Sơn kia có nơi nào mang tên Tru Tiên Động hay không?

Tư Đồ Sảng không hóa trang nên lão chuông quĩ họ Tề vui vẻ nói thế này :

- Bẩm công tử! Đỉnh núi ở hướng Bắc Nhứt Thành chính là Tru Tiên Sơn, còn Tru Tiên Động thì ngay chân núi hướng Nam! Nhưng đã hai mươi năm nay bọn tiểu không dám lên đấy đồn củi nữa vì Tru Tiên Động đột nhiên đầy dẫy những độc xà và có một đàn hổ to như con trâu mộng!

Tư Đồ Sảng rung mình hiểu rằng giấc mơ đêm qua rất đáng tin. Có thể là Hồ Ly Đế Quân đã biết việc mình mọc sừng nên đẩy dọa Dương Nghê Thường ở Tru Tiên Động!

Núi Mộ Hồng cách đây chỉ nửa ngày đường, nghĩa là chàng còn dư đến ba ngày. Tư Đồ Sảng quyết định lên núi Tru Tiên điều tra hư thực. Chàng hỏi thăm đường đi nước bước rồi rời lữ điếm sau bữa điếm tâm!

Tư Đồ Sảng gởi ngựa lại, chỉ mang theo Từ Tâm Kiếm và Giáng Ma Phủ, cùng tay nải nhỏ. Hơn khắc sau, chàng đã có mặt ở bìa cánh rừng già chân núi Tru Tiên. Chàng rút gươm cầm sẵn rồi tiến vào con đường mòn ngắn ngủn, dài chưa đến một dặm. Bọn tiểu phu quanh vùng chỉ dám hành nghề đến chỗ này mà thôi.

Đoạn còn lại đã bị cây cối và bụi rậm phủ đầy, chỉ có thể nhận ra lối cũ nhờ chiều cao khiêm tốn của đám cây hai mươi tuổi. Trong đời sống thực vật, hai chục năm chẳng phải là dài.

Đi được vài trượng, Tư Đồ Sảng rừng mình phát hiện hàng ngàn con rắn độc đủ màu sắc. Chúng nằm đầy trên thảm rừng hoặc quần quanh những cành cây thấp ngang mặt.

Gần chàng nhất là một con rắn hổ mang bành, lớn cỡ bắp tay, và cạnh nó là mười mấy con rắn nhỏ chừng mút dũa. Lũ rắn nhí đồng ấy không hề chú ý đến chàng, cứ tung tăng bò qua bò lại trên thân rắn lớn. Tư Đồ Sảng ngẩn người suy nghĩ và biết chúng là mẹ con! Nghĩa là, trên đường chàng dần bước vùng gươm sẽ có rất nhiều gia đình rắn tan đàn xẻ nghé? Chàng bắt nhãn tra kiếm vào vỏ, tháo Hắc ngọc trên cổ xuống, cầm dây tơ mà xua đuổi bọn độc xà.

Quả nhiên, chúng sợ hãi bỏ chạy tán loạn, nhường đường cho khách lạ. Nhưng khi chàng đi qua thì lại bị tấn công vào thân sau! Tư Đồ Sảng dồn Khô Mộc Thần Công chịu đựng, cố bước thật nhanh. Được hơn dặm, chàng thoát khỏi khu rừng đầy rắn độc, đến trảng cỏ dưới chân vách Mộ Hồng Sơn.

Tư Đồ Sảng thở phào, nhẹ nhàng gỡ vài con rắn nhỏ còn dính răng trên y phục, quăng ngược trở lại. Tổng cộng chàng đã bị vài trăm cú mổ của độc xà áo quần hôi tanh, rách như tổ đĩa bởi gai góc và những chiếc răng móc ngược!

Tư Đồ Sảng chưa kịp ngẩng nhìn kỹ địa thế thì từ trên những tảng đá có bốn con Hổ Vằn nhảy xuống! Đúng như lời lão chưởng quỹ lữ điếm, lũ cạp này cực kỳ to lớn, chẳng thua gì một con trâu! Có lẽ chúng đã rất già nên bộ lông không còn láng mượt, màu sắc cũng kém đậm đà!

Bốn ông kễnh ấy không vội vã tấn công mà đứng thành hàng ngang, oai vệ găm vang để đe dọa. Tư Đồ Sảng xuất thân chọn núi rừng, hiểu khá rõ tập tính các loài dã thú. Chàng hơi ngạc nhiên khi thấy lũ hổ không tấn công ngay. Thường thì hổ chẳng sống thành bầy và trong trường hợp này sẽ găm giữ, áp sát gần và lừa thế mà vồ mồi!

Chàng đã hỏi thăm lão chưởng quỹ biết rằng bầy hổ này chưa bao giờ ra khỏi rừng quấy nhiễu bách tính. Chàng linh cảm chúng chỉ có nhiệm vụ bảo vệ Tru Tiên Động!

Tư Đồ Sảng liến rút Giáng Ma phủ ra và đồng dặc nói :

- Đây bốn vị lão huynh! Tại hạ là bằng hữu của Hồ Ly Vương Phi Dương Nghê Thường, đến đây để giải cứu nàng chứ không hề có ác ý! Nếu tứ vị cố tình ngăn cản thì đừng trách tại hạ tàn nhẫn!

Dứt lời, chàng bước đến vùng búa chém vào một thân cây, đường kính hơn gang. Chàng đã dồn hết sức lực nên nhát búa mãnh liệt phi thường. Lập tức, cái cây tội nghiệp ấy gãy lìa, ngã xuống, tàn lá rậm rạp giáng vào ngay bầy hổ, khiến chúng kinh hoàng, cong đuôi bỏ chạy biệt tăm!

Tư Đồ Sảng hài lòng tiến lên, bàng hoàng nhận ra tận cùng của khoảnh đất trống đầy loạn thạch này là một khe nứt sâu hun hút, tách rời vách đá Mộ Hồng Sơn khỏi khu rừng. Và lạ lùng thay, có một cây cầu đá thiên nhiên vắt từ bên này sang chân vách đá? Đầu bên kia thạch kiều là một động khẩu dạng vòm, rộng độ hơn trượng. Mé tả cửa động quả nhiên có dựng bia đá khắc chữ.

Tư Đồ Sảng không hề được nghe lão điếm chủ, kiêm chưởng quỹ, kể về địa hình này nên rất kinh ngạc. Chàng ước lượng chiều dài thạch kiều độ tám trượng, một khoảng cách không lớn. Nhưng khổ thay, mặt cầu chỉ rộng độ gần hai gang tay và đầy rong rêu. Đương nhiên, hai bên chẳng có thành cầu để bám víu. Và vấn đề quan trọng nhất là liệu nó có chịu đựng nổi trọng lượng của chàng cùng hai thanh vũ khí hay không?

Tư Đồ Sảng cân nhắc một lúc mới tìm ra lượng sách. Chàng lần lượt ném Từ Tâm Kiếm và Giáng Ma Phủ, sang phần bờ vực trước cửa động cho nhẹ bớt. Sau đó, chàng cởi giày và thi triển công phu Bích Hồ Du Tường, dồn hết lực vào lòng bàn tay, bàn chân, rồi bò lên cầu. Tư thế này sẽ phân tách sức nặng cơ thể chàng thành bốn điểm.

Bỗng sương mù dưới đáy vực bốc lên ngùn ngụt và gió thổi cuồng loạn như muốn giật chàng văng khỏi cầu. Nhưng Tư Đồ Sảng đang nằm nên ít bị ảnh hưởng, cắn răng bám chặt mặt đá mà trườn đi!

Cuối cùng, chàng đã sang được bờ kia, thu nhặt vũ khí mà tiến vào Tru Tiên Động. Đi được vài trượng, Tư Đồ Sảng đến phần hang chính rộng rãi, sáng sủa. Vả trên nền hang là một chiếc lồng chim khổng lồ, sơn son thếp vàng rất đẹp. Nan lồng lớn bằng cổ tay trẻ sơ sinh và tỏa hào quang ngũ sắc! Trong lồng, Dương Nghê Thường nằm rũ rượi, lông đen đã mọc đầy cơ thể, chỉ trừ gương mặt!

Tư Đồ Sảng không hề ghê sợ, nghiêng rằng vung Giáng Ma Phủ phá chiếc lồng yêu thuật. Chỉ sau nhát búa đầu tiên, chiếc lồng đã biến mất như chưa hề tồn tại?

Tư Đồ Sảng mừng rỡ ngồi xuống đỡ Dương Nghê Thường lên và đút viên Hắc Ngọc vào miệng nàng. Nửa khắc sau nạn nhân mở mắt, thấy mặt chàng liền nhả ngọc, bật khóc!

- Tướng công chỉ đến chậm một ngày là thiếp đã vong mạng!

Chợt Nghê Thường phát hiện thân thể mình đầy lông chồn, hổ thẹn thỏ thẻ :

- Chàng thấy thiếp xấu xí thế này mà không ghê tởm sao?

Tư Đồ Sảng không đáp, cúi xuống hôn nàng để bày tỏ tâm tình. Nghê Thường ngập ngừng nói :

- Tướng công! Hồ Ly Đế Quân mới nạp một thứ phi nhan sắc tuyệt trần, bắt thiếp phải nhường ngôi chánh cung. Thiếp chẳng chịu, bỏ về đây ẩn dật. Nào ngờ, lão thất phu ấy độc ác vô song, đến động này dùng Tỏa Yêu Lung giam hãm và hủy hoại đạo hạnh của thiếp! Xin tướng công ban cho thiếp viên Nội đan Mãng xà Vương để hồi phục tu vi!

Tư Đồ Sảng mỉm cười gật đầu, giật đứt giây tơ trao viên Hắc Ngọc cho nàng. Sức khỏe của nghĩa phụ và Trại Tôn Tử đã có những bí phương của Lăng Phi Tuyết. Hơn nữa, Nghê Thường đang rất cần Hắc Ngọc.

Nửa khắc sau, lông đen biến mất, da dẻ Nghê Thường trắng trẻo, mịn màng như cũ. Nàng vô cùng cảm kích nhưng chỉ biểu lộ bằng ánh mắt chan chứa ân tình.

Hai người ra thác nước nhỏ mé hữu cửa động tắm gội. Tiếng cười trong vắt của nữ nhân làm xao động cả vùng núi u tịch! Nàng rất vui khi biết Tư Đồ Sảng đã không giết hại bất cứ sinh vật nào khi tiến vào đây. Chính lòng từ bi của chàng đã phát huy pháp lực của Giáng Ma Phủ mà phá tan Tỏa Yêu Lung!

Tắm xong, hai người ngồi trên thạch bàn gần chân thác nước chuyện trò Nghê Thường nằm gọn trong lòng tình quân, kể lể :

- Đêm qua, thiếp đột nhiên nghe tâm cơ máy động liền dùng chút thần thông còn sót lại mà xem xét. Biết tướng công ở rất gần và đang nhung nhớ, thiếp vui mừng khôn xiết, tập trung sức tàn để tạo sự thần giao cách cảm. Chính vì chàng thực tâm yêu thương thiếp nên hiện tượng ấy mới xảy ra được!

Tư Đồ Sảng gật đầu, bùi ngùi bảo :

- Có lẽ vì đôi ta mãi mãi không thể sum vầy nên hình bóng nàng luôn đẹp diệu kỳ và khiến lòng ta tiếc nhớ khôn nguôi !

Nghê Thường sa lệ :

- Chẳng phải thiếp không có gan như Bạch Phụng mà vì sợ cơn giận lôi đình của Hồ Ly Đế Quân trút xuống đầu chàng!

Bỗng nàng đỏ mặt thì thầm :

- Thiếp muốn có một đứa con mang dòng máu của chàng!

oOo

Trưa hai mươi tháng tám, Tư Đồ Sảng cùng Nghê Thường tiến về phía núi Mộ Hồng. Nhưng bọn trinh sát của phe địch chỉ thấy có một mình chàng.

Quả đúng như dự đoán của Lăng Phi Tuyết, cả Thanh Y nhân Lăng Quân Thực và Hầu Diện Thư Sinh Dư Nam Nghiệp đều hiện diện. Ngoài ra, còn có hàng trăm cao thủ Hạo Thiên Cung và Song Tuyết Môn.

Lăng Quân Thực đã lộ diện, dung mạo giống hệt Thiên Thư Tú Sĩ. Thấy con mỗi lượt vào vòng vây, lão đắc ý cười khanh khách :

- Lão phu tưởng ngươi sợ chết mà thất tín rồi chứ?

Tư Đồ Sảng bình thần hỏi lại :

- Nhị vị định đơn đấu hay dùng cách ỷ chúng hiếp cô?

Hầu Diện Thư Sinh danh bất hư truyền, mật mũi chẳng khác gì Tôn Ngộ Không, chỉ thiếu mớ lông vàng! Lão cầm hận chàng đã sát hại đồ đệ của mình nên nóng nảy nạt lớn :

- Tư Đồ tiểu cầu! Lão phu chẳng cần ai liên thủ cũng có thể phân thây ngươi làm trăm mảnh!

Tư Đồ Sảng lạnh lùng đáp:

- Xin mời!

Nói xong, chàng rút Từ Tâm Kiếm dựng trước ngực chờ đợi. Hầu Diện Thư Sinh hơi chột dạ trước phong thái trầm ổn như núi của đối phương, dồn toàn lực vào chiêu kiếm cuối cùng trong pho Bạch Long Kiếm Pháp, tuyệt học đã khiến lão lừng danh Thiểm Bắc.

Thanh bảo kiếm màu trắng bạc của Dư Nam Nghiệp loang nhanh, tạo thành màn kiếm ảnh dày đặc và thập thò những chiếc móng dài tựa vuốt rồng! Lão nương theo kiếm quang ấy mà bay vút về phía đối phương. Đây chính là thuật Ngự kiếm!

Tư Đồ Sảng cũng đã động thân cùng lúc với kẻ địch, đánh chiêu Trang Tử Sở Ngư (Trang Tử Đếm Cá). Chiêu này gồm ba trăm sáu mươi thức đâm, chỉ công mà không thủ, chuyên để phá những đòn Ngự Kiếm.

Song phương chạm mặt, mũi kiếm Từ Tâm điểm như mưa rào vào màn kiếm ảnh của đối phương, lăm le uy hiếp những tử huyết từ mặt đến bụng họ Dư!

Hầu Diện Thư Sinh nghe cánh tay tê chón, lòng thầm kinh hãi trước sức lực đối thủ. Và đường gươm nhanh như chớp giật của Tư Đồ Sảng đã đưa lão vào thế hạ phong.

Dư Nam Nghiệp không còn dám so tài kiếm thuật, vội thi triển tuyệt kỹ thứ hai. Bàn tay tả của lão bắt ngờ lắc nhẹ và hàng trăm cây độc châm bay trùm kín thân dưới của Tư Đồ Sảng. Đòn này vô cùng độc địa. vì chẳng ai mang giáp bảo vệ hạ bàn bao giờ.

Khoảng cách rất gần và công lực Hầu Diện Thư Sinh thì thâm hậu nên Độc châm bay rất nhanh và mạnh mẽ. Chúng cắm chỉ chít trên hai chân nạn nhân.

Hầu Diện Thư Sinh đắc ý đánh trọn chiêu kiếm, tin rằng trong khoảnh khắc nữa đây tiểu tử đáng ghét kia sẽ bỏ mạng. Nào ngờ, đường gươm của Tư Đồ Sảng không hề rối loạn, vẫn công phá như vũ bão. Và mũi Từ Tâm Kiếm đã lặng lẽ xuyên qua chỗ sơ hở, thọc vào ngực trái đối phương!

Dư Nam Nghiệp bị đâm trúng tim, gục xuống chết ngay. Bọn đệ tử Song Tuyết Môn giận dữ gầm vang, lao vào tấn công kẻ đã giết Môn chủ của mình.

Lăng Quân Thực cũng chột dạ trước bản lãnh siêu quần bạt tụy của Tư Đồ Sảng, quyết định giáp công, giết cho bằng được. Lão phát tay ra hiệu cho bọn kiếm thủ Hạo Thiên Cung vây chặt rồi xông vào tham chiến.

Lăng Quân Thực tung mình lên không trung, bủa bốn đạo chưởng kinh xanh biếc, nóng tựa lửa lò rèn, xuống đầu Tư Đồ Sảng. Đây là chiêu Lôi Đình Tứ Nộ trong pho Ngưng Huyết Huyền Băng Chưởng, chỉ một nháy vào mục tiêu còn ba chưởng kia đánh chặn.

Tư Đồ Sảng đã thuộc lòng khẩu quyết nên biết trước lộ số, dễ dàng đảo bộ né tránh. Họ Lăng tức điên người, vừa hạ thân xuống đất đã tiếp tục tấn công ngay, chẳng kể gì đến sinh mạng thủ hạ Song Tuyết Môn. Bọn này đang lấn xả vào mà đâm chém Tư Đồ Sảng, làm chàng bị vướng víu.

Chàng trai của chúng ta chỉ còn cách tung mình rời xa vị trí cũ để tránh mặt Lăng Quân Thực. Nhưng lão ta không buông tha, bám theo sát nút. Thực ra, Tư Đồ Sảng có thể gồng mình chịu một chưởng mà giết đối thủ, song sau đó, chàng sẽ chết dưới tay những kẻ đang vây quanh.

Trong lúc Tư Đồ Sảng khốn đốn, bỗng nhiên trời tối sầm lại, cát bụi mịt mù. Và chàng phát hiện có người nắm tay mình kéo đi. Thì ra Dương Nghê Thường đã thi triển yêu pháp để cứu chàng! Nàng không muốn chàng sử dụng Đoạt Hồn Cầu mà gây thêm sát nghiệp, tổn hại đến âm đức.

Hai người chạy như giông gió, về đến Tru Tiên Động. Đầu tóc, y phục Tư Đồ Sảng đầy bụi đất nên chàng nhảy xuống hồ nước dưới chân thác tắm gội ngay. Dương Nghê Thường cũng vậy.

Thân hình tuyệt mỹ như pho tượng ngọc của nàng luôn khiến Tư Đồ Sảng đắm say chiêm ngưỡng, dù đã rất quen thuộc. Nghê Thường bắt gặp ánh mắt nồng thắm của chàng nên cười tình tứ rồi bước đến.

Ba ngày sau, Tư Đồ Sảng vượt Hoàng Hà, đến bờ Nam thì gặp người thân. Tây Môn Giới nóng ruột nên đã kéo quân đi núi Mộ Hồng. Năm ái thiếp của chàng cũng có mặt.

Thấy Tư Đồ Sảng mọi người mừng đến ứa lệ dẫu miệng cười khanh khách. Họ tíu tít hỏi han nhưng chàng không dám thú thực chỉ nói thác rằng đã nuốt Hắc Ngọc nên có sức phá vây thoát được, sau khi hạ sát Hầu Diện Thư Sinh.

Trại Tôn Tử lặng lẽ bấm độn rồi mỉm cười tinh quái :

- Lạ thực! Sao lão phu lại ngửi thấy mùi son phấn nhỉ?

Tư Đồ Sảng thầm khâm phục tài thần cơ diệu toán của lão song cứ tăng lời nói lảng sang chuyện khác!

oOo

Sáng mừng chín tháng chín, năm Gia Tĩnh thứ ba mươi lăm, Đại hội võ lâm lại được cử hành! Do lời hứa của Hí Nhân cư sĩ Cổ Quý Sinh nên số lượng hào kiệt đến xem đại hội đông gấp rưỡi năm ngoái. Quần hùng chẳng hề thất vọng vì hơn ngàn chiếc bàn bát tiên đã nằm la liệt khắp bình đài. Những vò rượu mười cân chễm chệ giữa bàn và mùi xào nấu từ khu bếp nhộn nhịp ở mé tây làm xốn xang tỳ vị mọi người!

Bấy tửu lâu lớn nhất thành Lạc Dương đã phối hợp lại để phục vụ cho khoảng tám ngàn khách. Và khi Đàm Vân Từ thượng đài, nói lời khai mạc, thì sáu món ăn nóng sốt, thơm tho, đã nằm đủ trên mỗi bàn!

Đàm Vân Từ nói xong, Cổ Tài Thần bước ra vui vẻ nói :

- Xin chừ vị anh hùng cứ việc no say! Vị nào không say là phụ lòng lão phu đây!

Quần hùng khoan khoái hô to theo kẻ xướng lệnh :

- Không say không về! Cảm tạ Cổ cư sĩ !

Thủ tục đại hội cũng y như lần trước, chỉ có thêm phần từ nhiệm của quyền Minh chủ võ lâm Tề Thanh Tuyết.

Họ Tề lên đài, trao lại cờ và ấn kiếm cho Giám Tuệ thiên sư. Sau đó, ông ta vuốt mặt, hóa thành một chàng trai anh tuấn khiến quần hùng kinh ngạc reo lên:

- Thần Phủ Lang Quân!

Tư Đồ Sảng vòng tay thi lễ rồi điềm đạm nói :

- Tại hạ may mắn thoát khỏi cái chết dưới vực thẳm Đại Hồ Sơn nhưng vì e ngại tà ma hãm hại gia quyến nên đành giả làm Tề Thanh Tuyết. Mong chừ vị thể tất cho!

Quần hùng hoan hô như sấm dậy, hết lòng ngưỡng mộ chàng trai họ Tư Đồ!

Cổ Quý Sinh hãnh diện cao giọng :

- Kính cáo đồng đạo! Y chính là nghĩa tử của lão phu đây!

Tất nhiên ai nấy ngoác họng chúc mừng lão, ồn ào như chợ vỡ!

Năm nay, số ứng viên đăng ký thượng đài là bốn mươi, gồm cả Tư Đồ Sảng và Cung chủ Hạo Thiên Cung. đương nhiên, hai đại cao thủ này đánh trận khai mạc!

Lăng Quân Thực giống đứa em song sinh của mình như hai giọt nước nên quần hùng không thể phân biệt được. Hôm nay lão không sử dụng kiếm vì có lẽ chẳng luyện qua Hoàng Diệp Kiếm Pháp. Hoặc giả lão biết rằng tài đánh kiếm của mình thua xa đối thủ.

Lăng Quân Thực thận trọng đón chiêu kiếm đầu tiên của Tư Đồ Sảng bằng sáu đạo chưởng ảnh xanh lè, tấn công thượng bàn đối thủ. Nhưng sau đó, lão ta lập tức biến chiêu vô liền hai chưởng vào hạ bàn.

Tức là, Lăng Quân Thực đã biết việc Tư Đồ Sảng lấy được Âm Dương Chân Kinh trong người Lăng Quân Vinh, nên dùng chiến thuật biến hóa thần tốc và ra đòn vũ bão để chàng không đoán được thế thức.

Trong khoảnh khắc, Hạo Thiên Cung chủ đã đánh ra vài chục chưởng, bủa vây Tư Đồ Sảng trong lưới lửa, khiến quần hùng phải khiếp đảm. Những đạo chưởng kinh từ trên cao giáng xuống, hệt mục tiêu, đã làm rung chuyển lôi đài và đốt cháy lớp gỗ lót sàn!

Nhưng trong cảnh hiểm nghèo ấy, mọi người mới thấu hết tài nghệ tuyệt luân của Tư Đồ Sảng. Chàng chấp chờ tựa bóng u linh, hoán vị nhanh đến mức khó tin, chớp mắt đã thoát khỏi tầm khống chế của lưới chưởng. Chàng không lùi xa mà chiếm lĩnh phương vị tả hữu của Lăng Quân Thực và phản kích bằng những đường gươm lợi hại.

Lúc ấy, đối phương chỉ còn cách thoái bộ thật mau lẹ để tránh đòn! Thân pháp kỳ ảo và tài đánh kiếm siêu quần của Tư Đồ Sảng đã khiến cử tọa phục lẫn, xuyết xoa tán thưởng! Đại đa số quần hùng cổ vũ cho Tư Đồ Sảng vì chàng còn trẻ, tu vi ít ỏi.

Gần ngàn chiêu đã trôi qua mà trận đấu vẫn chưa phân thắng bại nhưng Hạo Thiên Cung chủ đã tỏ ra kém sức. Khuyết điểm của Phách Không Chưởng lực đã bộc lộ! Lăng Quân Thực sắp cạn kiệt chân nguyên sau khi tung ra mấy trăm đạo chưởng phong.

Trong lúc ấy, nội lực của Tư Đồ Sảng vẫn còn kha khá. Chàng không tốn sức nhiều cho việc thi triển khinh công vì đã được người tình bí mật là Dương Nghê Thường tặng hai viên ngọc Hồ Ly. Nàng đã rạch bấp chân chàng, nhét thần vật vào và khâu lại. Nghê Thường vừa làm vừa âu yếm nói rằng :

- Từ nay, cước lực của chàng sẽ nhanh gấp đôi vó ngựa, chẳng ai đuổi kịp. Có như thế thiếp mới yên tâm!

Hôm nay, Tư Đồ Sảng mới hiểu rõ giá trị của quà tặng, lòng rất tri ân Nghê Thường. Biết đã đến lúc trừ họa cho võ lâm và xã tắc, Tư Đồ Sảng xuất chiêu Thượng Thiện Nhược Thủy, trực diện tấn công Lăng Quân Thực.

Họ Lăng cũng đã quyết đối đòn nên không né tránh, chờ đối phương đến rất sát mới vung song thủ giáng vào ngực và bụng dưới. Với khoảng cách già nửa trường này thì Tư Đồ Sảng không thể nào tránh kịp, trong khi lão ta vẫn còn ở xa mũi kiếm của chàng hai gang tay! Nhưng Tư Đồ Sảng ập vào nhanh hơn sự tính toán của Lăng Quân Thực. Nghĩa là, sau khi chưởng kinh chạm người chàng thì mũi Từ Tâm Kiếm cũng vươn đến yết hầu họ Lăng.

Tư Đồ Sảng đã dùng tả thủ che chắn huyết Khí Hải khỏi đạo chưởng phong thứ nhất và nghiêng người để giảm bớt tác hại của đạo thứ hai. Chàng nhanh hơn Lăng Quân Thực chỉ một sát na và đâm thủng cổ họng lão ta, trước khi bị đánh văng!

Y phục Tư Đồ Sảng bốc cháy và chàng lăn lông lốc trên sàn đài, còn Hạo Thiên Cung chủ rú lên ăng ặc, ôm cổ mà gục ngã.

Ban giám đài và quần hùng vô cùng kinh hoàng trước kết quả Đồng Qui Ư Tận này, nhốn nháo cả lên. Năm nữ nhân thì gào thét, nhất tề nhảy lên lôi đài xem xét thi thể trượng phu.

Nhưng người nhanh chân nhất là Hí Nhân cư sĩ. Lão đã lao vút từ Ban giám khảo, mang theo khăn trải bàn, trùm lấy nghĩa tử mà dập lửa. Mặt lão vẫn hồng hào vì mang mặt nạ nhưng nước mắt tuôn như suối!

Tây Môn Giới giật khăn bàn ra thì năm nàng kia lên đến. Họ quì chung quanh, khóc lóc lay gọi! Tiếng khóc bi ai thảm thiết ấy đã làm bảy ngàn năm trăm hào kiệt mũi lòng, cay mắt.

Bỗng họ ngừng khóc và rú lên :

- Tướng công còn sống!

Thì ra Tư Đồ Sảng đã mở mắt, ngồi lên và lồm cồm đứng dậy. Chàng tát yêu Lăng Phi Tuyết rồi hỏi :

- Thuộc trị phủng đầu sao nàng không lấy đem ra?

Phi Tuyết luống cuống mở tay nải, lấy một hũ cao to tướng, thoa lên lòng bàn tay tả và lồng ngực cháy xém của phu quân.

Quần hùng lại được một phen hoan hô quá cỡ! Và ai đó buột miệng:

- Tư Đồ Minh chủ! Tư Đồ Minh chủ!

Thế là hơn nửa vạn người đồng tình hô theo vì hiểu rằng chẳng còn ai xứng đáng hơn!

Tuy nhiên, Đàm Vân Tử vẫn giữ qui củ đồng dục hỏi lại quần hùng:

- Ban giám khảo muốn biết trong số ba mươi tám ứng viên còn lại có ai muốn thượng đài nữa hay không?

Những người ấy lần lượt lên tiếng xin rút tên. Đàm Vân Tử liền công bố Thần Phủ Lang Quân Tư Đồ Sảng trở thành Minh chủ vô lâm.

Lúc này, chàng đã được thê thiếp băng bó và thay y phục mới, chậm rãi trở lên lôi đài nhận cờ và ấn kiếm.

oOo

Sau đại hội, tinh thần của Huyết Báo Liễu Mộ Hào sa sút nặng nề. Gã gần như phát cuồng, suốt ngày trợn mắt và lẩm bẩm những câu vô nghĩa.

Té ra, do Lăng Quân Vĩnh đã chết nên không còn ai phát tín hiệu hành động, giải thoát ức chế cho họ Liễu! Và cuối cùng, tà pháp đã hủy hoại lý trí của gã.

Tư Đồ Sảng đau lòng khôn xiết, nhờ Cái Bang loan báo khắp thiên hạ, hứa thưởng ngàn lượng vàng cho ai hóa giải được Mê Hồn Đại Pháp. Đã có vài chục người đến xin chữa trị nhưng đều thất bại.

Bốn tháng sau, Mộ Hào chỉ còn da bọc xương vì không chịu ăn và chỉ đòi rượu! Thảm trạng của gã khiến cả nhà rầu rĩ, thương tâm vô hạn.

Cuối tháng giêng, đột nhiên vợ chồng Đàm Châu Đại hiệp Khuất Kỳ, cùng ái nữ là Khuất Thúy Lan, đến Tổng Đàn Vô lâm trên núi Hương Sơn. Lúc này, Tư Đồ Sảng và người thân đã dọn về đó cư trú. Nếu không vì bệnh tình của Huyết Báo thì hôn lễ của chàng cùng năm nữ nhân đã cử hành hồi tháng mười một!

Bọn Mạc Chiêu Hương ghen đến nổ đom đóm mắt vì giờ đây Thúy Lan xinh đẹp phi thường. Họ rình rập sau rèm để nghe ngóng câu chuyện của khách với Trại Tôn Tử và cha con Tư Đồ Sảng.

Lăng Phi Tuyết nghiêng răng bảo :

- Con tiện tỳ họ Khuất kia quả là mặt dày mày dạn, đã thất thân với Giả Bạch Hồ mà còn dám mơ tưởng đến tướng công nhà ta!

Giả Đan Quỳnh lắc đầu :

- Tam muội nói sai rồi! Ngày ấy Giả Bạch Hồ bắt đầu luyện Âm Dương Chân Khí nên kiêng nữ sắc. Tuy gã cưỡng duyên Thúy Lan song chẳng hề đụng đến!

Phi Hồng cười nhạt :

- Tiểu muội không tin! Nếu Thúy Lan còn con gái thì sao mộng ngực lại nở nang, tròn trịa thế kia? Trông mà ngứa cả mắt!

Đan Quỳnh phân vân :

- Ngu tử cũng chẳng rõ? Trước đây Thúy Lan lép kẹp, đâu có hấp dẫn đường này?

Chiêu Hương hậm hực dè pha :

- Chắc gần đây ả đàn dúi với gã nào nên cơ thể mới phồng phao ra như thế!

Bạch Ly thì thái độ nhu mì hơn. Nàng cười bảo :

- Chắc gì nhà họ Khuất đến đây vì hôn sự mà chư vị vội ghen? Phải nghe xong mới biết được?

Bốn ả kia xấu hổ im tiếng. Và họ tái mặt khi nghe Khuất Kỳ nói :

- Bẩm Cổ lão huynh! Khuyển nữ Thúy Lan có thể hóa giải Mê Hồn Đại Pháp mà cứu Liễu Mộ Hào! Nhưng sau đó, xin lão huynh thương tình, nhận khuyển nữ làm dâu!

Tây Môn Giới không thích bị ai uy hiếp bèn cười nhạt :

- Việc này chẳng thuộc quyền quyết định của lão phu mà do Sảng nhi và thê thiếp! Tôn giá cứ việc hỏi họ!

Khuất phu nhân bỗng vái dài, khóc nói :

- Mong lão huynh rộng lòng từ bi mà chấp thuận cho! Lan nhi lâm bệnh trầm kha, đã tắt hơi song lại hồi sinh! Sau đó nó một mực đòi lấy cho được Tư Đồ Minh chủ, nếu không sẽ tự sát. Vì vậy chỗ nên vợ chồng lão thân mới muối mặt đến đây khẩn cầu!

Tư Đồ Sảng rung động, nhìn vào mặt Thúy Lan và phát hiện nàng đang le lưỡi, nháy mắt với mình? Chàng bồi hồi, choáng váng bởi một viễn cảnh diệu kỳ song vẫn chưa dám tin là thực. Nhưng ngay sau đó, chàng nhận ra bàn chân ai ở dưới gầm bàn, đang cọ vào bắp chân mình, chỗ mà Dương Nghê Thường đã nhét ngọc Hồ Ly. Xong chân tả thì đến vị trí trên chân hữu. Tư Đồ Sảng không còn nghi ngờ gì nữa, cố nén nỗi hân hoan ngút trời, từ tốn nói :

- Khuất Tiểu thư đã có lòng yêu thương, tại hạ vô cùng vinh hạnh và xin tuân mệnh!

Rồi chàng quay lại gọi :

- Năm nàng hãy ra đây!

Bọn Chiêu Hương thẹn thùng bước ra, khép nép thi lễ với khách.

Tư Đồ Sảng nghiêm nghị bảo họ :

- Chắc nãy giờ các nàng đã nghe rõ sự tình, hiện có thể vì sinh mạng của Liễu sư huynh mà chấp thuận Khuất Tiểu thư hay không?

Cả năm lú rú gật đầu. Phi Tuyết là người cương trực, bực bội nói ngay :

- Bọn thiếp rất sẵn sàng thu nạp Thúy Lan nhưng chắc gì nàng ta đã cứu được Liễu sư huynh?

Nàng là đệ tử của Y Độc Thần Quân mà phải bó tay nên ắt ảm ức!

Tây Môn Giới gật gù tán thành :

- Đúng vậy! Chữa bệnh trước rồi hãy bàn đến hôn sự!

Ông đứng lên, mời khách đi theo mình xuống hậu viện, đến phòng riêng của Huyết Báo. Bầu bạn với bệnh nhân là ba gã trong Thất Tinh Hình Sứ.

Thúy Lan ung dung bảo họ :

- Chư vị hãy ở cả bên ngoài, để một mình tiểu nữ với Mộ Hào!

Ba gã Hình Sứ trở mắt trước người đẹp thứ sáu, lủi thủi rời phòng. Thúy Lan khép cửa lại và cài then cẩn thận.

Chưa đầy nửa khắc sau nàng mở cửa bước ra, theo sau là Liễu Mộ Hào!

Tuy hình dung tiêu tụy nhưng mặt gã tươi tỉnh, ánh mắt không còn lác thần nữa!

Mộ Hào ngượng nghịu vòng tay thi lễ và nói:

- Tại hạ đã thoát hiểm! Cảm tạ mọi người đã khổ công lo lắng bấy lâu!

Rồi gã bảo Tư Đồ Sảng:

- Hiền đệ có thể giải huyết cho ta được rồi đấy!

Cả nhà hân hoan lại chúc mừng họ Liễu khỏi bệnh!

Cuối tháng ba, hôn lễ của Tân Minh chủ võ lâm và sáu nữ nhân được cử hành ở Hương Sơn. Khách đông đến vài ngàn, vui say mới được về .

Đêm đông phòng, Thúy Lan thử thi:

- Tướng công chớ lo ngại Đế Quân! Thiếp nhờ viên ngọc măng xà ngàn năm nên đã giết chết lão ta rồi!

Tư Đồ Sảng phì cười, hôn lên má nàng và nói:

- Chỉ cần lấy được nàng, dầu tám lão Hồ Ly Đế Quân ta cũng chẳng sợ! Ta chỉ ngán máu ghen của các nàng mà thôi.Hết

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hac-bach-huong-ho-ky>